

J.K. ROWLING



The
Casual
Vacancy

Khoảng trống

J. K. Rowling

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Phần một](#)

[Những ngày xưa cũ](#)

[Phần hai](#)

[Phần ba](#)

[Phần bốn](#)

[Phần năm](#)

[Phần sáu](#)

[Phần bảy](#)

Giới thiệu tác giả

J. K. Rowling là tác giả của bộ sách nổi tiếng Harry Potter gồm 7 tập, xuất bản từ năm 1997-2007 với hơn 450 triệu bản đã được bán ra khắp trên 200 vùng lãnh thổ, được dịch sang 74 thứ tiếng và đã được dựng thành phim.

Ngoài huân chương đế chế Anh vì những cống hiến cho văn học thiếu nhi, J. K. Rowling còn được trao tặng nhiều giải thưởng danh giá như Prince of Asturias Award for Concord, France's Légion d'honneur, và giải thưởng văn học Hans Christian Andersen, được mời phát biểu trong lễ tốt nghiệp đại học Harvard. Bà hỗ trợ nhiều hoạt động tài trợ thông qua quỹ từ thiện Volant và là nhà sáng lập Lumos, tổ chức từ thiện nhằm thay đổi cuộc sống của những trẻ em kém may mắn.

Giới thiệu tác phẩm

Cái chết bất ngờ của Barry Fairbrother ở độ tuổi 40 đã làm thị trấn Pagford nhỏ bé rung động.

Nhìn bên ngoài, Pagford tựa như bức tranh đồng quê Anh yên bình với quảng trường trung tâm rải sỏi và tòa tu viện cổ xưa; nhưng đằng sau vẻ thơ mộng đó, thị trấn sôi sục trong một trận chiến giữa kẻ giàu và người nghèo, giữa bọn trẻ tuổi mới lớn với bố mẹ, giữa vợ với chồng, giáo viên và học sinh... Pagford không hề giống như ta thoát tưởng.

Chiếc ghế khuyết mà Barry để lại ở hội đồng thị trấn chẳng mấy chốc châm ngòi cho trận chiến lớn nhất từng có ở vùng đất này. Ai sẽ là người chiến thắng trong cuộc bầu cử rừng rực dục vọng, đầy ắp những trò lá mặt lá trái và những tiết lộ bất ngờ?

Phần một
Những ngày xưa cũ

Phần hai

Phần ba

Phần bốn

Phần năm

Phần sáu

Phần bảy

Phần một

6.11 Ghế khuyết ngoài dự kiến xuất hiện tính từ khi:

- (a) ủy viên hội đồng không thể tuyên bố nhậm chức trong thời hạn hợp lý, hoặc
- (b) hội đồng nhận được đơn từ chức của ủy viên; hoặc
- (c) ủy viên hội đồng qua đời

Charles Arnold Baker

Điều lệ Ban quản trị hội đồng địa phương

In lần thứ Bảy

YYY

CHỦ NHẬT

Barry Fairbrother thật ra không muốn ra ngoài ăn tối chút nào. Cơn nhức đầu bám riết ông suốt kỳ nghỉ cuối tuần, đã thế, ông còn phải đua với hạn nộp bài cho tòa soạn.

Nhưng vợ ông suốt bữa trưa đã không thềm nói năng gì, hẩn tẩn thiệp mừng kỷ niệm ngày cưới thôi thì không đủ bù đắp chuyện im ỉm khóa cửa làm việc suốt sáng. Đã thế bài ông đang viết lại về Krystal, Mary chẳng ưa gì con bé dù đã khéo giấu.

- Mary này, ta ra ngoài ăn tối nhé. - Ông vờ hào hứng để xua tan không khí lạnh lẽo. - Thế mà đã mười chín năm rồi đấy, các con! Mười chín năm đấy nhé, mẹ các con bây giờ vẫn tươi tắn như hoa!

Thấy vợ đã dịu đi và chịu mỉm cười, ông liền gọi điện thoại cho câu lạc bộ golf đặt bàn vì chỗ này gần và thể nào họ cũng được dành chỗ. Ông gắng tạo cho vợ những niềm vui nho nhỏ như thế vì dần nhận ra suốt hai mươi năm qua ông đã khiến bà thất vọng trong biết bao nhiêu chuyện lớn khác. Tất nhiên không lần nào là do ông cố ý cả. Đơn giản là họ bất đồng về chuyện nên dành thời gian cho những ưu tiên nào trong đời.

Bốn đứa con cũng đã khá lớn nên không cần thuê người trông trẻ. Khi ông chào tạm biệt, bọn chúng vẫn đang dán mắt vào tivi, chỉ có đứa bé nhất ngoái đầu giờ tay vẫy chào lại.

Cơn nhức đầu vẫn dội từng cơn thùm thụp khi Barry de xe rời lái xuyên qua thị trấn Pagford nhỏ bé xinh đẹp, hai vợ chồng đã dọn về đây ngay sau đám cưới. Họ xuôi xuống Church Row, con phố dốc thoải, hai bên sừng sững những dinh thự xa hoa kiểu Victoria đất đỏ bậc nhất khu này, vòng qua góc đường có ngôi nhà thờ xây theo kiến trúc Gôtic phục hưng, ông từng vào xem hai cô con gái sinh đôi diễn vở *Joseph và chiếc áo choàng muôn màu kỳ diệu* trong đó. Họ tiếp tục băng ngang quảng trường, từ đó thấy rõ được bộ khung đồ sộ của tòa tu viện cũ vạch bóng đen sẫm trên nền trời tím than, che khuất cả đường chân trời.

Vừa đánh tay lái rẽ theo các khúc cua quen thuộc, Barry vừa nghĩ đến mấy lỗi sai không

tránh khỏi lúc vội vội vàng vàng viết cho xong rồi email bài báo cho tờ *Yarvil và District Gazette*. Bình thường ông là người hoạt khẩu và cuốn hút, nhưng thể hiện thể mạnh đó trong bài viết thật chẳng dễ chút nào.

Cách quãng trường bốn phút chạy xe, câu lạc bộ golf chỉ quá khỏi mấy căn nhà gỗ cũ kỹ một chút, thị trấn chạy dài ra tới đó thì đuối dần rồi chấm dứt. Barry đậu xe ngoài nhà hàng Burdie của câu lạc bộ rồi nán lại giây lát cho vợ dặm lại son môi. Làn gió đêm mát mẻ ve vuốt mặt ông một cách dễ chịu. Ông nhìn đường golf nhòe dần trong bóng hoàng hôn, tự hỏi sao mình vẫn cứ giữ chân hội viên ở chỗ này làm gì. Ông vốn chơi golf dở tệ, cú swing chuệnh choạng còn điểm chấp thì cao. Khi chơi cũng chẳng bao giờ được yên vì điện thoại liên tục réo. Cơn đau đầu của ông trở nên nhức nhối hơn bao giờ hết.

Mary tắt đèn cạnh gương trên xe rồi sập cửa. Barry bấm nút khóa tự động trên chìa; đôi giày cao gót của bà vợ gõ lóc cóc trên mặt đường, hệ thống khóa xe kêu bíp, ông thấy buồn nôn và tự hỏi không biết cảm giác này có dịu bớt đi khi dùng bữa không.

Cơn đau xé chưa từng thấy chọt xoáy vào não ông như dùi. Ông thậm chí không cảm thấy đau khi đầu gối quy xuống đập vào mặt đường lạnh lẽo; sợ ông như ngập trong máu và lửa nóng rùng rục; cơn tra tấn thật quá sức, nhưng ông vẫn phải quằn quại chịu đựng cả phút trước khi rơi vào hư vô.

Mary rú lên. Vài người đàn ông ở trong bar chạy lại. Một người chạy vội vào tòa nhà thử tìm mấy vị bác sĩ đã nghỉ hưu của câu lạc bộ. Một cặp vợ chồng có biết nhà Barry nghe động vội bỏ món khai vị đang dùng dở trong nhà hàng chạy ra giúp một tay. Ông chồng rút di động gọi 999.

Xe cấp cứu nằm tạt bên thành phố Yarvil, như vậy phải mất hai mươi lăm phút mới tới được. Đến khi ngọn đèn xanh chớp tắt hiện ra thì Barry đã nằm dài bất động trên đất, trên đồng nôn mửa của chính mình; Mary phục bên cạnh, quần tất rách toạc chỗ đầu gối, vừa nắm chặt tay chồng vừa nức nở khóc gọi.

THỨ HAI

I

- Bố gắng mà trấn tĩnh nhé - Miles Mollison nói trước, anh đang đứng trong gian bếp của một trong những dinh thự hoành tráng trên phố Church Row.

Miles đã định đợi đến sáu rưỡi sáng mới gọi. Đêm qua ngủ nghê thật chẳng ra làm sao, anh thức chong chong, thi thoảng mới chợp đi được một giấc ngắn mệt mỏi. Lúc bốn giờ, anh thấy vợ cũng đã tỉnh, hai người thì thầm nói chuyện với nhau trong bóng tối một lúc. Dù còn sốc và sợ hãi khi nhắc tới vụ tai nạn phải chứng kiến bất đắc dĩ ấy, Miles vẫn cứ ngứa ngáy sốt ruột muốn báo ngay tin này cho ông bố. Lúc đầu anh định ráng đợi đến bảy giờ, nhưng lại e có người hốt trước nên gọi luôn.

- Có chuyện gì? - Howard hỏi, giọng lão trầm vang, pha chút kim. Miles bật loa ngoài cho cô

vợ Samantha cùng nghe. Chiếc áo ngủ màu hồng nhạt của cô dính mấy vệt nâu, cô đang tranh thủ bữa dậy sớm bôi một vốc đầy kem nhuộm rám nắng lên làn da đã bột đi. Căn bếp nồng mùi café tan và dầu dừa tổng hợp.

- Fairbrother chết rồi. Gục ở câu lạc bộ golf tối qua. Lúc đó con với Sam đang ăn tối ở nhà hàng Birdie.

- Cái gì, Fairbrother *chết* rồi hả? - Lão Howard rống lên.

Rõ ràng là lão luôn mong làm một cú ngoạn mục lật nhào địa vị của Barry Fairbrother, nhưng không ngờ đến cái chết này.

- Gục ngay bãi xe - Miles lặp lại

- Trời đất. Tay ấy mới quá bốn chục tuổi, phải không? Quỷ thần ơi.

Miles và Samantha nghe tiếng lão Howard thở phì phò như ngựa trong ống nghe. Lão hay bị khó thở vào buổi sáng.

- Mà sao thế? Do tim à?

- Hình như nào có vấn đề, mấy bác sĩ bảo thế. Tụi con đi cùng bà Mary tới bệnh viện, rồi...

Nhưng lão Howard không nghe tiếp. Miles và Samantha nghe tiếng lão văng vẳng từ ống nghe.

- Barry Fairbrother! Chết rồi! Thằng Miles gọi báo!

Miles cùng Samantha nhấp café, chờ lão Howard quay lại. Áo ngủ của Samantha trể bung khi cô ngồi bên bàn bếp, để lộ đường cong của bộ ngực phì nhiêu đang tì lên cánh tay. Ở tư thế bị ép lại như vậy, đôi vú trông có vẻ phồng căng và mịn màng hơn khi đang đưa không áo ngực. Phần da phía trên vú trông như da thuộc hằn mấy đường nhăn li ti không mất đi ngay cả khi không tì ngực như thế nữa. Lúc trước cô đã tắm nắng quá nhiều.

- Sao? - Howard lại cầm máy lên. - Con nói vụ bệnh viện thế nào?

- Con với Sam đi theo xe cấp cứu - Miles đáp rõ ràng - Hộ tống bà Mary và cái xác.

Samantha để ý khi kể lại lần này, Miles nhấn mạnh vào khía cạnh có thể xem là “hút khách” hơn trong vụ tai nạn đó. Cô không trách anh. Chuyện vừa xảy ra đâu có dễ chịu gì, thế nên một khi đã gắng trải qua được thì họ có quyền kể cho người khác chứ. Chắc mình chẳng thể nào quên được cảnh tượng ấy, cô nghĩ, Mary thì kêu khóc, mắt Barry hãy còn mở hé trên gương mặt bị chụp ống thở như đeo rọ mõm; cô và Miles gắng nhét vào đầu lời giải thích của nhân viên cấp cứu; lòng xe chật chội xóc nảy; những cửa sổ xe tối đen; nỗi kinh hoàng bao phủ.

- Trời đất ơi! - Hovvard lại rên lên lần thứ ba, mặc kệ bà Shirley đang khế hỏi gì đó phía sau, lão chỉ tập trung nghe Miles. - Ông ta cứ thế là gục xuống bãi xe mà chết hả?

- Vâng. - Miles đáp - Con vừa nhìn thấy ông ta là đã biết hết đường cứu rồi.

Anh nói dối, tránh nhìn vợ khi nói câu này. Cô hãy còn nhớ cảnh anh vòng cánh tay rộng ôm lấy đôi vai run rẩy của Mary an ủi: *Ông ấy không sao đâu... ông ấy sẽ ổn thôi...*

Nhưng dù sao đi nữa, Samantha nhân nhượng nghĩ, muốn tỏ ra công bằng với Miles, làm sao biết được chuyện gì xảy ra khi mà người ta chụp mặt nạ cho ông ấy, lại còn tiêm mấy mũi nữa?

Khi đó dường như họ đang gắng cứu Barry, và chẳng ai biết chắc mọi chuyện là vô vọng trước khi cô bác sĩ trẻ bước lại chỗ bà Mary đang đợi trong bệnh viện. Lạ lùng là Samantha hãy còn nhớ rõ mồn một mọi thứ, gương mặt chết điếng, trôi sạch phấn son của Mary, vẻ điềm tĩnh pha chút thận trọng của cô bác sĩ trẻ tuổi đeo kính, tóc chải mượt, mặc chiếc áo choàng trắng... Cảnh giống như trong mấy phim truyền hình dài tập kinh điển, chỉ khác rằng đây là sự thật...

- Không có dấu hiệu gì cả. - Miles đang nói tiếp - Mới thứ Năm vừa rồi Gavin còn chơi bóng quần với ông ấy mà.

- Lúc đó ông có vẻ vẫn bình thường hả?

- Vâng. Còn thắng cả Gavin.

- Trời đất ơi. Đúng là chuyện gì cũng có thể xảy ra. Chờ đã, mẹ con muốn nói vài câu này.

Nghe lách cách một lúc, rồi giọng dịu dàng của bà Shirley vang lên trong ống nghe.

- Thật khủng khiếp quá, Miles ạ. Con không sao chứ?

Samantha hóp một hóp to café, vụng về để café tràn qua khóe miệng xuống cằm bèn lấy luôn ống tay áo quệt miệng và ngực. Miles liền chuyển sang giọng anh thường dùng khi nói với mẹ: trầm hơn, kiểu không-có-gì-làm-con-cuống, đầy sức thuyết phục và lý lẽ. Đôi khi, nhất là lúc say, Samantha nhại kiểu Miles nói chuyện với mẹ "Mẹ đừng lo gì. Có con ở đây. Chàng lính nhỏ của mẹ đây." "Con trai tuyệt vời của mẹ ơi, con mới to khỏe, dũng cảm thông minh làm sao chứ." Sau này, có một hai lần Samantha còn diễn trò này trước người khác khiến Miles vừa bực vừa ngại, nhưng vẫn phải vờ cười phá lên. Lần trước họ đã cãi nhau một trận to vì trên đường lái xe về nhà cũng vì thế.

- Con đi cùng cô ấy suốt quãng đường đến bệnh viện à?- Bà Shirley hỏi.

Chẳng tự nguyện gì đâu - Samantha nghĩ, tới nửa đường thì hai đứa đều chịu hết nổi, chỉ mong mau cho thoát nợ.

- Ít nhất con cũng phải làm thế chứ mẹ. Chỉ tiếc là không giúp được nhiều hơn.

Samantha đứng dậy ra chỗ lò nướng bánh mì.

- Hẳn là Mary mang ơn con lắm - Shirley nói. Samantha mở túi bánh mì, lấy ra bốn lát nhét vào khe nướng. Giọng Miles đã trở nên tự nhiên hơn.

- Vâng, lúc các bác sĩ kể, ý con là khẳng định rằng ông ấy chết hẳn, Mary muốn gọi Colin và Tessa Wall lên. Sam gọi cho vợ chồng nhà ấy, chúng con đợi họ lên tới nơi rồi mới về.

- Ồ, may cho Mary là có tụi con ở đó - Shirley nói. - Bố muốn nói chuyện tiếp này Miles. Mẹ đưa máy cho bố nhé. Nói chuyện sau nhé.

- *Nói chuyện sau nhé* - Samantha lắc lắc đầu, dài giọng nhại từ chỗ đặt ấm nước. Sau một đêm mất ngủ, cặp mắt màu hạt dẻ của cô hằn tia đỏ, và trò giễu nhại càng khó chịu hơn. Trong lúc lật đặt đồng tai nghe Howard nói gì, cô vô ý làm rơi kem nhuộm rám da vào vành bếp.

- Hay là tối nay con với Sam ghé đây đi - Lão Howard lại oang oang - Khoan, chờ tí, mẹ con nhắc tối nay có hẹn chơi bài với nhà Bulgens. Vậy mai nhé. Đến ăn cơm. Khoảng bảy giờ.

- Con chưa biết nữa - Miles đáp, liếc mắt nhìn Samantha. - Để con hỏi xem Sam có bận gì không.

Nhưng cô không hề tỏ ý muốn đi hay không. Không khí trong bếp có vẻ nhẹ hẫng đi sau khi Miles gác máy.

- Bố mẹ bất ngờ lắm - Miles nói, như thể này giờ vợ anh chẳng nghe thấy gì.

Họ im lặng ăn bánh mì nướng, uống café mới pha. Trong khi ăn, tâm trạng Samantha có khá hơn. Cô nhớ lúc sáng sớm, khi giật mình thức dậy trong phòng ngủ tối đen, mình đã mừng và nhẹ nhõm thế nào khi cảm thấy Miles nằm cạnh, cao lớn, bụng to, người thoảng mùi cỏ vetiver và mùi mồ hôi đọng. Rồi cô tưởng tượng cảnh mình sẽ kể cho khách hàng trong tiệm nghe chuyện có người quy xuống chết ngay trước mặt thế nào, và mình đã tử tế đi theo đến bệnh viện ra sao. Cô nghĩ cách làm sao thêm mắm dặm muối cho chuyến đi đó và đoạn cao trào là lúc gặp bác sĩ. Vẻ trẻ trung của người phụ nữ điềm đạm đó dường như làm cho tin xấu càng khó chấp nhận hơn. Đáng ra họ phải giao nhiệm vụ báo tin cho bác sĩ nào đứng tuổi hơn chứ. Thế rồi, khi đã vui vẻ hơn lên, cô nhớ ra ngày mai mình có hẹn với đại diện bán hàng khu vực Champêtre, cô và tay này đã tán tỉnh nhau tí đỉnh khá vui trên điện thoại.

- Anh phải đi thôi - Miles nói, uống cạn cốc café, liếc mắt nhìn màu trời sáng rõ ngoài cửa sổ. Anh thở dài, vỗ vai vợ khi đem bỏ cốc đĩa bẩn vào máy rửa bát.

- Lay chúa, thế nhưng vụ này cũng làm mọi chuyện đâm ra đúng kế hoạch, phải không?

Miles lắc lắc mái tóc xám cắt sát, bỏ ra khỏi bếp.

Đôi khi Samantha thấy Miles thật lố bịch, thậm chí là điên điên. Nhưng cũng có lúc cô thích vẻ phô trương của anh, nhất là trong mấy dịp long trọng. Dù sao thì sáng nay cũng nên ra vẻ trang nghiêm đạo mạo một chút. Cô ăn nốt bánh mì, dọn dẹp bữa sáng rồi tập trung nghĩ làm sao kể lại chuyện này cho hay ho với tay trợ lý.

II

- Barry Fairbrother chết rồi - Ruth Price hào hứng thông báo.

Cô đi như chạy qua lối mòn lạnh lẽo trong vườn để kịp gặp chồng vài phút trước khi anh ta đi làm. Không kịp dừng lại để cởi áo choàng, cô mang nguyên khăn quàng gang tay lao vào nhà bếp, chỗ Simon và hai cậu con trai tuổi teen đang ăn sáng.

Ông chồng sững sờ, chậm rãi bỏ xuống miếng bánh mì nướng chưa kịp đưa tới miệng. Hai cậu con trai đã sẵn sàng trong bộ đồng phục đi học không mấy quan tâm, hết nhìn bố lại nhìn mẹ.

- Các bác sĩ nói có lẽ là chứng phình mạch - Ruth vừa nói vừa rút gang, tháo khăn và cởi nút áo khoác, hơi thở hẫng còn hơi gấp gáp. Cô thuộc tạng người gầy gò xám xịt, cặp mắt ủ rũ hùm hụp, bộ đồng phục y tá màu xanh cứng nhắc khá hợp với cô. - Ông ta gục xuống cầu lạc bộ golf, Sam và Miles Mollison đưa ông ấy vào viện, rồi sau Colin với Tessa Wall cũng vào...

Cô đi vội ra hiên treo đồ đạc lên rồi quay vào kịp đáp lời Simon vừa quát hỏi:

- Cái gì mà bình mạch?

- *Phình, phình mạch*. Nghĩa là động mạch chính trong não vỡ ra.

Cô lướt lại chỗ đặt ấm nước, bật lên, rồi vừa quét vụn bánh mì nướng rơi vãi quanh lò vừa nói không ngừng.

- Ông ấy xuất huyết não ghê lắm. Bà vợ ông ấy, tội ời là tội, bà ấy suy sụp hẳn...

Đột nhiên bị xúc động, Ruth nhìn qua cửa sổ nhà bếp, bãi cỏ bị sương giá đóng cứng trắng xóa, bên kia thung lũng là tu viện âm ỉ in bộ khung trơ trụi lên nền trời xám ánh hồng, tầm nhìn bao quát khắp thị trấn chính là niềm tự hào lớn nhất của Nhà Trên Đồi. Thị trấn Pagford về đêm chỉ thấy vài đốm sáng lấp lánh trong thung lũng sâu đen kịt, giờ ló dạng trong ánh bình minh lạnh lẽo. Ruth ngó ra ngoài nhưng không thấy gì cả: cô còn mãi mường tượng cảnh ở bệnh viện, khi Mary ra khỏi phòng đặt xác Bary, mọi thiết bị hồi sinh gắn vào người ông đều bị tháo bỏ. Ruth Price thường cảm thấy thương cảm mạnh mẽ và chân thành nhất với những người mà cô nhận thấy giống mình. “Không, không, không”, Mary rên rỉ, kiểu phủ nhận đầy bản năng ấy dội đúng vào lòng Ruth, vì cô thoáng nhận ra chính mình trong hoàn cảnh hết như thế...

Không chịu nổi ý nghĩ ấy, cô quay sang nhìn Simon. Mái tóc nâu sáng của anh ta vẫn còn khá dày, vóc dáng hầu như vẫn dẻo dai như thuở hai mươi, còn những nếp nhăn nơi khóe mắt chỉ khiến Simon trông hấp dẫn thêm. Nhưng khi trở lại nghề y tá sau một thời gian dài gián đoạn, Ruth đã chứng kiến cả triệu cách mà cơ thể con người đi dần tới ngưỡng hư hoại. Hồi trẻ, cô ít chú ý hơn, giờ mới cảm nhận rõ con người ta hãy còn sống tới giờ là chuyện kỳ diệu đến thế nào.

- Họ không làm gì cho ông ấy à? - Simon hỏi - Nút cái lỗ ấy lại không được sao?

Giọng anh ta có vẻ cáu kỉnh, như thể giới y khoa lại phạm lỗi cầu thả trong nghề và từ chối chữa chạy một ca đơn giản rõ ràng như thế.

Andrew rùng mình trong cơn khoái trá cuồng nộ. Đạo này nó phát hiện ra cứ mỗi khi mẹ dùng thuật ngữ y học nào đó là ông bố liền dùng lời thô lỗ đập lại. *Xuất huyết não ồ ạt. Nút cái lỗ*. Mẹ nó không nhận ra ông bố có ý gì. Bà chưa khi nào nhận ra cả. Andrew nhai món ngũ cốc điểm tâm, chiêu nó xuống với lòng căm ghét sôi sục.

- Lúc ông ấy được đưa đến bệnh viện thì đã quá trễ rồi - Ruth đáp, nhúng mấy túi trà vào bình. - Ông ấy chết trên xe cứu thương, ngay trước khi đến được bệnh viện.

- Chết tiệt thật - Simon hầm hừ - Ông ta bao nhiêu tuổi rồi, bốn mươi hả?

Nhưng Ruth đã nhăng đi vì chuyện khác.

- Kìa Paul, tóc gáy con rối bù kìa kìa. Con có chải đầu không đấy?

Cô rút trong túi xách ra cái lược, ấn vào tay cậu con nhỏ.

- Không có dấu hiệu gì trước đó à? - Simon hỏi trong khi Paul xọc cây lược vào mớ tóc dày.

- Vài ngày trước ông ấy bị đau đầu nặng lắm, dấu hiệu quá rõ còn gì.

- À - Simon vừa nói vừa nhai bánh mì - Thế mà ông ta cứ để kệ thế à?

- À, vâng, ông ấy không hề ngờ tới chuyện này.

Simon nuốt miếng bánh trong miệng xuống.

- Đấy, thấy chưa? - Simon vênh vang bảo - Phải biết tự coi sóc bản thân chứ.

Thông minh ghê nhỉ - Andrew điên giận nghĩ; *nghe mới sâu sắc làm sao*. Thế nghĩa là Barry Fairbrother bị vỡ tung não hoàn toàn do lỗi của ông ấy đấy. *Đồ khốn kiếp tự mãn*, Andrew quát thầm trong đầu.

Simon trở con dao vào cậu con lớn: “À, nhân thế nói luôn. Nó phải đi mà tìm việc đi. Cái thằng Mặt Pizza kia kìa.”

Ruth giật mình ngoảnh lại nhìn hai bố con. Mấy nốt mụn trên gò má đỏ tía của Andrew tím lại, lồ lộ bóng loáng khi nó cúi xuống bát bột ngũ cốc màu nâu nhạt của mình.

- Đúng thế - Simon nói - thằng nhãi lười biếng này phải học cách cày tiền đi là vừa. Nếu nó muốn hút thuốc thì cứ tự lấy lương mà mua. Không có tiền tiêu vật gì nữa sất.

- *Andrew* - Ruth rên rỉ - chẳng lẽ con..?

- Đúng thế đấy. Tôi bắt gặp nó hút trong kho củi - Giọng Simon đầy vẻ ác ý.

- Kìa Andrew!

- Đừng hòng xin tiền nữa. Mày thêm khói thì tự đi mà mua - Simon bảo.

- Nhưng mà anh, - Ruth thút thít nói - mình đã thỏa thuận là con nó đang sắp phải thi...

- Xem cái kiểu nó chơi bời như thế thì qua môn nào ăn may môn đấy thôi. Thế thì đi làm cho McDonald sớm đi, cho nó quen. - Simon vừa nói vừa đứng dậy xô ghế ra, khoái trá trước ánh nhìn của Andrew, mặt lộ vẻ độc địa - Vì chẳng ai nuôi mày thi lại đâu con ạ. Đậu hoặc chấm hết.

- Nói gì thế anh Simon - Ruth khẽ trách.

- *Sao hả?*

Simon sầm sầm xông về phía bà vợ. Ruth co rúm người dựa vào bồn rửa. Chiếc lược nhựa màu hồng tuột khỏi tay thằng Paul.

- Tôi không muốn dung dưỡng cái thói đó của thằng đàn này! Cái thói láo lếu của nó, ai cho nó thở khói phì phì trong kho củi *của tôi!*

Khi nói tới “*của tôi*” Simon đập tay vào ngực đánh thịch khiến Ruth phải nhăn mặt.

- Tôi mang tiền về nhà từ hồi mới là thằng nhãi con. Nếu nó muốn hút thì cứ việc tự kiếm mà trả, nghe chưa? *Nghe rõ chưa?*

Anh ta dí sát vào mặt Ruth.

- Vâng, Simon - Cô lí nhí đáp.

Bát ngũ cốc của Andrew dường như đã chảy thành nước. Nó mới tự thề với chính mình cách đây chưa đầy mười ngày, lẽ nào thời điểm đó lại tới sớm thế? Nhưng Simon đã bước khỏi nhà bếp ra phía hiên. Ruth, Andrew lẫn Paul vẫn bất động, như thể họ đã ngầm hứa không nhúc nhích khi ông bố đi khỏi.

- Cô có nhớ đồ xăng không đấy hả? - Simon gào lên, cứ mỗi lần cô lấy xe đi làm ca đêm là anh ta lại hỏi thế.

- Có đấy! - Ruth gọi với ra, cố gắng làm cho câu đáp có vẻ bình thường vui vẻ.

Cánh cửa trước kêu lách cách rồi đập đánh sầm.

Ruth lắng xằng với bình trà, chờ không khí căng thẳng trong phòng dịu bớt. Mãi tới lúc Andrew sắp đi đánh răng, cô mới bảo:

- Chỉ vì bố lo cho con đấy thôi, Andrew. Lo cho sức khỏe của con.

Khốn nạn, hắn ta như cút thì có.

Andrew lôi cả đồng ngôn từ thô tục đấu với ông bố Simon trong trận chiến tưởng tượng. Ít ra trong óc nó thì hai cha con có thể chơi một trận công bằng.

Rồi nó nói to đáp lời mẹ: “Vâng. Con biết.”

III

Nhà Trăng Khuyết là căn nhà có dáng như trăng lưỡi liềm xây theo kiểu bungalow thập niên 30, chỉ cách quảng trường chính của Pagford hai phút chạy xe. Tọa lạc ở số 36, căn nhà này có lịch sử lâu đời hơn mọi nhà khác trên cùng con phố. Shirley Mollison ngồi tựa vào đồng gối nhấp tách trà chồng vừa pha cho. Bóng bà phản chiếu trong tấm gương gắn cửa tủ âm tường trông hơi mờ, có lẽ phần vì bà chưa đeo kính, phần vì luồng nắng dịu dàng lọc qua tấm rèm có trang trí hoa hồng đang tràn vào phòng. Trong thứ ánh sáng mơ hồ hư ảo ấy, gương mặt trắng hồng với lúm đồng tiền cùng mái tóc bạch kim cắt ngắn trông thật dịu dàng.

Phòng ngủ chỉ đủ kê một chiếc giường đơn cho Shirley và giường đôi cho Howard, hai chiếc giường chen chúc cạnh nhau trông như cặp song sinh khác trứng. Tấm đệm của Howard trông trơn, hầy còn hằn vết tấm thân đồ sộ của ông. Tiếng nước vòi sen ào xào văng ra tận chỗ Shirley đang ngồi đối diện cái bóng hồng hào tươi tỉnh của chính mình trong gương, tận hưởng cái tin hầy còn mới sủi tăm trong không khí như bọt champagne mới mở.

Barry Fairbrother đã chết. Tiêu biến. Chấm dứt. Chưa có sự kiện tầm cỡ quốc gia, trận chiến, đột vỡ chứng khoán hay vụ tấn công khủng bố nào có thể làm dậy lên cảm giác vừa sợ, vừa khao khát, lại phát sốt lên vì tính toán trong Shirley như hiện giờ.

Bà ghét Barry Fairbrother. Shirley và chồng mình thường chung cảm giác yêu ghét với nhiều người, nhưng đối với trường hợp này thì khác. Đôi lúc Howard cũng phải thừa nhận lão thấy thú vị với người đàn ông thấp bé râu ria lúc nào cũng gay gắt chống đối mình qua tấm bàn dài đầy vết xước trong sảnh nhà thờ Paford; còn Shirley không phân biệt giữa việc chính trị và quan hệ cá nhân. Barry đối nghịch với Howard trên con đường chồng bà theo đuổi suốt đời, như vậy tay đó không đội trời chung với bà.

Sự ủng hộ chồng là lý do chính nhưng không phải là điều duy nhất khiến Shirley ghét cay ghét đắng Barry như vậy. Khuynh hướng đối nhân xử thế của bà lúc nào cũng chỉ được mài giũa theo một hướng duy nhất, như loại chó được huấn luyện phát hiện ma túy. Bà luôn cực nhạy với thói hợm mình, mà từ lâu đã ngửi thấy mùi ấy trong thái độ của Barry Fairbrother và đám cánh hẩu của ông ta trong hội đồng địa phương. Cánh cửa Fairbrother tự cho rằng tấm bằng đại học khiến họ cao hơn hẳn những người như bà và Howard, nên ý kiến của họ giá trị

hơn. Đây, giờ thì thói kiêu căng đó phải nhận một cú đích đáng nhé. Cái chết đột ngột của Fairbrother càng củng cố lòng tin lâu nay trong lòng Shirley, rằng dù ông ta lẫn đám phe cánh có nghĩ gì đi nữa, thì Barry vẫn dưới cơ chồng bà, một con người đầy phẩm chất tốt, và còn vượt qua được cơn nhồi máu cơ tim hồi bảy năm về trước.

(Chưa có giây phút nào Shirley tin rằng Howard sẽ chết, ngay cả lúc ông nằm trong phòng phẫu thuật. Đối với bà, sự tồn tại của Howard trên cõi đời này đã được định sẵn, như ánh mặt trời và không khí. Về sau, bà cũng nói hết như thế khi bạn bè và hàng xóm trầm trồ việc ông thoát khỏi lưỡi hái tử thần một cách kỳ diệu, rằng may mà có phòng khám tim ở ngay Yarvil gần đó, và hẳn là bà đã lo lắng khủng khiếp đến thế nào.

- Tôi biết anh ấy sẽ qua khỏi mà - Shirley từng bình thản đoán chắc như thế - Lúc nào tôi cũng tin chắc như thế.

Và giờ ông ấy ở đây, vẫn khỏe mạnh như thường, còn Fairbrother thì trong nhà xác. Đã biết trước như vậy mà.)

Trong buổi sớm phần khởi này, Shirley nhớ lại ngày sau khi cậu con trai Miles chào đời. Nhiều năm trước bà cũng ngồi trên giường, đúng như thế này, ánh nắng cũng tràn qua cửa sổ như vậy, bà cầm trên tay tách trà ai đó pha giúp, chờ người giúp việc đưa cậu con trai mới sinh bị bầm đến cho bú. Trong nhận thức của bà, chuyện sinh tử đều là dạng thức tồn tại ở mức cao và có ý nghĩa quan trọng. Tin Barry Fairbrother đột ngột qua đời rơi vào lòng bà như đứa trẻ sơ sinh bị bầm được mọi người quen biết hau háu vỗ vập lấy; mà bà sẽ chính là nguồn tin, vì bà là người đầu tiên, hay ít ra là một trong số những người đầu tiên nhận được tin.

Khi Howard ở trong phòng, niềm phấn khích sôi sục trong lòng Shirley không hề lộ ra. Họ chỉ trao đổi vài câu thông thường về cái chết đột ngột ấy trước khi ông chồng đi tắm. Shirley thừa biết trong lòng Howard cũng đang phấn khích cực độ chẳng khác gì mình khi hai người đưa đẩy tới lui mấy lời bình luận; nhưng nếu nói toạc ra cảm giác ấy trong khi tin báo tử hầy còn nóng hổi thì chẳng khác nào cời trần truồng ra mà nhảy nhót gào rú; mà Howard và Shirley lúc nào cũng quần áo chỉnh tề trong cái vỏ lịch thiệp vô hình họ chưa bao giờ tháo bỏ.

Shirley lại nảy ra một ý hay ho nữa. Bà đặt tách đĩa xuống bàn, chuôi mình khỏi giường, đeo kính, choàng áo bông rồi nhẹ nhàng bước xuống hành lang gỗ cửa phòng tắm.

- Anh Howard này.

Bên trong vắng ra tiếng ừ hử xen giữa tiếng nước lách rách không ngừng.

- Anh nghĩ em có nên đăng thông cáo trên website không? Về vụ Fairbrother ấy?

- Hay đấy - lão nói vọng qua cửa sau khi thoáng cân nhắc - Ý kiến tuyệt vời.

Bà hối hả tới phòng làm việc. Đó vốn là phòng ngủ bé nhất trong nhà dành cho cô con gái Patricia, nhưng Pat đã đi London từ lâu, trong nhà chẳng mấy khi nhắc nhỡm tới cô và căn phòng từ đó cũng bỏ trống.

Shirley hết sức tự hào về kỹ năng dùng internet của mình. Mười năm trước, bà có tham gia lớp học đêm ở Yarvil, khi đó bà thuộc loại lớn tuổi chậm hiểu nhất. Nhưng bà vẫn kiên trì theo lớp, quyết tâm trở thành quản trị viên của website mới toanh của hội đồng địa phương Pagford. Bà đăng nhập rồi mở trang chủ của hội đồng địa phương.

Đoạn thông cáo ngắn gọn được viết dễ dàng như tự động tuôn ra từ các đầu ngón tay.

Ông Barry Fairbrother, ủy viên hội đồng

Chúng tôi vô cùng thương tiếc thông báo đến quý vị, ủy viên hội đồng Barry Fairbrother, đã qua đời. Xin được phân ưu cùng gia quyến trong khoảng thời gian đau buồn này.

Bà đọc kỹ lại lần nữa, bấm nút rồi xem lại đoạn thông cáo xuất hiện trên bảng tin.

Khi công nương Diana mất, nữ hoàng còn ra lệnh hạ cờ trên điện Buckingham mà. Nữ hoàng có vị trí rất đặc biệt trong tim Shirley. Khi ngắm nhĩa mẫu tin trên website, bà có cảm giác thỏa mãn và phần chấn khi đã làm một điều đúng. Học theo người cao quý nhất...

Bà thoát mục tin tức trên trang hội đồng địa phương rồi vào website y khoa ưa thích, cẩn thận gõ từ “não” và “tử vong” vào khung tìm kiếm.

Kết quả tìm thấy dài dằng dặc. Shirley cuộn lướt qua các kết quả, cặp mắt ôn hòa của bà quét từ trên xuống dưới, tự hỏi trong mớ nguyên nhân tử vong với những từ thậm chí bà đọc không ra đó đâu là nguồn cơn đem lại nỗi vui sướng cho mình. Shirley làm tình nguyện viên trong bệnh viện; từ khi bắt đầu làm việc tại bệnh viện Trung tâm Tây Nam, bà dần dà cũng quan tâm ít nhiều tới các vấn đề y khoa, thi thoảng còn đoán bệnh cho bạn bè nữa.

Nhưng sáng này, bà không tập trung đọc những dòng mô tả và triệu chứng dài dặc ấy, vì bà còn mải nghĩ tới chuyện làm sao loan truyền rộng rãi cái tin này, bà đã kịp sắp xếp thăm trong óc danh sách số điện thoại cần gọi. Không biết khi nghe tin, Aubrey và Julia sẽ thấy thế nào và nói gì nhĩ; với lại không biết Howard có nhường bà báo tin này cho bà Maureen không hay tự mình hưởng cái thú đó.

Thật là *đã*.

IV

Andrew Price đóng cánh cửa trước của căn nhà nhỏ sơn trắng rồi theo chân cậu em đi xuôi xuống lối ngang vườn dốc đứng lạnh trắng sương giá, dẫn tới cánh cổng rào sắt mở ra con đường nhỏ. Không đưa nào liếc mắt nhìn quang cảnh trải rộng dưới chân: thị trấn Pagford tí hon lọt thỏm giữa ba ngọn đồi, trên đỉnh một ngọn nhấp nhô tàn tích của tu viện xây từ thế kỷ 12. Dòng sông mảnh uốn lượn quanh đồi cũng chảy qua thị trấn, vắt ngang nó là cây cầu đá bé tí như đồ chơi. Phong cảnh lờ mờ như tấm phong nền vẽ sau lưng hai anh em. Andrew ghét những lúc hiếm hoi nhà có khách, ông bố dẫn ra giới thiệu phong cảnh như kiểu chính ông thiết kế xây dựng tất cả những thứ ấy. Đạo này Andrew bỗng nhiên thích những con đường trải nhựa, cửa sổ vỡ và hình graffiti, nó mơ tới London và một cuộc sống cho ra sống.

Hai anh em đi xuống cuối đường rồi chậm bước chỗ khúc quanh ngoặt ra đường lớn. Andrew lại chỗ bờ rào thận trọng dò dẫm rồi rút ra một gói thuốc lá Benson & Hedges còn phân nửa và bao diêm hơi ẩm. Sau vài lần thất bại vì đầu diêm cứ vỡ vụn, cuối cùng nó cũng châm được thuốc. Kéo được hai ba hơi dài, tiếng động cơ xe buýt đã vang lên phá vỡ không khí tĩnh lặng. Andrew thận trọng dập tắt diếu thuốc rồi bỏ phần thừa lại vào bao.

Thường khi đến đây, chiếc xe buýt đã đầy hai phần ba vì trước đó đã đi vòng qua các nhà và nông trại ở khu xa. Hai anh em ngồi xa nhau như thường lệ, mỗi đứa chiếm một chiếc ghế đôi, quay mặt nhìn ra cửa sổ khi chiếc xe lại rùm rùm khởi động chạy xuống thị trấn Pagford.

Ngay dưới chân đồi là căn nhà đứng giữa mảnh vườn hình cái nêm. Bốn đứa trẻ nhà Fairbrother thường đứng đợi xe ngoài cổng chính nhưng hôm nay chỗ đó vắng tanh. Màn cửa trong nhà nhất loạt buông xuống. Andrew không biết người ta có thường ngồi trong bóng tối khi có ai đó qua đồi hay không.

Trước đó vài tuần, Andrew vừa chài được Niamh Fairbrother, một trong hai cô bé song sinh nhà Barry tại buổi khiêu vũ trong phòng diễn kịch của trường. Sau lần đó, cô nàng cứ lảng nhảng theo ám nó một thời gian. Bố mẹ Andrew không quen thân gì với nhà Fairbrother, Simon và Ruth hầu như không có bạn, nhưng họ có vẻ cũng hơi quý mến Barry, chủ chi nhánh bé tẹo của ngân hàng duy nhất ở Pagford. Cái tên Fairbrother khá nổi nhờ gắn với hội đồng địa phương, các buổi biểu diễn trong hội trường thị trấn và cuộc chạy bộ do nhà thờ phát động. Andrew chẳng quan tâm đến mấy hoạt động đó mà bố mẹ nó cũng chẳng buồn tham gia, chỉ trừ vài đợt tài trợ hiếm hoi hay xổ số.

Chiếc xe buýt rẽ trái xuống đường Church Row, ngang qua dãy dinh thự bề thế kiểu Victoria thấp dần theo con đường dốc, Andrew mơ màng tưởng tượng đến cảnh ông bố mình cũng gục xuống chết vì bị tay súng vô hình nào đó bắn hạ. Thế rồi nó sẽ vỗ về an ủi bà mẹ đang thổn thức trong khi gọi điện thoại cho bên dịch vụ lễ tang. Andrew sẽ vừa phì phèo thuốc lá vừa ra lệnh đặt mua loại quan tài rẻ tiền nhất.

Ba đứa nhà Jawandas, Jaswant, Sukhvinder và Rajpal lên xe ở đoạn cuối phố Church Row. Andrew đã cố tình chọn chỗ ngồi còn ghế trống phía trước, cầu mong Sukhvinder sẽ ngồi vào đó, tất nhiên không phải vì ưa gì con bé (Fats, bạn thân của Andrew gọi cô bé là RCV, nghĩa là *râu chấm vú*), mà vì *nàng* rất thường chọn ngồi cạnh Sukhvinder. Sáng nay hình như “sức mạnh tinh thần” của nó đặc biệt mạnh hay sao đó, mà Sukhvinder quả là ngồi đúng vào ghế ấy. Andrew sung sướng vờ liếc về phía tấm cửa sổ dày bụi và ôm cặp sát hơn vào lòng hông che bớt “thằng nhỏ” đang bị kích thích bởi những cú rung mạnh của xe buýt.

Nỗi mong ngóng tăng theo mỗi cú xóc nảy, khi chiếc xe kèn càng luồn lách qua những con đường hẹp, quặt qua khúc cua gắt vào quảng trường, hướng về phía góc phố đường nhà Nàng.

Andrew chưa bao giờ thích cô gái nào nhiều như vậy. Nàng là học sinh mới, dù chuyển trường ngay học kỳ xuân của năm thi GSCE (General Certificate of Secondary Education: Chứng chỉ giáo dục trung học tổng quát) cũng khá là lạ. Tên nàng là Gaia, thật phù hợp làm sao, vì Andrew chưa từng nghe nói tới cái tên này và đối với nó, bản thân nàng cũng là điều hoàn toàn mới mẻ. Một sáng nọ, nàng bước lên xe buýt như biểu tượng giản đơn về những đỉnh cao tuyệt vời mà tạo hóa có thể vươn tới được, rồi ngồi xuống cách nó hai ghế phía trước, còn Andrew chỉ biết chết sững trước vẻ hoàn hảo của bờ vai và mái tóc nàng.

Tóc nàng màu nâu đồng, buông lơ lửng lọn dài xuống xương vai; mũi nàng nho nhỏ, thẳng tắp hoàn hảo, hơi ngắn nên càng làm nổi bật vẻ quyến rũ của đôi môi căng mọng; hai mắt nàng nằm hơi xa nhau, rèm mi dày, tròng mắt rực rỡ những đốm màu nâu pha lục như vỏ táo. Andrew chưa khi nào thấy nàng trang điểm, làn da nàng hoàn hảo không tì vết. Gương mặt nàng là sự hòa quyện giữa những chi tiết cân đối tuyệt vời lẫn tỉ lệ bất thường, Andrew có thể

ngắm nhìn gương mặt ấy hàng giờ mà tự hỏi cội nguồn vẻ quyến rũ ấy là từ đâu. Mới tuần trước đây thôi, nó dự liền hai tiết sinh học vì hôm ấy cách sắp xếp bàn ghế và chỗ ngồi ngẫu nhiên thế nào đó lại cho phép nó ngắm nàng liên tục. Thế rồi tối đó, khi đã vào giường, Andrew viết “vẻ đẹp là hình học” (Sau hơn nửa tiếng ngắm tường, rồi sau đó là một trận tự sướng ra trò). Nó xé tờ giấy ngay sau đó, rồi cứ mỗi lần nhớ tới lại thấy thật ngu ngốc, nhưng vẫn có chút gì đáng kể trong vụ đó. Vẻ lộng lẫy của nàng là tổng hòa những điều chính li ti theo khuôn khổ, và kết quả tuyệt đến nín thở.

Nàng có thể lên xe bất kỳ lúc nào, mà nếu nàng chọn ngồi cạnh con bé Sukhvinder bè bè sung sĩa như thường lệ, thì có khi ngửi thấy cả mùi khói thuốc trên người Andrew. Nó thích nhìn những vật vô tri biến đổi khi chạm vào nàng, như đệm ghế xe buýt hơi lún xuống khi nàng ngồi, hay nạm tóc màu vàng pha đồng uốn cong quanh thanh kẹp kim loại trên đỉnh đầu.

Tài xế hãm xe dần, Andrew ngoảnh mặt khỏi cửa lên xuống, vờ như đang mải nghĩ; như thế khi nàng lên, nó có thể ngoái nhìn quanh như thể chợt tỉnh vì thấy xe ngừng; nó sẽ chạm mắt nàng, có khi gật đầu nữa. Andrew ngóng tai chờ tiếng cửa mở, nhưng tiếng động cơ rì rì vẫn không hề bị ngắt quãng bởi tiếng cửa rít rồi sập mạnh quen thuộc.

Andrew liếc quanh nhưng chẳng thấy gì ngoài con phố Hope ngắn ngủi tồi tàn chạy giữa hai dãy nhà liên kế. Tài xế nghiêng người ra xem cô bé có đang đến không. Andrew muốn xin ông ta đợi thêm một lát, vì mới tuần trước thôi rõ ràng nàng lao ra từ một căn nhà nhỏ trong dãy phố ấy và chạy dọc vỉa hè (lúc đó nhìn nàng cũng chẳng sao vì ai trên xe cũng nhìn), và chỉ cảnh tượng ấy thôi cũng đủ ám ảnh đầu óc nó hàng giờ sau đó. Thế nhưng bác tài đã lại xoay vô lăng, chiếc xe buýt tiếp tục lên đường. Andrew quay lại nhìn chằm chằm vào khung cửa sổ lem nhem, cả tim lẫn chỗ nhạy cảm của cơ thể cùng nhức nhối.

V

Dãy nhà liên kế nhỏ hẹp trên đường Hope khi trước là chỗ ở dành cho dân lao động. Trong phòng tắm căn nhà số 10, Gavin Hughed đang chậm rãi cạo râu một cách cẩn thận quá mức. Râu gã rất nhạt lại thưa, thực ra một tuần chỉ cần cạo hai lần là đủ; nhưng căn buồng tắm lạnh lẽo, hơi nhếch nhác này là nơi trú ẩn duy nhất của gã. Nếu kê cà trong này được tới tận tám giờ thì mới có cơ hợp lý để nói mình phải rời nhà đi làm ngay lập tức. Gã vốn sợ phải nói chuyện với Kay.

Tối hôm trước, gã phải khởi động màn làm tình dài nhất và sáng tạo nhất từ khi hai người bắt đầu qua lại tới nay mới thoát được cuộc nói chuyện. Kay đáp ứng ngay lập tức và cuồng nhiệt đến phát sợ: cô tự vỗ nhẹ nhẹ khắp người; chìa cặp giò khỏe khoắn còn mang vớ lên cho gã; vắn vẹo như cô diễn viên nhào lộn người Slavor, mà quả là cô ta cũng có làn da màu ôliu và mái tóc sẫm cực ngắn như cô. Quá trẻ rồi. Gã nhận ra cô đang coi hành động đòi hỏi đơn thuần này là ngầm thừa nhận những điều gã nhất quyết tránh đề cập đến. Cô hôn gã nồng nhiệt. Những nụ hôn dần sâu ướt át của cô thuở mới quen sao mà gợi tình, giờ chỉ nghe còn cợn. Gã loay hoay một lúc lâu mới bùng nổ, nổi sợ hãi điều mình đã bắt đầu cứ nhăm nhe đề dúi cơn lên đỉnh. Mà cả cái chuyện khốn khổ này cũng hại gã, vì cô nàng cứ tưởng do đối tác lão luyện

lắm mới giữ được lâu thế.

Xong cuộc, cô cuộn mình nép vào người gã trong bóng tối, tay xoắn tóc người tình một lúc. Gã ngán ngẩm mở mắt nằm đó, kế hoạch mở dây hóa ra lại thành thắt dây chặt thêm. Cuối cùng cô nàng cũng thiếp đi, còn gã vẫn nằm thượt, một tay kẹt dưới người cô nàng, tấm khăn trải giường trên tấm nệm lò xo cũ lồi lõm cứ nhom nhóp quẩn vào đùi, và chỉ ước sao mình đủ khốn nạn để cứ thế chuồn thẳng rồi lặn mất tăm.

Phòng tắm nhà Kay có mùi bọt biển ẩm ướt mốc meo. Hàng nạm tóc còn kẹt bên thành bồn tắm nhỏ. Sơn tường đang lở dần.

- Đến lúc phải sửa sang lại rồi - Kay từng bảo thế.

Gavin cố tránh không buột miệng mà dính vào vụ này. “Không cam kết” là lá bùa và là tấm chắn tự vệ của gã trước cô; lúc nào gã cũng ghi nhớ và nhắm đi nhắm lại như lần tràng hạt. Gã không bao giờ nói “yêu”. Không bao giờ nói tới chuyện cưới xin. Không bao giờ đề nghị cô chuyển về sống ở Pagford. Ấy thế mà cuối cùng cô nàng vẫn ở đây và làm sao đó khiến gã lại thấy phải có trách nhiệm.

Gương mặt trong tấm gương mờ xỉn nhìn lại gã. Mắt quầng thâm, mái tóc vàng mỏng và khô. Bóng đèn trần trên đầu rọi rõ một bộ mặt yếu đuối, dâm dục và nghiệt ngã.

Ba mươi bốn rồi - Gã nghĩ - Đến bốn mươi hãy ra.

Gã lại cầm dao cạo râu lên tỉ mẩn xén hai cọng râu to tướng mọc hai bên trái cổ.

Có ai nện thùm thụp vào cửa nhà vệ sinh. Gavin giật mình trượt tay, máu từ chiếc cầm gậy gò của gã rơi xuống lổm đổm tấm áo sơ mi sạch trắng tinh.

- Gã bồ của mẹ - Một giọng con gái cáu kỉnh gào lên - cứ ngồi lì trong nhà tắm còn con thì trễ rồi đây này!

- Xong rồi đây! - Gã hét lại.

Vết cắt cũng khá đau nhưng có sao đâu chứ? Đây chính là cái cơ tuyệt vời của gã: *Xem con gái em làm gì anh này. Anh phải về nhà thay áo trước khi đi làm.* Thế rồi gần như nhẹ nhõm, gã mặc áo khoác, đeo cà vạt treo trên móc sau cửa rồi mở khóa.

Gaia xô gã ra rồi lao vào nhà tắm, sập cửa cài chốt. Chiều nghĩ tí xíu chỗ đầu cầu thang đặc mùi cao su cháy khét lẹt. Gavin nhớ lại cảnh tối qua, tấm ván đầu giường cứ thúc vào tường, chiếc giường gỗ thông rẻ tiền cọt kìa cọt két, tiếng Kay rên rỉ hỗn hển. Có khi rất dễ quên bằng mắt là còn có cô con gái trong nhà.

Gã thông thả bước xuống cầu thang trợ trụ không thăm lốt. Kay kinh hãi kêu rú lên khi thấy máu trên áo gã. Cô đang mặc cái áo choàng kiểu kimono màu tím rẻ tiền nom rất hợp, dù gã chẳng thích nó tí nào.

- Gaia nện cửa làm anh giật thót cả mình. Giờ phải về nhà thay áo đây.

- Ôi, nhưng em làm bữa sáng cho anh xong rồi này - cô vội vã nói.

Gã nhận ra cái mùi tường là cao su cháy hóa ra là mùi trứng bác. Trông đám trứng có vẻ nhột nhặt lại quá chín.

- Thôi không kịp đâu Kay, anh phải về thay áo nữa, sáng sớm nay có...

Cô đã kịp mức mớ trứng ra đĩa.

- Năm phút thôi mà, anh ở thêm năm phút nữa hẳn là được...

Điện thoại trong túi áo khoác réo ầm ỉ, gã vừa rút ra vừa tự hỏi mình có đủ trơ tráo mà vờ rằng đó là tin nhắn gọi họp khẩn hay không.

- Lạy Chúa! - Gã kinh hãi thốt lên, lần này là hoàn toàn thành thực.

- Sao thế anh?

- Barry. Là Barry Fairbrother! Ông ấy... chớ thật, ông ấy... chết rồi! Miles báo. Trời ơi! Trời mẹ ơi!

Cô đặt cái muống gỗ xuống.

- Barry Fairbrother là ai thế?

- Anh chơi bóng quần với ông ta. Ông ta mới có bốn bốn tuổi! Trời ơi!

Gã đọc tin nhắn lần nữa. Kay bối rối nhìn gã. Cô biết Miles là cộng sự của Gavin trong hãng luật, nhưng chưa bao giờ được giới thiệu với anh ta. Thế nên đối với cô Barry Fairbrother chỉ đơn thuần là một cái tên.

Trên cầu thang vang lên tiếng rầm rầm, Gaia vừa chạy vừa dậm thành thịch.

- Lại trứng - cô bé liếc về phía cửa bếp - sáng nào cũng như sáng nấy. *Không*. Và nhờ ơn *chú* - Cô ném cái nhìn độc địa vào gáy Gavin - mà có khi tôi trể cái xe buýt chớ chết đó rồi.

- Thôi đi, nếu con không tỉa tóc tai lâu thế thì làm gì tới nổi - Kay quát với theo bóng con gái, cô bé không trả treo nữa mà lao qua hành lang, cặp sách đập bồm bộp vào tường rồi sập cửa ngoài đánh rầm.

- Kay, anh phải đi thôi - Gavin nói.

- Nhưng mà, anh xem này, em nấu xong hết rồi, anh chỉ việc ăn rồi...

- Anh phải thay áo chú! Với cả, chết tiệt, khi trước anh từng giúp Barry lập di chúc, giờ phải trông coi xem thế nào. Thôi xin lỗi nhé, anh phải kiếu đây. Thật không tin nổi, - gã nói thêm, lại đọc tin nhắn của Miles lần nữa. - Thật không tin nổi. Mới hôm thứ Năm còn chơi bóng quần chung với ông ấy chứ đâu. Thật không... Chúa ơi.

Có một người vừa qua đời, giờ cô mà chèo kéo kiếu nào cũng thành ra không phải lẽ. Gã hôn vội đôi môi cứng đờ của cô rồi bỏ đi, băng qua hành lang hẹp tối om.

- Thế em có gặp anh...?

- Anh gọi em sau. - Gã hét với lại, vờ không nghe.

Gavin vội vã băng qua đường vào xe, hít sâu không khí khô lạnh, giữ chặt cái tin mới nhận như thể nó là lọ chất lỏng dễ bay hơi mà gã không dám lắc mạnh. Khi vặn chìa khởi động xe gã hình dung cảnh hai đứa con gái sinh đôi nhà Barry đang úp mặt xuống giường khóc lóc. Lần cuối cùng khi đến nhà Barry ăn tối, lúc đi ngang phòng ngủ, gã từng thấy hai đứa nằm bò ra như thế mà chơi trò Nintendo DS.

Khi trước vợ chồng nhà Fairbrother là cặp gần bó nhất trong số những gia đình gã biết. Giờ thì không bao giờ còn cơ hội dùng cơm ở nhà họ nữa. Trước đây gã cũng từng trầm trồ bảo

Barry đến là may mắn. Giờ thì hết rồi.

Có ai đang đi bộ dọc vỉa hè về phía gã. Gã hoảng lên, tưởng là Gaia quay lại chửi bới hay đòi đi nhờ bèn vội vàng de gấp và đâm luôn vào chiếc xe đậu sau, đứng ngay chiếc Vauxhall Corsa cũ của Kay. Người khách bộ hành đi ngang qua cửa sổ xe gã hóa ra là một bà cụ tiều tụy tập tễnh, chân đi dép nhung. Toát cả mồ hôi, Gavin đánh tay lái lách khỏi chỗ đỗ xe. Khi tăng tốc, gã liếc nhìn kính chiếu hậu và thấy Gaia đang quay vào nhà.

Khó khăn lắm gã mới thở được. Ngực gã thắt nghẹn. Mỗi tới lúc này, gã mới nhận ra Barry Fairbrother là bạn thân nhất của mình.

VI

Chiếc xe buýt của trường đã tới Fields, khu nhà tập nham nằm ở ngoại ô thành phố Yarvil. Một căn nhà xám xịt bẩn thỉu, vài căn bị phun sơn mấy chữ cái viết tắt tên riêng hay từ tục tĩu; đây đó vài ô cửa sổ đóng ván chặt, chảo vệ tinh và những bãi cỏ rậm rạp thiếu người chăm tĩa - đối với Andrew, mấy thứ đó cũng chẳng có gì đáng nhìn hơn tòa tu viện đổ nát trắng lóa vì sương giá ở Pagford. Andrew khi trước vừa tò mò vừa sợ khu này, nhưng rồi quen quá hóa nhàm.

Vỉa hè đầy bọn nhóc và đám choai choai đang đổ về trường, nhiều đứa phong phanh mỗi áo thun dù trời lạnh. Andrew nhận ra Krystal Weedon, đầu đề những trò bông đùa tục tĩu của cả bọn. Nó đang vừa khoác lác gì đó vừa cười ồm ồm giữa một nhóm choai choai đủ loại. Tai Krystal bấm liên mấy lỗ, chiếc quần thể thao lưng trễ không đủ che dây quần lót. Andrew biết con bé từ hồi tiểu học, trong ký ức thời thiếu niên nông cuồng, Krystal là một trong nhiều thứ để lại ấn tượng đậm nhất. Khi trước, lúc bị lôi tên ra chế nhạo, con bé không khóc như mấy cô bé năm tuổi khác mà vừa hò theo vừa cười ngặt nghẽo “Có lông! Krystal có lông!”. Rồi nó tuột luôn quần giữa lớp.; và cô Oates mặt đỏ tía tai chạy ngay tới điệu Krystal ra khỏi phòng.

Đến năm 12 tuổi, Krystal lột xác hoàn toàn thành nữ sinh phổng phao nhất khối, có lần ở cuối lớp, nơi mà tụi học sinh khi làm xong bài tập toán phải đem bài xuống đó rồi đổi lấy tờ bài tập kế tiếp, và Andrew (lúc nào cũng trong nhóm làm toán chậm nhất, như mọi khi) không rõ chuyện bắt đầu thế nào, nhưng khi bước đến chỗ mấy khay nhựa đựng bài tập xếp ngay ngắn trên nóc tủ lớp thì bắt gặp hai thằng mãnh Rob Calder với Mark Richards đang thay nhau sờ ngực con Krystal. Hầu hết bọn con trai trong lớp đang háo hức liếc nhìn, giấu mặt sau sách giáo khoa cho thầy khỏi phát hiện trong khi bọn con gái đỏ tía mặt mày vờ như không thấy. Andrew phát hiện ra hơn nửa đám con trai đều đã thử qua, rõ ràng là tới lượt nó. Andrew chần chừ... Chẳng phải sợ gì, nhưng nó cứ có cảm giác tội lỗi khi vấp phải cái nhìn càng càng thách thức của con nhỏ. Cuối cùng khi ông thầy Simmonds bắt lực, chẳng hiểu chuyện gì xảy ra ngược lên bảo: “Em đứng đó lâu quá rồi Krystal, lấy tờ bài tập rồi ngồi xuống đi”, Andrew thực sự cảm thấy nhẹ cả người.

Từ lâu hai đứa không còn học chung lớp, nhưng do vẫn có vài môn đăng ký chung nên Andrew biết Krystal thỉnh thoảng mới tới lớp, còn thì thường xuyên cúp học và lúc nào cũng dính vào rắc rối. Con bé chẳng biết sợ là gì, cũng như bọn con trai chọn cách xăm mình, Krystal

đến trường với đôi môi đập rách ngậm xì gà, hàng đồng chuyện đụng độ với cảnh sát, ma túy và tình dục buông thả.

Tòa nhà ba tầng Winterdown Comprehensive nằm ngay trong thành phố Yarvil, trông nó kèn càng xấu xí với mấy cánh cửa sổ màu lam lấp rả rác. Cửa xe mở ra, Andrew hòa vào đám đông mặc áo khoác blazer đen và đồ ấm bên ngoài tràn qua bãi đỗ xe đổ vào hai cổng trước của trường. Khi sắp chen vào đám đông đang ùn lại ngay cổng, nó thấy một chiếc Nissan Micra đang từ từ lại nên dừng bước chờ thẳng bạn thân.

Thằng Stuart Wall có nhiều biệt danh nhất trường: Tubby, Tubs, Tubster, Flubber, Wally, Wallah, Fatboy, Fats. Tướng gầy ngẳng, đi đứng cứ nhún nha nhún nhảy, mặt mày tóp teo nhợt nhạt, tai to tướng, ngoại hình thể đã đủ quái, nhưng chính khiếu hài hước sắc sảo, vẻ phớt đời và cái vẻ tự tin cực kỳ mới là thứ khiến nó nổi bật. Nó nhún vai phớt lờ mọi lời trêu chọc vì là con của ông thầy hiệu phó vừa dốt vừa khó ưa; vì có bà mẹ mập tròn ăn mặc lôi thôi, khéo thế nào lại chính là giáo viên tư vấn định hướng của trường, chuyện này khiến nó bị trêu chọc suốt. Nó vừa xuất sắc vừa độc đáo, là biểu tượng trứ danh của cả trường. Ngay cả mấy đứa khu Fields cũng đều khoái nghe nó chọc cười, nhưng chẳng mấy khi dám cười nó vì nó trả đũa khá cay.

Sáng nay, vẻ phớt tỉnh của thằng Fats càng rõ, vì trước mặt cả đám bạn học đang chen nhau qua cổng không có ông bố bà mẹ nào đi kèm, nó phải chui khỏi chiếc Nissan với cả bố lẫn mẹ, dù bình thường hai người này đi xe riêng đến trường. Vừa nhìn Fats nhún nhảy tiến lại, Andrew vừa mừng tượng tới cái dây quần lót của Krystal Weedon.

- Đi chứ mày, Arf? - Fats hỏi

- Chào, Fats.

Hai đứa chen vào đám đông, cặp sách đóng dựa trên vai đập cả vào đầu bọn thấp hơn, vạch một khe nhỏ cho hai đứa luồn qua.

- Lão Tử nhà tao khóc - Fats nói khi leo lên cầu thang đông nghẹt.

- Cái gì?

- Tối qua lão Barry Fairbrother chết rồi.

- Ờ, tao có nghe vụ này - Andrew đáp.

Fats liếc Andrew một cái vẻ chế nhạo, ra điều mày-thì-biết-gì-mà-ra-về.

- Thì lúc đưa ổng vào viện mẹ tao đang trực đó mà - Andrew bực mình bảo - Mẹ tao làm trong bệnh viện, nhớ không?

- Ờ phải - Thằng Fats đáp, không tỏ vẻ nhạo báng nữa. - Mày biết đó, ổng với ông già nhà tao là bồ ruột mà. Ông già tao sắp thông báo vụ này. Chẳng có gì hay ho cả, Arf.

Tới đầu cầu thang, hai đứa tách ra vào hai lớp khác nhau. Lớp Andrew vào gần đông đủ, ngồi trên bàn đóng dựa chân, hay dựa tủ kê cặp tường, túi xách vứt dưới chân. Sáng thứ hai lúc nào cũng thoải mái rôm rả hơn mấy bữa khác, vì hôm nay sinh hoạt đầu tuần, nghĩa là cả đám sẽ đi bộ ra phòng thể thao ngoài trời. Giáo viên đăng ký ngồi sau bàn, đánh dấu điểm danh. Cô không buồn đọc tên điểm danh cho tử tế, đây là một trong nhiều trò hòng lấy lòng học sinh nhưng cả bọn vì thế lại xem thường cô.

Krystal vào lớp đúng lúc chuông reng gọi đi tập hợp. Con bé đứng ở cửa gào lên: “Em tới rồi nha cô”, rồi lại chạy vọt ra. Cả lớp đổ ra theo, vừa đi vừa tiếp tục trò chuyện xôn xao. Andrew và Fats lại gặp nhau ở đầu cầu thang rồi mới hòa cùng đám bạn đi qua cửa sau, băng ngang khoảng sân xám rộng.

Phòng thể thao có mùi mồ hôi lẫn mùi giày, tiếng ồn ã của một nghìn hai trăm cô cậu choai choai vang dội những bức tường quét vôi trắng ảm đạm. Sàn phòng trải thảm cứng màu xám công nghiệp đầy đốm bẩn, trên vẽ vạch nhiều màu làm sân cầu lông, tennis, hockey và bóng bầu dục. Sàn này mà đi chân trần lên thì rát, nhưng êm hơn sàn gỗ khi phải ngồi sinh hoạt toàn trường. Andrew và Fats nhanh chân giành được chỗ ngồi quý giá trên dãy ghế dài có lưng tựa bằng nhựa kê phía sau phòng, tuổi thọ của chúng chắc cũng cỡ năm sáu năm rồi.

Cô hiệu trưởng Shawcross ngồi ngay cạnh bục gỗ trước phòng, hướng về phía học sinh. Bố của Fats, Colin Wall “Tủ” bước tới ngồi kế bên. Ông khá “dài đòn”, trán cao hói, dáng đi cực dễ bắt chước, vì hai cánh tay cứng đơ cứ giơ lên hạ xuống theo nhịp bước một cách cứng đơ quá lối. Ai cũng gọi ông là thầy Tủ vì ông lúc nào cũng chăm chăm giữ cho mấy học tử gắn trên tường bên ngoài văn phòng mình được gọn gàng. Sổ sách ghi xong có khi bỏ vào đó, có khi chuyển thẳng cho phòng ban cụ thể. “Nhớ bỏ vào đúng học nhé Ailsa!” “Kevin, đừng để đồ leo thể, rơi khỏi tủ bây giờ!” “Đừng có bỏ đi ngang thể chứ, em kia! Nhặt lên, bỏ nó vào đây, phải để nó trong tủ chứ!”

Các giáo viên khác đều gọi mấy dãy tủ đó là “chuồng bồ câu”, nghe đồn để không dính dáng gì đến thầy Tủ.

- Ngồi nhích qua, ngồi nhích qua - thầy Meacher dạy nghề mộc kêu Andrew và Fats, vì hai đứa bỏ một ghế trống cách Kevin Copper.

Thầy Tủ bước lên trước bục. Thường hễ cô hiệu trưởng lên thì học trò ổn định nhanh hơn. Lúc tiếng xì xào cuối cùng tắt hẳn, cánh cửa bên cánh phải mở ra, Gaia bước vào phòng.

Cô bé nhìn lướt qua phòng (Andrew tự cho phép mình nhìn cô, vì ai cũng đang nhìn mà: cô nàng đi trễ, lại đặc biệt, lại xinh đẹp, mà xét cho cùng thì chỉ mỗi thầy Tủ đang phát biểu chứ có gì quan trọng đâu), rồi bước nhanh nhưng không vội vã (cô nàng cũng được cái phớt tỉnh hết như Fats) ngang qua đám bạn học. Andrew không dám ngoái cổ nhìn theo cô nàng, rồi bỗng đầu nó nổ bùng một cái: lúc nhích người theo Fats nó đã vô tình chừa một ghế trống ngay bên cạnh.

Andrew nghe tiếng chân nhẹ nhàng nhanh nhẹn tiến lại gần; nàng ngay đó rồi, ngồi sát bên nó. Ghế Andrew hơi xê dịch, cơ thể nàng cũng làm nó chộn rộn. Mũi nó bắt được mùi hương thoang thoảng. Suốt phần người bên trái Andrew nóng rực lên vì cảm thấy sự hiện diện của nàng, nó thầm mừng là gò má trái, phía nàng thấy, đỡ mụn đỏ hơn má phải. Chưa bao giờ Andrew gần nàng thế, nó cũng không biết có dám quay sang nhìn hay chào hỏi gì không; nhưng rốt cục nó thấy mình đơ ra lâu quá lỡ mất cơ hội rồi, giờ mà chào thì lại không tự nhiên.

Andrew vờ giơ tay gãi gãi màng tang, đảo mắt liếc vội xuống tay nàng đang đan nhau hờ hững trong lòng. Móng tay ngắn sạch sẽ, không sơn. Chỉ đeo một chiếc nhẫn bạc trơn đơn giản trên ngón tay.

Fats khê thúc khuỷu tay làm Andrew căng thẳng thêm.

- Sau cùng - thầy Tú nói, Andrew nhận ra nó nghe thầy nói chữ này hai lần rồi, tiếng cọ quây sột soạt bỗng im bật, cả hội trường lặng phắc căng tai chờ đợi.

- Sau cùng, - thầy Tú lặp lại, giọng run run, - Tôi có một tin... một tin rất đáng buồn. Ông Barry Fairbrother, huấn luyện viên... cho đội nữ đua thuyền cực kỳ thành công, thành công... của trường ta suốt hai năm qua, ông ấy đã... đã

Ông nghẹn ngào lấy tay che mắt.

- ... qua đời...

Thầy Wall “Tú” khóc ngay trước mặt toàn trường. Cái trán hói cao gục xuống ngực. Tiếng xầm xì khúc khích rộ lên, nhiều đứa ngoái lại nhìn Fats, thằng này hơi có vẻ giễu cợt nhưng vẫn điềm nhiên ngồi yên một cách đáng phục.

- Qua đời... tối hôm qua.

Có đứa nào ngồi giữa đám ghế sau hội trường không nhin nổi kêu ré lên ầm ĩ.

- Trò nào cười đó hả? - Thầy “Tú” gầm lên, cả hội trường im bật khoái chí. - SAO DÁM CƯỜI HẢ? Trò nữ nào cười đó? Trò nào?

Thầy Meacher đã đứng phắt dậy, tức giận chỉ tay vào một đứa trên hàng ghế giữa ngay sau Andrew và Fats. Ghế của Andrew lại bị thúc một cái vì Gaia quay hẳn người xuống xem như mọi người. Andrew thấy toàn thân mình trở nên siêu nhạy cảm, nó cảm thấy được cơ thể Gaia đang nhào sang phía mình. Giờ mà quay về phía cô nàng, hẳn hai đứa chạm ngực được vào nhau.

- Ai cười đó? - Thầy “Tú” lại quát lên, ráng rướn người trên đầu ngón chân cứ như thể sẽ tóm được đứa mắc lỗi từ trên đó. Thầy Meacher vừa tuôn ra một tràng giáo huấn vừa hăng hái vỗ tay chỉ điểm.

- Đứa nào thế hả thầy Meacher? - Thầy “Tú” gào lên.

Thầy Meacher có vẻ không muốn nói, vì vẫn chưa bảo được cái đứa mắc lỗi kia ra khỏi chỗ ngồi, nhưng xem ra thầy Tú đã muốn nhảy khỏi bục mà tự đi điều tra lấy, thế là Krystal Weedon nhảy bật dậy, mặt đỏ tía tai gạt phăng mấy đứa cùng hàng để đi ra.

- Sau buổi sinh hoạt toàn trường em phải lên văn phòng tôi ngay - thầy “Tú” gào lên - Cái đồ vô ơn, thiếu giáo dục! Đi ra ngoài ngay!

Krystal lúc đó đã đi tới cuối dãy liền dừng phắt lại, làm một cử chỉ bậy bạ hướng về phía thầy “Tú” và rống lên “NHƯNG MÀ CON NÀY CÓ CƯỜI ĐÂU CHỨ...”

Cả hội trường phá lên cười và bàn tán ầm ĩ; các thầy cô gắng dẹp loạn mà không nổi, một hai giáo viên bắt đầu rời ghế để ổn định lớp của mình.

Hai cánh cửa sập lại đằng sau Krystal và thầy Meacher.

- Trật tự - Cô hiệu trưởng nói to, hội trường tạm yên, nhưng tiếng xầm xì rúc rích vẫn cứ dậy lên. Fats vẫn ngồi nhìn thẳng phía trước, chẳng hề biến sắc hay chộn rộn lấy mảy may.

Andrew cảm thấy Gaia đã ngồi lại xuống ghế. Nó gom hết can đảm quay sang trái, nhe răng cười. Cô nàng mỉm cười đáp lại.

VII

Hiệu thực phẩm chế biến Pagford mở cửa lúc chín giờ ba mươi, biết thế nhưng Howard Mollison vẫn đến sớm. Lão năm nay đã sáu bốn tuổi, béo phì béo nộn. Cứ nhìn cái bụng phệ trĩu của lão là bất cứ ai cũng không kìm được mà tự hỏi lần cuối Howard thấy *con cò* của mình là khi nào, làm sao mà rửa ráy, và nhất là xoay xở ra sao khi cần dụng tới công năng trời ban của nó. Phần vì ngoại hình, phần vì lối trêu cợt khéo léo, lão giỏi khích bác lẫn xoa dịu ngang nhau, thế là đa số khách lần đầu ghé tiệm luôn mua nhiều hơn dự tính. Lúc làm việc lão cứ hềnh hếch ba hoa không ngừng, chốc chốc lại nháy nháy cặp mắt xanh tròn, cái nọng rung rung, ngón tay ngắn mập thành thạo kéo đẩy thoăn thoắt chiếc máy xắt thịt, từng lát dăm-bông đều đặn rơi xuống lớp giấy bóng hừng bên dưới.

Khi đi làm Howard luôn đánh độc một bộ: áo sơ mi trắng, tạp dề vải dày màu lục đậm, quần nhung kẻ, mũ lưỡi trai hai vành đính một mớ mỗi câu giả. Lâu lắm rồi chẳng ai còn cười cái mũ ấy của lão nữa. Cứ mỗi sáng trước khi vào làm, lão lại soi vào tấm gương nhỏ trong phòng rửa mặt nhân viên, nghiêm chỉnh chụp nó lên mái tóc xoắn dày xám.

Howard luôn thích cảm giác mở cửa tiệm mỗi sáng. Lão thích đi lòng vòng trong cửa hiệu vắng lặng, âm thanh duy nhất vang lên là tiếng tủ đông rì rầm, tận hưởng cảm giác đánh thức mọi thứ: bật đèn, kéo rèm, mở các nắp đậy để lộ ra niềm tự hào của quầy đông lạnh: nào là bông atisô xám xanh, ôliu đen nhức, cà chua sấy cuộn tròn lại như bầy cá ngựa đỏ ngâm trong dầu trộn rau thơm nghiền.

Nhưng sáng nay nổi sốt ruột làm lão không tận hưởng trọn vẹn niềm vui thường ngày. Bà bạn làm ăn Maureen đến trễ, mà lão cũng giống Miles hồi sáng nay, cứ lo có ai đó kể trước cho bà cái tin nóng hổi kia vì bà không có điện thoại di động.

Lão dừng bên lối trống mới trở trên bức vách giữa cửa hiệu và tiệm giày cũ nay đang sửa thành tiệm café mới nhất ở Pagford, thử kéo tấm nhựa công nghiệp trong suốt bền chắc nhằm che bớt bụi từ công trình bay qua cửa hiệu thực phẩm. Bên đó tính khai trương quán café trước lễ Phục Sinh, vừa đúng lúc kéo du khách về vùng nông thôn miền Tây, Howard năm nào cũng chất đầy kệ cửa sổ đặc sản rượu táo, phô mai và búp bê ngô.

Có tiếng chuông cửa leng keng, lão quay phắt lại, trái tim từng trải qua ca phẫu thuật háo hức nhảy thùm thụp.

Bà Maureen là vợ góa của ông bạn cùng Howard gây dựng cửa hiệu khi xưa, bà năm nay sáu mươi hai tuổi, người mảnh khảnh, lưng gù. Cái dáng lòng không ấy làm bà trông già hơn tuổi thật, dù bà đã làm đủ mọi cách níu kéo tuổi xuân, như nhuộm tóc đen bóng, mặc quần áo sáng màu lại thêm đôi giày gót cao cheo leo, cứ đến cửa hiệu thì bà cởi đôi ấy ra đi sandal.

- Chào chị Mo - Howard cất tiếng.

Lão quyết không vội vàng mà làm hỏng cái thú báo tin, nhưng chẳng mấy chốc khách hàng sẽ kéo tới mà lão có bao nhiêu chuyện để kể.

- Chị nghe tin gì chưa?

Bà nghi hoặc cau mày.

- Barry Fairbrother vừa mất rồi.

Mồm bà thành chữ O.

- Lẽ nào! Như thế nào?

Howard giơ tay vỗ vỗ đầu.

- Có chuyện. Chỗ này. Thằng Miles có mặt ngay lúc đó. Bãi xe câu lạc bộ golf.

- Lẽ nào! - Bà lập lại.

- Đi kiểu đó là hết cứu! - Howard nhấn thêm, làm như kiểu chết đó của Barry Fairbrother là cái gì thật xấu xa.

Vành môi tô son màu chói của Maureen vẫn trề ra khi bà làm dấu thánh. Những lúc thế này, tôn giáo của bà luôn có hành động rất lâm ly.

- Cậu Miles cũng ở đó hả? - Bà quàng quác hỏi. Lão nghe ra được vẻ hau háu khát tin trong cái giọng trầm khào khào của người từng hút thuốc lá đó.

- Hay chị đi bật ấm nước đi, Mo.

Ít ra lão cũng bắt bà chờ thêm được ít phút nữa. Bà ta bị sánh cả trà nóng ra tay vì vội vội vàng vàng trở lại nghe lão kể tiếp. Họ cùng ngồi trên chiếc ghế đặt sau quầy thường để ngồi nghỉ khi vắng khách, Maureen lấy một vốc đá ướp olive đập vào chỗ tay bồng. Hai người đưa đẩy vài ba chuyện hay nói trước bị kịch kiểu này: Chị vợ góa (“tội quá, chắc chị ta trông trái lắm, cả đời sống vì chồng mà”); bầy con nhỏ (“bốn đứa còn ăn chưa no lo chưa tới, không có cha thì biết làm sao”); chết sớm (“ổng đâu có già hơn cậu Miles bao nhiêu đâu, phải không?”) cuối cùng họ cũng bỏ qua mấy thứ râu ria để đi vào chuyện đáng quan tâm nhất.

- Rồi bây giờ sao? - Bà Maureen hồi hộp hỏi.

- À thì - Howard đáp - Vụ này mới là đau đầu đây. Giờ tự nhiên cánh ta có cái ghế khuyết ngoài dự kiến có khi làm nên chuyện đấy.

- Tự nhiên có cái gì? - Maureen hỏi lại, sợ nghe sót.

- Ghế khuyết ngoài dự kiến - Howard lặp lại. Nghĩa là vị trí trong hội đồng bị khuyết vì lý do người đương nhiệm qua đời. Thuật ngữ chuyên môn đấy. - Lão giảng giải.

Howard là chủ tịch hội đồng địa phương, và là người đứng đầu thị trấn Pagford. Chức vị này mang lại cho lão chuỗi mẽ đay mọ vàng, giờ nằm gọn trong chiếc két sắt nhỏ xíu mà lão và bà Shirley thiết kế dưới đáy tủ âm tường. Giả mà Pagford được nâng cấp lên thành phố thì hẳn lão đã tự gọi mình là thị trưởng rồi, dù vậy xét theo mọi nghĩa lão vẫn là *người đứng đầu*. Trên website của hội đồng, bà Shirley đã tỏ rõ vị thế đó. Dưới tấm ảnh Howard đầy sung mãn cổ đeo mẽ đay là đoạn giới thiệu cho biết lão sẵn lòng hợp tác trong các hoạt động cộng đồng lẫn kinh doanh tại địa phương. Mới vài tuần trước, lão đã phát chứng chỉ chạy xe đạp an toàn cho học sinh một trường tiểu học trong vùng.

Howard thông thả nhấp hớp trà, nhếch miệng cho giảm vẻ châm chích trong lời nói, “Cái tay Fairbrother đúng là chết tiệt, thật đấy, chị Mo. Một gã thực sự đáng ghét”.

- Ờ, chứ gì nữa - bà đáp - tôi biết mà.

- Già mà còn sống là lúc nào đó tôi sẽ làm cho một trận. Cứ hỏi vợ tôi thì biết, thằng cha ấy cứ thậm thà thậm thụt.

- Phải, tôi biết.

- Cứ đợi mà xem. Đợi đấy. Giờ vụ này thế nào cũng xong. Trời, thật ra tôi đâu muốn thắng kiểu này, - Lão thở đánh sụt - nhưng xét về lợi ích chung cho Pagford... cho bà con.... thì vụ này kể ra cũng có cái may...

Howard nhìn đồng hồ.

- Sắp chín rươi rồi kìa.

Hai người họ chưa bao giờ mở trễ đóng sớm, việc kinh doanh chạy đều tăm tắp như lễ đền.

Bà Maureen tập tễnh đứng dậy mở khóa, kéo màn, từ từ mở ra quang cảnh quảng trường phía trước gọn gàng và đẹp mắt, đó là nhờ nỗ lực chung của các gia đình có dinh thự hướng ra quảng trường. Các bồn cây, bồn hoa, giỏ treo trồng đủ loại cây cỏ rực rỡ do mọi người cùng chọn theo từng năm. Quán Black Canon (một trong những quán rượu lâu đời nhất nước Anh) nằm đối diện cửa hiệu Mollison và Lowe phía bên kia quảng trường.

Howard hết ra lại vào, bung mấy đĩa dài đầy ắp paté tươi xếp gọn gàng trong tủ kính, điểm thêm mấy lát cam và trái mâm xôi rực rỡ vui mắt. Howard hầy còn hơi hỗn hển vì đã gắng sức quá nhiều trong mấy cuộc trò chuyện sáng nay, lão bỏ miếng paté cuối cùng xuống, đứng yên nhìn ra tấm bia tưởng niệm chiến tranh đặt giữa quảng trường một lát.

Thị trấn Pagford sáng nay vẫn đáng yêu như bao giờ, Howard cảm thấy rõ ngay lúc này niềm vui sống hiện hữu trong lão lẫn trên mảnh đất quê hương, sống động như nhịp tim đang đập... Lão đứng đây, say sưa tận hưởng - những chiếc ghế dài đen bóng, đám hoa tím đỏ chen nhau, ánh mặt trời lấp lánh viền đỉnh cây thập tự bằng đá - và Barry Fairbrother đã biến mất. Lão và Barry đã đấu đá nhau suốt bấy lâu nay, nên rõ ràng có thể hình dung cục diện khác hẳn nhờ sự cố bất ngờ này.

- Ông Howard - bà Maureen giật giọng - *Kìa ôngHoward!*

Một phụ nữ đang sải bước băng ngang quảng trường; vóc người bà gầy guộc, mái tóc đen với làn da nâu, vạt áo choàng đập phần phật vào đôi bốt theo nhịp bước chân.

- Ông nghĩ cô ta có...? Cô ta đã nghe chuyện chưa? - Maureen thì thầm hỏi.

- Tôi làm sao biết được - Howard đáp.

Bà Maureen sáng giờ vẫn chưa kịp đổi sang đôi giày sandal, suýt tí nữa trật mắt cá chân khi vội vàng rời cửa sổ quay về trước quầy. Howard đỉnh đạc đi sau, chiếm lĩnh hoàn toàn khoảng không sau quầy tính tiền như tay xạ thủ lão luyện vào vị trí.

Chuông cửa rung lên, bác sĩ Parminder Jawanda mặt mày khó dăm dăm đẩy cửa bước vào. Bà không may may liếc mắt tới hai người chủ cửa hàng, xăm xăm đi thẳng tới kệ đựng dầu ăn. Bà Maureen đảo mắt nhìn theo chăm chăm như chim ưng đang nhắm đến chú chuột đồng.

- Sáng nay đẹp trời nhỉ - Howard lên tiếng khi bà Parminder cầm một chai dầu bước tới quầy tính tiền.

- Chào ông.

Bác sĩ Jawander hiếm khi nhìn thẳng vào lão, dù họ đụng mặt nhau tại hội đồng địa phương hay bên ngoài nhà thờ. Howard luôn khoái nhìn cái vẻ chán ghét không giấu nổi của bà, vậy nên lão đâm ra vui tính và cực kỳ lịch thiệp.

- Hôm nay chị không phải đi làm sao?

- Không - Bà Parminder lục ví.

Bà Maureen không nhìn được nữa.

- Có chuyện khủng khiếp lắm - Bà lên tiếng, giọng khàn khàn - về Barry Fairbrother.

- Ờ - Parminder ừ hử cho qua, rồi hỏi thêm - Chuyện gì?

- Về ông Barry Fairbrother.

- Ông ta thì làm sao?

Khẩu âm vùng Birmingham của bà Parminder vẫn còn khá rõ dù bà sống ở Pagford đã được mười sáu năm. Nếp nhăn sâu thẳm giữa cặp chân mày khiến bà trông lúc nào cũng căng thẳng như đang bức tức hay tập trung.

- Ông ấy chết rồi - Maureen trả lời, háo hức dán mắt vào gương mặt đang cau có kia. - Tối qua. Ông Howard mới kể tôi nghe.

Bà Parminder sững lại, bàn tay còn nguyên trong ví. Mắt bà đảo sang phía Howard.

- Ông ấy gục xuống rồi đi luôn, ở bãi đậu xe câu lạc bộ golf - Howard nói - Lúc đó thằng Miles nhà tôi cũng có mặt chứng kiến.

Thêm vài giây ngột ngạt trôi qua.

- Nói đùa đấy hả? - Cuối cùng bà Parminder quát lên the thé.

- Tất nhiên là không rồi - Bà Maureen thích thú đáp dù vừa bị xúc phạm - Ai lại lấy chuyện này ra mà đùa chứ?

Bà Parminder đặt chai dầu đánh cốp xuống mặt quầy bằng kính rồi bước thẳng khỏi tiệm.

- Thế đấy - Bà Maureen khoái trá dè bỉu - “Nói đùa đấy hả”, lịch sự ghê!

- Thì bị sốc mà - Howard ra vẻ hiểu biết, nhìn theo bóng Parminder vội vã băng ngang quảng trường, áo choàng bay phấp phật phía sau. - Bà ấy cũng buồn chẳng kém gì bà vợ đâu. Rồi xem, vụ này sẽ hay lắm đây - lão nói thêm, gãi gãi cái bụng lúc nào cũng ngứa ngứa, - để xem bà ta có...

Lão bỏ lửng câu nói, nhưng chẳng hề gì, bà Maureen hoàn toàn hiểu. Cả hai cùng suy tính về cái ghế tự nhiên khuyết khi nhìn dáng bà ủy viên hội đồng Jawanda khuất sau ngã rẽ. Đối với họ, cái ghế trống chẳng khác nào chiếc túi ảo thuật thần kỳ chứa đầy những điều bất ngờ.

VIII

Nhà Giáo Sĩ Cũ là dinh thự to nhất đứng cuối dãy nhà xây theo phong cách Victoria trên phố Church Row. Nó đứng chót hàng, đối diện nhà thờ Thánh Michael và Các Thánh, với khu vườn rộng rãi ngay góc đường.

Bà Parminder đi vội, thậm chí chạy gần khi tới gần nhà, lập cập mở ổ khóa cứng ngắt bước vào. Bà phải tìm ai đó để hỏi lại cho chắc hòng tin nổi chuyện vừa nghe, bất kỳ ai cũng được, nhưng chưa kịp làm gì thì điện thoại trong bếp đã réo lên như diêm gở.

- Vâng tôi nghe?

- Anh Vikram đây.

Chồng bà Parminder là bác sĩ phẫu thuật tim. Ông làm việc tại bệnh viện Trung tâm Tây Nam đặt ở Yarvil, thường chẳng mấy khi ông gọi điện từ chỗ làm về nhà. Parminder nắm chặt cái ống nghe đến nỗi tay phát đau.

- Anh mới nghe kể về vụ đột quỵ. Nghe triệu chứng thì có vẻ do phình mạch. Anh nhờ Huw Jeffries ưu tiên đẩy ca này lên mổ khám nghiệm trước rồi. Phải cho chị Mary biết rốt cục nguyên nhân là gì. Chắc giờ đang mổ cho ông ta rồi đấy.

- Vâng - bà Parminder khẽ đáp.

- Tessa Wall đang bên đó. Em gọi cô ấy đi.

- Vâng - Parminder đáp - Được rồi.

Nhưng khi gác máy xong, bà chỉ còn đủ sức ngồi sụp xuống chiếc ghế trong bếp, nhìn trừng trừng vô định vào cánh cửa sổ mở ra vườn sau, áp tay lên miệng.

Thế giới đã tan vỡ. Dù bức tường, những chiếc ghế, tranh bọn trẻ vẽ treo trên tường trông vẫn như thế. Vô nghĩa. Từng phần tử nhỏ bé của thế giới đã nổ tung rồi lập tức tái hợp lại, cái vẻ vững chắc trường cửu bề ngoài kia thật nực cười; mọi thứ đột nhiên trở nên mong manh khôn tả, chỉ cần một cú chạm, nó sẽ vỡ vụn.

Bà không kiểm soát nổi ý nghĩ của mình nữa. Có vẻ như chúng cũng đã bể nát, những mẫu ký ức đây đó lướt qua rồi mất hút: Lần khiêu vũ cùng Barry tại tiệc mừng năm mới tại nhà Wall, những câu chuyện không đầu không đuôi họ chia sẻ khi đi bộ về sau cuộc họp gần đây nhất của hội đồng địa phương.

- Nhà anh trông như mặt con bò ấy - Bà từng nói với ông ấy như thế.

- Mặt bò ấy à? Thế nghĩa là sao?

- Thì phần trước nhà hẹp hơn phần hậu. Như thế là tốt. Nhưng anh không để ý cái góc chữ T à, thế không may đâu.

- Thế thì hên xui vừa khéo bù trừ. - Barry đáp.

Có khi ngay lúc đó đó, động mạch trong đầu ông ấy đã phình ra một cách đáng báo động rồi, thế mà hai người họ không ai biết gì cả.

Parminder dờ dẫm bước từ bếp sang phòng khách tối âm âm dù trời nắng hay mưa, vì bị rợp bóng cây thông giống Scotland ở vườn trước. Bà ghét cái cây đó nhưng đành cứ để thế, vì hai vợ chồng đều biết hàng xóm sẽ làm ồn nếu hạ nó.

Không bình tĩnh nổi, bà lại đi dọc hành lang xuống bếp, nhắc máy gọi cho Tessa Wall nhưng cô không nghe máy. Chắc đang bận. Bà lại run rẩy buông mình xuống ghế.

Nỗi đau buồn quá lớn như con quái thú điên cuồng xông ra từ lòng đất ập vào bà. Barry bé nhỏ, Barry râu rậm, người bạn của bà, chiến hữu của bà.

Cha bà cũng ra đi đúng như thế. Năm đó bà mười lăm tuổi, khi đi phố về, bà thấy ông nằm úp mặt trên bãi cỏ, máy cắt cỏ còn bên cạnh, ánh mặt trời chói chang rọi vào gáy. Parminder ghét cái chết bất ngờ. Ai khác sợ viễn cảnh chết dần chết mòn, thì bà lại thích chuyện đó; dù gì cũng còn có thời gian để mà sắp xếp mọi việc, nói lời vĩnh biệt...

Đôi tay bà vẫn đang áp chặt lấy miệng. Bà nhìn gương mặt tro tro dịu dàng của Guru Nannak trong tranh.

(Vikram không thích bức tranh này.

- Em treo cái đó làm gì?

- Em thích thế - bà ngang ngạnh đáp.)

Barry, đã mất rồi.

Bà nuốt xuống cơn ghen ngào mãnh liệt với sự sắt đá lúc nào cũng làm mẹ bà buồn lòng, nhất là khi cha bà vừa qua đời, khi các cô con gái khác, cả các cô và cháu trai cháu gái đều khóc lóc đấm ngực. “Khi xưa bố cưng con biết bao nhiêu mà!”. Nhưng Parminder vẫn khóa chặt những giọt lệ ấy trong tim, ở đó dường như chúng được chuyển hóa sao đó, và phát lộ ra ngoài theo từng cơn thịnh nộ mà bà trút lên lũ trẻ và mấy nhân viên tiếp tân trong phòng khám.

Vẫn hiển hiện trước mắt bà hình ảnh Howard và Maureen phía sau quầy hàng, một gầy một béo, đầy vẻ hạ cố khi báo tin bạn bà đã chết. Bà cắn hờn nghĩ, *Bọn chúng đang vui mừng. Bọn chúng nghĩ giờ thì thắng chắc.*

Bà đứng thẳng dậy, bước vào phòng khách, rút từ kệ cao nhất tập một cuốn *Sainchis* mới nguyên. Bà mở hủ họa một trang và đọc mà không hề ngạc nhiên, chỉ thấy như đang nhìn vào chính khuôn mặt méo mó của mình trong gương. “*Ngay lúc này, thế giới là cái hố đen sâu thăm thẳm. Từ khắp mọi phía, cái Chết giăng sẵn lưới vây.*”

IX

Căn phòng dành làm phòng tư vấn của trường Winterdown Comprehensive tách biệt hẳn với thư viện trường. Phòng không có cửa sổ, chỉ được chiếu sáng bởi bóng đèn neon độc nhất.

Tessa Wall, là trưởng phòng tư vấn và là vợ của thầy hiệu phó, bước vào phòng lúc mười giờ rưỡi, người đờ ra vì mệt, tay cầm cốc café hòa tan pha đặc lấy từ phòng giáo viên. Cô có dáng người thấp mà thô, mặt bè bè, mái tóc tự cắt bắt đầu ngả xám, mái trước lam nham không đều, trang phục quê mùa, mê các loại đồ thủ công, kiểu như trang sức bằng gỗ và hạt. Cái váy dài cô mặc hôm nay tựa như làm bằng vải bao bố, lại thêm cái áo khoác dày cộp cục mịch màu xanh lá. Tessa hầu như không bao giờ soi gương lớn và cô cũng cách mặt cửa hàng nào gần gương loại ấy.

Để phòng tư vấn đỡ giống xà lim, cô treo một tấm thảm Nepal có được từ hồi sinh viên: Tấm thảm sắc sỡ in hình mặt trời và mặt trăng vàng rực tỏa ra những đường gợn sóng tượng trưng cho tia sáng. Bề mặt tường trơ trụi còn lại dính đầy áp phích chứa những lời khuyên hữu ích để tự xốc dậy tinh thần, kèm số điện thoại để liên lạc khi cần tư vấn ẩn danh về sức khỏe và tâm lý. Trong lần ghé thăm phòng tư vấn vừa rồi, cô hiệu trưởng đã nhận xét với vẻ hơi châm biếm: “Nếu có gì trục trặc thì cứ gọi Đường Dây cho Trẻ em, tôi hiểu rồi.” Cô vừa nói vừa chỉ vào tấm áp phích nổi bật nhất.

Tessa buông mình xuống ghế, rên lên một tiếng, lần tháo cái đồng hồ siết chặt lấy cổ tay rồi quẳng nó lên bàn giữa đồng giấy tờ ghi chép đủ loại. Cô chẳng rõ hôm nay mình có đủ sức tư vấn cho học sinh không, cũng chẳng biết liệu Krystal Weedon có đến không. Thường cứ mỗi lần buồn bực hay chán nản là con bé lại bỏ ra ngoài. Có khi chưa ra đến cổng nó đã bị thộp cổ dẫn vào, vừa đi vừa la hét chửi rửa âm ỉ; cũng thi thoảng con bé lên ra được rồi cúp học luôn một hơi nhiều ngày. Đã mười giờ bốn mươi, tiếng chuông vang lên, Tessa bắt đầu đợi.

Krystal chạy xộc vào lúc mười giờ năm mươi phút, sập cửa đánh sầm. Con bé ngồi phịch xuống trước mặt Tessa, tay khoanh lại trước vòng một nẩy nở, đôi bông rẻ tiền đóng đưa trên tai.

- Cô đi mà nói với *ông* cô rằng - giọng nó run run vì kích động - tui không cười cái quái gì hết, rõ chưa?

- Đừng có chửi thề trước mặt cô thế, Krystal - Tessa bình tình đáp.

- *Tui không có cười - được chưa?* - Krystal gào lên

Một đám học sinh cuối cấp ôm bìa hồ sơ đến thư viện. Chúng nhìn qua ô kính trên cửa, một đứa cười nhả nhỏ khi nhận ra Krystal trong đó. Cô Tessa đứng dậy buông rèm che kín cửa sổ, rồi quay về chỗ ngồi trước tấm thảm có hình mặt trăng và mặt trời.

- Được rồi, Krystal. Em kể cô nghe chuyện vừa rồi đi.

- Ông chồng cô kể cái gì đó về ông Fairbrother, đấy, tôi có nghe ông ấy nói cái quái gì đâu, thế rồi con Nikki nó dụ tôi, rồi tôi không nhìn được cái mẹ nó...

- Krystal!

- ... Thì tui giật mình, thế, tui hét lên chứ có cười gì đâu! Tui không hề, mẹ nó...

- Krystal!

- *Tôi không có cười, được chưa?* - Krystal lại hét lên, hai tay khoanh chặt, chân bắt chéo.

- Cô nghe rồi, Krystal.

Làm việc trong phòng này, Tessa đã quen thấy bọn trẻ nổi nóng. Nhiều đứa thiếu cả những lễ phép tối thiểu: nói dối, quậy phá, bịp bợm thường xuyên, nhưng hề bị buộc tội oan là chúng thực sự nổi khùng. Tessa thấy cái hần học đó lại đáng tin cậy hơn về giả tạo mà Krystal rất giỏi nặn ra khi vờ vĩnh. Thật ra âm thanh Tessa nghe trong buổi sinh hoạt toàn trường nghe có vẻ sốc và hốt hoảng chứ không có vẻ thích thú; cô chờ cả người khi Colin gọi đó là tiếng cười trước mặt cả trường.

- Tui thấy ông thầy Tủ...

- Krystal!

- Tui đã bảo ông chồng chết tiệt của cô...

- Krystal, cô nói lần cuối cùng đấy nhé, đừng có văng tục trước mặt cô

- Tui đã nói là tôi không có cười, tui có nói mà! Thế mà ổng vẫn phạt tui cấm túc, bà nó!

Con bé tức phát khóc, cặp mắt tô chì đậm đen nhòe nước. Máu dồn hết lên mặt nó đỏ bừng, nó trừng trừng nhìn Tessa, sẵn sàng chạy đi, chửi thề, chĩa ngón tay thối vào cô như đã làm sáng nay. Sợi dây tin cậy mong manh hai bên vết vả lấm mới xây dựng được suốt hai năm qua căng lên như sắp đứt phụt.

- Cô tin em, Krystal. Cô tin em không cười. Nhưng em ráng đừng có văng tục với cô chứ.

Con bé đột nhiên giơ mấy ngón tay mũm mĩm lên dụi cặp mắt lem luốc. Tessa rút ra nắm khăn giấy trong hộc bàn đưa cho Krystal, nó cầm lấy, không buồn cảm ơn, ấn lên mắt rồi xì mũi. Bàn tay của Krystal là phần đáng yêu nhất trên người nó, móng tay vừa ngắn vừa rộng, sơn màu lem nhem, và cách con bé cử động có gì đó trông thơ ngây như đứa bé.

Tessa chờ cho Krystal nguôi bớt rồi bảo: “Hẳn là em cũng rất buồn vì ông Fairbrother đã qua đời...”

- Vâng, đúng. - Tessa sốt ruột ngắt ngang - thế thì sao?

Tự nhiên Tessa hình dung Barry đang lắng nghe cuộc trò chuyện này. Cô nhìn thấy ông cười buồn bã, nghe ông nói rõ ràng “cầu chúa phù hộ cho trái tim con bé”. Tessa nhắm đôi mắt nhức nhối, không nói nổi nên lời. Cô nghe tiếng Krystal sốt ruột cọ quậy, nhắm đếm chậm từ một tới mười rồi mở mắt. Krystal vẫn ngồi khoanh tay nhìn cô đầy vẻ thách thức.

- Cô cũng rất buồn vì ông Fairbrother đã ra đi - Tessa nói - Ông thật sự là người bạn lâu năm của mọi người ở đây. Chính vì vậy mà thầy Wall hơi...

- Tui đã bảo ổng là tui không...

- Krystal, để cô nói hết đã. Hôm nay thầy Wall cực kỳ đau buồn, có lẽ vì vậy mà thầy ấy... thầy ấy hiểu nhằm hành động của em. Cô sẽ nói chuyện với thầy.

- Ổng sẽ không đổi cái lệnh phạt chết tiệt...

- *Krystal!*

- Thì thôi, nhưng ổng không đổi ý đâu.

Krystal tức tối rung chân lia lịa, thúc cả vào chân bàn Tessa đang ngồi. Cô rút tay không tỳ vào bàn nữa để tránh bị rung theo rồi lặp lại: “Cô sẽ nói chuyện với thầy Wall.”

Cô cố giữ vẻ trung lập, kiên nhẫn đợi Krystal chịu nghe lời trở lại. Con bé hậm hực ngồi im, đá chân bàn, nuốt khan liên tục.

- Thế ông Fairbrother bị sao vậy? - Cuối cùng nó hỏi.

- Bác sĩ nói động mạch não bị vỡ - Tessa đáp.

- Sao lại thế?

- Vì ông ấy có dị tật bẩm sinh mà không biết.

Tessa hiểu Krystal quen đối mặt với những cái chết bất ngờ hơn cô nhiều. Những người qua lại với mẹ Krystal đột tử liên tục tới nỗi ngỡ như họ tham gia vào trận chiến bí mật nào đó mà chẳng ai hay biết. Năm Krystal sáu tuổi, con bé từng kể nhìn thấy trong nhà tắm của mẹ có xác một thanh niên. Đó là một trong nhiều lý do khiến con bé dọn sang ở hẳn với bà cố nội Nana Cath. Bà có mặt trong phần lớn những chuyện Krystal kể thời nhỏ, với nó, bà khắc nghiệt nhưng lại là vị cứu tinh duy nhất.

- Giờ cả đội coi như chìm mẹ nó rồi - Krystal lên tiếng.
- Không đâu - Tessa đáp. - Với lại, đừng có vắng tục chứ, Krystal.
- Nó chìm chắc rồi - Krystal đáp.

Tessa muốn phản đối nhưng cô kiệt sức không cất lời nổi. Krystal nói đúng, một phần lý trí trong Tessa thậm chí công nhận như vậy. Đội đua thuyền tám tay chèo sẽ tan rã. Chẳng ai ngoài Barry đưa được Krystal Weedon vào một nhóm và giữ chân nó trong đó. Con bé sẽ bỏ đội, Tessa biết, mà có lẽ tự Krystal cũng rõ. Họ cùng ngồi yên lặng một lúc, Tessa quá mệt, không nghĩ ra được lời nào để thay đổi không khí. Cô thấy run rẩy, yếu đuối, đau nhức tới tận xương tủy vì thức suốt hai mươi tư giờ qua.

(Samantha Mollison gọi điện từ bệnh viện lúc 10g, ngay lúc Tessa vừa ra khỏi bồn tắm để xem tin tức trên kênh BBC. Cô mặc vội quần áo trong khi Colin lăm bắm gì đó không rõ, vấp vào hết thứ này đến thứ khác. Hai vợ chồng gọi với lên lầu cho con trai, báo ra ngoài, rồi hấp tấp chạy ra xe. Colin phóng xe điên cuồng tới Yarvil, như muốn vượt qua mặt thực tại để lừa nó thay đổi.)

- Nếu cô không nói gì nữa thì tui đi đây - Krystal nói.
- Đừng có bất lịch sự thế Krystal - Tessa bảo - Sáng nay cô mệt rã rời. Thầy Wall với cô đã ở trong bệnh viện suốt tối qua với vợ ông FairBrother. Hai vợ chồng họ đều thân với nhà cô.

(Khi Tessa tới, Mary đã hoàn toàn suy sụp, chị ta ôm chặt lấy cô, vùi mặt vào cổ cô mà thất thần nức nở. Cả trong lúc nước mắt cô rơi xuống tấm lưng mảnh dẻ của Mary, cô vẫn nghe rõ tiếng gào khóc của bạn. Thân hình mảnh mai hấp dẫn mà Tessa thường ghen tị giờ run rẩy trong tay cô, không chịu nổi gánh thương đau ập xuống.

Tessa không nhớ vợ chồng Miles và Samantha ra về lúc nào. Cô chẳng thân với nhà đó, và nghĩ rằng họ cũng khá mừng khi được rời đi.)

- Em gặp vợ ông ấy rồi - Krystal nói - Tóc vàng. Bà ấy tới xem tui em đua.
- Ừ - Tessa đáp.

Krystal gặm gặm đầu ngón tay.

- Ông ấy định cho em phỏng vấn với báo chí - Đột nhiên con bé nói.
- Chuyện gì kia? - Tessa không hiểu.
- Ông Fairbrother. Định mời người phỏng vấn em. Mình em thôi.

Khi trước tờ báo địa phương từng có bài về đội đua thuyền trường Winterdown đoạt giải nhất cấp vùng. Krystal khi ấy vốn đọc kém nên mang bản sao bài báo đến nhờ Tessa, cô đã đọc to bài ấy lên, tự thêm vào nhiều lời khen ngợi động viên. Đó là buổi tư vấn vui vẻ nhất của cô.

- Báo phỏng vấn em về vụ đua thuyền à? - Tessa hỏi - phỏng vấn cả đội à?
- Không - Krystal đáp - Chuyện khác kia. Thế đám tang là khi nào? - Con bé hỏi thêm
- Còn chưa biết được. - Tessa đáp.

Krystal lại gặm móng tay, Tessa quá mệt để có thể làm gì đó phá vỡ bầu không khí im lặng này.

X

Mẫu thông báo về cái chết của Barry đăng trên website của hội đồng địa phương chìm nghỉm không tằm tích trong làn sóng tin tức xôn xao. Sáng thứ Hai đó, đường dây điện thoại tại Pagford đồng loạt bận, từng nhóm nhỏ người đi đường tụ tập trên vỉa hè hẹp để hỏi đi hỏi lại tin nghe được bằng giọng kích động.

Tin tức lan đi cùng vài chuyện kỳ quặc phát sinh. Chữ ký của Barry hãy còn rải rác trong các hồ sơ tại văn phòng và dưới email gửi vào inbox cả núi người ông quen biết giờ nhuộm màu sắc bi thương như mẫu vụn bánh mì thăng bé lạc trong rừng để lại. Nét ký tháu từ những ngón tay nay đã vĩnh viễn bất động vẫn làm người ta sờn gai ốc. Gavin bắt đầu bực bội khi thấy tin nhắn từ ông bạn đã chết còn trong điện thoại. Rồi có cô bé trong đội đua thuyền, khi rời buổi sinh hoạt toàn trường hãy còn khóc, đột nhiên tìm thấy trong cặp tờ đơn Barry từng ký, thế là suýt phát điên vì sợ.

Cô phóng viên 23 tuổi làm cho tờ *Yarvil và District Gazette* không hề biết rằng bộ óc bận rộn của Barry nay đã nằm bèo nhèo như miếng bọt biển trên khay kim loại tại bệnh viện Trung tâm Tây Nam. Cô đọc email Barry gửi mình độ một giờ trước khi chết rồi bấm số di động của ông nhưng không ai trả lời. Barry đã chiều ý vợ tắt điện thoại khi đi đến câu lạc bộ golf, giờ nó nằm yên lặng cạnh lò vi sóng trong bếp cùng với những món đồ cá nhân bệnh viện gửi người nhà đem về. Không ai chạm vào chúng. Thẻ chìa khóa, điện thoại di động, chiếc ví cũ sờn, những món đồ quen thuộc ấy như một thành phần thực sự thuộc về người đã khuất, cũng như ngón tay hay lá phổi của ông.

Tin tức về cái chết của Barry cứ thế tỏa ra khắp hướng từ những người có mặt trong bệnh viện. Nó bay tới tận Yarvil, lọt vào tai những người chỉ mới thấy hay nghe qua danh tiếng của Barry. Dần dà, tin ấy mất đi những điểm chính, thậm chí bị bóp méo đi. Lắm lúc, tin buồn về một người đã ra đi biến thành mớ hồ lộn các chi tiết giạt gân, biến Barry thành một đồng co giạt vừa nôn vừa són, rốt cục có vẻ như kiểu báo tin ấy làm người ta thấy có cái gì đó không phải phép, thậm chí buồn cười đến nỗi bịch trong cái chết chẳng lấy gì làm đẹp mắt của ông ta tại câu lạc bộ golf nhỏ bé ấy.

Simon Price sống trong căn nhà trên đỉnh đồi, từ đó nhìn bao quát được khắp Pagford. Gã là một trong số những người đầu tiên nghe tin về cái chết của Barry, nhưng tin tức mới quanh vụ này lại đến từ xưởng in Harcourt - Walsh, nơi gã làm việc suốt từ khi rời ghế nhà trường. Tin này xì ra từ tay tài xế xe nâng trẻ suốt ngày nhóc nhách nhai kẹo cao su. Một chiều muộn nán

lại làm việc, Simon phát hiện nó lẫn lút cạnh cửa phòng làm việc khi gã đi toilet về.

Lúc đầu, thằng nhóc chẳng nói gì về vụ Barry.

- Cái món ông anh nói có khi muốn mua - nó rì rầm sau khi theo chân Simon vào phòng và cửa đã đóng lại - Thứ Tư thằng này mang tới được đấy, nếu ông anh còn khoái.

- Thế hả? - Simon ngồi xuống ghế sau bàn làm việc - Chẳng phải chú mày bảo hàng sẵn sàng hết rồi sao?

- Thì thế, nhưng mà tới thứ Tư mới sắp xếp đi lấy được.

- Nói lại xem, hôm trước chú mày bảo bao nhiêu tiền?

- Tám chục vé, tiền mặt.

Thằng nhãi nhai kẹo cao su tòm tọp, Simon nghe được cả tiếng nước miếng nhóp nhép. Nhai kẹo cao su là một trong nhiều thứ Simon ghét cay đắng.

- Phải đáng tiền đấy nhé? - Simon đòi hỏi - Rác rưởi thì khỏi chơi nhé.

- Lấy từ kho ra luôn mà - Thằng nhóc vắn vẹo chân và vai - hàng thật đấy, còn nguyên trong thùng.

- Thế được rồi - Simon bảo - Thứ Tư mang đến đây.

- Cái gì, ở đây hả? - nó đảo mắt - Không, giao ở chỗ làm không được đâu... Thế ông sống ở đâu?

- Pagford - Simon đáp.

- Pagford mà chỗ nào chứ?

Simon không thích nhắc tới nhà cửa vì một niềm tin gần như là mê tín. Gã ghét khách khứa không chỉ vì xem đó là bọn chuyên xâm phạm sự riêng tư, có khi còn phá hoại tài sản gia chủ, mà còn vì tự cho Nhà Trên Đồi của mình là nơi thanh khiết bất khả xâm phạm, tách hẳn khỏi Yarvil và xưởng in ầm ĩ.

- Mai hết giờ làm tao qua lấy - Simon làm như không nghe câu hỏi - Chú mày để nó ở đâu.

Thằng nhóc có vẻ không vui. Simon nhìn nó chòng chọc.

- Thế thì cho thằng em lấy tiền mặt trước - tên lái xe trì hoãn.

- Khi tao có hàng thì chú mày có tiền.

- Có ai làm ăn vậy đâu ông anh.

Sinmon bắt đầu thấy đau đầu. Gã không gặt được cái ý nghĩa mà bà vợ vô ý gieo vào đầu hồi sáng này, rằng trong đầu người ta có khi giấu trái bom nhỏ tí hàng nhiều năm không ai hay biết. Rõ ràng tiếng máy chạy rầm rập ngoài kia chẳng có lợi cho gã chút nào, có khi nhiều năm nay nó đã bào mỏng thành động mạch của gã rồi cũng nên.

- Thôi được - Gã càu nhàu, nhích mông rút ví. Thằng nhãi tiến lại cạnh bàn xòe tay ra.

- Ông anh có sống gần sân golf Pagford không? - Hẳn hỏi trong khi Simon đang đếm tiền - Tối qua thằng bạn tui bên đó thấy có gã lặn ra ngoẻo. Cứ thế phun vòi ra rồi gục luôn trong bãi gửi xe.

- Ờ, tao có nghe nói - Simon đáp, miết tay vào tiền trước khi đưa phòng hai tờ tiền dính vào nhau.

- Ủy viên hội đồng biển chất, cái tay mới chết ấy. Gã đi đêm với bên Grays để cho cánh ấy nhận thầu.

- Thế hả - Simon hỏi cầm chừng dù đang dỏng cả hai tai lên.

Barry Fairbrother làm thế, ai mà ngờ chứ?

- Tìm ông anh sau nhá - Thằng nhóc vừa nói vừa nhét kỹ tám chục bảng vào túi sau - Ta cùng đi lấy hàng, thứ Tư này.

Cửa văn phòng đóng lại. Simon quên hẳn cơn nhức đầu thoáng qua vì mãi phấn khích với cái tin Barry đi đêm. Barry Fairbrother, người bận rộn như thế, hòa đồng như thế, nổi tiếng và nhiệt huyết như thế, ấy mà hồi giờ vẫn ăn của dút từ Grays.

Giả như tin này đến tai những người quen khác của Barry hẳn họ sẽ bất ngờ hơn Simon gặp nhiều lần. Nhưng Simon thậm chí không vì chuyện này mà thấy Barry kém cỏi đi, ngược lại, gã càng thêm kính trọng người đã khuất. Bất kỳ ai có não cũng đều đang liên tục và ngấm ngấm làm mọi cách để vơ vét về mình càng nhiều càng tốt, Simon biết thế. Gã dò dẫm nhìn bảng tính trên màn hình máy tính, tai lại ù đặc vì tiếng máy ầm ầm đằng sau cánh cửa sổ đầy bụi.

Một khi đã có gia đình thì anh chẳng có cách nào khác là cầm đầu cày cuốc mỗi ngày từ chín giờ sáng tới năm giờ chiều. Nhưng Simon biết, luôn có lựa chọn khác hay ho hơn: viễn cảnh cuộc sống thoải mái dư dật lơ lửng trên đầu hẳn như quả bầu đất đựng quà, chỉ cần hẳn kiếm được cây gậy đủ to và đập đúng chỗ là lấy được thứ bên trong. Simon vẫn giữ một niềm tin rất trẻ con rằng những người còn lại ngoài gã ra chỉ tồn tại để mà kéo lê cho hết bi kịch của riêng họ mà thôi; rằng vận mệnh treo trên đầu gã, chẳng đường chỉ lối cho gã. Ngay lúc này, gã không tìm được cảm tưởng rằng gã đã được ban cho một dấu hiệu, một cái nháy mắt từ thiên đàng.

Trước đây, không ít lần những lời chỉ dẫn siêu nhiên này là nguồn cơn những quyết định viễn vông của Simon. Nhiều năm trước, khi còn là anh thợ học việc hạng bét trong xưởng in, vợ gã đang có thai, lại thêm gánh nợ cầm cố gặng lăm mới xoay sở nổi, thế mà nhân giải đua ngựa Grand National, gã dám cược cả trăm bảng cho con ngựa rất được ưa thích thời đó tên Bé Cưng của Ruthie, con này rất cục về áp chót. Chẳng bao lâu sau hai vợ chồng mua được Nhà Trên Đồi, Simon cầm 1,200 bảng mà Ruth dự tính dùng để sắm sửa rèm và thảm để đầu tư dạng sở hữu thời gian sử dụng (time-share) với một người quen cũ ở Yarvil, tay này hóa ra là kẻ bịp bợm, nên khoản đầu tư của Simon bốc hơi cùng tay giám đốc. Lần đó Simon nổi điên, chửi bới, còn đá thẳng con nhỏ lăn từ cầu thang xuống đất vì tội vướng chân gã, thế nhưng lại không hề báo cảnh sát. Trước khi đầu tư, gã biết lẽ lối kinh doanh của công ty có nhiều chỗ bất thường, nên thế nào cảnh sát cũng hỏi nhiều câu khó đỡ khi nhúng tay vào điều tra.

Dù thế, cũng có lúc gã gặp may, linh cảm đúng như thần mách, thế nên khi đong đếm thì Simon vẫn chọn tin vào những điềm báo này. Cũng chính vì thế mà gã vẫn tin cậy vào ngôi sao chiếu mệnh, vẫn vững lòng rằng vũ trụ này hẳn còn dành sẵn thứ gì đó cho gã, chứ không thể nào cứ mãi kiếp làm thuê với đồng lương bèo bọt tới tận khi nghỉ hưu rồi chết. Gian lận, đi lối tắt, nhờ vả rồi đền đáp, ai cũng làm thế cả thôi, kể cả Barry bé nhỏ, giờ cháy nhà mới ra mặt chuột là thế.

Trong căn phòng làm việc chật chội, Simon Price thêm khát nhìn trừng trừng vào cái ghế khuyết trong guồng máy đó, nơi mà tiền vẫn đổ xuống chỗ trống nhưng không có ai chờ hứng.

Những ngày xưa cũ

Kẻ xâm lấn

12.43 Nhằm chống lại kẻ xâm lấn (theo nguyên tắc, kẻ bị coi là xâm lấn khi chiếm đất đai và tài sản trên đất của người khác khi tìm thấy)...

Charles Arnold-Baker

Điều lệ Ban quản trị hội đồng địa phương

In lần thứ bảy.

YYY

I

Xét về tầm quy mô, hội đồng khu Pagford là một thể lực đáng kể. Mỗi tháng hội đồng họp một lần tại hội trường ngôi nhà thờ xinh đẹp xây kiểu Victoria, và mọi nỗ lực nhằm cắt giảm ngân sách, hạ bớt vây cánh hay sáp nhập hội đồng vào bất kỳ nhất thể nào đều vấp phải sự phản kháng mãnh liệt và dai dẳng suốt nhiều thập kỷ qua. So với các hội đồng khu dưới sự quản lý chung của hội đồng hạt Yarvil, hội đồng Pagford tự hào là thể lực bất trị nhất, mạnh tiếng nhất và độc lập nhất.

Trước buổi tối Chủ Nhật định mệnh đó, hội đồng vẫn gồm mười sáu thành viên cả nam lẫn nữ. Có vẻ các cử tri trong thị trấn đều cho rằng ngồi vào ghế hội đồng nghĩa là đủ năng lực làm việc, nên lúc trước mười sáu thành viên đó nhận ghế mà không có ai tranh giành.

Nhưng lối kết nạp kiểu chỉ định êm thấm này đang bị đe dọa. Nguồn cơn gây nên niềm oán giận của Pagford trong hơn sáu mươi năm qua đã tới giai đoạn chín muồi, các phe cánh bắt đầu tập hợp quanh hai nhà lãnh đạo có sức hút nhất.

Muốn tường tận đầu đuôi của mâu thuẫn này, trước hết phải hiểu nỗi căm ghét và nghi ngờ sâu sắc của dân Pagford đối với thành phố Yarvil nằm phía bắc thị trấn.

Các cửa hiệu, doanh nghiệp, nhà máy và bệnh viện Trung tâm Tây Nam cung cấp vô số việc làm cho dân Pagford. Cánh thanh niên trong thị trấn nhỏ này thường cứ tối thứ Bảy là đổ về Yarvil xem phim hay vào các câu lạc bộ. Thành phố có một thánh đường lớn, nhiều công viên và hai khu mua sắm khổng lồ, toàn những nơi rất thích hợp với những người đã ngán vẻ quẩn rũ kiêu kỳ của Pagford. Thế nhưng dân Pagford chính gốc chỉ coi Yarvil là kẻ lảng giềng chẳng đáng dừng. Ngọn đồi cao trên đỉnh có tu viện Pargetter như một thứ biểu tượng cho sự ghê

lạnh đó, nó chặn Yarvil khỏi tầm mắt của dân Pagford và làm người dân thị trấn sống trong cái ảo tưởng dễ chịu rằng thành phố ấy ở xa họ hơn khoảng cách thực rất nhiều.

II

Đồi Pargetter cũng tình cờ che khuất một nơi nữa, nhưng thái độ của dân Pagford với nơi này khác hẳn: họ coi nó như một phần thị trấn. Đó là Dinh thự Sweetlove, tòa nhà tinh tế xây kiểu nữ hoàng Anne sơn màu vàng nâu tọa lạc giữa khu đất trồng cây và trang trại rộng hàng mấy héc-ta. Dinh thự thuộc địa phận Pagford Parish, ở khoảng giữa thị trấn và Yarvil.

Suốt gần hai trăm năm qua, ngôi nhà được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong dòng dõi quý tộc nhà Sweetloves, nhưng đến đầu thập kỷ hai mươi, dòng họ này không còn hậu duệ nào nữa. Ngày nay, những chứng tích còn lại của mối liên hệ lâu dài giữa nhà Sweetloves và Pagford chỉ là tấm bia lớn nhất trong sân nhà thờ Thánh Michael và các Thánh, vài dấu gia huy kèm chữ cái đầu tiên viết tắt họ tên rải rác đây đó trong sổ sách và các tòa nhà địa phương như dấu chân và phân hóa thạch của một sinh vật đã tuyệt chủng.

Sau khi người cuối cùng của dòng họ Sweetloves qua đời, dinh thự đổi chủ nhanh đến chóng mặt. Lúc nào dân Pagford cũng lo có nhà đầu tư nào đó mua hẳn rồi làm tổn hại tới cái biểu tượng thân yêu đó. Rồi vào quãng thập niên 50, Aubrey Fawley mua khu đất này. Chẳng bao lâu sau, ai cũng biết Fawley có tài sản riêng ketch xù nhò mấy mỗi làm ăn bí ẩn trong thành phố. Ông đã có bốn đứa con và khi ấy chỉ mong ổn định lâu dài. Pagford hết sức hài lòng vì có tin đồn rằng thật ra Fawley là họ hàng xa được nhà Sweetloves cho thừa kế dinh cơ này. Như vậy rõ ràng một nửa của ông ta đã là người xứ này rồi, vậy tự nhiên ông ấy sẽ ngả về Pagford chứ không phải Yarvil. Những người cố cựu của Pagford tin rằng sự xuất hiện của Aubrey Fawley sẽ lại mở ra một thời kỳ may mắn mới. Ông sẽ là người đỡ đầu kỳ diệu cho thị trấn, như tổ tiên ông từng chiếu cố và phô nét quyền rũ trên những con đường rải sỏi nơi đây.

Howard Mollison hãy còn nhớ cảnh mẹ mình lao vào căn bếp tí xúu trong ngôi nhà trên đường Hope để thông báo rằng Aubrey được mời làm giám khảo chợ hoa địa phương. Đám đầu dừa bà trồng được giải rau củ ba năm liên tiếp, thế nên bà xiết bao mong muốn được nhận chiếc cúp chạm hoa hồng mạ bạc từ tay người đàn ông mà bà coi là biểu tượng của dấu xưa đẹp đẽ.

III

Thế nhưng một sự kiện đen tối đã xảy ra làm cho câu chuyện cổ tích thành ra không có hậu.

Trong khi dân Pagford còn đang ngây ngất vui mừng vì Dinh thự Sweetlove được trao vào bàn tay đáng tin cậy thì Yarvil miệt mài xây hàng loạt nhà cho thuê ở miệt phía nam thành phố. Pagford lo lắng nhận thấy rằng những khu phố mới sẽ chiếm vài khoảng đất nằm giữa thành phố và thị trấn.

Ai cũng biết sau chiến tranh, nhu cầu nhà ở giá rẻ tăng vọt. Thị trấn nhỏ bé này sau lúc xao lãng tạm thời vì sự xuất hiện của Aubrey Fawley bắt đầu xao nhãng ý định của Yarvil. Biên giới tự nhiên là con sông và ngọn đồi từng giữ cho Pagford tách biệt và độc lập, nay dường như không chặn nổi bước tiến của hàng loạt căn nhà gạch đỏ. Yarvil lấp đầy từng tấc đất trong phạm vi của mình và chỉ chịu ngừng lại trước lần ranh phía bắc Pagford Parish.

Cả thị trấn thở phào, nhưng chẳng mấy chốc họ nhận ra đã vui mừng quá sớm. Khu Cantermill nhanh chóng bị cho là không đủ đáp ứng nhu cầu của cư dân, vì thế thành phố này tìm cách chiếm thêm nhiều đất đai nữa.

Rồi chính Aubrey Fawley (khi đó vẫn là một biểu tượng huyền thoại trong lòng dân địa phương) đưa ra quyết định dẫn tới nỗi oán giận âm ỉ suốt sáu mươi năm qua.

Xét thấy không dùng tới vài cánh đồng cỏ nằm ngoài khu xây dựng mới, ông đã bán đất cho hội đồng thành phố Yarvil với giá hời rồi dùng tiền đó tu bổ ván sàn đã hỏng của Dinh thự Sweetlove.

Cơ thịnh nộ của dân Pagford thật vô bờ bến. Những cánh đồng đất của Sweetlove từng là một phần thành trì chống lại cuộc xâm lấn của thành phố; giờ đây ranh giới cổ xưa ấy của vùng này cũng đã bị đám dân Yarvil khố rách áo ôm vượt qua. Người ta tổ chức nhiều cuộc họp om sòm trong hội trường thị trấn, đổ hàng núi thư sồi sục tới tòa báo và hội đồng Yarvil, ra sức vận động những người có thế lực trong vụ này, nhưng tất cả đều không thể giúp lật ngược thế cờ.

Những khu nhà chính quyền xây cho thuê lại dẫn thêm một bước theo kiểu khác. Sau khi xây xong khối nhà đầu tiên, hội đồng thành phố tạm dừng một thời gian ngắn, rồi nhận ra rằng có thể hạ giá thành xây dựng hơn nữa. Thế là khu nhà mới mọc lên, chỉ có điều gạch đỏ đã bị thay bằng bê tông cốt thép. Khu nhà thứ hai đó nay được dân địa phương gọi là khu Fields (Khu Đồng Cỏ), theo tên vùng đất cũ nơi nó được xây dựng. Xét về mặt thiết kế lẫn vật liệu xây dựng, nó thấp cấp hơn nhiều so với khu Cantermill Estate được xây ban đầu.

Chính tại một trong những căn nhà bê tông khung thép đã bắt đầu rệu rã vào cuối thập niên 60 ấy, Barry Fairbrother ra đời.

IV

Dù hội đồng thành phố Yarvil từng ngon ngọt vuốt ve rằng họ sẽ gánh mọi chi phí duy tu bảo trì khu nhà mới, nhưng đúng như dự đoán của ban đầu của những người dân giận dữ, chẳng bao lâu Pagford cũng phải nhận hóa đơn. Tuy phần lớn dịch vụ cho khu Fields lẫn chi phí sửa sang bảo trì nhà cửa do hội đồng Yarvil thanh toán, nhưng những khoản khác lại bị thành phố ngạo mạn đẩy sang cho thị trấn, đúng theo cái kiểu trịch thượng vốn dĩ của nó như sửa sang lối đi bộ công cộng, hệ thống thắp sáng và ghế ngồi, cả ngân sách cho xe buýt và những khu vực công cộng.

Những cây cầu trên đường từ Pagford đến Yarvil phủ đầy hình vẽ; xe buýt ở khu Fields bị phá hoại; đám choai choai khu Fields vút đầy vỏ chai bia trong khu vui chơi và ném võ đèn

đường. Rồi những con đường đi bộ vốn rất được khách du ngoạn ưa thích trở thành nơi đám trẻ ở Fields tụ tập và “làm nhiều trò bậy bạ khác nữa”, theo lời mẹ của Howard Mollison cay đắng nói. Thế là hội đồng khu Pagford phải dọn dẹp, sửa chữa, thay thế những cái vỡ hỏng, mà phần ngân sách Yarvil rút xuống ngay từ đầu đã không đủ cho thời gian và chi phí bỏ ra.

Dân Pagford cay cú nhất là đám trẻ khu Fields giờ thuộc khu vực được đăng ký học tại trường tiểu học thuộc nhà thờ Thánh Thomas. Bọn chúng đã có quyền khoác lên người bộ đồng phục xanh trắng kiêu hãnh, chơi trong sân cạnh tảng đá móng do quý bà Charlotte Sweetlove đích thân đặt xuống và làm điếc tai cả phòng học nhỏ bé với cái giọng sệt Yarvil chối lỏi.

Dân Pagford nhanh chóng nhận thấy rằng những căn nhà trong khu Fields trở thành đích nhắm của các gia đình Yarvil sống nhờ trợ cấp có con trong độ tuổi đi học; và làn sóng dịch chuyển lớn từ Cantermill Estate không ngừng vượt qua ranh giới, cứ như dân Mexico đổ vào bang Texas. Ngôi trường Thánh Thomas xinh đẹp, thời nam châm cuốn hút những người Pagford làm việc tại Yarvil với những lớp học xinh xắn, bàn nắp xếp, tòa nhà bằng đá lâu đời và bãi cỏ xanh mượt mát, giờ đây đứng trước nguy cơ quá tải, lúc nhúc con cái của bọn trộm cắp, nghiện ngập và lảm khi cùng mẹ mà chẳng biết cha.

Viễn cảnh ác mộng đó hóa ra không bao giờ đến, vì trường Thánh Thomas hiển nhiên chất lượng cực tốt, nhưng bù lại học sinh phải bỏ tiền mua đồng phục hoặc điền vào hàng đồng đơn để chứng tỏ đủ điều kiện được trợ cấp; phải mua thẻ xe buýt, phụ huynh lại còn phải dậy sớm để lo cho bọn trẻ đến trường đúng giờ. Vài gia đình trong khu Fields thấy mấy vụ đó thật phiền hà quá sức, nên gửi con vào trường tiểu học rộng rãi được xây sau này cho dân khu Cantermill, nơi cho phép mặc thường phục. Phần lớn trẻ khu Fields một khi đã vào trường Thánh Thomas thì hòa nhập khá nhanh với bạn bè Pagford, một số đứa thậm chí còn được khen là cực ngoan. Barry Fairbrother đã trải qua thời đi học ở trường này như thế, cậu là cây chọc cười thông minh và rất được yêu mến trong lớp, chỉ thắng hoặc nhận thấy nụ cười của các bậc phụ huynh Pagford trở nên cứng đờ khi cậu nói về nơi mình ở.

Dù vậy, thi thoảng trường Thánh Thomas cũng buộc phải nhận vài đứa trẻ bất trị khu Fields. Lúc đến tuổi đi học, Krystal Weedon sống cùng bà cố ở đường Hope, vì thế trường buộc phải nhận con bé dù năm lên tám nó trở về Fields sống cùng mẹ, rằng là người ta chỉ mong con bé rút khỏi trường Thánh Thomas cho rảnh nợ.

Krystal ì ạch bò qua các cấp lớp như con dê chui vào bụng trăn, nghĩa là cực kỳ lờ lờ và hai bên đều không lấy gì làm thoải mái. Nói thế không có nghĩa rằng Krystal lúc nào cũng ngồi trên lớp, dù nó phải học phần lớn các môn trong lớp một kèm một với giáo viên chuyên biệt.

Xui xẻo là Krystal lại học chung với với Lexie, cháu gái lớn của Howard và Shirley. Krystal từng tát Lexie Mollison mạnh đến rớt hai cái răng. Dù rằng hai cái răng sữa đó vốn đã lung lay lắm rồi mà chưa rụng, nhưng đối với cha mẹ ông bà của Lexie, tình tiết đó cũng chẳng giảm nhẹ tội con bé được bao nhiêu.

Viễn cảnh con gái mình phải học chung với nguyên cái lớp ấy tới tận trường cấp ba Winterdown Comprehensive đã khiến Miles và Samantha Mollison quyết định chuyển hai cô con gái về trường tư thục nội trú Yarvil, mỗi tuần về nhà một lần. Và Howard nhanh chóng lấy việc cháu gái mình vì Krystal Weedon mà phải chuyển khỏi trường đúng tuyến làm ví dụ ưa

thích về ảnh hưởng kinh tế của khu dân cư mới đến đời sống người dân Pagford.

V

Những phản ứng giận dữ ban đầu của người dân Pagford nén lại thành mối bất bình kín đáo hơn nhưng không kém phần sôi sục. Người khu Fields đã làm ô nhiễm và phá hỏng cảnh quan yên bình xinh đẹp nơi đây, và cư dân địa phương quyết phải cắt cụt dân cư đó khỏi lãnh địa của mình. Nhưng mấy lần hội họp để định lại ranh giới không đi tới đâu, việc cải cách chính quyền địa phương cũng không đưa lại tác dụng gì: Khu Fields vẫn dính nhằng nhẵng vào Pagford. Những cư dân mới khác trong thị trấn nhanh chóng hiểu được rằng cứ phải tỏ ra căm ghét khu dân cư kia thì mới được lòng nhóm dân cố cựu vốn điều hành mọi thứ tại Pagford này.

Đằng đằng hơn sáu mươi năm kể từ khi ông Aubrey Fawley trao cho Yarvil khoảng đất tại hại đó, sau hàng mấy thập kỷ kiên nhẫn bền bỉ, bàn mưu tính kế, kiến nghị này kia, sắp xếp thông tin lẫn vận động các ủy ban cấp dưới, cuối cùng nhóm phản đối dân khu Fields nhận thấy đã tới thời điểm bước ngoặt.

Cuộc suy thoái buộc chính quyền địa phương phải cắt giảm và tái cơ cấu cho hợp lý hơn. Mấy tay chóp bu trong hội đồng quận Yarvil đã đánh hơi thấy lợi thế trong cuộc bầu cử tới, vì đây nhà còm cõi đó nhiều khả năng chỉ sống được lay lắt dưới chính sách thắt lưng buộc bụng của nhà nước, nên nếu “hốt” về thì đám dân bất mãn sẽ trở thành cử tri của họ.

Đại diện riêng của Pagford tại Yarvil là ông hội đồng quận Aubrey Fawley. Ông “Aubrey trẻ” này là con trai của cụ Aubrey bán khu Fields ngày xưa, ông thừa hưởng Dinh thự Sweetlove nhưng suốt tuần bận quản lý một ngân hàng thương mại ở tận London. Cái cách Aubrey sốt sắng với chuyện trong khu này có vẻ nhuốm màu ăn năn, như thể ông gắng bù đắp cho lỗi lầm ông bố lỡ gây ra cho thị trấn nhỏ bé này. Ông cùng vợ mình là bà Julia đứng ra tài trợ và tặng giải thưởng tại hội chợ nông nghiệp, tham gia vào tất cả các ủy ban này nọ trong vùng, và tiệc Giáng Sinh nhà ấy tổ chức hàng năm thì ai cũng mong được dự.

Howard rất lấy làm tự đắc lẫn khoái chí mỗi khi nghĩ Aubrey và lão đang sát cánh bên nhau trong công cuộc đẩy khu Fields về lại cho Yarvil, vì tuy cùng là dân kinh doanh thật, nhưng Howard phải nể vì Aubrey ở đẳng cấp khác hẳn. Cứ thử nghĩ mà xem, tối tối sau khi đóng cửa hàng là lão phải trút cái ngăn kéo cũ kỹ ra mà ngồi đếm từng xu mả bạc lấm trước khi bỏ cả vào két. Còn Aubrey chẳng bao giờ phải động tay đến tiền thật cả, ông ta chỉ ngồi trong ngân hàng mà ra lệnh chuyển hàng núi tiền xuyên lục địa. Ông ta làm xiếc với tiền, nhân nó lên gấp bội, rồi khi thời vận có vẻ xấu đi thì ngạo nghễ nhìn nó bốc hơi. Trong mắt Howard, từ Aubrey tỏa ra không khí thần bí truyền kỳ mà dù ngành tài chính thế giới có đổ sụp đi nữa thì vầng hào quang ấy cũng không mấy may sút mẻ. Ông chủ hiệu thực phẩm sẵn sàng quắc ngay những kẻ nào đổ cho cánh ngân hàng như Aubrey làm đất nước rơi vào khủng hoảng thế này. Lúc mọi chuyện suôn sẻ thì có ai than vãn gì đâu, Howard luôn nghĩ thế, và vẫn coi trọng Aubrey như vị tướng quân chẳng may thọ thương trong trận chiến không dành cho người thường.

Ngược lại, khi giữ chân ủy viên hội đồng quận, Aubrey được biết mọi số liệu thống kê hay

ho và kể cho Howard đủ thứ tin tức về khúc ruột thừa khó ưa của Pagford. Cả hai đều biết rõ dù chẳng thu lại lợi ích hay thấy được tiến bộ gì rõ rệt, quận vẫn đã đổ ra biết bao nhiêu tiền của công sức vào mấy con phố xơ rơ xác rác ở khu Fields, và rằng trong khu ấy chẳng ai sở hữu nổi căn nhà đang trú cả (trong khi đó phần lớn những căn nhà gạch đỏ tại khu Cantermill đã được người ta mua đứt, và được cải tạo đẹp đến khó nhận ra với bồn hoa, cổng vòm và bãi cỏ cắt tỉa gọn gàng ở sân trước); rồi thì gần hai phần ba dân khu Fields sống nhờ hoàn toàn vào trợ cấp chính phủ, và cả đồng dân nghiện từng phải ra ra vào vào trung tâm cai nghiện Bellchapel.

VI

Howard lúc nào cũng ghim trong đầu hình ảnh như ác mộng của khu Fields: những cánh cửa sổ đóng ván nặng nhện đủ thứ hình tục tĩu; đám choai choai phì phèo thuốc lá lê la ở nhà chờ xe buýt nhếch nhác; chảo vệ tinh lửa chĩa khắp nơi đâm lên trời như cùi nhụy trơ trụi của những bông hoa sắt kính tởm. Lão thường day đi day lại, làm sao mà cái đám dân đó không biết sắp xếp dọn dẹp khu mình sống cơ chứ, nghèo thì nghèo, sao không gom góp tiền rồi mua một cái máy cắt cỏ dùng chung? Nhưng chuyện như thế không bao giờ xảy ra: dân khu Fields chỉ trông đợi vào hội đồng quận và hội đồng khu xuống giúp họ dọn dẹp, sửa sang, bảo dưỡng; ban phát, giúp đỡ nhiều hơn nữa.

Howard nhớ hồi nhỏ sống ở phố Hope, nhà nào nhà nấy chỉ có mỗi mảnh vườn sau bé tí, nhỉnh hơn tấm khăn trải bàn chút ít, thế mà hầu như vườn nhà nào, kể cả nhà mẹ lão, cũng đều trồng kín đậu dưa với khoai tây. Dưới con mắt của Howard chẳng có gì cản trở đám dân khu Fields tự trồng rau tươi hay dạy dỗ đám con cái lưu manh hỗn xược lúc nào cũng sùm sụp mũ; đâu có gì cản họ chung tay dọn dẹp rác rưởi, làm đẹp cộng đồng; càng không gì ngăn cản họ tự tắm rửa cho sạch sẽ rồi nhấc mông đi kiếm việc làm; không gì cả. Thế nên Howard đi đến cái kết luận tất yếu rằng người khu đó tự chọn cách sống như thế, và cái không khí rời rã phảng phất mùi đe dọa trong khu nhà chẳng qua là cái mùi của sự ơ hờ và biếng nhác.

Ngược lại, Pagford trong tâm trí Howard sáng lấp lánh trong ánh hào quang đạo đức, như thể linh hồn của cộng đồng dân cư nơi đây hiển lộ qua những con phố rải sỏi, những ngọn đồi, và những căn nhà đẹp như tranh vẽ. Với Howard, nơi lão sinh ra không chỉ là khu đất có nhiều tòa nhà cũ xưa với dòng sông nước xiết giữa hai hàng cây soi bóng, có tu viện trang nghiêm phủ bóng hay những giỏ hoa treo trên quảng trường. Đối với lão, thị trấn là nơi lý tưởng, là lối sống, là khoảnh đất văn minh nhỏ bé trụ vững giữa mớ be bét của cả nước.

- Tôi là dân Pagford - lão thường bảo thế với du khách đi nghỉ hè - sinh ra và lớn lên tại đây. Ẩn sau câu kể bình thường ấy là cả một niềm tự hào sâu sắc. Lão sinh ra và rồi sẽ chết đi ở mảnh đất này, lão chưa khi nào mơ tới chuyện dời đi chỗ khác; chưa từng khao khát ngắm nhìn cảnh vật nào khác ngoài cảnh mùa thay sắc trên những cánh rừng và dòng sông, hay cảnh quảng trường tung bừng sắc hoa vào mùa xuân hay lấp lánh dịp Giáng Sinh.

Barry Fairbrother biết rõ chuyện đó, và có lần nói toạc luôn ra. Trong một lần họp, từ bên kia chiếc bàn họp trong sảnh nhà thờ, ông cười thẳng vào mặt Howard "Ông biết không Howard, với tôi, ông *đích thị* là dân Pagford". Còn Howard, chẳng hề bối rối mảy may (vì lão đã

quen bị Barry đùa cợt kiểu thế) đáp luôn: “Tôi coi đó là lời khen rất ý nghĩa đấy, Barry, dù anh có hàm ý gì đi nữa.”

Giờ thì lão cười được rồi. Ước vọng trong quãng đời còn lại của Howard giờ đã trong tầm tay: Khả năng đẩy khu Fields trở lại cho Yarvil là chuyện chắc chắn xảy ra trong ngày một ngày hai.

Hai ngày sau khi Barry Fairbrother gục chết trong bãi gửi xe, Howard nhận tin từ nguồn đáng tin cậy cho biết đối thủ đó của ông đã vứt ráo mọi quy tắc cuộc chơi mà gửi cho tờ báo địa phương một bài viết, rằng cho phép Krystal Weedon được hưởng nền giáo dục ở trường Thánh Thomas là một điều phúc thiện đáng quý.

Giả mà Barry không thực sự nghiêm túc đến thế trong chuyện này thì cái viễn cảnh đặt Krystal Weedon ngẫu nhiên trước mắt bao nhiêu độc giả tờ báo như một điển hình cho mối liên kết giữa khu Fields và Pagford có vẻ thật nực cười (như lời Howard). Hẳn là Fairbrother đã móm lời trước cho con bé, làm chẳng ai biết đó là một con bé vừa chửi bậy như ranh, vừa bày đủ trò trong lớp, làm đám bạn học phát khóc lại còn liên tục bị đuổi rồi nhận lại.

Howard tin ông đồng hương của mình quả có ý tốt, nhưng lão lo ngại trò đảo điên của báo chí lẫn sự can thiệp của đám thích-làm-người-tốt ngây thơ. Lão phản đối khu Fields vì động cơ khách quan lẫn chủ quan: lão hãy còn chưa quên cảnh đứa cháu ngoại khóc lóc trong lòng, miệng mồm đỏ lỏm vì răng gãy, trong khi lão thì ra sức dỗ dành, hứa hẹn về một phần quà hậu hĩnh gấp ba lần từ cô tiên răng.

THỨ BA

I

Hai ngày liền sau khi chồng mất, cứ đúng năm giờ là Mary Fairbrother thức dậy. Cô nằm trên chiếc giường cưới của hai vợ chồng, bên cạnh là cậu con trai mười hai tuổi Declan, thẳng bé mè neho chui vào giường quãng sau nửa đêm một lúc. Lúc này nó đang ngủ khá say nên Mary rón rén bỏ xuống bếp để khóc cho thỏa. Cứ mỗi giờ trôi qua, nỗi đau thương trong cô lại càng nặng thêm, vì phải rời xa khoảnh khắc khi chồng còn sống thêm một chút, và dần sâu thêm vào chặng đường thăm thẳm không có ông sau này. Cô cứ liên tục quên rằng ông đã ra đi vĩnh viễn và không thể nào tìm đến ông để được an ủi như trước.

Khi anh chị chồng đến giúp làm bữa sáng, Mary bốc chiếc điện thoại của Barry lên, thử lần dò danh sách người quen dài dằng dặc của ông. Mới được vài phút thì chiếc điện thoại trong tay cô đổ chuông.

- Vâng? - cô thì thầm.

- Ôi, xin chào ạ. Tôi muốn nói chuyện với ông Barry Fairbrother. Tôi là Alison Jenkins, từ tòa soạn báo *Yarvil* và *District Gazzette*.

Giọng nói hoạt bát của cô gái trẻ dội chan chát vào tai Mary như kèn lệnh, cái vẻ phô trương

của nó làm tiêu ngóm luôn ý nghĩa lời nói.

- Sao?

- Tôi là Alison Jenkins từ tờ *Yarvil và District Gazette*. Tôi xin phép nói chuyện với ông Barry Fairbrother được không ạ? Tôi muốn hỏi ông ấy thêm vài chi tiết trong bài báo viết về khu Fields.

- Thế à? - Mary nói.

- Vâng, ông ấy quên đưa chi tiết thông tin về cô bé trong bài viết. Bên tôi muốn phỏng vấn em ấy. Tên là Krystal Weedon thì phải.

Từng lời từng lời đập vào Mary như cái tát. Nhưng người vợ góa vẫn ngồi lặng trơ trơ trên chiếc ghế xoay cũ của Barry để nghe hết.

- Bà có nghe được không ạ?

- Có - Mary run run đáp - Tôi nghe rõ cô nói.

- Tôi biết ông Fairbrother rất muốn cùng tham gia buổi phỏng vấn Krystal, nhưng thời gian không nhiều...

- Ông ấy không tham gia được đâu - Mary lập rập rít lên ngắt ngang - Ông ấy sẽ không nói về cái đám khu Fields *chết toi chết dịch* đấy nữa, hay về bất kỳ cái gì nữa, không bao giờ!

- Sao ạ? - Giọng nữ đầu dây ngạc nhiên hỏi lại.

- Vì chồng tôi *chết rồi*, được chưa, ông ấy *chết rồi*, cho nên *bọn nhà Fields* phải đi mà tự lo, chứ gì nữa?

Tay cô run lấy bầy tới nổi chiếc điện thoại trượt khỏi mấy ngón tay, Mary biết trước khi kịp cúp máy, tiếng nức nở đau đớn của cô đã kịp văng vào tai cô phóng viên. Cô nhớ lại ngày cuối cùng Barry sống trên cõi đời này, cũng đúng là kỷ niệm ngày cưới, thế mà cái bọn Fields và con bé Krystal Weedon kia cũng ám cho được. Cô điên giận ném mạnh chiếc điện thoại ngang qua phòng, đập mạnh vào khung hình bốn đứa con khiến nó văng ra cửa. Cô khóc gào lên, khiến vợ chồng ông anh vội phóng lên lầu lao vào phòng.

Lúc mới lên, hai người chỉ nghe Mary lắp bắp: "Bọn Fields, bọn chó chết, bọn Fields chết tiệt..."

- Anh với Barry đều lớn lên ở đó đấy - ông anh chồng lâu bầu nhưng không nói gì thêm để tránh Mary lại lên cơn lần nữa.

II

Cô nhân viên xã hội Kay Bawden và con gái Gaia dọn từ London về đây mới được bốn tuần, hai mẹ con họ là những cư dân mới toanh của Pagford. Kay không hay biết gì về lai lịch bất hảo của khu nhà Fields, cô chỉ biết đó là nơi nhiều thân chủ của mình sinh sống. Về Barry Fairbrother, cô chỉ biết mỗi một điều rằng vì cái chết của ông mà Gavin của cô nữ vút lại cô trong bếp với món trứng bác, và làm tiêu ma luôn niềm hy vọng mà cuộc làm tình với Gavin

vừa nhen nhóm trong cô.

Trong giờ nghỉ trưa ngày thứ Ba, Kay đậu xe ở một bãi đỗ quảng giữa Pagford và Yarvil rồi ngồi nguyên trong xe vừa nhai bánh kẹp vừa đọc cả đồng giấy tờ ghi chép. Một đồng nghiệp vừa ngưng việc vì căng thẳng, thế nghĩa là Kay phải gánh ngay một phần ba số ca cần tư vấn của người đó. Một giờ kém một phút, cô khởi hành đi Fields.

Cô từng đến khu nhà này nhiều lần, nhưng vẫn chưa quen hẳn với những đường ngang ngổ dọc rối rắm. Cuối cùng cô cũng lần ra đường Foley và từ xa đã nhận ra căn nhà cô nghĩ trước đây thuộc về dòng họ Weedon. Đọc hồ sơ, cô cũng phần nào đoán được sẽ đối mặt những gì; ấn tượng đầu tiên của tòa nhà hoàn toàn trùng khớp với hình dung ấy.

Một đồng hồ linh tinh phế thải chất chồng trước mặt tiền toà nhà: Mấy túi đựng đồ căng phồng rác rưởi, quần áo cũ và tã bẩn. Rác vụn rải đầy bãi cỏ rậm rịt chẳng ai chăm sóc, hầu hết dồn đống dưới cánh cửa sổ tầng trệt. Một chiếc lốp cũ mòn vẹt đặt giữa bãi cỏ, rõ ràng gần đây có ai vừa kéo nó ra chỗ khác, vì cạnh đó hãy còn dấu một vòng cỏ chết héo vàng. Nhấn chuông nhà xong, Kay mới thấy một chiếc bao cao su đã dùng rồi lăn lóc trên cỏ ngay cạnh chân cô như cái kén mỏng dính của con ấu trùng khổng lồ nào đó.

Cảm giác gai gai rờn rợn mà cô chưa bao giờ hoàn toàn rũ bỏ được lại dội lên, dù rằng nó chẳng là gì so với nỗi căng thẳng cô phải đối mặt khi đứng trước những cánh cửa xa lạ trước đây. Dù đã được tập huấn và thường có một đồng nghiệp đi kèm nhưng đôi lúc cô vẫn thấy thực sự sợ hãi. Lũ chó dữ, mấy gã đàn ông vung vẩy dao nhọn, bọn trẻ mang những vết dị dạng kinh khiếp; cô đã đối mặt hết thấy những thứ đó và cả những thứ tồi tệ hơn trong suốt những tháng năm bước qua ngưỡng cửa nhà người lạ.

Không ai ra mở cửa, nhưng cô nghe tiếng một đứa bé ỉ eo sau cánh cửa tầng trệt bên trái đang mở hé. Cô thử gõ cửa, một mẫu sơn bé xíu tróc ra rơi xuống mũi giày cô. Nó làm cô nhớ tới tình trạng căn nhà mới của mình. Giá mà Gavin ngỏ lời giúp sơn sửa nhà thì tốt quá, nhưng anh ta chả bao giờ hé lời nào. Có khi phen này Kay thử tính những điều mà anh ta chưa bao giờ nói hay làm như một kẻ bủn xỉn sấm soi giấy nợ, cay cú đòi cho được vốn lẫn lãi xem sao.

Cô lại gõ gõ cửa, không hẳn vì sốt ruột đến thế, mà cốt dứt khỏi những ý nghĩ riêng, lần này có tiếng người vắng ra, “Cái quái gì... tới ngay đây.”

Cánh cửa hé ra, trước mặt cô là một phụ nữ trông vừa trẻ thơ vừa lụ khụ; chị ta đánh cái áo thun xanh lơ nhem nhuốc với quần pyjama đàn ông. Chị ta cũng cao xấp xỉ Kay nhưng cơ thể đã teo tóp đi nhiều, xương gò má và xương ức vêu vao dưới lớp da mỏng trắng nhợt. Mớ tóc rể tre đỏ rực, nom rõ là tự nhuộm ở nhà, trông như bộ tóc giả úp trên sọ, đồng tử co hẹp như kim, ngực lép kẹp.

- Xin chào, chị Terri phải không ạ? Tôi là Kay Bawden, bên công tác xã hội. Tôi kể nhiệm cô Mattie Knox.

Hai cánh tay gầy guộc xanh xám của người phụ nữ phủ đầy vết châm trắng phếch, mặt trong một bên cẳng tay có vết thương hoác miệng đỏ loét. Một dải sẹo dài phủ khắp cánh tay phải và phần dưới cổ khiến phần da chỗ đó bóng loáng như nhựa. Kay từng biết một con nghiện ở London đã vô ý làm cháy nhà, và khi ý thức được thì đã quá muộn.

- Ờ, thế hử - Terri lên tiếng sau một quãng lâu im lặng. Khi mở miệng, người phụ nữ này

trông già nua hơn nhiều vì hàm răng đã khuyết trống kha khá. Chị ta quay lưng lại phía Kay, tập tễnh đi xuôi xuống hành lang tối om. Kay bước theo. Trong nhà nồng nặc mùi đồ ăn thiu, mùi mồ hôi lẫn với hơi rác lưu cữu. Terri dẫn Kay vào phòng khách bé tí nằm ở bên trái tầng một.

Trong phòng không sách, không tranh, không ảnh, không tivi; chẳng có gì ngoài đôi ghế bành cũ kỹ đầy bụi và dây kệ gậy chống chơ. Trên sàn đầy những mảnh vụn linh tinh. Đồng thùng giấy mới toanh xếp dựa vào tường trông thật lạc lõng.

Một cậu nhóc chân trần đứng ngay giữa phòng, mặc áo thun với tã quần lỏng phồng. Theo hồ sơ, Kay biết thằng bé đã ba tuổi rưỡi. Nó khóc lè nhè, nhưng vẻ như chẳng vì lý do gì cụ thể, chỉ như tiếng động cơ chạy máy, đơn thuần để báo sự hiện diện của nó ở đó. Thằng bé đang nắm chặt một túi ngũ cốc bé tí.

- Cháu là Robbie phải không? - Kay làm quen.

Thằng bé ngẩng lên nhìn cô khi nghe tới tên, nhưng vẫn lè nhè khóc tiếp.

Terri gạt phăng hộp bánh quy cũ khỏi chiếc ghế bành nhem nhếch đã mòn xơ, ngồi phịch xuống quan sát Kay sau mi mắt sùm sụp. Kay ngồi xuống chiếc ghế còn lại, trên tay vịn của ghế đặt gạt tàn thuốc đầy ắp. Đầu mẫu thuốc lá rơi cả vào chỗ Kay ngồi, cô có thể cảm thấy chúng cắn cái dưới đùi.

- Chào cháu, Robbie - Kay vừa nói vừa mở hồ sơ của Terri.

Thằng bé vẫn cứ ỉ eo, tay nắm chặt túi ngũ cốc; trong túi có gì đó kêu lạch xạch.

- Trong túi cháu có thứ gì đấy? - Kay hỏi han.

Thằng bé không trả lời, chỉ lắc cái túi mạnh thêm. Một con búp bê nhựa nhỏ văng ra theo hình vòng cung rồi rơi xuống phía sau đám thùng giấy. Robbie ngoác mồm gào lên. Kay nhìn Terri, nhưng chị ta chỉ nhìn chăm chăm cậu con trai, chẳng tỏ vẻ gì. Cuối cùng, Terri làu bàu - Robbie, nín đi chớ?

- Để xem thử có lấy ra được không nhé? - Kay đề nghị, cô mừng vì có lý do để đứng dậy phải các đầu thuốc bám sau đùi - Để xem nào.

Cô ghé đầu sát tường nhìn vào khe hở dưới đồng thùng. Món đồ chơi kẹt gần phía trên. Cô lòn tay vào khe. Đồng thùng nặng trĩch thật khó đẩy. Kay đã nắm được nó; khi nhìn kỹ, hóa ra đó là hình một người đàn ông béo lùn sơn màu tím sáng, trông hao hao tượng phật.

- Của cháu đây - Cô nói.

Robbie tắt tiếng gào ngay. Nó cầm lấy món đồ chơi bỏ vào túi ngũ cốc rồi lại lắc lia lịa.

Kay nhìn quanh. Hai chiếc xe hơi đồ chơi nhỏ nằm chống gọng dưới dây kệ gậy.

- Cháu có thích xe hơi không? - Kay hỏi, chỉ tay vào hai cái xe. Thằng bé không nhìn theo hướng tay cô mà liếc người khách lạ một cách vừa tò mò vừa toan tính. Thế rồi nó lon ton chạy đi nhặt một chiếc xe chìa ra cho cô xem.

- Brừm - Nó kêu - Xe ơ.

- Đúng rồi - Kay đáp - Giỏi lắm. Xe hơi. Brừm brừm.

Cô lại ngồi xuống ghế, rút cuốn sổ ghi chép ra khỏi túi.

- Thế, chị Terri này, mọi việc thế nào rồi?

Chị ta lặng ngắt một lúc mới đáp - Cũng được.

- Để tôi giải thích một chút với chị nhé, chị Mattie xin nghỉ ốm, tôi làm thế cho chị ấy. Tôi phải hỏi lại một số thông tin chị ấy để lại để xem nhà mình có gì mới không so với tuần trước, được chứ?

- Thế, xem nào, Robbie giờ đã đi nhà trẻ rồi phải không? Bốn buổi sáng, hai buổi chiều mỗi tuần phải không ạ?

Câu hỏi của Kay có vẻ chỉ mơ hồ văng tới tai Terri. Như thế cô nói chuyện với người ngồi dưới đáy giếng.

- Ờ - chị ta đáp sau một lúc im lặng.

- Thế tình hình thế nào? Cậu bé có thích đi nhà trẻ không?

Robbie nhét cái xe hơi bằng bao diêm vào túi ngũ cốc. Nó nhặt đầu mẫu thuốc rơi ra từ quần Kay rồi nhét luôn vào túi cùng với chiếc xe và bức tượng Phật màu tím.

- Ờ - Terri uể oải đáp.

Kay không để ý, cô mãi xem đoạn ghi chép nguệch ngoạc cuối cùng trong sổ của Mattie trước khi cô nghĩ.

- Đúng ra hôm nay cậu bé phải trên lớp, phải không chị Terri? Thứ ba là ngày đi nhà trẻ mà?

Terri xem ra đang cố giữ cho khỏi ngủ gật. Một vài lần chị ta hơi ngật đầu xuống vai. Cuối cùng chị ta bảo, "Con Krystal phải đưa nó đi mà con nhỏ có làm bao giờ đâu."

- Krystal là con gái chị phải không? Em ấy bao lớn rồi?

- Mười bốn - Terri mơ màng đáp - rười.

Hồ sơ ghi Krystal đã mười sáu. Hai bên cùng im lặng một lúc lâu.

Hai chiếc cốc sứ sọc đặt dưới chân ghế bành của Terri. Một cốc chứa chất lỏng đỏ nhòe nhặn trông như máu. Terri khoanh hai tay trước bộ ngực phẳng lì.

- Tôi có sửa soạn cho thằng nhỏ - Terri chậm chạp nhả ra từng chữ từ đáy sâu ý thức.

- Xin lỗi, Terri, tôi phải hỏi chị câu này - Kay nói - Sáng nay chị có dùng thuốc không?

Terri giơ bàn tay khẳng khiu như cẳng gà quệt mồm.

- Không.

- Mặc ị - Robbie kêu, vội vàng chạy ra cửa.

- Có cần giúp cháu nó không? - Kay hỏi khi Robbie đã biến khỏi phòng, chỉ nghe tiếng nó chạy vội lên cầu thang.

- Không, ó tự àm được - Terri lú lút trả lời. Chị ta chống cùi chỏ vào ghế, tì đầu lên nắm tay. Robbie đứng trên đầu cầu thang mà gào.

- Cửa! Cửa!

Hai người nghe tiếng nó đập cánh cửa gỗ thùm thụp. Terri vẫn không nhúc nhích.

- Hay là tôi giúp thằng bé nhé? - Kay đề nghị.

- Ờ - Terri đáp.

Kay leo lên lầu, vặn nắm đấm cứng ngắt mở cửa cho Robbie. Căn phòng hơi hám. Bồn tắm xám xịt đầy dầu nhờn nước, bồn cầu còn chưa giặt. Kay giặt nước xả rồi mới cho Robbie trèo lên ngồi. Thằng nhỏ nhăn nhó rặn ề ề, chẳng buồn để ý cô đứng đó. Nghe ục một tiếng, rồi làn hơi thối khảm dậy lên hòa cùng mùi hôi lưu cữu. Thằng bé đứng xuống, kéo luôn tã lên không buồn lau. Kay kéo nó lại, gắng bảo nó tự chùi đít, nhưng xem ra chuyện này với nó quá xa lạ. Cuối cùng cô lại làm hộ nó. Đít nó sưng loét đỏ lù. Miếng tã dẫm nước tiểu. Cô cố gắng cởi ra nhưng thằng bé gào the thé, đá vào cô rồi chạy vụt xuống phòng khách, tã tã hầy còn lòng thòng. Kay muốn rửa tay nhưng chẳng thấy xà phòng. Cô đành nín thở khép cánh cửa nhà tắm lại.

Cô liếc quanh phòng ngủ trước khi bước xuống lầu. Mọi thứ trong phòng đều bừa bộn. Cả nhà đều ngủ trên nệm. Có vẻ Robbie ngủ chung phòng với mẹ. Vài món đồ chơi lăn lóc lẫn trong đồng quần áo bẩn vứt đầy trên sàn: tất cả đều bằng nhựa và dành cho lứa tuổi nhỏ hơn cậu bé nhiều. Kay ngạc nhiên thấy cả chăn lẫn gối đều có vỏ đàn hoàng.

Trở lại phòng khách, cô thấy Robbie lại tiếp tục khóc ti tỉ, và ra sức dấm vào đồng thùng giấy. Terri hé hé mắt nhìn con. Kay dùng tay phủi ghế trước khi ngồi xuống.

- Terri này, chị đang theo chương trình cai nghiện bằng methadone tại trung tâm Bellchapel phải không?

- Ừm - Terri lơ mơ đáp.

- Tiến trình thế nào rồi, Terri?

Kay kiên nhẫn đợi, tay cầm viết, vờ như không thấy câu trả lời rành rành trước mắt mình.

- Chị vẫn đến trung tâm đấy chứ, Terri?

- Tuần rồi, thứ Sáu. Tui đi.

Robbie vung nắm đấm đập vào đồng thùng giấy.

- Thế bây giờ chị đang dùng liều methadone bao nhiêu?

- Một trăm mười lăm mililít - Terri đáp.

Kay không hề ngạc nhiên vì chị ta rành con số này nhưng chẳng hề nhớ tuổi con gái ruột.

- Chị Mattie có ghi rằng mẹ chị giúp trông nom hai cháu Robbie và Krystal, bây giờ cụ còn giúp không?

Robbie húc cả thân người bé nhỏ chắc nịch vào đồng thùng làm chúng lắc lư.

- Coi chừng đấy Robbie - Kay nhắc - Chơi chỗ khác - Terri cũng nói, từ nãy đến giờ, cái giọng thiếu sinh khí của chị ta lúc này mới có vẻ tỉnh táo nhất.

Robbie lại vung tay đập vào đồng thùng, rõ ràng thằng bé khoái nghe tiếng thùng rỗng kêu thùm thụp như trống.

- Terri, mẹ chị còn giúp chị trông Robbie không?

- Không phải mẹ, bà nội.

- Bà nội của Robbie à?

- Bà nội của *tui*. Bà không... bà không khỏe.

Kay nhắc bút lên, liếc nhìn Robbie lần nữa. Cậu nhóc không đến nỗi suy dinh dưỡng, cô nhận thấy thế; giờ đang cởi truồng vì cô vừa lau dít cho nó. Áo thun bẩn thỉu nhưng kỳ lạ là tóc lại thoảng mùi dầu gội. Trên cẳng tay, cẳng chân trắng như sữa không có vết bầm tím, nhưng quần tã thì sũng sình. Thằng bé được ba tuổi rưỡi.

- Đói ụng, - thằng bé gào lên, lại thúc đồng thùng một cú cuối cùng chẳng đâu vào đâu. - Đói ụngggg.

- Ăn bánh quy đi - Terri lơ lơ bảo, nhưng chớ hề nhúc nhích. Tiếng gào của thằng Robbie chuyển thành tiếng khóc the thé điếc tai. Terri vẫn không buồn rời ghế. Chẳng thể nào nói chuyện tiếp được giữa mớ ồn ỉ này.

- Tôi lấy cái bánh cho cháu nhé? - Kay hét lên.

- Ờ.

Robbie chạy vụt qua Kay xuống bếp. Căn bếp cũng bẩn gần ngang nhà tắm. Ngoài tủ lạnh, lò nấu và máy rửa bát, bếp trống trơn chẳng còn đồ đạc gì khác. Trên bệ chỉ bày đồng đĩa bẩn một cái gạt tàn thuốc đầy ắp khác, túi đựng hàng và bánh mì mốc. Vải sơn lót sàn dính dính bám cả vào gót giày Kay. Rác tràn ra khỏi thùng, trên nóc để cheo leo hộp pizza.

- Đó - Robbie chỉ tay vào tủ tường mà không nhìn Kay - Nó đó.

Tủ chạn hóa ra còn nhiều thức ăn hơn Kay nghĩ: đồ hộp, một túi bánh quy, một lọ café hòa tan. Cô lấy hai chiếc bánh quy trong túi cho cậu nhóc; nó vồ ngay lấy rồi lại chạy ra với mẹ.

- Thế, con có thích đi nhà trẻ không Robbie? - Cô hỏi thằng bé đang ngồi trên sàn mài ngón bánh.

Cậu nhóc không trả lời.

- Ờ, nó thích - Terri đáp, có vẻ tỉnh ra một chút - Chứ gì, Robbie, mày thích.

- Thế lần gần đây nhất cậu bé đi nhà trẻ là khi nào, Terri?

- Lần trước, hôm qua.

- Hôm qua là thứ Hai, cậu bé làm sao đi được - Kay ghi lại - Thứ Hai có phải ngày học đâu?

- Gì?

- Tôi đang nói về vụ nhà trẻ, đúng ra Robbie hôm nay phải đi nhà trẻ. Tôi muốn hỏi lần cuối cậu bé đi học là khi nào.

- Thì nói rồi đấy chứ gì? Lần trước.

Mắt chị ta mở lớn hơn lúc trước. Giọng nói vẫn thờ ơ, nhưng đã thấp thoáng vẻ chống đối.

- Cô khoái đàn bà không? - Terri hỏi.

- Không - Kay đáp, không ngừng viết.

- Trông cô như con ái - Terri nhận xét.

Kay vẫn tiếp tục ghi chép.

- Nước quả - Robbie lại gào lên, sôcôla nhỏ tèm lem xuống cằm.

Lần này, Kay không nhúc nhích. Sau một lúc lâu, Terri lảo đảo đứng dậy lần ra hành lang. Kay cúi người nhấc nắp hộp bánh quy cũ mà Terri gạt khỏi ghế khi ngồi. Trong hộp là ống kim tiêm, ít bông gạc, cái muỗng rỉ sét và một túi nhựa đầy bụi. Kay đập mạnh nắp dứt khoát, thằng bé Robbie nhìn cô chăm chăm. Có tiếng Terri loạch xoạch quay lại, tay bưng cốc nước quả rồi dúm cho thằng bé.

- Đó - chị ta nói cụt ngắn, có vẻ nhắm tới Kay hơn là cậu con trai, rồi lại ngồi phịch xuống. Lần đầu chị ta ngồi hệt và đập cả vào tay ghế; Kay nghe tiếng xương cột vào gỗ, nhưng Terri không tỏ vẻ gì là bị đau. Chị ta ngồi lại vào tấm đệm cũ xơ, đứng dưng nhìn cô nhân viên xã hội.

Kay đã đọc hết tập hồ sơ. Cô hiểu hầu như mọi thứ quý giá trong cuộc đời Terri Weedon đều trôi xuống cái xoáy đen nguyền ngập: mất quyền nuôi hai đứa con, sắp vượt luôn hai đứa còn lại, bán thân mua heroin, dính vào đủ loại tội vạ, và giờ phải làm lại từ đầu không biết lần thứ bao nhiêu.

Nhưng chị ta không cảm thấy gì, không phải quan tâm tới điều gì, vô ưu vô lo... *ngay lúc này*, Kay nghĩ, *chị ta sướng hơn mình*.

III

Lúc bắt đầu tiết học thứ hai sau giờ ăn trưa, Stuart Wall “Fats” chuồn ra khỏi trường. Vụ trốn học này có kế hoạch hãn hoi: từ đêm trước nó đã định cúp hai tiết tin học cuối giờ chiều. Thật ra thì chuồn giờ nào cũng được, nhưng tình cờ thằng bồ ruột Andrew Price (mà Fats gọi là Arf) không cùng lớp với nó trong giờ vi tính, mà Fats có cố cách mấy cũng không làm sao bị đẩy xuống lớp dưới mà học chung với bạn được.

Có lẽ khi chơi với nhau hai thằng đều biết thừa Andrew thần tượng Fats như điều hiển nhiên. Nhưng chính Fats lại thấy nó cần Andrew hơn là ngược lại. Gần đây Fats bắt đầu thấy sự dựa dẫm này có vẻ yếu đuối sao đó, nhưng nó lại lý luận rằng dù không phải vì Andrew thì nó vẫn sẽ cúp hai tiết đó thôi.

Từ một nguồn đáng tin cậy, Fats biết một lối an toàn chuồn ra khỏi khu Winterdown mà không bị ai nhìn thấy từ cửa sổ, đó là bức tường cạnh nhà giữ xe đạp. Thế là nó trèo qua, nhẹ nhàng bám tường tụt xuống bên kia. Nó tiếp đất ngon lành, sai chân đi theo con đường hẹp rồi rẽ trái ra đường chính bụi bặm và nhộn nhịp.

Cảm thấy an toàn, thằng bé chậm điều thuốc rồi tiếp tục đi qua mấy cửa hiệu nhỏ tồi tàn. Qua khỏi năm khối nhà, Fats lại rẽ trái vào con đường đầu tiên vào địa phận khu Fields. Nó nói lỏng nút cà vạt nhưng không tháo hẳn ra, không thèm để ý chuyện dễ bị nhận ra là học sinh cúp học. Fats chẳng bao giờ buồn thêm thắt gì vào đồng phục cho “chất”, kiểu gắn thêm huy hiệu này kia lên ve áo hay chỉnh nút thắt cà vạt cho ra vẻ sành điệu hơn, nó đơn giản trông đồng phục như kiểu tù nhân coi khinh áo tù.

Cứ theo Fats thấy thì 99% sai lầm của con người phát sinh từ sự hồ thẹn về chính bản thân mình, thế rồi cứ ra sức đối trá để trở thành kiểu người khác hẳn. Sự trung thực là tài sản, vũ khí

lẫn hàng rào phòng vệ của Fats. Người ta sợ và sốc khi ta trung thực. Fats phát hiện ra những người khác lúc nào cũng vờ vĩnh và hồ thẹn nên luôn sợ bị lật tẩy. Còn Fats lại bị cuốn hút bởi những gì trần trụi nguyên sơ, những thứ tuy không đẹp để bóng bẩy nhưng trung thực, những thứ dung tục thường làm những người như cha nó thấy nhục nhã và kinh tởm. Fats bỏ công nghiên ngẫm về những vị cứu tinh lẫn những kẻ bị gạt ra lề xã hội; những người bị gắn nhãn điên rồ hay tội lỗi; những con người cao quý lạc điệu bị đám đông mê ngủ tránh xa.

Thật khó, mà cũng thật vinh quang nếu bạn có thể sống đúng với bản chất con người mình, ngay cả khi bản chất ấy là độc ác hay nguy hiểm, *mà nhất là* khi bản chất ấy là độc ác hay nguy hiểm. Phải can đảm lắm mới không tự mình kinh tởm cái con vật tình cờ nằm trong bản chất chính mình. Mặt khác, còn phải gắng không vờ vịt mình là thứ gì đó khá khảm hơn con thú trong bản chất ấy: vì nếu cứ đi theo đường ấy rồi đâm ra khoa trương giả dối, cuối cùng sẽ trở thành một ông “Thầy Tử” khác, giả dối như thế, đạo đức giả như thế. *Xác thực* và *không xác thực* là hai từ thường xuất hiện trong đầu Fats; đối với nó, hai khái niệm đó có ý nghĩa cực kỳ rõ ràng tách bạch khi áp dụng cho chính mình lẫn cho những người khác.

Fats tự cho rằng mình có những phẩm chất đích thực cần chú ý bồi đắp thêm nhưng vẫn còn vài nếp suy nghĩ không xác thực vốn là sản phẩm phi tự nhiên sinh ra từ nền giáo dục tệ hại mà nó tiếp nhận, do đó phải loại trừ. Về sau, Fats thử hành động theo những động cơ nó cho là *xác thực* và gắng phớt lờ hay dè nén cảm giác tội lỗi và lo sợ (*không xác thực*) mà những hành động kiểu thế đem lại. Rõ ràng kiểu ứng xử này càng rèn luyện nhiều thì càng dễ vận dụng. Nó muốn rèn cho nội tâm mình trơ rắn, không dễ gì tổn thương và không còn sợ bất kỳ hậu quả nào nữa, như vậy nó không còn bị ràng buộc bởi những ý niệm giả dối về cái tốt và cái xấu nữa.

Sự gắn bó với thằng bạn Andrew bắt đầu làm Fats bút rút vì đôi khi lúc bên bạn, cái tôi đích thực của nó không bộc lộ ra hết được. Đâu đó trong con người Andrew ẩn chứa những yếu tố thúc đẩy người ta “chơi đẹp”; hơn nữa dạo gần đây, Fats từng bắt gặp cái nhìn khó chịu, bối rối lẫn thất vọng trên gương mặt thằng bạn chí cốt, dù nó gắng che đậy vụng về. Andrew không thích mấy trò trêu chọc hay nhạo báng ai thái quá. Fats cũng không lấy thế làm khó chịu, vì Andrew sẽ hóa ra giả tạo nếu gắng tham gia dù không hẳn muốn, vấn đề là ở chỗ Andrew tỏ ra nghiêng theo cái kiểu đạo đức mà Fats đang càng ngày càng quyết tâm chống lại. Nó cân nhắc chuyện cắt đứt hẳn với Andrew, đó có vẻ là hành động đúng đắn và lạnh lùng để đạt tới sự xác thực hoàn hảo; nhưng mặt khác nó vẫn thích cặp kè với Andrew hơn bất kỳ đứa nào khác.

Fats tin mình tự hiểu bản thân rất rõ; nó khám phá từng góc ngách tinh thần với sự tập trung cao độ mà gần đây, nó đã thôi không còn dành cho bất kỳ sự việc nào khác. Nó ngồi hàng giờ nối kết những động cơ, sự mong muốn lẫn nỗi e sợ nội tại, gắng phân tích đâu là cái nó thực sự cảm thấy và đâu là cảm xúc do dạy dỗ mà có. Nó tự xem xét những mối liên hệ gắn bó với mình (chắc chắn trong số những người nó biết không ai từng thành thực đến vậy với chính mình, bọn họ đều đi qua cuộc đời mình một cách phớt lờ và lơ mơ): rồi đi đến kết luận rằng Andrew, thằng bạn quen từ khi lên năm, là người nó thấy quý mến nhất; và rằng cho dù giờ nó đã đủ lớn để hiểu mẹ, Fats vẫn giữ mối gắn bó với bà, và thế cũng không có gì sai; và nó khinh ghét thầy “Tử”, điển hình tối cao của sự không xác thực.

Trên trang Facebook mà Fats bỏ công chăm chút hơn bất kỳ thứ gì khác, nó tô đậm đoạn

trích dẫn tìm được trong kệ sách của bố mẹ.

Ta không cần tín đồ, ta nghĩ mình quá hiếm độc đến không tin nổi chính mình... ta kinh sợ cái ngày nào đó được phong thánh... ta không muốn thành thánh, thà làm thằng hề còn hơn... có lẽ ta chính là một gã hề...

Andrew rất thích đoạn này, còn Fats khoái vì thằng bạn tỏ ra ấn tượng đến thế.

Vài giây lúc đi ngang qua nhà cá cược, Fats thoáng nghĩ tới cái chết của Barry Fairbrother, bạn thân của ông bố. Trong ba bước sải ngang qua áp phích cuộc đua ngựa dán sau tấm kính bám bụi của nhà ấy, trong đầu Fats hiện lên gương mặt râu ria của Barry đang kể chuyện cười, lão Tử thì phá ra cười sùng sục trước cả khi Barry kể xong câu chuyện cười nhạt nhẽo, cái cười đơn giản vì khoái sự hiện diện của ông ta khi đó. Nó không đào sâu những ký ức đó thêm nữa; không cật vấn mình về nguồn cơn nổi giận bản năng; nó cũng không tự hỏi liệu người đàn ông đã chết kia trung thực hay giả tạo; gạt bỏ ý nghĩ về Barry Fairbrother và vẻ đau khổ lồ bịch của ông bố rồi đi tiếp.

Mấy hôm nay, Fats rơi vào tâm trạng buồn chán kỳ lạ, dù nó vẫn làm bạn bè cười lăn như thường lệ. Hành trình vứt bỏ dần những khuôn thước đạo đức là cuộc tìm kiếm thứ gì đó đã tắt trong nó, thứ Fats đã đánh mất khi qua thời ấu thơ. Cái Fats muốn tìm là một dạng thức tinh khôi, mà lối đi đến đó phải xuyên qua nhiều thứ vốn được mặc định là “có hại”, nhưng đối với nó lại là con đường đích thực để vươn tới sự trung thực, sự thuần khiết. Mọi thứ được người khác răn dạy đã đổi trắng thay đen nhiều tới chóng mặt, đến nỗi Fats đồ rằng cứ làm ngược hẳn những lời khuyên dạy khôn ngoan bị nhồi vào đầu thì sẽ lần tới được sự thật. Nó mong muốn được lao vào cái mê cung tối đen đó và vật lộn với mọi thứ xa lạ lẫn trốn bên trong; muốn đập vỡ cái vỏ sùng đạo và lột trần vẻ đạo đức giả; thêm được phá tan những cấm kỵ rồi ép lấy giọt khôn ngoan từ những trái tim đẫm máu của họ; nó khao khát đạt tới sự khoan dung vượt trên luân lý, và lại được tắm mình trong sự bất tri và đơn giản.

Thế là Fats quyết tâm vi phạm thêm một điều trong mớ quy định ít ỏi của nhà trường mà nó chưa phạm phải, rồi đi thẳng vào khu Fields. Không chỉ vì ở chốn này nhịp đập trần trụi của thực tế gần gũi hơn bất kỳ nơi nào khác nó biết, mà còn vì Fats mong gặp được vài kẻ xấu xa nào đó nó vẫn hằng muốn tìm hiểu, và dù không tự thừa nhận, Fats tới đây còn vì nỗi khao khát hiếm hoi không lời: nó tìm một cánh cửa mở, một sự nhìn nhận từ đầu, một sự chào đón về mái ấm nó thậm chí không biết là mình có.

Đi bộ ngắm những căn nhà trát vữa quét sơn thay vì nhìn ra từ cửa sổ xe hơi của mẹ, Fats nhận thấy nhiều nhà không hề có hình graffiti hay rác vụn, và thậm chí một số còn (dưới con mắt của nó) học theo cái vẽ hào hoa của các dinh thự tại Pagford với những tấm rèm tuyn và đồ trang trí đặt trên bậu cửa sổ. Khi nhìn từ trên xe, những chi tiết này không nổi bật vì ánh mắt Fats bị hút vào những cánh cửa sổ đóng ván và bãi cỏ đầy rác rưởi. Fats chẳng thú gì mấy căn nhà tươm tất đó. Thứ lôi cuốn nó tới đây là những biểu hiện lồ lộ của sự lộn xộn và thiếu kỷ cương, dù đó chỉ là mớ hình vẽ bằng sơn xịt tầm thường.

Dane Tully sống đâu đó gần đây (nó không biết chắc nơi nào). Gia đình Tully cực kỳ khét tiếng. Hai anh trai và ông bố tối ngày xô khám. Nghe nói lần gần nhất Dane đánh nhau (với một gã mười chín tuổi, nghe đồn từ khu Cantermill), cha hắn đã cùng hắn tới chỗ hẹn rồi ở đó phụ Dane nện đám anh trai của đối thủ. Khi trở lại trường, mặt mày thằng Tully rách nát, môi sưng

về, mắt bầm đen. Ai cũng bảo nó đeo cái bộ dạng bất thường đó chẳng qua để khoe mẽ chiến tích.

Fats chắc mẩm mình sẽ hành xử khác hẳn. Để ý tới chuyện người ta nghĩ gì về bộ mặt dập nát của mình là chỉ là trò không xác thực. Fats khoái cứ đánh nhau, rồi thì trở lại nhịp sống bình thường, nếu có ai biết được vụ đó thì chẳng qua do họ tình cờ bắt gặp mà thôi.

Fats chưa bao giờ bị nện, dù càng ngày nó càng tỏ ra khiêu khích. Đạo này, Fats hay tự hỏi lúc vào cuộc đánh nhau thì cảm giác ra sao. Nó đồ là cái tình trạng trung thực mà nó mong đạt tới phải bao gồm bạo lực trong đó, hay ít ra là không ngăn chặn bạo lực. Đối với Fats, tâm thái sẵn sàng đánh nhau hay nghênh chiến cũng là một kiểu dũng cảm cần đạt tới. Nó chưa bao giờ phải viện tới nắm đấm, dùng ba tấc lưỡi đã đủ rồi, nhưng giờ Fats lại đâm ra khinh ghét cái tài miệng lưỡi của chính mình và quay sang sùng mộ hành động bạo tàn trung thực. Nó thận trọng hơn khi tính tới chuyện kiếm “hàng lạnh” lặn lụng. Nếu giờ mà kiếm con dao rồi phô phang đây đó thì cũng chỉ là trò mèo thăm hại giả tạo học theo thằng Dane Tully, Fats nghĩ tới đã sờn da gà. Nếu có lúc nào đó *thực sự cần* thủ dao, nó chắc chắn không làm kiểu thế. Fats không loại trừ khả năng chuyện đó xảy ra, nhưng cũng phải thừa nhận là viễn cảnh ấy khá đáng sợ. Fats sợ những món đồ nhọn có thể đâm xé thịt như dao hay kim. Nó là đứa duy nhất ngất xỉu trong đợt trường Thánh Thomas tổ chức cho học sinh tiêm ngừa viêm màng não. Muốn làm Fats mất bình tĩnh, mà chuyện này cực khó, thằng Andrew chỉ cần vung vẩy ống chích thuốc dị ứng quanh người nó, Andrew lúc nào cũng phải kè kè cái ống tiêm bơm sẵn adrenalin này bên người vì dị ứng nặng với lác. Cứ thấy Andrew ve vẩy ống tiêm hay vờ chọc nó vào người mình là Fats muốn phát bệnh.

Tha thần một lúc, Fats chợt để ý bản tên đường Foley. Krystal Weedon sống ở phố này. Hôm nay không chắc cô nàng có đi học không, nhưng chắc chắn nó không muốn bị nghĩ mình cố tình tới đây tìm con bé.

Hai đứa đã hẹn gặp nhau vào tối thứ Sáu. Hôm ấy Fats sẽ xin bố mẹ sang nhà Andrew để cùng làm bài luận môn tiếng Anh. Krystal có vẻ rành rẽ chuyện sắp làm, còn có vẻ mong ngóng nữa. Tới bây giờ thì con bé đã cho phép Fats đưa hai ngón tay vào chỗ nhạy cảm của mình; thằng này cũng cởi được móc áo ngực, và được phép để tay lên bộ ngực phồng phao ấm áp ấy. Trong buổi khiêu vũ hồi Giáng Sinh, nó đã cố ý tán tỉnh cô nàng, dẫn Krystal ra khỏi sảnh trước cái nhìn đầy hoài nghi của Andrew lẫn mấy đứa khác rồi quành luôn vào phòng kịch. Cô nàng có vẻ cũng khá bất ngờ, nhưng đúng như nó dự kiến và mong đợi, chẳng phản kháng gì mấy khi vào trận. Fats chọn Krystal là có chủ đích; thậm chí đã chuẩn bị sẵn những câu trả miếng thật cay phòng khi có đứa nào dám chế nhạo vụ này.

- Nếu thích khoai chiên thì việc đích gì phải vào quầy xà lách.

Nó đã nghĩ sẵn lối lập luận kiểu đấy, nhưng cuối cùng cũng huych toẹt ra.

- Thì tụi mày cứ việc tự sướng đi, còn tao khoái chơi tay đôi.

Câu này làm mấy thằng kia hết dám cười. Fats dám chắc kể cả Andrew cũng phải nuốt vào bụng câu chế nhạo về cách chơi của nó, chúng khâm phục vì Fats dám tỉnh bơ theo đuổi mục tiêu có thực duy nhất. Rõ ràng Fats đã chọn cách thức trực tiếp nhất để nắm lấy thứ nó muốn, không đứa nào dám cãi trước cái sự thật đã xảy ra đó, và Fats dám cá thằng nào thằng nấy đều

đang dần vật tự hỏi sao không đủ can đảm mà thử cách đó để cũng được như thế.

- Giúp đây một việc nhé, và đừng nói với mẹ đây, được không? - Fats thì thào vào tai Krystal khi hai khuôn miệng ướt át nóng hổi tạm buông nhau ra để thở, trong lúc đó ngón tay nó liên tục rờ rẫm ngực cô nàng.

Cô nàng chỉ cười thầm rồi hôn nó nồng nhiệt hơn. Krystal không hỏi vì sao mình được chọn, mà thực ra cũng chẳng thắc mắc gì cả; có vẻ như hai đứa cũng giống nhau, thích thú trước phản ứng của những người khác và lấy làm tự hào trước con mắt bối rối của đám người quan sát, dù bị mấy đứa bạn Fats ngấm ngấm khinh ghét. Fats và Krystal hầu như không nói gì nữa trong suốt ba lần hò hẹn tiếp sau đó. Cả ba lần, Fats đều là người bắt đầu nhưng cô nàng lúc nào cũng sẵn sàng đáp ứng, xoay trở nâng mình cho thẳng này để loay hoay. Tối thứ sáu là lần đầu tiên hai đứa gặp mà có hẹn trước. Fats mua sẵn cả bao cao su.

Có vẻ vụ cúp học rồi cuộc bộ đến tận khu Fields cuối cùng cũng đáng đồng tiền bát gạo, dù trước khi bắt gặp bảng tên đường, Fats không hề nghĩ tí gì đến Krystal (nhưng lúc nào cũng mơ tới bộ ngực sớm phì nhiêu và đường hăm hờ hênh tuyệt vời đó).

Fats quay người đi ngược lại, chăm điếu thuốc mới. Không hiểu sao khi nhìn tên đường Foley, nó thấy mình có mặt ở đây lúc này có gì đó không đúng. Hôm nay khu Fields có vẻ nhạt nhẽo và khó dò, thứ nó tìm kiếm và hy vọng sẽ nhận ra khi bắt gặp dường như đang giấu mình đâu đó. Nó đi ngược trở lại trường.

IV

Không ai trong sổ họ trả lời điện thoại. Khi trở về văn phòng của đội Bảo Vệ Trẻ Em, Kay bấm hàng loạt số điện thoại trong gần hai giờ liền, để lại lời nhắn yêu cầu gọi lại: nào là y tá cộng đồng của nhà Weedon, bác sĩ gia đình, nhà trẻ Cantermill và trung tâm cai nghiện Bellchapel. Trước mặt cô là hồ sơ Terri Weedon để mở, bèo nhèo chồng đống.

- Lại chơi thuốc, phải không? - Alex cất tiếng hỏi, chị ngồi chung phòng làm việc với Kay. - Lần này thế nào đảng Bellchapel cũng xúc chị ta ra ngoài cho rảnh nợ. Chị ta lúc nào cũng bảo sợ thằng Robbie bị đưa đi, thế mà đâu có nhin nổi.

- Đây là lần thứ ba chị ta vào Bellchapel rồi đấy - Una chêm vào.

Sau những gì mắt thấy tai nghe, chiều hôm đó Kay quyết định đã tới lúc đánh giá lại ca này, như vậy phải tập hợp hết các chuyên gia có liên đới trách nhiệm với Terri Weedon. Cô liên tục ấn nút quay số lại trong khi tranh thủ làm mấy việc khác, chiếc điện thoại của họ đặt trong góc văn phòng réo liên tục rồi tự động kêu đánh cách chuyển qua chế độ trả lời tự động. Văn phòng bộ phận Bảo Vệ Trẻ Em chật ních và lộn xộn, bốc mùi sữa thiêu vì Alex và Una có thói quen đổ tách cà phê thừa vào chậu cây ngọc giá ủ rũ trong góc.

Mấy ghi chép gần đây của Mattie nguệch ngoạc không ra hàng lối gì, gạch xóa lung tung, ngày tháng sai lệch và không hoàn chỉnh. Nhiều tài liệu quan trọng không có trong hồ sơ, tỉ như lá thư trung tâm cai nghiện gửi tới hai tuần trước. Hỏi thẳng Alex và Una còn nhanh hơn.

- Lần đánh giá trước là.... - Alex nhăn mày nhìn chậu ngọc giá - hơn một năm trước, tôi nghĩ thế.

- Rõ ra lúc đó họ nghĩ Robbie ở với chị ta sẽ OK - Kay nói, nghiêng đầu kẹp ống nghe vào vai trong lúc lục lọi mớ giấy tờ của lần đánh giá trước trong bìa hồ sơ căng phồng.

- Lần đó không phải xét xem thằng bé có được ở với chị ta hay không, mà là có nên trả nó về với mẹ hay không. Thằng bé được giao cho người khác nuôi dưỡng vì Terri bị khách làng chơi đánh phải nhập viện. Được ra viện một cái là chị ta lồng lộn đòi lại thằng Robbie. Chị ta tham gia lại chương trình cai nghiện của Bellchapel, thôi chơi thuốc và cũng cố gắng ra trò. Mẹ chị ta hứa sẽ giúp một tay. Thế là chị ta đón được thằng bé về nhà, và chỉ vài tháng sau lại tiếp tục bắn thuốc.

- Nhưng người hứa giúp đỡ đâu phải mẹ của Terri, phải không? - Kay hỏi, đầu cô bắt đầu phát nhức vì gắng đọc cho ra những con chữ xộc xệch to cỡ của Mattie. - Đó là bà nội chị ta, nghĩa là bà cố thằng bé. Vậy chắc bà cụ có tới, nhưng sáng nay Terri bảo bà bị ốm sao đó. Vậy bây giờ nếu chỉ có mình Terri chăm sóc thằng bé...

- Đứa con gái lớn mười sáu tuổi rồi - Una nói - chủ yếu là nó chăm em nó đấy.

- Thế thì cô bé này chăm trẻ không giỏi lắm đâu - Kay nhận xét - Sáng nay khi tôi đến thăm thằng bé nom khá tệ.

Cô đã từng thấy những trường hợp còn tệ hại hơn nhiều: những lần roi, vết lở loét, vết thương, vết đốt, những chỗ bầm tím, ghẻ lở, chảy rận; trẻ chưa dứt sữa lê la trên thảm đầy phân chó, bò lê vì xương gãy, có lần cô còn chứng kiến (và giờ hãy còn mơ thấy cảnh đó) một đứa bị gã cha dượng tâm thần nhốt năm ngày liền trong tủ lạnh. Vụ đó có lên bản tin đài quốc gia. Với Robbie thì mối đe dọa trực tiếp nhất chính là đồng thùng nặng trong phòng khách, thằng bé cứ gắng trèo lên đó khi thấy làm thế được Kay chú ý. Trước khi về, Kay đã cẩn thận san đồng thùng thành hai chồng thấp hơn. Terri không ưa cô làm thế, cũng không thích nghe Kay dặn dò phải thay cái tã ướt sũng cho thằng cu. Cô ta mất kiên nhẫn, văng tục và đâm câu tuy còn hơi say thuốc, quát bảo Kay cút xéo và đừng có léo hánh tới nữa.

Di động của Kay réo lên. Người phụ trách cai nghiện chính cho Terri gọi tới.

- Tôi tìm cô suốt mấy hôm nay - giọng phụ nữ nghe gắt gỏng. Mãi một lúc sau bà ta mới nghe thủng rằng Kay không phải Mattie, nhưng chuyện đó chẳng khiến bà đỡ cáu là bao.

- Phải, chúng tôi vẫn đang theo dõi chị ta, nhưng mới tuần trước kết quả xét nghiệm vẫn là dương tính. Chị ta mà chơi thuốc một lần nữa thôi là lên đường. Bên này còn hai chục người đang xếp hàng chờ thể chân chị ta để được vào chương trình cai nghiện đây, chắc mấy người đó biết tận dụng cơ hội hơn. Chị ta cai lần này là tới lần thứ ba rồi.

Kay không đá động đến chuyện cô biết Terri sáng nay vừa chơi thuốc xong.

- Các chị có ai còn paracetamol không? - Kay hỏi Alex và Una sau khi nghe bà tư vấn cai nghiện tuôn ra cả tràng về chuyện Terri hay vắng mặt và chả có tiến triển gì, rồi đập máy.

Kay chiêu mấy viên thuốc với trà ấm ấm, cô chẳng còn sức đứng dậy đi đến máy nước lạnh đặt ở ngoài hành lang. Căn phòng ngột ngạt, quạt tản nhiệt quay vù vù bên trên. Khi ánh sáng mặt trời bên ngoài mờ dần, nguồn sáng từ bóng đèn tuýp trên bàn làm việc của cô nổi hắt lên,

nhuộm giấy tờ trên bàn ngả sang màu vàng nhàn nhạt, những dòng chữ đen lít nhít tưởng như dài bất tận.

- Họ sắp đóng cửa Trung tâm Bellchapel rồi, cô cứ chờ mà xem - Una nói, cô đang ngồi làm việc trên máy tính, đầu lưng với Kay. - Phải cắt giảm ngân sách mà. Hội đồng chỉ chi tiền cho một nhân viên tư vấn cai nghiện. Hội đồng Pagford sở hữu tòa nhà. Tôi nghe nói họ đang định tút tát lại chút đỉnh rồi cho mỗi nào béo bở hơn thuê. Họ dành tòa nhà làm trung tâm cai nghiện nhiều năm rồi còn gì.

Thái dương Kay đập thùm thụp. Địa danh mới được nhắc tới làm cô buồn lòng. Vừa mới nghĩ, cô vừa làm cái việc từng thề là không làm sau khi anh ta không gọi cô tối hôm trước: Cô cầm di động lên bấm số văn phòng Gavin.

- Công ty Edward Collins và Cộng Sự nghe đây ạ, - một giọng nữ trả lời sau ba hồi chuông. Doanh nghiệp tư nhân lúc nào cũng trả lời máy nhanh nhẹn thế, lợi nhuận phụ thuộc vào đó mà.

- Vui lòng cho tôi nói chuyện với anh Gavin Hughes - Kay nói, nhìn chăm chăm xuống hồ sơ của Terri.

- Xin hỏi ai đầu dây đấy ạ?

- Kay Bawden - Kay đáp.

Cô không nhìn lên, tránh bắt gặp cái nhìn của Alex hay Una. Thời gian chờ đợi dường như dài vô tận.

(Hai người họ gặp nhau ở tiệc sinh nhật anh trai Gavin tại London. Kay không quen ai ở đó trừ người bạn kéo cô đi chung cho có hội. Gavin khi đó vừa chia tay với Lisa, anh ta đã ngà ngà, nhưng trông vẫn đàng hoàng, đáng tin cậy, khác hẳn kiểu đàn ông Kay thường qua lại. Anh trút bầu tâm sự vụ chia tay rồi cùng về căn hộ của cô trên đường Hackney. Khi hai người còn ở xa nhau anh ta rất nhiệt tình, cứ cuối tuần lại lên thăm và gọi điện cho cô thường xuyên; thế nhưng, khi cô may mắn tìm được việc ở Yarvil dù lương thấp hơn rồi rao bán căn hộ ở Hackney, thì anh ta lại có vẻ rụt vùi....)

- Máy anh ấy đang bận, chị có muốn chờ máy không ạ?

- Vâng, có - Kay khổ sở đáp.

(Nếu chuyện giữa cô và Gavin không đi tới đâu... Nhưng họ *phải* ổn. Cô đã dời nhà vì anh, đổi việc vì anh, thậm chí khiến con gái rời nơi chôn rau cắt rốn cũng vì anh. Chắc hẳn anh không thể nào để cô làm thế nếu không có ý định nghiêm túc, phải không? Hẳn anh phải cân nhắc mọi hậu quả khi họ chia tay, khi đó suốt ngày chạm mặt nhau trong thị trấn Pagford bé tí này hẳn cũng ngại ngần chứ?)

- Đường dây thông rồi ạ - người thư ký báo, Kay lại phập phồng hy vọng.

- Chào em - Gavin nói - Em sao rồi?

- Em khỏe - Kay nói dối, vì Alex và Una đang nghe được - Hôm nay anh suôn sẻ chứ?

- Bận tối mặt - Gavin đáp - còn em?

- Cũng vậy.

Cô im lặng đợi, áp chặt điện thoại vào tai, vờ như anh đang nói với cô, vờ nghe thính lặng.

- Thế, tối nay anh có muốn mình gặp nhau không? - Cuối cùng cô đành khổ sở hỏi.

- Ờ... chắc không được rồi - anh ta đáp.

Sao anh lại không chắc? Anh bận cái gì?

- Anh có việc phải làm... vụ bà Mary, vợ ông Barry ấy. Bà ấy muốn anh làm người hộ tang. Thế nên anh phải... Chắc anh phải tìm hiểu xem hộ tang thì phải làm những việc gì, đại loại thế.

Đôi khi, nếu cô không đáp mà cứ im lặng thế, mặc cho cái lý do chẳng đâu vào đâu của anh ta tự bốc hơi, thì chính anh ta sẽ đâm ra xấu hổ và chịu nhân nhượng.

- Mà chắc việc ấy cũng không mất cả buổi tối đâu - anh ta nói - Xong việc mình có thể gặp nhau, nếu em muốn.

- Vâng, được. Anh có muốn sang nhà em không, mai vẫn phải đi làm mà?

- À, ờ... cũng được.

- Máy giờ, anh? - Cô gặng, ép anh ta phải ra quyết định ít nhất về một chuyện.

- Anh không chắc... độ chín giờ hơn nhỉ?

Sau khi anh ta cúp máy, Kay còn áp chặt ống nghe vào tai một lúc nữa rồi cố ý nói cho Alex và Una nghe: “Em cũng thế. Gặp sau nhé anh yêu.”

V

Vì làm giáo viên tư vấn định hướng nên giờ giấc của Tessa thất thường hơn chồng. Cô thường đợi đến hết buổi để lái chiếc Nissan đón luôn cậu con trai về nhà, còn ông chồng Colin (Tessa không bao giờ gọi chồng là ông “Tủ”, dù cô biết mọi người đều gọi ông thế, kể cả các phụ huynh cũng nhầm cách gọi của con mình) thì lái chiếc Toyota về sau độ một, hai giờ gì đó. Nhưng hôm nay Colin ra bãi giữ xe cùng về với Tessa lúc bốn giờ hai mươi, lúc đám học trò hãy còn chen chúc đổ ra cổng chính rồi lên xe hơi bố mẹ hay xe buýt đưa đón miễn phí.

Bầu trời màu xám sắt lạnh lẽo như mặt dưới tấm khiên úp chụp. Làn gió sắc lạnh tung diềm những tấm váy và làm những chiếc lá non rung xào xạc; kiểu gió hiểm độc buốt cón xoáy vào gáy và phía sau đầu gối, những điểm yếu nhất trên cơ thể; nó làm người ta thậm chí không được hưởng cái thú mộng mơ chút đỉnh để tạm xa rời thực tế. Lúc vào xe dập cửa rồi mà Tessa vẫn còn bức bối, cứ như vừa có ai đâm sầm vào cô mà không nói lời xin lỗi.

Vừa co đầu gối cho vừa chỗ ngồi chật hẹp cạnh ghế lái, Colin vừa kể cho Tessa nghe chuyện thầy vi tính vừa báo cáo hai mươi phút trước

- ... không có đó. Suốt hai tiết liền không ló mặt vào. Tay ấy bảo thấy nên gặp anh để báo trực tiếp. Thế nào ngày mai vụ này cũng lan khắp phòng giáo viên cho xem. Đúng ý hấn mà - Colin bức bối tuôn một tràng rồi tiếp luôn, nhưng giờ Tessa biết không phải chuyện về ông thầy vi tính nữa - Nó lại chĩa hai ngón tay thối vào tôi như mấy lần trước.

Chồng cô mệt tái cả người, cặp mắt đỏ của ông hằn quầng thâm, đôi bàn tay đặt trên quai cặp hơi giòn giãt. Tay ông khá đẹp, khớp ngón lớn, những ngón tay thuần dài, không khác mấy bàn tay cậu con trai. Gần đây Tessa có chỉ ra điểm giống nhau này cho chồng và con thấy, nhưng hai bố con đều chẳng mấy may quan tâm gì tới nét giống nhau đó.

- Em nghĩ con nó không... - Tessa bắt đầu, nhưng Colin đã lại mở máy.

- Thế, cho nên nó sẽ bị cấm túc như mấy đứa khác, ở nhà tôi cũng sẽ trị nó tới nơi tới chốn. Cho nó biết mùi, nghe không? Xem nó còn dám nhả nửa thôi. Đầu tiên cứ cấm túc nó một tuần cái đã, cứ chờ mà xem.

Tessa nuốt luôn câu đối đáp dang dở, nhìn ra đám học sinh mặc quần áo đen đang so vai chúi đầu bước vội, vừa khếp chặt thêm chiếc áo khoác mỏng, tóc bị gió thổi cả vào miệng. Một đứa lớp đầu cấp má phúng phính, ngờ ngác ngóng người nhà chưa thấy đến. Đám học sinh chợt rẽ ra, Fats nhún nhảy bước tới, bên cạnh là Arf Price như thường lệ, gió thổi tóc lòa xòa xuống gương mặt gầy gò. Đôi lúc, từ góc nhìn và ánh sáng thế nào đó, trông Fats như một ông già. Trong cơn rã rời, Tessa thoáng thấy thằng bé hoàn toàn xa lạ, không hiểu sao nó lại đi về phía xe mình nhỉ, và làm sao mình phải trở ra giữa cái lạnh cắt da cắt thịt đó để mở cửa cho nó chứ. Vậy mà khi thằng bé tiến đến hơi nhoén miệng cười với mẹ, nó lập tức trở lại thành đứa con cưng cô yêu thương bất kể chuyện gì. Cô xuống xe, nhả nài chịu đựng làn gió buốt cắt da trong khi thằng bé chui vào xe cùng cha, ông này chẳng buồn nhúc nhích mấy may.

Xe de khỏi bãi đỗ, vượt mấy chiếc xe buýt miễn phí cho học sinh, chạy xuyên Yarvil, qua mấy dãy nhà xấu xí xập xệ của khu Fields rồi rẽ vào đường vòng, tăng tốc về Pagford. Tessa quan sát Fats qua kính chiếu hậu. Thằng bé ngồi lún trong ghế sau vợ vẫn liếc ra ngoài cửa sổ, như thể hai bậc phụ huynh ngồi trước chỉ là hai người xa lạ tình cờ cho nó đi nhờ.

Colin đợi đến khi xe rẽ vào đường vòng mới hỏi - Mày đi đâu trong giờ vi tính chiều nay hả?

Tessa không nhìn được lại liếc vào gương. Thằng nhỏ đang ngáp. Dù không bao giờ thừa nhận chuyện này với Colin, nhưng có lúc cô thấy Fats thật sự đang “đấu” riêng với ông bố trước khán giả là tất cả mọi người trong trường. Cô biết nhiều chuyện về con vì trong giờ tư vấn, học sinh kể với cô mấy chuyện đó một cách ngây thơ hay ranh mãnh.

Cô ơi, Fats hút thuốc cô có bức không? Ở nhà cô có cho nó hút không?

Cô vùi kín cái tin tình cờ nghe được này, chẳng hề hé răng với chồng hay con trai dù nó khiến lòng cô trĩu nặng.

- Đi dạo - Fats đáp tỉnh khô - cho đuổi cặp cằng già một chút.

Colin xoay phắt lại trên ghế, rướn người kéo căng cả dây an toàn ra mà gào, chân tay vung vút với cái cặp và áo khoác. Khi mất bình tĩnh, giọng ông cứ vống lên nghe như hét bằng giọng nam cao. Trong suốt thời gian đó, Fats vẫn ngồi im cười khẩy, kệ ông bố gào thét chửi rửa, mấy câu chửi cũng không tới nổi thô tục lắm vì Colin vốn không ưa chửi bậy, ông biết tự kìm chế khi buộc phải nói năng như thế.

- Cái đồ vênh váo láo toét... chết dầm mày đi - Ông hét, mắt Tessa ầng àng nước, con đường trước mặt cô nhòe nhoẹt, cô biết thằng con sẽ còn làm cái giọng chửi the thé cao vống của Colin tăng âm gấp đôi vì vụ Andrew Price sáng mai.

Fats bắt chước dáng đi của thầy Tử giống tuyết cú mèo, cô có thấy nó làm chưa?

- Sao mà dám nói năng với bố mà như vậy hả? Sao mà dám cúp tiết hả?

Colin nổi khùng tiếp tục quát tháo, Tessa phải chớp mi cho nước mắt rơi ra khi ngoặt về hướng Pagford, xuyên ngang quảng trường, băng qua cửa hàng Mollison và Lowe, đài tưởng niệm chiến tranh và tiệm rượu Black Canon; cô rẽ trái ngay nhà thờ Thánh Michael và Các Thánh vào phố Church Row, cuối cùng cũng tấp được vào nhà. Lúc này, giọng gào của Colin đã hóa khàn khàn, còn gò má của Tessa đã đầm nước mắt mặn chát. Khi ra khỏi xe, thái độ Fats chẳng mấy may thay đổi sau cơn lôi đình của ông bố, nó thản nhiên tự mở khóa cửa bước vào rồi ung dung bỏ lên lầu không buồn ngoảnh lại.

Colin ném chiếc cặp vào hành lang tối om rồi quay lại nhìn Tessa. Nguồn sáng duy nhất từ ô kính màu phía trên cửa trước hắt màu kỳ dị nửa đỏ nửa xanh lên mái đầu bắt đầu hói đang rung rung kích động của Colin.

- Cô thấy chưa - Ông vung tay quát - Thấy tôi phải chịu đựng cái thứ ôn dịch gì chưa?

- Có - Cô đáp, rút một nắm khăn giấy trong hộp đặt trên bàn ngoài hành lang lau mặt và xỉ mũi - Em thấy rồi.

- Nó chẳng hề để tâm một tí nào bố mẹ nó đang gặp chuyện gì nữa - Colin bắt đầu nấc khan nghẹn ngào, như đứa trẻ bị viêm họng. Tessa vội đi tới, vòng hai tay quanh người Colin, quàng trên eo một chút, vỗ lùn và mập mập nên cô chỉ ôm được đến chỗ ấy. Ông khom người ôm chặt lấy cô; qua lần áo khoác, cô cảm thấy người ông run rẩy và lồng ngực phập phồng.

Vài phút sau, cô nhẹ nhàng đẩy ông ra, đưa ông vào bếp rồi pha một bình trà mới.

- Em định mang ít thịt hầm sang nhà chị Mary - Tessa vừa nói vừa vuốt ve bàn tay chồng khi cả hai đã ngồi với nhau được một lúc - Một nửa gia đình chị ấy đang ở đó rồi. Khi nào em về mình đi ngủ sớm nhé.

Ông gật đầu, khịt mũi, cô khẽ hôn vào đầu ông trước khi bước ra tử lạnh. Lúc cô quay lại với cái đĩa lạnh toát nặng trĩu, ông vẫn ngồi nguyên bên bàn, hai tay ôm chặt lấy cốc trà, mắt nhắm nghiền.

Tessa để món thịt hầm bọc trong túi nhựa xuống bậu cạnh cửa chính, khoác cái áo len xanh mà cô hay mặc thay áo khoác nhưng không mang giày. Cô nhón chân trần lên chỗ đầu cầu thang rồi bước nặng chân hơn qua tầng hai lên gác mái.

Có con gì như chuột chạy lướt qua khi cô đến trước cửa. Cô gõ gõ cửa cho Fats đủ thời gian tắt món gì đó đang xem trên mạng, mà cũng có thể là điều thuốc lá mà nó không ngờ cô biết.

- Sao ạ?

Cô đẩy cửa. Cậu con trai đang vờ vĩnh cúi mình trên cái cặp đi học.

- Hết lúc rồi hay sao mà con chọn đúng ngày hôm nay cúp học hả?

Fats đứng thẳng dậy, người lẻo khoẻo, nó cao vượt hẳn bà mẹ.

- Con có đi học. Chỉ vào trễ chút thôi, tại ông thầy Bennett không để ý. Đúng là vô tích sự.

- Stuart, trời ơi. Làm ơn thôi đi.

Có khi cô cũng muốn quát vào mặt đám trẻ mình tư vấn ở trường. Cô muốn gào to lên. Các em phải chấp nhận bản chất của người khác nữa chứ. Các em tưởng điều đó có thể cò kè, dàn xếp, phán sao thì người ta tin vậy hay sao. Các em phải biết là chúng ta cũng như các em vậy, các em phải hiểu mình đâu phải là ông Trời.

- Bố con đang rất buồn, Stu. Vì chuyện bác Barry. Con có hiểu được không?

- Có - Fats đáp.

- Ý mẹ là, con cũng sẽ cảm thấy thế nếu giả sử Arf sắp chết.

Fats không đáp, cũng không tỏ vẻ gì, nhưng cô cảm nhận được sự khinh miệt đầy khoái trá của nó.

- Mẹ biết con nghĩ, con với Arf khác hẳn loại người như cha con và bác Barry...

- Không phải thế - Fats đáp, nhưng cô biết nó nói thế chỉ để mau kết thúc cuộc nói chuyện.

- Mẹ sẽ đem ít đồ ăn sang nhà cô Mary. Xin con đấy, Stuart, đừng có làm bố con bực lúc mẹ vắng nhà đấy. Nhé con, Stu.

- Vâng - nó nhún vai, cười cười đáp. Cô biết dù mình chưa bước hẳn ra ngoài, thằng nhỏ đã nghĩ sang chuyện riêng và chẳng buồn để ý gì đến cô nữa.

VI

Cơn gió lạnh độc địa thổi dưới tầng mây trĩu thấp ban chiều tắt dần vào lúc hoàng hôn. Cách nhà Wall ba căn, Samantha Mollison đang ngồi đối diện với cái bóng mình phản chiếu trong gương trang điểm dưới ánh đèn bàn, xung quanh yên tĩnh đến phát sầu.

Mấy hôm nay thật chán. Cô hầu như chẳng bán được món đồ gì. Tay đại diện bán hàng từ Champêtre hóa ra là một thằng cha cầm nòng chán ngắt, áo ngực chào bán thì xấu mù. Rõ ràng gã chỉ ra vẻ lịch thiệp lúc đầu thôi, đến khi gặp chính thức thì thuần bần công việc, lại còn ra vẻ kẻ cả, chê bai hàng họ rồi hối cô đặt hàng. Cô cứ ngỡ sẽ gặp anh chàng trẻ trung cao ráo và ngon nghề hơn; giờ cô chỉ muốn tổng gã này với mớ đồ lót lẻo loét của gã khỏi cửa hàng nhỏ của mình càng nhanh càng tốt.

Cô đã mua một tấm thiệp “chia buồn sâu sắc” cho Mary Fairbrother vào giờ nghỉ trưa, nhưng chưa nghĩ ra phải viết gì; đã đi cùng chị ta tới bệnh viện thế thì ký mỗi cái tên xem ra không phải lễ. Trước giờ cô với Mary cũng chẳng thân thiết gì. Ở thị trấn nhỏ như Pagford thì dễ đụng mặt nhau thường xuyên, nhưng cô và Miles chưa khi nào *hiểu rõ* về ông bà Barry và Mary. Có chăng cũng chỉ nghe nói họ ở “phe kia”, ông bố chồng Howard với Barry suốt ngày đấu đá nhau về vụ khu Fields... mà cô, Samantha, thì chẳng việc quái gì mà ủng hộ phe nào. Cô ráng dính dáng càng ít càng tốt vào mấy vụ chính trị địa phương.

Bực bội mệt mỏi và phát ốm lên sau cả ngày chỉ kịp ăn vớ vẩn cho qua bữa, cô chỉ ước giờ không phải cùng Miles tới nhà bố mẹ chồng ăn tối. Nhìn vào gương, cô ép hai tay vào mặt hơi kéo căng da về phía tai. Một cô Samantha trông trẻ trung hơn vài milimét nhìn lại. Cô chậm rãi quay mặt từ phía này sang phía kia xem kỹ cái mặt nạ da căng mới này. Ổn hơn nhiều, đúng là

thể. Không biết đi căng da thật thì có đau lắm không, tốn bao nhiêu và nhất là cô có dám thử không. Cô chuyển sang hình dung xem bà mẹ chồng sẽ nói gì khi thấy cô xuất hiện với gương mặt mới sẵn chắc, ông bà Shirley và Howard đang giúp tiền học cho cháu nội, và bà Shirley liên tục nhắc cho cô con dâu nhớ chuyện đó.

Miles bước vào phòng ngủ; Samantha buông tay, nhặt hộp kem che bông mắt, hơi ngả đầu ra sau như thói quen mỗi khi trang điểm; tư thế này làm da chỗ xương hàm cô căng hơn một tí và bông mắt có vẻ nhỏ đi. Viền môi cô có nhiều nếp nhăn ngắn nhưng sâu. Nghe nói nếu đi bơm thì mấy vết đó sẽ mất. Không biết làm xong trông có khác gì nhiều không nhỉ. Thủ thuật này hẳn là rẻ hơn đi nâng mặt, chắc mẹ chồng cũng không phát hiện ra. Nhìn qua gương, cô thấy Miles đang tháo cà vạt, cởi áo, cái bụng bự xệ xuống lưng quần.

- Hôm nay em phải gặp ai? Đại diện bán hàng à? - Anh hỏi, vừa nhìn tủ áo vừa lơ đãng gỡ gỡ cái rốn rậm lông.

- Ừ, nhưng hàng họ chả ra làm sao - Samantha đáp - toàn mấy thứ chán ngắt.

Miles thích việc bán hàng của vợ; nhà anh trước nay trọng nghề bán lẻ, vì vậy sự quan tâm tới ngành thương mại mà bố Howard truyền cho con trai chẳng bao giờ mất đi. Mà thứ hàng cô kinh doanh thì có khối chuyện để đùa. Miles có vẻ chẳng bao giờ chán chuyện đùa giỡn cùng một vấn đề cả.

- Kích cỡ không hợp à? - Anh hỏi ra vẻ hiểu biết.

- Kiểu dáng xấu mù. Màu sắc còn kinh hơn.

Samantha chải tóc rồi buộc túm mái tóc nâu khô xác nhưng dày; qua gương, cô nhìn Miles thay đồ đi làm sang quần vải bông và áo thun polo. Cô đang cực kỳ căng thẳng, tưởng như chỉ cần một cú nhỏ là sẵn sàng nổi điên lên.

Nhà Trắng Khuyết chỉ cách nhà họ vài phút chạy xe, nhưng phố Church Row khá dốc nên họ vẫn đánh xe hơi đi. Màn đêm đã buông xuống hẳn, lúc chạy ngang đầu đường, có bóng ai đang đi mờ mờ trông giống hệt Barry Fairbrother; Samantha giật thót mình ngoái lại nhìn, không biết đó là ai. Miles rẽ trái ngay cuối đường rồi chưa đầy một phút sau lại quẹo phải vào khu bungalow hình trăng khuyết kiểu thập niên 30.

Nhà của Howard và Shirley thấp, xây bằng gạch đỏ với những cánh cửa sổ rộng rãi, bãi cỏ dài xanh mướt kiêu hãnh bao lấy sân trước lẫn sân sau, cứ đến hè là Miles lại đến giúp xén cỏ thành từng dải. Trong suốt nhiều năm dài cư ngụ tại đây, Howard và Shirley dần dần đã gắn thêm đèn, lắp cánh cổng bằng sắt chạm sơn trắng và đặt nhiều bình đất nung trồng hoa phong lữ ở hai bên cổng. Hai vợ chồng còn gắn một tấm biển tròn bằng gỗ đánh sáng bóng cạnh chuồng cửa, trên đó có chữ "Ambleside" viết bằng những chữ cái đen kiểu Gothic đặt trong dấu nháy.

Đôi khi Samantha châm chích khá cay về số tiền bố mẹ chồng đổ vào căn nhà. Miles chịu đựng những câu châm chọc đó, ra vẻ đồng tình rằng căn nhà hiện nay của họ, với sàn nhà và cửa chà nhám giả gỗ mộc, thảm phủ sàn, mấy tấm tranh in lồng khung cũng như chiếc ghế sofa kiểu cọt nhưng không thoải mái của họ có vẻ mỹ thuật hơn hẳn; nhưng tận đáy lòng, anh vẫn thích căn bungalow nơi mình lớn lên. Hầu như chỗ nào cũng có lót bọc vừa mềm vừa sang, không có gió lùa, và những chiếc ghế tựa mới êm ái làm sao. Mùa hè, mỗi khi anh cắt cỏ xong là

mẹ Shirley lại mang cho một ly bia lạnh, rồi anh nằm dài ra cùng bố mẹ xem đấu cricket trên tivi màn ảnh rộng. Thỉnh thoảng một cô con gái lại chạy vào ngồi cạnh anh ăn món kem phủ sôcôla bà nội Shirley đặc biệt làm cho cháu.

- Chào cưng - Shirley mở cửa. Thân hình thấp bé gọn gàng của bà làm người ta dễ liên tưởng tới lọ đựng tiêu xinh xắn. Bà nhón chân hôn cậu con trai cao to, nói qua loa “Chào con, Sam”, rồi quay đi ngay. - Bữa tối gần xong rồi. Howard! Các con đến rồi này!

Căn nhà tỏa mùi đồ gỗ đánh bóng và mùi đồ ăn thơm nức. Howard từ trong bếp ló ra, một tay cầm chai rượu vang, tay kia cầm đồ khui. Shirley thành thực né người vào phòng ăn để Howard kèn càng đi qua trước khi lướt vội vào bếp.

- À các quý nhân đến rồi đây - Howard oang oang - Việc kinh doanh xú-chiên thế nào rồi Sammy? Vẫn bơm sữa tốt cứu kinh tế suy thoái chứ hả?

- Dạo này làm ăn đúng là khá lắm, bố ạ - Samantha đáp.

Howard phá ra cười, Samantha đùa rằng nếu tay không vướng chai rượu hẳn ông đã vô mộng cô. Cô chịu đựng mấy trò ôm hôn phát võ của ông bố chồng, coi đó là kiểu phô trương vô hại của ông cụ đã quá già quá béo chẳng còn làm ăn gì được; vả lại hẳn là chuyện làm Shirley bực mình thì Samantha đều thích. Shirley không bao giờ tỏ thái độ không hài lòng ra mặt, nụ cười của bà không mấy may suy suyển, cả cái kiểu cách ngọt ngào phải chăng cũng thế, nhưng trong vài lúc ngắn ngủi khi Howard lộ tí đỉnh máu dê thì bà luôn bắn đạn bọc đường vào cô con dâu. Kiểu như bóng gió nhắc tới chuyện học phí cho mấy cô cháu gái ngày một tăng vọt, hỏi han về chế độ ăn kiêng của Samantha, hay hỏi Miles lẽ nào anh không thấy bà Mary Fairbrother giữ dáng đến là khéo hay sao; Samantha chỉ cười nhấn nhẹn, rồi sau đó mới trút cả lên đầu Miles.

- Chào cô! - Miles cất tiếng, bước qua mặt Samantha vào chỗ mà vợ chồng Howard vẫn gọi là sảnh đón khách - Cháu không biết cô cũng tới đấy.

- Chào anh chàng đẹp trai - Maureen khàn khàn đáp - Hôn cô một cái nào.

Bà bạn làm ăn của Howard đang ngồi ở góc sofa, tay cầm ly rượu anh đào nhỏ xíu. Bà mặc váy dài màu hồng phớt tím, vớ đen và giày da sơn cao gót. Mái tóc đen óng của bà chải phồng xịt keo cứng ngắc, làm bộ mặt nom nhợt nhạt và dúm dỏ như mặt khỉ, cặp môi quét sơn hồng dày cộp dẩu ra khi Miles cúi người hôn má bà.

- Đang bàn công việc. Chuẩn bị cho quán café mới. Chào cháu cưng, Sam. - Maureen vỗ vỗ chỗ ngồi trên sofa cạnh mình - Ôi cháu xinh quá, hãy còn rậm nắng từ hồi đi đảo Ibiza chơi đấy à? Ngồi đây với cô này. Hôm ở câu lạc bộ golf chắc cháu sốc lắm nhỉ. Nghĩ mà rùng mình.

- Vâng, đúng ạ - Samantha đáp.

Thế rồi lần đầu tiên cô kể được với người khác về cái chết của Barry, trong lúc Miles cứ lượn lờ chung quanh tìm cơ hội nói chen. Howard đưa mấy cốc rượu Pinot Frigio lớn cho mọi người, chăm chú nghe Samantha kể chuyện sổ sách cửa hàng. Dần dần, thấy được Howard và Maureen quan tâm, lại thêm chút cồn làm trong người ấm áp dễ chịu, Samantha có vẻ trút bỏ được sự căng thẳng suốt hai ngày nay và bắt đầu thấy thoải mái hơn.

Căn phòng ấm áp và sạch tinh tươm. Các kệ hai bên lò sưởi gas bày một dãy đồ sứ trang trí, hầu như thứ nào cũng là đồ lưu niệm liên quan các sự kiện hoàng gia hay dịp kỷ niệm nào đó

của triều Elizabeth Đệ Nhị. Chiếc kệ sách nhỏ trong góc phòng chứa bộ sưu tập các sách về tiểu sử hoàng gia và nhiều sách nấu ăn bóng loáng vốn đã đầy khắp bếp. Tường nhà và kệ được tô điểm bằng những bức ảnh: hình Miles và em gái Patricia trông giống nhau như đúc khi mặc đồng phục trường; hình hai cô con gái của Miles và Samantha: Lexie và Libby từ thuở ẵm ngửa tới lúc thiếu niên. Samantha chỉ xuất hiện trong một tấm hình duy nhất, nhưng đó là một trong những tấm khổ lớn và nổi bật nhất. Đó là hình cưới của cô và Miles mười sáu năm trước. Khi đó Miles trẻ và đẹp trai, cặp mắt xanh rất sắc hơi chau, còn mắt Samantha hơi nhắm vì chớp lúc chớp mắt, mặt hơi xoay ngang, cằm lộ ngắn khi cô cười nhìn vào ống kính khác. Chiếc váy cưới bằng satin trắng căng tức trên khuôn ngực đã phồng lên vì tuần thai sớm làm cô trông thật đồ sộ.

Maureen đang lấy bàn tay gầy khô như cẳng chim nghịch nghịch sợi dây chuyền lồng thánh giá và chiếc nhẫn cưới của ông chồng sau, bà lúc nào cũng đeo nó trên cổ. Khi Samantha kể tới đoạn bác sĩ thông báo với Mary rằng bệnh viện không còn làm gì được nữa, bà Maureen đặt bàn tay còn lại lên đầu gối cô mà bóp mạnh.

- Bữa tối xong rồi đây! - Shirley gọi. Dù không muốn lại bàn ăn nhưng rõ ràng Samantha thấy dễ chịu hơn hai ngày vừa rồi nhiều. Maureen và Howard sẵn đón tôn trọng cô như thể cô vừa là nữ anh hùng vừa là người khuyết tật, và cả hai đều khẽ vỗ nhẹ vào lưng cô khi cô bước ngang qua họ vào phòng ăn.

Bà Shirley đã vắn nhỏ đèn và châm những ngọn nến dài màu hồng cho hợp với giấy dán tường và bộ khăn ăn đẹp nhất nhà. Làn hơi bốc ra từ mấy đĩa xúp trong ánh sáng mờ làm gương mặt bè bè đỏ ửng của Howard trông cũng có vẻ phi thực, uống gần hết cốc rượu vang lớn, Samantha ngà ngà nghĩ bây giờ mà ông Howard tuyên bố họ sẽ làm lễ cầu hôn để triệu Barry về giải thích vụ ở sân golf thì chắc buồn cười lắm đây.

- Vậy - Lão Howard nói, giọng trầm trầm - Bố nghĩ ta nên nâng cốc vì Barry Fairbrother.

Samantha dốc vội phần mình để Shirley không kịp nhận ra nó đã gần cạn.

- Khá chắc là do chứng phình mạch - Miles nói lúc đặt cốc xuống bàn. Anh ta giữ kín thông tin này, kể cả với Samantha kéo cô phạm mà kể trước lúc trò chuyện với Maureen và Howard. Khi Gavin gọi cho Mary để chia buồn và trao đổi về ý nguyện của người đã khuất, Mary đã cho biết nguyên nhân cái chết. Đại khái là một động mạch trong đầu ông sưng phồng lên rồi vỡ tung (Ngay khi dò ra cách viết, anh đã tra thuật ngữ này trên mạng khi về văn phòng sau cuộc nói chuyện với Gavin) - Sự cố kiểu này có thể xảy ra vào bất kỳ lúc nào. Một kiểu khiếm khuyết bẩm sinh mà.

- Nghe kinh thật - Howard bình luận, lão chợt nhận ra cốc của Samantha đã cạn nên rướn người tới rót đầy thêm. Shirley yên lặng húp xúp, lông mày nhướn căng. Samantha thần nhiên nhấp rượu một cách chậm rãi.

- Mọi người biết không? - Cô nói, hơi riu rũi - Con nghĩ con thấy ông ấy trên đường tới đây. Trong bóng đêm. Barry ấy.

- Chắc là anh em gì đó của ông ấy thôi - Shirley phũ phàng cắt ngang. - Mấy người họ giống nhau lắm.

Nhưng bà Maureen đã quay sang Shirley mà tuôn ra cả tràng.

- Tôi thì chắc mình thấy Ken, vào buổi tối sau khi ông ấy mất. Rõ như ban ngày nhé, ông ấy đứng trong vườn, ngẩng lên nhìn tôi qua cửa sổ nhà bếp. Ngay giữa mấy bụi hồng của ông ấy.

Không ai đáp vì mọi người đều nghe bà kể chuyện này rồi. Cả phút sau chỉ nghe tiếng nhai húp khe khẽ, rồi Maureen lại quàng quạc:

- Gavin khá thân với ông Fairbrother, phải không Miles? Cậu ta chơi bóng quần với Barry mà phải không? Đúng ra tôi nói “từng chơi” thì đúng hơn.

- Vâng, Barry đã bại anh ta mỗi tuần một lần. Hẳn là Gavin chơi cũng chẳng ra sao, Barry hơn anh ta những mười tuổi mà.

Gương mặt cả ba người phụ nữ dưới ánh nến đồng loạt hơi kênh lên với vẻ khoái trá ngấm ngầm. Nếu ba con người này có điểm chung nào thì đó chính là mối quan tâm thường trực tới anh đối tác trẻ gầy nhẳng của Miles. Đối với Maureen, cái vẻ ấy đơn thuần là biểu hiện của thói hám buôn chuyện không mệt mỏi ở Pagford, mà hành trạng của anh chàng cử nhân trẻ măng rõ ràng là miếng mồi thơm. Shirley luôn thích chí khi nghe những lúc Gavin rơi vào cảnh dưới cơ hay thiếu tự tin, vì như thế càng làm tôn lên sự thành đạt, tự chủ của hai vị thánh trong đời bà, Howard và Miles. Nhưng với Samantha, cái vẻ thụ động và dè chừng của anh thức tỉnh cái thói độc địa kiểu đàn bà: Cô thèm khát được thấy anh ta bị tát cho tỉnh người rồi cụp đuôi ngoan ngoãn nghe lời hay bị một con cái cuồng bạo nào đó dằn cho một trận. Mỗi khi đụng mặt là cô lại tìm cách bắt nạt anh chàng tí đỉnh, và khoái chí nghĩ anh này hẳn phải coi mình là kẻ khó trêu vào.

- Thế dạo này anh ta thế nào? - Maureen hỏi - chuyện với quý cô ở London ấy?

- Cô nàng đâu còn ở London nữa, Mo. Cô ấy dời về phố Hope rồi - Miles đáp - Nói thật nhé, anh ta giờ hối hận vì qua lại với cô ấy đấy. Cô biết Gavin rồi mà. Nhát từ trong trứng.

Miles học trên Gavin vài năm nên cứ hể nhắc tới đối tác của mình là giọng của anh lại không giấu được vẻ kẻ cả.

- Cô nàng da nâu? Tóc rất ngắn phải không?

- Chính cô ấy đấy - Miles xác nhận - nhân viên xã hội. Đi giày đế bằng.

- Thế thì mình gặp cô ấy trong tiệm thực phẩm rồi, phải không ông. Nhưng sao thế được nhỉ? - Maureen háo hức hỏi - Nhìn bề ngoài tôi cứ tưởng cô ấy làm đầu bếp hay đại loại thế chứ.

Sau món xúp là thăn heo nướng. Với sự đồng lõa của ông bố chồng, Samantha đang dần thấm say một cách dễ chịu, trong lòng cô nhen nhói chút phản đối yếu ớt, như một người bị cuốn trôi ra biển. Cô gắng chiêu thêm rượu để vùi cảm giác đó xuống.

Khoảng lặng ngắn phủ lên bàn như tấm khăn trải bàn mới thay, tinh khôi và mong ngóng, lúc này hình như ai cũng hiểu đến lượt Howard gọi ra đề tài mới. Ông ăn uống một lúc, nốc rượu cho trôi từng miếng nhồm nhoàm, hoàn toàn không màng tới ánh mắt mọi người đổ về. Cuối cùng, khi đã thanh toán nửa đĩa đồ ăn, ông mới chấm nhẹ khăn ăn lên miệng rồi bắt đầu nói.

- Ờ, bây giờ hội đồng sẽ hay lắm đây - Lão im bặt để nén cái ợ ầm ĩ, trông mặt như phát bệnh đến nơi. Lão ầm ừ - Xin lỗi. Ờ phải, sẽ thú vị lắm đây. Giờ Fairbrother đã chết -

Howard chuyển qua dùng cách xưng hô khi bàn công việc theo thói quen - Bài ông ta gửi đăng báo vẫn chưa xong. Trừ khi cô nàng Tai Cúp viết tiếp, rõ là thế - ông nói thêm.

Howard đặt cho Parminder Jawanda biệt hiệu “Nữ hoàng Tai Cúp” sau khi cô dự cuộc họp hội đồng khu lần đầu tiên với tư cách ủy viên hội đồng. Đó là chuyện đùa phổ biến trong cánh chống-dân-khu-Fields.

- Trời, cái vẻ mặt của chị ta - Maureen nói với Shirley - Cái vẻ mặt đó, khi chúng tôi báo tin. Trời, tôi cứ nghĩ... chị biết đấy...

Samantha cũng đang vểnh tai lên mà nghe, câu bóng gió của mụ Maureen đúng là cười vỡ bụng. Bà Parminder cưới ông chồng đẹp mã nhất Pagford: ông Vikram cao ráo cân đối, mũi khoằm, lông mày đen rậm, nụ cười trề nải thào đời. Nhiều năm nay cứ mỗi khi dừng lại chào hỏi Vikram, Samantha đều xốc tóc lên cho hấp dẫn và cười nhiều hơn bình thường; trước đây thân hình Miles cũng gần được như ông nhưng sau khi thôi chơi bóng bầu dục anh bắt đầu phệ nhẽo ra.

Sau khi thành hàng xóm với Vikram được ít lâu, Samantha nghe phong thanh rằng cuộc hôn nhân của Vikram và Parminder là do sắp đặt. Cô thấy cái tin này hấp dẫn không chịu được. Cứ nghĩ mà xem, *bị buộc phải* cưới Vikram, rồi *buộc phải* làm chuyện đó; cô mơ màng tưởng tới cảnh mình bị trùm đầu đẩy vào phòng, như người trinh nữ phải tuân theo số phận... Cứ nghĩ tới lúc mở mắt nhìn lên, rồi thấy là mình có được *cái món đó*... Nhưng cứ nghĩ tới nghề nghiệp của ông này mà kinh, đáng ra việc thế phải dành cho gã nào xấu xí và ít quyền rũ hơn nhiều chứ...

(Bảy năm trước, Vikram làm phẫu thuật thông tim cho Howard. Kết quả là hể ông bước chân vào hiệu Mollison và Lowe là thế nào cũng bị trêu đùa tối tăm mặt mày.)

- Vui lòng lên đầu hàng đi, thưa ông Jawanda! Mời bà tránh ra một bên! - Không không, cứ lên đi ông Jawanda - Ông này đã cứu mạng tôi đấy, ổng vá víu quả tim già này - Ông mua gì nào, ông Jawanda?

Howard luôn ép Vikram nhận vài món hàng mẫu miễn phí hoặc cân nặng tay cho ông chút ít. Samantha đồ rằng chính vì cái trò hề đó mà Vikram hầu như chẳng bao giờ đặt chân vào hiệu thực phẩm nữa.)

Cô hệt mất mạch câu chuyện, nhưng cũng chả sao. Mấy người kia vẫn đang bàn tán về nội dung bài báo Barry Fairbrother viết cho báo địa phương.

-... đúng ra phải nói cho ra lẽ với ông ta về chuyện đó - tiếng Howard như lệnh vỡ - Chơi lén lút kiểu đó thì bẩn quá. Thôi thôi, dù sao thì chuyện cũng qua rồi.

- Giờ quan trọng là phải nghĩ xem ai sẽ thay thế Fairbrother. Tai Cúp giờ đang rối cả ruột đấy, nhưng không coi thường bà ta được đâu. Sai lầm lớn đấy. Có khi bà ta đã đang tìm người rồi, nên cánh ta cũng phải kiểm tay nào kha khá mới được. Đi trước một bước vẫn hơn. Muốn quản trị tốt thì phải thế thôi

- Ý bố là sao? - Miles hỏi - Tổ chức bầu cử à?

- Có thể thế - Howard khôn ngoan lựa lời - Nhưng bố không chắc. Chỉ một ghế khuyết ngoài dự kiến thôi thì cũng không cần tổ chức bầu cử công khai rình rang; nhưng bố nói rồi đấy không thể coi thường Tai Cúp được đâu. Dù sao nếu bà ta không vận động được đủ chín người

đồng thời đề nghị tổ chức bỏ phiếu công khai thì hội đồng chỉ cần tổ chức chỉ định kết nạp thêm một ủy viên mới thôi. Mà khi đó ta cũng cần chín phiếu để được thông qua. Con số theo quy định là chín người. Nhiệm kỳ của Fairbrother hãy còn ba năm nữa. Đáng để mà cố gắng. Nếu đưa được một người của cánh ta vào thay Fairbrother là có khả năng lật ngược thế cờ.

Howard gõ gõ mấy ngón tay dày mập vào cốc rượu, nhìn cậu con trai ngồi bên kia bàn. Shirley và Maureen cũng đang chú mục vào cậu. Samantha nghĩ trong mắt Miles lúc này ông bố như con chó béo mập đang háo hức chực xương.

Nếu còn đủ tỉnh táo hẳn cô đã phản ứng. Samantha hiểu rõ chuyện này rất cực dẫn tới đâu, và cả cái không khí ăn mừng chiến thắng kỳ quặc lơ lửng trên bàn ăn nghĩa là gì. Con say của cô đã hơi hả, nhưng cô đột nhiên tìm mình lại phút chót vì không chắc còn điều khiển tốt cái lưỡi không sau khi dốc cạn cả chai vang và sau khoảng lặng dài như thế. Thay vì thốt ra lời, cô nghĩ thầm trong đầu.

Miles chết tiệt, anh phải nói ngay cho họ thủng rằng anh phải về bàn trước với tôi vụ này đã chứ.

VII

Tessa Wall không định nán lại nhà bà Mary lâu vì cứ hễ hai bố con ở nhà với nhau là cô lại nơm nớp lo lắng, thế mà không hiểu sao cuộc ghé thăm lại kéo dài hàng mấy giờ. Nhà Fairbrother lổn nhổn giường xếp và túi ngủ; họ hàng lũ lượt đổ về như bị hút bởi lỗ chân không hoặc ra từ cái chết, nhưng căn nhà có nhộn nhịp xôn xao đến mấy cũng không lấp nổi khoảng trống thăm thẳm mà Barry đã tan biến vào.

Tessa thả bộ về phố Church Row trong bóng tối, người buốt nhói nhói vì chiếc áo len không đủ ấm. Lần đầu tiên sau cái chết của ông bạn, cô mới được yên tĩnh suy nghĩ thế này. Đường vắng, chỉ nghe tiếng vòng hạt gỗ đeo cổ của cô va nhau khe khẽ và tiếng tivi văng vẳng từ các nhà ven đường.

Thốt nhiên Tessa nghĩ, *Không biết Barry có biết chuyện không nhỉ.*

Cô chưa bao giờ nghĩ chồng mình kể với Barry về bí mật lớn nhất đời cô, vết ung thối cô vùi tận đáy cuộc hôn nhân của mình. Cô và Colin thậm chí chưa từng nhắc đến nó (tuy nhiều lần nó làm các cuộc chuyện trò của họ mất vui, nhất là dạo gần đây...)

Như tối nay, hình như Mary liếc nhìn mình khi nghe nhắc tới Fats...

Đó là do mày mệt quá mà tưởng tượng ra đó thôi - Tessa nghiêm khắc tự cảnh cáo. Colin vốn rất kín kẽ, hẳn anh không bao giờ hở ra chuyện này, ngay cả với thần tượng Barry của anh ấy. Tessa không muốn tin rằng Barry biết chuyện... nếu thế hóa ra mọi sự tử tế trước nay của ông với Colin chỉ do lòng thương hại vì những gì mà cô, Tessa, đã làm...

Khi bước vào phòng khách, cô thấy ông chồng đeo kính ngồi trước tivi đang phát dở mục tin tức. Ông đặt xấp giấy in trong lòng, tay cầm viết mực. Tessa nhẹ cả người thấy thẳng Fats

không ở đó.

- Chị ấy thế nào rồi? - Colin hỏi

- Thì, anh biết đấy... cũng không ổn lắm - Tessa đáp. Cô buông mình xuống chiếc ghế bành cũ, khẽ rên lên khoan khoái tuột đôi giày cũ mòn ra. - Anh trai của Barry đúng là tuyệt vời thật.

- Như thế nào?

- Thì... hết lòng giúp đỡ nọ kia.

Cô nhắm mắt, dùng ngón cái và ngón trỏ xoa bóp sống mũi và mí mắt.

- Anh cứ thấy ông ta không đáng tin thế nào ấy - Colin nói.

- Thế à? - Tessa hỏi lại, mắt vẫn nhắm nghiền.

- Ừ. Em có nhớ hồi ông ta hứa đến cầm còi cho trận đấu giữa đội khu mình với đội của Paxton High không? Còn nửa tiếng trước khi khai trận ông ta mới báo hủy, rồi Baterman phải làm thay đấy?

Tessa nuốt xuống câu phản biện. Colin có thói quen đánh giá khái quát con người ta chỉ từ ấn tượng đầu tiên hay một sự việc đơn lẻ nào đó. Ông xem ra không hiểu được bản chất con người biến đổi khôn lường đến thế nào, mà cũng không thấy được rằng sau mỗi gương mặt bình thường đều là một cõi miền hoang sơ và độc nhất, như trong chính con người ông.

- Thì thấy ông ta cũng dịu dàng với mấy đứa cháu - Tessa lựa lời - Thôi em phải đi ngủ đây.

Nói vậy chứ cô vẫn chưa nhúc nhích, tập trung cảm nhận sự đau nhức đang lan khắp chân, thắt lưng, bả vai.

- Tess này, anh cứ nghĩ...

- Ừm?

Cặp kính làm đôi mắt Colin dúi lại như mắt chuột chũi, khiến cái trán cao hói hơi gồ lên của ông càng nổi bật.

- Về những điều Barry gắng làm cho hội đồng khu. Những thứ ông ấy từng bỏ bao công sức đấu tranh. Như khu Fields này, trung tâm cai nghiện nữa. Suốt ngày hôm nay anh cứ nghĩ về chuyện đó. - Ông hít sâu một hơi - Anh quyết định là mình sẽ thế chân ông ấy.

Nỗi nghi ngại cồn lên trong lòng ấn chặt Tessa vào ghế và làm cô im bất mất một lúc. Cô gắng giữ cho thái độ của mình được trung lập tỉnh táo.

- Hẳn là Barry cũng mong anh làm vậy - Colin nói thêm. Cơn hào hứng ít thấy nơi ông thoáng nhuộm vẻ dè dặt.

Không bao giờ - Tận đáy lòng Tessa nghĩ - không bao giờ có phút giây nào Barry muốn anh làm chuyện này. Ông ấy nếu có chọn anh đi nữa thì cũng là khi chẳng còn ai khác mà thôi.

- Trời - cô nói - Em biết Barry rất... nhưng chuyện này khá nặng gánh đấy Colin. Mà Parminder vẫn đấy chứ đâu, chắc hẳn chị ấy sẽ gắng hoàn thành tất cả những gì Barry định làm.

Đúng ra mình phải gọi báo cho Parminder biết - Tessa sực nghĩ trong khi đáp lời ông chồng, bụng quặn lên vì ân hận - Ôi trời ơi, sao mình không nghĩ tới chuyện gọi cho Parminder nhỉ?

- Nhưng chị ta cũng cần được hỗ trợ chứ; chị ta đã bao giờ đủ sức một mình đối lại cả cánh kia đâu - Colin phản bác - mà giờ hẳn là Howard Mollison đã chuẩn bị sẵn con rối nào đó để thay chân Barry rồi. Có lẽ hẳn ta đã...

- Kìa, Colin...

- Dám cá là thế! Em quá biết con người lão rồi mà!

Xấp giấy trong lòng Colin rời ra bay lữa xỏa trắng cả sàn.

- Anh muốn làm chuyện này vì Barry. Anh sẽ tiếp tục ở chỗ ông ấy chừng. Anh sẽ đảm bảo công sức ông ấy đổ ra bấy lâu nay không tan thành mây khói. Anh nắm rõ mấy chuyện đang đưa ra bàn cãi mà. Ông ấy luôn nói bây giờ là thời cơ tốt nhất, cứ chờ xem ông ấy làm được gì cho mọi người. Anh đã quyết ra ứng cử. Ngay ngày mai là đi tìm hiểu xem cần làm những gì luôn.

- Được thôi - Tessa đáp. Kinh nghiệm bao nhiêu năm vợ chồng đã dạy cô rằng chớ nên cãi Colin lúc ông đang lên cơn hưng phấn, có khuyên thế nào cũng chỉ khiến ông khăng khăng theo ý mình hơn thôi. Cũng từ kinh nghiệm nhiều năm, Colin thừa hiểu Tessa hay tỏ vẻ đồng tình lúc đầu rồi sau mới tỏ ý phản đối. Kiểu nhường nhịn này gắn với ký ức chung ngấm ngấm về bí mật bị chôn giấu bao lâu nay. Tessa cảm thấy mình mắc nợ ông chồng. Còn Colin luôn mang cảm giác của kẻ làm ơn.

- Anh thực sự muốn làm chuyện này, Tessa.

- Em hiểu, Colin.

Cô nhắc mình khỏi ghế bành, không biết còn đủ sức lê lên lầu nữa không.

- Anh đi ngủ bây giờ chưa?

- Tí nữa, phải xem cho xong mớ này đã.

Ông gom lại mớ tài liệu rơi đầy sàn, xem ra ông đang bùng bùng sung sức với kế hoạch mới đầy khó khăn đó.

Tessa chậm rãi cởi đồ trong phòng ngủ. Lực hút trái đất có vẻ mạnh hơn với cô, chân tay nặng như chì, đến kéo cái phéc-mơ-tuya cũng mệt. Cô tròng váy ngủ rồi vào nhà tắm, nghe tiếng Fats đang đi lại trên lầu. Dạo gần đây, cô thường thấy kiệt quệ và cô đơn vì cứ phải xoay qua xoay lại giữa chồng với con, hai bố con nhà này sao cứ như chủ nhà với khách trọ.

Lúc Tessa định tháo đồng hồ, cô mới chợt nhận ra đã làm mất nó hôm qua. Mệt mỏi quá, cứ mất thứ này thứ khác... mà làm sao lại quên gọi Parminder được nhỉ? Vừa căng thẳng lo lắng vừa rầu lòng đến phát khóc, Tessa đổ vật ra giường.

THỨ TƯ

I

Sau trận cãi vã ầm ĩ với bà mẹ, suốt đêm thứ Hai và thứ Ba, Krystal qua đêm trên sàn phòng ngủ con bạn Nikki. Hôm đó khi đi với bạn về, Krystal thấy mẹ đang nói chuyện với Obbo trên ngưỡng cửa. Dân khu Fields chẳng ai lạ gì cái gã Obbo mặt phị ra vẻ hiền lành với nụ cười phô hàm răng thưa, cặp đít chai và cái áo khoác da bẩn thỉu cũ rách.

- Cho để nhờ đóng đó vài ngày nhá, Ter? Rồi cánh đây sẽ có tí chút cảm ơn, nhá?

- Mẹ tui giữ giùm cái gì? - Krystal gắng hỏi. Robbie luồn qua chân mẹ bò lại bám chặt lấy đầu gối chị. Robbie không hề thích có đàn ông đến nhà. Nó dè chừng như thế là có lý do.

- Gì đâu. Máy tính ấy mà.

- Đừng cho đó - Krystal cảnh báo mẹ.

Nó không muốn mẹ cầm tiền mặt. Mà chắc hẳn gã Obbo sẽ trả thẳng cho mẹ nó bằng tép thuốc cho đỡ mất công mẹ nó cầm tiền rồi cũng đem đổi khói.

- Đừng có nhận.

Nhưng Terri đã đồng ý. Suốt đời Krystal đã thấy mẹ mình gạt đầu với bất kỳ ai, trước bất kỳ việc gì: lúc nào cũng đồng tình, chấp nhận, ưng chịu: Ờ, được, cứ thế đi, vậy đi, chuyện vặt ấy mà.

Lúc tối, Krystal đi tụ tập với đám bạn ở chỗ xích đu. Nó đang bồn chồn cáu kỉnh. Con bé vẫn không hoàn toàn ý thức về cái chết của Fairbrother nhưng cứ thấy ruột gan quặn cả lên, chỉ muốn tìm đứa nào mà trút cho hả. Nó cũng bứt rứt hối hận vì đã chôm cái đồng hồ của cô Tessa Wall. Nhưng mà sao cô ta lại đặt đồng hồ ngay trước mặt Krystal mà nhắm mắt lại? Cô ta còn mong nó làm gì khác cơ chứ?

Đi chơi với bạn cũng không đỡ hơn. Jemma cứ chọc ghẹo nó với Fats Wall, cuối cùng Krystal phát khùng xông vào tính cho con nhỏ một trận, Nikki với Leanne phải giữ nó lại. Đã thế khi bỏ về nhà, Krystal gặp ngay đồng máy vi tính của Obbo chất chồng trong đó. Robbie đang bò lên đồng hồ đặt ở phòng trước, trong khi Terri lơ mơ ngồi đó, “đờ ề” vừa dùng lăn lóc trên sàn. Đúng như Krystal lo sợ, gã Obbo trả công cho mẹ nó bằng một túi heroin.

- Sao mà ngu thế không biết, bọn nó tổng ra khỏi trung tâm cai nghiện lần nữa bây giờ.

Nhưng heroin đã đưa mẹ nó tới cõi nào xa lắc rồi, dù chị ta cũng lèm bèm chửi lại cô con gái là con diêm con thối tha. Krystal xông đến tát vào mặt mẹ nó. Terri lập tức rửa xả mong nó chết đi cho rảnh nợ.

- Đồ bỏ cái nghiện ngập kia, phải trông coi cho tốt cái thằng này mới có cơ thay đổi được chứ, mẹ nó! - Krystal gào lên. Robbie cũng ré lên chạy ra hành lang theo chị, nhưng con bé đã đóng sập cửa trước sau lưng.

Krystal thích nhà Nikki nhất. Chỗ đó không gọn gàng bằng nhà bà cố nội Nana Cath nhưng

thân thiện, lại thoải mái và ồn ào tấp nập hơn. Nikki có hai anh em trai và một chị, nên Krystal ngủ trên tấm nệm gấp đặt giữa giường hai chị em. Tường phòng dán đầy tranh ảnh trai xinh gái đẹp cắt ra từ tạp chí. Krystal chưa bao giờ nghĩ tới chuyện trang trí tường phòng ngủ của mình.

Con bé bắt đầu thấy căng rứt, nó hãy còn nhớ vẻ mặt sợ hãi của thằng Robbie khi nó sập cửa, thế là nó mò về nhà sáng thứ Tư. Dù sao thì nhà Nikki cũng chẳng vui vẻ gì nếu nó ngủ quá hai đêm liền. Nikki từng nói thẳng rằng mẹ nó bảo thỉnh thoảng đến ngủ thì được, chứ Krystal không được lấy nhà bà làm chỗ trọ dài hạn và nhất là không được đến sau nửa đêm.

Terri thấy con gái về vui vẻ như không có gì. Nghe bà mẹ kể lể về vụ nhân viên xã hội mới đến thăm, Krystal lo lắng không biết người ta nghĩ gì về căn nhà bây giờ còn bẩn thỉu tàn tạ hơn thường lệ nữa. Nó sợ nhất là Kay phát hiện ra Robbie ở nhà trong khi đáng ra phải ở trường, vì khi trước Terri từng cam kết tiếp tục cho Robbie đi nhà trẻ. Thằng bé từ hồi ở với mẹ nuôi đã bắt đầu đi học rồi, đây cũng là điều kiện then chốt phải đáp ứng để đưa được thằng bé về nhà hồi năm ngoái. Con bé cũng tức điên vì để nhân viên xã hội thấy Robbie đeo tã, dù Krystal đã mất bao nhiêu công sức dạy nó dùng nhà vệ sinh.

- Thế mẹ ấy nói gì? - Krystal hỏi gặng mẹ.

- Nói còn quay lại - Terri đáp.

Krystal có linh cảm xấu. Người nhân viên xã hội cũ có vẻ chấp nhận để mặc cho nhà Weedon tự xoay xở mà không can thiệp gì mấy. Cô ta làm việc mù mờ chẳng có kế hoạch gì, nhớ sai tên người trong nhà, còn nhầm nhà nó với đối tượng hỗ trợ khác. Cứ hai tuần cô ta lại xuất hiện chẳng có mục đích gì rõ ràng, chỉ cốt xem thử thằng Robbie còn sống không.

Chuyện phiền toái này làm Krystal cáu kỉnh. Khi tỉnh táo, Terri có phần hơi sợ lúc con gái nổi điên và để mặc cho con bé dắt mũi. Krystal tận dụng tối đa uy quyền tạm thời này bắt mẹ phải mặc quần áo cho tử tế, cho thằng Robbie tháo tã thay quần sạch, dặn nó không được tè ra quần và điệu nó đi nhà trẻ. Thằng bé gào thét khi chị bỏ về, lúc đầu con chị quát tháo nhặng xị, nhưng cuối cùng cũng cúi xuống hứa sẽ quay lại đón em sớm, và nó chịu để chị về.

Thế là hôm nay Krystal lại trốn học, dù thứ Tư vốn là ngày nó thích nhất vì có tiết thể dục và giờ tư vấn định hướng. Con bé lau dọn sơ sơ nhà cửa, vẩy bừa nước tẩy uế mùi gỗ thông khắp bếp, vứt hết đồ ăn cũ và đầu thuốc vào thùng rác. Nó giấu biến hộp đựng bánh biscuit Terri dùng đựng “đồ nghề” chơi thuốc và cố đẩy mấy thùng máy tính còn lại vào tủ hành lang (có ba máy đã được chở đi.)

Vừa hì hụi cạo thức ăn thừa bám trên chồng đĩa bẩn, Krystal vừa miên man nghĩ tới đội chèo thuyền. Đúng ra đêm mai nó sẽ đi tập, nếu ông Fairbrother còn sống. Ông thường cho nó đi nhờ cả lượt đi lẫn về bằng xe nhà, vì nó không có cách gì tự đi tới con kênh đào tại Yarvil. Hai đứa con gái song sinh của ông ấy, Niamh và Siohan cùng Sukhvinder Jawanda cũng đi chung xe. Krystal không hay nói chuyện với ba đứa này trong trường, nhưng từ khi thành một đội, chúng luôn chào hỏi khi gặp nhau trên hành lang. Krystal chả mong mấy đứa ấy hạ cố chơi với nó, nhưng hóa ra khi biết nhau nhiều hơn thì bọn nó cũng O.K. Nó đùa thì cả bọn đều phá ra cười. Và bọn nó cũng xài vài từ lóng Krystal khoái. Nói theo cách nào đó, Krystal được xem như trưởng nhóm.

Nhà Krystal chẳng ai có xe hơi. Bây giờ nếu tập trung hồi tưởng, nó thậm chí người thấy phảng phất cả mùi nội thất trong xe Barry bất kể mùi hôi trong căn bếp nhà mình. Nó thích cái mùi nhựa ẩm áp ấy. Chắc chẳng bao giờ được trèo vào cái xe hơi nào nữa rồi. Có mấy lần cả bọn ngồi xe buýt thuê cỡ nhỏ do chính ông Fairbrother lái, thỉnh thoảng còn ngủ đêm lại khi đi thi đấu với trường xa. Cả bọn ngồi sau xe buýt, cùng gào bài “Umbrella” của Rihanna: bài này đã trở thành “bài ca may mắn” của cả đội, Krystal solo phần đọc rap của Jay-Z lúc đầu. Ông Fairbrother suýt tè ra quần khi nghe con bé hát lần đầu:

Uh huh uh huh, Rihanna...

Good girl gone bad, -

Take three –

Action.

No clouds in my storms

Let it rain, I hydroplane into fame

Comin’ down with the Dow Jones...

Cô gái ngoan một lần phóng túng

Đếm tới ba nhé.

Dzô nào.

Mây mù không vương cơn bão tôi

Sợ gì mưa rơi, tôi lướt đến huy hoàng danh tiếng

Lao dốc cùng Dow Jones...

Krystal chẳng hiểu thực sự bài hát muốn nói gì.

Thầy Wall “Tủ” gửi thư cho cả đội, thông báo hoãn họp và tập huấn cho đến khi tìm được huấn luyện viên mới. Nhưng mấy người đó có bao giờ bỏ công ra tìm đâu, nói dối hết; cả bọn đều biết thế.

Thế mà đội đã từng là “gà cưng” của Fairbrother. Hồi mới vào đội, Krystal bị Nikki và mấy đứa khác “chơi” đủ kiểu. Mấy trò nhạo báng ban đầu đầy vẻ coi thường, sau chuyển thành khâm phục vì đội thực sự đoạt được huy chương (Krystal bỏ huy chương vào cái hộp xoáy từ nhà Nikki. Con bé luôn thích “tạm thời bỏ túi” đồ đạc của những người nó thích. Một cái hộp nhựa có trang trí hoa hồng, hộp kho báu thực sự với một đứa trẻ. Chiếc đồng hồ của cô Tessa giờ cũng đang nằm trong đó.)

Cái hồi đánh bại mấy con ranh khinh khỉnh trường Thánh Anne mới khoái chứ! Hôm đó là ngày đỉnh nhất đời Krystal. Hôm sinh hoạt toàn trường sau đó, cô hiệu trưởng mời cả đội lên trước trường (Krystal hơi lúng túng, vì Nikki với Leanne cứ cười trêu nó) nhưng cả trường đều vỗ tay khen ngợi... Winterdown mà hạ được trường Thánh Anne thì đáng kể lắm chứ.

Nhưng giờ thì hết rồi, hết hẳn; những chuyến đi trên xe hơi, môn chèo thuyền lẫn cuộc phỏng vấn với tờ báo. Nó thích được lên báo lần nữa. Ông Fairbrother hứa nếu phỏng vấn thì

ông sẽ đi kèm. Chỉ ông với nó.

- Thế họ sẽ hỏi cháu cái gì, ví dụ thôi?
- Cuộc đời cháu. Phóng viên muốn nghe về cuộc đời cháu.

Nghe cứ như mình là ngôi sao. Krystal không có tiền mua tạp chí nhưng cũng được xem báo ở nhà Nikki hay phòng đợi bác sĩ khi đưa thằng Robbie đi khám bệnh. Vụ này còn khủng hơn hồi lên báo với cả đội. Cứ tưởng tượng thôi là con bé đã sững mê người, nhưng không hiểu sao nó giữ được miệng không khoe với Nikke hay Leanne. Nó muốn làm tụi bạn ngạc nhiên. Cũng may là chưa nói gì. Giờ thì khỏi mong lên báo lần nữa.

Trong lòng Krystal như hoác ra cái hố sâu. Nó gắng không nghĩ tới ông Fairbrother nữa khi đi quanh nhà lau dọn một cách miễn cưỡng nhưng đầy kiên trì, trong khi bà mẹ ngồi trong bếp hút thuốc và nhìn chăm chăm ra cửa sổ sau nhà.

Trước giờ trưa một lúc, một phụ nữ đỗ xích chiếc Vauxhall xanh cũ kỹ trước nhà. Krystal nhìn thấy cô ta qua cửa sổ phòng ngủ Robbie. Bà khách có mái tóc đen cực ngắn, quần đen, vòng hột đeo cổ kiểu dân tộc, vai khoác chiếc túi to căng phồng giấy tờ.

Krystal lao xuống lầu.

- Hình như bà đó đấy - nó gọi bà mẹ đang ngồi trong bếp - nhân viên xã hội tới rồi.

Người phụ nữ gõ cửa, Krystal ra mở.

- Chào cháu, cô là Kay; cô thay cho cô Mattie. Cháu là Krystal phải không?

- Phải - Krystal đáp cộc lốc, không buồn phí công cười đáp lại. Con bé dẫn cô vào phòng khách tồi tàn đã được dọn dẹp gọn ghẽ hơn. Gạt tàn trống trơn, hầu hết đồ đạc quảng khắp sàn nay được chất lên mấy cái giá xiêu vẹo. Thảm vẫn bẩn như cũ vì máy hút bụi hỏng, cái khăn tắm và ống thuốc mỡ lăn lóc trên sàn, một chiếc xe hơi đồ chơi của Robbie cheo leo trên thành chậu nhựa. Vừa rồi Krystal phải cố lấy xe hơi dụ thằng Robbie để lau sạch dĩa cho nó.

- Robbie đi nhà trẻ rồi - Krystal bảo Kay - Tui đưa nó đi. Tui cho nó mặc quần rồi. Mẹ cứ cho nó mang tã suốt. Tui đã bảo là đừng làm vậy. Bôi kem vào dĩa nó rồi. Không sao đâu, hăm tã tí thôi.

Kay lại mỉm cười với con bé. Krystal ngó ra cửa gào lên: "Mẹ đâu rồi!"

Terri từ bếp đi ra. Chị ta mặc cái áo khoác bẩn thỉu cũ mềm và quần jean, mặc quần áo đầy đủ vào nom chị ta có vẻ khá hơn hôm trước.

- Chào Terri - Kay lên tiếng.
- Ờ, tới đó hử? - Terri rút một hơi thuốc dài.
- Ngồi xuống đi - Krystal ra lệnh, bà mẹ nghe theo, cuộn người trong đúng cái ghế hôm trước.
- Cô muốn uống trà hay gì không? - Krystal hỏi.
- Có thì hay quá - Kay cũng ngồi xuống, mở hồ sơ ra - Cảm ơn cháu.

Krystal vội đi ra. Nó lóng tai nghe xem Kay nói gì với mẹ.

- Chắc chị không nghĩ tôi quay lại sớm thế Terri nhỉ - Con bé nghe tiếng Kay (giọng cô này kỳ cục thật, như kiểu người London, giống giọng con nhỏ nhà giàu mới chuyển về mà phân nửa

đắm con trai trong trường đang say như điệu đố). - Nhưng hôm qua, tôi thấy lo cho cháu Robbie quá. Nghe Krystal nói hôm nay cháu đi nhà trẻ lại rồi phải không?

- Ờ - Terri đáp - nó đưa đi. Sáng nay nó mới về.

- Về à? Thế em nó đi đâu?

- Tui mới đi... mới qua nhà bạn ngủ nhờ chút thôi - Krystal vội vàng chạy ra đáp tranh.

- Ờ, nhưng sáng nay nó về rồi - Terri nói thêm.

Krystal quay lại trông ấm nước. Nước sắp sôi réo ầm ầm làm con bé chẳng nghe được mẹ với cô nhân viên xã hội nói gì nữa. Nó vội vội vàng vàng rót sữa ra cốc, bỏ thêm gói trà rồi mang ba cốc trà nóng hồi lên phòng khách đúng lúc nghe Kay nói -... hôm qua có nói chuyện với bà Harper bên nhà trẻ...

- Con mẹ quỷ cái - Terri buông thông.

- Của cô đây - Krystal nói với Kay, đặt tách trà lên bàn, xoay quai cốc về phía cô.

- Cảm ơn cháu lắm - Kay nói tiếp - Terri này, bà Harper nói ba tháng rồi Robbie vắng nhiều lắm. Có thời gian không bao giờ đi học đủ cả tuần, phải không?

- Cái gì? - Terri lúng búng - àm gì có. Nó đi học chứ. Nghỉ bữa qua chứ mấy. Ví lại hồi bị đau họng.

- Cháu nó bệnh khi nào?

- Cái gì? Khoảng tháng.... Tháng rưỡi... độ đó.

Krystal ngồi xuống trên tay vịn chiếc ghế bà mẹ đang ngồi. Nó nhìn xuống Kay, mồm nhai kẹo cao su tòm tộp, tay khoanh trước ngực hết như bà mẹ. Kay để tập hồ sơ dày trong lòng Krystal ghét mấy tập hồ sơ. Người ta ghi chép cả đồng thứ về mình, tích trữ lại rồi dùng nó chống lại chính mình sau này.

- Tui sẽ đưa thằng Robbie đi nhà trẻ - Con bé hứa - trên đường đi học.

- Thế này nhé, bà Harper nói Robbie vắng mặt nhiều lắm - Kay nhìn phần ghi chép khi nói chuyện với bà giám đốc nhà trẻ - Terri này, vấn đề là năm ngoái, khi đón Robbie về, chị đã hứa sẽ cho con đi nhà trẻ.

- Mẹ nó... Tôi không... - Terri bắt đầu.

- Thôi mẹ im mồm đi - Krystal quát. Con bé quay sang Kay. - Thằng nhỏ bị bệnh, thế, amidan sưng vù lên, tui phải đưa nó đi bác sĩ chích kháng sinh.

- Khi nào?

- Thì mấy tuần nghỉ - khoảng đó, thế...

- Hôm qua khi tôi tới đây - Kay tiếp tục quay sang bà mẹ (Krystal hùng hổ nhai kẹo, tay khoanh chặt như hàng rào bảo vệ), tôi thấy chị khó lòng đáp ứng được những nhu cầu của Robbie, Terri ạ.

Krystal liếc bà mẹ. Cặp đùi đang xoạc ra của con bé to gấp đôi đùi mẹ.

- Đâu có, tui không khi nào... - Terri đổi ý - Nó có sao đâu.

Một mối nghi ngờ trùm lên tâm trí Krystal như bầu kền kền lơ lửng tròn khi thấy xác chết.

- Terri, hôm qua khi tôi tới, chị vừa chơi thuốc phải không?

- Không, mẹ nó, không!... Mẹ bà cô..., tôi không chơi, nghe chưa?

Krystal thất cả ngực, tai ù đi. Chắc hẳn gã Obbo không chỉ cho mẹ nó một tép mà cả đồng. Mọi nhân viên xã hội này đã thấy mẹ chích. Lần tới khi đi thử máu ở trung tâm Bellchapel, chắc hẳn mẹ sẽ dương tính, vậy thì họ sẽ đá bà ra khỏi chương trình lần nữa...

(... và nếu không được trị liệu bằng methadone, cả nhà sẽ lại rơi vào cơn ác mộng khi mà Terri đâm ra hung bạo cục súc và lại há cái mồm rưng rưng liếm dít mấy gã qua đường để có thứ mà chích vào ven. Rồi Robbie sẽ lại bị đưa đi, lần này không trở lại nữa. Trái tim nhựa đỏ gắn vào móc chìa khóa của Krystal có lồng hình thằng bé hồi một tuổi. Con tim Krystal từng rung lên thực sự khi nó ra sức chèo, lướt tới, lướt tới trên mặt nước, cơ bắp cả người nó reo ca khi thấy đối thủ tụt về sau...)

- Đồ ngu - con bé gào lên, nhưng không ai nghe vì Terri còn đang gào thét vào mặt Kay. Cô này vẫn ngồi yên, tay cầm cốc trà.

- Mẹ bà nó, tui không chơi, cô đâu có bằng chứng...

- Con mẹ ngu ngốc - Krystal gào to hơn.

- Tui không xài thuốc, bà nó, nói láo hết - Terri rít lên như con thú vướng lưới vùng vẫy, chỉ càng khiến chính mình bị trói chặt hơn - Tui không khi nào chơi, nghe chưa, tui không bao giờ...

- Người ta lại đá bà khỏi cái trung tâm đó thôi, nghe không con mẹ đàn thối.

- Sao mà dám nói với con mẹ mà thế hả!

- Thôi đủ rồi - Kay át giọng, đặt cốc lên sàn rồi đứng dậy, hơi hoảng vì đã gây ra trận cãi cọ ầm ĩ thế. Cô nghiêm khắc quát "Terri" khi cô này cũng đã nhảy lên ngồi trên tay vịn kia, đối mặt với con gái; hai người họ gần như dí mặt vào nhau mà gào.

- Krystal - Cô quát tiếp khi thấy con bé đã giơ nắm đấm lên.

Krystal điên giận nhảy xuống ghế, lùi xa bà mẹ. Con bé ngạc nhiên thấy dòng chất lỏng ấm chảy xuống má, nó cứ tưởng máu, hóa ra chỉ là nước mắt; trong suốt, lấp lánh trên ngón tay khi nó chùi đi.

- Được rồi - Kay nhẹ nhõm nói - Bình tĩnh đi nào.

- Bình tĩnh cái con mẹ cô thì có - Krystal đáp. Nó hùng hổ lấy cả cánh tay quạt mặt rồi quay lại chỗ ghế bà mẹ. Terri dè chừng, nhưng Krystal chỉ chộp lấy bao thuốc, rút ra điều cuối cùng rồi châm lửa. Vừa phì phèo thuốc lá nó vừa bỏ ra cửa sổ đứng xoay lưng lại, gắng kìm nước mắt.

- O.K - Kay vẫn đứng giữa phòng - Giờ ta phải bình tĩnh mà bàn...

- Dào, được chớ gì.

- Về Robbie - Kay nói. Cô vẫn còn căng thẳng chưa dám ngồi. - Vì thằng bé mà tôi tới đây hôm nay. Tôi chỉ muốn chắc nó không sao.

- Thì nó bỏ đi nhà trẻ thôi chứ có chuyện quái gì - Krystal đứng chỗ cửa sổ nói với lại - Có phải tội chó gì to tát đâu.

- Ờ, có phải tội chó gì to tát đâu - Terri lúu nhúu đồng tình.

- Không phải vụ đi nhà trẻ - Kay kiên nhẫn nói - Hôm qua Robbie bị loét, nó rất khó chịu. Nó lớn thế mà còn phải mang tã là không được.

- Thì tui bỏ cái tã chết tiệt đó ra rồi thôi, giờ nó đóng quần. Nói rồi còn gì - Krystal nổi điên.

- Tôi rất tiếc, Terri - Kay đáp - Nhưng chị không đủ tiêu chuẩn để tự chịu trách nhiệm chăm sóc con nhỏ.

- Tui không có...

- Chị cứ việc nói là không chơi thuốc nữa đi - Kay tiếp. Lần đầu tiên Krystal cảm thấy được vẻ bực bội cáu kỉnh rất con người trong giọng Kay, làm nó nghe có vẻ thực hơn. - Rồi cô phải đi xét nghiệm ở trung tâm. Ta đều biết thế nào kết quả cũng dương tính. Bên đó nói lần này là lần chót, họ sẽ đuổi cô khỏi chương trình nữa thôi.

Terri lấy mu bàn tay quệt ngang mồm.

- Nào, tôi thấy chị với cháu đều không muốn mất Robbie...

- Chết tiệt, đừng đưa nó đi! - Krystal gào lên.

- Không đơn giản thế đâu - Kay nói. Cô lại ngồi xuống, nhắc lên túi bộ hồ sơ nặng trĩu khi nãy rơi xuống sàn - Terri, năm ngoái, khi Robbie được đưa về cho chị, chị đã cai heroin. Chị hứa hẹn sẽ sống lành mạnh và nghiêm túc tham gia chương trình hỗ trợ cai nghiện, chị cũng cam kết nhiều chuyện khác nữa, ví dụ như cho Robbie đi nhà trẻ...

- Ờ thì đó, tui đưa nó...

- Chỉ một chút - Kay tiếp. - Chị làm được một chút, Terri, nhưng tí nỗ lực đó chưa đủ. Sau những gì tôi thấy hôm qua, và sau cuộc nói chuyện với nhân viên hỗ trợ cai thuốc cũng như bà Harper, tôi e rằng phải xem xét đánh giá lại toàn bộ mọi mặt.

- Vậy là sao? - Krystal hỏi - Lại làm trò đánh giá ca điều trị nữa, hả? Sao cô phải làm thế? Sao phải làm thế, hả? Thằng nhỏ có làm sao đâu. Tui chăm nuôi nó - Thôi câm mẹ nó đi! - Con bé lại quát vào mặt Terri khi bà này cố gào thét gì đó - Bà ấy không... tự tui sẽ chăm sóc thằng nhỏ, được chưa? - Con bé chỉ tay vào ngực năn nỉ Kay, mặt nó đỏ bừng, cặp mắt tô vẽ đậm đầy nước mắt giận dữ.

Suốt hồi Robbie còn ở nhà bố mẹ nuôi, Krystal đến thăm nó suốt. Thằng nhỏ bám lấy chị, đòi con bé ở lại uống trà và hễ chị đi là khóc. Đứt cả ruột. Khi trước Krystal muốn đưa Robbie đến nhà bà cố Nana Cath, như chính nó hồi xưa hay lách về đó mỗi khi mẹ Terri be bét. Nhưng giờ bà quá già yếu rồi, cũng không rảnh mà lo cho thằng Robbie.

- Cô hiểu cháu thương em trai, và đang ráng hết sức chăm em, Krystal ạ - cô nói - nhưng mà cháu không phải là người đỡ đầu hợp pháp...

- Sao không? Tui là chị ruột nó mà?

- Được rồi - Kay dứt khoát nói - Terri, chị phải đối mặt với sự thật. Chắc chắn chị mà đi xét nghiệm là trung tâm Bellchapel sẽ đuổi chị khỏi chương trình ngay, vì chị cứ bảo không chơi

mà xét nghiệm lại ra dương tính. Hôm qua nhân viên tư vấn cai nghiện đã nói thẳng với tôi qua điện thoại như thế.

Terri co rút mình trong ghế bành, nom nửa như bà lão, nửa như đứa bé con với hàm răng sún lỗ chỗ, cái nhìn của chị ta trống rỗng buồn thảm.

- Tôi nghĩ cách duy nhất để chị không bị đuổi khỏi chương trình là - Kay nói tiếp - phải thừa nhận, phải đối mặt với việc chị có chơi thuốc, phải tỏ ra chịu trách nhiệm có phạm sai lầm đó và cam kết thay đổi hoàn toàn.

Terri vẫn nhìn trừng trừng. Cứ bị buộc tội là chị ta chỉ biết ì ra đó. - *Ờ, được rồi, sao nữa, vậy, cứ để đó* - rồi đến - *không, tôi không có, không hề, mẹ nó, tôi đâu có...*

- Tuần này, có lý do gì cụ thể khiến chị xài heroin không? Chị đã được cấp liều methadone khá cao rồi mà? - Kay hỏi.

- Ờ - Krystal nói - Thăng cha Obbo tới đây, bà mẹ tui có bao giờ từ chối được chả đâu.

- Câm đi - Terri yếu ớt phản đối. Xem ra chị đang đang cố tiêu hóa lời khuyên kỳ quặc đầy mạo hiểm của Kay về chuyện khai thật mọi chuyện.

- Obbo à? - Kay hỏi lại - Obbo là ai?

- Một thằng cha đầu đất.

- Người bán thuốc cho cô à?

- Im cái mồm đi - Terri bảo Krystal lần nữa.

- Mẹ chỉ cần nói “Không” mẹ nó là xong, sao không nói hả? - Krystal hét lên với mẹ.

- Đủ rồi - Kay lại phải át giọng - Terri, tôi sẽ gọi lại cho nhân viên tư vấn viên cai nghiện của chị. Tôi sẽ gắng thuyết phục chị ấy rằng cứ giữ chị trong chương trình cai nghiện là có lợi nhất cho gia đình chị.

- Thiệt hả? - Krystal ngạc nhiên hỏi. Con bé cứ ngỡ Kay là mụ quý cái còn tởm hơn cả mụ mẹ nuôi hồi trước, cái mụ lúc nào cũng giữ bếp sáng bóng và ráng nói năng nhẹ nhàng với Krystal làm con bé thấy lợm cả giọng.

- Phải - Kay đáp - Nhưng Terri, về chuyện ta đang bàn, tôi nói nghiêm chỉnh về vụ nhờ đội Bảo vệ trẻ em can thiệp đấy. Chúng tôi phải giám sát chặt tình trạng cháu Robbie khi ở nhà này. Phải có thay đổi đấy nhé Terri.

- Ờ, được - Terri vẫn như mọi khi; đồng ý với bất kỳ ai về bất kỳ chuyện gì.

Krystal vội vã nói thêm - Có, mẹ sẽ làm. Mẹ tui sẽ thay đổi. Tui sẽ giúp mẹ. Mẹ sẽ làm mà.

II

Suốt ngày thứ Tư, Shirley Mollison ở bệnh viện Trung tâm Tây Nam tại Yarvil cùng mười hai tình nguyện viên để hỗ trợ các công tác ngoài y khoa, như đẩy xe chuyển sách tới các

giường bệnh, chăm sóc bình hoa của các bệnh nhân và đi lên đi xuống cửa hàng nhỏ ở sảnh để mua đồ giúp cho những người phải nằm liệt giường mà không ai đến thăm nuôi. Shirley thích nhất là đi từ giường này tới giường khác để lấy phiếu ghi đặt món ăn của bệnh nhân. Có lần một bác sĩ đi ngang thấy bà cầm bìa hồ sơ và đeo thẻ còn nhầm bà là quản lý.

Shirley nảy ra ý tưởng làm tình nguyện viên tại bệnh viện trong cuộc nói chuyện dài nhất từ trước đến nay với Julia Fawley, tại buổi tiệc mừng Giáng Sinh tuyệt vời ở Dinh thự Sweetlove. Hôm đó bà được biết Julia đang tham gia gây quỹ cho khoa Nhi của bệnh viện địa phương.

- Chúng tôi cần nhất bây giờ là có người trong hoàng gia tới thăm - Julia nói, mắt liếc qua vai Shirley ra cửa. - Tôi sẽ nhờ Aubrey nói riêng với Norman Bailey. Thôi xin phép chị nhé, tôi phải ra chào Lawrence đã...

Thế là Shirley bị bỏ lại một mình bên cây đàn dương cầm mở cánh, đáp: “Vâng, hẳn rồi, hẳn rồi” với không khí. Bà hoàn toàn không biết Norman Bailey là ai nhưng tự nhiên thấy phần khích hân lên. Thế là ngay hôm sau, thậm chí còn chưa kể với Howard, bà gọi đến bệnh viện Trung tâm Tây Nam hỏi thăm việc tuyển tình nguyện viên. Bệnh viện đáp người tình nguyện chỉ cần không kêu ca, tâm thần bình thường và giỏi đi bộ là đủ, thế là bà hỏi xin mẫu đơn tham gia luôn.

Công việc tình nguyện mở ra cả một thế giới mới mẻ huy hoàng trước mắt Shirley. Bên cây đàn dương cầm hôm ấy, Julia Fawley đã tình cờ gieo cho bà một giấc mơ: Bà đứng khép tay khiêm nhường, cổ đeo tấm thẻ tình nguyện, nữ hoàng từ từ đi qua hàng nhân viên phục vụ trong bệnh viện đang tươi cười; lúc đó bà sẽ nhún chào thật hoàn hảo làm nữ hoàng phải chú ý rồi người dừng lại trò chuyện, khen ngợi Shirley vì đã cống hiến thời gian rồi cho việc này... Ánh đèn flash lóe lên, thế rồi hôm sau lên báo,... *“Nữ hoàng trò chuyện với bà Shirley Mollison, tình nguyện viên làm việc tại bệnh viện”*... Có lúc Shirley chìm sâu trong giấc mơ xa xôi ấy tới nỗi bà rùng cả mình vì vinh dự.

Vụ làm tình nguyện ở bệnh viện cũng là thứ vũ khí mới toanh để Shirley hạ bót cái thói làm bộ làm tịch của Maureen. Khi bà vợ góa của ông Ken lột xác như Lọ Lem, từ cô bán hàng một bước lên vai đối tác kinh doanh, bà ta làm cho Shirley tức điên người (dù bề ngoài vẫn cười trơn tuột). Nhưng giờ thì Shirley đã lại chiếm thế thượng phong: bà cũng đi làm, nhưng không phải vì tiền, mà vì lòng tốt. Làm tình nguyện mới là “sang” chứ, kiểu phụ nữ đi làm nhưng không phải vì cần thêm tiền, như bà với Julia Fawley. Hơn nữa, bệnh viện là chốn có thể hóng các tin đồn cực kỳ phong phú, đủ nhấn chìm mấy câu chuyện nhạt nhẽo của Maureen về quán café mới.

Sáng nay, Shirley dứt khoát nói rõ với người giám sát tình nguyện viên là mình muốn phục vụ khu hai mươi tám, thế là bà được phân về khu ung thư đúng theo ý nguyện. Người duy nhất trong số y tá bà kết bạn được ở đây làm ở khu hai mươi tám. Một số y tá trẻ thường nói năng cộc lốc và ra vẻ bề trên với những người tình nguyện, nhưng Ruth Price thì ngay từ đầu đã rất dễ thương với bà; hai người gần bó vì Shirley nói họ đều là dân Pagford. Cô Ruth Price này mới quay lại nghề y tá gần đây sau mười sáu năm gián đoạn.

(Nhưng thật ra Shirley không sinh ra tại Pagford. Bà và em gái lớn lên bên mẹ trong căn hộ bừa bộn chật hẹp tại Yarvil. Mẹ bà hay nốc đầy rượu và không bao giờ chịu li dị ông bố mà hai chị em đều chẳng bao giờ thấy đâu. Mấy gã đàn ông quanh đó xem ra đều biết tiếng mẹ Shirley,

cứ nói đến bà là bọn họ cười đầy ngụ ý... Nhưng chuyện đó đã xa lắm rồi Shirley quan niệm rằng chỉ cần không bao giờ nhắc tới nữa thì sẽ đoạn tuyệt được với quá khứ. Bà không muốn nhớ lại chuyện trước chút nào.)

Shirley và Ruth vui vẻ chào hỏi, nhưng sáng đó quá nhiều việc nên họ chẳng còn thời gian nào mà tán gẫu, trừ vài câu lớt phớt về cái chết của Barry Fairbrother. Họ thỏa thuận cùng ăn trưa lúc 12g30 rồi Shirley đi lấy xe đẩy sách.

Tâm trạng của bà đang cực kỳ tốt. Bà thấy viễn cảnh tương lai rõ như ngay trước mắt. Howard, Miles và Aubrey Fawley sẽ cùng nhau cắt bỏ khu Fields khỏi Pagford mãi mãi, rồi nhân dịp đó sẽ mở tiệc tối ăn mừng tại Dinh thự Sweetlove...

Trong mắt Shirley, dinh thự ấy thật tráng lệ: Khu vườn rộng bát ngát, có cả đồng hồ mặt trời, hàng rào cây được cắt tỉa khéo léo và những hồ nước đó đây; hành lang lát gỗ rộng rãi, khung ảnh bạc đặt trên cây đàn dương cầm cánh mở, trong lồng hình gia chủ đang vui cười cùng công chúa cả. Bà chưa bao giờ cảm thấy nhà Fawley ra vẻ bề trên đối với mình, nhưng có quá nhiều thứ khiến bà phân tâm khi bước vào thế giới của họ. Bà chỉ có thể tưởng tượng ra cảnh năm người họ cùng ngồi ăn tối bên nhau trong một trong những căn phòng nhỏ dễ chịu đó. Howard ngồi cạnh Julia, bà ngồi bên phải Aubrey, còn Miles ngồi giữa họ (trong giấc mơ của Shirley, Samantha chắc chắn bị đẩy đi chỗ khác.)

Shirley và Ruth gặp nhau ở quầy sữa chua lúc 12g30. Căn-tin bệnh viện ồn ào nhưng đến 1g thì còn đông hơn nhiều. Hai người không khó khăn lắm đã tìm được một chiếc bàn hai chỗ ngồi nhóp nhép vụn thức ăn ở sát tường.

- Anh Simon nhà cô với các cháu thế nào? - Shirley hỏi sau khi Ruth đã lau sạch bàn, cả hai ngồi đối diện, vừa ăn vừa thoải mái nói chuyện.

- Vẫn khỏe, cảm ơn chị, ổn cả. Hôm nay anh ấy mang về nhà cái máy vi tính mới. Bọn trẻ sốt ruột sốt gan cả lên, chị biết đấy.

Không phải thế. Andrew và Paul mỗi đứa đều có một cái laptop rẻ tiền, còn chiếc máy tính bàn đặt ở góc căn phòng khách bé tí thì không đứa nào thích dùng vì phải chịu con mắt giám sát của ông bố. Khi nói chuyện với Shirley, Ruth hay tả hai cậu con bé hơn tuổi thật, rằng chúng dễ khiến dễ bảo và hay cười. Có lẽ cô cũng muốn làm chính mình trẻ hơn để làm rõ thêm cách biệt tuổi tác gần hai thập kỷ giữa cô với Shirley và làm cho quan hệ giữa họ càng như mẹ và con gái. Mẹ Ruth mất mười năm trước; cô luôn ao ước có người phụ nữ lớn tuổi bầu bạn với cô trong đời, mà quan hệ của Shirley với con gái ruột thì cũng không được cơm lành canh ngọt lắm, như bà có lần nhắc nhở bóng gió.

"Tôi với thằng Miles gần gũi nhau lắm. Còn cháu Patricia thì hơi khó. Giờ con bé ở London rồi."

Ruth muốn hỏi thêm nhưng cô và Shirley giống nhau một điểm (cũng vì điểm này mà hai người ưa được nhau), đó vẻ trầm tĩnh trưởng giả: lúc nào cũng kiêu hãnh trưng ra bề mặt êm xuôi phẳng lặng. Ruth đành gạt sang một bên thói tò mò khó chịu nhưng vẫn mong đến lúc nào đó biết được vì sao Patricia lại "khó" như vậy.

Shirley và Ruth lập tức quý mến nhau vì trong sâu thẳm, mỗi người đều thấy người kia là kiểu phụ nữ giống hệt mình, coi chuyện giữ được ảnh hưởng tới chồng là điều đáng tự hào

nhất. Họ có chung thứ “mật mã cơ bản”, như giữa những thành viên hội Tam Điểm với nhau, nhờ thế gắn bó với nhau theo kiểu khác hẳn tình bạn với những phụ nữ khác. Họ còn hợp nhau ở điểm là đều thấy mình “cao” hơn người kia, và đều ngầm thương hại người kia chọn phải ông chồng thế ấy. Trong mắt Ruth, Howard là lão vai u thịt bắp thô mịch, cô không hiểu sao bà bạn mình tuy hơi tròn trĩnh nhưng trông vẫn tao nhã ưa nhìn lại chịu cưới ông. Còn Shirley thậm chí không nhớ mình có khi nào để mắt tới Simon hay không, bà chưa từng nghe nhắc nhỡ gì đến anh ta trong những việc cấp cao ở Pagford; bà biết đời sống xã hội của Ruth hầu như chẳng có gì, và với bà, chồng của Ruth là kiểu nhân vật lánh đời kém cỏi.

- Lúc đó em thấy Miles và Samantha đưa ông Barry vào - Ruth vào đề ngay chẳng buồn vòng vo. Cô nói chuyện không khéo bằng Shirley và thấy khó mà che giấu sự háo hức với mấy chuyện ngòi lê đôi mách tại Pagford, vì cô sống tít trên đồi, cách xa Pagford vì tính ít hòa đồng của Simon. - Họ chứng kiến vụ đó tận mắt thật à?

- À phải - Shirley nói - Hai đứa đang đi ăn tối ở câu lạc bộ golf, hôm tối Chủ nhật ấy; mấy cháu gái quay lại trường, Sam thích ăn ngoài, con bé ấy nấu nướng chẳng khéo léo gì mấy...

Từng tí một, qua cuộc trò chuyện những lúc giải lao, Ruth biết thêm về cuộc sống hôn nhân giữa Miles và Samantha. Theo Shirley thì trước đây con trai bà cưới Samantha là để làm ơn vì Samantha đã trót mang thai bé Lexie.

- Hai đứa đã ráng làm tốt hết mức rồi - Shirley thở dài đầy bi tráng - Thằng con tôi làm đúng, phải tôi thì cũng không làm khác được. Hai đứa nhỏ dễ thương lắm. Tiếc là Miles không có con trai, giá mà có thì hẳn nó sẽ là người bố tuyệt vời. Nhưng mà Sam không muốn có đứa thứ ba.

Ruth thường thức từng lời chê trách bóng gió của Shirley đối với cô con dâu. Nhiều năm trước, khi mới gặp Samantha cô đã lập tức không ưa cô này rồi. Hôm đó cô dẫn cậu con trai Andrew bốn tuổi đến nhà trẻ trường Thánh Thomas, Samantha hôm ấy cũng đưa con gái Lexie đi học. Bộ ngực đồ sộ và những câu chuyện tiểu lâm đậm mùi phòng the với mấy bà mẹ trong trường của Samantha đã khiến Ruth giữ ấn tượng cô ta là kiểu người nguy hiểm. Rồi từ bấy đến nay, Ruth luôn khinh bỉ nhìn Samantha cố phô bộ ngực vĩ đại ra khi nói chuyện với Vikram Jawanda trong những buổi tối họp mặt phụ huynh, mấy lúc như thế cô đều tìm cách kéo Simon ra góc lớp để tránh phải nói chuyện với cô ta.

Shirley vẫn đang mê mải kể lể chi tiết câu chuyện cũ rích về chuyến hành trình cuối cùng của Barry. Bà dốc hết công lao lên cậu con trai, nào là Miles đã nhanh trí gọi xe cứu thương thế nào, cậu nâng đỡ bà Mary Fairbrother ra sao, và còn nhất quyết ở lại cạnh bà ấy cho đến khi nhà Walls kịp đến. Ruth vẫn chăm chú lắng nghe, nhưng đã hơi sốt ruột. Shirley mà chê con dâu thì còn nói say sưa hơn cả khi ca ngợi cậu con thần thánh của mình. Nhưng Ruth đang nóng lòng sốt ruột muốn kể với Shirley một chuyện cực kỳ khác.

- Thế là trong hội đồng khu có chỗ trống đấy nhỉ - Ruth nói lúc Shirley đã kể tới đoạn Miles và Samantha nhường sân khấu cho Colin và Tessa Wall.

- Ta gọi nó là ghế khuyết vì lý do ngoài dự kiến - Shirley tử tế sửa lại.

Ruth hít sâu vào một hơi.

- Simon - Cô háo hức kể - đang tính chuyện ra ứng cử đấy.

Miệng Shirley tự động nhàn ra cười, lông mày nhướng lên tỏ ý ngạc nhiên một cách lịch sự và nhấp ngụm trà để giấu bớt biểu cảm trên mặt. Ruth hoàn toàn không biết mình đã nói điều gì làm bà bạn mình phiền lòng. Cô cứ nghĩ Shirley sẽ rất vui khi biết chồng hai người cùng làm trong hội đồng khu, cô cũng mơ hồ cảm thấy có khi Shirley sẽ giúp chồng mình được trong vụ đó.

- Anh ấy kể với em tối qua - Ruth nói tiếp, ra vẻ quan trọng - Anh ấy cân nhắc chuyện này khá lâu mới quyết định đấy.

Dĩ nhiên Simon còn nói nhiều chuyện khác nữa, như khả năng thay vai Barry nhận tiền hối lộ từ công ty Grays để tiếp tục giữ họ làm nhà thầu cho hội đồng, nhưng Ruth gạt khỏi đầu chuyện đó, như cô vẫn từng gạt đi không nghĩ tới mọi trò lươn lẹo mánh khéo khác của Simon.

- Tôi không hề biết là Simon lại muốn tham gia vào Ban quản trị địa phương đấy nhé - Shirley mềm mỏng nhận xét.

- À vâng - Ruth đáp, chính cô cũng bất ngờ - Anh ấy rất hăng hái.

- Thế anh nhà cô đã nói chuyện với bác sĩ Jawanda chưa? - Shirley nhấp thêm hớp trà nữa - Bà ấy có nói sẽ đề cử anh nhà cô không?

Bị hỏi bất ngờ, Ruth lộ vẻ lúng túng thực sự.

- Không, em... Simon lâu lắm rồi có đi bác sĩ đâu. Ý em là anh ấy khỏe lắm.

Shirley mỉm cười. Nếu tự mình ra ứng cử mà không có Jawanda nhúng tay vào thì rõ ràng đối thủ Simon chẳng đáng mà lo. Bà thậm chí còn thấy thương hại cho Ruth vì dính vào vụ này. Chính bà, Shirley, biết rõ ở Pagford này ai là kẻ có thế, thế mà còn khó nhận ra chồng Ruth nếu anh ta bước vào hiệu thực phẩm, con bé Ruth khốn khổ này nghĩ ai sẽ bỏ phiếu cho chồng nó chứ? Nhưng Shirley biết Howard và Aubrey hẳn sẽ muốn bà hỏi thêm một câu nữa, thủ tục ấy mà.

- Simon hồi giờ vẫn sống ở Pagford phải không nhỉ?

- Không, anh ấy sinh ra ở khu Fields. - Ruth vô tư đáp.

Shirley “à” lên một tiếng.

Bà lật nắp hũ sữa chua, cầm muống lên trầm ngâm xúc một thìa đầy. Chuyện Simon có thể thiên vị khu Fields, bất kể khả năng được bầu cho anh ta là bao nhiêu, cũng đáng phải biết đây.

- Thủ tục ứng tuyển đăng trên website phải không chị - Ruth hỏi, hòng vớt vát thêm tí giúp đỡ và nhiệt tình.

- Ờ - Shirley lơ đãng đáp - tôi cũng nghĩ vậy.

III

Andrew, Fats và hai mươi bảy học sinh khác đang học tiết cuối của chiều thứ tư, mà Fats gọi là “xóm quây”. Đây là lớp toán trình độ thứ-hai-từ-bét-lên, giáo viên là một cô giáo trẻ măng yếu chuyên môn nhất khoa, cô mới tốt nghiệp khóa đào tạo giáo viên, mặt nám lấm tấm, không làm sao giữ trật tự lớp được và trông lúc nào cũng như chực òa khóc tới nơi. Từ năm trước Fats đã quyết tâm kéo cho sức học ngày càng tụt xuống nên bị chuyển từ lớp trình độ cao nhất sang lớp áp chót này. Còn Andrew cả đời vật lộn với mớ chữ số thì lúc nào cũng nơm nớp bị đẩy xuống lớp toánбет học chung với Krystal Weedon và thằng anh họ Dane Tully của con bé.

Andrew và Fats cùng ngồi cuối phòng. Thảng hoặc, khi đã chán chọc cười hay gây rối trong lớp, Fats chỉ cho Andrew làm mấy bài số học. Lớp ồn ào điếc cả tai, cô Harvey gào lên năn nỉ chúng im lặng. Giấy làm bài nguệch ngoạc đầy hình vẽ lằng nhằng, tội học trò cứ thần nhiên dờn qua bàn đưa khác ngồi, kéo ghế miết kìn kít trên sàn, cứ hể cô Harvey quay đi là “phi đạn” lại bay vèo vèo khắp nơi. Thỉnh thoảng Fats xin phép đi lên đi xuống trong lớp, bắt chước dáng đi đánh tay cứng đờ của thầy Tú. Cứ đến giờ này là trò giễu hề của thằng Fats nở rộ nhất; còn trong giờ Anh Văn mà nó với Andrew cùng trong lớp cao nhất, nó chả buồn lấy thầy Tú ra mà giễu.

Sukhvinder Jawanda ngồi ngay trước mặt Andrew. Lâu lắm rồi, hồi còn học tiểu học, Andrew, Fats và mấy thằng con trai khác từng kéo đuôi tóc dài đen óng của Sukhvinder, khi chơi đuối bắt thì túm cái đuôi sam ấy là tiện nhất, mà của đáng tội cứ nhìn bím tóc đóng đưa sau lưng con bé, khuất mắt cô giáo là ngứa cả mắt, cứ muốn giật một phát. Nhưng giờ thì Andrew không còn khoái trò đó nữa, cũng chả hứng động chạm tới bất cứ chỗ nào trên người Sukhvinder; cô nàng thuộc đám vài đứa con gái Andrew không buồn để mắt tới kể từ lúc Fats chỉ cho nó thấy trên môi em này có hàng “ria” đen mờ mờ. Cô chị Jaswant của Sukhvinder có thân hình khá mềm mại, eo nhỏ xíu và trước khi Gaia chuyển tới, Andrew thấy mặt cô nàng cũng khá đẹp: gò má cao, làn da vàng ngà mượt mà, cặp mắt nâu trong suốt hình hạnh nhân. Tất nhiên đối với cậu Jaswant lúc nào cũng là ngoài tầm với: Cô nàng hơn cậu những hai tuổi, lại là nữ sinh xuất sắc nhất khối Sáu, lúc nào cũng toát ra vẻ tự tin về sức hấp dẫn và gọi tình của mình.

Sukhvinder là đứa duy nhất trong lớp hoàn toàn không gây ra tiếng động gì. Lưng khò, đầu cúi xuống tờ bài tập, trông con bé như bị đóng kén trong sự tập trung. Sukhvinder kéo tay áo khoác trái xuống phủ kín cả cổ tay thành nắm đấm bọc len mềm mại. Cái vẻ yên lặng của con bé có vẻ phô trương sao đó.

- Cái con lưỡng tính vĩ đại ngồi im như thóc kìa - Fats lăm bằm, mắt dán chặt vào lưng Sukhvinder - Rậm lông mà lại vú to, giới khoa học vẫn đang lúng túng trước cái thể loại nửa đực nửa cái rậm lông này.

Andrew phì cười, nhưng trong lòng thấy không thoải mái lắm. Nếu nó chắc Sukhvinder không nghe được Fats nói gì thì sẽ thấy vui hơn. Lần gần đây nhất khi qua nhà Fats, thằng này cho nó xem mấy tin nhắn nó thường quảng sang trang Facebook của Sukhvinder. Nó sục sạo

khắp internet tìm đủ thứ tranh ảnh về chúng rậm lông và mỗi ngày đều gửi một tin nhắn hay một hình kiểu thể cho cô bé.

Kể ra thì cũng buồn cười, nhưng Andrew thấy không được phải lắm. Xét cho cùng thì Sukhvinder đâu có muốn thế, trông nó có vẻ dễ bắt nạt. Andrew thích nhất là khi Fats chĩa mũi dùi sang mấy ông bà trong chính quyền hay mấy kẻ khoe khoang tự mãn.

- Bị tách khỏi bầy đàn rậm râu mang áo ngực của nó - Fats tiếp tục lăm rằm - Nó ngồi đó, chìm trong suy nghĩ, tự hỏi mình có hợp với bộ râu dê hay không.

Andrew phá ra cười, rồi thấy áy náy ngay, nhưng Fats đã chán trò đó và quay sang tô vẽ mấy chữ số không trong tờ bài tập thành những hình tục tằn. Andrew lại loay hoay tính xem nên để dấu phẩy thập phân ở chỗ nào, và mơ đến cảnh ngồi xe buýt về nhà cùng Gaia. Trên chuyến xe về nó thường khó tìm được chỗ nào ngắm rõ cô nàng, vì chỗ ngồi cạnh Gaia thường kín mít trước khi nó lên xe, hoặc cô nàng ngồi quá xa. Hôm thứ hai hai đứa cười với nhau được một cái rồi chẳng đi tới đâu cả. Sau hôm đó, cô nàng không hề liếc nhìn nó hay có bất kỳ biểu hiện gì tỏ ra là biết có Andrew trên đời. Mê mẩn cô nàng bốn tuần nay rồi mà Andrew chưa khi nào thực sự nói chuyện được với Gaia. Nó cố tính bài tập toán đầu tiên giữa tiếng ầm ĩ trong lớp. *"Vui thật, hôm thứ hai, lúc sinh hoạt toàn trường..."*

- Sukhvinder, em có sao không?

Cô Harvey nhìn chăm chăm vào mặt Sukhvinder khi cúi xuống chấm điểm bài làm của nó. Andrew thấy Sukhvinder gật đầu, rút tay lại che lấy mặt, vẫn cúi người trên tờ bài tập.

- Wallah - giọng thẳng Kevin Copper ngồi trên hai hàng véo von - Wallah! Củ Lạc!

Nó đang cố gây chú ý về chuyện đùa nào cũng đã rõ mười mười: cứ nhìn đôi vai rung rung của Sukhvinder cũng đủ biết nó đang khóc, còn cô Harvey thì cứ cuống lên hỏi xem có chuyện gì. Bọn trong lớp nhân lúc cô lơ lửng càng náo loạn hơn bao giờ hết.

- Củ Lạc! Wallah!

Andrew không biết liệu Kevin Copper trêu nó là vô tình hay cố ý, nhưng rõ ràng nó có biệt tài làm người ta phát điên lên. Cái biệt danh "Củ Lạc" xưa rích đáng ghét đó dính với Andrew từ hồi cấp một. Fats không bao giờ xài tới nó để làm nó đâm lỗi mốt đi, với những trò kiểu này thì Fats luôn là thẳng quyết định cuối cùng. Cooper còn gọi chệch tên Fats là "Wallah" nhưng biệt danh này cũng chỉ thịnh được ít lâu, hồi năm ngoái.

- Củ Lạc! Wallah!

- Biến đi thẳng dần! - Fats thì thầm rít lên. Cooper đang quay hắt xuống tựa vào lưng ghế mà nhìn Sukhvinder, con bé gập người lại, mặt gần chạm xuống bàn. Cô Harvey cũng cúi xuống theo, hai tay cô vung vẩy một cách khô hời, cô ngần ngại không dám chạm vào Sukhvinder, cũng không biết tỏ thái độ thế nào để đỡ cô học trò nguôi bốt. Vài đứa bắt đầu để ý và quay lại nhìn, nhưng phía bàn trên những đứa khác vẫn nghịch rằm rằm, chẳng thèm để ý gì ngoài trò vui của mình. Một thằng chộp được miếng lau bảng có tay cầm gỗ trên bàn giáo viên bỏ trống. Nó ném đi luôn.

Miếng lau bảng bay ngang phòng, đập vào chiếc đồng hồ trên bức tường cuối lớp làm nó rơi xuống vỡ tan, những mảnh nhựa và kim loại bắn tung tóe khắp nơi. Mấy đứa con gái, cả cô

Harvey, đều giật mình hét ầm lên.

Cửa lớp chọt bật mở, đập vào tường đánh sầm. Cả lớp im bật. Thầy “Tủ” đỏ mặt tía tai đứng đó.

- Lớp này bị sao vậy hả? Sao mà ồn ào thế?

Cô Harvey đang cúi người cạnh Sukhvinder vội bật dậy như lò xo, trông cô vừa thẹn vừa sợ.

- Kìa cô Harvey! Lớp cô ồn như chợ vỡ. Có chuyện gì thế?

Cô giáo lặng cả người. Kevin Copper quay xuống cười nhăn nhở, hết nhìn cô Harvey lại nhìn thầy Tủ và Fats.

Fats mở miệng.

- Nói thật nhé, thưa cha, tụi con đang chạy vòng tròn quay lấy bà cô đáng thương này.

Tràng cười bùng lên. Cổ cô Harvey chuyển màu đỏ tía. Fats ngả người giữ thăng bằng trên hai chân ghế sau, nó tỉnh rụi nhìn thầy Tủ với vẻ thách thức.

- Đủ rồi! - Thầy Tủ quát - Nếu còn nghe tiếng ồn ào nữa, tôi sẽ phạt cấm túc tất cả các em. Có nghe chưa? Tất cả các em.

Rồi ông sập cửa bỏ đi giữa tiếng cười ầm ĩ.

- Các em nghe thầy hiệu phó nói gì rồi đấy - cô Harvey hét to, vội đi lên đầu lớp. - Im lặng! Im lặng ngay! Em, Andrew, và Stuart nữa, hai em dọn cái đồng đó đi! Nhặt hết các mảnh đồng hồ lên.

Hai thằng kêu ca vài tiếng cho có lệ ra ý bị phạt oan, vài đứa con gái cũng the thé phụ họa. Còn thủ phạm chính gây ra trò này vẫn ngồi nguyên tại chỗ cười tự đắc, lớp ai cũng biết cô Harvey sợ thằng này. Chỉ còn năm phút nữa là hết giờ nên Andrew với Fats gắng kéo dài thời gian dọn dẹp sao cho hết giờ vẫn chưa xong, vậy thì khỏi làm tiếp. Trong khi Fats lại nhại dáng đi cứng đờ của thầy Tủ khi đi quanh đây đó nhặt rác, Sukhvinder lén đưa tay áo lên lên chùi mắt rồi lại vùi đầu vào thế giới riêng của mình như cũ.

Chuông reo, cô Harvey không buồn ngăn bọn học sinh ầm ĩ chen nhau ra cửa. Andrew với Fats lấy chân lừa đồng mảnh vụn vào gậm tủ cuối lớp rồi cũng khoác cặp lên vai.

- Wallah! Wallah! - Kevin Cooper vừa réo vừa chạy đuổi theo Andrew và Fats đang xuống cầu thang - Ở nhà mà cũng gọi lão Tủ là “cha” hả? Thật hả? Có không?

Nó cứ tưởng bắt thóp được thằng Fats, cứ tưởng thế là đủ làm thằng này phải xoắn.

- Đầu mà đúng là toàn cứt, Cooper ạ - Fats uể oải phán. Andrew phá ra cười.

IV

- Bác sĩ Jawanda sẽ đến trễ độ mười lăm phút - người tiếp tân báo với Tessa.

-Ồ không sao - Tessa đáp - tôi cũng không vội lắm.

Trời vừa chớm tối, những cánh cửa sổ trong phòng đợi như những mảng màu lam trong suốt chạm trên tường. Chỉ có hai người trong phòng: một bà cụ lom khom thở khò khè, chân mang dép đi trong nhà, người kia là một thiếu phụ ngồi đọc tạp chí trong khi đứa con nhỏ mải lục lọi hộp đồ chơi trong góc phòng. Tessa nhặt tờ tạp chí *Heat* cũ mềm xộc xệch trên cái bàn đặt giữa phòng rồi ngồi xuống lật lật, ngó qua các bức ảnh. Khoảng thời gian chờ đợi cho cô thêm thời gian chuẩn bị những gì định nói với Parminder.

Sáng nay hai bên đã nói qua với nhau trên điện thoại. Tessa vô cùng áy náy vì đã không báo ngay cho Parminder biết vụ ông Barry. Parminder nói không sao, nhưng Tessa không ngây thơ đến mức tin rằng bà ta không hề buồn bực gì. Tessa vốn đầy kinh nghiệm tiếp xúc với kiểu người dễ tự ái và mong manh nên biết chắc rằng dưới cái vỏ xù xì của mình, bà Parminder vẫn bị tổn thương. Cô gắng phân trần rằng mấy ngày rồi mệt quá sức, lại còn phải quay cuồng với Mary, Colin, Fats, và cả Krystal Weedon; rằng cô thấy quá tải, mất phương hướng và không còn nghĩ tới được bất kỳ việc gì khác ngoài những thứ cần làm ngay trước mắt. Nhưng Parminder cắt ngang tràng giải thích dông dài đó và bình tĩnh nói rằng sẽ gặp cô sau tại phòng khám bệnh.

Bác sĩ Crawford ló ra từ ngăn khám bệnh của mình, tóc ông bạc trắng, dáng người vạm váp như gấu. Ông nhiệt tình vẫy tay chào Tessa rồi gọi “Chị Maisie Lawford?” Người mẹ trẻ phải vất vả lắm mới bảo được cô con gái bỏ chiếc điện thoại đồ chơi gắn bánh xe cũ tìm được trong thùng đồ chơi xuống. Khi được mẹ dẫn vào theo bác sĩ Crawford, cô bé cứ ngoái cổ lại nhìn mãi chiếc điện thoại còn chưa kịp khám phá xem trong đó có gì.

Khi cửa đã đóng lại sau lưng hai mẹ con, Tessa nhận ra mình đang mỉm cười ngơ ngẩn, cô vội lập nghiêm trở lại. Cô rồi sẽ trở thành một bà già dễ sợ hay lắm nhảm với bọn trẻ con làm chúng sợ phát khiếp. Và sẽ yêu quý đứa con gái nhỏ mũm mĩm tóc vàng nào cặp kè với cậu con gầy nhom kín tiếng của mình. Lạ thật đấy, Tessa vừa nghĩ vừa nhớ lại Fats hồi mới biết đi, con mình sò sò ra đó mà hình bóng hồi xưa của nó vẫn cứ đầy ắp trong lòng; chúng đâu bao giờ biết được cảm giác mất mát liên tục của người làm cha làm mẹ khi nhìn thấy con cái lớn dần lên, mà nếu biết chắc chúng cũng không ưa thích gì.

Ngăn khám của bà Parminder mở ra, Tessa nhìn lên.

- Mời bà Weedon - Parminder nói. Mắt bà chạm phải Tessa, bà kéo căng cơ miệng nhoen một nụ cười máy móc. Bà cụ nhỏ bé đi dép trong nhà khó khăn chống tay đứng dậy, tập tễnh theo Parminder bước qua bức vách ngăn. Tessa nghe tiếng cửa ngăn khám bệnh của Parminder đóng lại.

Cô đọc chú thích của một loạt ảnh chụp hình một cô vợ cầu thủ bóng đá trong đủ kiểu áo váy mặc trong năm ngày qua. Vừa ngắm nghía cặp chân thon dài miên man của cô gái, Tessa vừa tự hỏi không biết đời mình sẽ khác hiện giờ đến thế nào nếu có được cặp giò hoàn hảo. Hẳn là sẽ hoàn toàn khác. Chân Tessa to mập và ngắn ngủn, cô luôn phải giấu chúng bằng cách đi boots cao, nhưng kiếm được cặp boots vừa bấp chân quá khổ cũng không dễ dàng gì. Cô nhớ có lần tư vấn cho một em gái khá đồ con rằng vẽ ngoài chẳng là gì, tính cách mới là quan trọng nhất. *Ta toàn dạy bọn trẻ những thứ rác rưởi*, Tessa nghĩ và lật sang trang khác.

Cánh cửa ngăn khám khuất sau bức tường bật ra đánh rầm. Có người đang la lên bằng giọng khào khào.

- Cô chỉ làm tui chết mau hơn thì có. Thế không đúng. Tui tới đây để cô cứu tôi mà, nghề của cô mà, không phải...

Tessa và người tiếp tân liếc mắt nhìn nhau rồi cùng quay về hướng tiếng hét. Rồi Tessa nghe tiếng Parminder, giọng bà hãy còn đặc khẩu âm vùng Brummie sau ngần ấy năm sống ở Pagford.

- Bà Weedon, bà vẫn cứ hút thuốc, như thế sẽ ảnh hưởng tới liều lượng thuốc tôi kê cho bà. Người hút thuốc chuyển hóa Theophylline nhanh hơn người thường nên nếu bà không chịu bỏ thuốc thì thuốc lá sẽ không những làm bệnh khí thũng của bà nặng hơn, mà thật ra còn ảnh hưởng tới tác dụng thuốc để...

- Sao lại quát tui hả! Tui chịu đủ rồi! Tui sẽ trình báo cô! Cái đồng thuốc chó chết cô kê sai toét hết! Tui sẽ đi khám người khác! Tui sẽ nhờ bác sĩ Crawford!

Bà cụp từ sau vách lập cập đi ra, mặt mày đỏ tía.

- Nó hại chết tui, cái đồ bò cái! Đừng có lại gần nó! - Bà gào lên với Tessa - Nó sẽ giết cô với đồng thuốc cứt đái đó, thứ đồ quỷ cái da màu!

Bà lão đảo đi ra cửa, cặp chân gầy như ống sậy lẩy bẩy trên đôi dép lê, bà vừa thở khèn khẹt vừa ra sức chửi rửa hết mức bộ phổi rệu rã cho phép. Cánh cửa khép lại sau lưng bà. Người tiếp tân lại liếc nhìn Tessa. Họ nghe tiếng cửa ngăn khám của Parminder đóng lại.

Năm phút sau, Parminder mới bước ra. Người tiếp tân cố tình cắm mặt vào màn hình.

- Mời cô Wall - Parminder gọi, mặt lại căng ra nụ cười cứng ngắt.

- Thế có chuyện gì vậy? - Tessa hỏi khi đã ngồi xuống ghế ở đầu bàn làm việc của Parminder.

- Toa thuốc mới làm bà Weedon đau dạ dày - Parminder bình thản đáp - Thế hôm nay làm xét nghiệm máu cho cô, phải không?

- Vâng - Tessa đáp, cô vừa ngại vừa buồn trước trước vẻ chuyên nghiệp lạnh như băng của Parminder - Dạo này chị thế nào, chị Minda?

- Tôi ấy à? - Parminder hỏi lại - Vẫn khỏe. Sao thế?

- À vì... chuyện ông Barry... em biết chị rất quý ông ấy mà ông ấy cũng quý chị.

Lệ dâng ngập mắt Parminder, bà cố chớp mắt cho trôi nhưng không kịp, Tessa đã kịp thấy.

- Chị Minda - cô khẽ nói, nhẹ nhàng đặt bàn tay to mập lên bàn tay mỏng gầy của Parminder, bà này lập tức rút lại như bị châm. Sau phản ứng không giấu nổi, bà bật khóc, không biết tránh vào đâu trong căn phòng bé tí dù đã gắng xoay ghế vào trong hết mức.

- Cứ nghĩ tới chuyện quên gọi điện báo là em thấy mình thật tệ - Tessa nói trong khi Parminder đang diên tiết ráng kiềm tiếng nức nở mà không được - Em chỉ muốn thu mình lại rồi chết đi cho rồi. Em thật sự đã định gọi điện cho chị - Cô nói dối - nhưng mà tui em không được ngủ, rồi gần suốt đêm ngồi trong bệnh viện, ra viện một cái là tới thẳng chỗ làm luôn. Lúc thông báo tin này trong buổi sinh hoạt toàn trường, Colin cũng không kìm chế nổi, cuối cùng

gây ra một màn chằng hay ho gì với con bé Krystal Weedon ngay trước mặt mọi người. Rồi thì thằng Stuart nhà em nó bày trò cúp học. Và chị Mary thì suy sụp hoàn toàn... Nhưng mà đúng là lỗi của em, chị Minda ạ, đúng ra em phải điện cho chị.

-... ớ vẫn - giọng Parminder đặc nghệt sau tấm khăn vừa rút trong tay áo ra - Mary... là quan trọng nhất...

- Chắc hẳn chị là là một trong những người đầu tiên Barry muốn báo tin - Tessa nghẹn ngào nói, rồi cô sợ hãi nhận thấy mình cũng òa khóc.

- Minda, em rất rất xin lỗi - Cô nức nở - nhưng mà em phải lo cho Colin và bao nhiêu người khác nữa.

- Đừng có khờ thể - Parminder nuốt khan, chấm chấm gương mặt gầy - Chúng ta đều hóa lố bịch cả.

Không, không hề. Cứ trút lòng dù chỉ một lần đi mà, Parminder...

Nhưng bà bác sĩ đã so đôi vai gầy, xỉ mũi và ngồi thẳng lưng lại.

- Anh Vikram kể với chị phải không? - Tessa rút rè hỏi, tay rút một túm khăn giấy từ hộp giấy trên bàn Parminder.

- Không - Parminder khô khan đáp - Là Howard Mollison. Trong tiệm thực phẩm.

- Ôi trời ơi. Minda. Em xin lỗi.

- Đừng có ngớ ngẩn thế, không sao đâu.

Khóc xong, Parminder thấy giải tỏa đôi chút và đỡ lạnh lùng với Tessa, cô này đang mãi lau nước mắt nước mũi trên gương mặt hiền lành không son phấn. Đúng là nhẹ lòng, giờ Barry đã đi rồi, Parminder chỉ còn mỗi Tessa là bạn thực sự ở Pagford này. (Lúc nào bà cũng tự nhủ “ở Pagford”, vờ như ở đâu đó khác ngoài thị trấn nhỏ bé này bà có cả trăm người bạn thủy chung. Bà không bao giờ chịu hoàn toàn thừa nhận rằng số bạn ảo đó thật ra chỉ là ký ức về mấy người bạn học hồi còn ở Birmingham, sống đời từ lâu đã đẩy bà trôi dạt khỏi họ quá xa; ngoài ra chỉ có thêm vài đồng nghiệp trong ngành y mà bà từng học và nghiên cứu cùng, họ vẫn trao đổi bưu thiếp Giáng Sinh với nhau, nhưng họ chẳng bao giờ đến thăm bà và bà cũng không bao giờ tìm tới họ.)

- Colin thế nào rồi?

Tessa rên rỉ.

- Ôi đất trời ơi, chị Minda,... Anh ấy nói muốn tranh cử thế chỗ Barry trong hội đồng khu.

Nếp hằn giữa đôi chân mày rậm và đen của Parminder càng khoằm sâu thêm.

- Chị có hình dung nổi Colin mà lại đi tranh cử hay không? - Tessa tiếp, tay nắm chặt mớ khăn giấy ướt - Rồi đi đối phó với những người như Ambrey Fawley và Howard Mollison hay sao? Anh ấy cố thay thế vị trí Barry, còn nói phải đấu tranh thắng lợi vì Barry - gánh hết những trách nhiệm còn dở dang...

- Giờ ở trường Colin đã có hàng bao nhiêu trách nhiệm rồi - Parminder nhận xét.

- Thật ra có gì mấy đâu - Tessa đáp ngay không kịp nghĩ, rồi cô lập tức cảm thấy mình như

vừa phản bội chồng nên lại tấm tức khóc. Lạ thật, lúc đầu cô vào phòng khám, định bụng sẽ an ủi Parminder, thế mà giờ chính cô lại tuôn ra hàng tràng những chuyện khó khăn riêng của mình - Chị biết tính Colin rồi đấy, anh ấy nặng lòng với mọi chuyện, xử người xử việc chủ quan quá...

- Cô biết mà, anh ấy đã cân nhắc kỹ việc gì thì sẽ xoay xử được thôi - Parminder nói.

- À vâng, em biết, đúng thế - Tessa mệt mỏi đáp. Cô xem ra có vẻ đã hết muốn tranh cãi - Em biết.

Colin là người duy nhất mà bà Parminder độc lập, lạnh rắn này tỏ ra khoan dung. Đối lại, Colin cũng chưa khi nào chịu để vào tai lời nào chống lại bà; ông luôn tận tụy bên vực bà ở Pagford này. "Một ủy viên hội đồng xuất sắc", ông bảo thế, và sẵn lòng quặc lại bất kỳ ai dám chỉ trích bà mà để đến tai ông. "Giỏi nhất đấy". Parminder không có mấy người ủng hộ, dân cố cựu của Pagford không ưa bà, vì bà không chuộng dùng kháng sinh và hay kê toa thuốc giống nhau.

- Nếu Howard Mollison mà xoay được theo kiểu ông ta muốn thì không có bầu báng gì đâu. - Parminder nói.

- Thế là thế nào?

- Ông ta vừa gửi email. Tôi nhận được cách đây nửa giờ.

Parminder quay sang màn hình máy tính, gõ mật khẩu rồi vào hộp thư. Cô xoay màn hình để Tessa đọc được thông điệp của Howard. Đoạn đầu ông tỏ lòng thương tiếc trước sự ra đi của Barry. Sau đó ông viện lẽ một năm trong nhiệm kỳ của Barry đã qua, vì thế nên chọn cách đồng chỉ định người thay thế thay vì tổ chức bầu cử vất vả phức tạp.

- Ông ấy xếp sẵn người cả rồi - Parminder bình luận. - Giờ nếu không có ai ngăn cản thì ông ta sẽ tìm cách nhét cánh hầu của mình vào. Nếu ứng viên đó là Miles thì tôi cũng chẳng ngạc nhiên đâu.

- Ồ, chắc chắn là không phải đâu - Tessa đáp ngay - Miles cũng trong bệnh viện cùng Barry hôm đó mà... không đâu, cậu ta rất là buồn vì...

- Tessa, cô đúng là ngây thơ hết thuốc chữa - Parminder nói. Tessa giật mình vì vẻ cay độc trong giọng bà bác sĩ - Cô không biết Howard Mollison là người như thế nào đâu. Ông ta là đồ đê tiện, đúng, rất đê tiện. Đó là cô chưa nghe ông ta nói gì khi biết Barry có viết bài đăng báo về khu Fields đấy. Cô cũng chưa biết ông ta đang nhắm nhe làm gì với trung tâm cai nghiện đâu. Cứ chờ đó. Rồi xem.

Tay bà ta run bần bật đến nỗi phải cố gắng mới đóng được email của Mollison.

- Cứ chờ xem - bà lặp lại - Được rồi, thôi ta tiếp đi. Laura có việc ra ngoài một phút. Tôi đo huyết áp cho cô trước đã.

Parminder ưu ái Tessa nên mới nhận lời khám bệnh cho cô vào giờ muộn thế này, sau khi cô ở trường về. Cô y tá thực tập sống ở Yarvil, nên trên đường về nhà sẽ cầm luôn mẫu máu của Tessa gửi cho phòng thí nghiệm của bệnh viện. Tessa kéo ống tay áo lên màu xanh lên, đột nhiên thấy mình căng thẳng và yếu ớt kỳ lạ. Bác sĩ quấn vòng đo huyết áp quanh bắp tay cô. Khi nhìn gần, những nét giống nhau giữa Parminder và cô con gái thứ hai lộ rõ: Khác biệt về

vóc dáng (Parminder mảnh khảnh còn Sukhvinder khá nầy nở) trông không rõ mấy nữa, còn những nét tương đồng trên gương mặt lại nổi bật lên: mũi điều hâu, khuôn miệng rộng với môi dưới dày mỏng, cặp mắt tròn to đen thẳm. Máy đo siết vào bắp tay mềm nhẽo của Tessa đến phát đau, Parminder đọc chỉ số hiện trên mặt đồng hồ đo.

- Một sáu năm trên tám mươi tám - Parminder chau mày. - Thế là cao đấy, Tessa. Cao quá.

Bà thuần thực và khéo léo tháo vỏ chiếc kim tiêm mới nguyên, kéo thẳng cánh tay nhợt nhạt lấm tấm nốt ruồi của Tessa ra rồi nhấn kim ngọt vào mặt trong khuỷu tay.

- Tối mai em sẽ đưa Stuart đi mua đồ - Tessa ngược nhìn lên trần nhà - Để kiếm cho nó một bộ lễ phục tử tế mặc hôm đám tang. Nó mà mặc quần jean thì không biết sẽ như thế nào nữa. Chắc Colin lại cáu tiết lên.

Cô gắng không nghĩ tới dòng chất lỏng bí hiểm sẫm màu đang chảy vào ống nhựa nhỏ bé. Cô sợ máu mình tố cáo rằng cô đã không ăn uống lành mạnh đúng mực, và chỗ sôcôla và bánh quy cô đưa vào mồm sẽ biến thành chỉ số glucose.

Rồi cô cay đắng nghĩ, giả như đời cô không phải lúc nào cũng căng như dây đàn thế thì chắc đã dễ nhin sôcôla hơn. Chứ hầu như suốt cả ngày cứ phải giúp đỡ, phục vụ người khác thì rốt cục ăn bánh quy cũng chẳng phải tội lỗi gì cho cam. Lúc nhìn Parminder băng vết rút máu, cô tự nhiên hy vọng - dù chồng cô và bà bạn hẳn nghĩ là cô lạc loài - rằng Howard Mollison sẽ thẳng và không có bầu bóng gì ráo cả.

V

Hàng ngày cứ đúng năm giờ là Simon Price rời xưởng in, đều đặn như cỗ máy. Đã đến thời gian cho chính mình, chính thế: Ngôi nhà cao trên đồi đang đợi, sạch sẽ, mát mẻ, tách hẳn khỏi tiếng ù ù lách cách không bao giờ ngừng trong xưởng tại Yarvil. Nán lại chỗ làm sau giờ khóa máy (giờ Simon đã lên chức quản lý nhưng gã vẫn hay dùng cách nói như hồi còn học việc) sẽ khiến người ta mặc nhiên cho là cuộc sống gia đình anh không được tròn vẹn, hoặc tệ hơn, anh đang liếm gót cấp trên.

Nhưng hôm nay Simon đánh xe đi một vòng trước khi về nhà. Gã gặp tay tài xế xe nâng hay nhai kẹo cao su trong bãi đỗ xe rồi cùng đi xuyên những con đường tối tăm theo sự chỉ dẫn của thằng nhóc tới khu Fields, ngang qua căn nhà Simon sống hồi bé. Nhiều năm nay gã không đi ngang qua đây: mẹ đã chết, bố bỏ đi từ năm gã mười bốn tuổi, giờ cũng chẳng biết ông lưu lạc tận đâu. Simon thấy buồn khi nhìn căn nhà cũ giờ đã đóng ván bít một bên cửa sổ, cỏ mọc lút đầu gối. Bà mẹ quá cố của gã từng rất tự hào về căn nhà này.

Thằng nhóc bảo Simon đậu xe cuối đường Foley rồi nhảy ra, bỏ mặc gã đó để tiến về phía một căn nhà trông hết sức cùng cực. Dưới ánh sáng ngọn đèn đường gần nhất, gã thấy rác rưởi dường như chất đầy dưới cửa sổ tầng trệt. Mãi đến bây giờ gã mới giật mình tự hỏi không biết suy tính thế nào mà lại đánh xe hơi của chính mình đi nhận cái máy vi tính ăn cắp. Thời buổi này hẳn là trong khu có gắn camera theo dõi tội phạm. Gã liếc quanh nhưng không thấy bóng dáng chiếc máy quay nào; hình như cũng chẳng có ai nhìn gã trừ một bà béo trong nhà đang

trùng trùng nhìn qua những ô cửa sổ nhỏ, vuông vắn trông như cửa sổ công sở. Simon trợn mắt nhìn lại, nhưng bà ta vẫn cứ vừa hút thuốc vừa nhìn gã chăm chăm, gã đành lấy tay che mặt mà nhìn qua kính chắn gió.

Gã đồng hành đã ló ra từ căn nhà, lễ mễ khiêng thùng đựng máy vi tính về phía chiếc xe. Sau lưng gã, trên bậc cửa căn nhà, Simon thấy một con bé độ mười mấy tuổi đang đứng, một thằng nhỏ bám dưới chân, khi thấy gã nhìn con bé bỏ đi kéo theo thằng nhóc.

Simon vặn chìa khởi động xe, rồ máy sẵn khi gã “kẹo cao su” tiến lại gần.

- Cẩn thận đấy - Simon bảo, nhòai người sang mở cửa xe - Cứ đặt xuống đó đi.

Thằng nhóc đặt thùng máy tính xuống chiếc ghế còn ấm hơi người. Simon định mở ra xem có đúng hàng không, nhưng vì càng lúc càng thấy căng thẳng do hành động quá khinh suất nên cuối cùng gã chỉ lấy tay ấy thử thùng máy một cái: nó rất nặng, không dễ khiêng chút nào. Gã muốn biến ngay.

- Để mày ở đây tự về được không nhóc? - Gã gọi to, chuẩn bị đập ga.

- Cho đi nhờ về khách sạn Crannock với.

- Không xong rồi bồ tèo, tớ đi đường khác - Simon đáp - Thôi vui vẻ nhá.

Simon vọt đi. Qua kính chiếu hậu, gã thấy thằng nhóc đang tức giận đứng đó, miệng nó lẩm bẩm cái gì như là “mẹ mày!”. Nhưng Simon chẳng thèm để ý. Nếu vọt cho nhanh, hy vọng bảng số xe của gã sẽ không bị quăng lên báo trong tấm hình chụp trắng đen nổi bật trích từ băng ghi hình của camera theo dõi.

Mười phút sau, gã tới được chỗ đường vòng rẽ về nhà, nhưng dù đã xa hẳn Yarvil, xuống khỏi đường cao tốc hai chiều và chạy xe lên hướng tòa tu viện đổ nát trên đồi, gã vẫn thấy căng thẳng bức bối. Gã chẳng thấy cảm giác thoải mái thường có mỗi buổi chiều tối, khi lên tới đỉnh đồi và thấy ngôi nhà mình hiện ra như tấm khăn tay trắng bé xíu trên dốc đồi bên kia, giữa là thung lũng thị trấn Pagford.

Mới về đến nhà chừng mười phút nhưng Ruth đã kịp xong bữa tối, cô đang dọn bàn thì Simon bung thùng máy bước vào; Nhà Trên Đồi này theo nếp sinh hoạt ăn sớm, ngủ sớm, dậy sớm vì Simon thích thế. Ruth kêu lên mừng rỡ khi thấy cái thùng nặng trĩu trên tay chồng. Vợ gã đâu có hiểu chồng mình vừa gặp chuyện gì; cô ta càng không bao giờ biết phải mạo hiểm cỡ nào mới kiếm được hàng rẻ. Về phần mình, Ruth đánh hơi thấy tâm trạng Simon đang cực kỳ xấu, sẵn sàng bùng nổ bất cứ lúc nào, thế là cô áp dụng cách đối phó duy nhất mình biết trong trường hợp đó: cô liến láu đủ chuyện vui vẻ trong ngày của mình, phấp phỏng hy vọng rằng ông chồng sẽ đỡ cáu hơn khi đã nhồi thức ăn vào bụng và không có chuyện gì khiến gã bức thêm.

Chẳng mấy chốc đã tới sáu giờ, Simon đã kịp mở thùng máy ra xem, trong đó không có hướng dẫn sử dụng. Rồi cả nhà ngồi vào bàn ăn tối.

Andrew biết mẹ mình đang căng thẳng, bởi bà cứ nói mấy chuyện vô thưởng vô phạt với cái vẻ vui vẻ giả tạo thường thấy. Hình như Ruth nghĩ mình cứ gắng làm cho không khí thật thuận hòa êm ấm là Simon sẽ không nở nào phá tan; dù kinh nghiệm bao nhiêu năm qua chứng minh cách đó hoàn toàn vô hiệu. Andrew tự xúc lấy món khoai tây hầm thịt băm (do Ruth nấu sẵn,

bữa tối những ngày đi làm chỉ cần rửa đông là có món ăn) và tránh chạm mắt với bố. Nó còn nhiều chuyện thú vị để mà nghĩ hơn ông bà nó. Hôm nay Gaia Bawden đã nói “Chào” với nó khi hai đứa chạm mặt nhau ngoài phòng thí nghiệm sinh vật; câu chào tự động bật ra, rất bình thường, nhưng suốt buổi học đó cô nàng chẳng liếc nó lấy một lần.

Andrew ước gì hiểu được nhiều hơn về bọn con gái, nó chẳng bao giờ có bạn gái nào đủ gần bó để hiểu được bọn này suy nghĩ kiểu gì. Thật ra sự non kém ấy chẳng khiến Andrew bận tâm mấy cho đến khi Gaia bước lên xe buýt của trường lần đầu tiên và thực sự hút hồn nó; cảm xúc này khác hẳn sự kích động chung chung đã cồn cào mấy năm nay khi nhìn những bộ ngực non mới nhú, dây áo ngực thấp thoáng sau áo trắng đồng phục hay sự tò mò pha chút kinh tởm của nó trước “sản phẩm” của những kỳ kinh nguyệt.

Fats có mấy cô em họ thỉnh thoảng tới thăm. Có lần, khi vào phòng tắm nhà Walls sau khi cô em xinh nhất vừa ra khỏi đó, Andrew thấy miếng vỏ băng vệ sinh trong suốt lay lắt cạnh thùng rác phòng tắm. Đối với cậu Andrew mười ba tuổi khi đó, cái bằng chứng thực sự cho thấy một cô gái sát bên nó đang tới kỳ chẳng khác nào hình ảnh sao chổi hiếm. Nó đủ khôn để không kể cho Fats nghe mình đã thấy gì và phần khích đến cỡ nào. Nó chỉ nhón tay nhặt lấy tờ vỏ bao, thả nhanh vào thùng rác rồi vội vã rửa tay thật kỹ, chưa bao giờ trong đời nó rửa kỹ đến thế.

Andrew ngồi lý hàng buổi trước laptop để xem trang Facebook của Gaia. Trên đó cô nàng còn “khủng” hơn ngoài đời. Nó mất hàng giờ xem hình những bạn bè mà Gaia đã bỏ lại ở thủ đô. Nàng đến từ một thế giới khác: nàng có bạn da đen, bạn châu Á, bạn nàng có những cái tên mà thậm chí nó không phát âm được. Tấm nàng mặc đồ bơi khiến đầu nó bốc lửa, rồi một tấm nữa, nàng dựa người vào một gã bảnh trai thô tục da màu café. Gã đó không có mụn và có râu thực sự. Khi đọc kỹ hết những tin nhắn nàng viết trên đó, Andrew biết gã này mười tám tuổi, tên là Marco de Luca. Andrew soi kỹ từng câu Gaia và Marco viết cho nhau như chuyên gia giải mã, cố tìm hiểu xem hai người có ý tiếp tục qua lại hay không.

Lần nào lướt Facebook Andrew cũng hơi căng thẳng, vì ông bố Simon chẳng biết gì nhiều về internet, nhưng theo bản năng ông ta biết đó là lãnh địa duy nhất mà hai đứa con trai được tự do và thành thạo hơn mình, thế nên ông bố thường đột ngột xông vào phòng ngủ để kiểm tra chúng đang xem thứ gì. Simon viện cớ muốn biết chúng có tải hay xem cái gì làm tăng hóa đơn internet không, nhưng Andrew thừa biết bố chỉ muốn kiểm soát nốt việc dùng internet của nó, thế nên nó luôn đặt con trỏ chuột chồm vờn ngay dấu đóng trang mỗi khi lên mạng xem thông tin về Gaia.

Ruth vẫn đang lảm nhảm hết chuyện này tới chuyện khác, những mong Simon nói thêm vài câu ngoài mấy từ ừ hử cộc lốc nhưng vô hiệu.

- À phải rồi - đột nhiên cô reo lên - quên băng đi chứ, hôm nay em có kể với Shirley rằng anh có thể ra ứng cử đấy Simon.

Tin này thúc thẳng vào lòng Andrew.

- Bố định ứng cử vào hội đồng à? - nó buột miệng.

Simon chậm rãi nhướn mày. Cơ hàm gã căng ra.

- Thế đấy, có gì không? - Gã hỏi, giọng đe dọa.

- Không ạ - Andrew nói dối.

Đùa cái chó gì thế? Ông hả? Ra ứng cử ấy hả? Chết tiệt chứ, không đời nào.

- Nghe như mày không thích chuyện đó hả? - Simon hỏi, mắt vẫn xoáy vào thằng con.

- Không ạ - Andrew lại nói, cúi mắt xuống đĩa thịt hầm khoai tây.

- Tao ra ứng cử hội đồng thì sao? - Simon không chịu thôi. Gã đang muốn tìm chỗ trút giận cho hả cơn.

- Đâu có gì. Con ngạc nhiên thì hỏi thế thôi.

- Thế tao phải hỏi ý kiến mày trước hả? - Simon gầm gừ.

- Không ạ.

- Thế hả, *cảm ơn nhé*. - quai hàm Simon trề ra như mỗi lần mất bình tĩnh - mày tìm được việc làm chưa hả, cái đồ lười nhác ăn bám kia?

- Chưa ạ.

Simon trừng trừng nhìn Andrew, gã không ăn nữa, tay vẫn cầm nĩa xiên miếng thịt hầm khoai đang nguội dần. Andrew lại cúi đầu ăn để không trêu gan ông bố nữa. Không khí trong bếp nặng hẫ. Chỉ nghe tiếng dao của Paul chạm đĩa lách cách.

- Shirley nói - Ruth nói tiếp, giọng rướn cao vớt vát, vờ như mọi sự vẫn ổn - là sẽ đăng trên website thể thức đăng ký ứng cử đấy Simon.

Simon không trả lời.

Thấy cố gắng cuối cùng cũng không xong, Ruth đành im bặt. Cô sợ mình đoán trúng căn nguyên tâm trạng tồi tệ của Simon. Nỗi lo âu giày vò cô; cô lúc nào cũng nơm nớp, không tránh được. Cô biết Simon sẽ phát khùng nếu cô đòi hỏi gã trấn an là mọi chuyện không sao. Cô không được nói gì hết.

- Si này?

- Gì?

- Sẽ không sao chứ, phải không? Cái máy tính ấy?

Cô rõ ràng là một diễn viên tồi. Cô cố hỏi một cách bình tĩnh như chuyện thường nhưng giọng cô vẫn cứ căng lên the thé.

Đây không phải lần đầu tiên hàng ăn cấp xuất hiện trong nhà này. Simon biết làm vài trò tháu cáy với đồng hồ đo điện, và vài việc này nọ khác ở xưởng in để kiếm tiền. Máy vụ kiểu đó làm Ruth luôn bồn chồn trong dạ, nửa đêm hay thảng thốt giật mình, nhưng Simon luôn coi khinh những kẻ không dám đi đường tắt (lúc mới yêu, cô thích cậu trai xù xì, hoang dã luôn khinh khỉnh và thô lỗ với hầu hết mọi người, thế mà cậu lại chịu vất vả theo đuổi cô; cái người khó tính khó chiều nhường ấy lại chỉ chọn cô làm người xứng đáng bên anh ta mà thôi).

- Cô nói cái gì thế? - Simon lạnh lẽo hỏi. Gã chuyển cái nhìn trừng trừng cay độc từ Andrew sang Ruth.

- Thì, chắc sẽ không có... không có rắc rối gì, phải không?

Simon cuồng nộ muốn cho vợ mình một trận vì tội ngủ ra được đúng điều gã đang sợ và làm gã càng căng thẳng thêm.

- Ờ thì, khó nói lắm - gã chậm rãi đáp, kéo dài thời gian để kịp dựng chuyện - nhưng hóa ra cuỗm mấy món này cũng hơi khó - Andrew và Paul ngừng ăn nhìn sững ông bố. - Có gã bảo an bị đập toi tả. Lúc tôi biết được thì đã quá trễ rồi. Thôi thì cầu cho gã không tỉnh lại.

Ruth ghen thờ. Cô không tin nổi gã kể về vụ cướp tàn bạo bằng giọng tỉnh lạnh đến thế. Chính vì vậy mà gã cáo khi về nhà; hóa ra đây là nguồn cơn mọi chuyện.

- Cho nên không được nói cho bất cứ ai là nhà ta có cái máy - Simon nói, nhìn xoáy vào từng người, khắc sâu mỗi nguy hiểm vào lòng họ.

- Không đâu - Ruth hỗn hển.

Cô lập tức hình dung ra cảnh cảnh sát gõ cửa, đòi khám máy, rồi Simon bị bắt, bị kết tội oan là đã hành hung người khác và bị tống vào tù.

- Các con nghe bố nói rồi đấy chứ? - Cô hỏi, giọng chỉ hơn tiếng thì thầm đôi chút - không được nói với ai là nhà ta có máy tính mới nghe chưa?

- Được rồi - Simon bảo - Sẽ ổn thôi. Nếu chịu ngậm cái mồm vào.

Gã lại tiếp tục với món thịt hầm. Mắt Ruth đảo đi đảo lại từ chồng sang hai đứa con. Paul sợ hãi ngồi im dờn thức ăn ra mép đĩa.

Nhưng Andrew chẳng tin lời nào từ ông bố.

Đồ lừa đảo. Toàn làm bộ làm tịch để dọa mẹ ta thôi.

Rốt cục cũng xong bữa, Simon đứng dậy - Để xem thứ chết toi này có chạy không. Mày - Gã chỉ tay vào Paul - ra nhắc cái máy khỏi thùng, *thật cẩn thận đấy*, rồi đặt nó lên cái bệ kia. Còn mày - gã lại trở Andrew, mày rành máy tính đúng không? Chỉ cho tao.

Simon bước vào phòng khách. Andrew biết gã cố tình làm thế để hai anh em làm hỏng việc: Paul đang run lại nhỏ người; thế nào cũng làm rơi máy khi khiêng, còn chính nó thì sẽ phải mò mẫm khi mở thử cái máy. Trong bếp, Ruth đang lảng xăng lau dọn. Ít ra bây giờ cô không dính vào cái lò lửa này.

Andrew đến giúp Paul khiêng cái ổ cứng.

- Để nó khiêng, làm gì mà yếu ớt đến thế - Simon gầm gừ đằng sau.

Không biết kỳ diệu thế nào mà Paul, dù tay run lấy bầy, vẫn để được máy lên bệ mà không xảy ra chuyện gì, rồi nó đứng rũ tay bên cạnh làm Simon vướng không vào góc để máy được.

- Tránh đường ra thẳng ngu - Simon quát. Paul chạy vội ra sau ghế sofa, ló ra nhìn. Simon nhặt đại một sợi dây nối quay sang hỏi Andrew:

- Cái này gắn vào đâu?

Gắn vào đít ông ấy.

- Bố đưa nó cho con rồi...

- Tao hỏi mày là gắn nó vào đâu - Simon gầm lên - mày rành vi tính mà. Nói tao biết cắm nó vào đâu!

Andrew cúi nhìn phần sau chiếc máy tính, lúc đầu nó nhầm, nhưng sau tình cờ chỉ đúng ổ cắm.

Lúc gần xong thì Ruth cũng bước vào phòng khách. Chỉ cần nhìn lướt qua là Andrew biết mẹ không mong thứ này chạy được, rõ ràng mẹ nó chỉ mong ông bố đem chôn cái máy tính đầu đó cho rảnh và đừng bận tâm tới món tiền 80 bảng đã bỏ ra nữa.

Simon ngồi trước màn hình. Sau nhiều lần bấm thử không xong, gã phát hiện ra con chuột không dây thiếu pin. Thằng Paul bị sai chạy ngay xuống bếp kiểm. Khi nó đem tới, gã giật phắt lấy như thể nó định chôn mấy viên pin đó.

Thộn lười vào dưới môi, làm cằm phùng ra trông ngớ ngẩn không thể tả, Simon phồng mang trợn mắt nhét mấy viên pin vào chuột. Gã lúc nào cũng trưng cái vẻ cáu diên ấy ra để cảnh báo rằng gã đang căng hết mức, có chuyện gì xảy ra là gã không chịu trách nhiệm đâu. Andrew hình dung mình bỏ đi, để mặc ông bố loay hoay một mình; nó mà quay đi thật chắc con chuột sẽ phi luôn vào lưng nó.

- Mẹ nó, vào đi chứ!

Simon gầm lên bằng cái giọng trầm đục súc vật, rất hợp với vẻ mặt nhăn nhúm hung hăng của mình.

- Hừ... hừ... Cái...! Mày làm đi! Mày đó! Ngón tay mày nhỏ như tay con gái mà!

Simon ném con chuột lẫn năm pin vào ngực Paul. Thằng bé lập cập nhét pin vào, đẩy nắp nhựa lại rồi đưa lại cho ông bố.

- Cảm ơn nhé, *Paul éo lả*.

Cầm Simon vẫn phồng ra như khi đột. Gã thường làm như thế mấy thứ đồ vật vô tri cũng đang hề nhau chơi mình. Gã lại đặt con chuột trên tấm lót.

Hoạt động đi.

Đầu mũi tên trắng nhỏ xuất hiện trên màn hình, chạy xoắn xít theo tay rê của Simon.

Cái nút thắt sợ hãi đã mở, ba khán giả cùng thở ra nhẹ nhõm. Simon thôi không phồng mang trợn mắt nữa. Andrew hình dung ra cảnh dây chuyền người Nhật mặc áo choàng trắng đứng lắp ráp chiếc máy hoàn mỹ này, tất cả bọn họ đều có những ngón tay khéo léo, tinh tế như Paul; họ cúi chào nó một cách văn minh lịch sự. Andrew lặng lẽ chúc phúc cho họ lẫn gia đình họ. Hẳn họ không bao giờ hình dung nổi chuyện chiếc máy này chạy được hay không sống còn đến cỡ nào.

Ruth, Andrew và Paul chăm chú nhìn Simon thử máy. Gã mở ra hàng loạt menu rồi không biết làm sao đóng lại, nhấn vào mấy biểu tượng mà gã chẳng biết là gì và lúng túng khi những hiệu ứng lạ hiện ra, nhưng rõ ràng tâm trạng của gã không còn cuồng nộ đáng sợ như trước. Gã mò mẫm tìm cách trở lại màn hình desktop rồi ngẩng lên hỏi Ruth: "Có vẻ được đấy chứ?"

- Tuyệt vời - cô lập tức trả lời, ráng nặn ra nụ cười như thể mấy chuyện hồi nửa tiếng trước chưa từng xảy ra, như thể ông chồng mua máy từ cửa hàng Dixons và gắn dây nối máy mà không ăm ỉ đe dọa gì cả. - Cái này chạy nhanh hơn, Simon. Nhanh hơn cái máy cũ nhiều.

Lão còn chưa mở internet mà, mẹ chả biết gì cả.

- Ờ, tôi cũng thấy thế.

Gã lại nhìn chòng chọc hai cậu con.

- Cái máy này mới tinh và đắt tiền lắm đấy, phải dùng cho cẩn thận, nghe chưa? Vớ lại không được hé ra với ai đâu đấy.

Hai đứa gật đầu. Mặt Paul vẫn còn căng thẳng sợ sệt. Ông bố không thấy nó lấy ngón trỏ mảnh dẻ vạch ngoằn ngoèo hình số tám lên chân.

- Mà có ai đi kéo cái rèm lại đi chứ? Chết tiệt, sao còn để rèm mở hả?

Vì tại tôi đều phải đứng đây nhìn ông loay hoay như c...

Andrew kéo rèm rồi bỏ ra khỏi phòng.

Nhưng sau khi về phòng ngủ và lăn ra giường rồi, Andrew vẫn không sao lấy lại cái cảm giác dễ chịu khi mơ tưởng về Gaia Bawden. Viễn cảnh ông bố ra ứng cử hội đồng cử như núi băng trôi khổng lồ ám bóng mọi thứ, kể cả Gaia.

Từ trước đến nay, đối với Andrew, ông bố là người tù tự nguyện của cái thói khinh miệt tất cả mọi người, biến nhà nó thành pháo đài biệt lập với thế giới mà trong đó ý muốn của ông ta là mệnh lệnh, còn tâm trạng mỗi ngày quyết định không khí của cả nhà. Khi đã lớn hơn, Andrew hiểu cách sống biệt lập đó là không bình thường nên lấy làm xấu hổ về chuyện này. Bố mẹ bạn bè hỏi Andrew sống ở đâu vì không biết gia đình nó, họ cũng hỏi mấy câu thông thường kiểu mẹ hay bố cháu có định tham gia sự kiện xã hội hay gây quỹ gì đó không. Có khi họ cũng nhớ ra từng gặp Ruth trong mấy năm con họ học tiểu học, lúc mấy bà mẹ cùng ngồi với nhau trong sân trường. Mẹ Andrew hòa đồng hơn bố nhiều. Nếu không cưới một người khó ưa như thế hẳn bà đã tựa tựa như mẹ Fats, suốt ngày gặp bạn bè ăn trưa, ăn tối và bận rộn với đủ mối quan hệ trong thị trấn.

Vào những dịp hiếm hoi Simon giáp mặt với người nào mà gã nghĩ là đáng kết giao, gã sẽ khoác cái vẻ chân thật tử tế làm Andrew phát buồn nôn. Thế rồi gã cũng nói chuyện, ráng pha trò và thường vô tình đập đổ mọi quy tắc xã giao tế nhị, đơn giản vì gã chẳng biết gì, cũng không quan tâm gì lắm tới những người mà gã buộc phải tiếp xúc. Sau này Andrew tự hỏi không biết ông bố có coi những người khác là có tồn tại thực sự không nữa.

Andrew không dò ra được vì sao ông bố mình lại ôm tham vọng vẫy vùng trên vũ đài rộng lớn hơn, nhưng chắc chắn chuyện đó sẽ là thảm họa tồi tệ. Andrew biết bố mẹ mấy đứa khác tài trợ cuộc đua xe đạp để gây quỹ mua đèn trang trí quảng trường dịp Giáng sinh, hoặc hướng dẫn tổ chức nữ sinh, hoặc lập câu lạc bộ sách. Còn bố nó không tham gia bất kỳ hoạt động nào đòi hỏi sự cộng tác kiểu như vậy, và cũng chưa khi nào tỏ ra quan tâm đến bất kỳ chuyện gì không đưa đến lợi lộc trực tiếp cho ông ta.

Rồi Andrew hình dung ra viễn cảnh khủng khiếp: Ông bố đọc bài diễn văn toàn những lời đối trá hiển nhiên mà bà mẹ sẽ tin trọn; ông ta phồng mang trọn má dọa dẫm đối thủ; rồi ông ta mất bình tĩnh văng ra cả tràng mấy từ tục tĩu hay dùng: *cút, l..., chó đẻ, chết tiệt...*

Andrew kéo chiếc laptop lại gần rồi lại đẩy ra ngay. Nó cũng không buồn chạm tới cái di động trên bàn. Không có dòng tin hay bài viết nào chứa hết cảm giác căng thẳng và nhục nhã lúc này. Chỉ có mình nó đối diện với tâm trạng đó, thậm chí Fats cũng không hiểu được;

Andrew không biết phải làm gì nữa.

THỨ SÁU

Xác Barry Fairbrother đã được chuyển cho bên mai táng. Những vết xẻ sọ đen thẫm trên da đầu trắng như vết giày trượt trên băng được bộ tóc rậm dày che phủ. Cái xác lạnh toát, nhợt nhạt và vô hồn nằm đó trong bộ áo sơ mi quần dài mà Barry đã mặc trong bữa tối kỷ niệm ngày cưới, trong căn phòng viếng thăm mờ sáng và thoang thoảng tiếng nhạc. Chút trang điểm rất khéo làm da ông trông hồng hào như còn sống, ông như chỉ đang ngủ một giấc bình thản, nhưng rõ ràng không phải thế.

Hai anh em trai của Barry, người vợ góa và bốn đứa con đến viếng thi hài ông trước buổi mai táng. Tận đến lúc rời nhà, Mary vẫn còn do dự không biết có nên để bốn đứa con nhìn thi thể người cha hay không. Declan vốn là đứa rất nhạy cảm, hay gặp ác mộng. Chiều thứ Sáu ấy, lúc cô còn đang nát ruột tính toán thì lại thêm chuyện phiền lòng xảy ra.

Số là Colin Wall “Tủ” cũng muốn đi nói lời vĩnh biệt với Barry. Mary vốn hay chiều ý người khác nhưng chuyện này thật quá mức. Khi điện cho Tessa, giọng cô cứ the thé cao dần, rồi cô òa ra khóc, nói mình không muốn cả hàng người diễu qua trước Barry, đây chỉ là chuyện trong gia đình mà thôi... Tessa cảm thấy cực kỳ ân hận, cô vội bảo rất hiểu hoàn cảnh gia đình rồi đi phân giải với Colin, ông này tự ái im lặng đầy vẻ tổn thương.

Ông chỉ muốn đứng một mình cạnh thi hài Barry để lặng lẽ tỏ lòng tôn kính người từng chiếm vị trí độc nhất vô nhị trong lòng mình. Colin đã chia sẻ với Barry mọi điều thật lòng và bí mật mà ông chưa từng hé cho ai biết, và cặp mắt nâu tròn sáng của Barry chưa khi nào không dành cho ông cái nhìn thân thiện và ấm áp. Lúc sinh thời, Barry là người bạn thân thiết nhất, người đã cho ông biết thế nào là tình bạn giữa đàn ông với nhau, điều mà trước khi chuyển về sống tại Pagford này ông chưa từng biết và sau này sẽ không bao giờ còn có được nữa. Colin lúc nào cũng thấy mình là kẻ ngoài cuộc hay bị coi là lập dị, đời ông mỗi ngày đều là cuộc đấu tranh, thế nên tình bạn xây đắp được với nhân vật nổi tiếng, lúc nào cũng phấn khởi lạc quan như Barry quả là một kỳ tích nho nhỏ. Colin gắng giữ chút phẩm giá sót lại, quyết tâm không vì chuyện này mà ghét Mary, rồi suốt thời gian còn lại trong ngày, ông tự an ủi rằng hẳn là Barry sẽ kinh ngạc và buồn lòng lắm trước cách cư xử đó của bà vợ.

Cách Pagford ba dặm, trong căn nhà xinh xắn thường được gọi là Nhà Thợ Rèn, Gavin Hughes đang cố gạt khỏi đầu những ý nghĩ u ám cứ bám lấy gã. Mary vừa gọi điện đến. Cô ghen ngào nói bọn trẻ đều đã chuẩn bị cho buổi lễ mai táng ngày mai. Siobhan có trồng một cây hoa hướng dương từ hạt giống, nó sẽ cắt hoa để đặt trên quan tài. Cả bốn đứa đều viết thư để đặt vào hòm cho cha. Mary cũng đã viết một bức, cô định bỏ vào túi áo sơ mi của Barry, ngay chỗ trái tim.

Gavin đặt ống nghe xuống mà muốn phát ốm. Gã không muốn nghe về chuyện thư từ gì đó của bọn trẻ lẫn cây hoa hướng dương nhà đó trồng lâu nay, nhưng những ý nghĩ ấy cứ trở đi trở lại khi gã ngồi ăn mì Ý một mình ở bàn bếp. Chắc hẳn gã sẽ làm mọi cách để không phải đọc bức thư, nhưng vẫn cứ ngẫm nghĩ đoán Mary viết gì trong đó.

Bộ lễ phục đen đã được giặt khô, bọc túi nhựa treo trong phòng ngủ trông như vị khách không mời mà đến. Lúc trước gã thấy vinh dự biết bao khi Mary công khai nhìn nhận gã là một

trong số những người gần gũi nhất với Barry tâm tiếng nhưng cảm giác ấy từ lâu đã bị cảm giác kinh sợ lấn át. Lúc rửa dao đĩa trong bồn, Gavin nghĩ không phải dính gì tới cái đám tang ấy thì hay quá. Gã chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện viếng thăm thi hài ông bạn lần cuối.

Gã và Kay vừa cãi nhau một trận ầm ĩ tối hôm trước, từ đó đến giờ vẫn chưa ai bắt chuyện lại. Tất cả bắt đầu khi Kay hỏi Gavin có muốn cô đi cùng gã đến đám tang không.

- Lay Chúa, không - Gavin kìm miệng không kịp.

Gã thấy ngay phản ứng của cô và hiểu câu đó lập tức được cô diễn dịch thành: *Lay Chúa, không, người ta sẽ nghĩ mình là một cặp mất. Lay Chúa, không, sao tôi lại muốn cặp với cô chứ?* Đó đúng là điều gã nghĩ, nhưng gã vẫn gắng tìm cách lấp liếm.

- Ý anh là, em đâu có quen ông ấy, phải không nào? Không quen mà đi đám tang cũng hơi kỳ, phải không?

Nhưng Kay đã nói toạc hết những gì cô nghĩ, cô dồn gã phải trả lời cho rõ gã muốn gì, cảm thấy gì, và định tương lai hai người như thế nào. Gã lúc thì vờ chậm hiểu, lúc lại lảng tránh hoặc ra vẻ tranh-luận-trên-nguyên-tắc, nghĩa là vận dụng hết mọi vũ khí trong tay, thật hay là người ta có thể lấp liếm vắn đề cảm xúc bằng cách ra vẻ muốn định nghĩa nó cho rõ ràng. Cuối cùng, cô đuổi gã ra khỏi nhà; gã đi luôn nhưng biết thế vẫn chưa phải là hết. Vẫn còn khối hy vọng. Bóng Gavin phản chiếu trên cửa sổ nhà bếp trông thảm hại và buồn bã; cái tương lai bị đánh cắp của Barry như vách đá lừng lơ treo trên đời gã. Gã thấy mình chẳng ra gì và áy náy tội lỗi, nhưng vẫn mong Kay dọn về lại London cho xong.

Màn đêm phủ bóng xuống Pagford, trong Nhà Giáo Sĩ Cũ, Parminder Jawanda lục lọi tủ quần áo, không biết nên mặc gì để tiễn biệt Barry. Bà có rất nhiều lễ phục và váy áo sẫm màu, cái nào cũng hợp cho dịp này nhưng bà vẫn cứ lật tới lựa lui mà chưa quyết ý được.

Hay mặc sari đi. Thế thì mẹ Shirley Mollison sẽ câu diên. Nào, chọn bộ sari đi.

Ý này thật ngớ ngẩn, vừa diên vừa chẳng ra làm sao, lại còn tưởng tượng bằng giọng của Barry nữa chứ. Barry đã đi thật rồi, suốt năm ngày qua bà chìm trong nỗi tiếc thương, rồi ngày mai họ sẽ chôn ông xuống đất. Cứ nghĩ đến cảnh ấy Parminder lại không chịu nổi. Bà ghét mai táng, gì mà để thi thể người ta vùi trong đất cứ thế từ từ mục rữa ra cho giòi bọ đục khoét. Lệ của người Sikh là hỏa táng và rắc tro trên dòng nước chảy.

Bà lướt mắt qua dãy đồ treo, những bộ sari bà từng mặc những dịp đám cưới trong gia tộc và những cuộc họp mặt tại Birmingham như vậy gọi bà. Sao bà cứ thấy nỗi thôi thúc phải mặc nó? Quá phô trương. Bà gờ tay vuốt ve những nếp gấp của bộ áo ưa thích màu xanh sẫm pha vàng. Lần cuối bà mặc nó là trong tiệc mừng năm mới ở nhà Fairbrother, hôm ấy Barry cố dạy bà nhảy điệu jive. Kỹ thuật thì chẳng đi tới đâu vì chính ông thật ra cũng không rành điệu ấy, nhưng bà đã phá ra cười như điên, như mấy mẹ say không kìm chế, cười như chưa bao giờ được vui sướng thỏa thuê như thế.

Bộ sari trông rất nữ tính và tao nhã, phụ nữ tuổi trung niên có sở người ra vẫn mặc được. Mẹ của Parminder năm nay đã tám mươi hai tuổi mà vẫn mặc sari hằng ngày. Thật ra Parminder cũng không cần dùng quần áo che khuyết điểm cơ thể vì bà vẫn mảnh dẻ như hồi

hai mươi. Bà kéo mảnh sari mềm mại sẫm màu ra, áp nó vào áo ngủ để nó nhẹ nhàng mơn trớn bàn chân trần, cúi nhìn phần hình thù tinh xảo bên dưới. Việc bà mặc bộ này giống trò đùa riêng giữa bà với Barry, như căn nhà hình mặt bò và mấy chuyện vui vui khác Barry từng kể về Howard khi họ cùng dạo bước sau những cuộc họp hội đồng lê thê và hiếm tiếng cười.

Ngực bà nặng như đá, nhưng chẳng phải là guru Granth Sahib đã khuyên bạn bè và người thân người quá cố không nên tỏ ra đau buồn, mà nên vui mừng vì người thân yêu của mình đã được lên gặp Chúa Trời đó hay sao? Để tìm những giọt lệ cứ chực trào ra, Parminder nhắm đọc đoạn kinh tối Kirtan Sohila (Bài ca bình yên).

Bạn tôi, đây là lúc để người phục vụ các Thánh.

Nhận ân phước trong cõi này, tiêu điều trong bình yên và an lành ở cõi sau.

Cuộc đời đang rút ngắn dần ngày và đêm.

Hãy gặp các Guru và thu xếp lại cuộc đời...

Nằm trong căn phòng ngủ tối đen, Sukhvinder nghe được hết những sinh hoạt trong gia đình. Phòng dưới văng vẳng tiếng tivi đang chiếu chương trình hài kịch tối thứ Sáu, thỉnh thoảng bị át đi bởi tiếng cười của anh trai và bố. Chị gái đang trò chuyện qua điện thoại ở đầu cầu thang với một trong đám bạn đông đúc của chị ấy. Gần Sukhvinder hơn cả là người mẹ đang lục xục trong tủ quần áo âm tường phòng kế bên.

Sukhvinder kéo rèm che kín cửa sổ và đặt một cái gối chặn trông như con chó chồn dài ngoẵng ngay dưới cửa. Vì cửa không khóa nên “con chó” này sẽ ngăn cửa mở ra, nếu có mở thì nó sẽ biết. Nhưng Sukhvinder biết chẳng ai vào phòng mình giờ này. Sukhvinder đang ở chỗ phải ở, làm chuyện đáng phải làm. Cả nhà nghĩ thế.

Sukhvinder vừa xong cái nghi lễ bắt buộc hàng ngày: mở trang Facebook của mình để xóa phần vừa đăng của người gửi bí ẩn nào đó. Thường Sukhvinder cứ chặn người “bỏ bom” trang của mình bằng những tin nhắn kiểu đó, thế là kẻ này lại đổi profile và gửi tiếp. Sukhvinder không biết khi nào kẻ đó chịu ra mặt. Hôm nay nó nhận được một bức hình đen trắng chụp lại áp phích quảng cáo xiếc hồi thế kỷ 19.

La Véritable Femme à Barbe, Miss Anne Jones Elliot.

(Cô Anne Jones Elliot, người phụ nữ có râu thực sự)

Trong bức hình là người phụ nữ mặc váy ren có mái tóc đen dài, râu ria rậm rạp.

Sukhvinder đoán chắc là thằng Fats Wall gửi mấy thứ này, nhưng cũng có khi là đứa khác. Bọn thằng Dane Tully và mấy đứa trong nhóm cũng hay vờ kêu khinh khệt như khi cô bé nói tiếng Anh trong lớp. Tụi nó hề gặp người da màu như Sukhvinder là lại bày trò đó, mà ở Winterdown hầu như chẳng có mấy gương mặt da nâu. Kiểu trêu chọc này làm Sukhvinder cảm thấy thật nhục nhã và ngu ngốc, mà nhất là thầy Gary không bao giờ bảo chúng nó thôi đi. Thầy luôn vờ như không nghe, hoặc coi đó chỉ như tiếng nói chuyện riêng lào xào trong lớp. Có lẽ chính thầy cũng nghĩ Sukhvinder Kaur Jawanda là một con khỉ, một con khỉ lông lá.

Sukhvinder nằm ngửa người trên nệm, chỉ mong chết quách đi cho rảnh. Nếu chỉ cần muốn chết là được thì nó đã làm luôn rồi. Cái chết đã đến đón ông Fairbrother, sao nó không đến với mình nhỉ? Mà tốt nhất là nên cho Sukhvinder đổi chỗ với ông ấy; như thế Niamh và Siobhan sẽ

lại có cha, còn nó chỉ đơn giản là trượt sang trạng thái không hiện hữu: mất tâm, xóa sạch.

Cảm giác tự ghê tởm bản thân như tắm áo tắm ma châm chích thiêu đốt khắp người Sukhvinder. Nó phải tự ra lệnh cho mình, từng khắc một, rằng phải chịu đựng, phải nằm yên đó, không được vội vàng mà làm điều duy nhất đưa đến sự giải thoát. Phải đợi cả nhà đều đi ngủ cái đã. Nhưng phải nằm như thế này thật đúng là tra tấn, cứ phải nghe tiếng thở của chính mình, cảm thấy sức nặng vô dụng của cái cơ thể xấu xí kinh tởm này trên giường. Sukhvinder thích chết đuối, lặn xuống làn nước sâu xanh biếc rồi từ từ chìm vào hư vô...

Cái con lưỡng tính vĩ đại kia vẫn ngồi im như thóc kìa

Nằm trong bóng đêm, Sukhvinder vẫn nghe cơn nhức nhối chạy khắp người như vệt sốt ban rừng rực. Nó không hiểu cái từ thẳng Fats Wall nói trong giờ toán hôm thứ Tư. Sukhvinder vốn mắc chứng khó đọc, nên đúng ra cũng không tra được cái từ thẳng đó vừa nói nghĩa là gì, nhưng dù sao thì sau đó nó cũng từ từ giải thích luôn.

Cái thể loại nửa đực nửa cái rậm lông...

Thẳng này còn tệ hơn cả Dane Tully, vì mấy trò ghẹo của Dane thường không có gì phong phú. Còn cứ mỗi lần thẳng Fats Wall thấy Sukhvinder là cái lưỡi độc địa của nó lại để ra một trò tra tấn mới, mà Sukhvinder không sao bịt tai không nghe được. Tất cả những lời lăng mạ, chế nhạo đó đều đóng đinh trong lòng Sukhvinder, không có điều tốt đẹp nào bám chặt được như vậy. Giá mà có cuộc thi liệt kê những biệt hiệu nó gán cho Sukhvinder, hẳn cô bé sẽ đạt được điểm A đầu tiên trong đời. Nào là *Râu chấm vú; Con lưỡng tính, con dần lấm râu*.

Rậm râu, ục ịch, ngu ngốc. Tẻ ngắt và vụng về; lười biếng, đó là mẹ Sukhvinder nói, bà thì ngày nào cũng trút lên đầu con gái hàng tràng la mắng và tức giận. Hơi dầm tính, ông bố khoan dung hơn, nhưng cũng thẳng buồn để ý tới con. Ông vẫn dễ chịu dù Sukhvinder học hành lẹt đẹt vì đã có Jaswant và Rajpal lúc nào cũng xếp đầu lớp rồi.

- Ôi con bé Jolly tội nghiệp - Vikram thường lơ đãng buông một câu kiểu thế khi liếc qua bảng điểm con gái.

Nhưng kiểu thờ ơ của bố còn dễ chịu hơn cơn giận của mẹ. Parminder dường như không thể nào hiểu hay nuốt trôi được cái thực tế là bà sinh ra một đứa con chẳng có tài năng gì cả. Nếu có bất kỳ giáo viên nào của Sukhvinder ngó ý rằng cô bé cần cố gắng hơn là bà nắm luôn lấy mà mắng nó.

Sukhvinder dễ nản, em ấy cần cố gắng hơn - Đó, con nghe chưa Sukhvinder? Cô giáo nói con chưa cố gắng hết sức.

Chỉ có duy nhất môn vi tính là Sukhvinder lên được lớp trình độ hai - Fats Wall không học lớp đó nên cô bé còn dám giơ tay trả lời câu hỏi - Nhưng bà mẹ chả coi trọng gì chút thành tích ấy: "Bọn trẻ các con suốt ngày lên mạng thế mà không lên nổi lớp trình độ một à."

Sukhvinder chưa khi nào nghĩ tới chuyện kể cho ai, kể cả bố mẹ mình nghe trò nhạo tiếng khỉ hay những lời mạ lị cay độc của Stuart Walls. Vì như thế là thừa nhận ngay cả những người ngoài gia đình cũng coi mình là thứ kém cỏi bỏ đi. Mà mẹ Parminder lại thân với mẹ Stuart Walls. Sukhvinder đôi lúc tự hỏi không biết thẳng kia có lo chuyện hai bà mẹ qua lại với nhau hay không, nhưng sau Sukhvinder nhận ra nó biết sẽ không bao giờ bị mách tội. Nó nhìn thấu

Sukhvinder. Nó thừa biết Sukhvinder nhát gan, nó rành từng ý nghĩ tồi tệ nhất Sukhvinder tự gán cho mình và nói thành lời những điều đó để mua vui cho thằng Andrew Price. Khi trước Sukhvinder từng thích Andrew Price, nhưng đó là trước khi nhận ra mình lập dị và nực cười đến mức không xứng để yêu thích bất kỳ ai cả.

Sukhvinder nghe tiếng anh trai và bố lớn dần khi hai người đi lên cầu thang về phòng ngủ. Tiếng cười của Rajpal vang lên ầm ĩ ngay ngoài cửa phòng cô.

- Trễ rồi - bà mẹ nói với ra từ phòng ngủ - Vikram, con nó đến giờ ngủ rồi đấy.

Giọng bố Vikram vang và ầm ỹ qua cửa phòng Sukhvinder.

- Con ngủ chưa, Jolly?

- Chưa ạ - Sukhvinder đáp lại - Con đi ngủ bây giờ đây.

- À, vì ngay ngoài này anh con đang...

Có tiếng Rajpal hét lên không cho bố nói hết rồi cười ầm, bố Vikram đi xa dần, vừa đi vừa trêu Rajpal.

Sukhvinder đợi cho cả căn nhà chìm vào im lặng. Cô bé bám lấy niềm an ủi tưởng tượng như bám phao cứu đảm rằng mình đang chờ, chờ cho cả nhà đi ngủ...

(Trong khi chờ đợi, Sukhvinder nhớ tới một buổi tối cách đây chưa lâu, sau buổi tập chèo thuyền, cả đội đang đi dọc con kênh về phía bãi giữ xe. Lúc đó người đã mệt như, cánh tay lẫn cơ bụng đều nhức nhối, nhưng cái đau đó rất lành mạnh. Cô bé lúc nào cũng ngủ ngon sau những buổi tập như vậy. Rồi tự nhiên Krystal, lúc đó đang đi phía sau cùng Sukhvinder, gọi cô bé là con quỷ cái da màu ngu ngốc.

Nó nói thế chẳng nhân chuyện gì cả. Cả bọn đang vừa đi vừa cười đùa với ông Fairbrother. Krystal cứ tưởng nói thế là vui lắm. Nó dùng từ “thấy mẹ” và từ “rất” lẫn lộn với nhau mà chẳng thấy gì khác biệt cả. Nên nó nói “con quỷ cái da màu” cũng như nói chữ “ngu” hay “đần” thế thôi. Sukhvinder cảm thấy rõ mặt mình sầm xuống, cảm giác hăng nhói quen thuộc trong dạ dày lại dội lên.

- Cháu vừa nói gì?

Ông Fairbrother quay lại nhìn thẳng vào Krystal. Trước đây chưa đứa nào thấy ông thật sự nổi giận bao giờ.

- Có ý gì đâu - Krystal nửa ngạc nhiên nửa thách thức - Đang đùa thôi mà. Nó biết cháu đùa. Phải không? - Nó gặng hỏi Sukhvinder, cô bé lí nhí bảo là nó biết thế.

- Tôi không muốn nghe cháu nói những từ này lần nào nữa đâu đấy.

Cả đội đều biết ông rất quý Krystal, vài lần ông còn tự bỏ tiền túi để cho nó đi cùng đội. Krystal mà đùa là ông cười to nhất, con bé rất biết hài hước.

Cả nhóm đi tiếp, ai cũng có vẻ xấu hổ. Sukhvinder không dám nhìn Krystal; lúc nào nó cũng nghĩ lỗi là ở mình.

Lúc tới chỗ để xe, Krystal nói rất khế, đến nỗi ông Fairbrother cũng không nghe được “Tao chỉ đùa thôi”.

Sukhvinder đáp ngay: “Ờ mình biết.”

- Ờ, thế, x'lỗi.

Câu xin lỗi nghe như một từ đơn bị biến âm, Sukhvinder nghĩ cứ ra về không nghe thấy thì hơn. Nhưng từ đó đủ tẩy sạch nỗi lòng Sukhvinder. Phục hồi phẩm giá của Sukhvinder. Thế rồi trên đường về Pagford, lần đầu tiên cô bé bắt giọng bài hát may mắn của cả đội và bảo Krystal vào đoạn rap đầu.)

Từ từ, rất chậm, gia đình Sukhvinder dường như cũng đã lên giường hết. Jaswant loay hoay lạch cạch một lúc lâu trong nhà tắm, Sukhvinder chờ đến khi Jaz chải chuốt xong, bố mẹ ngừng nói chuyện, rồi cả nhà chìm vào im lặng.

Cuối cùng cũng tới lúc an toàn. Con bé ngồi dậy, rút ra lưỡi dao cạo từ cái lỗ trong tai con thỏ bông cũ xơ. Nó trộm lưỡi dao này của bố từ tủ nhà tắm. Sukhvinder ngồi dậy trên giường, dò dẫm tìm cái đèn pin trên kệ và một nắm khăn giấy, rồi đi vào góc xa nhất trong phòng, chỗ có hốc nhỏ hình vòng cung. Nó biết nếu ngồi đó, ánh đèn pin sẽ bị chặn lại, không lọt qua khe cửa. Sukhvinder ngồi dựa tường, vén tay áo ngủ, soi đèn xem những vết rạch lần trước. Tay nó hằn vết sẹo dọc ngang nhưng đều đang lên da non. Trong cơn rùng mình và sợ đi kèm với nỗi nhẹ nhõm trong khoảnh khắc tập trung ngăn ngủ ấy, con bé nhấn lưỡi dao vào đoạn giữa cẳng tay rồi rạch sâu xuống thịt.

Cơn đau xé cháy bỏng bùng lên, máu lập tức trào ra, Sukhvinder cắt ngay trên khuỷu tay nên ấn luôn nắm khăn giấy lên miệng vết thương dài để không giọt nào rơi xuống thảm hay dây vào áo ngủ. Sau một, hai phút sau, nó lại rạch tiếp một đường vắt ngang vết rạch vừa rồi, cứ thế, thành hình cái thang, chốc chốc lại ngừng tay để ấn khăn vào thấm máu. Lưỡi dao biến nỗi đau thét gào trong tâm trí thành cái bóng nhói thuần túy thú vật của dây thần kinh và da: Cứ mỗi nhát rạch lại thấy nhẹ nhõm hơn.

Cuối cùng, con bé lau sạch lưỡi dao rồi ngấm cánh tay tan nát: những vết thương ngang dọc ứa máu, đau đến trào nước mắt. Sukhvinder sẽ ngủ được nếu không đau quá mà tỉnh dậy, nhưng trước tiên phải chờ độ mười đến hai mươi phút để các vết thương kịp khép miệng. Nó gập gối ngồi dựa bức tường dưới cửa sổ, nhắm nghiền đôi mắt ướt.

Một phần cảm giác tự ghét mình như trôi ra cùng máu. Sukhvinder lảng đãng nghĩ về Gaia Bawden, cô bạn mới chuyển đến không hiểu sao rất thích nó. Gaia muốn thì đánh bạn với ai chẳng được, xinh xắn như thế, lại đặc giọng London, nhưng bạn ấy cứ tìm Sukhvinder ngồi chung mỗi khi ăn trưa hay ngồi xe buýt. Sukhvinder không hiểu nổi. Thậm chí nó còn định hỏi Gaia có biết đang chơi với hạng người gì không. Ngày nào nó cũng chờ cái lúc cô bạn mới nhận ra rằng Sukhvinder rậm lông, trông như khỉ, chậm lụt, ngu ngốc, hay bị lãng mạ và giễu cợt. Chắc hẳn cô bạn sẽ nhận ra sai lầm ngay thôi, rồi thì Sukhvinder sẽ bị bỏ rơi như thường lệ và chỉ còn chơi được với hai đứa bạn cũ chán ngắt: hai chị em song sinh nhà Fairbrother.

THỨ BẢY

Chín giờ sáng, mọi chỗ đậu xe trên phố Church Row đều chật kín. Những người đi viếng đám tang trong trang phục sẫm màu đến riêng lẻ, đi thành cặp hay kết nhóm lũ lượt đổ về nhà thờ Thánh Michael và Các Thánh. Đường vào nhà thờ đông dần rồi đặc nghẹt; người ta tản ra khu nghĩa địa gần đó, gắng tìm một chỗ len chân giữa những tấm bia, vừa sợ giẫm chân lên mộ phần người đã khuất vừa không muốn phải đứng cách lối vào nhà thờ quá xa. Rõ ràng mấy dãy ghế dài trong nhà thờ không đủ chỗ chứa đoàn người đông đúc đến vĩnh biệt Barry Fairbrother.

Nhóm đồng sự tại ngân hàng của người quá cố tụ tập quanh tấm bia hoành tráng nhất của dòng họ Sweetlove, ngán ngẩm cầu cho tay đại diện bề vệ từ trụ sở chính đem mớ chuyện linh tinh cùng mấy câu đùa nhạt nhẽo của gã đi phút chốc khác cho rảnh. Ba cô bé Lauren, Holley và Jennifer trong đội đua thuyền không đứng chung với bố mẹ mà cùng nép trong bóng râm nhỏ xíu của cây thông. Nhóm ủy viên hội đồng khu trông “thập cẩm” nhất, đang nghiêm trang chuyện trò ngay giữa lối vào; Có nhóm toàn đầu hói với kính dày; nhóm khác trông ít uyên bác hơn với nón mùa hè và vòng ngọc trai nuôi. Mấy người trong câu lạc bộ bóng quần và goft khẽ chào hỏi nhau; bạn học cũ thời đại học nhận ra nhau từ xa len qua đám đông lại gần nhau; và hầu như toàn bộ dân Pagford đều đến viếng trong trang phục sẫm màu đẹp nhất của họ. Tiếng nói chuyện vang lên rù rì; những gương mặt xoay trở ngóng chờ.

Tessa Wall mặc chiếc áo khoác đẹp nhất bằng len xám, chỗ nách cắt quá sát đến độ cô không cách nào giơ tay lên cao quá ngực được. Cô đứng cạnh con trai ở mé bên lối vào nhà thờ, vừa hơi nghiêm trang mỉm cười và liên tục vẫy tay với những người quen đi ngang vừa hạ giọng thuyết phục cậu con, cố không để ai nhận thấy.

- Vì Chúa, Stu. Đây là bạn thân nhất của bố con. Con cố gắng để tâm chỉ một lần này thôi có được không.
- Có ai bảo trước là lễ dài lê thê phát ngán vậy đâu. Mẹ nói chừng mười một rưỡi là xong mà.
- Đừng có nói bậy. Mẹ nói đoàn đưa tang sẽ rời nhà thờ Thánh Michael độ mười một giờ rưỡi...
- Cho nên con mới nghĩ lúc đó là xong. Con hẹn thằng Arf rồi.
- Nhưng con phải dự lễ an táng nữa. Cha con hôm nay hộ tang mà. Con điện cho Arf hẹn lại ngày mai đi.
- Mai nó không rảnh. Với lại con không mang di động theo. Ông Tú nói con không được mang điện thoại vào nhà thờ.
- Đừng có gọi bố là ông Tú! Con dùng máy mẹ mà gọi Arf này - Tessa thọc tay vào túi áo.
- Con không thuộc số điện thoại của nó - Fats lạnh nhạt nói dối.

Tối hôm trước hai vợ chồng ăn tối mà không có Fats vì nó đạp xe tới nhà Andrew cùng làm bài tập tiếng Anh. Đó là lý do Fats dựng lên và Tessa cũng vờ tin. Vì cô cũng muốn Fats ở chỗ khác để không chọc giận Colin nữa.

Ít nhất thằng bé đã chịu mặc bộ lễ phục mẹ mới mua cho từ Yarvil. Hôm đó cô phát cáu với nó khi hai mẹ con vào tới tiệm thứ ba. Nó thử thứ gì trên người trông cũng như thằng lang thang, vừa lóng ngóng vừa nhăng nháo, cô tức giận nghĩ nó cố tình làm thế; nếu cho nó tự chọn không chừng nó còn bơm phồng cả bộ quần áo lên mới thấy vừa.

- Suyt - Tessa nói chặn. Thật ra Fats lúc đó không nói gì nhưng vì Colin đang dẫn Jawandas tiến đến chỗ họ. Ông này hình như quá căng thẳng mà nhầm vai hộ tang với vai người dẫn chỗ, ông cứ lượn lên lượn xuống chỗ cổng vào để đón tiếp mọi người. Bà Parminder trông hốc hác và khắc nghiệt trong bộ sari đứng trước mấy đứa con; Vikram mặc bộ lễ phục đen, trông bảnh bao như diễn viên điện ảnh.

Cách cửa nhà thờ vài mét, Samantha Mollison đang cùng đợi với chồng, cô ngược nhìn bầu trời dày mây, vẫn vợ tiếc rẻ ngần ấy ánh mặt trời lại bị tầng mây phí phạm chặn lại. Cô quyết không rời lối đi lát gạch cứng dù nhiều bà lớn tuổi khác phải dầm chân tới mắt cá trong bãi cỏ lạnh toát. Hôm nay cô đi giày da sơn cao gót, kiểu này mà đứng trên đất mềm thế nào cũng bị lún và bẩn hết.

Miles và Samantha vui vẻ đáp lời chào hỏi của người quen đi ngang nhưng không nói năng gì với nhau. Hai vợ chồng hãy còn lẩn tránh từ tối hôm trước. Vài người hỏi thăm Lexie và Libby vì hai cô con gái thường được về nhà vào cuối tuần, nhưng tuần này hai đứa đều đến ở chơi nhà bạn. Samantha biết Miles tiếc hai con không đi dự được, vì anh luôn thích phô phang vai trò làm cha trước mọi người. Cô chợt lóe lên nỗi khoái trá khi nghĩ tới chuyện có khi anh ta phải nhờ đến cô và hai người cùng chụp ảnh để in trên tờ rơi vận động bầu cử. Đợi đến lúc đó cô sẽ bảo là mình phải suy nghĩ đã.

Samantha thấy rõ là chồng mình hơi choáng trước số lượng người dự tang. Rõ ràng anh tiếc không giữ vai trò nổi bật trong buổi lễ sắp tới. Với số cử tri hội tụ đông đủ như thế, đây rõ ràng là cơ hội lý tưởng để bắt đầu chiến dịch vận động ngầm hòng chạy đua vào chiếc ghế Barry bỏ lại. Samantha tự nhắc mình phải nhớ bóng gió nhạo anh ta về chuyện bỏ lỡ cơ hội thích hợp này.

- Gavin - Miles gọi khi nhác thấy chòm đầu dài nhọn và mái tóc hoe quen thuộc.

- Hê, Miles. Chào Sam.

Chiếc cravat đeo mới tinh nổi bật trên áo sơ mi trắng của Gavin. Mắt gã thâm quầng. Samantha rướn người tới trên đôi giày cao gót, gã đành lịch sự hôn nhẹ má cô nàng và ngửi đắm mùi nước hoa xạ hương.

- Đông quá nhỉ - Gavin nhìn quanh.

- Gavin làm người hộ tang đấy - Miles bảo vợ, kiểu giọng như đang tuyên bố trao phiếu tặng quà cho đứa bé có cố gắng dù thực sự nó không giỏi giang gì. Thật ra khi nghe Gavin kể được trao cho vinh dự ấy, anh hơi ngạc nhiên. Lúc đầu anh cứ hình dung mình với Samantha sẽ xuất hiện với tư cách khách mời danh dự trong vầng hào quang nhuộm màu bí ẩn và quan trọng, vì chính họ là những người đầu tiên có mặt cạnh giường người chết. Đúng ra Mary hay người nào đó thân cận trong họ nên mời anh đọc một đoạn kinh huấn hay nói vài lời để ghi nhận công lao của anh trong những giờ phút cuối đời của Barry mới phải.

Samantha cố ý tỏ ra không ngạc nhiên trước chuyện Gavin đến một mình.

- Anh với ông Barry khá là thân thiết, phải không Gav?

Gavin gật đầu. Gã thấy bồn chồn và hơi buồn nôn. Tối hôm trước ngủ nghề không ra sao, mới sáng sớm đã chồm dậy vì ác mộng, gã thấy mình làm rơi quan tài làm thi thể Barry văng ra nền nhà thờ. Khi thiếp đi lần nữa gã lại mơ rằng mình ngủ quên đến nỗi lỡ cả lễ tang, lúc chạy tới được nhà thờ Thánh Michael và Các Thánh thì gặp Mary đứng một mình trong nghĩa trang, mặt mày trắng bệch vì giận dữ và gào vào mặt gã rằng gã đã làm hỏng hết mọi sự.

- Tôi không biết phải làm gì nữa - gã lại nhìn quanh - đã bao giờ làm mấy vụ này đâu.

- Không sao đâu - Miles an ủi - chỉ có duy nhất một tiêu chuẩn thôi: đừng làm rơi gì cả, hé hé hé.

Giọng cười như con gái của Miles ngược hẳn với giọng nói trầm sâu lúc bình thường. Gavin lẫn Samantha đều không cười hưởng ứng.

Colin Wall từ trong đám đông chui ra. Vóc người to cao vụng về và cái trán cao nổi gồ của ông luôn làm Samantha liên tưởng tới con quái vật của Fankenstein.

- Gavin - ông gọi - cậu đây rồi. Tôi nghĩ ta nên đứng dọc bên đường là vừa, họ sắp ra rồi.

- Đến ngay - Gavin đáp, nhẹ cả người vì được chỉ việc cho làm.

- Chào anh Colin - Miles gật đầu chào.

- À, chào - Colin bối rối chào lại rồi quay người len ngược vào đám đông.

Đám đông chột lảo xào dịch chuyển, Samantha nghe tiếng Howard như lệnh võ: “- Xin lỗi... cho qua nhờ... tôi đến chỗ gia đình...”. Mọi người né ra tránh cái bụng vĩ đại của ông, Howard kèn càng xuất hiện trong tấm áo choàng nhung. Shirley và Maureen đi liền phía sau. Shirley trông gọn gàng và điềm tĩnh trong bộ trang phục màu xanh hải quân, Maureen gầy đét như con quạ, đội chiếc nón có tấm mạng đen nhỏ.

- Chào con, chào con - Howard tiến đến hôn chụt vào hai bên má Samantha - Con thế nào Sammy?

Câu trả lời của cô chìm chìm trong hàng loạt tiếng chân loạt xoạt, đám đông lùi về sau nhường đường nhưng mạnh ai nấy tìm cách tranh một chỗ gần lối vào nhà thờ. Đám đông tề đôi làm lộ ra vài gương mặt quen thuộc. Samantha để ý gương mặt màu café của Jawandas giữa đám đông màu sữa; Vikram đẹp trai đến phi lý trong bộ vest màu sẫm; Parminder mặc sari (sao bà ta lại làm thế? Lễ nào bà ta không biết làm thế chẳng khác nào dâng mồi vào miệng những người như Howard và Shirley?); bên cạnh bà là Tessa Wall mập lùn trong chiếc áo khoác xám căng ních.

Mary Fairbrother và các con đang từ từ tiến vào nhà thờ. Mary tái mét dễ sợ, nom sút đi hàng mấy ký. Mới sáu ngày mà cô sụt cân nhiều thế sao? Mary đang nắm tay một trong hai đứa song sinh, tay kia quàng qua vai cậu con trai nhỏ hơn, cậu cả Fergus đi cuối cùng. Cô bước đi, mắt nhìn thẳng phía trước, khuôn miệng dịu dàng mím chặt. Mấy người họ hàng khác đi theo Mary và bọn trẻ, đoàn người bước qua ngưỡng cửa rồi chìm hút trong không gian tối mờ bên trong nhà thờ.

Đám đông lập tức tiến vào theo, cửa vào nhanh chóng tắc nghẽn lộn xộn. Nhà Mollison và phải nhà Jawanda.

- Xin mời đi trước, anh Jawanda, vâng, mời anh... - Howard oang oang, giơ tay mời ông bác sĩ vào, nhưng sau đó lấy luôn tấm thân bồ tượng chắn không cho ai tranh thủ chen theo và theo sát gót Vikram, cả gia đình nối theo.

Tấm thảm màu lam sẫm chạy dọc lối đi nhà thờ Thánh Michael và Các Thánh. Những ngôi sao vàng rọi sáng lò mờ trên vòm trần; Những tấm bảng đồng phản chiếu mấy ngọn đèn treo. Các ô cửa sổ bằng kính màu rực rỡ và tinh xảo. Đoạn giữa lối đi gian chính điện, ở phía phải bàn thờ là bức tượng Thánh Michael mặc giáp bạc nhìn xuống từ cánh cửa sổ lớn nhất. Cặp cánh màu xanh da trời vươn ra trên vai, một tay người giơ cao thanh gươm, tay kia nâng chiếc cân vàng. Chân người dẫm trên lưng quỷ Satan màu xám mang cặp cánh dơi đang quăn quại cố bay lên. Gương mặt Thánh trông bình thản.

Howard ngừng ngay chỗ bức tượng Thánh Michael, quyết định gia đình sẽ cùng ngồi trên băng ghế bên trái, Vikram chọn ngồi cùng dãy, phía đối diện. Maureen và vợ con ông đều đã len vào yên vị trên ghế, nhưng Howard vẫn còn lẩn chần trên lối đi trải thảm xanh, ông nói với Parminder khi bà này đi qua.

- Dễ sợ thật. Barry ấy. Sốc quá.

- Vâng - Bà miễn cưỡng đáp lời.

- Loại áo dài này tiện lợi thật đấy, nhỉ? - Ông hất đầu về bộ sari của bà.

Bà không trả lời, ngồi xuống cạnh Jaswant. Howard cũng ngồi xuống. Tấm thân ngoại cỡ của ông bịt luôn một đầu ghế làm không ai len vào được nữa.

Shirley thành kính dán mắt xuống đầu gối, tay đan vào nhau, rõ ràng trong tư thế cầu nguyện, nhưng thật ra bà đang ngẫm nghĩ về đoạn đối thoại nhỏ giữa Howard và Parminder về chiếc sari. Shirley nằm trong nhóm dân Pagford luôn thầm than tiếc chuyện Nhà Giáo Sĩ Cũ; ngày xưa để cho các giáo sĩ râu quai nón của Thượng Phái (High Church) và những người phục vụ mang tạp dề hồ cứng cư ngụ, nay đổi sang một gia đình theo đạo Hindu (Shirley chưa bao giờ hiểu rõ tôn giáo của nhà Jawanda). Bà cứ nghĩ, giả sử vợ chồng bà mà bước chân vào đền thờ, nhà thờ Hồi giáo hay bất cứ nơi nào nhà Jawanda đi lễ, chắc chắn họ sẽ bị yêu cầu trùm đầu, tháo giày hay gì gì đó nữa, ai mà biết được, nếu không là bị la hét phản đối ngay. Thế mà Parminder diện sari vào nhà thờ vẫn được chấp nhận. Cứ làm như bà ta không còn bộ đồ bình thường nào khác vậy, hàng ngày vẫn có đồ mặc đi làm đó thôi. Bực nhất là kiểu ăn mặc đó không chỉ bất kính với tôn giáo *của ta* mà còn bất kính với chính ông Barry Fairbrother, người ai cũng biết bà ta rất quý.

Shirley thả tay xuống, ngẩng lên nhìn trang phục của những người dự tang đi ngang, nhắm đếm số lượng và kích cỡ những vòng hoa viếng. Một số hoa đã chất ngồn ngộn ở thanh ngăn trước bàn thờ. Shirley nhận ra vòng hoa của hội đồng, chính bà và Howard đã đứng ra quyên góp tiền mua. Vòng hoa khá to được làm kiểu truyền thống với những bông hoa màu trắng và xanh, màu huy hiệu thị trấn Pagford. Nhưng vòng hoa đó cũng như mọi cái khác đều lu mờ trước vòng hoa hình chiếc mái chèo to bằng cỡ thật kết bằng những bông cúc đại đóa vàng rực, do đội đua thuyền nữ gửi viếng.

Sukhvinder quay người tìm Lauren, mẹ cô bạn này có cửa hàng hoa và cũng là người đã kết mái chèo hoa, nó muốn tỏ ý đã thấy và thích vòng hoa này, nhưng đông người quá, Sukhvinder

không thấy Lauren ngồi đâu. Sukhvinder tự hào vì đội đua thuyền đã làm việc này, nhất là khi thấy người ta chỉ trở cái mái chèo cho nhau xem khi tìm chỗ ngồi xuống. Năm trong số tám cô bé thuộc đội đua đã góp tiền làm nó. Lauren kể cho Sukhvinder nghe mình đã truy tìm Krystal vào giờ ăn trưa như thế nào, lại còn phải chịu đựng những câu giễu cợt của mấy đứa bạn Krystal khi lòng ra nó đang cùng bọn bạn hút thuốc trên bức tường thấp gần cửa hàng tiện lợi. Lauren hỏi Krystal có muốn góp tiền không. “Ờ, có, xong ngay”, Krystal bảo thế nhưng nó chẳng đóng xu nào nên không có tên trên thiệp viếng. Hôm nay Sukhvinder cũng không thấy nó đến dự lễ.

Ruột gan Sukhvinder nóng như lửa, cánh tay trái nhức nhối, hể cử động lại đau xé, được cái là cái đau này làm dịu cái đau kia. Và ít ra thì thằng Fats Wall đầy đe dọa trong bộ cánh đen cũng không thấy đâu. Nó không nhìn thẳng vào Sukhvinder khi hai gia đình gặp nhau chốc lát chỗ sân nhà thờ. Nó kìm chế khi có mặt bố mẹ, thỉnh thoảng thằng Andrew Price cũng kìm nó lại được chút ít như thế.

Khuya hôm trước, kẻ tra tấn ẩn danh qua mạng đã gửi Sukhvinder một bức ảnh đen trắng hình đứa trẻ trần truồng người phỉ lớp lông mềm rậm rạp màu đen thời Victoria. Sukhvinder xem rồi xóa nó trong khi thay đồ đi dự đám tang.

Lần cuối cùng mình thấy hạnh phúc là khi nào? Sukhvinder thấy như là trong kiếp khác, rất lâu trước khi nó bị chế nhạo. Ngày xưa Sukhvinder ngồi trong chính căn nhà thờ này và đã có thời thấy vô cùng bằng lòng với cái mình có; nó thích hát thánh ca vào dịp Noel, lễ Phục Sinh, lễ Tạ mùa. Nó yêu mến bức tượng Thánh Michael, thích gương mặt đẹp đẽ với những nét mềm mại theo phong cách tiền Raphael và mái tóc xoắn vàng... Nhưng sáng nay, lần đầu tiên Sukhvinder nhìn bức tượng dưới ánh sáng khác, nó để ý bàn chân Thánh bình thản đạp lên con quỷ đang quằn quại; cái vẻ phẳng lặng trên mặt Thánh thật nham hiểm và ngạo mạn.

Các hàng ghế đều đã kín người. Bầu không khí bụi bặm ngập tiếng lạch xạch, tiếng quần áo sột soạt và những bước chân gượng nhẹ, những người không may chậm chân hơn đành dồn lại phía sau kiếm chỗ đứng dọc bức tường trái. Vài người nhón chân nhìn xuống lối đi giữa hai dãy ghế hy vọng kiếm được chỗ trống giữa những hàng ghế dài chật ních người. Howard vẫn yên vị sừng sững như núi, bỗng Shirley vỗ nhẹ vai ông thì thầm: “Ông bà Aubrey và Julia kìa!”

Howard lập tức quay hẳn người lại vẫy vẫy tờ chương trình lễ tang để thu hút sự chú ý của nhà Fawley. Hai người họ nhanh nhẹn rảo bước dọc hàng ghế: Aubrey cao gầy, đầu hói, mặc lễ phục sẫm màu, mái tóc đỏ hoe của Julia cuộn lại thành búi sau đầu. Cả hai cùng mỉm cười cảm ơn Howard nhích vào nhường chỗ, ông này ép dí những người bên trong để nhà Fawley ngồi được rộng rãi.

Samantha bị lèn chặt giữa Miles và Maureen, sát tới nỗi cô cảm nhận được cái hông xương xẩu của Maureen và chìa khóa trong túi áo Miles ép vào hai bên người mình. Cô cúi kính vịn vịn, cố kiếm thêm dù chỉ một centimét không gian nữa nhưng không được vì Miles và Maureen cũng không còn chỗ nào mà nhích. Cô đành cứ ngồi nhìn thẳng phía trước và mơ về Vikram để trả thù, lần chót hai bên chạm mặt nhau cũng độ một tháng rồi, nhưng vẻ hấp dẫn của anh ta với cô vẫn không hề suy suyển. Anh ta quá đẹp trai, đẹp lồ lộ, đẹp phi lý tới nỗi làm người ta chỉ muốn bật cười. Cặp chân dài, vai rộng, bụng phẳng lì, chiếc áo sơ mi đóng vừa vặn trong quần, cặp mắt sẫm màu với hàng chân mày đen rậm, anh đẹp như Chúa trời nếu so với

đám đàn ông Pagford lễ rề nhợt nhạt và béo ních. Miles rướn người sang thì thầm mấy câu pha trò với Julia Fawley, chùm chìa khóa trong túi anh cắn lên đùi Samantha đau nhói, cô lại tưởng tượng cảnh Vikram xé toạc chiếc đầm xanh cô đang mặc, trong cơn mộng tưởng đó cô thấy mình quên mặc chiếc áo ngực phù hợp để kho rãnh ngực sâu hun hút...

Dàn đại phong cầm bắt đầu lên tiếng, gian nhà thờ im bật, chỉ còn tiếng sột soạt khe khẽ. Mọi người quay đầu lại: Chiếc quan tài đang được khiêng vào.

Những người hộ tang nom cộc lịch đến nực cười: Hai anh em trai của Barry đều cao độ mét bảy, Colin Wall khênh đằng sau lại gần thước chín, thế là chiếc quan tài chúi hẳn đầu về trước. Áo quan không làm bằng gỗ gụ đánh bóng mà đan bằng cành liễu gai.

Y hết cái giỏ vớ vẫn đựng đồ ăn đi picnic - Howard bất bình nghĩ.

Nhiều gương mặt cũng lộ vẻ ngạc nhiên khi chiếc quan tài bằng gỗ liễu diễu qua trước mắt, dù vậy, vài người đã biết trước. Mary đã kể với Tessa (rồi đến lượt cô này rỉ tai Parminder) rằng chính cậu con cả Fergus đã chọn chiếc quan tài này như thế nào, rằng đây là loại vật liệu bền vững, thân thiện với môi trường vì cây liễu gai phát triển rất nhanh. Fergus vốn là người luôn hăng hái với tất cả những thứ gì xanh và có liên quan tới sinh thái.

Parminder thích chiếc quan tài liễu đan này hơn nhiều, rất nhiều so với những cái hộp gỗ bền chắc mà người Anh thường chọn khi chuẩn bị hậu sự. Bà ngoại bà luôn có nỗi sợ nhuộm màu mê tín rằng linh hồn sẽ bị mắc kẹt trong cái quan tài dây nặng cứng chắc ấy, bà luôn rên rầm việc phu đào huyệt người Anh đóng đinh nắp quan tài. Những người hộ tang hạ quan tài xuống chiếc bọc phủ vải thêu kim tuyến rồi lui lại. Cậu con trai, hai ông anh trai và người anh rể len vào ngồi mấy hàng ghế trên, Colin bước về chỗ gia đình mình, đáng cứng đơ.

Gavin lập cập đứng do dự độ hai giây. Parminder thấy rõ là anh ta chẳng biết nên đi đâu, chỉ còn một cách duy nhất là đi ngược dọc lối đi giữa hai hàng ghế trước ba trăm cặp mắt người dự tang. Nhưng hình như Mary đã ra hiệu gì đó nên anh chàng đỏ bừng mặt cúi kính len nhanh vào hàng đầu ngồi cạnh mẹ của Barry. Parminder chỉ mới tiếp xúc với Gavin khi bà xét nghiệm và điều trị bệnh nhiễm nấm Chlamydia cho anh ta. Từ đó trở đi anh chàng luôn tránh mặt bà.

“... Ta là sự phục sinh, là sự sống, Thiên Chúa nói; kẻ nào tin ta, thì dù có chết vẫn sẽ sống; và bất cứ ai sống và tin ta sẽ không bao giờ chết...”

Những dòng kinh ngân nga tựa khúc hát như tự tuôn ra từ miệng vị linh mục, ông không có vẻ gì là đang suy ngẫm đến ý nghĩa từng từ đang đọc. Parminder đã quen với kiểu cách đó, bà đã đi dự nhiều buổi lễ Carol mừng Giáng Sinh với các phụ huynh khác của trường Thánh Thomas. Dù đã quen, bà vẫn không sao hòa hợp được với gương mặt trắng toát của vị thánh chiến binh nhìn xuống bà, hay những đồ gỗ tối màu, dây ghế cứng ngắc, bàn thờ xa lạ trang trí thánh giá nạm vàng, cả những bài thánh ca ngớ ngẩn và đáng ngờ.

Bà thôi không chú ý đến giọng đọc đều đều của vị linh mục nữa mà để ý nghĩ quay trở lại với người cha đã khuất. Hôm ấy qua cửa sổ nhà bếp, bà thấy ông nằm úp mặt sòng soài, chiếc radio đặt trên nóc chuồng thỏ hầy còn mở oang oang, ông hẳn đã nằm đó suốt hai tiếng đồng hồ khi bà cùng mẹ và hai chị đang mê mải ở cửa hàng quần áo. Bà vẫn như cảm thấy bờ vai bố dưới làn áo sơmi nóng hổi khi bà vừa lay ông vừa gào: “Bố ơiii! Bố ơiiii!”

Gia đình thả tro cốt của ông Darshan trên nhánh sông Rea nhỏ bé buồn bã chảy ngang

Birmingham. Parminder hãy còn nhớ mặt nước sông xám sệt trong một ngày dày mây tháng Sáu, làn bụi tro trắng xám lơ lững quanh người bà.

Dàn đại phong cầm khò khè cất tiếng, bà đứng dậy cùng những người khác. Bà thoáng thấy mái tóc màu đồng đỏ của hai chị em Niamh và Siobhan, bà cũng đúng bằng tuổi hai đứa bé này khi mất cha. Parminder trào lên nỗi xót thương và đau đốn lạ lùng, bỗng nhiên bà da diết mong được ôm chúng vào lòng và nói rằng bà biết, bà biết cả, bà hiểu...

Buổi bình minh đã tan, như bình minh đầu tiên...

Gavin nghe một giọng cao the thé chói hần lên trong hàng, con trai nhỏ của Barry vẫn chưa vỡ giọng. Gã biết chính Declan đã chọn bài thánh ca này. Thêm một chi tiết rùng mình nữa về cái buổi lễ này mà bà Mary đã kể cho gã nghe.

Gã thấy đám tang còn khổ sở hơn cả trong hình dung. Hẳn là nếu quan tài bằng gỗ cứng thì đỡ kinh khủng hơn. Khi khiêng nó gã cứng người cảm thấy rõ thi thể của Barry xóc lên xóc xuống trong lớp vỏ đan nhẹ hẫng đó. Và cái đám người phỉ sức nhìn chòng chọc khi gã đi dọc lối vào ấy, họ có thật sự hiểu gã đang phải khiêng cái gì không?

Rồi đến cái lúc khủng khiếp khi gã nhận ra rằng chẳng ai dành chỗ cho mình cả, thế nghĩa là gã sẽ phải đi ngược lại suốt lối vào trước mặt tất cả mọi người rồi lẩn vào đám đông đứng cuối phòng... nhưng không, gã bị bắt ngồi phoir mặt ra ngay hàng ghế đầu tiên. Ngồi đây y như ngồi hàng đầu khi chơi trò “xe lượn tử thần”, hứng hết mọi cú tròng trành và rẽ ngoặt.

Lúc ngồi cách bông hoa hướng dương to như nắp chảo cua Siobhan đặt giữa đồng lan và hoa kim châm vài bước, gã thực lòng ước giá mà có Kay đi cùng; chính gã cũng không tin nổi mình lại mong thế, nhưng đúng là vậy. Hẳn gã sẽ thấy đỡ hơn khi có ai đó về phe với mình, đơn giản là giữ cho gã một chỗ ngồi. Gã chưa nghĩ đến chuyện trông mình sẽ như gã khốn nạn rầu rĩ khi đi một mình thế này.

Bài thánh ca kết thúc. Anh trai Barry bước lên phía trước để nói đôi lời. Gavin không biết làm sao mình lại chịu được khi cái xác của Barry nằm ngay trước mũi, dưới bông hoa hướng dương (trồng từ hạt, trong nhiều tháng trời); rồi làm sao mà Mary có thể ngồi im như tượng, cúi đầu nhìn mãi đôi tay đan vào nhau trong lòng thế. Gavin cố gắng tự lừa mình để bớt bị ảnh hưởng bởi bài tán dương người chết.

Ông ta sẽ kể chuyện Barry gặp bà vợ như thế nào, sau khi xong cái đoạn thời thơ ấu này... tuổi thơ vui vẻ, mấy trò tình nghịch... vân vân và vân vân... nào nào, đọc nhanh đi...

Rồi còn phải đưa Barry lên xe mà chở đến tận nghĩa địa tại Yarvil, vì cái nghĩa trang bé tí tại nhà thờ Thánh Michael và các Thánh đã kín chỗ từ hai mươi năm trước. Gavin nghĩ tới cảnh phải hạ chiếc quan tài bằng liễu đan đó xuống huyệt trước mắt đám đông. So với chuyện đó thì việc khiêng nó ra vào nhà thờ chẳng là gì...

Một trong hai đứa sinh đôi đang khóc. Liếc qua khóe mắt, Gavin thấy Mary đang chìa tay ra ôm lấy con gái.

Nhanh lên đi, mẹ nó. Làm ơn đi.

- Phải nói là chú Barry lúc nào cũng biết mình muốn gì - ông anh của Barry vẫn đang thao thao bất tuyệt, ông vừa kể vài chuyện về thời thơ ấu của Barry và khơi được vài tràng cười. Về

căng thẳng trong giọng ông như sờ thấy được. - Năm 24 tuổi, nhân tiệc độc thân của tôi, mấy anh em kéo đi Liverpool dịp cuối tuần. Đêm đầu tiên, chúng tôi rời khu cắm trại đi tìm quán rượu. Ngồi sau quầy bar là cô sinh viên con ông chủ quán, một nàng tóc vàng xinh đẹp đến giúp bố vào tối thứ Bảy. Suốt đêm đó Barry loanh quanh phụ giúp cạnh quầy bar, tán tỉnh cô nàng, làm nàng bị ông bố rầy rà và làm ra vẻ chẳng biết cái đám om sòm ngồi trong góc quán là ai.

Vài tiếng cười yếu ớt. Bà vợ góa rũ người xuống, nắm chặt tay hai đứa con hai bên.

- Tối đó, khi trở về lều, chú ấy bảo tôi là nhất định phải cưới nàng. Tôi nghĩ bụng *Cứ chờ xem, đúng ra tôi mới là người say nhiều hơn chứ*. - Vài tiếng cười nhỏ nữa. - Rồi tối hôm sau, chú ấy lại kéo chúng tôi tới đúng quán ấy. Khi về nhà, chuyện đầu tiên chú ta làm là mua tấm bưu thiếp gửi cho cô nàng, hẹn cuối tuần sau sẽ quay lại. Rồi một năm sau kể từ ngày định mệnh, cô chú ấy cưới nhau. Tôi nghĩ mọi người quen biết đều đồng ý là Barry biết người biết của. Rồi bốn đứa trẻ xinh đẹp ra đời, Fergus, Niamh, Siobhan và Declan...

Gavin tập trung hít thở, ráng không để lời nào lọt tai, gã tự hỏi nếu đến lượt mình châu trời thì ông anh ruột sẽ nói những gì. Dù sao gã cũng chẳng may mắn có được chuyện tình lãng mạn để kể lại như Barry. Gã chưa bao giờ vào quán rượu rồi thấy cô vợ lý tưởng tóc vàng đã đứng sẵn trong đó, tươi cười sẵn sàng phục vụ gã một vai bia. Không, khi trước gã quen Lisa, cô này chưa khi nào có ý định nghiêm túc với gã cả; suốt bảy năm trời những cuộc cãi vã ngày càng tệ hại, đỉnh điểm là gã dính bệnh lậu. Thế rồi vụ chia tay còn chưa nguôi, gã đã cặp luôn với Kay, cô này hằng hái bám luôn lấy gã, dai như đũa...

Nhưng rồi lần nào cũng vậy, gã sẽ nhắc máy gọi cô, vì sau vụ này gã không thể nào chịu nổi chuyện quay về căn nhà trống rỗng một mình. Gã sẽ thành thật kể với cô cái đám tang này kinh khủng và nặng nề đến độ nào, rằng giá mà cô đi cùng gã. Thế nào chuyện đó cũng làm nhãng đi vụ cãi vã vừa rồi. Tối nay gã không muốn ở một mình.

Cách đó hai hàng ghế, Colin Walls đang nức nở, những tiếng nấc nhỏ nhưng vẫn rõ mồn một dù ông úp mặt vào cái khăn tay lớn ướt đầm. Tessa nhẹ nhàng ấn tay lên đùi ông an ủi. Cô đang nghĩ tới Barry, cô đã cạy vào ông biết bao chuyện về Colin; cô nhớ niềm an ủi từ những tiếng cười, về sự rộng lượng vô bờ bến của ông. Cô vẫn thấy ông rõ mồn một: thấp bé, hồng hào, đang nhảy điệu jive với Parminder trong bữa tiệc cuối cùng họ chung vui; nhại dáng vẻ của Howard Mollison khi lên án khu Fields; khôn khéo tư vấn cho Colin chuyện này chuyện khác theo cái cách mà chỉ có ông làm được; khoan dung coi Fats chỉ đang trải qua thời thiếu niên nổi loạn chứ không phải thứ khuyết tật xã hội.

Tessa lo sợ nghĩ tới cái chết của Barry Fairbrother sẽ tác động thế nào đến người đàn ông đang ngồi cạnh mình, sợ họ không bao giờ lấp đầy nỗi khoảng trống lớn lao này; vì Colin đã lập với người chết lời thề mà rõ ràng ông ấy không thể giữ, và chồng cô càng không mảy may nhận ra rằng Mary chẳng quý mến gì mình, dù ông lúc nào cũng muốn nói chuyện với bà ấy. Và giữa tất cả những bộn bề căng thẳng đó, trong lòng Tessa còn canh cánh nỗi lo thường trực như con trùng không ngừng gặm nhấm: Fats. Làm sao mà ngăn nó không gây ra trò gì ầm ĩ, làm sao ép nó đi dự lễ hạ huyết với cả nhà, rồi làm sao giấu được Colin chuyện nó không đi - dù sao thì cách cuối cùng này vẫn dễ dàng hơn cả.

- Chúng ta sẽ kết thúc buổi lễ ngày hôm nay với một bài hát do các con gái Niamh và

Siobhan của Barry lựa chọn, điều này rất có ý nghĩa với các cháu và người cha đã khuất. - vị linh mục tuyên bố. Giọng ông tỏ rõ hàm ý tôi-không-liên-quan-gì-tới-vụ-này-đâu-nhé.

Tiếng trống từ dàn loa ầm dậy lên như sấm làm giáo đoàn giật mình. Một giọng Mỹ rống lên “uh huh uh huh” rồi Jay-Z vào đoạn rap:

Good girl gone bad-

Take three-

Action.

No clouds in the storm...

Let it rain, I hydroplane into fame

Conin’ down with the Dow Jones...

Cô gái ngoan một lần phóng túng

Đếm tới ba nhé.

Dzô nào.

Mây mù không vương cơn bão tôi

Sợ gì mưa rơi, tôi lướt đến huy hoàng danh tiếng

Lao dốc cùng Dow Jones...

Vài người tưởng nhà thờ phát nhằm băng; Howard và Shirley trao đổi cái nhìn bực bội; nhưng không ai ấn nút “stop” hay chạy ra xin lỗi cả. Rồi đến một giọng nữ quyến rũ và khỏe khoắn cất lên:

You had my heart

And we’ll never be worlds apart

Maybe in magazines

But you’ll still be my star...

Anh giữ trọn trái tim em

Hai ta không hề xa lạ

Dù chỉ ở trong tạp chí

Nhưng anh vẫn là ngôi sao của em...

Những người dự tang khiêng chiếc quan tài liễn đàn xuống lối đi, bà vợ góa và các con cùng đi theo sau.

... Now that it’s raining more than ever

Know that we’ll still have each other

You can stand under my umbuh-rella

You can stand under my umbh-rella

... Giở trời mưa như chưa từng

Biết rằng ta vẫn sẽ có nhau

Anh có thể trú dưới tán dù của em

Anh có thể trú dưới tán dù của em

Giáo đoàn từ từ lui khỏi nhà thờ, cố tránh bước theo nhịp nhạc sôi động.

II

Andrew Price nắm lấy ghi-đông chiếc xe đạp đua của ông bố cẩn thận dắt khỏi garage tránh làm xước xe hơi. Nó vác chiếc xe xuống mấy bậc đá qua cánh cổng sắt rồi đặt xuống đường. Andrew đặt chân lên một bên bàn đạp, nhấp vài bước rồi vắt chân kia qua yên. Khi đã yên vị, nó rẽ vọt sang trái xuống con đường đồi dốc đứng rồi lao vun vút về hướng Pagford, không hề chạm tới thắng.

Những hàng cây bên đường lẫn bầu trời đều nhòa đi; Andrew tưởng tượng mình đang trên đường đua xe đạp, gió thốc vào mớ tóc sạch sẽ và gương mặt hầy còn ran rát vì mới ra công kỳ cọ. Khi chạy ngang khu vườn hình dáng như cái nệm của nhà Fairbrother, nó rà thắng, vài tháng trước Andrew từng ngã chống kênh khi ngoặt gấp ngay khúc quanh này, thế là lần đó phải quay về nhà với cái quần jean rách toác và nửa bên mặt trầy xước...

Andrew thả trớn, giữ xe bằng một tay xuôi xuống đường Church Row rồi khoái chí với một giây thả dốc bạt mạng dù vẫn chậm hơn khi nãy, thoáng ngoái nhìn người ta đưa cổ quan tài lên xe tang đậu ngoài nhà thờ và đám đông dự tang quần áo tối sầm đang đổ ra từ mấy cánh cổng gỗ nặng trĩu. Andrew đạp điên cuồng và rẽ ngoặt khuất khỏi tầm nhìn đám tang ấy. Nó không muốn bắt gặp thằng Fats ló khỏi nhà thờ cạnh ông thầy Tủ bộ dạng rầu rĩ trong bộ vest và cái cà vạt rẻ tiền, đối tượng mà thằng này vừa giấu nhại trong giờ tiếng Anh hôm qua. Chào nó bây giờ chẳng khác nào quấy thẳng bạn lúc nó đang xả bụng.

Andrew đạp xe chậm chậm quanh quảng trường, giơ một tay vuốt ngược tóc khỏi mặt, bản khoăn không biết làn gió lạnh làm cái mụn đỏ tím của nó thành ra thế nào, không biết thứ sữa rửa mặt diệt khuẩn vừa xài có làm nó đỡ tấy đỏ hơn không. Rồi nó nhắm lại câu chuyện đã chuẩn bị sẵn: Mình về từ nhà thằng Fats (có thể lắm chứ, không có lý do gì để không tin), như vậy rõ ràng phải đi đường Hope vì đây là lối ngắn nhất dẫn xuống bờ sông. Như vậy Gaia Bawden (giả như cô nàng có tình cò nhìn thấy và nhận ra nó chạy ngang) sẽ không nghĩ rằng Andrew chạy tận đến đây vì cô. Andrew cũng không nghĩ mình phải giải thích lý do chạy xe trên đường có nhà cô nàng, nhưng dù sao việc dựng sẵn câu chuyện trong đầu cho nó cái vẻ đây-không-quan-tâm đầy quyến rũ.

Thật ra Andrew chỉ muốn biết nhà cô nàng chính xác là ở đâu. Đã hai lần vào dịp cuối tuần, nó chạy dọc con đường ngắn giữa hai dãy nhà liên kế giống hệt nhau này, từng dãy thần kinh

trong người căng ra rạo rức, nhưng Andrew không khi nào, hoặc là chưa, tìm ra được căn nhà chứa cái vưu vật tuyệt mỹ ấy. Mấy lần ngấm ngầm liếc mắt nhìn qua cửa sổ đầy bụi của xe buýt chỉ giúp Andrew biết được nhà nàng nằm bên phải, dãy số chẵn.

Qua khúc cua, Andrew sửa bộ ra dáng một người đang chầm chậm đạp xe ra bờ sông theo đường ngắn nhất, rõ ràng là đang bận bịu với những suy nghĩ quan trọng riêng tư nhưng vẫn sẽ nhận ra bạn cùng lớp ngay lập tức, nếu mà người ta lộ diện...

Nàng kia rồi. Ngay trên vỉa hè. Chân Andrew vẫn guồng đều nhưng nó không còn cảm thấy bàn đạp dưới chân, đột nhiên Andrew thấy cặp bánh xe sao mà quá hẹp. Nàng đang lục lọi cái túi da, mái tóc màu nâu ánh đồng xõa quanh mặt. Cánh cửa khép hờ sau lưng nàng ghi số mười, chiếc áo thun đen phủ không hết eo nàng, đoạn da trần hé lộ, rồi đến chiếc thắt lưng gỗ ghề và quần jean bó chặt... Khi Andrew sắp lướt qua, cô nàng đóng cửa và quay người lại, tóc hất ra sau gương mặt xinh đẹp, rồi nàng cất tiếng, rất rõ ràng, bằng chất giọng London đặc trưng: "Ồ, chào!"

- Chào - Andrew đáp. Chân nó vẫn mãi miết đạp. Hai mét, rồi bốn mét, sao mình không ngừng lại nhỉ? Con sốc cứ đẩy Andrew đi tới, nó không dám nhìn lại, thoáng cái đã tới cuối đường. *Thiên địa ơi, đừng có để mất mặt chứ*, Andrew rẽ ngoặt, choáng váng không chắc mình đang nhẹ người hay thất vọng nhiều hơn khi bỏ lại nàng phía sau thế.

Chúa thật.

Andrew đang đạp xe về khu rừng dưới chân đồi Pargetter, con sông lấp lóe sau đám cây nhưng nó chỉ thấy mỗi hình ảnh Gaia sáng lờ mờ trước mắt. Con đường hẹp rẽ vào lối mòn đi bộ, làn gió mát từ sông ve vuốt mặt Andrew, hẳn là nó chưa kịp đỏ lên vì cú chạm mặt quá gần gũi.

- Chúa đỉnh tày đình - Nó nói to trên con đường vắng vẻ giữa bầu không khí tươi mát.

Andrew phấn khích nhâm nha kho báu diệu kỳ bất ngờ tìm được đó: thân hình lý tưởng trong chiếc quần bó chặt và chiếc áo cotton căng cúc; con số 10 trên tấm cửa cũ mòn sứt mẻ; câu "Ồ, chào" bật ra thật tự nhiên và dễ dàng - chắc hẳn là hình dáng của Andrew đã in dấu đầu đó trong bộ óc ẩn sau gương mặt thiên thần kia.

Chiếc xe đạp nảy lên trên mặt đường rải sỏi gỗ ghề. Mãi vui, Andrew chỉ nháy xuống xe khi bắt đầu mất thăng bằng. Nó dắt xe xuyên đám cây ra phía kè sông hẹp rồi ném chiếc xe lên đám cỏ chân ngỗng đã kịp nở tung như những ngôi sao trắng kể từ lần cuối đến đây.

Lần đầu Andrew mượn xe đạp, ông bố đã cảnh cáo - Mày mà có vào cửa hàng thì phải xích nó lại. Cho mày biết, nếu có thằng nào xoáy mất nó...

Nhưng chiếc khóa xích không đủ buộc vòng quanh bất cứ cây nào ở đây, vả lại càng xa khỏi ông bố, Andrew càng ít sợ ông. Vẫn đắm trong hồi tưởng từng centimét chỗ cơ hoành phẳng lì trần trụi và gương mặt tuyệt mỹ của Gaia, Andrew vừa thả bộ ra phía bờ kè chạm tới sườn đồi xói mòn, đầu kè đá thô kệch nhô ra như gương mặt thẳng đứng trên dòng nước xanh chảy xiết.

Đoạn kè hẹp trơn trượt ôm dọc theo chân đồi. Khi mà chân người ta đã lớn gấp đôi hồi lần đầu tiên thử trò này thì cách duy nhất để đi qua nó là ép nghiêng người vào bề mặt dốc đứng mà đi men, bám chặt lấy từng mấu đá nhô ra.

Mùi cây cỏ rửa nát trong nước sông và mùi đất ẩm vô cùng quen thuộc với Andrew, cũng thân thuộc như mép đất hẹp và cỏ dưới chân nó, như những khe nứt và gờ đá Andrew từng mò bám trên sườn đồi. Năm 11 tuổi, nó và Fats đã phát hiện ra chỗ bí mật này. Chúng biết trò chúng sắp làm rất nguy hiểm và thể nào cũng bị cấm, người lớn đã đe nẹt biết bao nhiêu lần về con sông này. Đứa nào cũng sợ phát khiếp nhưng cố không tỏ ra cho thằng kia biết, từng đứa lần lượt dò bước qua bờ rìa cheo leo đó, gắng bám chặt mọi chỗ lồi ra trên bức tường đá và lúc qua chỗ hẹp nhất thì túm chặt lấy áo thun của nhau.

Sau nhiều năm luyện tập, Andrew chẳng cần chú ý vẫn như con cua thành thạo bò ngang bức tường đất đá cứng chắc, mặc làn nước sỏi bọt chỉ cách đế giày nó độ một mét; rồi với cú nhảy ngoặt khéo léo, nó lọt vào một khe nứt trên sườn đồi mà hai đứa đã tìm ra nhiều năm trước. Thời đó, chỗ này như một phần thưởng cực kỳ cho trò táo gan của chúng. Giờ Andrew không còn có thể đứng thẳng người trong cái động chỉ bằng căn lều cắm trại loại cho hai người nằm, nhưng nó vẫn đủ lớn cho hai cậu thiếu niên nằm dài cạnh nhau, nghe tiếng dòng sông chảy xiết và nhìn mảnh trời hình tam giác ngoài cửa hang qua những nhánh cây.

Lần đầu tiên đến đây, chúng lấy gậy dò chọc khắp bức vách bên trong nhưng không tìm được lối đi bí mật nào dẫn đến tu viện bên trên, thế là chúng đành hài lòng với chuyện giờ đã được tự do một mình trong chỗ trốn lý tưởng, chúng thề với nhau đây mãi mãi là bí mật riêng của hai thằng. Andrew hãy còn lơ mơ nhớ tụi nó trịnh trọng nhổ nước bọt lên tay rồi cùng thề những gì. Chúng gọi nó là Hang Động trong lần đầu khám phá, nhưng về sau đơn giản gọi nó là Hốc Đá.

Hốc đá ngái mùi đất dù mái trần dốc làm bằng đá. Ngấn nước xanh đậm cho thấy chỗ này từng bị ngập nhưng chưa tới trần. Sàn hang đầy đầu mẩu thuốc lá và những mẩu giấy cuộn để hít "cỏ". Andrew ngồi xuống cho chân đông đưa trên làn nước xanh quánh, rút túi lấy thuốc lá với bật lửa mua bằng chút tiền mừng sinh nhật còn sót lại, giờ nó đã bị cắt hẳn tiền tiêu vặt. Andrew châm thuốc, rít sâu rồi lại sống lại khoảnh khắc rục rở bên Gaia Bawden với từng chi tiết nhỏ nhất nó nhớ được: cái eo nhỏ, đường hông uyển chuyển, phần da thịt mịn màng giữa áo thun và thắt lưng da, khuôn miệng rộng đầy đặn, "ồ, chào!". Lần đầu tiên Andrew thấy cô nàng lúc không mặc đồng phục. Nàng đi đâu mà xách túi da nhí? Sáng thứ Bảy ở Pagford có chỗ nào cho nàng đi? Hay là nàng bắt xe buýt đi Yarvil? Khi ở ngoài tầm mắt của nó, nàng đi đâu, điều bí ẩn gì của phái nữ đã hấp dẫn nàng?

Rồi Andrew tự hỏi, không biết lần thứ bao nhiêu, rằng bên trong nhục thể ấy có thể nào là một tâm hồn vô vị hay chẳng. Chỉ có Gaia là người đầu tiên khiến nó phải trăn trở về chuyện này; trước khi nhìn thấy cô bé, Andrew chưa bao giờ coi linh hồn và thân thể là hai thực thể riêng biệt. Ngay lúc đang tưởng tượng dáng vẻ hay cảm giác bầu ngực nàng khi chạm vào, (chỉ từ những gì lơ mơ thấy được qua làn áo sơ mi đồng phục cùng chút manh mối rằng nàng mặc áo ngực màu trắng), Andrew vẫn không tin rằng sức quyến rũ của nàng với nó đơn thuần là về thể xác. Nàng khiến nó rung động như khi nghe nhạc, từ trước đến giờ âm nhạc là thứ làm dậy lên xúc cảm nơi Andrew nhiều nhất. Chắc hẳn linh hồn ẩn náu trong cái hình thể vô song ấy không thể nào tầm thường chứ? Tạo hóa sinh ra lớp vỏ ngoài tuyệt vời như vậy để làm gì, nếu không là để chứa đựng thứ thậm chí còn giá trị hơn thế?

Andrew đã coi ảnh nude của phụ nữ, vì khác hẳn nó, máy vi tính trong phòng ngủ của Fats

không hề bị bố mẹ giám sát. Hai đứa đã cùng xem với nhau tất tậ những hình ảnh trần trụi miễn phí trên mạng. Lúc nào cảm giác hồi hộp sung sướng của Andrew cũng mạnh thêm khi thon thót nhận ra rằng tụi nó chỉ nghe thấy tiếng cô Wall đi tới phòng khi cô đã lên tới lưng chừng cái cầu thang kéo kẹt. Có khi, tụi nó bắt gặp những thứ kỳ quái đến nỗi rú lên cười, dù Andrew cũng không chắc được lúc đó nó thấy khoái hay tởm nữa (roi và lưng, yên cương, dây trói, quần bó, và có lần, cả thằng Fats cũng cười không nổi: cận cảnh khung kim loại siết chặt lấy người, kim nhọn xuyên qua những chỗ thịt non, những gương mặt phụ nữ lạc thần gào thét).

Nó và thằng Fats dần dần trở thành chuyên gia nhận diện những bộ ngực bơm silicone khổng lồ, căng tròn hoàn hảo.

- Bơm rồi! - một trong hai đứa sẽ chỉ ra theo kiểu thực-tế-nó-thế khi ngồi trước màn hình máy tính, cửa phòng đóng chặt ngửa bố mẹ thằng Fats. Trên màn hình, cô nàng tóc vàng phô bộ ngực vĩ đại, dưới bầu ngực có mấy vết sẹo mảnh tiêm silicone tím tím bóng loáng. Cứ nhìn là đủ biết cảm giác khi sờ vào: cứng ngắc, y như độn trái bóng dưới da. Andrew tưởng tượng không gì gợi tình hơn một bầu ngực tự nhiên: mềm êm, có lẽ hơi đàn hồi nhưng núm vú (nó mong thế) thì sẵn chắc.

Cứ đến khuya, tất cả hình ảnh đó trộn lẫn vào nhau trong đầu nó, cộng với những mơ mộng về các cô gái ngoài đời thực, thêm chút xiu cảm giác có được khi đụng chạm qua lớp quần áo - nếu nó xoay sở sát vào được đủ gần. Trong hai chị em song sinh, Niamh kém xinh nhưng chịu chơi hơn, trong phòng kịch chất đầy đồ hôm khiêu vũ Giáng Sinh. Nửa kín nửa hở sau tấm màn sân khấu lấm bụi trong góc tối, hai đứa ép mình vào nhau, Andrew đã đưa được lưỡi vào miệng cô bé. Tay nó cũng lần mò tới được sợi dây áo ngực, nhưng chỉ vậy thôi vì cô nàng cứ né ra. Andrew bị kích thích chủ yếu vì biết ở góc khác, thằng Fats đang tiến xa hơn rất nhiều. Giờ nào nó chỉ rạo rực ngập tràn hình ảnh Gaia. Nàng không chỉ là cô gái quyến rũ nhất nó từng gặp mà còn là cội nguồn của nỗi khát khao thắm kín khác nữa. Một hợp âm đối, một nhịp điệu hay thường làm Andrew run rẩy tận cốt tủy, và điều gì đó nơi Gaia Bawden cũng thế.

Andrew lại châm một điếu thuốc mới, lấy lửa từ điếu đầu rồi quăng đầu mẩu thừa xuống nước. Nó nghe tiếng bước chân kéo lê quen thuộc, nghiêng người ra nhìn và thấy Fats, vẫn mặc nguyên bộ đồ đi đám tang, đang xoạc tay bám vách đồi nhích từng tấc một qua chỗ kè hẹp đến cái động Andrew đang ngồi.

- Fats.

- À Arf.

Andrew co chân lại để Fats có chỗ trèo vào Hốc Đá.

- Chó thật - Fats văng tục khi đã trèo vào trong. Thằng này vốn tay dài chân dài, người gầy ngẳng lại đánh bộ đồ đen trông như con nhện.

Andrew đưa bạn điếu thuốc. Fats lúc nào cũng có cái kiểu châm thuốc như đang đứng chỗ gió to, tay che ngọn lửa, mặt hơi chau vì tập trung. Nó rít một hơi, nhả khói vòng tròn mờ mịt Hốc Đá rồi tháo lỏng cái cà vạt xám quanh cổ. Nó đóng bộ thể này có vẻ già dặn hơn và không tới nỗi ngổ, đầu gối và cổ tay áo nó lấm đất sau chuyến phiêu lưu tới hang động.

- Mà mà có đó sẽ thấy bọn họ ướt chảy nước cỡ nào - Fats nói sau khi kéo thêm một hơi rõ

sâu nữa.

- Ông Tử chắc buồn lắm, hả?

- Buồn ấy hả? Ông phát đại mẹ nó rồi. Tới mức nấc cụt mà. Còn tởm hơn con mụ góa.

Andrew cười sảng sặc. Fats nhả vòng thuốc nữa, kéo kéo một bên tai to tướng.

- Tao lượn sớm. Vẫn chưa chôn lão kia.

Hai thằng im bật hút thuốc trong độ một phút, cùng nhìn ra mặt sông đục quánh. Khi hút, Andrew ngẫm nghĩ cái từ “lượn sớm”, thằng Fats có vẻ được tự tung tự tác hơn nhiều so với nó. Bố Simon và cơn điên giận chực chờ của ông ta luôn bó chân bó tay nó: Ở Nhà Trên Đồi, có khi người ta bị phạt chỉ vì lúc đó tình cờ có mặt. Có lần tưởng tượng của Andrew tình cờ trùng khớp với một bài nhỏ trong lớp tôn giáo và triết học: các vị thần thuở ban sơ được mô tả là hay nổi điên tùy hứng và rất bạo lực, trong khi cư dân thời đó luôn ra sức xoa dịu họ. Khi học tới phần này, Andrew nghĩ tới bản chất của công lý, rằng cha nó như một gã tà thần, mẹ nó là vị nữ tu cấp cao trong tôn giáo, lúc nào cũng cố gắng lý giải và cầu xin giùm cho người dân; bà thường thất bại nhưng vẫn khẳng khẳng tin tưởng, bất kể những bằng chứng hiển nhiên cho thấy điều ngược lại, rằng vị thần của bà cũng có lòng khoan dung và suy nghĩ hợp lý, chỉ có điều những đức tính đó còn ẩn giấu đâu đó thôi.

Fats dựa đầu vào vách đá phun từng vòng khói lên trần hang. Nó đang duyệt lại trong đầu chuyện tính kể cho Andrew, toàn bộ lễ tang, cảnh ông bố nức nở trong chiếc khăn tay. Thằng Fats háo hức muốn kể tới mức khó mà giữ miệng, nhưng nó quyết không tuôn ra tùy tiện. Đối với Fats, lúc kể lại cũng quan trọng như lúc thực hiện. Nó không muốn Andrew nghĩ mình vội vã chạy tới đây vì nóng lòng muốn kể cho nó nghe.

- Mà biết ông Fairbrother từng làm gì trong hội đồng khu không? - Andrew lên tiếng.

- Ờ sao. - Fats hờ hững đáp, thật ra rất khoái vì Andrew chịu khơi chuyện.

- Ông Si nhà tao tính ra tranh cử cái ghế đó.

- Lão Si ấy hả?

Fats nhìn thẳng Andrew chằm chằm.

- Lão bị cái quái gì thế?

- Thì ổng phát hiện ra Fairbrother đi cửa sau với nhà thầu nào đó - Sáng nay Andrew đã nghe bố mẹ nói chuyện trong bếp. Đầu mỗi mọi chuyện là đây. - Ổng cũng muốn chấm dứt dự phần.

- Không thể nào là Barry Fairbrother đâu - Fats cười sùng sục, búng tàn thuốc xuống sàn, - Hội đồng khu đời nào lại thế. Đó là thằng cha tên Frierly ở tận Yarvil kia. Lão có chân trong hội đồng trường học tại Winterdown. Lão Tử vì vụ này mà sôi sùng sục lên. Báo chí gọi đến xin lão bình luận, đủ thứ bà dằng. Tay Frierly đó gặp rắc rối to. Lão Si nhà mày chưa đọc tờ *Yarvil và District Gazette* hả?

Andrew đực ra nhìn Fats.

- Chó thật, đúng là kinh điển mà.

Nó quẳng điếu thuốc lá xuống đất, xấu hổ vì ông bố ngu dốt. Lại thêm lần nữa, Simon đón

gió sai làn. Ông bố nó vứt bỏ làng xóm láng giềng, cười nhạo những chuyện họ quan tâm, vênh vang trong cái hốc trú ẩn xập xệ trên đồi, rồi bây giờ thì nắm tin sai, quyết định ngu, và rồi cả nhà sẽ bẽ mặt hết.

- Lão Si nhà mày cũng quanh co thấy mẹ, hả? - Thằng Fats lên giọng.

Hai đứa gọi bố Andrew là Lão Si vì mẹ nó hay âu yếm chồng là anh Si nhà em. Fats từng nghe cô dùng chữ này khi đi ngang qua rót trà, từ đó trở đi thằng này không gọi Simon bằng bất kỳ tên nào khác nữa.

- Ờ, thế - Andrew đáp, nó tự hỏi không biết nếu nói cho ông bố biết ông đã chọn làm người và làm hội đồng để chen vào thì có can nổi không.

- Cũng trùng hợp đây - Fats tiếp - Lão Tử nhà tao cũng tính ngoi ra đấy.

Fats thở khói ra lỗ mũi, liếc nhìn bức vách nứt nẻ trên đầu Andrew.

- Thế không biết dân tình bỏ phiếu cho đít-ngu hay đít-hói đây nhỉ?

Andrew lại phá ra cười. Hiếm có chuyện nào khiến nó khoái hơn là nghe thằng Fats gọi ông bố là đít-ngu.

- Giờ chơi thử thứ này coi - Fats cắm điếu thuốc vào miệng, vờ vồ vồ hai bên hông dù nó thừa biết cái phong bì nằm trong túi áo ngực. - Đây nè - nó rút phong bì ra, cho Andrew xem mấy quả khô cỡ hạt tiêu trộn với mớ thân và lá vụn thành bột.

- Tài mà đây, hàng xịn đó.

- Cái gì đây?

- Đọt marijuana nguyên chất chưa thụ phấn - Fats trịnh trọng nói - chuyên phục vụ cho sướng khoái khi hút của mày.

- Thế khác quái gì so với loại thường? - Andrew hỏi, nó từng chia với Fats hàng bao nhiêu cục thuốc phiện đen quánh trong cái Hốc Đá này rồi.

- Thì hút nó phê kiểu khác, được chưa? - Fats đáp, dập điếu thuốc hút dở. Nó lôi trong túi ra một gói giấy cuốn thuốc lá Rizlas, kéo ra ba tờ giấy mỏng rồi liếm dính lại với nhau.

- Mày lấy ở chỗ Kirby hả? - Andrew hỏi, vạch vạch mớ "cỏ" trong phong bì.

Ai cũng biết hễ muốn thuốc thì cứ tìm thằng Skye Kirby. Thằng này hơn hai đứa một tuổi, học lớp sáu dưới [1]. Ông nội nó xưa là dân hippy, từng ra tù vào khám kha khá lần vì tự trồng thuốc phiện.

[1] Hệ thống trường Anh, lớp sáu là lớp cuối chương trình trung học, gồm lớp sáu trên và lớp sáu dưới. Học sinh trường ở độ tuổi 16-18, học cấp lớp này để chuẩn bị cho kỳ thi lấy chứng chỉ giáo dục tổng quát trình độ cao.

- À, trời, có thằng cha tên Obbo - Fats vừa nói vừa xé điếu thuốc trút thuốc lá vào mấy miếng giấy quăn - ở đằng khu Fields, mày muốn gì là chả có đó. Hàng trắng xịn mày muốn cũng có.

- Mà mày đâu có muốn chơi hàng trắng - Andrew nói, nhìn Fats thăm dò.

- Ờ, làm gì - Fats cầm lại cái phong bì, rắc tài mà vào chỗ thuốc lá. Nó cuốn chặt điếu thuốc

lại, liếm mép giấy cho dính, bóp nắn cho gọn điều rồi vặn xoắn phần đuôi lại.

- Ngon lành - Nó khoái chí nói.

Nó định kể cho Andrew nghe cái tin đó sau khi mào đầu bằng mấy điều “cổ”. Nó giơ tay mượn bật lửa của Andrew, kẹp phần đuôi điều thuốc cứng ngắc vào môi rồi châm lửa, nhắm mắt rít một hơi sâu rồi phun ra tia khói xanh dài sọc, rồi lại lặp lại lần nữa.

- Mmm - nó giữ khói trong phổi rồi nhái kiểu ông bố lúc được Tessa dạy cho một bài về rượu vang nhân dịp giáng sinh nọ - Có mùi thảo mộc. Hậu kinh mạnh. Quá... mẹ nó...

Nó gục gặc đầu như điên, dù vẫn đang ngồi, rồi nó phì khói ra cười sảng sặc.

-... thử đi mày.

Andrew nghiêng sang, nó cũng cười sùng sục vì tò mò lẫn vì cái mặt cười khoái chí của thằng Fats, rõ ràng trái hẳn với cái vẻ rặn-táo-bón mọi lần.

Andrew rít một hơi, làn thuốc mạnh từ phổi xộc khắp người làm cả cơ thể duỗi ra bãi hoải. Thêm hơi nữa, đầu óc nó như tẩm chần lông vịt bị giữ tung rồi trải ra lại, mịn màng không vết gập, mọi thứ trên đời chợt trở nên thật suôn sẻ, đơn giản, dễ dàng và tuyệt vời.

- Ngon lành - nó mơ màng lặp lại câu của Fats, tự cười cái giọng mình. Nó đưa lại điều thuốc cho thằng Fats đang hau háu chờ, tận hưởng giây phút đê mê này.

- Giờ mày muốn nghe chuyện hay ho không? - Fats hỏi, cười nhả nhổ vô thức.

- Thì xố luôn đi.

- Tối qua tao chơi được con nhỏ rồi.

Suýt nữa Andrew bật hỏi “Con nào?” nhưng bộ não mù mịt của nó vẫn kịp nhớ ra: Krystal Weedon, tất nhiên là thế. Còn ai khác được chứ?

- Ở đâu? - Andrew ngớ ngẩn hỏi. Thật ra đó đâu phải thứ nó muốn biết.

Fats mặc nguyên bộ đồ dự tang nằm duỗi thẳng cẳng, chân hướng ra sông. Andrew cũng im bật nằm dài ra như nó theo hướng đối diện. Chúng từng nằm “trở đầu đuôi” kiểu này hồi nhỏ, khi qua nhà nhau ngủ đêm. Andrew ngửa mặt nhìn trần hang đá lơ lửng khói xanh, lười nhác cuộn mình chuẩn bị nghe mọi tình tiết.

- Tao nói với lão Tử và mẹ là qua nhà mày, mày biết rồi đó - Fats kể. Nó chuyển điều thuốc cho Andrew đang giơ tay qua rồi bỏ hai bàn tay ngón thon dài lên ngực, tự nghe mình độc thoại - Rồi tao bắt xe buýt đi Fields. Gặp con nhỏ bên ngoài khu Oddbins.

- Gần tiệm Tesco's ấy hả? - Andrew hỏi. Không hiểu sao nó cứ hỏi mấy câu ngớ ngẩn.

- Ờ - Fats tiếp - Tụi tao tới sân chơi. Có mấy gốc cây trong góc sau nhà vệ sinh công cộng ấy. Êm ru, riêng tư. Trời lúc đó đang tối.

Fats nhích người, Andrew đưa lại nó điều thuốc.

- Lúc vào khó hơn tao nghĩ - Fats thừa nhận, Andrew nuốt từng lời như bị thôi miên, vừa muốn bật cười vừa sợ bỏ sót chi tiết trần trụi nào từ Fats. - Lúc tao dùng ngón tay thì nó ướt hơn.

Cơn cười sục lên như gas nén trong ngực Andrew nhưng nó kiềm được.

- Phải đẩy hết hơi mới vào được ngon. Chặt hơn tao tưởng.

Andrew thấy tia khói bốc lên từ chỗ đầu nằm của thằng Fats.

- Tao đút vào độ mười giây. Lúc vào được rồi thì cực đã.

Andrew lại cố nuốt cơn cười.

- Tao xài bao. Không có chắc ngon lành hơn.

Nó lại đưa thuốc vào tay Andrew. Andrew tư lự kéo một hơi. Khó hơn nó nghĩ, mười giây là xong. Nghe chẳng đáng kể lắm, nhưng thiếu là thiếu cái gì? Nó chợt tưởng tượng cảnh Gaia Bawden nằm ngửa ra gọi mời, không cưỡng được bật lên một tiếng rên khẽ, thằng Fats dường như không nghe thấy. Andrew vừa kéo thuốc vừa đắm chìm trong mớ hình ảnh nhục cảm, cảm giác chỗi dậy của mình cương cứng trên khoảng đất được cơ thể chính mình sưởi ấm lên, lắng nghe tiếng nước chảy róc rách chỉ cách đầu gần thước.

- Chuyện gì mới đáng kể, hả Arf? - Fats hỏi sau một lúc lâu im lặng mơ màng.

Đầu óc chung chiêng dễ chịu, Andrew đáp - Sex.

- Ờ - Fats đề mê đồng tình - Cưới nhau. Đó mới là cái đáng kể. Phát triển... phát triển giống nòi. Vứt mấy cái bao đi. Nhân giống lên.

- Ờ, há - Andrew cười to.

- Rồi chết ngỏm - Fats nói thêm. Nó sục nhớ lại cái quan tài rất thực và lớp vật liệu mong manh ngăn cách cái xác với đám kền kền hau háu bên ngoài. Nó chẳng hề áy náy gì chuyện bỏ đi trước khi thấy nó bị vùi vào đất. - Cũng phải tới lúc đó thôi, hả? Chấm dứt hết.

- Ờ - Andrew đáp, nghĩ tới chiến tranh và những vụ tai nạn xe hơi, người ta có thể chết trong tốc độ và vinh quang như thế.

- Thế - Fats tiếp. - Chơi đã rồi ngỏm. Chỉ thế thôi, hả? Chơi rồi chết. Đòi chỉ thế.

- Cố mà chơi và cố giữ cho đừng chết.

- Hoặc cố mà chết - Fats đáp - Có vài đứa thế. Liều cái mạng.

- Ờ. Liều cái mạng.

Hai đứa lại lặng im, chỗ ẩn náu của chúng giờ mát lạnh và mù khói.

- Âm nhạc nữa - Andrew lặng lẽ lên tiếng, ngấm đám khói xanh lơ lửng dưới tầng đá tối sẫm.

- Ờ - Giọng Fats nghe xa xôi - âm nhạc nữa.

Dòng sông vẫn cuộn xiết bên dưới Hốc Đá.

Phần hai

Bình luận công bằng

7.33 Ý kiến bình luận công bằng về vấn đề mà công chúng quan tâm được miễn khiếu kiện.

Charles Arnold Baker

YYY

I

Mưa tầm tã rơi trên mộ Barry Fairbrother. Mực trên những tấm thiệp đã nhòa nhạt. Bông hoa hướng dương to tướng của Siobhan vẫn nguyên vẹn dưới làn mưa như trút nước, nhưng đám hoa huệ tây và kim châm của Mary đã tan tác. Mái chèo kết bằng hoa cúc héo rữa thâm đen lại. Trận mưa làm nước sông dâng lên, biến các rãnh thoát nước thành những dòng suối nhỏ và làm những con đường dốc ngất đổ về Pagford trở nên trơn trượt đầy bất trắc. Những cánh cửa sổ trên xe buýt trường học đặc mờ hơi nước, mấy giỏ hoa treo trên quảng trường sũng nước, và Samantha Mollison dù đã bật cần gạt nước ở mức tối đa vẫn bị va quệt nhẹ với một xe khác trên đường từ chỗ làm trên thành phố về nhà.

Một tờ báo *Yarvil* và *District Gazette* thò ra khe bỏ thư trên cửa nhà bà Catherine Weedon trên đường Hope suốt ba ngày liền cho tới khi nó ướt sũng ra không còn đọc được nữa. Cuối cùng chính cô nhân viên xã hội Kay Bawden đã kéo nó ra khỏi khe bỏ thư, ghé mắt qua nắp khe rỉ sét và thấy bà cụ đang nằm sõng soài dưới chân cầu thang. Một cảnh sát đến giúp phá cửa, bà Weedon được đưa lên xe cứu thương chở về bệnh viện Trung tâm Tây Nam.

Mưa vẫn rơi rầm rập, người thợ sơn được thuê vẽ lại bảng hiệu tiệm giày cũ phải tạm hoãn công việc. Trời mưa suốt ngày, kéo dài đến đêm, quảng trường đầy người lom khom đi dưới áo mưa, những cây dù va cả vào nhau trên những vỉa hè chật hẹp.

Howard Mollison thấy tiếng mưa gõ lộp độp vào cánh cửa sổ tối đen thật dễ chịu. Lão đang ngồi trong phòng sách, trước vốn là phòng ngủ của cô con gái Patricia, nghiền ngẫm bức email vừa nhận được từ tờ báo địa phương. Họ quyết định cho đăng bài báo của cố ủy viên hội đồng Fairbrother, cho rằng khu Fields vẫn phải thuộc địa phận Pagford, nhưng để đối trọng, họ hy vọng một ủy viên khác sẽ viết bài phản biện trong số kế tiếp.

Phản tác dụng quá hả, Fairbrother? - Howard khoái trá nghĩ - Cứ nghĩ là chuyện theo ý mình rồi hả...

Lão đóng email, quay sang chồng giấy tờ nho nhỏ đặt bên cạnh. Thư yêu cầu tổ chức bầu cử để tìm người thay ghế Barry vẫn rỉ rả đổ về. Theo quy định, cần có chín đơn yêu cầu mới đủ điều kiện tổ chức bầu cử công khai, tới giờ lão đã nhận được mười. Lão đọc qua một lượt trong khi bà vợ và bà bạn làm ăn nhỏ to bàn tán trong bếp, hăng hái bóc tước vụ scandal nóng hổi về bà cụ Weedon ngã gục trong nhà rồi mãi sau mới được phát hiện.

- Đâu ai tự dưng đòi bỏ bác sĩ của mình, phải không? Bà ấy gào hết cỡ, Karen nói...

- Nói bà ta bị cho thuốc không đúng, ờ, tôi biết thế - Shirley đáp, bà tự coi mình là người duy nhất được lên giọng trong các vấn đề y khoa, chẳng gì cũng là tình nguyện viên trong bệnh viện mà. - Tôi nghĩ họ sẽ làm cả loạt xét nghiệm ở bệnh viện Trung tâm.

- Tôi mà là bác sĩ Jawanda thì giờ hẳn đã lo phát sốt lên rồi.

- Chắc bà ta nghĩ người nhà Weedon ngờ nghếch không biết đi kiện, nhưng nếu bệnh viện Trung tâm phát hiện ra nguyên nhân là do đơn thuốc sai thì bà ta cũng không thoát nổi đâu.

- Thế thì bà ta coi như xong.

- Đúng thế - Shirley đồng tình - Tôi nghĩ chắc nhiều người sẽ thấy nhẹ cả người. *Nhẹ cả người đi ấy.*

Howard cẩn thận phân loại mớ thư. Đơn ứng cử hoàn chỉnh của Miles để riêng một bên. Số còn lại là từ các ủy viên quen biết trong hội đồng khu. Chẳng có gì lạ, từ lúc Parminder gửi email thông báo bà biết có người muốn ứng cử vào vị trí của Barry, lão đã đoán thế nào sáu người kia cũng ủng hộ bà mà yêu cầu đòi bầu cử. Cùng với Tai Cup, họ là những người mà lão nhạo là “dàn bè inh ỏi” mà ông nhạc trưởng vừa mới ngã xuống. Trên đỉnh chồng thư này, Howard đặt đơn ứng cử của Colin Wall, ứng viên phe bên kia lựa chọn.

Ở chồng thứ ba, lão để ra bốn lá thư nữa, cũng trong dự đoán cả: Mấy “chuyên gia than vãn” ở Pagford mà Howard xếp vào loại luôn nghi ngờ và không khi nào thấy hài lòng, đám này thường xuyên viết đơn thư gửi tờ *Yarvil* và *District Gazette*. Mỗi người trong số đó đều bị ám ảnh bởi một vấn đề địa phương thâm sâu nào đó, và tự cho mình là “người có đầu óc độc lập”; hẳn nếu thẳng Miles mà được chọn kiểu chỉ định thì thế nào đây cũng là đám đầu tiên gào lên “gia đình trị”; nhưng bên cạnh đó, đám đó cũng là những tay chống-khu-Fields tích cực nhất trong thị trấn.

Howard hai tay cầm lên hai lá thư cuối cùng, thử ước lượng khả năng. Một trong hai là từ một phụ nữ lão chưa từng gặp, bà này tự xưng (Howard chẳng hề tin) là làm việc tại trung tâm cai nghiện Bellchapel (nhưng khi thấy bà này gọi mình là “Ms” lão lại đâm ra tin chuyện đó). Sau khi lưỡng lự một lúc, Howard đặt bức này lên trên đơn ứng tuyển của Wall “Tủ”.

Lá thư cuối cùng được đánh máy, không có chữ ký, yêu cầu tổ chức bầu cử bằng giọng điệu không hợp cách chút nào. Có vẻ nó được viết vội vàng cầu thả, đầy lỗi đánh máy. Thư ca ngợi đạo đức tốt đẹp của Barry Fairbrother và chỉ đích danh Miles “không phù hợp *thế chun* ông ấy”. Howard tự hỏi liệu đây có phải một khách hàng bất mãn với con trai mình, gã này có thể tạo nên trò lố bịch được đây. Được cảnh báo trước mấy mối nguy hiểm kiểu thế cũng tốt. Nhưng Howard vẫn không chắc liệu lá thư nặc danh này có được tính là một yêu cầu bầu cử hợp lệ không. Cuối cùng lão nhét nó vào cái máy cắt giấy nhỏ để bàn mà Shirley tặng ông chồng nhân dịp Giáng Sinh.

II

Công ty Edward Collins & Đồng sự, cố vấn pháp luật cho thị trấn Pagford, đóng đô tại tầng trên tòa nhà gạch liên kế, tầng dưới là một hiệu mắt kính. Edward Collins đã mất, giờ công ty chỉ gồm hai người: Gavin Hughes là đối tác lãnh lương không phần hùn, ngồi trong văn phòng một cửa sổ; người kia là Miles Mollison, đối tác kiêm cổ đông, ngồi văn phòng có hai cửa sổ. Họ có chung cô thư ký hai tám tuổi còn độc thân, tính tình đơn giản nhưng thân hình khá đẹp. Hể

Miles pha trò là Shona cười không ngớt nhưng cô đối với Gavin đầy vẻ kẻ cả, gần như khó chịu.

Hôm thứ sáu sau lễ tang của Barry Fairbrother, Miles gõ cửa phòng Gavin lúc một giờ rồi đẩy cửa vào luôn không đợi mời. Anh ta thấy cộng sự của mình đang dán mắt vào nền trời xám xịt qua khung kính cửa sổ lấm tấm nước mưa.

- Tôi chạy vội đi ăn trưa cái - Miles nói - Nếu Lucy Bevan tới sớm, anh nói bà ấy chờ tôi một lát nhé? Shona ra ngoài rồi.

- Ờ, được - Gavin đáp.

- Mọi chuyện ổn cả chứ?

- Mary gọi đến. Có chút rắc rối về vụ bảo hiểm nhân thọ của Barry. Bà ấy muốn tôi giúp.

- Ờ, thế cậu làm đi, nhé? Hai giờ là tôi quay lại rồi.

Miles khoác áo, chạy xuống cầu thang dốc rồi sải bước mạnh mẽ trên con đường nhỏ ướt mưa về hướng quảng trường. Tầng mây thoáng hé ra chốc lát, ánh mặt trời phủ tràn đài tưởng niệm chiến tranh lóng lánh nước và mấy giỏ hoa treo. Miles chợt dậy lên niềm tự hào mang tính di truyền khi anh vội vã băng ngang quảng trường đi về hướng cửa hàng Mollison và Lowe, Pagford thân quen, khu trung tâm tuyệt diệu nhất, nơi cảm giác thân thuộc chỉ ngày càng đậm sâu chứ chưa bao giờ phai nhạt.

Tiếng chuông vang lên leng keng khi Miles đẩy cửa. Không khí trong tiệm nhuốm vẻ hối hả của giờ nghỉ trưa. Một hàng dài tám người đang đứng chờ trước quầy. Howard vẫn mặc trang phục thường lệ khi đứng tiệm, mớ mồi câu giả lấp lánh trên cái mũ hai vành, miệng nói liến thoắng.

-... thêm một phần tư cân olive đen, Rosemary, của bà đấy. Hết rồi phải không? Rosemary, chỉ thế thôi... như vậy tổng cộng là tám bảng sáu mươi hai xu, tính tròn là tám bảng thôi, vì mỗi hợp tác lâu dài tốt đẹp bấy nay...

Tiếng cười rinh rích và mấy câu cảm ơn; ngăn kéo tiền lạch cạch loảng xoảng.

- Chàng luật sư của tôi đây rồi, lại đây xem nào - Howard gọi oang oang, nháy mắt cười với Miles qua đầu hàng người. - Nếu ông vui lòng chờ tôi đằng sau, thưa ông, tôi sẽ ráng giữ mồm không nói gì bất lợi cho bà Howson đâu...

Miles mỉm cười với mấy bà trung niên đang chờ, họ cũng tươi cười đáp lại. Cao ráo, mái tóc bắt đầu ngả xám cắt rất sát, cặp mắt xanh tròn to, cái bụng phệ đã được chiếc áo khoác đậm màu khéo giấu, rõ ràng Miles là gia vị thêm vào khá hấp dẫn bên cạnh món bánh quy tự nướng và phô-mai địa phương của tiệm. Anh cẩn thận len qua giữa những chiếc bàn nhỏ chất đầy thức ăn hấp dẫn và dừng ngay khung cửa lớn nổi tiệm thực phẩm và hiệu giày cũ, lần đầu tiên người ta tháo tấm nhựa chắn bụi chỗ này ra. Maureen (Miles vẫn nhớ nét chữ viết tay của bà) đã đặt tấm biển trên bảng quảng cáo ngay giữa cửa: *Không đi lối này. Sắp mở cửa... Quán Ấm Đồng*. Miles lách vào gian phòng trống sạch sẽ sắp trở thành quán café mới đẹp nhất thị trấn; nó đã được trát vữa và sơn sửa lại, sàn nhà đen mới đánh bóng loáng dưới chân.

Anh rón rén bước vòng qua góc quầy, né người bước ngang Maureen lúc này đang chạy máy cắt thịt làm bà này có vẻ cười rú lên thô lỗ, rồi lách nhanh qua cánh cửa dẫn đến căn phòng nhỏ xám xịt đằng sau. Trên cái bàn lót formica để tờ *Daily Mail* của Maureen. Áo khoác của Howard

và Maureen treo trên mắc, cánh cửa khác dẫn đến bồn rửa tỏa mùi oải hương nhân tạo. Miles cũng treo áo khoác lên rồi kéo chiếc ghế cũ ngồi vào bàn.

Một, hai phút sau, Howard xuất hiện với hai đĩa đồ ăn ngon đầy ụ.

- Đã nhất trí chọn tên *Ấm Đồng* rồi ạ? - Miles hỏi.

- Ờ, Mo thích tên này - Howard trả lời, đặt một đĩa xuống trước mặt con trai.

Lão lại kênh càng quay ra rồi cầm vào hai chai bia, giơ chân khép cửa làm căn phòng không cửa sổ tối sầm, chỉ còn mỗi ánh sáng lò mờ từ ngọn đèn treo. Howard ngồi xuống, rên một tiếng dùng dục. Hồi giữa giờ sáng lão đã tỏ ra úp úp mở mở chuyện gì đó trên điện thoại, giờ bắt Miles chờ thêm chút nữa trong lúc khui nắp một chai bia.

- Wall gửi đơn ứng cử tới rồi - Cuối cùng lão lên tiếng, đưa chai bia cho cậu con.

- À - Miles thốt.

- Bố phải đặt ra kỳ hạn mới được. Mọi người được đăng ký trong vòng hai tuần kể từ hôm nay.

- Thế là đẹp rồi - Miles bình luận.

- Mẹ con nói gã nhà Price này vẫn muốn tham gia. Con hỏi Sam xem có biết anh ta là người thế nào chưa?

- Chưa ạ - Miles đáp.

Howard gãi gãi rãnh bụng dưới gần chạm tới đầu gối khi ông ngồi trên chiếc ghế kéo kẹt.

- Con với Sam vẫn ổn chứ hả?

Miles khâm phục tài đoán chuyện như thần của ông bố, trước giờ anh vẫn thấy thế.

- Cũng không êm đẹp lắm.

Anh không muốn thừa nhận chuyện này với mẹ, vì găng không châm dầu vào cuộc chiến tranh lạnh thường trực giữa mẹ chồng và nàng dâu, trong cuộc chiến đó Miles vừa là con tin vừa là chiến lợi phẩm.

- Cô ấy không thích chuyện con ra ứng cử - Miles thận trọng nói. Howard nhướn cặp lông mày nhạt, hàm dưới đơng đưa theo nhịp nhai. - Con không biết cô ấy bị cái quái gì nữa. Hình như đang lên cơn ghét Pagford hay sao đó.

Howard thông thả nuốt cho xong. Lão quệt miệng bằng miếng khăn giấy rồi ợ một phát.

- Một khi con đã vào được hội đồng thì con bé quay ngoắt thái độ ngay thôi - lão bình thản nói. - Lợi ích xã hội mà. Mấy bà vợ được nhiều thứ lắm. Được dự mấy buổi tiệc ở Dinh thự Sweetlove này. Con bé sẽ được ở đúng sàn diễn nó thích. - Howard nốc thêm ngụm bia, gãi gãi bụng.

- Con không nhớ được anh chàng Price gì đó - Miles nói, trở lại chủ đề chính - Con chỉ mang máng nhớ là thằng con anh ta học chung lớp với Lexie ở trường Thánh Thomas.

- Nhưng được sinh ra ở khu Fields, đó, vấn đề là chỗ đó - Howard nói - Chi tiết này sẽ có lợi cho ta. Phe ủng hộ khu Fields sẽ chia phiếu giữa anh chàng này với nhà Wall.

- À đúng rồi - Miles khâm phục - Có lý lắm.

Anh chưa từng nghĩ tới chuyện này. Lúc nào anh cũng ngưỡng mộ đầu óc ông bố.

- Mẹ con đã gọi cho vợ anh ta chỉ cách tải các mẫu phiếu đăng ký cho chồng. Có lẽ bố sẽ bảo mẹ con gọi lại tối nay, bảo vợ anh ta là chỉ còn hai tuần, phải nhanh chóng động tay động chân đi.

- Thế là tổng cộng có ba ứng cử viên phải không? - Miles hỏi - tính luôn Colin Wall.

- Tối giờ bố chưa nghe nói có ai khác. Nhưng khi đăng chi tiết thông báo lên website thì có thể sẽ còn người khác nộp đơn. Dù gì thì bố con mình cũng thắng mà. Chắc chắn thế. Aubrey có gọi tới - Howard nói thêm. Cứ mỗi khi nhắc tới tên thánh của Aubrey Fawley là ông lại lên giọng trịnh trọng. - Ủng hộ con hết mình, rành là thế. Tối nay ông ấy sẽ quay lại. Giờ ông ấy đang ở thành phố.

Thường dân Pagford nói “ở thành phố” có nghĩa là “ở Yarvil”. Nhưng Howard và Shirley học theo cách nói của Aubrey Fawley, nói “ở thành phố” nghĩa là “ở London.”

- Ông ấy nói đại khái mọi người nên cùng ngồi họp mặt trò chuyện. Có thể ngay ngày mai. Có khi mời ta đến nhà đấy nữa. Con bé Sam sẽ thích vụ này.

Miles vừa ngoạm một miếng lớn bánh mì phết paté gan nhưng vẫn trịnh trọng gật đầu ra ý đồng tình. Anh khoái chí khi biết ông Aubrey Fawley “ủng hộ hết mình”. Samantha cứ giễu bố mẹ anh quỵ lụy nhà Fawleys, nhưng anh để ý chính cô, trong vài dịp hiếm hoi khi chạm mặt ông Aubrey hay bà Julia, cũng sửa giọng và làm điệu bộ ra vẻ trang nhã hơn nhiều.

- Còn nữa, - Howard lại gãi bụng - Sáng nay có email từ tờ *Yarvil* và *District Gazette*. Họ muốn nghe quan điểm của bố về khu Fields. Với tư cách chủ tịch hội đồng khu.

- Bố đùa sao? Con nghĩ chính Fairbrother là người đưa ra vụ này...

- Phản tác dụng, hả? - Howard khoái trá đáp. - Họ đăng bài của ông ấy, nhưng cũng muốn đăng thêm ý kiến phản biện vào số kế tiếp tuần sau. Để có góc nhìn khác mà. Con giúp một tay thì tốt. Thêm mấy thuật ngữ kiểu luật sư, đại khái thế.

- Chuyện nhỏ thôi - Miles nói - ta có thể viết về cái trung tâm cai nghiện chết toi đó. Sẽ hiệu quả đấy.

- Phải, ý kiến hay, tuyệt vời.

Howard hưng phấn ngốn một miếng quá cỡ và phát sặc, Miles phải đập mạnh vào lưng cho ông bố bớt ho. Cuối cùng, vừa chấm chấm cặp mắt đầy nước, Howard vừa khào khào nói: “Aubrey đang kêu gọi quận cắt bớt ngân sách từ phía họ, bố sẽ vin vào đó yêu cầu chấm dứt cho thuê tòa nhà đó. Đưa vụ đó lên báo cũng chẳng hại gì. Phí biết bao nhiêu thời gian tiền bạc vào cái chỗ đấy mà chẳng được nước mẹ gì. Bố có đủ số liệu rồi đây.” Howard lại ợ một phát ầm ĩ - Nhục như chó. Xin lỗi.

III

Tối hôm đó, Gavin nấu một bữa ăn để mời Kay lại nhà, gã mở các lon đồ hộp và hăng hái nghiền tỏi như tấn công kẻ thù.

Sau lúc chiến tranh thì ta phải nói một số điều nhất định để đạt được thỏa thuận đình chiến, lệ là thế rồi, ai cũng biết. Gavin gọi điện cho Kay trên đường lái xe về sau đám tang của Barry, gã nói ước gì cô có mặt ở đó, rằng cả ngày hôm đó đúng là khủng khiếp, mong là tối nay gã được gặp cô. Gã cân nhắc nói ra mấy lời phải chăng, không nhiều không ít hơn cái giá phải trả cho một buổi tối có người bầu bạn.

Nhưng Kay xem trọng những lời ấy hơn nhiều trong tư thế của người chịu hạ giá ở lần tái đàm phán này. *Anh nhớ em. Lúc buồn anh thực sự cần em. Anh rất xin lỗi vì ta không đi chung với nhau như một đôi. Thôi đừng để chuyện thế xảy ra nữa nhé.* Từ lúc đó cách cô đối xử với Gavin có gì đó đầy thỏa mãn, cô hoạt bát vui vẻ trong niềm kỳ vọng mới nhen nhóm lại.

Tối nay gã muốn làm món mì Ý Bonlognese, gã cố tình không mua sẵn bánh pudding hay trái sẵn khăn bàn, cố tỏ cho cô thấy gã không hề đổ quá nhiều công sức chuẩn bị cho buổi tối này. Nhưng xem ra Kay không để ý tới, cô vẫn thấy nỗ lực bình thường đó thật đáng quý. Cô ngồi bên chiếc bàn nhỏ trong bếp, vừa nói chuyện giữa tiếng mưa lộp độp trên cửa sổ mái vừa nhìn quanh quất mấy món đồ bếp. Cô vốn không thường đến đây.

- Em đoán Lisa chọn màu vàng này, phải không?

Cô lại thế, lại phạm vào chủ đề cấm kỵ, cứ như gần đây quan hệ giữa họ đã tiến gần thêm một mức. Gavin không bao giờ muốn nhắc tới Lisa trừ khi bắt buộc dĩ, hẳn cô đã biết thế rồi chứ? Gã rắc nắm kinh giới lên chỗ thịt băm trong chảo, đáp - Không, mọi thứ đều do người chủ cũ để lại. Anh cũng định mà chưa có giờ thay.

-Ồ - cô nhấp thêm ngụm rượu vang - màu đẹp mà. Hơi nhạt chút.

Gavin bực mình, gã luôn nghĩ nội thất ở Nhà Thợ Rèn chỗ nào cũng đẹp hơn nhiều so với căn nhà số 10 trên đường Hope. Gã quay lưng lại cô, nhìn nồi mì sôi lục bục.

- Anh biết sao không? - Cô lại lên tiếng - Chiều nay em gặp Samantha Mollison đấy.

Gavin ngoảnh lại, làm sao Kay biết Samantha Mollison được?

- Ngay bên ngoài hiệu thực phẩm chỗ quảng trường đấy, lúc em đi mua cái này. - cô búng nhẹ vào chai rượu đặt cạnh - cô ấy hỏi em có phải *bạn gái của Gavin* không.

Kay nhấn mạnh, vẻ trêu chọc, nhưng thực tình cô rất vui sướng khi nghe cái từ ấy từ miệng Samantha, cô nghĩ chắc Gavin giới thiệu mình với các bạn anh như thế.

- Rồi em nói sao?

- Thì, thì em nói là phải.

Cô tiu nghỉu đáp. Gavin không định bật ra câu hỏi ấy với vẻ gay gắt thế. Hẳn giọng gã tỏ rõ không muốn Kay và Samantha gặp nhau chút nào.

- Dù sao thì - Kay nói tiếp, giọng hơi sượng lại - cô ấy mời chúng mình cùng ăn tối vào thứ Sáu tới. Tức là tròn một tuần kể từ hôm nay.

- Đúng là chết tiệt! - Gavin cau kỉnh bật ra.

Vẻ phấn khởi của Kay hoàn toàn biến mất.

- Có chuyện gì sao?

- Không. Không có gì - Gã nói, tay quậy mì - Chỉ là anh gặp Miles suốt giờ làm đã phát ngán rồi, thực sự thế.

Đó đúng là điều mà gã luôn lo sợ, rằng cô sẽ tìm cách len lách vào mạng lưới quan hệ xã hội của gã, biến gã với cô thành cặp đôi Gavin-và-Kay, thế thì càng khó mà gạt cô ra khỏi cuộc sống của gã. Sao gã lại để chuyện xảy ra thế này? Sao gã lại để cô dọn về đây chứ? Nổi giận mình nhanh chóng chuyển sang cô bạn gái. Sao cô không chịu hiểu rằng gã đâu có khao khát cô đến thế, sao không tự dứt ra trước khi gã phải chơi bẩn đi? Gã chắc ráo mì trong bồn, lằm bằm chửi thề vì bị nước sôi văng trúng.

- Thế thôi anh gọi cho Miles với Samantha bảo “không” đi - Kay nói.

Giọng cô đã mất vẻ mềm mại. Theo đúng cái thói quen ăn sâu bắt rễ trong mình, Gavin vội vàng đẩy mâu thuẫn sắp bùng ra đi chỗ khác, mặc cho sau này ra sao thì ra.

- Không, đâu có - gã vừa đáp vừa thăm thẳm chỗ áo ướt bằng cái khăn lau bát - Ta cứ đi thôi. Ổn mà. Cứ đi thôi.

Cái vẻ kém nhiệt tình che đậy của gã đặt sẵn một dấu mốc để sau này gã có thể lấy đó làm cớ. *Em biết mà, lúc trước anh đâu muốn đi. Không, anh đâu có thích. Anh không muốn chuyện đó lặp lại lần nữa đâu.*

Cả hai cùng chìm vào im lặng. Gavin cứ ngỡ lại sắp cãi nhau traten nữa nếu Kay lại ép gã nói cho ra ngô ra khoai mấy lý do thật sự đằng sau. Gã loay hoay tìm gì đó để nói, rồi bắt đầu kể cho cô nghe chuyện Mary Fairbrother và công ty bảo hiểm nhân thọ.

- Đúng là lũ khốn - gã kể - ông ấy bảo hiểm đầy đủ hết, thế mà bọn luật sư bên đó đang tìm cách để không trả tiền bảo hiểm đấy. Chúng nó đang dựng chuyện ông ấy không khai thật hết tình trạng của mình.

- Như thế nào?

- À thì, cũng có một ông chú trong họ bị chứng phình mạch. Bà Mary thề là ông Barry có báo cho đại lý bảo hiểm chuyện đó khi ký hợp đồng, nhưng trong hợp đồng lại chẳng thể hiện chi tiết này. Chắc tay đại lý đó không biết chứng đó có khả năng di truyền. Anh không biết Barry...

Giọng Gavin vỡ ra. Hoảng hốt và xấu hổ với cơn xúc động bất ngờ, gã chúi gương mặt nóng bừng xuống đĩa. Cổ họng gã nghẹn tắc đau xót, cổ nuốt mãi không trôi. Có tiếng ghế Kay dịch chuyển trên sàn, gã hy vọng cô sẽ vào nhà tắm, nhưng rồi bàn tay cô đã quàng qua vai kéo gã vào lòng. Không nghĩ ngợi, gã cũng quàng một tay qua người cô.

Được ôm thật dễ chịu. Ước gì mối quan hệ giữa hai bên có thể cô rút lại thành những cử chỉ đơn giản không lời mà dễ chịu này. Sao con người lại học nói làm gì chứ?

Gã dụi cả nước mũi vào lưng áo cô.

- Xin lỗi em - Gã nói giọng đặc nghệt, lấy khăn ăn lau vết bẩn đi.

Gã nhắc mình khỏi người cô rồi xì mũi. Cô kéo ghế xích lại ngồi cạnh, đặt tay lên cánh tay gã. Gã yêu biết bao những lúc cô im lặng thế này, gương mặt cô dịu hiền quan tâm như thế này, như lúc này.

- Anh vẫn không thể nào... ông ấy là một tay rất được - gã nói - Barry ấy. Thực sự là rất tốt.

- Vâng, ai cũng nói vậy về ông ấy - Kay nhẹ nhàng.

Cô chưa bao giờ được gặp ông Barry Fairbrother nổi tiếng ấy, nhưng cô ngạc nhiên trước cơn xúc cảm của Gavin và cái người khiến gã phải xúc động đến thế.

- Ông ấy có vui tính không? - Cô hỏi, bởi cô hình dung người như Gavin sẽ bị hút bởi người có khiếu hài hước mạnh hay kiểu thủ lĩnh khua chiêng giống trống, đập đổ mọi rào cản.

- Ờ... anh nghĩ thế. Mà không hẳn. Cũng bình thường, ông ấy thích cười... nhưng ông ấy là một... một tay *tử tế*. Ông ấy quý mến con người, em hiểu không.

Cô đợi nghe thêm nhưng xem ra Gavin không còn gì để nói về cái tử tế của Barry nữa.

- Rồi còn bọn trẻ... và bà Mary... bà Mary tội nghiệp... Chúa ơi, em không hiểu đâu...

Kay vẫn vỗ về tay gã nhẹ nhàng, nhưng sự cảm thông của cô đã nguôi đi đôi chút. Không biết gì à, cô nghĩ, lẽ nào cô không hiểu một mình là thế nào sao? Không biết đơn thân cáng đáng gia đình là vất vả thế nào à? Sao gã không tội nghiệp cho chính cô đây?

- Khi trước họ hạnh phúc lắm - Gavin run giọng - bà ấy tan nát cả cõi lòng.

Kay im lặng vỗ mạnh hẳn, như thể nói cô chưa bao giờ có quyền suy sụp.

- Anh không sao - gã nói, lấy khăn ăn chùi mũi rồi lại cầm nĩa lên. Gã hơi rụt tay lại rất kín đáo, tỏ ý đến lúc cô nên bỏ tay ra.

IV

Samantha mời Kay đến ăn tối phần vì muốn trả đũa, phần vì buồn chán. Cô xem đó là để trả miếng Miles vì anh chàng lúc nào cũng bận với những kế hoạch này nọ, đã không bàn với cô lời nào lại đi mong cô hợp tác; rồi xem anh ta thấy thế nào khi cô xếp đặt mọi sự mà không bàn trước với anh ta. Vả lại làm thế cô cũng trên cơ được Maureen và Shirley, hai con quạ già thóc mách đó đều háo chuyện riêng của Gavin nhưng gần như chẳng biết gì về quan hệ của anh ta với cô bạn gái London. Rốt cục cô cũng có dịp thử móng vuốt với Gavin vì tội lần chần chết nhất trong chuyện tình cảm; cô sẽ đặt thẳng vấn đề đám cưới trước mặt Kay, hoặc sẽ vờ bình luận kiểu thật mừng là cuối cùng Gavin cũng có ý định nghiêm túc lâu dài.

Dù sao đi nữa, cái kế hoạch hạ bệ kẻ khác đó của Samantha không vui như cô mong đợi. Lúc sáng thứ bảy, khi kể với Miles chuyện này, anh chàng tỏ ra hào hứng một cách dè dặt.

- Hay thế, ờ, lâu lắm rồi chưa mời Gavin ăn tối chung. Em làm quen với Kay cũng hay đấy.

- Sao thế?

- À thì, khi trước em luôn vui vẻ với Lisa mà, phải không?

- Kìa Miles, em ghét Lisa mà.

- Ờ, thì thôi... nhưng có khi em thích Kay hơn thì sao.

Cô lờm anh chồng, không biết cái thói hài hước này từ đâu ra. Lexie và Libby cuối tuần về

nhà chơi gặp trời mưa đành ru rú trong phòng khách xem DVD ca nhạc; bản ballad lấy tiếng guitar làm chủ đạo dội vào căn bếp chỗ bố mẹ chúng đang đứng nói chuyện.

- Em này - Miles vung vẩy chiếc điện thoại - Aubrey muốn nói chuyện với anh về vụ hội đồng. Anh vừa gọi cho bố, rồi nhà Fawleys mời nhà ta tối nay cùng ăn cơm tối ở Sweetlove...

- Thôi cảm ơn - Samantha ngắt lời. Đột nhiên cô thấy trào lên cơn giận mà chính cô cũng không hiểu nổi. Cô bỏ ra khỏi phòng.

Suốt ngày, hai người họ hạ giọng cãi vã nhau khắp nơi trong nhà, cố không làm hỏng kỳ nghỉ cuối tuần của các con. Samantha vẫn khẳng khái giữ nguyên ý định mà không giải thích lý do. Miles ngại nổi cáu với vợ bèn chọn chiến lược thương thuyết bình tĩnh.

- Thế em không đến thì còn ra thể thống gì nữa, em nghĩ mà xem? - Anh nói lúc tám giờ kém mười tối, khi đứng ở cửa phòng khách, người đã đóng bộ sẵn sàng chuẩn bị lên đường.

- Đâu liên quan gì tới em đâu, Miles - Samantha hờ hững - anh mới là người đang tranh cử mà.

Cô khoái nhìn anh chần chừ bất quyết. Cô biết anh rất sợ đến trễ, nhưng vẫn mong thuyết phục được cô đi cùng.

- Em biết là nhà họ mong hai vợ chồng cùng đến mà.

- Thật à? Đâu có ai ngỏ lời mời em đâu.

- Trời ơi thôi mà em, Sam, em biết ý họ thế mà, họ coi đó là điều hiển nhiên...

- Thế thì họ càng vớ vẩn. Em đã nói rồi. Em không hứng vụ này đâu. Anh đi nhanh đi. Đừng có để *Bố yêu* với *Mẹ yêu* chờ.

Anh đi khỏi. Cô nghe tiếng xe de xuống đường rồi trở vào bếp, mở chai rượu và mang vào phòng khách kèm cái ly. Cô hình dung cảnh Howard, Shirley và Miles đang cùng ăn tối ở Dinh thự Sweetlove. Hẳn là nhiều năm rồi bà già Shirley mới được vài phút sung sướng thế.

Suy nghĩ của cô lại ngoặt sang chuyện viên kế toán lái nhái bên tai suốt tuần nay. Lợi nhuận đang sụt cho dù cô vờ vĩnh thế nào trước mặt Howard đi nữa. Bên kế toán còn nghiêm túc đề nghị đóng cửa tiệm và chuyển hướng tập trung kinh doanh qua mạng. Làm thế chẳng khác nào thừa nhận thất bại mà bây giờ Samantha không hề sẵn sàng tiếp nhận. Một phần vì bà Shirley sẽ tha hồ thích chí nếu cửa hàng bị dẹp. Lúc mới khai trương bà ta chê nó không tiếc lời. *Mẹ rất tiếc, Sam, nhưng không phải gu của mẹ... kiểu cách hơi quá lố đấy...* Nhưng Samantha yêu cái cửa hàng trang trí hai màu đen đỏ tại Yarvil, yêu cảm giác được đi khỏi Pagford hàng ngày, tán chuyện với khách hàng, buôn chuyện với cô trợ lý Carly. Nếu không còn cái cửa hàng cô đã bỏ công chăm sóc suốt mười bốn năm nay, thế giới của cô sẽ nhỏ bé đến đáng thương. Nói gọn lại là, chỉ còn quanh quẩn ở Pagford.

(Pagford. Pagford khốn kiếp. Samantha chưa khi nào định ăn đời ở kiếp tại đây. Cô và Miles đã bàn nhau dành hẳn một năm đi chơi trước khi bắt đầu cày cuốc, kiểu như du lịch vòng quanh thế giới. Hai người họ thậm chí đã vạch ra lộ trình, chuẩn bị xong Visa. Samantha đã mơ tới cảnh hai người tay trong tay dạo chân trần trên bờ biển Úc cát trắng. Rồi đột nhiên cô phát hiện mình có thai.

Cô đành phải hạ giá đi gặp anh ta ở nhà bố mẹ anh, chỉ một ngày sau khi thử que, một tuần

sau ngày cô và anh tốt nghiệp. Họ đã định đi Singapore sau tám ngày nữa.

Samantha không muốn kể với Miles trong lúc ở nhà bố mẹ, cô sợ họ nghe được. Cô lúc nào cũng có cảm giác Shirley rình sau mọi cánh cửa mà Samantha mở ra tại căn nhà kiểu bungalow đó.

Thế nên cô đợi tới lúc họ cùng ngồi xuống góc bàn tối tại Black Canon. Cô nhớ quai hàm Miles cứng lại khi nghe cô kể; không hiểu sao anh trông già hẳn đi khi nghe cái tin đó.

Sau nhiều giây im lặng sững sờ, cuối cùng anh mở miệng: “Được. Vậy ta sẽ làm đám cưới.”

Anh bảo với cô anh đã mua sẵn nhẫn, rằng anh đã định tìm chỗ nào đó thật phù hợp, như đỉnh Ayers Rock chẳng hạn. Đúng là anh nói thật, khi họ trở lại nhà bố mẹ anh, anh moi ra trong balô ra cái hộp nhỏ giấu sẵn trong đó. Chiếc nhẫn nam viên kim cương nhỏ mua tại hiệu kim hoàn ở Yarvil, anh mua nó bằng số tiền bà ngoại để lại. Samantha đã ngồi trên mép giường của Miles mà khóc, khóc mãi. Ba tháng sau, họ cưới nhau.)

Khi còn lại một mình với chai rượu, Samantha bật tivi. Màn hình hiện lên DVD ca nhạc mà Lexie và Libby xem khi nãy: Băng dừng tại cảnh bốn chàng trai trẻ mặc áo thun đang hát, trông họ đã hơi quá tuổi teen. Cô ấn nút play. Sau khi nhóm nhạc nam hát xong, DVD chuyển sang mục phỏng vấn, Samantha nhấp rượu, xem nhóm nhạc pha trò, trêu đùa nhau, rồi chuyển sang vẻ đứng đắn khi bày tỏ họ yêu quý người hâm mộ đến thế nào. Cô nghĩ giả mà có tắt âm thì cô vẫn nhận ra mấy cậu này là người Mỹ. Mấy hàm răng đẹp đến hoàn hảo.

Đã khá muộn. Cô tạm dừng đĩa, lên lầu bảo bọn trẻ thôi chơi Playstation và đi ngủ, rồi cô quay lại phòng khách, tiếp tục với chai rượu đã cạn ba phần tư. Cô không bật đèn, chỉ ấn nút play và tiếp tục uống. Khi đĩa DVD đã hết, cô lại bật từ đầu để xem đoạn chưa xem.

Có một cậu trong nhóm trông chừng chắc hơn hẳn hai cậu kia. Cậu có vai rộng hơn, bắp tay nổi múi dưới tay áo thun ngắn, cái cổ dày khỏe và quai hàm vuông. Samantha ngắm nhìn cậu nhún nhảy, gương mặt điển trai tập trung hướng về phía ống kính toàn góc với cạnh, nổi lên cặp chân mày đen xé.

Cô nghĩ tới chuyện làm tình cùng Miles. Lần gần đây nhất đã cách nay ba tuần rồi. Động tác của anh dễ đoán như cái điệu bắt tay của thành viên hội Tam điểm. Một trong những câu châm ngôn anh ưa thích là “cái gì không hỏng thì đừng sửa.”

Samantha trút nốt phần rượu còn trong chai ra cốc rồi tưởng tượng cảnh làm tình với cậu trai trên màn hình. Mấy hôm nay ngực cô khi đóng áo vào trông khá hơn, nhưng khi nằm xuống nó cứ chảy ra làm cô thấy mình phẳng lì và kỳ cục. Cô mơ tới cảnh mình bị ép vào tường, một chân co lên, váy vén lên tận bụng, cậu trai mạnh mẽ đó quần tụt tới đầu gối, háo hức khám phá...

Trong cảm giác lâng lâng gần như là hạnh phúc, cô nghe tiếng xe rẽ vào nhà, làn sáng đèn pha quét qua căn phòng khách tối om.

Cô dò dẫm mãi một lúc mới tóm được cái điều khiển chuyển kênh tin tức; cô nhét bừa chai rượu rỗng xuống dưới ghế sofa rồi nắm chặt lấy chiếc ly còn chút ít như điểm tựa. Cánh cửa trước mở ra rồi khép lại. Sau lưng cô, Miles bước vào nhà.

- Sao em ngồi trong bóng tối thế?

Anh bật đèn, cô ngẩng lên nhìn. Trông anh ta vẫn bảnh chọe như hồi mới ra khỏi nhà, chỉ có vai áo khoác lấm mấy giọt nước mưa.

- Bữa tối thế nào?

- Tốt đẹp mà - anh đáp - em không đi tiếc quá. Ông bà Aubrey và Julia đều lấy làm tiếc là em không đến được.

- Ờ, chắc chắn rồi. Cá là mẹ anh đến òa khóc vì thất vọng đấy nhỉ.

Anh ngồi xuống chiếc ghế bên phải cô, nhìn vợ chăm chăm. Cô gạt món tóc vương vào mắt.

- Chuyện này là thế nào vậy hả Sam?

- À, nếu anh còn chưa biết...

Nhưng chính cô cũng không biết chắc thật ra có chuyện gì, hay ít nhất, cô không biết làm sao diễn đạt cho mạch lạc cái cảm giác ức chế vì bị đối xử không ra sao này.

- Anh thấy vụ anh ra ứng cử hội đồng khu không...

- Ôi trời ơi, Miles! - Cô gào lên, hơi giật lui vì chính tiếng hét của mình.

- Thế em giải thích cho anh nghe đi - anh hỏi - anh ứng cử thì có ảnh hưởng gì tới em chứ?

Cô trừng trừng nhìn anh, cố tìm cách giải thích cho cái đầu óc luật sư mô phạm chỉ giỏi vạch ra chỗ hớ hênh trong lời nói mà không thấy nổi bức tranh toàn cảnh. Sao có thể nói cho anh hiểu được? Rằng cô thấy mấy cuộc nói chuyện vô tận giữa bố mẹ chồng về hội đồng khu chán như quý? Rằng chưa cần khoác thêm chuyện khu Fields (mà thật ra chẳng biết gì), thì bản thân con người anh bây giờ đã chán ngắt ra rồi, suốt ngày cứ nhai lại vinh quang từ hồi còn tham gia câu lạc bộ bóng bầu dục và khoe mẽ thành tích công việc.

- Đại để, em có cảm giác là - Samantha cất tiếng giữa căn phòng khách sáng lờ mờ - nhà ta đã đổi kế hoạch khác.

- Như thế nào kia? - Miles hỏi - Em định nói gì thế?

- Ta đã thống nhất là - Samantha chọn từ thật kỹ càng sau miệng ly run bần bật - khi các con đã học xong, ta sẽ cùng đi du lịch. Vợ chồng mình đã hứa với nhau điều đó, anh nhớ không?

Cơn điên giận và đau đớn từng xâm chiếm người cô khi Miles tuyên bố ý định ứng cử vào hội đồng khu chưa khi nào gọi cho cô nhớ tiếc năm du lịch từng bỏ lỡ ấy, nhưng vào lúc này, nó có vẻ đã trở thành vấn đề thực sự đối với cô; hay ít ra, nó là lý do gần nhất để nổ bùng nổi phản kháng lẫn khát khao trong lòng.

Miles xem ra hoàn toàn bối rối.

- Em đang nói chuyện gì thế?

- Khi em mang bầu con Lexie - Samantha lớn tiếng - mình không đi du lịch được, rồi bà mẹ già nhà anh ép mình vội vàng vàng đám cưới, rồi ông bố kiếm được cho anh một suất ở hãng Edward Collins, rồi anh nói *"ta thỏa thuận thế"*, rằng khi mấy đứa nhỏ trưởng thành, ta sẽ làm chuyện đó; ta sẽ đi thật xa và làm mọi thứ hồi xưa bỏ lỡ.

Anh chậm chậm lắc đầu.

- Đúng là chuyện mới đối với anh. Em đào từ chỗ quái nào ra thế?

- Miles, lúc đó mình ở Black Canon mà. Em báo với anh là em có bầu, rồi anh, trời ơi Miles, em nói với anh là em có bầu, rồi anh hứa với em, anh *đã hứa*...
- Em muốn đi nghỉ? - Miles ngắt lời - phải thế không? Em muốn đi chơi phải không?
- Không Miles, em không muốn đi nghỉ nghỉ gì hết, em muốn, anh không nhớ gì hết hả? Mình đã nói là sẽ dành hẳn một năm đi du lịch cùng nhau, khi các con đã trưởng thành.
- Ờ, thế được thôi - anh sốt ruột muốn kết thúc cho xong - Được thôi. Khi Libby mười tám tuổi, nghĩa là bốn năm nữa, ta lại bàn về chuyện này nhé. Anh thấy việc làm ủy viên hội đồng đâu có ảnh hưởng gì đâu.
- Thế hả, ngoài chuyện phải buồn chán như quỷ khi suốt ngày nghe anh với bố mẹ anh cãi nhảm về khu Fields trong khi hưởng nốt phần tuổi thọ trời cho còn lại...
- Tuổi thọ trời cho à - anh cười mỉa - thế trái với nó là...
- Nhảm nhí - cô nhố toẹt - đừng có ra vẻ thông thái tởm đặc thế. Miles, chỉ bị được bà mẹ anh thôi...
- Này, thật tình là anh vẫn chưa thấy vấn đề là ở đâu...
- *Vấn đề hả* - cô gào lên - vấn đề ở chỗ đây là *tương lai* của chúng ta đó Miles. *Tương lai của chúng mình*. Em không muốn chờ bốn năm nữa mới bắt đầu nói về chuyện đó, chết tiệt, em muốn nói *ngay bây giờ*.
- Anh nghĩ em nên ăn cái gì đi - Miles đứng dậy - em uống đủ rồi đấy.
- Chết toi nhà anh đi Miles.
- Thôi nhé, nếu em cứ chửi rửa cái kiểu đó...

Anh quay người bước khỏi phòng. Suýt chút nữa cô ném ly rượu trên tay vào lưng chồng.

Cái hội đồng đó, hể đã vào là anh ta sẽ không bao giờ xin ra, anh ta sẽ không bao giờ từ bỏ cái ghế của mình, có cơ trở thành nhân vật tai to mặt lớn như ông bố mà. Anh ta sẽ lại tái nhiệm, lại long trọng thề hứa với thị trấn quê hương anh ta, lại cam kết gắn bó với cái tương lai hoàn toàn khác với tương lai anh từng hứa với vị hôn thê rồi trí nức nở trên mép giường ngày xưa.

Lần cuối cùng họ bàn chuyện du lịch vòng quanh thế giới cùng nhau là khi nào? Cô không chắc. Lâu rồi, nhiều năm trước, chắc thế, nhưng tối hôm nay, Samantha đã quyết ý ít ra cô sẽ không thay đổi ý định. Phải, cô luôn trông đợi cái ngày họ có thể đóng gói hành lý và ra đi để tìm lại những nông nàn và tự do, để cách thật xa Pagford, bà mẹ chồng, cửa hiệu Mollison và Lowe, những cơn mưa và cuộc sống tũn mủn lặp đi lặp lại. Có lẽ đã lâu rồi cô không còn quá khát khao khi mơ đến bãi biển cát trắng ở Úc hay Singapore, nhưng dù cặp đùi đã hóa nặng nề còn bụng nhão ra vì sinh đẻ, cô vẫn muốn tới đó hơn là ở đây, hơn là bị cầm tù trong cái thị trấn Pagford này để nhìn Miles từ từ biến thành người như bố anh.

Cô vật ra ghế sofa, mò tìm cái điều khiển rồi lại bật đĩa DVD của Libby. Vẫn nhóm nhạc ấy nhưng đã đổi thành trang phục đen trắng, đang vừa đi vừa hát dọc bãi biển dài vắng ngắt. Chiếc áo sơ mi của cậu trai vai rộng phật mở trong gió. Một vệt lông mỏng kéo dài từ rốn xuống mất hút trong quần jean cậu ta.

V

Alison Jenkins, phóng viên tờ *Yarvil và District Gazette* cuối cùng cũng tìm thấy căn nhà Krystal sống trong nhiều hộ mang họ Weedon khác. Chuyện này chẳng dễ dàng gì, vì địa chỉ này chẳng có ai đăng ký bầu cử và cũng không có sổ điện thoại bàn.

Hôm chủ nhật, Alison tự tìm đến đường Foley, nhưng lúc đó Krystal ra ngoài, còn Terri vì nghi ngờ và bất hợp tác không chịu nói khi nào con bé về, cũng không thừa nhận nó đúng là sống tại đây.

Krystal về nhà chỉ sau khi cô phóng viên đánh xe đi độ hai mươi phút, con bé lại cãi một trận với mẹ.

- Sao mẹ không nói cổ chờ hả? Cô đó sẽ phỏng vấn tui về khu Fields với mấy chuyện liên quan.

- Phỏng vấn *mày* ấy hả? Láo toét. Để làm cái quái gì chứ?

Vụ cãi cọ càng lúc càng to, Krystal lại bỏ ra ngoài sang nhà Nikki, chiếc di động của Terri nhét trong túi áo ấm. Con bé thường xoay chiếc điện thoại này, và nhiều cuộc cãi vã giữa hai mẹ con bắt đầu chỉ vì mẹ nó đòi lại cái điện thoại, còn Krystal cứ vờ như không biết nó ở đâu. Krystal hơi hơi hy vọng cô phóng viên biết số điện thoại và sẽ gọi thẳng cho nó.

Điện thoại réo lên khi nó đang ngồi trong một quán café đông nghịt ồn ào trong trung tâm mua sắm, kể với Nikki và Leanne nghe về vụ phóng viên.

- Lô? Cô là phóng viên hả?

- ... ô... erri?

- Krystal đây. Ai đấy?

-... chị... mẹ... của cháu...

- Lô? - Krystal hét to. Nó lấy ngón tay bịt tai kia, len lỏi giữa mấy bàn café đông chật để ra chỗ yên tĩnh hơn.

- Dì Danielle đây - giọng phụ nữ đầu dây kia đã nghe rõ hơn - dì là chị của mẹ cháu.

- À thế - Krystal thất vọng.

Đồ quỷ cái hợm hĩnh - Mẹ nó lúc nào cũng nói thế khi nhắc tới tên dì Danielle. Krystal còn không nhớ đã từng gặp bà dì này chưa.

- Dì muốn báo tin về bà cố.

- Sao?

- Bà cố Nana Cath của cháu đấy mà - giọng Danielle có vẻ sốt ruột. Krystal bước ra chỗ ban-công nhìn ra sân trước trung tâm thương mại, đứng chỗ này tín hiệu rất rõ. Nó dừng lại.

- Bà bị làm sao? - Krystal hỏi. Nó nghe dạ dày hẫng sốc, hết như hồi còn nhỏ nó nhảy lộn qua cái lan can y như cái trước mặt bây giờ. Độ chục thước dưới chân nó, đám đông vội vã đi lại,

xách theo túi nhựa, đẩy xe nô hay dắt theo con cái.

- Bà đang nằm ở bệnh viện Trung tâm Tây Nam. Bà đã nằm đó cả tuần rồi. Bà bị đột quỵ.

- Bà nằm cả tuần rồi hả? - Krystal hỏi lại, bụng nó hãy còn thốn lên - chẳng nghe ai nói gì cả.

- Thì bà không nói năng gì được rõ ràng nữa, nhưng bà có gọi tên cháu hai lần.

- Tên tui ấy hả? - Krystal hỏi, tay nắm chặt cái điện thoại.

- Phải. Dì nghĩ bà muốn gặp cháu. Bà bị nặng lắm. Bác sĩ ở đó nói có thể không hồi phục được đâu.

- Bà nằm khu nào? - Krystal hỏi, đầu óc lù lù bùng.

- Mười hai. Khu bệnh nặng không tự phục vụ được. Giờ thăm bệnh là từ mười hai giờ đến bốn giờ, sáu giờ đến tám giờ, cháu nghe kịp chưa?

-Vậy...

- Dì phải đi cái đã. Dì chỉ báo cháu biết để có ghé thăm thì ghé. Thôi chào cháu.

Đường dây im bật. Krystal nhìn sững khung kính, hạ điện thoại xuống. Nó dùng ngón cái bấm liên tục vào một phím cho đến khi cho đến khi thấy hiện lên chữ “khóa”. Dì nó đã từ chối không nhận cuộc gọi từ nó.

Krystal quay lại với Nikki và Leanne. Hai đứa lập tức biết có chuyện xảy ra.

- Đi thăm bà đi - Nikki nói, mở điện thoại xem giờ - Tới đó là độ hai giờ. Đi xe buýt ấy.

- Ờ - Krystal bần thần đáp.

Nó nghĩ tới chuyện về nhà tìm mẹ rồi cùng bà với Robbie đi thăm bà cố, nhưng mới năm ngoài mẹ với bà cố cãi nhau to một trận rồi tuyệt không liên hệ gì nữa. Krystal biết chắc phải tốn cả đồng công thuyết phục mới kéo được bà mẹ vào bệnh viện, mà cũng không chắc bà cố có muốn gặp mẹ không nữa.

Bà bị nặng lắm. Bác sĩ ở đó nói có thể không hồi phục được đâu.

- Mà còn đủ tiền mặt không? - Leanne vừa hỏi vừa lục túi khi cả ba đang đi bộ ra trạm xe buýt.

- Có - Krystal cũng lục túi - Đáp xe tới bệnh viện chỉ cần một “tờ” thôi phải không?

Ba đứa vẫn đủ thời gian chia nhau điều thuốc trước khi chiếc xe số hai mươi trờ tới. Nikki và Leanne vẫy vẫy tay, như thể nó đang đi tới chỗ nào vui vẻ lắm. Tới phút chót, đột nhiên Krystal phát hoảng, nó những muốn gào lên “đi với tao đi”, nhưng chiếc buýt đã rời trạm và hai đứa kia cũng đã quay đi, vừa đi vừa tám chuyện.

Chiếc ghế xe buýt phủ lớp vải cũ bốc mùi cọ vào người ran rát. Chiếc xe lăn bánh trên con đường dọc khu mua sắm đi bộ rồi rẽ phải vào phố lớn có những cửa hiệu đình đám nhất thị trấn.

Nỗi sợ vẫn đánh nhoi nhói trong bụng Krystal như có một bào thai nghịch ngợm. Nó biết bà cố Nana Cath ngày càng già yếu đi, nhưng vẫn mơ hồ mong bà có thể lột xác trở lại thời kỳ mạnh khỏe ngỗ như kéo dài vô tận; để tóc bà lại đen, lưng bà lại thẳng và trí nhớ của bà sắc sảo lại như miệng lưỡi bà. Con bé chưa khi nào nghĩ bà cố sắp chết, hề nhớ tới bà là nó nghĩ tới sự

đeo dai không gì tổn thương nổi. Nếu có nghĩ tới chẳng nữa, Krystal chỉ coi bộ ngực nhẽo và vô số nếp nhăn dọc ngang trên mặt bà là những vết sẹo đầy vinh quang trong suốt cuộc đấu tranh để tồn tại của bà. Trước giờ chưa có ai gần gũi Krystal chết vì tuổi già cả.

(Những người trong vòng quan hệ với mẹ đều chết trẻ, thậm chí có người chết trước khi gương mặt và cơ thể của họ kịp héo mòn đi vì thời gian. Cái xác mà Krystal tìm thấy trong nhà tắm nằm lên sáu là của một người đàn ông trẻ tuổi, trắng ngần và đáng yêu như pho tượng, ít ra là trong ký ức con bé anh ta trông như vậy. Nhưng đôi lúc nó cảm thấy trí nhớ cũng hỗn loạn và không tin vào đó nhiều nữa. Thật khó mà biết phải tin vào điều gì. Khi còn nhỏ, nó thường nghe nhiều điều mà sau này người lớn chối biến. Nó thậm chí dám thề Terri từng nói rằng: “Đây là bố mày”. Nhưng rồi, rất lâu sau, bà lại nói “Đừng có ngớ ngẩn thế, bố mày đã chết đâu, chả ở Bristol, nghe chưa?” Thế là Krystal phải cố gắng nhồi lại vào đầu ý niệm về Banger, tên gã đàn ông họ cho là bố của nó.

Nhưng dù có thế nào thì sau lưng nó vẫn còn có bà cố Nana Cath. Nó từng trốn khỏi nhà bố mẹ nuôi để về với bà, bà lúc nào cũng dang tay chờ nó tại Pagford này, tấm lưới đỡ chắc chắn dù không lấy gì làm êm ái. Khi đó vừa trút xuống đầu Terri lẫn các nhân viên xã hội cơn thịnh nộ với hàng tràng chửi rủa, bà vừa dắt đứa cháu cũng đang gào thét cáu kỉnh hết như thế về nhà.

Chính Krystal cũng không chắc nó yêu hay ghét căn nhà nhỏ trên phố Hope. Trong nhà xám bần và nồng mùi thuốc tẩy, làm người trong đó có cảm giác như bị giam cầm. Nhưng đồng thời nó rất an toàn, hoàn toàn an ổn. Không ai được bước chân qua cửa nếu Nana Cath chưa cho phép. Có mấy miếng xà phòng thơm loại cũ trong cái bình thủy tinh đặt góc cuối nhà tắm.)

Nếu cạnh giường bà cố lúc này có ai khác nữa thì sao nhỉ? Con bé không biết phân nửa họ hàng nhà mình, nó sợ gặp phải người lạ hoặc nào đó cùng chung máu mủ. Mẹ Terri có rất nhiều chị em cùng cha khác mẹ, kết quả những mối tình lãng nhãng chẳng chịt của ông bố mà chính bà cũng chưa từng thấy mặt; nhưng Nana Cath vẫn cố kiên trì giữ mối liên lạc với đại gia đình xa cách mà con trai bà đã tạo ra. Lâu lắm rồi, tháng hoặc vài người họ hàng mà Krystal không quen xuất hiện ở nhà bà cố khi con bé có ở đó. Krystal nhớ họ nghiêng mắt nhìn nó ngơ vạc và thì thầm gì đó về nó với bà cố; khi đó nó vờ như không nghe và đợi họ biến đi, khi đó bà cố sẽ lại là của mình nó. Nó đặc biệt ghét nghĩ rằng bà cố còn có những đứa cháu khác ngoài nó.

(Chúng nó là ai thế? Năm lên chín, Krystal vừa hỏi vừa ghen tị trở tay vào tấm ảnh lồng khung hình hai đứa bé trai mặc đồng phục trường Trung học Paxton đặt trên tủ ly nhà bà cố.

- Hai đứa cháu trai của bà đấy mà. - Bà Nana Cath nói - Đây là Dan, đây là Ricky. Anh họ cháu đấy.

Krystal không muốn đám anh em họ đó, cũng không muốn chúng xuất hiện trên nóc tủ ly nhà bà cố.

- Còn đó là đứa nào? - Nó chỉ tay vào con bé gái tóc vàng xoăn.

- Con gái của thằng Michael nhà bà, nó tên Rhiannon, trong hình là lúc nó năm tuổi đấy. Xinh nhỉ. Nhưng nó lại đi cưới một thằng mọi đen.

Chưa khi nào hình thằng Robbie xuất hiện trên tủ ly nhà bà.

Mày thậm chí không biết thằng cha nó là ai, phải không hả con đi? Tao không muốn dính gì tới mày nữa đâu. Tao quá đủ rồi, Terri, mày tự đi mà chăm sóc nó đi.)

Chiếc xe tiếp tục xuyên qua thị trấn, qua đám đông đi mua sắm chiều Chủ Nhật. Khi Krystal còn nhỏ, hầu như cuối tuần nào mẹ cũng dẫn nó lên khu trung tâm Yarvil, ấn nó vào xe đẩy dù nó đã quá tuổi cần ngồi xe từ lâu, đơn giản vì xe đẩy có khối chỗ giấu hàng ăn cắp, ví như nhét dưới chân đứa bé hay bỏ sau túi đặt trong giỏ dưới gầm xe.

Có khi Terri bắt tay Cheryl, người chị mà chị ta chịu nói chuyện, để cùng đi “ăn hàng” trong mấy cửa hiệu. Bà dì này cưới Shane Tully, nhà bà cũng ở khu Fields, cách nhà Terri bốn phố. Hai chị em gấu ó suốt, và cứ mỗi lần thế lại khiến xung quanh phát hoảng với mớ ngôn từ họ tuôn ra. Krystal không biết liệu nó với thằng Tully có phải “tham chiến” không, dù sao từ lâu nó cũng không màng để ý mấy vụ cãi cọ đó và vẫn nói chuyện với Dane mỗi khi hai đứa chạm mặt. Hai đứa từng ngủ với nhau một lần sau khi cưa hết chai rượu táo ở sân chơi năm mười bốn tuổi. Sau đó không đứa nào từng nhắc tới chuyện đó nữa. Krystal không chắc làm tình với anh họ có hợp pháp hay không, nhưng theo vài điều Nikki nói, con bé thấy có lẽ câu trả lời là không.

Xe buýt rẽ lên tuyến đường dẫn tới cổng chính bệnh viện Trung tâm Tây Nam rồi dừng cách chiếc tòa nhà khổng lồ hình hộp xám ốp kính độ hai mươi thước. Trước tòa nhà có vài mảng cỏ cắt tỉa gọn gàng, mấy cây nhỏ và cả rừng biển chỉ dẫn.

Krystal theo chân hai bà cụ cùng xuống xe buýt ở trạm này rồi đứng đó nhìn quanh, tay rút túi. Nó đã quên bég dì Danielle bảo bà nó nằm khoa nào, chỉ nhớ mỗi con số mười hai. Nó ra vẻ thờ ơ bước lại biển báo gần nhất rồi liếc mắt đọc ra vẻ nhân thể giết thời gian. Tấm biển dày đặc những dòng chữ khin khít với những từ phức tạp dài bằng cả cánh tay Krystal và hàng đồng mũi tên chỉ trái chỉ phải chỉ chéo. Krystal đọc không thạo lắm, đứng trước cả đồng chữ thế này làm nó thấy bị đe dọa và phát khùng. Sau nhiều cú liếc ngấm ngấm về phía mấy mũi tên, cuối cùng nó gút lại là chả có con số nào cả, thế là nó theo chân hai bà cụ tiến tới cánh cửa đôi bằng kính ở mặt tiền tòa nhà chính.

Phòng chờ đông đặc và còn rối hơn cả đám bảng chỉ dẫn. Có một cửa hiệu rộn rịp người ra vào ngăn cách với sảnh chính bằng tấm cửa sổ kéo dài từ trần lên sàn. Có mấy hàng ghế nhựa đầy người đang ngồi nhai bánh kẹp và quán café chật ních chỗ trong góc; giữa phòng có một quầy hình lục giác, mấy phụ nữ ngồi đó vừa kiểm tra trên máy tính vừa trả lời câu hỏi. Krystal tiến tới đó, tay vẫn rút túi.

- Khu mười hai ở đâu? - Krystal hỏi một nhân viên nữ bằng giọng không lấy gì làm thân thiện.

- Tầng ba - chị nhân viên đáp cộc lốc bằng giọng điệu tương tự.

Krystal tự ái không hỏi thêm gì nữa, nó quay người đi lòng vòng cho tới khi nhìn thấy thang máy đặt tận góc xa cuối phòng chờ và len vào một chiếc đang lên.

Con bé mất gần mười lăm phút để tìm khu cần tới. Sao họ không đặt con số kèm mũi tên chỉ dẫn mà lại ghi hàng đồng chữ ngu ngốc làm quái gì nhỉ? Lúc đang miết giày thể thao ken két trên hàng lang phủ vải sơn xanh bạc màu, có người gọi tên nó.

- Ê Krystal?

Bà dì Cheryl dềnh dàng trong cái váy vải jean và áo nịt trắng chật căng, tóc nhuộm màu vàng chuối nhưng chân tóc đen đã lộ ra. Dì ta xăm mình từ đốt tay đến tận bắp tay trên dày mập, mỗi tai đeo hàng đồng khuyên to như vòng treo rèm cửa. Tay dì cầm một lon Cô-ca.

- Đâu có buồn tới, hả? - Bà dì đứng dạng cặp giò không mang tất nom như lính gác.

- Ai chớ?

- Thì Terri. Mẹ mày không muốn tới hả?

- Mẹ còn chưa biết. Tui thì mới nghe. Dì Danielle gọi tới báo tui.

Cheryl giật khoen lon, hóp một hóp Cô-ca, cặp mắt nhỏ tí chìm lút trong gương mặt rộng bèn bẹt đầy đốm nám như miếng thịt bò muối của dì ta chòng chọc nhìn Krystal qua lon nước.

- Tao nói Danielle gọi mày khi biết chuyện. Bà nằm ba ngày trong cái nhà đó mà không ai biết cái mẹ gì. Tình trạng bây giờ. Chả mong nước mẹ gì nữa.

Krystal không hỏi Cheryl sao không chịu bước vài bước từ đường Foley tới nhà nó để báo tin cho Terri. Rõ ràng mấy chị em lại cãi cộ gì đó. Không cách gì mà hòa hảo được lâu.

- Bà nằm đâu rồi? - Krystal hỏi.

Cheryl dẫn đường, lê dép loẹt xoẹt trên cầu thang.

- Nè - Dì vừa đi vừa cất tiếng - có con nhà báo gọi tao hỏi về mày.

- Thiệt hả?

- Có cho tao số đây.

Krystal còn muốn hỏi thêm nhưng cả hai đã bước vào một khu cực kỳ yên tĩnh đến độ đột nhiên nó phát rét. Nó không ưa cái mùi này.

Hầu như chẳng thể nào nhận ra bà cố Nana Cath. Một bên mặt của bà dùm dó kính khủng tới nỗi tưởng như các bắp thịt bị dây quấn kéo. Miệng bà nhếch về một phía, cả một bên mắt cũng xệ xuống. Khắp người bà nổi ống, tay cầm kim. Khi nằm, bộ ngực biến dạng của bà nom càng lộ rõ. Tấm đắp người nhấp nhô ở những chỗ kỳ quặc như thể cái đầu biến dạng cắm trên cần cổ khẳng khiu kia ló ra từ cái thùng ton-nô.

Khi Krystal ngồi xuống bên cạnh, bà cố không nhúc nhích. Bà chỉ nhìn nó chăm chăm. Một bên tay khẽ run.

- Bà không nói gì, nhưng có gọi tên mày hai lần, hồi tối qua - Cheryl bảo, u ám nhìn qua vành lon nước.

Ngực Krystal thắt lại. Nó không biết nắm tay bà cố có làm bà đau không. Nó vươn tay ra chỉ còn cách tay bà độ gang tay, nhưng cuối cùng chỉ sờ vào tấm đắp.

- Rhiannon có ghé - dì Cheryl kể - John với Sue cũng ghé. Con Sue đang ráng tìm cách báo với Anne-Marrie.

Tim Krystal nẩy lên.

- Đang ở đâu? - nó hỏi bà dì.

- Đâu đó chỗ đường Frenchay. Giờ nó có một đứa con rồi, mày biết chưa?

- Có, có nghe nói - Krystal đáp - nó tên gì?

- Đâu biết - Cheryl lại nốc nước ngọt.

Trong trường có đứa từng bảo nó: *Ê Krystal, chị mày úp thúng rồi kìa!* Hồi nghe tin đó nó rất vui. Nó sắp lên chức dì rồi, dù chưa bao giờ được thấy mặt đứa nhỏ. Từ trước đến nay nó luôn yêu quý Anne-Marrie, cô chị bị đưa đi trước khi Krystal ra đời. Cô chị sống động trong một chiều kích khác, như kiểu nhân vật cổ tích, cũng xinh đẹp và bí ẩn như người thanh niên chết trong phòng tắm nhà mẹ Terri.

Cặp môi Nana Cath mấp máy.

- Sao ạ? - Krystal hỏi, nó cúi gằm xuống, vừa mừng vừa sợ.

- Bà muốn gì không hả bà? - Dì Cheryl nó hỏi to tới nỗi mấy vị khách thăm bệnh khác đang rì rầm trò chuyện phải ngoảnh lại nhìn.

Krystal nghe tiếng rít khò khè trong họng bà cố, nhưng dường như bà đang cố nói rõ một từ nào đó. Cheryl cũng cúi người phía bên kia giường, tay bám vào mấy thanh kim loại phía đầu giường.

- Ờmm... - Bà lắp bắp.

- Sao ạ? - Krystal và dì Cheryl đồng thanh hỏi.

Cặp mắt bà chuyển động vài milimét, cặp đồng tử kéo màng ướt át nhìn gương mặt trẻ trung nhẵn mịn của Krystal, miệng nó hé mở khi chồm người tới cạnh bà cố, vừa bối rối vừa mừng, vừa sợ.

- Chè.. è... - bà rặn giọng lao khảo.

- Vẫn chả hiểu bà nói cái gì - bà dì ngoái lại oang oang giải thích với cặp khách thăm rụt rè giường bên - Ba ngày bị bỏ nằm trên sàn mà, làm quái gì mà không ra thế, hả?

Nước mắt dâng mờ mắt Krystal. Căn phòng với những cửa sổ cao nhòa nhạt thành những bóng và vệt sáng trắng; con bé như thấy lóe lên trước mắt ánh mặt trời rực rỡ rọi trên làn nước xanh thăm vờ vụn long lanh theo nhịp mái chèo lên xuống.

- Dạ - Nó thì thăm với bà cố - Được, con sẽ đi chèo thuyền, bà cố ạ.

Nhưng sẽ không còn nữa. Vì ông Fairbrother đã chết.

VI

- Mặt mày bị cái quái gì thế hả? Lại ngã xe đạp à? - Fats hỏi.

- Đâu có - Andrew đáp - lão Si đánh tao. Lúc tao cố bảo cho cái lão đít ngu ấy thùng vục nhằm lẫn về Fairbrother.

Andrew và bố lúc đó đang lượm củi, chất đầy mấy giỏ thường đặt hai bên lò sưởi trong phòng khách. Simon lấy cả khúc gỗ nện vào đầu Andrew, xô nó ngã vấp mặt xuống đồng củi xước cả một bên má đầy mụn.

Sao mày dám nghĩ mày rành hơn tao vụ này, hả thằng lỏi chết toi? Nếu tao mà nghe mày hở ra lời nào về chuyện gì trong nhà này...

Con không có...

Thì tao sẽ lột da sống mày, nghe chưa? Sao mày dám chắc thằng cha Fairbrother không tháu cáy, hả? Chẳng lẽ chỉ thằng chó kia mới ngu tới mức để bị bắt hay sao?

Rồi không rõ vì tự ái, coi thường hay cơn cuồng tưởng sẽ hốt bạc một cách dễ dàng không bị thực tế phũ phàng đánh bay, Simon gửi luôn đơn ứng cử. Rồi cả gia đình sẽ bị bẽ mặt, chắc chắn thế.

Phá bình. Andrew nghiền ngẫm từ này trong đầu. Nó muốn đẩy ông bố từ cõi mơ vợ tiền như rác lộn nhào xuống đất. Nó tha thiết muốn làm chuyện đó nhưng phải cố làm sao để (thằng lỏi mà không cần hy sinh vẫn là hơn) ông bố không bao giờ phát hiện ra kẻ nào đã khiến tham vọng của ông ta vỡ tan như bong bóng.

Nó không hé chuyện này với ai, kể cả Fats. Andrew chia sẻ với Fats hầu như mọi chuyện, nhưng chừa lại vài điều lớn lao đang choán chỗ trong tim óc nó. Háo hức ngồi bên thằng Fats với sự kích động khi dò tìm những hình ảnh kích dục trên mạng là một chuyện, nhưng thừa nhận cuộc nói chuyện nào của nó cũng có xu hướng lái về “đề tài Gaia Bawden” là chuyện khác. Cũng thế, ngồi trong Hốc Đá mà gọi ông bố là đít-ngu thì dễ lắm, nhưng Andrew giấu nhem chuyện mỗi khi ông bố nổi cơn là tay chân nó lạnh toát, dạ dày quặn cả lại.

Nhưng đã tới lúc thay đổi mọi thứ. Ban đầu nó chỉ bắt nguồn từ nỗi khát khao nicotine và người đẹp. Cơn mưa cuối cùng đã tạnh, ánh mặt trời mùa xuân nhợt nhạt chiếu sáng những ngón bắn như vảy cá trên cửa sổ xe buýt khi nó lắc lư xóc nảy trên những con đường hẹp của Pagford như mọi khi. Andrew ngồi gần cuối xe nên không thấy được Gaia, cô nàng đang ngồi phía trước giữa Sukhvinder và hai cô con gái mồ côi của Fairbrother vừa đi học trở lại. Suốt cả ngày Andrew hầu như chẳng có cơ hội gặp được cô nàng và buổi tối chán ngắt sẽ chỉ có những tấm hình nàng trên Facebook an ủi nó chút ít.

Khi chiếc buýt lặn vào đường Hope, Andrew chợt nhận ra hiện giờ bố mẹ nó đều không có nhà nên sẽ không biết con trai mình vắng mặt. Ba điều thuốc Fats cho vẫn nằm nguyên trong túi áo trong; Gaia đã đứng lên sẵn để chuẩn bị xuống, vừa bám chặt vào thanh ngang ở sau ghế vừa mải mê nói chuyện với Sukhvinder Jawanda.

Sao không? Sao không chứ?

Andrew đứng dậy, khoác túi qua vai và khi xe buýt dừng hẳn, nó quả quyết bước dọc lối đi xuống xe theo hai cô gái.

- Gặp ở nhà nhé! - Nó ném lại một câu cho thằng Paul đang đực mặt nhìn khi đi ngang.

Andrew đặt chân xuống vệ đường đầy nắng, chiếc xe buýt lại ồn ã lên đường. Nó chăm chú thuốc, dõi theo Gaia và Sukhvinder qua bàn tay khum khum. Hai cô gái không về nhà Gaia ở đường Hope mà thông thả đi tới quảng trường. Vừa rút thuốc, Andrew vừa bất giác học theo cái vẻ hơi cau có của Fats, đứa giỏi phớt tỉnh nhất mà nó biết. Andrew đi theo đôi bạn, tận hưởng vẻ đẹp của mái tóc màu nâu đồng bóng bành trên vai Gaia, ngắm váy nàng lất phất theo nhịp hông dong đưa.

Khi tới quảng trường, hai cô gái chậm bước rồi tiến tới hiệu Mollison và Lowe với mặt tiền hào nhoáng nhất dãy: Những chữ cái màu xanh và vàng chạy ngang cửa trước, lại thêm bốn giỏ hoa treo. Andrew chùn chân lưỡng lự. Hai cô gái cũng dừng lại đọc kỹ tấm biển trắng nhỏ dán trên cửa sổ quán café mới rồi biến mất sau cánh cửa hiệu thực phẩm.

Andrew dạo một vòng quanh quảng trường, đi qua quán rượu Black Canon và khách sạn George rồi cũng đứng lại trước tấm biển. Trên đó có vài hàng viết tay thông báo cần tuyển nhân viên làm việc cuối tuần.

Đám mụn trứng cá đúng là tai ác, nhất là vào lúc thế này, nó lo lắng nghĩ, dụi tắt điều thuốc, đút phần thừa còn khá dài vào túi rồi theo chân Gaia và Sukhvinder vào bên trong.

Hai cô gái đang đứng cạnh chiếc bàn nhỏ chất đầy bánh yến mạch và bánh quy giòn đóng hộp chờ một ông khổng lồ đội mũ hai vành sau quầy nói chuyện với một khách hàng lớn tuổi. Nghe tiếng chuông cửa, Gaia ngoái nhìn.

- Chào - Andrew chào, miệng khô khốc.

- Chào - Cô bạn đáp lại.

Choáng ngợp vì sự táo bạo của chính mình, Andrew tiến lại gần hơn, chiếc túi đi học đeo trên vai đập vào cái kệ xoay đựng tài liệu hướng dẫn du lịch Pagford và *Công thức nấu ăn kiểu miền Tây truyền thống*. Andrew nắm lấy cái kệ giữ nó đứng vững rồi vội vàng hạ túi xuống.

- Bạn cũng tìm việc à? - Gaia thì thào hỏi bằng chất giọng London tuyệt diệu.

- Ừ - Andrew đáp - Cũng vậy hả?

Cô bạn gật đầu.

- Cứ đăng nó lên trang đề xuất đi Eddie - Howard nói với khách hàng, tiếng như lệnh võ. - Cứ đăng lên website đi rồi tôi sẽ đưa nó vào chương trình họp cho anh. Pagford Parish Council, mỗi từ đều viết nguyên nhé; chấm co, chấm UK, gạch ngang, trangdexuat. Hoặc vào đường dẫn là Pagford... - Lão đánh vần thật chậm, người đàn ông lôi bút giấy ra viết vội - ... Parish...

Howard quét mắt qua ba cô cậu thiếu niên đang lặng lẽ đứng chờ cạnh chõng bánh quy thơm ngon. Cả ba đều mặc đồng phục có họa tiết nửa trái tim của Winterdown, đồng phục trường này cho phép thêm thắt tùy tiện tới mức chẳng ra dáng đồng phục gì nữa (khác hẳn đồng phục trường Thánh Anne gồm váy kẻ ô gọn gàng và áo khoác). Cô bé da trắng đẹp đến choáng váng như viên kim cương mài khéo nổi bật cạnh cô con gái bình thường nhà Jawanda, Howard không biết tên cô này, bên cạnh là cậu nhóc tóc nâu xỉn, da mặt cứ như núi lửa phun.

Vị khách cọt két đẩy cửa bước ra, chiếc chuông lại rung lên.

- Các cháu cần gì - Howard hỏi, mắt chỉ nhìn Gaia.

- Vâng - Cô bé bước lên trước một bước - Nghe nói ở đây cần tuyển người ạ - Gaia chỉ vào tấm biển nhỏ đặt trong cửa sổ.

- À phải - Howard ngoác miệng cười. Vài ngày trước, cậu phục vụ làm cuối tuần vừa tuyển đã bỏ việc để đi làm trong siêu thị tại Yarvil. - Phải rồi phải rồi, muốn làm phục vụ phải không? Lương bổng thì thấp thôi, thứ Bảy làm từ chín giờ sáng tới năm giờ rưỡi chiều; Chủ Nhật từ mười hai giờ tới năm giờ rưỡi chiều. Hai tuần nữa là tiệm khai trương, có huấn luyện cho nhân

viên mới. Cháu bao nhiêu tuổi rồi cưng?

Con bé thật hoàn hảo, *hoàn hảo*, đúng như lão tưởng tượng: Gương mặt trẻ trung, thân hình dàu ra đỏ; kiểu này mà mặc váy đen ôm sát và tạp dề trắng viền ren thì phải biết. Lão sẽ chỉ con bé cách mở ngăn để tiền và dẫn đi xem phòng kho; đùa cợt với nó chút đỉnh, và cho thêm chút tiền thưởng vào những ngày doanh thu tăng.

Howard lách ra khỏi quầy, phớt lờ Sukhvinder và Andrew, nắm lấy cánh tay Gaia dẫn cô bé đi qua chiếc cổng vòm giữa tiệm và quán café. Quán chưa có bàn ghế gì nhưng đã gắn quầy, trên tường lát bức tranh hai màu đen và kem với cảnh quảng trường hồi xưa xưa. Trong tranh là đám đông phụ nữ mặc váy phồng và đàn ông đội mũ cao, chiếc xe độc mã dừng ngoài cửa tiệm có dòng chữ "Mollison và Lowe" rõ ràng, cạnh đó là quán café nhỏ *Ấm Đồng*. Người họa sĩ đã linh hoạt biến đài tưởng niệm chiến tranh thành đài phun nước trang trí.

Andrew và Sukhvinder bị bỏ lại phía sau, lúng túng đứng đó, không khí giữa hai đứa thoáng mùi thù địch.

- À? Hai cháu cần gì?

Một bà già lòm khòm, tóc phồng đen nhánh ló ra từ căn phòng phía sau. Andrew và Sukhvinder lăm bằm bảo chúng đang đứng chờ, rồi Howard và Gaia cùng quay lại chỗ cổng vòm. Khi thấy Maureen, Howard buông tay Gaia ra, từ nãy giờ lão vẫn dang trí nắm tay cô bé khi ra sức giảng giải công việc phục vụ cần làm những gì.

- Tôi tìm được thêm người giúp cho tiệm Ấm Đồng đây Mo - lão bảo.

- À thế hả - Maureen hau háu soi Gaia. - Cháu có kinh nghiệm gì chưa?

Nhưng Howard đã át giọng bà, lớn tiếng khoe với Gaia về hiệu thực phẩm, rằng lão muốn coi nó là một phần nhỏ tạo nên Pagford này, một nét đặc trưng nho nhỏ.

- Ba mươi lăm năm rồi đấy nhé - Howard trịnh trọng giới thiệu, nghiêm trang phớt lờ tấm tranh lát tường - Quý cô đây mới tới thị trấn, chị Mo à - lão bảo thêm.

- Hai cháu cũng đến xin việc phải không? - Maureen hỏi Sukhvinder và Andrew.

Sukhvinder lắc đầu, Andrew nhích vai kiểu nước đôi, nhưng Gaia đã bảo cô bạn - Nào, bạn nói sẽ thử mà.

Howard ngấm nghĩa Sukhvinder, rõ ràng cô bé này không mấy hợp với váy đen bó và tạp dề dăng ten, nhưng bộ óc linh hoạt và đầy ý tưởng của lão vẫn ráo riết cân nhắc mọi hướng. Nhận nó để cảm ơn ông bố, và phần nào kìm chân bà mẹ, đúng là món lợi không cầu mà được. Có lẽ phải xét tới những thứ khác nữa ngoài chuyện ngoại hình đẹp xấu đơn thuần.

- Thế này nhé, nếu công việc làm ăn ổn thỏa, thì có khi bác sẽ thuê cả hai phục vụ - lão nói, gãi gãi cằm và liếc nhìn Sukhvinder, con bé đang đỏ mặt nhưng trông chẳng dễ thương thêm chút nào.

- Cháu không... - Sukhvinder lên tiếng nhưng Gaia đã giục già.

- Làm đi. Cùng với mình.

Sukhvinder bối rối, mắt bắt đầu ầng ậng nước.

- Cháu...

- Nhận đi - Gaia thì thầm.
- Cháu... được ạ.
- Thế sẽ cho cháu thử việc nhé, cô Jawanda - Howard nói.

Sukhvinder nghẹn cả thở vì sợ. Rồi mẹ nó sẽ nói gì đây?

- Thế cháu đang tìm chân phụ việc phải không? Howard ầm ĩ quay sang Andrew.

Phụ việc?

- Ở đây cần người phụ mấy việc nặng, anh bạn nhé - Howard nói, Andrew bối rối chớp chớp mắt, nó chỉ đọc mỗi phần tiêu đề viết lớn trên tấm biển. - Mang hàng vào kho, khuôn sữa từ dưới hầm lên, đưa mấy túi rác ra đằng sau. Thuần là việc chân tay thôi. Cháu nghĩ làm nổi không?

- Vâng, có - Andrew đáp. Thế là nó được ở đây cùng Gaia phải không? Đó là điều duy nhất quan trọng.

- Cháu phải đến sớm đấy. Có lẽ độ tám giờ. Trước mắt thì cháu làm từ tám giờ sáng tới ba giờ chiều, rồi xem thế nào. Thử việc hai tuần.

- Vâng, được ạ - Andrew đáp.

- Cháu tên gì?

Khi nghe câu đáp, Howard nhướng mày.

- Thế Simon là cha cháu phải không? Simon Price?

- Vâng.

Andrew đắm mắt bình tĩnh. Thường đâu ai biết bố nó là ai.

Howard bảo hai cô bé quay lại vào chiều Chủ Nhật, lúc đó kết quầy thu ngân xong lão sẽ có thời gian rảnh chỉ bảo hai đứa. Ông chủ có vẻ còn muốn chuyện trò thêm nữa với Gaia nhưng một khách hàng vừa bước vào, mấy cô cậu liền nhân cơ hội đó lách ra ngoài luôn.

Khi cả ba đã ở bên ngoài chiếc cửa kính gắn chuông leng keng, Andrew không biết nên nói gì, nhưng trước khi nó kịp sắp xếp xong ý tứ thì Gaia đã hờ hững buông một tiếng “bye” rồi quay đi cùng Sukhvinder. Andrew châm điếu thuốc thứ hai Fats cho (Không có thì giờ lục tìm mẩu thuốc hút dở) để có cớ đứng nguyên đó nhìn cô bạn bước đi, bóng đổ dài.

- Sao tụi nó gọi cậu ta là “Củ Lạc” thế? - Gaia hỏi Sukhvinder khi cả hai đã cách Andrew một quãng đủ xa.

- Cậu ta bị dị ứng - Sukhvinder giải thích. Nó đang chết khiếp trước viễn cảnh phải báo với mẹ chuyện mình vừa làm. Giọng nó lạc đi như của người khác - Hồi ở trường Thánh Thomas, cậu ta có lần suýt chết. Đứa nào đó nhét một hạt lạc vào miếng kẹo dẻo.

- À thế hả - Gaia đùa - thế mà tưởng do thằng nhỏ của cậu ta bé tí chứ.

Gaia phá ra cười, Sukhvinder gượng cười theo, vờ như suốt ngày toàn nghe đùa bỡn về của quý của tụi con trai.

Thấy hai cô gái đều ngoái lại liếc nhìn mình mà cười, Andrew biết họ đã nói về mình. Cười

là có hy vọng rồi, dù sao nó hiểu bọn con gái đủ nhiều để biết thế. Andrew cũng nhe răng cười vô cớ với bầu không khí mát lạnh rồi túi khoác vai, tay cầm điều thuốc, nó băng ngang qua quảng trường về phố Church Row, từ đó mất thêm bốn chục phút leo dốc lên Nhà Trên Đồi.

Hàng rào căn nhà trắng mờ mờ ma quái trong ánh hoàng hôn; hai bên nhà những bụi mận gai đang nở rộ; đám hoa dại màu vàng dọc lối vào nhà mang những chiếc lá hình tim tí xíu sáng bóng. Hương hoa cỏ, cảm giác dễ chịu vì điều thuốc và viễn cảnh cuối cùng được ở cạnh Gaia, tất cả hòa trộn với nhau thành khúc nhạc đẹp dễ phấn chấn rộn lên trong lòng Andrew khi nó hỗn hển leo đồi. Lần sau, khi bố Simon hỏi: “Mày có việc làm chưa hả thằng mặt pizza?” nó đã có thể đáp “rồi”. Andrew sắp trở thành đồng nghiệp với Gaia mỗi cuối tuần.

VII

Sau khi cơn hứng đùa ác đã xẹp, Samantha đâm ra cay đắng vì trót mời Kay và Gavin đến dự tiệc. Suốt sáng thứ Sáu, cô cười đùa với cô trợ lý về buổi tối “khủng khiếp” không tránh khỏi, nhưng tâm trạng cô xù xuống ngay khi rời tiệm, để Carly một mình coi sóc Tiệm Áo Lót Cho Siêu Ngực “Hot” (Lần đầu nghe cái tên này Howard cười khiếp đến nổi lên cơn suyễn, từ đó trở đi hẳn nghe tới nó là bà Shirley lại cau mày). Cô tranh thủ lái xe về Pagford trước giờ cao điểm để ghé tiệm mua vài thứ nguyên liệu nấu nướng, Samantha gắng tự xốc lại tinh thần bằng cách nghĩ sẵn mấy câu hỏi xoáy Gavin. Có khi cô sẽ làm bộ tự hỏi sao Kay không tới với anh ta, câu này hay đây.

Trên đường từ quảng trường về nhà, tay xách lĩnh kính túi lớn túi nhỏ mua ở tiệm Mollison và Lowe, cô gặp Mary Fairbrother đang đứng cạnh máy rút tiền gần ở vách tường ngân hàng Barry làm khi trước.

- Ồ, Mary... chị khỏe không?

Mary trông xanh xao hốc hác, mắt thâm quầng. Cuộc nói chuyện giữa hai người nghe xa cách và kém tự nhiên. Kể từ sau chuyến đi chung trên xe cấp cứu, Samantha chỉ trao đổi với cô ta vài lời chia buồn ngắn ngủi vụng về hôm đám tang.

- Tôi đang định ghé qua nhà anh chị đây - Mary lên tiếng - anh chị tốt với tôi là thế, với lại tôi muốn cảm ơn Miles...

- Không cần đâu - Samantha lúng túng đáp.

- Ồ, nhưng tôi định...

- À vậy thì, xin mời cứ...

Sau khi Mary đi khỏi, Samantha giật mình thấy hình như cô vừa làm Mary ngỡ rằng đến luôn tối đó thì tiện nhất.

Khi về đến nhà, cô bỏ mớ túi trong hành lang rồi điện lên công ty báo cho Miles vụ vừa rồi, anh vẫn kìm chế nhưng rõ ràng khá cáu kỉnh trước cảnh có thêm bà góa chen vào bữa tối tay bốn của họ.

- Không sao đâu, thật đấy - anh bảo - Mary có dịp ra ngoài thì cũng tốt.
- Nhưng em chưa nói có Gavin và Kay đến...
- Mary quý Gav mà - Miles ngắt lời - không lo đâu.

Hắn là anh ta cũng “xoắn” đấy, Samantha nghĩ, chỉ giả vờ giả vẹt thôi, rõ ràng muốn trả đũa cô vụ không chịu tới Dinh thự Sweetlove lần trước đây mà. Sau khi gác máy, cô cân nhắc chuyện gọi cho Mary bảo chị ta tối nay đừng đến nhưng lại sợ thất lễ, đành miễn cưỡng mong cô ta tự thấy không nên đến vậy.

Cô bỏ vào phòng khách, bật đĩa DVD nhóm nhạc nam của Libby lớn hết cỡ để trong bếp vẫn nghe được, rồi xách đồng túi vào sữa soạn làm món thịt hầm và bánh sôcôla kiểu Mississippi, loại bánh này không mất nhiều công sữa soạn. Cô định mua một chiếc ga-tô lớn ở tiệm Mollison và Lowe để đỡ mất công nhưng thế nào chuyện đó cũng đến thẳng tai bà mẹ chồng, bà này vốn đã hay chê Samantha quá phụ thuộc vào đồ đông lạnh và thức ăn làm sẵn.

Samantha thuộc cái đĩa nhạc ấy đến nỗi giờ đứng trong bếp nghe nhạc cô cũng mừng tượng ra được cảnh quay tương ứng. Cô xem đi xem lại đĩa này nhiều lần trong tuần khi Miles lên lầu làm việc hay nói chuyện điện thoại với bố. Khi nghe đoạn dạo đầu bài nhạc có cảnh cậu trai cơ bắp bước đi dọc bãi biển, áo sơ mi phất phơ, cô đeo nguyên tạp dề bước ra xem, vô thức mút mát những ngón tay đầy sôcôla.

Cô định tắm một trận thỏa thích trong khi Miles dọn bàn, quên mất rằng anh sẽ về trễ vì phải lái xe đến Yarvil đón hai cô con gái đang học trường Thánh Anne. Khi nhớ ra lý do chồng mình còn chưa có mặt ở nhà lúc này và lát nữa hai cô con gái cũng sẽ về cùng, cô vội vội vàng vàng tự chuẩn bị phòng ăn rồi tìm gì đó cho Lexie và Libby dẫn bụng trước khi khách tới. Lúc bảy giờ ba mươi, Miles về tới nhà vẫn thấy cô vợ còn mặc nguyên đồ đi làm, mồ hôi nhễ nhại, rối mù và có vẻ như sắp sửa nổi cáu với anh vì chuyện do chính cô gợi ý trước.

Cô con gái mười bốn tuổi Libby không buồn chào mẹ, đi thẳng vào phòng khách rút đĩa nhạc ra.

- Ô may quá, con đang không biết bỏ nó đâu rồi - Cô bé nói - Sao tivi mở thế ạ? Mẹ đang *mở đĩa* à?

Đôi lúc Samantha thấy cô con gái nhỏ xét nét cô như bà mẹ chồng.

- Mẹ đang xem tin tức mà Libby. Làm gì có giờ xem DVD. Vào đây đi, pizza cho con xong rồi này. Nhà ta sắp có khách đấy.

- *Lại* pizza đông lạnh nữa hả?

- Miles! Em phải thay đồ! Anh nghiền khoai tây cho em nhé? Miles?

Nhưng anh đã biến lên lầu, Samantha đành tự nghiền khoai, mấy cô con gái ngồi ăn ngay bàn bếp. Libby dựng vỏ đĩa DVD lên cốc Pepsi ăn kiêng của mình mà nhìn chòng chọc.

- Mikey sao mà trông *ngonnnn theee* - Con bé rên lên đầy khoái cảm làm Samantha phải giật mình, nhưng cậu trai cơ bắp tên Jake mà. Tự nhiên cô thấy vui vui vì hai mẹ con không thích cùng người.

Lexie đang tự tin liếng thoắng chuyện trường chuyện lớp, tuôn ra cả tràng liên thanh về

hàng loạt cô bạn mẹ nó không quen cùng đủ trò trêu đùa hiềm khích kéo bè kéo nhóm của chúng nó, Samantha chịu không nghe kịp.

- Thôi đủ rồi, hai đứa, mẹ phải thay đồ đã. Ăn xong thì dọn cho mẹ, nhé?

Cô vận nhỏ lửa nôi thịt hằm rồi vội vã lên lầu. Miles đang đứng trước cái gương gắn trên tủ quần áo cài nốt cúc áo sơ mi. Căn phòng nồng mùi xà phòng và nước xoa mặt.

- Mọi thứ xong xuôi ổn thỏa hết chưa cưng?

- À cảm ơn anh hỏi thăm nhé. Mừng là anh kịp về đúng giờ để tắm - Samantha bật lại, kéo ra chiếc váy dài ưa thích và áo đi kèm rồi đập cửa tủ.

- Thì giờ em cũng tắm một cái đi.

- Mười phút nữa là họ tới rồi, làm gì kịp thời gian sấy tóc với trang điểm nữa chứ - Cô đá văng đôi giày đang mang, một chiếc va vào lò sưởi kêu đánh bộp - Anh tía tóc xong rồi thì làm ơn xuống lầu chuẩn bị đồ uống đi nhé?

Khi anh chồng ra khỏi phòng rồi, cô vội vàng chải gỡ mái tóc dày và chuẩn bị đồ trang điểm. Trông cô chẳng ra làm sao. Thay đồ xong xuôi rồi cô mới thấy mình mặc áo ngực không hợp với phần áo trên bó sát. Cuống cuống bới tìm hồi lâu cô mới nhớ ra cái áo phù hợp lại đang phơi trong phòng giặt. Cô vội chạy ra đầu cầu thang nhưng chuông cửa đã reo. Vừa văng tục cô vừa vội vàng chạy ngược vào phòng ngủ. Phòng Libby dội ra bài hát của nhóm nhạc nam.

Gavin và Kay đến đúng tám giờ, anh chàng vốn sợ bị Samantha châm chích nếu đến trễ. Gã tưởng tượng có khi chị chàng cho rằng họ mãi lẫn lộn vui thú đến quên cả thời gian, hoặc không thì hằn vữa cãi nhau. Hình như chị ta nghĩ hể có gia đình rồi là có quyền bình luận và chen vào đời sống tình cảm của mấy kẻ độc thân thì phải. Chị ta còn nghĩ cái thói ăn nói thô tục tùy tiện, nhất là khi có rượu vào, là hài hước lắm.

- Xin chào000, xin chào0000 - Miles hồ hởi, lui lại cho Gavin và Kay bước vào. - Mời vào mời vào. Chào mừng đến với nhà Mollison.

Anh hôn cả hai má Kay rồi đỡ lấy hộp sôcôla cô đang cầm.

- Mang cho chúng tôi phải không? Cảm ơn nhiều lắm nhé. Cuối cùng cũng hẹn được hai người một bữa tử tế. Cậu Gav giấu cô kỹ quá đấy.

Miles chộp lấy chai rượu từ tay Gavin rồi vỗ bộp vào lưng anh này làm Gavin hết sức bực bội.

- Nào, qua đây. Sam xuống ngay đấy. Hai người uống gì nào?

Cũng dễ hiểu là Kay thấy Miles cố vẻ thon thót và thân mật quá đáng, nhưng cô quyết định tạm khoan hẵng đánh giá. Các cặp đôi phải học cách hòa trộn vòng quan hệ cá nhân với nhau và học cách ứng xử hòa hợp. Tối hôm nay đánh dấu bước tiến lớn trong công cuộc len lách vào mảng cuộc sống mà Gavin chưa khi nào nhìn nhận cô, cô muốn cho anh thấy mình vẫn cư xử tự nhiên trong căn nhà to hào nhoáng này của Mollison, và anh không cần phải gạt cô ra rìa nữa. Thế là cô cười đáp lại Miles, nói muốn một cốc rượu vang đỏ và ngỏ lời khen ngợi căn phòng rộng rãi có sàn lót ván gỗ thông để mộc, bộ sofa đệm dày lút êm ái và những bức tranh in lồng khung.

- Chúng tôi ở đây, ờ, đến nay là mười bốn năm rồi đấy - Miles nói, loay hoay với đồ khui rượu - Cô ở phố Hope phải không nhỉ? Mấy căn nhà ở đó nhỏ nhắn mà đẹp, có vài chỗ mà chịu đầu tư sửa sang là ăn tiền lắm đấy.

Samantha xuất hiện, mỉm cười lạt lẽo. Kay lần trước gặp Samantha khi cô ta quần trong áo khoác, giờ mới để ý cái áo da cam căng ních hằn rõ từng chi tiết của chiếc áo ngực viền ren bên dưới. Mặt cô ta còn rúm nâu hơn phần ngực trông như da thuộc; mắt đánh quá dày trông thật giả tạo, đôi bông tai vàng lủng lẳng kèm đôi dép cao gót vàng chói trông diêm dúa mà rẻ tiền. Samantha gây cho cô ấn tượng rằng chị ta thuộc kiểu đàn bà ban đêm hay ra ngoài tụ bạ ầm ĩ, khoái trò múa thoát y và say xỉn đong đưa với chồng bất kỳ ai trong bữa tiệc.

- Chào mọi người - Samantha mỉm cười với Kay và hôn nhẹ Gavin. - Hay quá, mọi người bắt đầu uống rồi. Miles ơi, em cũng muốn một ly giống Kay.

Cô lùi lại ngồi xuống ghế, đã kịp đánh giá vị khách nữ trước mặt: Kay có ngực nhỏ, hông dày, rõ ràng cô này chọn mặc quần đen để giấu bớt cặp mông. Samantha nghĩ cô ta chân ngắn thế thì nên đi giày cao gót, nhìn đỡ hơn. Mặt cô ta cũng khá được, da màu ô-liu mịn màng, mắt đen to, miệng rộng. Thế nhưng mái tóc cắt ngắn như con trai và đôi giày đế bằng sát đất cho thấy hẳn cô này thuộc kiểu bó cứng với một số quan niệm bất di bất dịch. Rước về cô nàng khô khốc độc tài kiểu này thì đời anh chàng Gavin lại khốn khổ thôi.

- Thế - Samantha hào hứng nâng cốc - Vì Gavin và Kay.

Cô thỏa mãn nhìn Gavin nhăn mặt gượng cười, nhưng cô chưa kịp hành hạ anh chàng thêm hay khai thác vài chuyện riêng tư để nhấp nhử trước mũi Shirley và Maureen thì chuông cửa lại réo lên.

Mary trông yếu đuối và gầy guộc, nhất là khi đứng cạnh Miles, anh này đưa vị khách mới đến vào phòng. Chiếc áo thun như mắc lông thông trên xương quai xanh nhô cả ra.

- Ồ - cô sững lại trên bậc cửa - tôi không biết nhà ta đang có...

- Gavin với Kay vừa ghé qua thôi mà - giọng Samantha hơi suồng sã. Vào đi, chị Mary, mời vào... dùng một ly.

- Chị Mary, đây là Kay - Miles giới thiệu - Kay, đây là chị Mary Fairbrother.

- Ồ - Kay hơi lúng túng, cô cứ ngỡ chỉ có bốn người bọn họ - Vâng, chào chị.

Gavin vỗ vỗ chỗ ngồi cạnh mình trên sofa, gã thấy rõ Mary không hề có ý định dự vào bữa tiệc tối thế này và đang nhấp nhóm quay lui. Cô ngồi xuống với nụ cười yếu ớt. Gặp cô gã mừng như vớ được cọc. Cô ta là tấm chắn của gã, ngay cả Samantha cũng phải thấy rằng cái món đùa bốn sở trường đầy nhục dục của cô không thích hợp phô bày trước người đàn bà vừa mất chồng; thêm nữa cái thể hai-cặp-đôi vừa khít giữa bốn người bọn họ đã bị phá vỡ.

- Chị thế nào? - gã khẽ hỏi - tôi đang định gọi cho chị, thật đấy... vụ bảo hiểm có tiến triển rồi...

- Mình không có gì để nhấm nháp sao Sam? - Miles hỏi.

Samantha cúi kính bỏ ra khỏi phòng. Vừa mở cửa nhà bếp, mùi thịt cháy sém đã xộc ra nồng nặc.

- Ồi, chết tử chết tiệt...

Cô đã hoàn toàn quên khuấy món thịt hầm, giờ nó đã khô cạn nước. Vài mẩu thịt và rau còn sót lại nằm lơ lửng dưới đáy nồi cháy đen. Samantha đổ vội rượu vang với nước dùng vào, lấy muỗng cạy phần dính đáy nồi, quậy lia lịa, toát cả mồ hôi vì nóng. Giọng cười chói lói của Miles vọng ra từ phòng khách. Samantha bỏ vội cây bông cải xanh vào nồi hấp, nốc sạch cốc rượu, xé một túi bánh bột bắp giòn và hộp sốt hạt đậu rồi đổ vội vào mấy cái bát.

Lúc trở lại phòng khách, cô thấy Mary và Gavin vẫn đang thấp giọng trò chuyện ở ghế sofa, còn Miles đang cho Kay xem một bức ảnh thị trấn Pagford lồng khung đã chỉnh sửa kha khá, lại lên lớp cho cô này cả một bài về lịch sử thị trấn. Samantha để mấy cái tô xuống bàn café, tự rót thêm một ly rồi ngồi xuống ghế, không buồn tham gia cuộc nói chuyện nào. Có Mary ở đây thật khó chịu, cái không khí tang thương quanh chị ta nặng tới nỗi tưởng như Mary kéo theo tấm vải liệm khi bước vào. Chắc hẳn chị ta sẽ biết điều mà về trước khi dọn bữa.

Gavin thì nhất định giữ Mary lại. Khi bàn về những tiến triển mới nhất trong cuộc tranh chấp với công ty bảo hiểm, gã thấy tự chủ và thư giãn hơn nhiều so với những lúc khác có mặt Miles và Samantha. Không ai đâm chọc hay ra vẻ kẻ cả với gã, và nhờ Miles mà tạm thời gã không phải lo đến Kay.

... Và ngay ở đây, trong hình không thấy đâu - Miles say sưa nói, chỉ tay vào một điểm cách khung ảnh độ vài centimet, là Dinh thự Sweetlove của nhà Fawley, Trang viên xây theo phong cách thời nữ hoàng Anne, có cửa sổ giếng trời, góc tường ốp đá... tuyệt vời lắm, cô nên đi tham quan xem, nhà mở cửa cho công chúng vào xem vào các Chủ Nhật trong dịp hè đấy. Nhà Fawley, một thế gia vọng tộc ở địa phương.

Cái gì mà “Góc tường ốp đá” với cả “thế gia vọng tộc địa phương?”, đúng là đồ con lừa!

Samantha nhắc mình khỏi ghế quay vào bếp. Giờ món hầm đã có nước nhưng mùi khét cháy vẫn nồng. Món bông cải xanh mềm nhũn và nhạt nhẽo; khoai tây nghiền đã khô mặt và lạnh ngắt. Chán không buồn quản nữa, cô múc các món ra đĩa rồi đặt phịch xuống bàn ăn theo hình vòng tròn.

- Bữa tối xong rồi đây - Cô gọi với lên phòng khách.

- Thôi tôi đi đây - Mary đứng bật dậy - tôi không định...

- Ấy chớ, ấy chớ - Gavin nói bằng cái giọng vừa dịu dàng vừa mơn trớn mà Kay chưa từng nghe thấy trước đây - chị ăn chút ít sẽ khỏe hơn đấy, bọn trẻ tự chăm sóc nhau ở nhà thêm độ một tiếng cũng không sao đâu.

Miles cũng chèo kéo, Mary do dự liếc mắt nhìn Samantha, cô này cũng đành phải góp lời mời theo rồi quay vội vào phòng ăn bày thêm một phần ăn nữa.

Cô mời Mary ngồi giữa Gavin và Miles, vì nếu để cô ta ngồi cạnh phụ nữ thì xem ra cái sự vắng-chồng của Mary càng rõ hơn. Kay và Miles đã chuyển sang chủ đề công tác xã hội.

- Tôi chẳng ghen tị với cô chút nào đâu Kay ạ - anh vừa nói vừa múc cho Kay một muôi đầy thịt hầm, Samantha có thể thấy vài vụn cháy nồi còn lẫn trong nước hầm loang ra cái đĩa trắng
- Việc nhọc chết người đi.

- À vâng, chúng tôi lúc nào cũng thiếu thốn đủ thứ - Kay đáp - nhưng có lúc cũng thấy vui,

nhất là khi thấy mình tạo ra được sự khác biệt.

Cô nghĩ tới nhà Weedon. Mẫu nước tiểu của Terri hôm qua cho kết quả âm tính, Robbie cả tuần được đi nhà trẻ đầy đủ. Nhớ lại chuyện đó, cô thấy dịu bớt cảm giác bùng bực vì Gavin hoàn toàn chú tâm vào Mary và chẳng hề đỡ lời cho cô chút nào khi cô nói chuyện với các bạn anh.

- Hình như cô có một cháu gái rồi phải không Kay?

- Vâng, cháu Gaia, năm nay được mười sáu rồi.

- Bằng tuổi con Lexie nhà này, đúng ra nên cho bọn nhỏ gặp nhau cho vui - Miles nói.

- Cô ly dị hả?

- Không - Kay bình tĩnh đáp - chúng tôi chưa chính thức kết hôn. Anh ấy là bạn trai hồi đại học của tôi. Cháu nó ra đời chưa bao lâu thì chúng tôi chia tay.

- Thế à, Miles với tôi cũng vừa mới ra khỏi trường đại học là dính luôn - Samantha nói.

Kay không rõ Samantha có cố tình chỉ rõ sự khác biệt giữa cô ta, người cưới được ông bố bánh chọe ngon lành của mấy đứa nhỏ, còn Kay thì bị bỏ rơi... Nhưng Samantha làm sao biết được Brendan bỏ cô kia chứ...

- Thật ra Gaia vừa tìm được việc làm thêm ngày thứ Bảy ngay chỗ bố anh đấy - Kay nói với Miles - ở tiệm café mới mở.

Miles phấn khởi hẳn lên. Anh ta luôn cực kỳ khoái nghĩ rằng anh và ông bố đóng vai trò quan trọng trong thị trấn, mọi người ở Pagford này đều liên quan tới họ theo cách này hay cách khác: bạn bè, khách hàng, thân chủ hay nhân viên. Gavin lúc đó mãi nhai đi nhai lại miếng thịt dai ngoách, thấy dạ dày hẫng một cái trước tin này. Gã chưa biết vụ Gaia làm việc ở chỗ bố Miles. Gã quên bằng mất Kay hãy còn Gaia, thêm một thứ công cụ mạnh mẽ gắn kết cô với Pagford. Khi không phải đối phó tới những cú sập cửa, cái nhìn hằn học và mấy câu chua ngoa của con bé, Gavin quên bằng mất rằng Gaia cũng là một cá thể tồn tại độc lập chứ không đơn giản là một phần phong nền khó chịu của mối quan hệ dùng dằng giữa Kay và gã, bên cạnh những tấm vải trải giường cũ rích, mấy món ăn dở tệ và nỗi oán giận âm ỉ giữa hai bên.

- Gaia có thích Pagford không? - Samantha hỏi.

- Thật ra thì chỗ này hơi lặng lẽ hơn so với Hackney - Kay đáp - nhưng con bé đang thích nghi khá tốt.

Cô nhấp một ngụm lớn rượu vang để rửa trôi câu nói dối. Tối nay trước khi cô đi, hai mẹ con vừa cãi nhau thêm một chập.

(- Con bị làm sao đấy? - Kay hỏi Gaia lúc cô bé đang ngồi trên bàn bếp, cúi người ôm laptop, tròng váy ngủ ngoài bộ đồ đang mặc. Bốn, năm khung chat đang mở cùng lúc trên màn hình. Kay biết Gaia đang tán chuyện với các bạn bè cũ ở Hackney, đa số mấy đứa này Gaia chơi từ hồi cấp một.

- Gaia?

Không chịu trả lời, chiêu mới này không báo trước điều gì hay ho. Kay đã quen với những cơn bùng nổ của con bé với cô và nhất là với Gavin.

- Gaia, mẹ đang nói chuyện với con đấy.
- Con biết, con nghe mẹ nói mà.
- Thế thì con ít ra cũng phải lịch sự một chút mà trả lời mẹ đi chứ.

Mấy dòng chữ đen hiện lên trên các khung chat kèm icon nhỏ vui vẻ đang nháy mắt và lúc lắc.

- Gaia, con trả lời mẹ được chứ?
- Gì? Mẹ muốn nói gì?
- Mẹ đang hỏi con ngày hôm nay của con thế nào.
- Ngày hôm nay khốn nạn. Hôm qua khốn nạn. Ngày mai cũng sẽ như vậy.
- Con về nhà hồi mấy giờ?
- Đúng giờ con thường về nhà.

Sau nhiều năm sống thế này, đôi khi Gaia tỏ ra oán giận vì phải tự mở cửa vào nhà, và Kay không có nhà để đón con như kiểu mấy bà mẹ trong truyện.

- Con muốn kể mẹ nghe sao ngày của con lại khốn nạn không?
- Vì mẹ lôi con đến sống ở cái chỗ khốn kiếp này.

Kay kìm mình để không quát lên. Cách đây chưa lâu ở nhà đã xảy ra trận ầm ĩ mà cô biết chắc cả khu phố đều nghe thấy.

- Con biết tối nay mẹ ra ngoài với chú Gavin chứ?

Gaia lăm bắm gì đó trong mồm.

- Sao?
- Con nói, ông ấy không khoái gì đưa mẹ đi chơi đâu.
- Ý con là sao?

Gaia không buồn trả lời nữa, chúi mũi trả lời mấy câu chat mới hiện lên. Kay lưỡng lự một lát, vừa muốn ép con nói cho ra nhẽ vừa sợ phải nghe điều nó có thể phun ra.

- Khoảng nửa đêm mẹ với chú sẽ về nhà.

Gaia không đáp. Kay xuống sảnh ngồi chờ Gavin.)

- Gaia kết bạn - Kay kể tiếp với Miles - với một cô bé nhà cũng trên đường này, tên cô bé ấy là gì ấy nhỉ, Narinder?

- Sukhvinder - Miles và Samantha đồng thanh.
- Cô bé ấy dễ thương lắm - Mary nói.
- Cô gặp ông bố nó chưa? - Samantha hỏi Kay.
- Chưa. - Kay đáp.

- Ông ấy là bác sĩ phẫu thuật tim - Samantha kể, cô đã kịp nuốt bốn cốc rượu - Đẹp trai choáng váng.

- Thế à - Kay không biết nên nói gì.

- Trông cứ như tài tử Bollywood ấy.

Samantha nhận thấy không ai thèm giữ lịch sự tối thiểu mà khen cô một câu rằng bữa tối rất ngon, dù thật ra nó chẳng ra gì. Nếu không thể hành hạ Gavin thì ít ra cô cũng sẽ khiêu khích được anh chồng tí chút.

- Vikram là thứ sáng giá duy nhất trong cái xó ảm đạm này, tôi nói cô biết - Samantha nói - Gọi tình tới tận lỗ chân lông.

- Còn bà vợ là bác sĩ đa khoa - Miles tiếp - cũng là ủy viên hội đồng khu của chúng tôi. Cô sẽ ký hợp đồng làm việc với hội đồng quận Yarvil phải không Kay?

- Phải - Kay đáp - nhưng phần lớn thời gian tôi làm việc tại khu Fields. Trên nguyên tắc thì khu đó trực thuộc hội đồng khu Pagford, phải không?

Đừng có nói chuyện khu Fields chứ - Samantha nghĩ - *Đừng có nhắc tới cái khu Fields chết tiệt đó.*

- À - Miles nở nụ cười đầy ý nghĩa - Chính thế, khu Fields đúng là thuộc Pagford, *trên nguyên tắc*. Trên nguyên tắc là thế. Cứ nhắc tới nó là nhức hết cả đầu đây cô Kay ạ.

- Thật à? Vì sao thế? - Kay hỏi, cô chỉ muốn nói mấy chủ đề chung chung để ai cũng tham gia được vì Gavin vẫn đang mãi hạ giọng thì thầm với bà góa phụ.

- À thì, cô biết đấy, nói tới vụ này là phải nhắc lại chuyện những năm năm mươi kia - Miles bắt đầu mở máy phát bài diễn văn thuộc như - Yarvil muốn mở rộng khu Cantermill Estate, rồi thay vì xây dựng thêm về mé Tây, chỗ đường vòng bây giờ...

- Gavin? Chị Mary? Thêm rượu nhé? - Samantha hỏi to.

- ... họ cũng hơi ma mãnh chút, lúc mua đất họ không nói rõ họ định làm gì, sau họ mở rộng khu nhà đó lấn ranh giới vào địa phận của hội đồng khu Pagford.

- Sao anh không kể về ông già Ambrey Fawley đi Miles? - Samantha chen vào. Cuối cùng cô cũng đạt tới trạng thái say tê tê khi mà miệng lưỡi cô cay độc nhất và đầu óc thì chẳng còn sợ gì đến hậu quả nữa, giờ cô chỉ hăm hờ tìm chuyện khích bác đâm thọc làm vui thôi. - Thật ra ông già Ambrey Fawley, chủ sở hữu trước đây của mấy cái tòa nhà bọc đá đẹp đẽ hay gì gì đó, như Miles kể hồi nãy với cô đó, ông ấy, thì thụt sau lưng mọi người...

- Nói thế là không công bằng đâu Sam - Miles lên tiếng nhưng cô đã lại át lời.

-... rồi ông già bán phég cái mảnh đất mà bây giờ mọc lên khu Fields đấy, đút túi mớ tiền, tôi chả biết là bao nhiêu nhưng chắc cũng phải phần tư triệu bảg...

- Đừng có nói vớ vẩn Sam, hồi năm năm mươi làm sao có giá đó?

-... rồi hả, khi thấy ai cũng nổi điên lên với ổng, ổng làm bộ không biết làm thế sẽ khiến mọi chuyện bầy hầy ra. Gã già ngu thượng lưu. Còn nát rượu nữa. - Samantha bồi thêm.

- Anh phải nói là hoàn toàn không đúng thế - Miles dứt khoát nói. - Kay ạ, cô muốn hiểu tường tận vấn đề thì trước tiên phải rõ ràng lịch sử địa phương.

Samantha chống tay lên cằm, vờ chán ngán trượt khuỷu tay khỏi bàn. Dù không ưa gì

Samantha, Kay vẫn cười phá lên, Gavin và Mary cũng ngưng cuộc nói chuyện riêng.

- Mọi người đang nói về khu Fields - Kay bảo, ra ý nhắc Gavin rằng cô đang ngồi sò sò ở đây, anh đứng ra phải ủng hộ cô chứ.

Miles, Samantha và Gavin đều nhận thấy khơi lên chủ đề về khu Fields trước mặt Mary là chuyện tối kỵ, khi trước Barry với Howard đụng độ nhau nhiều nhất cũng là về chuyện này.

- Khu đó quả là có hơi làm địa phương mình phát mệt đấy nhỉ - Kay lên tiếng hùng ép Gavin vào cuộc.

- Ừm - Gavin ậm ờ, rồi quay sang Mary - Thế trận bóng đá sắp tới của Declan thế nào rồi?

Cơn giận thúc mạnh vào lòng Kay. Mary mới phải chịu mất mát thật đấy, nhưng Gavin việc gì phải quan tâm thái quá thế. Cô cứ ngỡ bữa cơm tối nay khác hẳn thế này, nghĩa là chỉ bốn người họ với nhau, và Gavin phải thừa nhận họ đúng là một cặp; nhưng nhìn hai người họ thế này, chẳng ai nghĩ họ hơn được cái mức quen biết. Mà đồ ăn thì phát tởm. Cố nuốt được ba phần tư phần mình thì Kay bỏ dao nĩa xuống không ăn nữa - cử chỉ này không thoát khỏi mắt Samantha - rồi cô lại quay sang Miles.

- Vậy là anh lớn lên ở Pagford này phải không?

- E là đúng thế đấy - Miles mỉm cười tự mãn - Tôi sinh ngay chỗ bệnh viện Kelland cũ, chỗ đó đóng cửa hồi năm tám mươi rồi.

- Còn chị... - Kay quay sang Samantha, cô này không đợi nghe hết câu ngắt lời luôn.

- Lạ trời, không. Tôi ở đây là vì chẳngặng đưng đó thôi.

- Xin lỗi tôi chưa biết, chị làm công việc gì đấy nhỉ Samantha? - Kay hỏi.

- Tôi có việc kinh doanh riêng...

- Cô ấy bán áo ngực ngoại cỡ ấy mà - Miles chêm vào.

Samantha thô lỗ đứng bật dậy đi lấy thêm chai rượu nữa. Khi cô quay lại bàn, Miles đang kể cho Kay nghe một chuyện hài hước đã thành giai thoại, rõ ràng là để chứng tỏ ở Pagford này ai cũng biết nhau; rằng tối đó anh bị viên cảnh sát yêu cầu tấp xe vào lề đường, hóa ra anh này lại là cậu bạn học chung hồi tiểu học. Chi tiết mấy câu đùa bỡn giữa anh ta và Steve Edwards đã quá nhảm tai Samantha. Khi đi quanh bàn rót thêm rượu, cô để ý về mặt cứng ngắt của Kay, rõ ràng cô này không hề thấy việc lái xe khi say rượu có gì buồn cười.

-... thế rồi Steve rút ra cái túi đo nồng độ cồn qua hơi thở, tôi đang tính thổi vào đó, rồi tự dưng hai đứa tôi cùng tuôn ra cả tràng. Tay cảnh sát còn lại chẳng hiểu chuyện quái gì xảy ra, anh chàng đứng nhìn thế này - Miles nhái bộ nghiêng đầu qua lại vẻ ngạc nhiên - rồi Steve gập cả người xuống cười lăn lộn vì lúc đó hai chúng tôi nhớ ra lần sau cùng cậu ta giữ thứ gì đó cho tôi thổi vào, là gần hai chục năm trước rồi, và...

- Thổi cái con búp bê bơm hơi đấy mà - Samantha không cười, buông người ngồi xuống cạnh Miles. - Miles với Steve bỏ con búp bê đó vào giường bố mẹ của Ian hôm sinh nhật mười tám tuổi của cậu ta. Dẫu sao cuối cùng Miles cũng bị phạt một khoản ra trò và ghi thêm ba điểm phạt trên bằng lái vì đó là lần thứ hai anh ấy chạy xe quá tốc độ rồi. Đoạn đó mới là vui cực đấy.

Nụ cười toét vẫn ngó ngán treo trên mồm Miles như quả bóng xì hơi sót lại sau buổi tiệc. Cả bàn đột nhiên im bất gượng gạo. Dù thấy Miles quả là đáng chán, Kay vẫn thấy cảm tình với anh ta, dù sao thì anh là người duy nhất ở đây có vẻ ủng hộ con đường hòa nhập vào đời sống xã hội tại Pagford của cô.

- Phải nói là, dân khu Fields khá là gai góc - cô nói, lái khỏi chủ đề có vẻ làm Miles không thoải mái, cô vẫn không nhận thấy không nên nhắc tới chuyện này khi có Mary ở đây. - Tôi từng làm việc tại các khu nghèo ở vùng nội ô lâu đời nhưng không ngờ ở vùng nông thôn lại có nơi bần cùng đến thế, không khác gì mấy khu nghèo ở London, nhưng, tất nhiên là dân cư ở đây ít tạp hơn.

- À vâng, ở đây có đám nghiện với mấy tay vô công rồi nghề - Miles nói. - Chắc anh chỉ ăn được đến chừng này thôi Sam ạ - Anh nói thêm, đẩy cái đĩa còn khá đầy ra.

Samantha bắt đầu dọn bàn, Mary đứng dậy giúp một tay.

- Không sao đâu chị Mary, được mà, chị cứ nghỉ đi - Samantha nói. Kay bực bội nhìn Gavin cũng nhảy phắt dậy ân cần bắt Mary ngồi xuống lại, nhưng chị ta vẫn quyết phụ một tay.

- Bữa tối tuyệt lắm Sam - cô nói lúc hai người cùng đổ mớ đồ ăn gần như chưa suy suyển bao nhiêu vào thùng rác.

- Không đâu, bữa tối tệ lắm - Samantha đứng dậy mới thấy mình say cỡ nào - chị thấy cô Kay thế nào?

- Không biết nữa, không như tôi hình dung - Mary nói.

- Còn tôi thì thấy đúng như mình hình dung - Samantha lấy ra mấy cái đĩa ăn bánh - đúng là cô Lisa thứ hai.

- Ôi trời, không phải chứ - Mary kêu lên - Lúc này anh ta xứng đáng có được người phụ nữ tốt bên mình.

Ý này quả là mới lạ với Samantha, cô lúc nào cũng thấy Gavin đáng gặp mấy mối không ra sao vì thói cái gà ướm của mình.

Hai người quay lại phòng ăn, Kay và Miles vẫn đang sôi nổi chuyện trò trong khi Gavin ngồi im bên cạnh.

-... trút hết trách nhiệm cho họ, tôi nghĩ cung cách đó khá là tự mãn, cứ coi mình là trung tâm...

- Đấy, tôi thấy cô dùng chữ “trách nhiệm” là hay lắm - Miles ngắt lời - trọng tâm vấn đề đúng là ở chỗ đó, phải không? Câu hỏi ở đây là, làm sao vạch được chính xác ranh giới?

- Ranh giới đó nằm ngoài phạm vi khu Fields, rõ ràng là thế rồi - Kay bật cười ra vẻ hiểu biết - Anh muốn vạch ra ranh giới rõ ràng giữa tầng lớp trung lưu có sở hữu nhà và tầng lớp thấp hơn...

- Pagford toàn người đồ mồ hôi kiếm miếng ăn Kay ạ. Điểm khác biệt chính là, đa số dân ở đây có *lao động*. Cô có biết bao nhiêu dân khu Fields sống nhờ trợ cấp không? Trách nhiệm, như chính cô vừa nhắc tới đây, trách nhiệm cá nhân của họ ở đâu? Nhiều năm nay trường chúng tôi luôn có những em học sinh mà trong nhà không có lấy một người đi làm, khái niệm

đi làm kiếm sống hoàn toàn xa lạ với họ; hàng mấy thế hệ không ai lao động cả, rồi thì trông đợi chúng ta trợ cấp...

- Vậy giải pháp của anh là đẩy vấn đề sang cho Yavril - Kay nói - để không phải dấn dấp gì tới...

- Mọi người ăn bánh sôcôla Mississippi nhé? - Samantha hỏi.

Gavin và Mary lên tiếng cảm ơn rồi lấy mấy lát; còn Kay chỉ chìa đĩa ra vì mãi trò chuyện với Miles. Samantha bực điên người, cứ làm như cô là phục vụ bàn vậy.

-... trung tâm cai nghiện, chỗ đó rõ ràng vô cùng cần thiết, thế mà rõ ràng có người đang vận động hành lang để buộc nó đóng cửa...

- À, nếu đã bàn đến trung tâm Bellchapel - Miles lắc đầu cười nhạt - mong là cô lưu ý đến tỉ lệ thành công, Kay ạ. Thảm hại, thật đấy, hoàn toàn thảm hại. Tôi đã được xem cái số liệu rồi, sáng nay tôi vừa xem xong, nói thật với cô, chỗ đó đóng cửa càng sớm càng...

- Thế số liệu mà anh nói tới là...?

- Là tỉ lệ cai nghiện thành công, Kay ạ, chính xác là số người thực sự ngưng dùng thuốc và lành mạnh trở lại...

- Xin lỗi anh, nhưng cách nhìn nhận như vậy quá là ấu trĩ, nếu anh chỉ đánh giá thành công từ góc độ...

- Nhưng không thế thì phải đánh giá thành công của một trung tâm cai nghiện qua tiêu chí nào mới được? - Miles nghi ngờ hỏi vặn - Theo như tôi biết, ở trung tâm Bellchapel đó người ta đơn giản là phân phát methadone thôi, và nửa số con nghiện trong chương trình vẫn dùng heroin kèm với nó.

- Tổng thể vấn đề nghiện hút là vô cùng phức tạp - Kay phản đối - và quả là đơn giản ấu trĩ nếu xét vấn đề từ góc độ là có dùng thuốc hay không...

Nhưng Miles đã lắc đầu mà cười. Còn Kay vốn đang hào hứng tranh biện với anh luật sư tự mãn này bỗng dừng nổi giận.

- Được, để tôi cho anh một ví dụ thuyết phục về những gì Bellchapel đã làm được nhé: Một gia đình tôi đang tham vấn - bà mẹ, đưa con gái tuổi teen và cậu con trai nhỏ - nếu bà mẹ không dùng methadone thì chắc chắn chị ta sẽ lại ra đường để cố kiếm tiền thỏa mãn cơn nghiện, và mấy đứa trẻ rõ ràng có được lợi ích lớn hơn nhiều...

- Nếu trong hoàn cảnh đó thì tốt hơn là nên tách chúng ra khỏi bà mẹ - Miles ngắt lời.

- Thế theo anh thì nên đẩy chúng đi đâu?

- Gia đình bố mẹ nuôi nào đó tử tế, ban đầu thế là ổn - Miles nói.

- Thế anh có biết có bao nhiêu gia đình nhận nuôi so với số lượng trẻ có nhu cầu hay không? - Kay hỏi.

- Vậy giải pháp tốt nhất là cho nhận con nuôi ngay từ lúc chúng mới ra đời...

- Hay tuyệt nhỉ. Ước gì tôi có cỗ máy thời gian - Kay vặn lại.

- Nay, tôi biết có gia đình đang rất muốn nhận con nuôi đấy - Samantha chêm vào, vô tình

đứng về phe Miles. Cô ta không tha thứ cho Kay về tội chia rẽ ra một cách bất lịch sự thế. Người phụ nữ này cực đoan và trịch thượng y như Lisa. Cô này hay độc chiếm diễn đàn trong mọi cuộc họp mặt với mớ quan điểm chính trị và cái nghề luật sư gia đình của mình, lại còn luôn xem thường Samantha vì cô này bán áo ngực. - Adam và Janice đấy - cô quay sang nhắc Miles, anh này gật đầu - Có tình thương với tiền cũng đâu kiếm được đứa bé sơ sinh nào, phải không?

- À phải, một *đứa trẻ sơ sinh* - Kay đảo mắt - ai cũng muốn *trẻ sơ sinh* kia. Robbie gần bốn tuổi rồi, nó không còn đeo tã nữa, nó phát triển chậm hơn tuổi, và chắc chắn là nó đã phải chứng kiến những hành vi tình dục không thích hợp với tuổi nó. Thế bạn của các vị còn muốn nhận nuôi *cháu đó* không?

- Nhưng vấn đề là ở chỗ, nếu tách rời nó ngay khỏi mẹ từ khi mới sinh...

- Lúc sinh nó thì chị ta đã bỏ thuốc và có tiến bộ rất khá - Kay nói - Chị ta thương con, muốn giữ con và lúc đó đáp ứng tốt những nhu cầu của con mình. Chị ta đã nuôi lớn được Krystal, với sự hỗ trợ từ phía gia đình...

- Krystal - Samantha ré lên - Ôi trời ơi, đang nói về *nhà Weedon* đó hả?

Kay điếng người nhận ra cô vừa nhắc tới tên tuổi cụ thể, ở London thì chuyện này không sao, nhưng ở Pagford này thì quả thực hình như ai cũng biết nhau.

- Tôi không...

Nhưng Miles và Samantha đã phá ra cười âm ỉ, còn Mary mặt mày căng thẳng. Kay vẫn chưa hề động đến miếng bánh và món trước chỉ ăn chút đỉnh, giờ thấy mình đã uống quá nhiều. Vừa rồi cô không chú ý cứ nhấp rượu đều đều, giờ lại nói năng hớ hênh đến thế. Nhưng đã quá trễ để rút lời, cơn giận át hết mọi suy xét khác.

- Krystal Weedon làm sao thay thế kỹ năng làm mẹ của người phụ nữ đó được - Miles nhận xét.

- Krystal đang cố gắng hết sức để gìn giữ gia đình - Kay phản đối - Con bé thương em lắm, nó luôn sợ em nó bị đưa đi...

- Tôi thì tôi không dám cậy Krystal Weedon lược cái trứng nữa ấy chứ - Miles nói, cô vợ anh lại phá ra cười - Ờ thì nó thương thẳng em là tốt, nhưng thẳng bé đâu có được nâng niu gì...

- Phải, tôi cũng biết thế - Kay bật lại, nhớ tới cái mộng đít bắn thối của Robbie - nhưng nó vẫn được yêu thương.

- Krystal bắt nạt con bé Lexie nhà này - Samantha nói - vì thế tôi thấy nó từ góc độ khác hẳn cái vẻ ngoài mà chắc chắn là nó phô ra với cô.

- Thế này nhé, ta đều biết cuộc sống của con bé Krystal không dễ dàng - Miles nói - không ai phủ nhận chuyện đó hết. Tôi lo là lo bà mẹ nghiện ngập của nó kia.

- Thật ra thì bây giờ chị ta đang tiến triển rất tốt theo chương trình của Bellchapel.

- Nhưng với cái *tiền sử* của chị ta - Miles nhấn mạnh - không cần phải là *chuyên gia* cũng đoán được rằng chị ta sẽ tái nghiện, đúng chứ?

- Nếu áp dụng quy tắc đó của anh thì anh cũng không được có bằng lái xe, vì theo *tiền sử* anh

sẽ lại lái xe khi say rượu tiếp thôi.

Miles cứng họng nhưng Samantha đã lạnh lẽo nói: “Tôi nghĩ đây là hai chuyện khác nhau.”

- Thế à? - Kay không nhượng - nguyên tắc thì vẫn như nhau mà.

- Thì đôi khi các nguyên tắc chính là vấn đề đấy - Miles chống chế - thường thì ta chỉ cần xét theo lẽ thường tình.

- Đó là cái tên người ta hay dùng để gọi từ “thành kiến” đấy - Kay phản đối.

- Theo Nietzsche - một giọng lạ lạnh lạnh vang lên làm mọi người đều giật mình - triết học là hồi ký của triết gia.

Bản sao thu nhỏ của Samantha đang đứng ở cửa, cô bé khoảng mười sáu tuổi, ngực nở nang, quần Jean bó sát đi với áo thun, cô bé đang ăn một vốc nho và trông khá tự mãn.

- Mọi người, đây là cháu Lexie - Miles tự hào giới thiệu - Cảm ơn cục cưng giỏi giang.

- Không có chi - Lexie xắc xược nói rồi bỏ lên lầu.

Không khí nặng nề trùm xuống bàn ăn. Không hiểu sao cả Samantha, Miles và Kay đều liếc nhìn về phía Mary, trông cô ta như thể sắp òa khóc.

- Café thôi - Samantha lão đảo đứng dậy. Mary bỏ vào nhà tắm.

- Đi qua đó ngồi đi nào - Miles thấy rõ không khí đã đổi khác nhưng anh vẫn tự tin nghĩ chỉ cần vài câu và cái vẻ xởi lởi thường lệ, chẳng mấy lúc mà mọi người sẽ lại vui vẻ với nhau. - Nhớ mang cốc uống rượu theo nhé.

Mấy lời biện luận của Kay khi nãy với anh chỉ như gió thoảng ngoài tai, những tín hiệu trong lòng anh ta vẫn vững như bàn thạch. Anh thấy cô đáng thương hơn là đáng ghét. Anh là người ít say nhất bàn dù rượu sâm liên tục, nhưng khi vào phòng khách anh thấy bàng quang căng cứng.

- Bật nhạc lên đi Gav, tôi đi một lát, sẵn lấy ít sôcôla luôn.

Nhưng Gavin không lại chỗ chõng CD đặt trên mấy cái kệ Perspex đẹp đẽ. Dường như anh ta đợi Kay bắt đầu trút lên mình. Quả vậy, Miles vừa khuất khỏi tầm mắt là Kay nói luôn: “Cảm ơn anh lắm nhé Gav. Cảm ơn đã ủng hộ em hết mình nhé.”

Suốt bữa Gavin uống còn nhiều hơn Kay, tự chúc mừng vì cuối cùng anh ta cũng không bị biến thành vật hy sinh cho mấy trò châm chọc của Samantha. Gã nhìn thẳng Kay với sự can đảm mới bùng lên phần vì rượu, phần vì suốt cả tiếng qua gã được Mary cư xử như một người thực sự quan trọng, hiểu biết và ân cần.

- Xem ra em cũng tự mình xoay sở khá tốt đấy - Gã nói.

Thật ra dù chỉ tự cho phép lọt tai chút ít cuộc tranh cãi giữa Miles và Kay, gã vẫn kịp cảm thấy cảnh này đã xảy ra trước đây rồi: Nếu không phân tâm vì Mary, hẳn gã đã nhớ lại cái buổi tối khó quên đó, cũng trong căn phòng ăn như thế này, khi đó Lisa bảo Miles rằng anh ta là hình mẫu điển hình của tất cả những gì sai trái với xã hội; Miles đã cười vào mặt cô ta, và Lisa tức giận tới mức từ chối ở lại dùng café. Chẳng bao lâu sau đó, Lisa thừa nhận đã ngủ với một cộng sự trong hãng và khuyên Gavin nên đi xét nghiệm bệnh lậu.

- Em đâu có quen ai ở đây - Kay tức giận - và anh chẳng hề làm cái quái gì cho em dễ hòa nhập một chút, đúng không?

- Thế em muốn anh làm gì? - Gavin hỏi lại. Gã đang bình tĩnh đến đáng ngạc nhiên, lại càng thêm vững dạ vì vợ chồng Mollison và Mary sắp trở lại, lại thêm lượng lớn rượu vang đã đổ vào bụng. - Anh không muốn tranh cãi về khu Fields. Anh không quan tâm tới khu Fields. Với lại - gã nói thêm - đó là vấn đề rất nhạy cảm đối với bà Mary; ông Barry khi trước đấu tranh trong hội đồng để giữ khu Fields thuộc về Pagford.

- Thế sao anh không nói cho em biết hay nháy em cũng được?

Gã phá ra cười, hết như Miles vừa cười vào mặt cô. Trước khi Kay kịp trả miếng, mấy người kia đã lục tục quay lại phòng như đám rước [1]: Samantha bùng khay cốc tách, Mary bùng ấm pha café, Miles mang theo gói kẹo sôcôla Kay đem tới. Nhìn sợi dây ruy-băng vàng chói thắt trên hộp, Kay nhớ lúc mua nó mình đã háo hức về bữa tối nay biết chừng nào. Cô quay mặt đi nén cơn giận lẫn mong muốn gào thật to vào mặt Gavin, đồng thời cô cũng muốn òa ra khóc.

[1] Magi bearing gifts: trong Kinh Thánh, Magi là tên gọi ba nhà thông thái phương Đông mang quà đến tặng Chúa Hài Đồng. Ở đây dịch là “đám rước” cho gần gũi, lấy từ việc mỗi người đều bùng gì đó trên tay.

- Tối nay tuyệt quá - cô nghe tiếng Mary đặc nghệt, rõ ràng cô cũng vừa khóc - nhưng tôi không nán lại dùng café được, tôi không về trễ được. Thằng Declan hơi... lúc này hơi bất ổn. Cảm ơn nhiều lắm nhé Sam, Miles, được... được ra ngoài chốc lát thật dễ chịu quá.

- Tôi sẽ tiễn bà ra... - Miles mở miệng nhưng Gavin đã dứt khoát nói tranh.

- Anh ở lại đây, Miles. Tôi sẽ tiễn bà Mary ra. Tôi sẽ đi bộ cùng bà ra đến đường. Chỉ năm phút thôi mà. Trời tối mịt rồi.

Kay ghen cả thở, toàn thân cô rung lên nổi ghê tởm tay Miles tự mãn, cô ả Samantha diêm dúa rẻ tiền, bà Mary mong manh ẻo lả và trên hết là Gavin.

- À tốt thôi - cô nghe giọng mình vang lên vì dường như mọi người có ý đợi cô cho phép - Ừ, anh tiễn chị Mary về nhà đi Gav.

Cô nghe tiếng cửa trước đóng lại, Gavin đã đi. Miles rót café cho Kay. Cô nhìn dòng chất lỏng đen nóng hổi đổ xuống và đột nhiên đau đớn nhận ra rằng cô đã liều cả cuộc đời của mình vì người đàn ông đang bỏ đi trong đêm với người phụ nữ khác.

VIII

Colin Wall nhìn thấy Gavin và Mary đi ngang qua cửa sổ phòng làm việc nhà mình. Ông nhận ra bóng Mary ngay lập tức nhưng phải nheo mắt nhìn mới nhận ra người đàn ông cao gầy đi bên cạnh trước khi hai người đi khỏi vùng sáng từ ánh đèn đường, ông hơi nhồm mình khỏi cái ghế trước bàn vì tính khom người nhìn chăm chăm theo hai dáng người khuất vào bóng tối.

Ông choáng váng. Với ông, Mary đang trong thời gian thu mình kiểu “cấm cung”, và thường

chỉ tiếp khách nữ trong cái cung cấm là nhà cô ta, trong số đó có Tessa cứ cách ngày lại ghé qua. Chưa bao giờ ông nghĩ tới chuyện Mary tham gia cuộc giao tế nào đó bên ngoài sau khi trời tối, mà lại còn đi cùng đàn ông độc thân nữa chứ. Ông thấy mình như bị phản bội, như thể bị Mary cầm sừng về mặt tinh thần.

Không biết cô ta có cho phép Gavin đến viếng thi hài ông Barry lần cuối không nhỉ? Tối tối Gavin có ngồi trên chiếc ghế ông Barry ưa thích cạnh lò sưởi không? Liệu Gavin và bà vợ góa Mary... có thể nào bọn họ...? Dù sao thì loại chuyện này vẫn xảy ra mỗi ngày đó thôi. Có lẽ... thậm chí có lẽ trước khi ông Barry qua đời...?

Colin lúc nào cũng khiếp hãi trước cái đạo đức mòn xơ của người đời. Thế là để đỡ sốc, ông luôn buộc mình phải tưởng tượng tới tình huống tồi tệ nhất, nghĩa là cố tưởng tượng ra những giả thiết truy lục và phản bội thay vì chờ sự thật tự bóc trần ra trong cõi hoang tưởng ngây thơ của ông. Với Colin, cuộc đời từ lâu luôn đồng nghĩa với nỗi đau và thất vọng; và trừ vợ ông, tất cả mọi người đều là kẻ thù, trừ khi họ chứng minh được điều ngược lại.

Ông suyt nữa lao xuống lầu kể cho Tessa nghe điều vừa chứng kiến, có lẽ vợ ông sẽ đưa ra được lời giải thích về chuyến đi đêm của Mary và khẳng định rằng bà vợ góa của bạn thân đã và vẫn trung thành với ông chồng. Nhưng cuối cùng ông ghìm lại mong muốn đó vì hãy còn giận Tessa.

Sao vợ ông lại nhất quyết giữ thái độ thờ ơ trước việc ông sắp ứng cử hội đồng? Lẽ nào cô ấy không nhận ra ông đã căng thẳng đến như thế nào kể từ khi gửi đơn ứng cử? Dù đã lường trước tâm trạng này, nhưng ông không vì thế mà thấy đỡ hơn, như thể sắp bị xe lửa đâm mà nhìn thấy nó lừ lừ tiến tới cũng chẳng đỡ tan nát hơn. Thế là Colin khổ sở gấp đôi vì hiện thực lẫn những gì dự kiến sẽ xảy ra.

Cơn ác mộng của ông xoay đi xoay lại quanh cha con nhà Mollison và những mũi dùi mà phe ấy có thể chĩa vào ông. Đủ thứ lập luận phản biện, giải thích, chống đỡ chạy xành xạch suốt trong đầu ông. Ông hình dung một mình giữa vòng vây, tả xung hữu đột vì danh tiếng bản thân. Chứng hoang tưởng của Colin trước thế giới bên ngoài càng trở nặng, còn Tessa vờ lơ đi chẳng biết và chẳng hề giúp làm dịu đi cơn căng thẳng khủng khiếp đó của ông chồng chút nào.

Ông biết vợ mình nghĩ đức ông chồng không việc gì phải ra ứng cử. Có lẽ cô quá sợ Howard Mollison xé toang cái nút thắt âm ỉ trong quá khứ và vứt cái bí mật khủng khiếp đó ra cho những cái mỏ kền kền thóc mách ở Pagford tha hồ xâu xé.

Colin đã điện cho vài người khi trước hết lòng ủng hộ Barry. Ông vừa ngạc nhiên vừa cảm động khi thấy chẳng ai trong số họ vắn vẹo ông về năng lực hay những vấn đề trong hội đồng. Người nào người nấy đều bày tỏ lòng tiếc thương sâu sắc trước sự ra đi của Barry và nỗi căm ghét mạnh mẽ với Howard Mollison, hay “gã khốn kiếp siêu tự mãn”, như lời một cử tri ít ý tứ đã huých toẹt ra. “Cố mà bơm thổi thằng con trai”. Ông ta “cười không ngậm miệng nổi” khi “nghe tin Barry chết”. Colin đã soạn sẵn cả danh sách luận điểm ủng hộ khu Fields nhưng không cần nhìn giấy lấy một lần. Cho tới lúc này, xem ra điểm ăn khách của ông trước cử tri là tình bạn với Barry, và ông không phải mang họ Mollison.

Tấm chân dung đen trắng mỉm cười với ông từ màn hình máy tính. Suốt tối ông ngồi lì ở đó, gặng soạn nội dung tờ rơi vận động tranh cử, ông định dùng tấm hình đang đăng trên

website của trường Winterdown: chụp nguyên mặt, nụ cười nhẹ ăm ắp, cái trán cao bóng loáng. Tấm hình này có lợi là nó đã ra mắt công chúng mà không làm ông bị chế nhạo hay mang tai mang tiếng gì, thế là quá ổn. Nhưng dưới bức hình, chỗ điền thông tin cá nhân mới chỉ có một hai dòng ngập ngừng. Suốt hai tiếng đồng hồ Colin hết gõ lại xóa, có lúc ông viết xong được cả đoạn nhưng lại xóa sạch hết từ này tới từ khác bằng ngón trỏ lập cập căng thẳng.

Đột nhiên hết chịu nổi cảnh một mình ngồi đó quay đi tính lại, ông nhảy bật ra khỏi ghế và chạy xuống lầu. Tessa đang nằm dài gà gật trên ghế sofa ở phòng khách, tivi vẫn mở.

- Sao rồi anh? - Cô mở mắt hỏi vẻ ngái ngủ.

- Chị Mary mới đi ngang đây. Cùng với Gavin Hughes.

- Thế à - Tessa bảo - Chị ấy có nói định ghé nhà Miles và Samantha hồi tối này. Chắc Gavin ở đó rồi tiễn chị ấy về nhà ấy mà.

Colin chấn động cả người. Mary đến thăm Miles, cái gã thuộc phe đối nghịch đang rắp ranh thế chỗ chồng chị ta để làm gì?

- Chị ấy làm cái gì ở nhà Mollison mới được chứ?

- Thì hai vợ chồng nhà họ đi kèm chị ấy đến bệnh viện, anh biết mà - Tessa rên khẽ một tiếng, vịn mình ngồi dậy duỗi thẳng đôi chân ngắn - Từ lúc đó đến giờ chị ấy đã có thời gian nói chuyện được ra đầu ra đũa với họ đâu. Chị ấy muốn sang cảm ơn thôi. Anh làm xong nội dung tờ rơi chưa?

- Gần xong rồi. Đây, phần thông tin ứng viên, ý anh là thông tin về mặt cá nhân ấy, có nên ghi mấy vị trí đã từng đảm nhiệm không? Hay chỉ nên ghi công việc ở trường Winterdown thôi?

- Em nghĩ anh ghi nơi làm việc hiện giờ thôi là đủ. Nhưng sao anh không hỏi chị Minda đi? Chị ấy... - Tessa ngáp - ... chị ấy từng làm rồi mà.

- Ờ phải - Colin nói. ông đứng đó đợi nhưng xem ra bà vợ không định ngỏ ý giúp, thậm chí không muốn đọc phần ông đã viết. - Ừ, ý hay đấy - ông nhắc lại to hơn - anh sẽ nhờ Minda xem lại.

Tessa chỉ ậm ừ xoa xoa mắt cá nhân, ông tự ái đành bỏ ra khỏi phòng. Vợ ông không thể nào biết ông đang trong tâm trạng thế nào, ngủ nghỉ ít ỏi ra sao, lại cả cái dạ dày cứ xoắn lên bên trong.

Tessa thật ra chỉ vờ ngủ. Mười phút trước, tiếng bước chân của Mary và Gavin đã đánh thức cô dậy.

Tessa không biết nhiều về Gavin, anh ta nhỏ hơn cô với Colin cả mười lăm tuổi, nhưng khoảng cách giữa gia đình cô với anh ta không phải vì tuổi tác mà vì Colin luôn ghen tị với những bạn bè khác của Barry.

- Vụ bảo hiểm ấy, cậu ta thật đáng kinh ngạc - lúc trước Mary có kể với Tessa thế qua điện thoại - Cậu ta gọi cho bên công ty mỗi ngày, theo chỗ tôi biết, và cứ bảo tôi đừng có lo về chuyện phí tổn. Trời ơi Tessa, nếu bọn họ không chịu trả tiền...

- Gavin sẽ lo vụ ấy cho chị thôi mà - Tessa an ủi - Chắc chắn cậu ấy sẽ lo.

Vừa khát nước vừa mỏi cứng người trên ghế sofa, Tessa vừa nghĩ giá mà vợ chồng cô mời Mary đến nhà được thì tốt quá, để chị ta được thay đổi không khí chút đỉnh và có thể ép Mary ăn, nhưng không thể được: Mary thấy Colin khó tính, lúc nào cũng căng thẳng. Cái sự thực không mấy dễ chịu này giờ dần hé lộ sau cái chết của Barry như đám phiêu vật trôi ra khi thủy triều rút. Rõ ràng Mary chỉ muốn gần Tessa. Bà vợ góa né tránh mọi lời đề nghị giúp đỡ từ Colin và không muốn nói chuyện với ông quá lâu qua điện thoại. Nhiều năm nay hai gia đình gặp gỡ tay tư khá thường xuyên nhưng mỗi ác cảm của Mary chưa khi nào lộ rõ vì sự hài hước của Barry đã át hẳn đi.

Thế là Tessa phải khéo léo xử lý tình thế mới. Cô đã thuyết phục được Colin rằng cứ để Mary cạnh mấy bà bạn là chị ấy vui nhất. Hôm đám tang coi như một thất bại của cô, vì Colin “đón lõng” Mary sau khi họ rời nhà thờ Thánh Michael và sụt sùi giải thích rằng ông muốn ra ứng cử vị trí của Barry trong hội đồng, để tiếp tục công việc mà ông bạn còn bỏ dở, để Barry vẫn sống mãi dù đã ra đi. Nhìn vẻ choáng váng và khó chịu của Mary, Tessa kéo vội chồng đi.

Một hay hai lần sau đó, Colin ngỏ ý muốn sang cho Mary xem các tài liệu tranh cử để nhằm xem nếu là Barry thì có đồng ý hay không; ông thậm chí còn muốn nhờ bà hướng dẫn cách Barry tiến hành vận động bầu cử. Rốt cuộc Tessa phải dứt khoát bảo ông chồng đừng có quấy quả Mary về vụ hội đồng khu nữa. Tất nhiên là ông mếch lòng, nhưng thế vẫn hơn, Tessa nghĩ, thà ông giận vợ còn hơn làm Mary căng thẳng thêm, hoặc đẩy chị ta tới bước phải từ chối thẳng thừng như vụ viếng thi hài Barry.

- Nhưng mà, đó là nhà Mollison - Colin trở lại phòng, tay cầm tách trà. Ông không mang trà cho vợ, vốn ông hay ích kỷ trong mấy chuyện vặt vãnh kiểu thế vì quá bận tâm đến những mối lo riêng.- Bao nhiêu người xung quanh mà lại chọn ăn tối với nhà đấy! Nhà họ chống lại tất cả mọi thứ Barry ủng hộ kia mà.

- Nói thế hơi cường điệu quá đấy Col - Tessa khuyên - Dù sao thì chị Mary cũng đâu bao giờ quan tâm nhiều tới khu Fields như Barry đâu.

Nhưng đối với Colin, tình yêu nghĩa là luôn kèm với lòng chung thủy vô hạn và sự khoan dung không bờ bến. Xét theo tiêu chuẩn đó, Mary đã không đạt, không sao cứu vãn được nữa.

IX

- Thế mày đi đâu đó? - Simon hỏi, đứng chắn ngay giữa hàng lang chật hẹp.

Cửa trước đang mở, cổng vòm ốp kính phía sau gã để đầy giày với áo khoác và kéo rèm kín mít, chắn ánh mặt trời rực rỡ trong buổi sáng thứ Bảy làm bóng người Simon tối sẫm. Bóng gã lắc lư đồ dài trên cầu thang vừa chạm tới bậc Andrew đang đứng.

- Xuống phố với thằng Fats.

- Xong hết bài tập rồi, hả?

- Vâng.

Andrew nói dối, nhưng ông bố Simon không buồn kiểm tra.

- Ruth ơi? *Ruth!*

Ruth mặt mày đỏ ửng còn đeo nguyên tạp dề hiện ra ở cửa bếp, tay cô còn trắng xóa bột mì.

- Sao?

- Nhà mình có cần mua gì dưới phố không?

- Sao kia? Không, em nghĩ không cần gì đâu.

- Lấy xe tao đi hả? - Simon hỏi vặn Andrew.

- Vâng, con định...

- Bỏ nó ở nhà thằng Fats hả?

-Vâng.

- Mấy giờ muốn nó về nhà? - Simon hỏi, quay sang Ruth.

- Trời em không biết đâu, Si - Ruth sốt một đáp. Cô bót nhún nhường chồng trong những lúc Simon đang có tâm trạng tốt nhưng vẫn bày đặt ra luật lệ này nọ cho vui. Thường Andrew với Fats thường xuống phố với nhau và lẽ là Andrew sẽ về nhà trước khi trời tối.

- Thế thì năm giờ - Simon đọc đoán ra lệnh - về chậm phút nào là mày bị cấm túc đấy nhé.

- Vâng - Andrew đáp.

Nó vẫn nhét tay phải trong túi áo khoác, nắm chặt mảnh giấy gấp chặt, cảm nhận rõ nó trong bàn tay như quả lựu đạn đang tích tắc. Suốt cả tuần Andrew cứ nơm nớp lo đánh mất mảnh giấy có dòng mã lệnh và đoạn văn với biết bao nhiêu là đập xóa, viết lại và chỉnh sửa. Nó lúc nào cũng mang thứ này bên mình, thậm chí ngủ cũng nhét dưới gối.

Simon hơi nhích người qua một chút, Andrew phải nghiêng người mới lách ra cổng được, mấy ngón tay vẫn nắm chặt tờ giấy. Nó cứ sợ ông bố đòi lộn túi mình ra để kiểm tra xem có thuốc lá không.

- Chào bố.

Simon không đáp lời. Andrew vào garage, lôi mảnh giấy ra, vuốt phẳng rồi đọc. Nó biết là không cần phải thế, ông bố chỉ đứng gần thôi thì không thể nào thay đổi mấy tờ giấy được, nhưng Andrew vẫn muốn chắc. Rồi khi đã an tâm mở giấy vẫn an toàn, nó xếp gọn lại, nhét sâu vào túi áo, bấm nút cài bên ngoài rồi dắt chiếc xe đạp xuống đường. Andrew dám cá ông bố đang dõi theo qua cánh cửa, mong thấy thằng con ngã xe hay lỡ làm hư hỏng gì đó trên chiếc xe đạp.

Pagford trải dài dưới chân Andrew, lờ mờ sương dưới ánh mặt trời mùa xuân lạnh lẽo, không khí tươi mát trong lành. Andrew cảm nhận được lúc ánh mắt của bố không còn dõi theo nó được nữa, như thể vừa nhấc gánh nặng khỏi lưng.

Suốt đoạn dốc dốc xuống Pagford, Andrew lao vun vút không chạm tới thẳng rồi ngoặt vào phố Church Row. Đến khoảng giữa đường, nó giảm tốc và điềm đậm guồng chân rẽ vào nhà Wall, cẩn thận tránh xe hơi của ông thầy Tủ.

- Chào Andy - Tessa nói khi mở cửa.

- Chào cô Wall ạ.

Andrew phải công nhận là cha mẹ Fats trông thật tức cười. Tessa béo mập và không biết làm đóm, tóc tai chẳng ra kiểu gì còn cái váy mới thật đáng xấu hổ. Ông thầy Tủ thì trông cứng nhắc đến nực cười. Nhưng nếu là con của ông bà này chắc mình cũng xoay ra mền họ mất, Andrew nghĩ. Họ thật là văn minh lịch sự. Ở trong nhà họ không bao giờ có cảm giác sàn nhà đột nhiên sụp xuống đẩy người ta vào giữa đồng hồ loạn.

Fats đang ngồi dưới chân cầu thang mang giày thể thao. Một túi thuốc lá rời nhô rõ trên túi ngực áo khoác.

- Arf.

- Fats.

- Cháu muốn cất xe đạp của cha cháu vào garage không Andy?

- Vâng, cảm ơn cô Wall.

(Lúc nào cô ấy cũng dùng từ “cha cháu”, không bao giờ gọi “bố cháu”, luôn như vậy. Cậu biết Tessa ghét cay ghét đắng ông bố mình, đây cũng là một trong những lý do khiến cậu rộng lượng bỏ qua trang phục xấu mù trắng đườn đuột và phần tóc mái què mùa của cô.

Mỗi ác cảm của cô với Simon bắt nguồn từ một sự cố khủng khiếp khó quên từ nhiều năm trước. Lần đó cậu nhóc Fats sáu tuổi đến chơi Nhà Trên Đồi lần đầu tiên vào chiều thứ Bảy. Lúc đang mải nhón chân cheo leo trên cái thùng trong garage để cố với lấy cặp vợt cầu lông cũ, hai cậu bé vô tình làm đổ mấy món đồ trên cái kệ ọp ẹp gần đó.

Andrew hãy còn nhớ hộp dầu creosote rớt xuống, đập mạnh vào nóc xe hơi rồi bật tung ra. Con khủng khiếp ập lấy người nó mạnh tới nỗi Andrew không thốt nổi lên lời với thằng bạn đang cười rinh rích không biết hai đứa vừa rước vào thân tai vạ gì.

Simon nghe tiếng đổ vỡ. Gã lao ra garage, xông tới chỗ hai đứa nhỏ, hàm dưới chìa ra, gã rít lên bằng cái giọng súc vật trầm đục trước khi gào thét đòi già cho hai đứa một trận, dí sát nắm đấm vào hai gương mặt nhỏ bé đang ngược nhìn lên.

Fats tè cả ra quần. Nước tiểu tóe ra quần chảy xuống sàn garage. Ruth nghe tiếng thét vội chạy từ nhà bếp ra để ngăn cản: “Thôi, Si, Si, Không - tai nạn thôi mà!” Fats sợ run lấy bầy, trắng nhợt cả người. Nó chỉ muốn về nhà ngay, nó đòi mẹ.

Lúc Tessa đến, Fats chạy ào ra khóc với cái quần short ướt đẫm. Đó cũng là lần duy nhất trong đời Andrew thấy cha mình lúng túng chịu lún. Không biết bằng cách nào đó, Tessa phát ra cơn thịnh nộ cao độ của cô mà không cần lên giọng, không cần đe dọa, cũng không phải dùng tới vũ lực. Cô viết luôn một tấm séc và ấn vào tay Simon bắt nhận trong khi Ruth cứ nói đi nói lại “không không, không cần đâu, không cần đâu”. Simon lẻo đẻo đi theo hai mẹ con tới tận cửa xe, cố đùa cho qua nhưng Tessa đã ném cho gã cái nhìn đầy khinh miệt khi đặt thằng bé Fats hãy còn thút thít vào ghế và sập cửa vào giữa mặt cười nhăn nhó của Simon. Andrew thấy cái vẻ mặt của cha mẹ nó lúc đó: Tessa đã mang xuống thị trấn điều gì thường bị giấu kín đâu đó trong căn nhà trên đỉnh đồi.)

Dạo này Fats ra sức làm vui cho Simon. Cứ mỗi lần đến Nhà Trên Đồi là Fats lại làm Simon cười theo cái kiểu của nó. Ngược lại Simon cũng hồ hởi mỗi lần Fats ghé, gã khoái mấy chuyện cười thô tục nhất của thằng này như thể đó là chuyện do chính gã nghĩ ra. Nhưng khi chỉ còn

một mình với Andrew, Fats vẫn “toàn tâm toàn ý” đồng tình rằng Simon là cái đít ngu hạng A, mạ vàng 24 carat.

- Tao gọi nó là con ái - Fats nói khi hai đứa đi bộ ngang qua Nhà Giáo Sĩ Cũ tối sẫm dưới bóng râm cây thông xứ Scotland và những dây thường xuân lan tràn khắp mặt tiền.

- Mẹ mày ấy à? - Andrew lơ đãng hỏi, nó đang mải nghĩ chuyện khác.

- Cái gì? - thằng Fats ré lên, Andrew thấy rõ là nó phát cáu thật - Bỏ mẹ! Mày nói con Sukhvinder Jawanda.

- Ờ, thế. Phải rồi.

Andrew phá ra cười, Fats cũng cười theo.

Xe buýt đi Yarvil đông kín. Andrew và Fats phải ngồi sát nhau thay vì mỗi thằng chiếm một cái ghế đôi như thói thường. Khi qua khỏi khúc cuối đường Hope, Andrew liếc mắt dọc con phố, nhưng chẳng thấy bóng ai. Kể từ buổi chiều hai đứa được nhận vào làm tại tiệm Ấm Đồng, nó không gặp lại Gaia lần nào ngoài ở trường học. Hiệu café sẽ mở vào cuối tuần tới, cứ nghĩ đến chuyện đó là lòng dạ nó lại cồn lên phần khích.

- Chiến dịch vận động tranh cử của lão Si vẫn đều đều chứ hả? - Fats hỏi, tay cuốn thuốc lá. Một cẳng chân dài ngoẵng thò cả ra lối đi, nhưng người trên xe bước qua chứ không buồn bảo nó nhúc nhích - Lão Tử nhà tao bắt đầu phọt phẹt rồi, mới đang làm tờ rơi thôi.

- Ờ, ổng cũng bận - Andrew nói, nuốt xuống cơn sợ đang lặn lẽ cuộn lên trong dạ dày.

Nó nhớ tới cảnh bố mẹ mình ngồi chỗ bàn bếp suốt mấy tối trong tuần rồi; nhớ cái hộp đựng mớ tờ rơi ngu ngốc ông bố tranh thủ in ở chỗ làm và cả danh sách luận điểm mẹ nó giúp biên soạn, và ông bố dùng cái đó mỗi tối khi gọi điện thoại cho tất cả mọi người quen biết trong phạm vi bầu cử. Simon làm tất cả những chuyện đó với sự nỗ lực phi thường. Ở nhà gã căng như thùng thuốc súng, suốt ngày hùng hổ với hai cậu con trai như thể đang phải công trên vai cái gánh nặng mà chúng lẩn tránh. Chủ đề duy nhất trong mọi bữa cơm là cuộc bầu cử, hai vợ chồng ngồi suy tính những thế lực bất lợi với Simon. Hai người họ coi những ứng viên khác đang ứng cử vào chiếc ghế cũ của Barry đều là kẻ địch cả. Xem ra họ định ninh Colin Wall và Miles Mollison suốt ngày chỉ có mỗi việc bàn mưu tính kế với nhau, chĩa mũi dùi vào Nhà Trên Đồi và tập trung toàn lực để đánh bại người đàn ông trong cái pháo đài đó.

Andrew lại sờ thử mẩu giấy trong túi. Nó vẫn không nói với Fats việc sắp làm, sợ thằng bạn đi rêu rao khắp nơi. Andrew không biết làm sao để thằng bạn thực sự hiểu rằng cần phải giữ bí mật tuyệt đối, rằng cái gã điên gàn làm hai thằng bé tè ra quần khi xưa hãy còn sống sờ sờ ra đó, mà hơn nữa lại sống trong nhà Andrew.

- Lão Tử không quá bận tâm về lão Si nhà mày đâu - Fats bình luận - lão nghĩ đối thủ chính là Miles Mollison kia.

- Ờ - Andrew đáp. Nó đã nghe bố mẹ bàn về vụ này. Hai người họ đều làm như bà Shirley phản bội họ vậy, đúng ra bà ta phải cấm ông con đối đầu với Simon chứ.

- Đây là cả một cuộc chiến thần thánh với lão Tử nhà tao, nói cho mày biết - Fats cuộn tròn điệu thuốc lá giữa ngón trỏ và ngón cái - Giương tiếp ngọn cò của người chung chí hướng đã gục mà. Ôlê Bary Fairbrother!

Nó lấy que diêm dêm lại mấy cọng thuốc lá thò ra từ đuôi điếu thuốc.

- Vợ gã Miles Mollison có bộ ngực khủng thật! - Fats nói.

Một phụ nữ lớn tuổi ngồi trên quay xuống nhìn Fats chăm chăm. Andrew lại bật cười.

- Hai trái bầu khổng lồ nhún nhảy - Fats lớn tiếng, quắc mắt cau mặt nhìn lại. - Trái cây Cỗ F đúp căng tròn mọng nước đây quý bà quý cô ời!

Bà ta từ từ quay bộ mặt đỏ nhừ lên phía trước như cũ. Andrew nín cả thở.

Hai thằng xuống xe ngay trung tâm Yarvil, gần khu phố mua sắm của thành phố rồi vừa lườn lách qua đám đông người mua sắm vừa hút điếu thuốc thằng Fats mới cuộn. Andrew hầu như nhẩn tui, khoản lương sẽ được nhận từ Howard Mollison sẽ hữu dụng lắm đây.

Tấm biển màu cam sáng của quán café internet đập vào mắt Andrew ngay từ đằng xa, hút nó tiến lại Andrew không nghe được thằng Fats đang hỏi gì. *Mày sẽ làm chứ?* Nó hỏi đi hỏi lại bản thân. *Mày sẽ làm chứ?*

Nó không chắc. Chân cứ bước đều, tấm biển ngày càng lớn dần, vẫy gọi đầy mê hoặc.

Nếu tao phát hiện mày hở ra lời nào về chuyện trong cái nhà này, tao sẽ lột da sống mày.

Nhưng nếu không... sẽ nhục biết mấy nếu Simon phô con người gã ra trước mọi người; cái giá cả gia đình phải trả khi mà gã thất bại, hiển nhiên là thế, sau nhiều tuần đoán già đoán non và làm đủ trò ngu ngốc. Rồi sẽ là những cơn thịnh nộ, tra tấn, quyết bắt mọi người phải trả giá vì quyết định điên rồ của riêng mình gã. Mới tối hôm trước thôi, mẹ nó còn hào hứng bảo: “Để hai đứa nó đi dấn tở rơi khắp Pagford cho anh.” Andrew nhận ra cái ánh mắt hoảng sợ của thằng em đang gằng liếc nhìn mình.

- Tao muốn vào đây - Andrew lăm bắm, ngoặt phải.

Hay đưa mua thẻ với mã số dùng máy rồi ngồi xuống hai máy cách nhau hai ghế đã có khách, ông trung niên ngồi bên phải Andrew cứ khụt khà khụt khịt, người tỏa ra mùi mồ hôi và thuốc lá lưu cữu.

Andrew đăng nhập internet, gõ website: Pagford... Parish... Council... chấm... co... chấm... uk...

Trang chủ mang hai màu trắng và xanh của huy hiệu hội đồng thị trấn, một tấm hình Pagford chụp từ góc gần Nhà Trên Đồi, thấy rõ hình tu viện Pargetter in bóng trên nền trời. Andrew đã thử mở trang này từ máy nhà trường, trông nó lạc hậu và nghiệp dư. Andrew không dám vọc vạch gì tới nó từ chiếc laptop cá nhân. Có thể ông bố nó mù tịt về internet đấy, nhưng nhờ lão nhờ được ai ở chỗ làm điều tra hộ thì sao, sau khi Andrew làm việc này...

Chỗ này vô danh ồn ỉ thật, nhưng không tránh được ngày tháng hôm nay cũng sẽ hiện lên kèm theo bài đăng, Andrew cũng không thể nào vờ là hôm đăng bài nó không đi Yarvil; nhưng dù sao Simon chưa bao giờ vào quán café internet, có khi còn chẳng biết có loại quán đó trên đời nữa.

Tim Andrew đập thành thịch tới đau nhói. Nó nhanh chóng cuộn trang xuống phần bản tin, xem ra chẳng được mấy người truy cập. Chỉ có ba đường dẫn có tên: “*Từ chối quyền góp - một dấu hỏi*”, “*Địa bàn tuyển sinh của trường tại Crampton*” và “*Thiếu nhân công?*”. Cứ độ mười bài lại có một bài từ quản trị trang, đính kèm biên bản cuộc họp hội đồng khu mới nhất. Ngay cuối

trang là tiêu đề: Ông Barry Fairbrother qua đời. Bài này được 152 lượt xem và 43 bài trả lời. Ở trang hai của bảng tin, nó tìm được thứ mình cần: Một bài đăng từ người đã khuất.

Vài tháng trước, lớp vi tính của Andrew do một thầy giáo trẻ phụ trách, ông thầy này muốn gây ấn tượng với lớp nó. Đúng ra thầy ấy dùng bao giờ nên nói tới mấy cách táy máy vào SQL, vì Andrew dám chắc nó không phải đưa duy nhất hôm đó đi thẳng về nhà tra thêm về vụ này. Andrew lôi ra mảnh giấy viết đoạn mã tìm được trong những lúc tranh thủ được ở trường rồi vào mục đăng nhập vào website hội đồng. Rõ ràng website này được một gã tay mơ nào đó tạo ra lâu rồi và chưa bao giờ được bảo vệ trước trò hack cổ điển đơn giản nhất.

Nó cẩn thận dùng ngón trỏ nhập vào đoạn ký tự đầy ma thuật.

Nó đọc lại hai lần để chắc từng dấu nháy đơn cũng đặt đúng chỗ, do dự trong tích tắc, thờ hồn hển, rồi ấn nút quay lại.

Andrew hân hoan thở gấp như đứa trẻ, cố kìm mong muốn gào lên thật to hay dấm tay lên trời. Nó đã làm được bước đầu tiên ngay từ lần thử đầu. Trên màn hình hiện ra đầy đủ thông tin của người dùng Barry Fairbrother: Tên, mật khẩu, và toàn bộ thông tin cá nhân.

Andrew vuốt phẳng tờ giấy đầy sức mạnh đã xếp dưới gối suốt tuần qua rồi bắt đầu. Gõ lại đoạn đã viết với cả đồng dập xóa lại là chuyện vất vả hơn hack vào website nhiều.

Nó gắng dùng cách hành văn khách quan và khó truy nguyên nhất có thể, kiểu văn phong không thiên vị của phóng viên báo chính thống.

Ứng viên đang khao khát tham gia hội đồng khu Simon Price muốn đi đầu cắt giảm các khoản chi phí phạm của hội đồng. Ông Price hẳn đã quen với việc giảm thiểu chi phí và có thể làm lợi cho hội đồng thông qua nhiều mối quan hệ hữu ích riêng. Ở nhà riêng, ông tiết kiệm tiền bằng cách mua đồ ăn cấp, mà món mới nhất là một chiếc máy tính để bàn. Nếu ai muốn in ấn giá rẻ, ông sẵn lòng nhận tiền để hỗ trợ việc đó lúc quản lý xưởng in Harcourt-Walsh đã về nhà.

Andrew đọc lại đoạn này hai lần. Nó đã nhắm đi nhắm lại nó biết bao nhiêu lần trong đầu. Hãy còn rất nhiều lời buộc tội khác nó muốn gán cho Simon, nhưng không có phiên tòa nào thực sự diễn ra để Andrew có thể thực sự cáo buộc ông bố với bằng chứng xuất trình là ký ức về những lần bị ngược đãi tinh thần lẫn thể xác nặng nề. Tất cả những gì nó biết là những vụ phạm pháp con con đã nghe ông bố khoe khoang, nó chọn hai chuyện cụ thể nhất: cái máy tính hàng ăn cấp và in tài liệu lén ngoài giờ làm việc, vì hai điều này đều gắn chặt với chỗ làm của Simon. Đồng nghiệp trong xưởng in đều biết Simon làm mấy chuyện này, họ có thể kể với bạn bè, người thân hay bất kỳ ai chứ.

Bụng dạ Andrew lại nhói lên sợ hãi như những lần Simon phát khùng và trút lên đầu bất kỳ ai quanh gã khi đó. Nhìn cái bằng chứng phản bội bố mình hiển thị rành rành trên màn hình quả là đáng sợ.

- Mà đang làm cái quái gì thế? - giọng thẳng Fats thì thầm bên tai.

Ông trung niên bốc mùi đã đi khỏi, Fats dòi qua và đang đọc mấy dòng Andrew viết.

- Quỷ thần ơi - Fats kinh ngạc.

Miệng Andrew khô khốc. Tay nó khựng lại trên con chuột.

- Sao mà vào được? - Fats thì thào.

- Chèn mã lệnh SQL - Andrew đáp - Trên mạng chỉ đầy ra. Bảo mật của trang này vút. Fats trông vừa phục lẫn thằng bạn vừa thích điên. Andrew nhìn nó nửa mừng nửa sợ.
- Chuyện này mày phải giữ...
- Để tao làm một cái về lão Tử.
- Không được!

Andrew lách chuột khỏi mấy ngón tay Fats đang vươn tới. Hành động chơi xấu ông bố trái đạo làm con này bùng phát từ hỗn hợp nguyên sơ của cơn giận, nỗi thất vọng lẫn nỗi sợ phủ tràn cả cuộc đời nghe theo lý trí của nó, nhưng Andrew không biết phải nói điều đó thế nào với Fats, chỉ cụt ngủn: “Tao không phải đang đùa thôi đâu.”

Nó đọc đoạn vừa gõ lại lần thứ ba rồi thêm tiêu đề. Fats nhấp nhòm đầy phấn khích sau lưng như thể hai thằng đang xem phim nóng. Andrew bốc lên ham muốn gây ấn tượng thêm tí nữa.

- Xem nhá - cậu bảo, đổi tên đăng nhập của Barry thành Hồn-Ma-Của-Barry-Fairbrother.

Fats cười sảng sặc. Mấy ngón tay của Andrew trên chuột run bần bật. Nó kéo mũi tên nháy ra ngoài. Không chắc nếu không có thằng Fats ngồi chinh ình bên cạnh thì nó có hoàn thành nổi vụ này không. Chỉ với một cú click chuột, tin mới đã hiện ra ngay trên đầu bảng tin hội đồng khu Pagford: *Simon Price không thích hợp tranh cử tham gia hội đồng.*

Ra đến ngoài vỉa hè, hai thằng đứng nhìn nhau cười sảng sặc đến tắc thở, chuyện vừa mới làm đúng là *đỉnh*. Andrew mượn diêm Fats châm lửa đốt mảnh giấy viết đoạn tin và nhìn nó cháy tan thành tro, rụng lá tả xuống vỉa hè bắn thối và biến mất dưới vô số bước chân người qua kẻ lại.

X

Andrew rời Yavil lúc ba giờ rưỡi để kịp về Nhà Trên Đồi trước năm giờ. Fats đi với thằng bạn ra trạm xe buýt rồi bỗng dưng bảo là sẽ nán lại thành phố thêm một lát.

Fats có hẹn sơ với Krystal là sẽ gặp ở trung tâm mua sắm. Nó sai bước về mấy cửa hàng, vừa đi vừa nghĩ chuyện Andrew vừa làm trong quán café internet, cố nén những cảm xúc hiện thời xuống.

Phải nói là nó ấn tượng, thậm chí còn có cảm giác bị qua mặt. Andrew im ỉm tự nghĩ ra từ đầu tới cuối vụ này, giữ bí mật và làm ngon lành. Đáng kể đấy. Fats hơi bức là thằng bạn lên kế hoạch mà không hề bàn với nó lời nào. Thế thì có lẽ nó cũng chẳng nên chê trách gì kiểu công kích giấu mặt của Andrew với bố nó. Chơi thế này lại không phải là quanh co trí trá quá hay sao? Ném thẳng mặt Simon câu đe dọa hay cú đấm thì “mã thượng” hơn nhiều chứ?

Thì đúng là lão Simon khốn nạn, nhưng rõ ràng gã là một thằng khốn thẳng thắn, nghĩa là gã làm chuyện gã muốn bất kỳ lúc nào mà không thèm chịu sự câu thúc của xã hội hay lễ thói đạo lý thông thường. Fats tự hỏi mình liệu nó có nên đồng tình với Simon hay không, nó vốn hay

chọc cười gã này bằng mấy câu châm biếm thô lỗ về cái bọn tự trát phân lên mặt hay chịu là nạn nhân của mấy trò tếu. Fats thường tự nhủ, thà có đối thủ xứng tầm dành sẵn cho nó như gã Simon với cái tính đồng bóng không biết khi nào bộc phát cơn điên, còn hơn là ông bố hiện giờ.

Nhưng mặt khác, Fats hẳn còn chưa quên hộp dầu creosote rơi xuống, gương mặt hung ác và nắm đấm của Simon, tiếng hét khiếp hãi và cảm giác dòng nước tiểu ấm nóng chảy dọc xuống chân, và (có lẽ là chuyện xấu hổ nhất) khi đó nó thật sự mong mỗi mẹ Tessa đến đưa nó đi tới chỗ an toàn. Fats vẫn chưa trở cứng tới mức không cảm thông được với mong muốn trả thù của Andrew.

Fats lại quay về ý nghĩ ban đầu: Chuyện thằng Andrew làm đúng là táo gan, tài tình, hậu quả còn hơn thả bom. Nghĩ tới đó Fats lại thấy bức dọc, sao nó lại không nghĩ ra trò này chứ. Nó cố gạt bỏ cái thói lụy ngôn từ đầy vẻ tiểu tư sản của mình, nhưng quả là khó mà dứt bỏ môn chơi nó vốn quá xuất sắc. Thế rồi vừa sải bước trên nền gạch bóng loáng của sân trước trung tâm thương mại, đầu nó vừa hiện ra những dòng chữ chắc hẳn đủ thổi bay cái bộ ra vẻ quan trọng của lão Tử và lột trần lão ra trước sự nhạo báng của mọi người...

Nó nhận ra Krystal đứng với mấy đứa khu Fields cạnh mấy băng ghế dài đặt giữa lối đi rộng giữa mấy cửa hàng. Trong đám còn có Nikki, Leanne và Dane Tully. Fats không hề chậm chân hay vội thêm một mảy, nó cứ bước đều đều, tay dứt túi, vào thẳng tầm soi của mấy cặp mắt tò mò nhòm nó từ đầu tới chân.

- Ngon lành hả, Fatboy? - Leanne gọi trước.

- Ờ ngon lành, hả? - Fats đáp. Leanne thì thầm gì đó với Nikki làm con bé này cười lục khục. Krystal đang chớp chép nhai kẹo cao su, má đỏ ửng, nó vuốt hất tóc ra sau khoe đôi bông tai lúc lắc và nhồm phất dậy.

- Ngon lành hả? - Fats chào riêng nó.

- Ờ. - Nó đáp.

- Mẹ mày biết mày ra ngoài chơi không Fats? - Nikki hỏi.

- Có, mẹ đưa tao đi - Fats bình thản đáp trước đám bạn đang im lặng hau háu chực cười. - mẹ tao đang chờ ngoài xe kia kìa, bà bảo tao kịp chơi cú tàu nhanh trước khi về nhà uống trà chiều đấy.

Cả đám cùng phá ra cười, trừ Krystal quạu mặt lại - Câm cái mồm lại thằng bố lão - nói thế chứ nom vẻ nó khá hài lòng.

- Mày hút thuốc lá vẫn hả? - Dane Tully lè nhè, mắt liếc túi áo ngực của Fats. Múi nó có vết thương lớn lên vẩy thâm đen.

- Ờ - Fats đáp.

- Ông chú tao cũng hút thế - Dane nói - phá phổi nát bấy.

Nó buồn tay cạy cạy cái vẩy trên môi.

- Hai đứa mày tính đi đâu? - Leanne liếc Fats và Krystal.

- Chưa biết - Krystal vẫn nhai kẹo, liếc sang phía Fats.

Nó không đáp lời đứa nào, chỉ hất ngón cái về phía lối ra trung tâm thương mại.

- Tí gặp nhá! - Krystal chào với lại đám bạn.

Fats giơ tay chào qua quýt ra ý tạm biệt rồi bỏ đi, Krystal sải bước theo sau. Nó nghe vài tiếng cười sau lưng nhưng không bận tâm. Nó biết mình đã xử sự khá được.

- Giờ đi đâu đây? - Krystal hỏi.

- Chẳng biết - Fats hỏi lại - thường đấy đi đâu?

Con bé nhún vai, vừa đi vừa nhai kẹo. Hai đứa ra khỏi trung tâm thương mại và đi xuôi xuống đại lộ. Còn khá xa mới đến sân chơi, lần trước hai đứa từng tới đó kiếm chỗ riêng tư.

- Không phải mẹ đấy cho đi kè thật đó chứ? - Krystal hỏi.

- Làm chó gì. Đây bắt xe buýt mà, chứ còn sao nữa?

Krystal chẳng hề bực câu nói gắt, mãi liếc nhìn bóng hai đứa phản chiếu trên các cửa sổ cửa hàng ven đường khi đi ngang. Lập dị, lẻo khoẻo, Fats là thằng nổi tiếng trong trường. Cả Dane cũng phải chịu là nó hài cực.

- Nó chỉ xài mày cho dzui thôi, con ngu - Ba hôm trước, Ashlee Mellor đã vỗ vào lưng con bé mà bảo thế - vì mày cũng là đồ dĩ ngựa như mẹ mày.

Ashlee khi trước cũng thuộc băng của Krystal trước khi hai đứa nó tranh nhau một thằng con trai. Đầu óc Ashlee vốn có tiếng là không bình thường gì lắm, nó dễ nổi cơn điên vừa gào vừa khóc, ở trường Winterdown nó suốt ngày phải học phụ đạo với ngồi nghe tham vấn. Thêm một bằng chứng nữa chứng tỏ nó làm mà không biết suy xét tới hậu quả: dám chọc tức Krystal ngay trên địa bàn em này, Krystal có “đội” còn nó độc trọi một mình. Thế là Nikki, Jemma và Leanne dồn Ashlee vào góc và túm chặt nó cho Krystal đấm tát nó đủ chỗ, chốt hạ khi nó rút nắm tay đầy máu ra khỏi mồm đối thủ.

Krystal chẳng buồn bận tâm tới hậu quả.

- Vừa “gà” vừa “uớt” - Krystal bình một câu về Ashlee và nhà nó thế.

Dù sao những lời của Ashlee vẫn chạm nhói một góc yếu mềm từng bị vấy đen trong tâm hồn Krystal, vì thế hôm sau, nó thấy an ủi khi lần đầu tiên Fats tìm gặp nó trong trường để hẹn gặp nhau vào cuối tuần. Nó khoe ngay với Nikki và Leanne rằng nó và Fats Wall sẽ đi chơi với nhau vào thứ Bảy, hài lòng nhìn vẻ ngạc nhiên của hai đứa kia. Hơn nữa Fats còn tới đúng giờ hẹn (hay chỉ xê xích độ tiếng rưởi) và đi với nó ngay trước mặt lũ bạn. Y như hai đứa đang hẹn hò thực sự.

- Thế đấy đi đâu thế? - Fats hỏi, hai đứa đã im lặng đi bộ một quãng gần năm chục thước, ngang qua tiệm café internet. Nó biết vẫn cần phải nói qua nói lại vài lời, ngay cả lúc bận nghĩ xem có thể tìm được chỗ nào riêng tư khác trước khi tới sân chơi cách đó nửa tiếng đi bộ nữa. Nó muốn “dúi” con bé khi hai đứa đều đang phê tê tê, không biết cảm giác sẽ thế nào đây.

- Sáng nay đây mới đi thăm bà cố Nana, bà bị đột quỵ - Krystal lên tiếng.

Lần này lúc nó đến thăm bà cố không gắng nói gì nữa, nhưng Krystal tin bà biết nó có mặt ở đó. Đúng như Krystal đoán, mẹ nó không chịu vào thăm, thế là Krystal ngồi một mình cạnh giường bà suốt cả tiếng tới tận lúc phải đi tới khu mua sắm.

Fats cũng tò mò muốn biết mấy chi tiết liên quan tới cuộc sống của Krystal, nhưng chỉ

những điểm nào giúp nó thâm nhập vào cuộc sống thực của khu Fields mà thôi. Mấy chuyện quá cụ thể kiểu thăm nom ở bệnh viện nó chẳng quan tâm chút nào.

- Vói lại - Krystal đột ngột nói thêm, đầy tự hào - đây vừa mới làm phỏng vấn với báo chí đấy nhé.

- Gì? - Fats sừng sốt - Sao lại thế?

- Thì về chuyện khu Fields - Krystal đáp - Kiểu lớn lên ở đó thì thấy thế nào.

(Cuối cùng cô phóng viên cũng tìm ra nó ở nhà, sau khi được Terri hăm hực cho phép, cô này đưa nó ra quán café nói chuyện. Cô cứ hỏi nó chuyện đi học ở trường Thánh Thomas giúp ích gì cho Krystal, có làm thay đổi cuộc đời nó ở mặt nào đó không. Xem ra cô hơi sốt ruột và không mấy hài lòng trước mấy câu đáp của Krystal.

- Thế điểm số của em ở trường thế nào? - Cô hỏi thế, Krystal tức thì lảng tránh và thủ thế.

- Ông Fairbrother nói ông nghĩ chuyện học ở trường giúp mở rộng tầm nhận thức cho em.

Krystal chẳng biết phải nói gì về tầm nhận thức. Nhắc tới trường Thánh Thomas, nó nhớ mình đã từng chơi rất vui trên sân trường có cây dẻ cao lớn, năm nào cũng rụng lên đầu nó hàng đồng hạt dẻ nhả bóng (trước khi vào trường Thánh Thomas, con bé chưa khi nào thấy hạt dẻ). Lúc đầu nó cũng thích đồng phục của trường, thích được giống như bạn bè xung quanh. Nó cũng hết sức tự hào thấy tên ông cố *Pte Samuel Weedon* khắc trên tượng đài chiến tranh đặt ngay giữa quảng trường. Trong trường chỉ có mỗi một thằng khác có họ được khắc trên đó. Cậu này là con nhà nông, biết lái máy cày từ năm lên chín, thậm chí còn mang vào lớp cả một con cừu trong tiết Cho xem và Giới thiệu. Krystal không bao giờ quên cảm giác vuốt ve bộ lông con cừu. Khi kể với bà cố chuyện đó, bà nó bảo ngày trước nhà nó cũng từng phải làm việc trong nông trại.

Krystal yêu khu rừng xanh tươi dọc bờ sông, nó với các bạn thường ra đó trong tiết đi dạo ngoài trời. Tuyệt nhất là môn bóng rổ và các môn thể thao nói chung. Khi chọn thành viên cho đội thể thao nào đi nữa thì nó cũng luôn là đứa đầu tiên được chọn, nó khoái nghe tiếng đội còn lại rên rầm khi đội kia có nó. Đôi lúc nó cũng nhớ tới những giáo viên đặc biệt từng dạy nó, nhất là cô giáo Jameson trẻ trung, thời trang, tóc dài vàng rực. Krystal luôn hình dung cô chị Anne-Marie chưa từng gặp cũng hơi giống cô Jameson.

Những chuyện vặt vãnh lại lưu rõ ràng sống động trong óc Krystal. Núi lửa: phát sinh do các mảng trong lòng đất dịch chuyển. Lớp nó từng làm mô hình núi lửa, đổ đầy thuốc muối với dung dịch nước rửa chén vào, nó sẽ phun trào ra mấy khay nhựa bên dưới. Krystal thích trò đó. Con bé cũng biết về người Viking: họ đội mũ có sừng, ngồi thuyền dài, nhưng nó quên mất họ đến nước Anh khi nào và để làm gì.

Những ký ức khác về trường Thánh Thomas bao gồm cả những lời bình luận chẳng hề êm tai từ mấy đứa bạn gái khác trong lớp, một hai đứa trong số đó từng bị nó tát. Khi Sở Xã Hội cho phép nó quay lại sống với mẹ thì đồng phục của nó đậm ra quá chật, quá ngắn và lòi thoi lếch thếch, đến nỗi nhà trường gửi thư về nhà làm mẹ và bà cố nó cãi nhau một trận kinh khủng. Mấy nữ sinh khác trong trường không thích chơi cùng nhóm với nó, chỉ trừ đội bóng rổ. Giờ nó hãy còn nhớ cảnh Lexie Mollison đưa cho mọi đứa trong lớp cái phong bì nhỏ màu hồng mời đi dự tiệc nhưng bước thẳng ngang mặt Krystal với cái mũi vênh lên trời, theo nó nhớ thế.

Chỉ một vài đứa bạn ngày xưa từng mời nó đi dự tiệc. Nó tự hỏi không biết Fats hay mẹ nó có nhớ nó cũng từng tới nhà đó dự tiệc sinh nhật hay chưa. Cả lớp đều được mời, nhân dịp đó bà cố Nana Cath mua cho nó chiếc váy đầm mới. Thế nên nó biết nhà Fats có khu vườn sau cực

rộng, có hẳn cái hồ, xích đu và cây táo. Bọn nó cùng ăn thạch và thi nhảy bao bố. Tessa phải bảo Krystal ngừng chơi vì khi cố giành lấy tấm huy chương bằng nhựa, nó húc văng mấy đĩa khác khỏi đường đua. Có đĩa còn ngã chảy máu cam.

- Nhưng em thích trường Thánh Thomas mà, phải không? - cô phóng viên hỏi.

- Cũng thích - Krystal đáp, nhưng nó biết mình vẫn chưa truyền đạt được cái ý ông Fairbrother muốn, ước gì ông ấy ở đây giúp nó một tay. - Có, em rất thích.)

- Sao bên đó lại nảy ra cái ý nói chuyện với đấy về khu Fields? - Fats hỏi.

- Đó là ý của ông Fairbrother. - Krystal đáp.

Thêm vài phút im lặng, rồi Fats hỏi: - Đấy hút không?

- Kiểu gì, như cần sa ấy hả? Ờ, đây từng hút với thằng Dane rồi.

- Có mấy điếu đây.

- Lấy chỗ thằng Skye Kirby hả? - Krystal hỏi. Fats không biết cái thoáng giễu cợt trong giọng con bé là có thật hay do nó tưởng tượng, vì thằng Skye là mối cung cấp hàng nhẹ, an toàn cho bọn nhóc tiểu-tư-sản. Nếu quả thế thì Fats thà bị con bé cười thẳng mặt còn hơn.

- Thế đấy lấy cỏ ở đâu? - Nó cũng tò mò hỏi lại.

- Không biết, hút của thằng Dane mà - Krystal đáp.

- Từ chỗ Obbo hả? - Fats gợi ý.

- Cái thằng cha bần tiện chết tiệt đó.

- Gã đó thì làm sao?

Nhưng Krystal không chịu nói rõ hơn. Nó không muốn nhắc về gã này. Cứ nhắc tới gã là Krystal sồn gai ốc. Thỉnh thoảng gã tới cùng chích với Terri hoặc chơi mẹ nó, Krystal có khi bắt gặp gã trên cầu thang, vừa kéo cái khóa quần bẩn thỉu vừa nhe răng cười với con bé qua cặp đít chai. Thường Obbo có mấy việc vặt cần Terri, kiểu giấu hộ mấy cái máy vi tính hay cho người lạ ngủ nhờ một đêm, hay làm mấy việc gì đó Krystal không rõ, chỉ biết bà mẹ phải đi khỏi nhà hàng giờ.

Cách đây chưa lâu, Krystal gặp ác mộng, trong giấc mơ me nó bị kéo căng người ra buộc vào thứ gì tựa cái khung. Cả người bà là cái lỗ khổng lồ mở hoác ra, như con gà khổng lồ bị vật lông trụi lủi. Gã Obbo đó hiện diện trong mơ, đi ra đi vào cái lỗ đó, lảng xảng vọc vạch mấy thứ bên trong, còn cái đầu bé tí của mẹ nó trông sợ chết cứng. Krystal giật mình dậy, vừa tức giận, vừa buồn nôn lẫn chán ghét.

- Gã là đồ chó - Krystal mở miệng.

- Đó có phải cái gã cao cao, đầu cạo có xăm hình khắp đằng sau gáy không? - Fats hỏi. Nó đã cúp học lần thứ hai trong tuần này để ngồi trên bức tường trong khu Fields mà quan sát hàng giờ. Gã đàn ông đầu trọc đó làm nó để ý, gã cứ lảng xảng làm gì đó suốt chỗ một chiếc xe tải trắng cũ.

- Không, đó là Pikey Pritchard - Krystal đáp - Nếu thấy chả dưới đường Tarpen.

- Tay ấy làm gì?

- Không biết. Hỏi Dane ấy. Nó cặp kè với thằng nhóc em Pikey.

Con bé thích cái vẻ hứng thú thực sự của cậu bạn, trước giờ Fats chưa khi nào nói chuyện chăm chú đến thế với nó.

- Pikey đang chịu án treo.

- Vì sao?

- Nó lấy miếng chai rạch mặt thằng nào đó đâu dưới Cross Keys.

- Vụ gì thế?

- Làm thế quái nào đây biết được? Đây có ở đó đâu - Krystal đáp.

Nó đang vui vẻ, thường khi vui nó hơi lên mặt chút đỉnh. Nếu gạt qua một bên nỗi lo về bà cố Nana Cath (dù sao thì bà vẫn còn sống đấy thôi, nghĩa là vẫn còn hy vọng hồi phục), mấy tuần nay khá là ổn thỏa. Mẹ Terri tuân thủ đúng các quy định của trung tâm Bellchapel và Krystal phụ trách chuyện đưa Robbie đi nhà trẻ. Chỗ hăm của thằng bé đã gần lành lại hết. Cô nhân viên xã hội có vẻ hài lòng, theo cái cách của cô ta. Krystal cũng đi học đều đặn dù không dự buổi tham vấn vào sáng thứ Hai hay thứ Tư với cô Tessa. Nó cũng không hiểu tại sao. Đôi khi người ta cũng chệch khỏi thói quen.

Nó lại liếc sang Fats. Chưa bao giờ nó nghĩ đến chuyện thích cậu này, trước khi cậu ta nhầm trúng nó trong buổi nhảy nhót trong phòng kịch. Ai cũng biết tiếng Fats, mấy chuyện đùa của nó lan khắp trường như hài kịch truyền hình. (Krystal vờ rằng nhà nó cũng có tivi. Nó cũng từng được xem tivi ở nhà bạn bè hay nhà bà cố, đủ để lấp liếm bình luận kiểu: “Ờ, chương trình đó như cứt, hả?”, “Ờ, tao suýt tè ra quần”, đại loại thế, khi có đứa bạn nào nói về chương trình nó đã xem.)

Fats đang ngẫm nghĩ bị miếng chai cứa thì cảm giác thế nào, rìa miếng sắc sẽ cắt ngọt vào thịt mềm trên mặt, dây thần kinh bị nung đốt, không khí thốc qua lớp da bị xé rách, rồi máu âm ỉm chảy ra. Nó cảm thấy phần da quanh miệng tự dưng ngứa ngứa cứ như ở đó cũng đã mang sẹo.

- Nó còn mang dao theo người không, thằng Dane đó? - Fats hỏi.

- Sao đấy biết nó có dao? - Krystal hỏi lại.

- Thì nó dọa thằng Kevin Cooper thế.

- À hả - Krystal thừa nhận - Nhưng Cooper thì đáng kể gì?

- Ờ, nó thế - Fats đồng tình.

- Dane lặn hàng theo vì kiềng anh em nhà Riorhon thôi - Krystal giải thích.

Fats khoái cái giọng thản nhiên đơn-thuần-sự-việc-nó-thế của Krystal. Con bé chấp nhận sự cần thiết của con dao vì có oán thù lẫn nguy cơ xảy ra bạo lực. Cuộc đời thực trần trụi là thế, đây mới là những thứ thực sự đáng kể... Trước khi Arf đến nhà nó, ông Tủ cứ nhùng nhằng ép mẹ nó cho ý kiến tờ rơi vận động của lão nên in trên giấy vàng hay giấy trắng...

- Ở đó được không? - Fats lên tiếng đề nghị sau một lúc im lặng.

Bên tay phải là bức tường đá dài, cánh cổng mở hé thấp thoáng cây xanh và mộ đá bên

trong.

- Ờ được thôi - Krystal đồng ý. Con bé trước đó đã vào nghĩa trang một lần cùng Nikki và Leanne; mấy đứa ngồi trên mấy ngôi mộ chia nhau mấy lon bia, chẳng mấy để ý ngôi thể có gì “phạm thượng”, rồi có mụ nào đó nhảy ra quát tháo, réo chửi chúng nó bằng đủ thứ tên khó nghe. Trước khi bỏ đi, Leanne ném cái lon rỗng về mụ đó.

Nhưng chỗ này lộ liễu quá, Fats nghĩ lúc cùng Krystal đi dọc con đường látximăng giữa mấy hàng mộ. Mấy tấm mộ chí đẹp bằng đá xanh không che chắn gì được. Rồi nó nhìn thấy mấy giậu hoàng liên gai chạy dọc bức tường phía xa. Nó đi tắt ngang qua nghĩa trang, tay dứt túi, Krystal đi theo, hai đứa lựa bước giữa những ngôi mộ chữ nhật và những tấm bia nứt nẻ không rõ chữ. Nghĩa trang này rất rộng và được chăm sóc tốt. Hai đứa dần dần tới được khu mộ mới hơn, bia làm bằng đá cẩm thạch đen bóng loáng khắc chữ vàng, trên mấy ngôi mộ mới hầy còn hoa tươi.

Gửi tới mẹ Lyndsey Kyle, 15/09/1960 - 26/0/2008

Hãy ngủ yên mẹ nhé.

- Ờ, chỗ đó được đấy - Fats nói, liếc mắt nhìn khoảng trống tối tăm giữa giậu cây gai hoa vàng và bức tường rào nghĩa trang.

Hai đứa len vào khoảng tối ẩm thấp, ngồi phệt xuống đất dựa lưng vào bức tường lạnh ngắt. Sau những bụi cây, hàng hàng bia mộ xen giữa những giậu cây quanh chúng nhưng chẳng có bóng người nào quanh đó. Fats thành thạo vấn thuốc, mong Krystal nhìn mà lác mắt.

Nhưng con bé đang mãi nhìn lan man ra ngoài dưới tán lá sẫm đen bóng loáng, nghĩ về bà chị Anne-Marie mà (theo dì Cheryl nói) đã vào thăm bà cố Nana Cath hôm thứ ba. Giá mà nó cúp học để chạy đến đó kịp thời, có khi hai chị em đã gặp được nhau. Rất nhiều lần nó mơ tới cảnh gặp Anne-Marie và nói: “Em là em của chị”. Anne-Marie, trong cơn mơ của nó, lúc nào cũng tỏ ra vô cùng mừng rỡ, sau đó hai chị em gặp nhau suốt, và cuối cùng thì Anne-Marie đề nghị Krystal dọn về ở hẳn với chị. Chắc nhà chị ấy cũng gọn gàng sạch sẽ như nhà bà cố Nana Cath, chỉ có điều là hiện đại hơn. Sau này trong mộng tưởng của Krystal có thêm đứa bé hồng hào xinh xắn nằm trong cái cũi viền đăng-ten.

- Đây này - Fats chuyền cho Krystal điều cỏ quăn. Con bé rít sâu, giữ khói trong phổi vài giây, gương mặt giãn ra mơ màng dưới tác dụng của cần sa.

- Đấy đâu có anh chị gì, phải không? - Krystal hỏi..

- Không - Fats đáp, thò tay vào túi kiểm tra mấy bao cao su đã chuẩn bị sẵn.

Krystal đưa trả lại điều “cỏ”, đầu gật gù dễ chịu. Fats cũng rít một hơi dài, nhả khói vòng tròn.

- Đây là con nuôi. - Fats nói sau một lúc im lặng.

Krystal trợn mắt nhìn nó.

- Đấy là con nuôi hả, thiệt hả?

Có chút cảm giác được yêu chiều, chuyện riêng đâm ra dễ nói, mọi thứ đều trở nên dễ dàng.

- Chị gái đây cũng được người ta nhận nuôi đấy - Krystal vui vui vì sự trùng hợp và vì được nói về Anne-Marie.

- Ờ, có khi nhà đây khi trước cũng giống kiểu nhà đấy - Fats nói.

Nhưng Krystal không nghe, nó đang có hứng nói.

- Đây có bà chị với ông anh Liam nữa, nhưng đều bị đưa đi trước khi có đây.

- Sao thế?

Tự nhiên nó đâm ra quan tâm.

- Thì mẹ đây lúc đó đang cặp với Ritchie Adams mà - Krystal rít một hơi thuốc sâu rồi phụt ra dải khói dài mỏng mảnh - Thằng chả tâm thần nặng. Giờ đi tù rồi. Vì thịt một thằng. Suốt ngày đánh mấy mẹ con, rồi nhà John và Sue tới nhận anh chị đi. Bên cơ quan xã hội cũng thọc tay vào, cuối cùng nhà đó giữ nuôi anh chị luôn.

Con bé lại rít thuốc, nghĩ về thời kỳ toàn máu, giận dữ và tắm tối trước khi nó ra đời. Nó đã được nghe nhiều về Ritchie Adams, chủ yếu từ bà dì Cheryl. Lão từng dụi thuốc lá vào tay chị Anne-Marie lúc đó mới một tuổi và đá chị tới gãy xương sườn. Gã còn đập vỡ mặt mẹ Terri, giờ gò má trái của mẹ vẫn còn bị lệch so với má phải. Terri càng ngày càng nghiện be nghiện bet. Trong tình cảnh đó dì Cheryl tất nhiên phải quyết tách hai đứa nhỏ bị bạo hành và bỏ mặc ra khỏi bố mẹ chúng.

- Phải thế thôi - dì Cheryl nói.

John và Sue không có con, là họ hàng xa của nhà nó. Krystal không biết trong cây phả hệ phức tạp của nhà mình hai người đó đứng ở đâu nữa, cũng không biết họ làm cách nào “bắt cóc” hai anh chị nó, theo từ của mẹ nó. Sau đủ trò đồi co âm ỉ với chính quyền, cuối cùng họ cũng được nhận nuôi hai đứa nhỏ. Terri vẫn dính với Ritchie cho tới khi gã bị bắt và chưa khi nào đi thăm Anne-Marie hay Liam, Krystal cũng không hiểu sao lại thế. Toàn bộ sự vụ ngưng lại đó, âm ỉ với những mối oán hờn, những lời đe dọa chửi rủa không sao quên được, những lệnh cấm, và đám nhân viên xã hội.

- Thế bố đấy là ai? - Fats hỏi.

- Banger - Krystal đáp. Nó cố nhớ lại tên thật của ông này - Barry - nó lẩm bẩm, không chắc là nhớ đúng. - Barry Coates. Nhưng đây theo họ mẹ Weedon.

Ký ức về người thanh niên trẻ chết vì chơi thuốc quá liều trong nhà tắm mẹ Terri lại trôi lên giữa hơi khói đặc ngòn ngọt. Con bé chuyền điều thuốc cho Fats, tựa ngửa đầu vào bức tường đá nhìn mảnh trời loáng thoáng qua đám lá đen sẫm.

Fats nghĩ về tay sát nhân Ritchie Adams, có khi cha ruột của nó cũng đang ở trong tù như thế, cũng xăm hình như Pikey, hung hãn và cuồn cuộn cơ bắp. Nó thầm so sánh ông thầy Tử với cái hình ảnh mạnh mẽ xù xì kiểu đàn-ông-đích-thực đó. Fats biết nó bị tách khỏi mẹ từ hồi còn sơ sinh vì nhà có mấy tấm hình Tessa bế nó, đầu đội mũ len trắng, trông mong manh như con chim non. Nó bị sinh non. Tessa có kể nó nghe vài chuyện dù nó không hề hỏi tới bao giờ. Mẹ ruột của nó sinh nó hồi rất trẻ, nó biết thế. Có lẽ hồi đó bà ta cũng giống Krystal bây giờ, làm một con điểm non trong trường...

Nó đã thấy phê tới độ. Nó choàng tay ôm gáy Krystal kéo lại gần mà hôn, liếm láp lưỡi con bé. Tay còn lại lần xuống ngực. Não nó lơ lơ, tay chân nghe nặng trĩu, cả cảm giác của nó khi gần gũi cũng bị ảnh hưởng. Nó loay hoay tìm cách luồn tay vào áo lót con bé. Miệng Krystal nóng hổi đậm vị thuốc lá và cần sa, đôi môi khô rang nứt nẻ. Cơn hưng của nó hơi nhạt đi chút đỉnh, mọi cảm giác như bị chặn bởi tấm chắn vô hình. Lần này mở đồ con bé lâu hơn lần trước, trông bao vào cũng khó vì mấy ngón tay cứ cứng ngắc chậm chạp. Nó lờ tì khuỷu tay xuống phần thịt non gần nách Krystal làm con bé ré lên vì đau.

Hôm nay con bé khô hơn bữa trước, nó hì hục cố đẩy vào cho được. Thời gian trôi chậm sệt như keo, nó nghe tiếng thở nhanh gấp gáp của chính mình. Cảm giác này làm nó căng thẳng, cứ như có ai khác đang đứng nhìn chòng chọc trong bóng tối và hỗn hển thở bên tai nó. Krystal rên rĩ đôi chút. Lúc đầu nó ngật ra sau thế này, mũi nó huếch rộng trông như mõm lợn. Fats tốc áo thun nó lên ngấm bộ ngực trắng mịn màng rồi luồn tay dưới chiếc áo ngực đã tháo khuy nhẹ vuốt ve. Rồi nó xuất, không chuẩn bị trước, với tiếng rên thỏa mãn nghe như tiếng kẻ nào đó đang rình mò.

Nó trượt khỏi người con bé, lột bao cao su ra vứt bừa bên cạnh rồi kéo khóa quần lên, bồn chồn nhìn quanh sợ có ai đó xuất hiện. Krystal một tay xốc quần lên, một tay kéo áo xuống rồi quài tay ra sau cài lại áo ngực.

Trời trở tối và dày mây hơn. Trong tai Fats có tiếng u u vắng vắng, nó nghe đói cồn cào, não nặng trĩu trong khi tai thì cực thính. Nó vẫn bị ám ảnh bởi nỗi sợ có ai đó đang nhìn trộm từ đầu tường. Nó muốn biến ngay.

- Tụi mình... - nó lẩm bẩm, rồi không đợi con bé, nó cuộn mình đứng dậy phủi lại quần áo. Cách đó độ trăm thước có cặp vợ chồng già đang cúi mình bên nấm mộ. Nó muốn đi khuất ngay khỏi ánh mắt ma quái nào đó hình như nhìn thấy nó làm tình với Krystal Weedon. Nhưng cứ nghĩ tới cảnh phải đi bộ tới trạm xe buýt và lên xe về lại Pagford là nó lại thấy bả cả người. Ước gì nó có phép biến ngay về phòng ngủ ở tầng áp mái của mình.

Krystal đang loạng choạng bước theo sau. Nó vừa cuộn áo thun xuống vừa nhìn đám cỏ dưới chân.

- Khỉ quá - nó lẩm bẩm.
- Gì thế? - Fats hỏi - đi nhanh đi.
- Ông Fairbrother - con bé sượng lại.
- Cái gì chứ?

Con bé chỉ tay vào mô đất ngay trước mặt, bia mộ chưa kịp làm xong nhưng mô đất vẫn phủ đầy hoa tươi.

- Thấy không? - con bé khom người nhìn mấy tấm thiệp kẹp cùng giấy bóng kính bọc hoa - Đúng là Fairbrother - nó dễ dàng đọc những chữ cái trong tên người từng đi từ trường đến tận nhà nó, xin phép mẹ cho nó đi thi đấu xa trên chiếc xe buýt nhỏ - Gửi Barry - nó đọc chậm chậm - còn cái này nữa - Gửi bố, từ...

Nó chịu đọc không nổi tên của Niamh và Siobhan.

- Thì sao? - Fats cố tình hỏi vặn, thật ra nó đang sơn hết gai ốc. Cái quan tài bằng gỗ liễu đan

đó cách chân chúng nó chưa đầy một thước, trong đó là cái xác với gương mặt tươi cười của ông bạn thân nhất của cha nó, người hay tới chơi nhà nó, giờ đang mục rữa ra dưới đất. *Hồn ma của Barry Fairbrother...* nó mất hết bình tĩnh. Nghe như một sự trừng phạt.

- Đi thôi - Fats lại giục, nhưng Krystal không nhúc nhích - Lại chuyện gì nữa?

- Đây đưa thuyền là vì ông ấy, chứ sao? - Krystal cúi.

- Ờ phải rồi.

Nó nhấp nhúm không yên như ngựa chứng, lập cập lùi ra sau.

Krystal nhìn sững nắm đất, quàng tay ôm lấy mình. Nó thấy mình bần thủ, trống rỗng và đau đớn. Ước gì hai đứa nó không phải vờ nhau chính ngay chỗ này, gần ông Fairbrother đến thế này. Nó lạnh. Nó không có áo khoác như Fats.

- Nào đi thôi - Fats lại giục.

Nó theo chân thẳng này ra khỏi nghĩa trang, nhưng hai đứa không nói với nhau lời nào nữa. Krystal nghĩ về ông Fairbrother, ông ấy hay gọi nó là “Krys”, đó giờ chẳng ai khác gọi nó như thế. Nó thích cái tên ấy. Tiếng cười của ông rất giòn. Nó nghe muốn khóc.

Fats cố nghĩ cách làm sao biến vụ này thành chuyện cười kể cho thằng Andrew, khi chơi con Krystal lúc phê độ và ảo tưởng rằng có ai đó đang nhìn lên hai đứa, rồi khi bò ra thì đụng ngay mộ Barry Fairbrother. Nhưng ngay lúc này, chuyện đó chưa làm nó thấy buồn cười nổi, hãy chưa.

Phần ba

Tính nhị nguyên

7.25 Một nghị quyết không thể bàn về cùng lúc hơn một chủ đề... nếu không giữ đúng quy định này, thường dẫn đến những tranh cãi và hành động không rõ ràng...

Charles Arnold-Baker

Điều lệ Ban quản trị hội đồng địa phương

In lần thứ bảy.

YYY

I

- ... chạy ra khỏi đó, gào thét ầm ĩ nhá, gọi bà ta là con quỷ cái da nâu, rồi giờ báo chí gọi đến yêu cầu bình luận về bà ta...

Parminder nghe tiếng cô tiếp tân liền thoáng thì thầm lúc đi ngang qua căn phòng họp đang hé mở cửa. Bà nhanh nhẹn bước tới kéo cửa rộng ra, cô tiếp tân và cô ý tá đang tím tím với

nhau trong đó giật thót người quay lại.

- Bác sĩ Jawan...

- Cô hiểu rõ thỏa thuận bảo mật khi kí hợp đồng làm việc ở đây chứ, cô Karen?

Cô tiếp tân sợ đống cả người.

- Vâng, tôi, tôi không... Laura đã... tôi đến đưa chị lời nhắn này. Báo *Yarvil và District Gazette's* gọi tới. Bà Weedon chết rồi, cô cháu gái bà ấy nói rằng...

- Mấy cái đó đưa tôi phải không? - Parminder lạnh lẽo hỏi, trở tay vào hồ sơ bệnh án trên tay Karen.

- À, vâng - Karen hoang mang đáp - ông ấy muốn gặp bác sĩ Crawford, nhưng mà...

- Thôi cô quay về bàn làm việc đi.

Parminder tức giận cầm lấy chồng hồ sơ rồi đi thẳng ra ngoài quầy tiếp tân. Lúc ra trước mặt các bệnh nhân, bà mới nhận ra chưa biết phải gọi ai, bà liếc mắt xuống tập hồ sơ cầm trong tay.

- Mời ông... ông Mollison.

Howard nhắc người dậy, mỉm cười tiến lại gần với cái vóc dáng lúc lắc quen thuộc. Con chán ghét trào lên cổ họng Parminder đắng nghét. Bà quay người bước vào phòng khám, Howard đi theo.

- Ổn hết chứ hả chị Parminder? - ông hỏi khi đã khép cửa và ngồi phịch xuống ghế dành cho bệnh nhân, không đợi mời.

Đây là câu chào cửa miệng của lão, nhưng hôm nay nghe như lời châm chọc.

- Ông bị sao? - bà hỏi cộc lốc.

- Hơi bị kích ứng chút... Ngay đây, chắc cần thuốc bôi hay gì gì đó.

Lão kéo áo sơ mi khỏi quần, vén lên độ gang tay. Parminder nhìn vết da đỏ rộp dọc nếp da gấp giữa bụng và đùi.

- Ông phải cởi hẳn áo ra đi - bà yêu cầu.

- Chỉ ngứa mỗi chỗ này thôi mà.

- Tôi muốn xem cả vùng da quanh đó.

Lão thở dài đứng dậy. Vừa cởi nút áo lão vừa hỏi - Chị có nhận được chương trình hợp tôi vừa gửi qua sáng nay chưa?

- Chưa. Sáng nay tôi chưa mở email.

Bà nói dối. Bà đã đọc và phát khùng với chương trình hợp này, nhưng nói việc này chưa phải lúc. Bà ghét lão cố đưa chuyện hội đồng vào tận phòng khám của bà, như kiểu nhắc nhở trong hội đồng đó bà dưới chức lão, dù trong căn phòng này, bà có quyền bắt lão cởi đồ.

- Ông chịu khó, tôi phải xem phần dưới...

Lão vòng tay nhắc cái bụng xề vĩ đại lên, đã thấy đùi lộ ra, rồi thấy bụng dưới. Vừa ôm cái bụng mỡ lão vừa nhìn bà mỉm cười. Bà kéo ghế xích lại rồi nhìn bụng lão.

Vết rộp rộng trên vùng da gấp ở bụng Howard đỏ rực, chạy suốt từ bên này sang bên kia như một cái miệng rộng ngoác. Mũi bà thoáng ngửi thấy mùi thịt rữa.

- Bị hăm da - bà nói - mấy chỗ gãi bị viêm. Ông mặc áo vào được rồi.

Lão buông bụng xuống rồi với lấy cái áo, không hề ngượng ngập.

- Tôi có đưa vấn đề về trung tâm Bellchapel vào chương trình họp đấy. Lúc này báo chí đang bắt đầu quan tâm.

Bà mãi gõ gò đó trên máy tính, không trả lời.

- *Tờ Yarvil và District Gazette* - Howard vẫn tiếp - tôi đang viết bài cho họ. Cả hai mặt của vấn đề - lão cài nút áo.

Bà cố để ngoài tai nhưng cái tên tờ báo vẫn khiến bụng bà quặn lên.

- Gần đây nhất ông kiểm tra huyết áp là khi nào? Tôi không thấy kết quả xét nghiệm nào trong sáu tháng gần đây.

- Ổn mà. Tôi vẫn đang uống thuốc.

- Dù thế, ông đã tới đây rồi thì nên kiểm tra luôn.

Lão lại thở dài đánh sụt, vất vả cuộn ống tay áo lên.

- Báo đó sẽ in bài của Barry trước tôi - ông nói - chị biết ông ấy gửi bài cho họ chứ? Về khu Fields đấy?

- Có - bà buột miệng.

- Chị đâu có bản thảo đó, hả? Để tôi không nói trùng điều gì ông viết rồi.

Mấy ngón tay bà thoáng run. Dây đai đo không vừa bắp tay Howard. Bà tháo ra, đứng dậy lấy cái rộng hơn.

- Không - bà nói khi quay lại - tôi chưa đọc.

Lão nhìn bà bóp ống bơm và nhìn con số huyết áp với cái cười rộng rãi như đang quan sát nghi lễ của kẻ dị giáo nào đó.

- Quá cao - bà bảo, kim chỉ một trăm bảy mươi trên một trăm.

- Tôi vẫn uống thuốc đấy mà - lão bảo, tay gãi gãi chỗ vừa buộc dây đai, thả tay áo xuống - bác sĩ Crawford chẳng thấy có sao cả.

Bà tra tìm danh mục thuốc ông dùng trên màn hình.

- Ông đang dùng amlodipine và bendroflumethiazide để điều trị huyết áp, phải không? Và thuốc giảm cholesterol cho tim... không có thuốc điều hòa tim.

- Vì tôi bị suyễn - Howard đáp, vuốt phẳng ống tay áo.

- Phải rồi... và aspirin nữa - bà quay lại - Howard, vấn đề lớn duy nhất ảnh hưởng tới sức khỏe của ông là cân nặng, ông từng tham vấn ý kiến bác sĩ dinh dưỡng chưa?

- Tôi quản lý cửa hiệu thực phẩm ba mươi lăm năm rồi - lão cả cười - tôi không cần ai dạy dỗ về thức ăn đâu.

- Nhưng thay đổi lối sống đôi chút thôi cũng tạo ra khác biệt lớn đấy. Nếu ông có thể giảm...

Lão thoáng nháy mắt, nhẹ nhàng bảo - Thôi mà, tôi chỉ cần ít thuốc kem trị hăm da.

Parminder trút giận xuống mấy đầu ngón tay mỡ phím, in ra đơn thuốc chỉ định mua kem steroid và kem trị nấm, rồi đưa cho Howard, không nói thêm lời nào.

- Cảm ơn chị rất nhiều - lão nói khi nhắc người khỏi ghế - chúc một ngày thật tốt lành nhé.

II

- Muốn *cái gì* nữa đây?

Thân hình sớm co rút của Terri Weedon trông nhỏ bé dù đứng ngay trên ngưỡng cửa nhà mình. Chị ta chống cả hai bàn tay khăng khiu lên hai bên khung cửa cho ra vẻ hơn, sẵn tiện chặn luôn lối vào nhà. Lúc đó mới tám giờ sáng, Krystal vừa mới đưa Robbie đi nhà trẻ.

- Muốn nói chuyện với mài - bà dì đáp. Bà dì đánh cái áo sát nách trắng và quần rộng, tương âm vấp như đàn ông. Cheryl rít điều thuốc rồi liếc mắt nhìn Terri qua làn khói - Bà nội Nana Cath đi rồi.

- Cái gì?

- Bà nội chết rồi – Cheryl nói to hơn – Cái quan tâm chó tha của mày cũng chết toi rồi.

Thật ra lần đầu Terri đã nghe rõ. Chỉ là cái tin ấy quá choáng váng, chị ta phải hỏi lại cho chắc chắn.

- Mày đang phê hả? – Cheryl nghi ngờ hỏi, nhìn vẻ mặt thất thần đơ ra của cô em.

- Vớ vẩn. Làm gì có.

Quả thật thế. Sáng nay Terri không chơi thuốc. Cô cai được ba tuần rồi. Chẳng có gì mà tự hào, trong bếp không gắn biểu đồ theo dõi gắn sao biểu dương, khi trước cô từng cai được lâu hơn thế này nhiều, hẳn mấy tháng trời. Obbo hai tuần rồi không thấy tới nên nhịn cũng dễ hơn. Nhưng “đồ nghề” hãy còn nguyên trong hộp bánh quy cũ và cơn thèm cứ day dứt, thiêu đốt cơ thể bạc nhược của chị ta.

- Bà chết tối qua. Mãi tới sáng nay Danielle mới thềm cho tao biết – Giờ tao tính qua bệnh viện thăm bà lần cuối đây. Danielle đang lục lọi ở nhà. Nhà bà ấy. Đồ quý quái tham lam.

Lâu lắm rồi Terri không bước vào căn nhà liên kế trên đường Hope, nhưng vừa nghe Cheryl nhắc tới là trước mắt cô đã hiển hiện mớ đồ linh tinh bày trên nóc tủ và những tấm rèm vải tuyn. Giờ có lẽ Danielle đang lục lọi các tủ, bỏ túi thứ này thứ khác.

- Đám tang vào chín giờ, thứ ba, chỗ nhà hỏa táng.

- Biết rồi - Terri đáp.

- Nhà đó tao với mày cũng có phần như Danielle – Cheryl nói thêm – Tao sẽ nói mình cũng muốn chia phần, nhé?

- Ờ - Terri đáp.

Cô nhìn theo cho tới khi Cheryl với mái tóc vàng chõe và mớ hình xăm khuất sau góc đường, rồi rút vào nhà.

Bà Nana Cath chết rồi. Cũng lâu rồi hai bên không nói chuyện gì với nhau. *(Tao không muốn dính líu tới mày nữa đâu. Tao quá đủ rồi, Terri, tao lo đứa này rồi.)* Nhưng bà vẫn gặp Krystal. Krystal thành đứa cháu cưng của bà. Bà từng đi xem Krystal khi nó tham gia mấy cuộc đua thuyền ngó ngắn. Bà kêu tên nó trước khi hấp hối chứ không phải Terri.

Ờ thế cũng xong, mục quỷ già. Làm như tui quan tâm chuyện đó. Giờ cũng quá trễ rồi.

Người run lấy bầy, ngực đau thắt, Terri loay quanh trong căn bếp bốc mùi kiếm thuốc lá, thật ra chỉ thèm chết người cái muổng, ngọn lửa và mũi tiêm.

Quá trễ rồi, lúc này, để nói với bà cụ ấy những điều nên nói. Quá trễ rồi, để lại là bé Terri cưng. *Con gái lớn đừng khóc... Con gái lớn đừng khóc...* Đã nhiều năm rồi cô mới biết bài hát mà nội hát dỗ cô bằng chất giọng ám khói khào khào tên *Sherry Bary*.

Bàn tay Terri lập cập lục lợi đồng linh tinh trên nóc tủ tìm mấy bao thuốc lá. Hau háu xé toạc ra nhưng bao nào cũng hết sạch. Chắc Krystal hút hết mấy điếu còn lại rồi, con bò cái nhỏ tham lam đó, hệt như mục dì Danielle của nó không báo ai hay cái chết của bà để hôi của trước.

Trên một cái đĩa nhầy mỡ còn mẩu thuốc khá dài, Terri chùi nó vào áo thun và bật bếp gas châm. Trong đầu cô vang vọng giọng nói của cô bé con mười một tuổi ngày xưa.

Ước gì bà là mẹ của con.

Cô không muốn nhớ nữa. Cô tựa lưng vào bồn rửa hút thuốc, gắng nghĩ tới trận gấu ó sắp tới giữa hai bà chị. Không ai dám dây vào cặp Cheryl và Shane, cả hai đều thạo xài nắm đấm, mới đây Shane còn nhét giẻ rách cháy vào khe bỏ thư nhà thẳng ngốc đáng thương nào đó. Cũng chính vì thế mà vừa rồi gã mới vào tù, giả như lúc đó căn nhà không vắng người thì gã còn bóc lịch lâu hơn. Nhưng Danielle có những thứ vũ khí mà Cheryl không có: tiền bạc, nhà riêng, đường điện thoại bàn hần hoi. Chị ta cũng quen vài vị quan chức và biết cách “nói chuyện” với họ. Chị ta có chìa khóa dự phòng của căn nhà và mấy thứ giấy tờ bí hiểm gì đó.

Nhưng Terri không tin Danielle sẽ chiếm được căn nhà dù có vũ khí bí mật đi nữa. Đâu phải chỉ có ba người họ, bà nội Nana Cath còn có cả đồng cháu chắt. Sau khi Terri bị đưa vào trung tâm xã hội, bố cô cho ra cả đồng con nữa. Tổng cộng là chín đứa con của năm bà vợ khác nhau, theo Cheryl tính là thế. Terri chưa bao giờ gặp số anh chị em cùng cha khác mẹ đó. Nhưng Krystal kể bà cố có gặp họ.

- Thế hả? - cô cay cú - tao ước gì bọn nó vật sạch đồ của mục ấy đi, con quỷ già ngu ngốc đó.

Vậy là con bé đã được gặp mấy người họ hàng khác trong gia đình, dù bọn họ chẳng phải thiên thần gì. Theo những gì Terri nghe là thế. Chỉ có mình cô, một thời là Bé-Terri-cưng của bà, là bị bà nội từ hần.

Khi người ta tỉnh táo, những kí ức và ý nghĩ u ám cứ không ngừng tràn ra từ phần tối tăm sâu thẳm, đầu óc như có đám trùng đen vo vo không dứt.

Ước gì bà là mẹ của con.

Hôm nay Terri mặc áo sát nách để hở phần cánh tay đầy sẹo; cổ và phần lưng trên cũng lộ rõ sẹo chảy nhằng nhịt thành nếp dị dạng như kem lỏng. Năm mươi một tuổi cô từng phải nằm

sáu tuần trong khu Bồng của bệnh viện Trung tâm Tây Nam.

(- Cháu có chuyện gì thế cưng? – Mẹ đưa bé giường bên hỏi thăm.

Ông bố đã ném cả chảo khoai tây chiên đang cháy vào người đứa trẻ. Khi ấy cái áo thun đang mặc cũng bốc lửa.

- Tai nạn. - Terri thì thầm. Con bé trả lời tất cả mọi người như thế, kể cả với các nhân viên xã hội hay các y tá. Nó sợ tố cáo cha nó cũng ngang với sợ bị thiêu sống.

Mẹ cô bỏ đi chẳng bao lâu sau sinh nhật lần thứ mười một của Terri, để lại ba đứa con. Vài ngày sau, Danielle và Cheryl dọn sang sống ở nhà bạn trai. Còn mỗi mình Terri ở lại, cố gắng chiên khoai tây phục vụ ông bố và bám lấy hy vọng bà mẹ sẽ quay trở lại. Mấy ngày đêm đầu tiên ở bệnh viện, dù đau xé và vẫn còn sợ chết khiếp, con bé vẫn mừng vì nghĩ chuyện xảy ra thế này chắc hẳn bà mẹ phải nghe nói mà về đón nó. Cứ mỗi lần nghe tiếng chân ở cuối khu điều trị là tim Terri lại đập rộn lên.

Nhưng trong suốt sáu tuần đau đớn và cô đơn đó, người duy nhất đến thăm cô bé là bà nội Nana Cath. Chiều chiều, tối tối, bà lặng lẽ ngồi cạnh cô cháu gái, nhắc cháu nhớ cảm ơn các y tá, bề ngoài trông đáng sợ và khắc nghiệt nhưng lại nhân hậu đến không ngờ.

Bà mang cho Terri con búp bê nhựa rẻ tiền mặc đồ đen bóng nhưng khi Terri lộ trần nó ra, bên dưới không thấy nó mặc gì.

- Nana, nó hông có quần tí.

Nana Cath bật cười khúc khích. Bà vốn chẳng bao giờ cười như thế.

Ước gì bà là mẹ của con.

Cô từng muốn Nana Cath đưa cô về nhà nuôi. Cô xin bà thế, và bà đồng ý. Đôi khi Terri nghĩ, mấy tuần trong bệnh viện là thời gian hạnh phúc nhất đời dù đau đớn. Ở đó thật an toàn, ai cũng tử tế và chăm sóc cho cô. Cô từng nghĩ mình sẽ về nhà bà nội, về căn nhà với những tấm màn tuyn xinh xắn và không phải về với bố nữa, không phải về căn buồng ngủ cửa cứ bật tung ra buổi tối, đập vào tấm poster hình David Essex mà Cheryl bỏ lại, rồi ông bố tay kéo khóa quần, bước tới bên giường mặc nó van vỉ xin tha...)

Terri trong thực tại ném đầu lọc thuốc xuống sàn bếp rồi bước ra cửa. Cô muốn thêm nicotine. Cô đi xuôi xuống đường, theo hướng Cheryl lúc này. Qua khóm mắt, cô thấy hai người hàng xóm đứng trên lề đường nhìn cô đi qua. *Như giẻ rách ấy hả? Còn ở đây lâu.* Terri biết mình luôn là đầu đề buôn chuyện, cô biết họ nói gì về mình, có khi còn la hét sau lưng cô nữa. Con mụ hàng xóm trịch thượng lúc nào cũng lảng nhảng báo hội đồng khu về tình trạng khu vườn của Terri. *Mẹ chúng nó, mẹ chúng nó, mẹ chúng nó...*

Cô bước nhanh hơn, cố chạy khỏi mớ ký ức.

Mày thậm chí còn không biết thằng cha nó là ai, phải không hả con đi? Tao không muốn dính gì tới mày nữa đâu. Tao quá đủ rồi, Terri, tao lo đứa này rồi, mày tự đi mà chăm sóc đứa đó đi.

Đó là lần cuối cùng hai bà cháu nói chuyện với nhau; rốt cuộc bà Nana Cath cũng gọi cô bằng cái từ mà tất cả mọi người khác đều dùng. Terri cũng đáp lại đúng bằng cái giọng đó.

Thế hả, mẹ bà, đồ bỏ cái già thảm hại, mẹ bà.

Cô chưa bao giờ nói: “Bà bỏ rơi con rồi”. Chưa bao giờ hỏi: “Sao bà không giữ nuôi con”. Cũng chưa khi nào bày tỏ: “Con yêu bà hơn tất cả mọi người khác, bà nội à.”

Cô cầu mong gã Obbo đó trở về. Chắc gã về hôm nay, hay mai thôi. Cô phải có thuốc. Phải có.

- Ngon lành hả, Terri?

- Có thấy Obbo không? - Cô hỏi thằng nhóc đang vừa hút vừa uống trên bức tường bên ngoài cửa hàng rượu [1]. Vết sẹo trên lưng cô nóng ran như bốc lửa.

[1] off-licence: Cửa hàng bán rượu chai mang về, không uống tại chỗ như ở cửa hàng rượu - chú thích của người dịch.

Thằng nhóc lắc đầu, mồm nhai nhai, liếc mắt nhìn cô đầy dâm dục. Terri vội vã rảo bước. Cô thấy áy náy với cô nhân viên xã hội, với Krystal, Robbie nữa, đầu cô càng u u dữ dội. Nhưng họ cũng chỉ như mấy kẻ hàng xóm tròng trành nhìn cô kia, luôn phán xét mọi thứ, họ không bao giờ hiểu được cơn thèm khát khủng khiếp của cô.

(Bà nội Nana Cath từng đưa cô về từ bệnh viện, cho cô ở căn phòng còn trống trong nhà. Đó là căn phòng sạch sẽ, đẹp dễ nhất Terri từng được ngủ. Suốt ba buổi tối ngủ ở đó, bà nội ghé hôn cô chúc ngủ ngon xong là cô ngồi dậy trên giường, xếp mấy món đồ chơi mình có lên bệ cửa sổ. Hồi đó cô có một nắm hoa thủy tinh lạnh cạnh trong cái bình cũng bằng thủy tinh, một cái chặn giấy màu hồng bằng nhựa trong có con sò, món này Terri cực kì thích; còn có con ngựa gốm đang chồm lên, miệng ngoác cười ngớ ngẩn.

- Con thích ngựa - cô bé nói với bà nội.

Hồi mẹ Terri chưa bỏ đi, trường từng tổ chức chuyến tham quan hội chợ nông nghiệp. Cả lớp được xem con ngựa đen cao to lưng lững giống Shire đã đóng yên cương. Cô là đứa duy nhất đủ can đảm chạm vào nó. Mùi ngựa làm nó ngáy ngất. Cô ôm lấy cẳng chân có cái móng trắng to tướng, cảm nhận những thớ thịt sống động dưới lớp lông, cô giáo luôn miệng nhắc chừng: “Cẩn thận đấy, Terri, cẩn thận đấy.” Ông già chủ con ngựa cười với cô bé bảo rằng không sao đâu, Samon sẽ không làm đau cô bé con dễ thương thế này đâu.

Chú ngựa gốm ấy màu vàng, bờm và đuôi màu đen.

- Con cứ giữ mà chơi - Lúc bà nội bảo thế, lần đầu tiên cô bé Terri biết thế nào là cảm giác cực kì hạnh phúc.

Nhưng đến sáng ngày thứ tư, bố cô đến.

- Mà phải về nhà - Gã nói, cô bé chết khiếp trước vẻ mặt gã - mà không ở với con mụ bò cái già này. Không. Không đâu con quý con.

Bà nội nom cũng hoảng như Terri.

- Đừng mà Mikey - bà kêu la. Vài người hàng xóm đứng trong cửa sổ ngó ra. Bà nội nắm một tay nó, bố nó kéo tay kia.

- Mà phải về nhà với tao.

Gã đấm bầm mắt bà nội rồi lôi xềnh xệch Terri vào xe hơi. Khi về tới nhà, gã đấm đá khắp người con bé.)

- Thấy Obbo không? - Terri la to hỏi bà hàng xóm nhà Obbo lúc còn cách độ năm chục thước. - Ổng về chưa?

- Tôi không biết - người phụ nữ đáp rồi quay đi.

(Lúc không đánh con bé, ông bố Michael làm những trò khác mà nó không thể nói ra. Bà nội không đến nữa. Năm mười ba tuổi Terri bỏ trốn, nhưng không phải đến nhà bà nội, nó không muốn bị bố bắt gặp. Dù sao người ta vẫn tìm được nó và đưa nó vào trung tâm xã hội.)

Terri đập cửa nhà Obbo rồi đứng đợi. Cô lại đập nữa, không có ai. Cô ngồi sụp xuống bậc cửa, run rẩy òa khóc.

Hai cô nữ sinh trường Winterdown cúp học đi ngang liếc nhìn cô.

- Mẹ con Krystal Weedon đấy - một đứa nói lớn.

- Con điếm già rã rượi đó hả? - Đứa kia lên giọng hết cỡ đáp lại.

Terri không có sức mà chửi lại vì đang khóc dữ dội. Hai đứa vừa cười vừa bỏ đi xa dần.

- Con mẹ điếm! - Một đứa gào lên từ cuối đường.

III

Đúng ra Gavin có thể mời Mary đến văn phòng để bàn thêm về thư từ trao đổi mới đây với hãng bảo hiểm, nhưng cuối cùng gã quyết định tự đến nhà cô. Gã thu xếp không hẹn gặp ai khác vào cuối giờ chiều để đề phòng khi cô mời gã lại dùng bữa, cô nấu ăn thì tuyệt vời.

Nhờ hai bên liên lạc thường xuyên, gã mất dần phản ứng thường trực muốn né tránh nỗi sầu khổ không giấu diếm của bà vợ góa. Trước đây gã luôn mẩn Mary nhưng ông chồng luôn khiến bà vợ mờ nhạt khi đi chung. Nhưng không phải là Mary không thích cái vai trò đứng sau ấy; ngược lại, cô có vẻ vui thích được tôn cho ông nổi thêm, cười thật lòng khi ông pha trò, và vui sướng đơn giản vì được ở bên chồng.

Cứ theo ý Gavin thì Kay sẽ không bao giờ chịu sắm vai phụ. Vừa vào số để lên dốc rẽ vào phố Church Row, hắn vừa nghĩ Kay hắn sẽ phát khùng nếu bị khuyên nên cư xử mềm dịu một chút hay nén bót ý riêng để người cùng đi với mình được vui vẻ hay ít ra là giữ thể diện.

Chưa khi nào gã thấy quan hệ hai người kém vui như lúc này. Quan hệ khi trước với Lisa sóng gió là thế, nhưng hai bên vẫn có những lúc đình chiến, vui cười, và đôi khi còn cào nhó lại những lúc vui cũ. Còn tình trạng bây giờ với Kay chẳng khác nào chiến tranh. Có khi gã còn quên mất đúng ra hai bên đang yêu nhau mới phải. Mà liệu cô có yêu mẩn gã chút nào không chứ?

Buổi sáng sau hôm ăn tối với nhà Miles và Samantha, hai người đã cãi một trận to nhất từ trước đến giờ qua điện thoại. Cuối cùng Kay đập máy trước mũi Gavin. Suốt hai bốn tiếng sau đó, gã cứ nghĩ tình cảm hai người đến đây là dứt, và dù đó đúng là điều gã muốn, gã lại thấy sợ hơn là mừng. Trước gã chỉ mong Kay đơn giản biến về London, nhưng thực tế bây giờ cô đã bén rễ ở Pagford, cô có công việc, lại còn cô con gái học ở trường Winterdown. Vậy là sau này

gã có thể đụng mắt cô ở bất kì đâu trong cái thị trấn nhỏ xíu này. Mà cũng có thể cô đã kịp thả con rắn buồn chuyện chống lại gã: gã tưởng tượng cô lặp lại những gì đã nói với gã qua điện thoại với Samantha, hay mù già thóc mách đằng tiệm thực phẩm, cứ nghĩ tới là gã sồn cả gai ốc.

Tôi búng con gái khỏi nơi sinh chốn đẻ của nó, bỏ cả công việc, dời cả nhà đến đây vì anh, thế mà anh đối với tôi như con điểm miễn phí.

Người ta hẳn sẽ bảo hẳn cư xử chẳng ra làm sao. Vấn đề là gã *đúng* là cư xử chẳng ra gì. Đúng ra đây phải là điểm quan trọng cần nhắc khi gã xuống nước xin lỗi, nhưng gã không thấy được điều đó.

Suốt cuối tuần, Gavin ngồi ngẫm nghĩ nếu làm một gã khốn thì cảm giác sẽ như thế nào. Gã chưa bao giờ mắc vào cái thế này. Sau khi Lisa bỏ đi, ai cũng tử tế và thông cảm với gã, nhất là nhà Fairbrother. Gã khủng hoảng dần vật suốt tới tận tối Chủ Nhật, rồi chịu hết nổi và gọi Kay xin lỗi. Thế là giờ gã lại mắc vào tình trạng không hề muốn, vì thế lại càng ghét Kay hơn.

Sau khi đầu xe ở lối vào nhà Fairbrother, thao tác quá quen khi Barry còn sống, gã đi tới trước cửa và để ý cỏ đã được xén sau lần gần nhất gã ghé. Vừa ấn chuông là Mary ra mở ngay.

- Chào chị, mọi chuyện... kìa chị Mary, có chuyện gì thế?

Mặt Mary ướt đầm, mắt long lanh đầy lệ. Cô nuốt khan một hai cái, lắc lắc đầu, rồi không biết thế nào tự nhiên Gavin thấy mình đang ôm lấy bà vợ góa ngay bậc cửa.

- Chị Mary? Có chuyện gì à?

Gã cảm thấy cô khê gật đầu. Gã nhận rõ hai người đang đứng lơ lửng ngay giữa đường nên nhẹ nhàng đỡ cô vào bên trong. Trong tay gã, Mary thật mảnh mai và bé nhỏ, mấy ngón tay bám chặt lấy gã, mặt vùi vào áo khoác. Gã buông cái cặp da xuống nhẹ nhàng hết mức có thể, nhưng tiếng nó chạm sàn nhà vẫn làm cô giật mình lùi lại, hốt hển lấy tay che miệng.

- Tôi xin lỗi, tôi xin lỗi... ôi trời ơi, Gav...

- Nhưng có chuyện gì vậy?

Giọng gã hơi khác so với lúc thường: mạnh mẽ, đòi hỏi, như kiểu Miles dùng khi công ty có chuyện.

- Có người đăng... tôi không biết... có người dùng tên Barry...

Mary vẩy gã vào phòng làm việc lộn xộn cũ kĩ nhưng ấm cúng, trên kệ bày đầy giải thưởng chèo thuyền của Barry khi trước, tấm ảnh lớn lồng khung treo tường có hình tám cô bé đang giờ cao nắm đầm, huy chương vòng quanh cổ. Cô run run trở về phía màn hình. Gavin mặc nguyên áo khoác ngồi xuống ghế đọc bảng thông báo trên website hội đồng khu.

- Sáng nay lúc ghé hiệu thực phẩm, Maureen Lowe bảo tôi nhiều người lên website để ngỏ lời chia buồn lắm, nên tôi vào đó định đăng lời cảm tạ. Rồi... anh nhìn kia...

Lúc cô nói gã đã kịp thấy mẩu tin đó. *Simon Price không thích hợp ứng cử tham gia hội đồng, đăng bởi Hồn ma của Barry Fairbrother.*

- Lạy Chúa - Gavin phát buồn nôn.

Mary lại trào nước mắt. Gavin những muốn vòng tay ôm cô lần nữa nhưng lại ngại, nhất là

trong gian phòng nhỏ bé nhìn đầu cũng thấy dấu vết Barry này. Gã đành chỉ nắm cổ tay gầy guộc dẫn cô đi qua hành lang vào bếp.

- Chị nên uống chút gì đi - gã khuyên, bằng giọng quả quyết hiếm thấy. Quên cafe đi. Các thức uống chị để đâu?

Nhưng trước khi Mary kịp nói, gã đã nhớ ra. Gã đã từng thấy Barry lấy mấy cái lọ khỏi tủ chạn biết bao nhiêu lần. Gã làm cho cô một ly nhỏ gin pha tonic, món duy nhất gã nhớ cô từng uống trước bữa tối.

- Nhưng mà Gav, bây giờ mới bốn giờ chiều.

- Ma nào để ý chứ? - Gavin nói, vẫn bằng cái giọng ấy - Chị uống hết đi.

Mary bối rối cười giữa cơn nấc, cầm lấy ly rồi nhấp vài ngụm. Gã đưa cô cuộn khăn giấy nhà bếp để lau mặt mũi.

- Anh tử tế quá Gav, anh muốn dùng gì không? Café hay... hay bia? - cô cười yếu ớt.

Gã tự lấy một chai trong tủ lạnh, cởi áo khoác rồi ngồi đối diện Mary chỗ đảo bếp giữa phòng. lát sau, cô uống gần hết cốc rượu và trở lại vẻ điềm tĩnh lặng lẽ như gã vốn biết.

- Anh nghĩ ai làm chuyện đó? - cô hỏi.

- Một thằng cực kỳ khốn kiếp.

- Giờ bọn họ đều đang đấu tranh giành cái ghế đó trong hội đồng. Vẫn xoay quanh vụ khu Fields như thường lệ thôi. Ông ấy vẫn cứ nêu lên ý kiến của mình. Hồn ma của Barry Fairbrother. Có khi nào đúng là ông ấy gửi đăng tin ấy lên bảng thông báo không nhỉ?

Gavin không biết Mary có định đùa không, gã thận trọng mỉm cười.

- Anh biết đấy, tôi vẫn muốn tin rằng ông ấy quan tâm đến chúng tôi dù đang ở nơi nào đi nữa. Quan tâm tới tôi và mấy đứa con. Nhưng cũng không chắc. Hẳn là ông ấy vẫn lo cho Krystal Weedon nhất. Anh có biết ông ấy mà ở đây bây giờ thì sẽ nói gì không?

Cô cạn ly. Gavin nghĩ gã pha không nhiều rượu gin lắm nhưng gò má cô ửng hồng.

- Không - gã thận trọng đáp.

- Ông ấy sẽ bảo là tôi có người giúp đỡ - Mary bảo, rồi Gavin ngạc nhiên khi nghe âm hưởng giận dữ trong giọng nói mà gã tưởng lúc nào cũng dịu dàng. - Phải đó, chắc ông ấy sẽ bảo "Em có cả gia đình, bạn bè, rồi còn lũ trẻ an ủi em, nhưng mà Krystal - giọng Mary lớn hơn - Krystal đâu có ai quan tâm, để ý". Anh có biết ông ấy làm gì trong hôm kỉ niệm ngày cưới không?

- Không - Gavin lặp lại.

- Viết bài gửi đăng báo về Krystal. Krystal và khu Fields. Cái khu Fields chết toi đó. Tôi không bao giờ muốn nghe nhắc tới nó nữa. Tôi muốn cốc gin nữa. Tôi uống chưa thỏa.

Gavin cầm lấy cốc cô đem lại chỗ tủ đồ uống như cái máy, choáng váng cả người. Gã luôn nghĩ cuộc sống gia đình của Barry thực sự hoàn hảo. Lúc nào gã cũng nghĩ Mary ủng hộ trăm phần trăm những dự án với chiến dịch quanh năm của một Barry lúc-nào-cũng-bận.

- Tối tối thì đi tập chèo thuyền, cuối tuần lại chở chúng đi thi - Mary tiếp tục bỏ thêm đá vào cốc - rồi hầu như tối nào cũng ngồi máy tính, vận động người ta ủng hộ ông ấy về vụ khu Fields

và soạn sửa chương trình họp cho hội đồng. Rồi ai cũng nói “Barry thật *tuyệt vời*, ông ấy làm mọi việc, hằng hái tự nguyện là thế, ông ấy thật gắn bó với cộng đồng.” - Cô hóp một hóp to rượu gin pha tonic nữa. - Ừ, tuyệt vời. Hoàn toàn tuyệt vời. Cho tới khi mấy trò đó giết chết ông ta. Cái hôm kỉ niệm ngày cưới, suốt ngày dài ông ấy cố viết cho kịp cái hạn chót nộp bài ngu xuẩn đó. Mà giờ họ đã in nó ra đâu chứ.

Gavin không rời mắt được khỏi Mary. Con giận và chất cùn làm mặt cô hồng hào trở lại. Cô ngồi vươn thẳng người chứ không cúi khom buồn bã như dạo gần đây.

- Ông ấy vì thế mà chết đấy - cô nói rõ ràng, giọng dội vang trong bếp - Ông ấy trao mọi thứ cho tất cả mọi người. Ngoại trừ tôi.

Kể từ sau đám tang của Barry, Gavin cứ ngẫm nghĩ, nếu gã chết đi thì khoảng trống bỏ lại trong cộng đồng nhỏ bé đến thế nào so với Barry. Nhưng nhìn Mary thế này, gã lại tự hỏi có thể chọn cách nào để lại khoảng trống trong tim chỉ một người thôi thì có tốt hơn không. Không biết Barry có biết Mary cảm thấy thế nào không? Lẽ nào ông không nhận thấy mình may mắn đến thế nào?

Cửa trước mở lách cách, gã nghe giọng nói và tiếng chân bốn đứa trẻ tiến vào, có tiếng giày và cặp sách quăng thịch xuống nền nhà.

- Hi, chú Gav - cậu cả Fergus mười tám tuổi bước vào, cúi xuống hôn mẹ. - Mẹ đang *uống rượu* à mẹ?

- Lỗi của chú - Gavin đáp thay - Chú đưa mẹ đấy.

Mấy đứa nhỏ nhà Fairbrother thật ngoan. Gavin thích cách chúng nói chuyện với mẹ, ôm lấy mẹ, cả cách nói năng với gã và trò chuyện cùng nhau. Tất cả đều cởi mở, lịch sự, và hài hước. Gã lại nghĩ tới Gaia, con bé không cần nhằn, hằn học thì cũng không thềm lên tiếng.

- Gavin, ta còn chưa bàn về vụ bảo hiểm nữa - Mary lên tiếng lúc bọn trẻ tản ra khắp bếp tìm đồ uống và món gì lót dạ.

- Không sao đâu - Gavin đáp ngay không nghĩ rồi vội vàng sửa ngay - thế ta vào phòng khách hay...

- Vâng.

Cô đứng dậy khỏi chiếc ghế cao, hơi lão đảo, gã lại đỡ lấy tay cô.

- Chú ở lại ăn cơm tối chứ chú Gav? - Fergus hỏi.

- Hẳn rồi, nếu chú ấy muốn - Mary đỡ lời.

Cảm giác ấm áp cuộn lên trong lòng gã.

- Cảm ơn, thế thì hay quá.

IV

- Thật buồn quá - Howard Mollison cảm thán, hơi đóng đưa mấy đầu ngón chân trước lò sưởi - đúng là quá buồn.

Maureen vừa kể cho lão nghe về cái chết của Catherine Weedon. Bà ta đã nghe cô bạn tiếp tân Karen kể hết mọi chuyện tối hôm đó, cả những người kiện cáo từ cháu gái Cath Weedon. Bà ta nhả mặt tỏ ý phê phán một cách đầy thỏa mãn. Samantha vốn đang cực kì bức bối thấy bà ta như con khỉ cái đang cơn sượng. Miles thốt vài tiếng tỏ ý ngạc nhiên và thương tiếc, nhưng Shirley chỉ ngồi nhặt nhẹo nhìn trần nhà; bà ta vốn không thích Maureen chiếm diễn đàn để kể những chuyện đúng ra bà ta phải nghe được trước tiên.

- Mẹ của bố quen nhà đó lâu lắm rồi - Howard kể với Samantha, chuyện này cô đã nghe rồi. - Hàng xóm cùng đường Hope mà. Bà ta xem thế chứ cũng được lắm đấy. Nhà cửa lúc nào cũng sạch bong, lại còn làm việc đến tận tuổi sáu mươi. Phải, dù những người khác trong gia đình đó có thể nào thì cũng phải thừa nhận bà Cath Weedon thuộc loại tham công tiếc việc nhất đời đấy.

Howard thường rộng rãi lời khen khi đối tượng chẳng còn mà hưởng ứng.

- Ông chồng bà ấy mất việc khi xưởng thép bị đóng cửa. Nghiện rượu nặng. Cuộc đời bà ấy chẳng phải dễ dàng gì, Cath ấy.

Samantha sắp hết chịu nổi, may là Maureen ngắt lời.

- Rồi tờ *Gazette's* cũng đang nhắm vào bác sĩ Jawanda! - bà ta quang quác - cứ tưởng tượng mà xe giờ bà ta thấy thế nào, báo chí vào cuộc rồi mà! Gia đình bên đó quây chuyện lên - thì cũng phải thôi, bà già nằm trong nhà một mình ba ngày trời mà. Howard, anh biết Danielle Flower là ai không?

Shirley mặc nguyên tạp dề đứng dậy ra khỏi phòng. Samantha nhấp thêm chút rượu, cười nhặt.

- Để xem nào, để xem nào - Howard lẩm bẩm. Lão vẫn thường tự hào là biết hết mọi người ở Pagford này, nhưng con cháu nhà Weedon chủ yếu sống ở Yarvil. - không phải con gái, bà ta có bốn cậu con trai mà. Chắc là cháu gái.

- Cô ta đòi điều tra - Maureen vẫn say sưa. - Thường chuyện kiểu này phải đưa tới bước đấy thôi. Rõ ràng rành thế rồi. Tôi thấy chưa tiến hành còn lạ đấy. Bác sĩ Jawanda không cho con trai nhà Hubbards dùng kháng sinh, kết quả là nó phải nhập viện vì lên cơn suyễn. Ông nghĩ sao, bà ta được đào tạo ở Ấn Độ hay là...?

Shirley đứng dưới bếp, vừa nghe vừa khuấy nước sốt. Bà hay bức bối mỗi khi Maureen giành nói thao thao không cho ai chen vào, hay ít ra là bà cảm thấy thế. Quyết không trở lại phòng khách trước khi Maureen chịu tắt đài, Shirley vào phòng làm việc thử xem có ai xin báo cáo cuộc họp hội đồng sắp tới không. Bà là thư kí hội đồng nên đã soạn xong xuôi chương trình họp.

- Howard, Miles, vào mà xem cái này này.

Shirley gào the thé, mất hẳn giọng dịu dàng, du dương thường ngày.

Howard lạch bạch chạy ra từ phòng khách, theo sau là Miles, anh này vẫn mặc nguyên bộ cánh đi làm. Cặp mắt đỏ sùm sụp đánh dày mascara của Maureen nhìn dán vào khung cửa trống như cho sẵn, phát điên lên vì thèm biết Shirley đã thấy những gì. Mấy ngón tay với khớp xương phồng to dưới làn da đồi mồi cứ mân mê, xoắn xít cây thánh giá và chiếc nhẫn cưới lỏng

vào sợi dây chuyền đeo cổ. Những nếp nhăn sâu hoắm tỏa ra từ khóe miệng Maureen xuống cằm làm Samantha nghĩ tới mồm con rối gỗ.

Sao bà lúc nào cũng ở đây thế hả? Samantha thầm quát trong đầu, với mụ già trước mặt - *Bà ở đây càng làm tôi thấy lẻ loi cô độc dưới ách bố mẹ chồng thôi.* Con ghê tởm như chất nôn trào lên trong lòng Samantha. Cô những muốn tóm chặt lấy căn phòng lộn xộn được sưởi ấm quá mức này mà nghiền nát nó trong tay, cho đến khi mớ đồ sứ lưu niệm sự kiện hoàng gia, lò sưởi gas, những bức tranh lồng khung mạ vàng của Miles vỡ vụn thành từng mảnh, rồi mặc cho mụ Maureen nhăn nheo, phần son dày cộm khóc lóc mắc kẹt trong đồng hồ nát, cô sẽ nhấc hết cái đồng hồ đó lên ném về phía mặt trời lặn, như thiên thần ném tạ. Rồi cái phòng khách nát bét với mụ già bất hạnh trong đó sẽ bay vút lên xuyên qua thiên đàng, đâm xuống đại dương mệnh mang không bờ bến, để lại mình Samantha trong cái tĩnh mịch vĩnh hằng của vũ trụ.

Buổi chiều hôm nay của cô thật kinh khủng. Thêm một cuộc nói chuyện đáng sợ với viên kế toán, cô không nhớ mình làm sao lái xe từ Yarvil về nhà nữa. Cô vốn định rút hết tiền cho Miles nhưng vừa vào nhà thả cặp xuống, nói cà vạt ra là anh ta hỏi ngay - Em chưa bắt đầu nấu bữa tối mà, phải không?

Anh ta cố tình hít hít đánh hơi rồi tự đáp.

- Rõ là chưa. Thôi thế là tốt, bố mẹ mời mình sang ăn tối kìa – Trước khi cô kịp phản đối, anh nhanh chóng nói thêm – Không dính gì tới chuyện hội đồng đâu. Chỉ bàn về chuyện tổ chức mừng thọ sáu lăm tuổi cho bố thôi.

Giận dữ cũng có cái tốt, nó át bớt được nỗi lo sợ trong lòng cô. Cô hậm hực theo Miles ra xe. Rồi lúc cả hai đã tới góc quanh gần Nhà Trắng Khuyết, cuối cùng anh ta cũng mở miệng hỏi: “Ngày hôm nay của em thế nào”, cô trả lời “Tuyệt không chịu được!”

- Không biết chuyện gì ấy nhỉ? – Maureen lên tiếng, phá vỡ không khí im lặng trong phòng khách.

Samantha nhún vai. Thường bà Shirley chỉ gọi cánh đàn ông trong nhà và quên hẳn cánh phụ nữ. Samantha sẽ không tỏ ra quan tâm cho bà mẹ chồng thỏa mãn đâu.

Bước chân thành thịch như voi của Howard làm lớp sàn dưới thảm cốt kết. Maureen há cả miệng ra trông đợi.

- Thế đấy thế đấy - Howard oang oang, ì ạch lê lại vào phòng.

- Tôi lên website của hội đồng xem có ai xin phép nghỉ họp kì tới không - Shirley thoáng hực hơi - rồi...

- Có người đăng lời cáo buộc về Simon Price - Miles nói với Samantha, chen ngang bố mẹ chiếm vai trò người phát ngôn.

- Cáo buộc chuyện gì? - Samantha hỏi.

- Vì tiêu thụ hàng ăn cấp - Howard lên tiếng giành lại vị trí trung tâm chú ý - và qua mặt các cấp trên tại xưởng in.

Samantha khoan khoái thấy mình giữ được vẻ thản nhiên. Cô chẳng biết Simon Price là ai.

- Tin đó được đăng dưới bút danh - Howard tiếp - Rõ ràng không phải bút danh tao nhã gì

cho lắm.

- Ý bố là thô tục à? - Samantha hỏi - Kiểu Chim-To-Tướng ấy hả?

Howard phá ra cười rung cả phòng. Maureen vờ phát hoảng. Miles quăm mặt lại còn Shirley rõ ràng là cáu điên.

- Không hẳn thế, Sammy, không đâu - Howard đáp - người đăng tự xưng là “hồn ma của Barry Fairbrother.”

-Ồ - Samantha tắt nụ cười. Cô không khoái trò này. Dù sao cô cũng từng ngồi xe cấp cứu khi người ta thọc kim nối ống vào cơ thể Barry, đã thấy ông hấp hối dưới tấm mặt nạ bằng plastic, đã chứng kiến Mary níu tay ông khóc lóc.

-Ồ không, chẳng hay ho chút nào - Maureen lại cất giọng ễnh ương quen thuộc. - Trời, làm thế thì tốn quá. Đặt những lời đó vào miệng người chết. Lấy cái tên chẳng có ý nghĩa gì. Thế là không đúng.

-Ừ phải - Howard tán thành. Lão ra vẻ lơ đãng bước ngang phòng lấy chai rượu, rồi quay lại rót đầy ly cho Samantha - Nhưng xem ra có ai đó không buồn để ý tên hay hay tên dở gì đâu, chỉ muốn gạt Simon ra khỏi cuộc đua thôi.

-Bố ạ - Miles lên tiếng - đúng ra họ phải nhắm vào con hơn là Price chứ?

-Sao con biết họ sẽ không làm gì hả Miles?

-Là sao ạ? - Miles vội hỏi.

-Nghĩa là - Howard lên tiếng, khoái chí khi mọi người đều dồn mắt vào lão - vài tuần trước bố có nhận được một lá thư nặc danh viết về con. Không viết gì cụ thể hết, chỉ nói con không phù hợp thay vị trí của Barry. Hẳn nó cũng cùng một nguồn với mẩu tin trên mạng. Đều liên quan đến Fairbrother, thấy không?

Samantha nghiêng cổ hơi vội, rượu nhỏ xuống cằm cô đúng cái vệt mà sau này nếp nhăn “giống mồm con rối gỗ” sẽ xuất hiện trên mặt như Maureen. Cô lấy ống tay áo quệt ngang.

-Thế lá thư đó đâu? - Miles hỏi, cố không tỏ ra hồi hộp.

-Bố hủy nó rồi. Nặc danh mà, đâu có tính.

-Bố mẹ không muốn con bực, cưng à - Bà Shirley vỗ nhẹ lên cánh tay Miles.

-Dù sao thì cũng không nói gì tới con hết - Howard đảm bảo - hoặc không thì cũng chỉ tung mấy tin đồn kiểu như tin về Price đó thôi.

-Chị vợ của Price dễ thương lắm - Shirley nói, thoáng vẻ bí mật. - Nếu ông chồng làm trò, tôi tin chị vợ không biết gì đâu. Đó là bạn tôi trong bệnh viện đấy - Shirley cố ý làm màu cho Maureen nghe - cô ấy là y tá.

-Cô ta đâu phải bà vợ duy nhất không biết chuyện gì xảy ra ngay trước mũi đâu - Maureen vặn lại, ra vẻ khôn ngoan.

-Dùng tên của Barry Fairbrother thế đúng là trâng tráo hết mức - Shirley vờ không nghe Maureen nói gì. - Không hề nghĩ dùm chút nào cho bà vợ góa với mấy đứa nhỏ. Tất cả nằm trong kế hoạch của họ hết rồi, họ dám bất chấp thủ đoạn để đạt mục đích mà.

- Cho thấy ta phải đối đầu với cái gì - Howards nói. Lão gãi gãi nếp bụng, ngẫm nghĩ. - Xét về mặt chiến lược thì làm thế cũng khôn ngoan đây chứ. Ngay từ đầu tôi đã thấy Price sẽ làm số cử tri ủng hộ khu Fields chia phiếu. Mụ Tai Cúp không động tĩnh gì, rõ ràng mụ cũng nhận thấy thế và muốn gã bị loại.

- Nhưng mà - Samantha chen vào - Có khi chả liên quan gì tới Parminder hay vụ đó hết. Có khi là ai đó ta không biết có hiềm thù gì với Simon Price thì sao.

- Trời ơi Sam - Shirley cười khẩy lắc đầu. - Rõ là về chính trị con còn non lắm.

Hừ, bà cam quách đi.

- Thế sao dùng tên của Barry Fairbrother? - Miles bất ngờ tấn công cô vợ.

- Thì tài khoản đó trên mạng mà, phải không? Vị trí của ông ta trống mà.

- Nhưng ai lại lục lọi cái website của hội đồng để tìm kiếm cái thông tin đó chứ? Không đâu - anh ta ra vẻ nghiêm trọng - đây hẳn là tay trong.

Tay trong... Libby từng kể với Samantha rằng có đến hàng ngàn loài vi sinh vật chỉ trong một giọt nước hồ, Samantha nghĩ, ngồi đây trước mấy cái đĩa sứ lưu niệm của Shirley mà cứ ngỡ như đang trong phòng họp nội các ở trên đường Downing ấy; rồi cứ tưởng tí chuyện tầm phào này trên website hội đồng khu là cả chiến dịch có tổ chức vậy, làm như mấy chuyện này quan trọng lắm.

Samantha ngang nhiên cố tỏ vẻ không thèm chú ý đến ai nữa. Cô nhìn chăm chăm vào bầu trời đêm trong trẻo ngoài cửa sổ, nghĩ về Jake, cậu con trai cơ bắp trong băng nhạc Libby ưa thích. Hôm nay vào giờ ăn trưa, Samantha ra ngoài mua bánh mì kẹp rồi mua thêm tờ tạp chí ca nhạc có bài phỏng vấn Jake và nhóm nhạc. Trong đó có rất nhiều hình.

- Mua cho Libby ấy mà - Samantha giải thích với cô phụ tá.

- Trời nhìn cậu ta kìa, tôi sẽ không vì phải dậy ăn sáng mà chịu buông cậu ta ra đâu - Carly xuýt xoa chỉ tay vào tấm hình Jake cười trần, đầu hơi ngửa ra sau phô cái cổ dày khỏe mạnh - Ồ, nhưng cậu ta mới hai mươi một tuổi thôi, xem đây này. Em không chơi phi công trẻ đâu.

Carly năm nay hai sáu tuổi. Samantha chẳng thèm so xem mình lệch bao nhiêu tuổi với Jake. Cô ngồi nhai bánh kẹp và đọc bài phỏng vấn, sẫm soi mấy bức hình. Jake giơ tay nắm thanh xà ngang quá đầu, bắp tay nổi vồng dưới tấm áo thun đen; Jake với chiếc áo sơ mi trắng phanh ngực, bụng nổi múi lõ lõ sau cặp quần trễ nải.

Samantha uống rượu Howard rót cho, nhìn chăm chăm bầu trời bên trên hàng giậu thủy laps đen sẫm; bầu trời có màu hồng phơn phớt tuyệt đẹp, đúng như màu núm vú của cô trước khi chúng thâm đen và to dần vì mang thai, cho con bú. Cô tưởng tượng thời mình mười chín tuổi gặp Jake hai một tuổi, khi đó eo còn thon, nhưng đường cong còn hoàn hảo, chỗ nào ra chỗ nấy, cái bụng phẳng lì thật hợp với quần short trắng cỡ 10. Cô nhớ rõ cảm giác mặc cái quần ấy mà ngồi vào lòng người đàn ông trẻ trung, cặp đùi trần trụi cảm nhận bề mặt quần jean anh ta ấm nóng và thô ráp. Cô mơ Jake phà hơi thở ấm nóng lên cổ mình, mơ quay lại nhìn sâu vào cặp mắt xanh, thật gần đôi gò má nhô cao và cái miệng mạnh mẽ đẹp như tạc ấy...

-... ở sảnh nhà thờ, thực phẩm do Bucknoles cung cấp - Howard nói - ta sẽ mời tất cả mọi người. Cả ông bà Aubrey và Julia, tất cả. Nếu may mắn thì hôm đó sẽ ăn mừng cả hai vụ luôn,

con thì vào hội đồng, cha thì thêm một năm trẻ trung...

Dục vọng trong lòng Samantha dâng trào, chệnh choáng. Khi nào mới được ăn đây? Cô thấy Shirley đã ra khỏi phòng, có lẽ để dọn đồ ăn ra bàn.

Chiếc điện thoại kề bên tay Samantha réo lên làm cô giật bắn người. Chưa ai kịp phản ứng, Shirley đã lao vào phòng. Một tay còn xỏ cái găng tay in hoa để mở lò, tay kia nhấc điện thoại.

- Số hai hai năm chín nghe đây? - Giọng Shirley ngân nga - Ồ, chào Ruth, em gái.

Howard, Miles và Maureen lập tức cứng người tập trung. Shirley quay sang nhìn chằm chằm ông chồng như thể có thể truyền giọng nói của Ruth qua ánh mắt tới trí não ông.

- À vâng - Shirley véo von - ừ...

Samantha ngồi sát ống nghe nhất, nghe được giọng phụ nữ văng ra nhưng không rõ lời.

- Ồ vậy sao...?

Miệng Maureen lại trề ngoạc ra như con chim non thời tiền sử, hay đúng hơn là con thằn lằn ngón cánh, hau háu nuốt từng lời.

- À, phải, tôi hiểu rồi... không sao đâu... không không, tôi sẽ giải thích với Howard. Không, không có gì phiền đâu.

Cặp mắt nhỏ màu vàng nâu của Shirley vẫn không rời khỏi đôi mắt to lồi màu xanh của Howard.

- Ruth thân mến này - Shirley ngọt ngào - tôi không định làm cô lo lắng đâu, nhưng hôm nay cô có lên website của hội đồng chưa?... Thì... cũng không phải tin gì tốt lành nhưng tôi nghĩ cô cũng nên biết... Có người đăng tin không hay gì về Simon ấy mà... thôi thì cô tự đọc lấy nhé, tôi không muốn... được rồi. Được rồi. Gặp cô vào thứ Tư nhé. Tôi mong thế. Ừ, tạm biệt nhé.

Shirley gác ống nghe.

- Cô ấy không hay biết gì - Miles tuyên bố.

Shirley lắc đầu.

- Thế cô ấy gọi làm gì?

- Con trai cô ấy - Shirley bảo với Howard - anh chàng phụ việc mới của anh ấy. Cậu ta bị dị ứng lạc.

- Có ích ghê nhỉ, thế mà muốn làm trong hiệu thực phẩm đấy - Howard bình luận.

- Cô ấy nhờ anh trữ mấy ống tiêm adrenalin tự động trong tủ lạnh cho cậu bé, chỉ đề phòng thôi - Shirley giải thích.

Maureen chen vô.

- Bọn nhỏ thời nay sao mà không dị ứng thứ này cũng dị ứng thứ nọ.

Bàn tay không đi găng của Shirley hãy còn nắm chặt ống nghe. Bà thầm mong cảm nhận được cơn rung chấn truyền qua đường dây từ Nhà Trên Đồi.

Ruth đứng một mình trong phòng khách sáng đèn, tay vẫn nắm chặt ống nghe đã gác lại trên giá.

Nhà Trên Đồi nhỏ và chật. Rất dễ biết ai đang ở đâu trong nhà vì giọng nói, tiếng chân lẩn tiếng cửa mở đóng thường vang dội khắp căn nhà cũ. Ruth biết chồng còn đang tắm, vì nghe tiếng bình nước nóng dưới cầu thang xì xì lách cách. Cô chờ cho Simon mở nước rồi mới gọi cho bà Shirley vì sợ lời nhờ vả vừa rồi cũng bị quy chụp là “làm thân với kẻ thù”.

Chiếc máy tính gia đình đặt trong góc phòng khách để Simon có thể nhìn chừng và không ai trong nhà có thể vọc vạch gì đó làm phát sinh hóa đơn internet. Ruth bỏ tay khỏi điện thoại, vội vàng chạy ra bàn phím.

Thời gian mở website của hội đồng Pagford như dài vô tận. Ruth run rẩy đeo kính lên đọc lướt hết trang này tới trang khác. Cuối cùng cô tìm thấy trang thông báo. Tên ông chồng đập vào mắt cô với chữ đen nổi trên nền trắng khủng khiếp: *Simon Price không phù hợp ứng cử tham gia hội đồng.*

Cô nháy đúp chuột vào tựa đề, mở ra toàn văn rồi đọc. Mọi thứ xung quanh cô như quay cuồng.

- Ôi trời ơi - cô thì thầm.

Bình nước nóng đã hết kêu. Hẳn Simon đang mặc bộ pyjama hong sẵn trên máy sưởi cho ấm. Gã đã buông sẵn rèm cửa sổ, bật đèn nhỏ và đốt lò sưởi để ra là có thể đuổi người trên ghế mà xem tin tức ngay.

Ruth biết cô phải báo với chồng. Cô không thể nào giữ trong lòng mà để anh ta tự tìm đọc lấy, đơn giản là cô chưa từng nghĩ tới chuyện đó. Cô thấy cực kỳ tội lỗi và khủng khiếp tuy không biết tại sao.

Cô nghe tiếng chồng bước xuống lầu và xuất hiện ở cửa trong bộ pyjama xanh bằng vải bông mềm.

- Si - Cô thì thầm.

- Chuyện gì nữa? - Gã lập tức phát cáu vì đánh hơi được lại có chuyện, vậy là chương trình hưởng thụ nằm sofa xem tin tức trước lò sưởi của gã sẽ phải thay đổi.

Cô chỉ tay về màn hình vi tính, một ngón tay vẫn ngó ngẩn che lấy miệng như đứa bé gái. Cô đang sợ cứng người. Gã sải bước về phía chiếc máy tính, cau mặt nhìn màn hình. Gã vốn đọc không nhanh. Gã đọc từng dòng, từng chữ một cách kỹ càng, khó nhọc.

Khi đọc xong, gã vẫn lặng im lướt trong đầu mọi thủ phạm tiềm năng. Gã nghĩ tới tay tài xế xe nâng nhai kẹo cao su bị gã bỏ lại ở khu Fields khi cả hai đi lấy cái máy tính mới. Rồi gã nghĩ tới Jim và Tommy, hai tay cùng làm mấy trò kiếm thêm lén lút ở công sở cùng gã. Chắc thằng nào ở sở hé ra rồi. Con thịnh nộ và nỗi sợ dội vào nhau trong lòng gã và phun trào khủng khiếp.

Gã lao ra phía chân cầu thang, gào to - Hai thằng mày! Xuống đây! NGAY.

Ruth vẫn chặn bàn tay trên miệng. Gã cháy bỏng mong muốn lao tới gạt phăng bàn tay cô

xuống, bảo cô liệu mà tỉnh hồn lại đi, chính gã mới là thằng đang đâm cút chứ.

Andrew vào phòng trước, Paul theo sau. Andrew nhìn thấy huy hiệu của hội đồng khu Pagford trên màn hình và bà mẹ ngồi đó, tay che miệng. Bước chân trần ngang qua tấm thảm cũ mà nó có cảm giác như đang ngồi trong thang máy hỏng lao vùn vụt xuống đất.

- Thằng nào đó - Simon liếc nhìn hai đứa con - nói về chuyện tao từng nói trong nhà này.

Lúc xuống nhà, Paul cầm theo cuốn bài tập hóa học, giờ nó cầm khur khur trước ngực như sách thánh ca. Andrew vẫn nhìn thẳng ông bố, cổ ra vẻ vừa bối rối vừa thắc mắc.

- Đứa nào nói với người ngoài là nhà này dùng máy tính ăn cắp? - Simon hỏi.

- Con không có - Andrew lập tức đáp.

Paul thất thần nhìn ông bố, cố hiểu câu hỏi. Andrew thúc cậu em trả lời. Sao nó nói chậm thế.

- Sao hả? - Simon gầm gừ với Paul.

- Con nghĩ là con không...

- Mà *nghĩ* hả? Mà *nghĩ* mà không nói với ai hả?

- Vâng, con nghĩ con không nói với ai...

- Hay quá nhỉ - Simon đi lòng vòng quanh Paul - thật là hay đấy.

Gã đánh văng cuốn sách bài tập trên tay thằng nhỏ xuống đất.

- Cố mà nhớ đi thằng ngu - gã gầm lên - cố mà nghĩ đi. Mà có nói với ai nhà này có máy tính ăn cắp không?

- Không ăn cắp - Paul lập cập đáp - con không bao giờ nói với ai - Con nghĩ con còn không nói nhà mình có máy tính mới nữa.

- Tao hiểu rồi - Simon nói - thế thì cái tin này tự nó có phép biến ra chứ gì?

Gã chỉ tay vào màn hình máy tính.

- Chắc chắn thằng nào làm lộ mẹ nó rồi - Gã gào lên - nó sờ sờ trên internet đây. Tao mà không mất-việc-mới-là-lạ!

Tới năm chữ cuối, gã vừa gằn từng chữ vừa nện nắm đấm vào đầu thằng Paul. Thằng nhỏ bạt vía né tránh, dòng chất lỏng đen quánh từ cánh mũi trái rỏ xuống ròng ròng. Tuần này nó bị chảy máu cam mấy lần rồi.

- Còn cô thì sao hả? - Simon gầm lên với bà vợ ngồi chết sững cạnh bàn máy, mắt trợn to sau cặp kính, hai tay bụm lấy miệng như tấm mạng che mặt - *Cô* có nói cái chó gì ra ngoài không?

Ruth bỏ tay xuống.

- Không, Si - cô thì thầm - ý em à, em chỉ nói với một người duy nhất vụ cái máy tính mới, là Shirley, chị ấy không bao giờ...

Ngu quá, sao mà ngu thế hả trời, sao phải nói với gã chuyện đó chứ?

- Cô nói hả? - Simon lạnh lẽo hỏi.

- Em nói với Shirley - Ruth thút thít - Em không có nói là máy ăn cắp mà Si. Em chỉ nói là anh mang máy về nhà...

- À thế hả, vì thế đấy chứ còn cái mẹ gì khác, hả? - Simon gầm thét - Thằng con chó đẻ của mẹ đang ứng cử, tất nhiên là mẹ muốn đổ rác lên đầu tao rồi.

- Nhưng chị ấy là người báo tin đó với em mà Si, chị ấy không...

Gã lao lại tát vào mặt cô, gã vốn đã muốn làm thế từ lúc thấy cái vết khiếp hải ngu ngốc trên mặt cô; cặp kính văng ra đập vào kệ sách, gã lại giáng cú nữa, cô ngã gục xuống chiếc bàn vì tính mà cô đã tự hào mua về bằng tháng lương đầu tiên làm ở bệnh viện Trung tâm Tây Nam.

Andrew từng tự hứa với lòng: nó như đang di chuyển trong phim quay chậm, mọi thứ xung quanh đều lạnh ngắt, cô đặc và có chút gì hư hư thực thực.

- Không được đánh mẹ - Andrew chen vào giữa bố mẹ - Không được...

Nắm tay Simon nên môi nó đập vào hàm trên, rồi Andrew thấy mình loạng choạng ngã đè lên bà mẹ đang gục trên bàn phím. Nắm đấm tiếp theo lại bay tới, lần này chỉ trúng tay vì Andrew kịp giơ lên che mặt. Andrew cố chồm dậy khỏi người bà mẹ đang gục xuống vùng vẫy, Simon vẫn điên cuồng đấm đá túi bụi cả hai mẹ con...

- Sao mày dám dạy đời tao hả, sao mày dám hả, thằng thối tha chết nhất kia, thằng vãi tè...

Andrew trượt xuống quỳ trên đầu gối để tránh, Simon đá thốc vào sườn nó. Andrew nghe tiếng Paul kinh hoàng thét lên “Đừng”. Chân gã lại vung lên nhưng Andrew kịp lách tránh. Mấy ngón chân Simon đập thẳng vào lò sưởi gạch đằng sau, gã rít lên đau đớn.

Andrew ra sức bò ra khỏi chỗ đó, Simon nắm chặt lấy chân, nháy lò cò tại chỗ mà chửi rủa ầm ĩ. Ruth rũ người trên cái ghế xoay, ôm mặt nức nở. Andrew loạng choạng đứng dậy, nó nếm thấy vị máu trong miệng mình.

- Bất kỳ ai cũng có thể đồn về vụ máy tính mà - Andrew hỗn hển, sẵn sàng đương đầu với những cú đòn dữ dội hơn. Giờ khi chuyện đó thực sự bắt đầu, khi cuộc chiến thực sự nổ ra, nó thấy mình can đảm hơn. Lúc chờ đợi mới là khủng khiếp, khi nhìn Simon chĩa hàm ra, nghe mùi hung bạo tích tụ dần trong giọng nói của gã. - Thì bố nói tay bảo vệ bị đánh mà. - Có thể là bất kỳ ai, không phải mẹ với tụi con...

- Sao mày... thằng chó chết, tao gãy cả ngón chân rồi đây này - Simon hào hển ngồi phịch xuống cái ghế phía sau, vẫn ôm lấy chân. Trông gã như đang trông đợi sự thông cảm.

Andrew tưởng tượng cảnh nhặt lên khẩu súng chĩa thẳng mặt Simon mà bóp cò rồi nhìn mặt mũi óc não gã bắn tung khắp phòng.

- Paul mít ướt lại tới tháng kia kìa - Simon quát Paul, thằng nhỏ đang gắng lấy mấy ngón tay bịt máu mũi nhỏ giọt - Tránh khỏi tầm ngắm! Ra khỏi cái tầm ngắm chó chết đó thằng đàn bà!

Paul cuống cuồng chạy khỏi phòng. Andrew lật vạt áo thun thấm thấm bờ môi như nhối.

- Thế còn mấy chuyện kiểm thêm nữa? - Ruth nức nở, mặt cô chỗ bị đấm đỏ như, nước mắt lăn chã từ cằm rơi xuống. Andrew không muốn nhìn cảnh mẹ nhục nhã thảm hại thế này, nhưng nó cũng phần nào ghét bà vì tự đẩy mình vào cái thế đó, thằng ngốc nào cũng nhận ra rằng... - Trên đó nói về mấy vụ anh nhận làm kiểm thêm. Shirley đâu có biết, làm sao mà biết được.

Chắc là ai ở xưởng in đăng lên thôi. Em nói rồi mà Si, em đã nói anh đừng có làm mấy việc đó, bọn họ lúc nào cũng sợ bị lộ...

- Câ-m mẹ nó đi đồ con bò, lúc tiêu tiền thì mày có nói gì đâu - Simon lại gào, cầm nhô ra, Andrew chỉ muốn hét lên bảo mẹ nó im miệng, mẹ nó hay lắm mồm những lúc mà thằng ngu nào cũng biết phải im, rồi bà câ-m như hến lúc phải lên tiếng. Mẹ nó không bao giờ rút được kinh nghiệm, không bao giờ dự báo được chuyện gì sẽ tới.

Tất cả im lặng trong cả phút. Ruth lấy mu bàn tay chấm chấm mắt, chốc chốc lại sụt sịt. Simon vẫn nắm ngón chân, nghiền chặt hàm thở phì phò. Andrew liếm máu trên đôi môi đau nhức, nó cảm thấy môi mình bắt đầu sưng lên.

- Tao sẽ mất cái chỗ làm chết toi đó - Simon cất tiếng, đảo cặp mắt điên dại khắp phòng như thể còn sót ai gã quên chưa nện - Bọn nó đã nói tới chuyện thừa biên chế rồi. Sẽ lấy vụ này làm cớ. Sẽ... - Gã gạt mạnh cây đèn rơi khỏi bàn nhưng nó không vỡ, chỉ lăn tròn trên sàn. Gã chộp lấy nó, giật phắt dây điện khỏi ổ cắm, nâng lên quá đầu rồi ném vào Andrew, thằng bé né người tránh kịp.

- Đứa chó chết nào nói - Simon gào lên, chiếc đèn đập mạnh vào tường vỡ tan - Đứa chó nào nói!

- Thằng chó nào ở xưởng in chứ gì? - Andrew gào trả, môi nó nhức nhối sưng phồng như múi quýt. - Chứ ông nghĩ nhà này, ông nghĩ nhà này không biết giữ cái mồm hả?

Như thể đang gắng đọc ý nghĩ con dã thú. Nó thấy cơ hàm ông bố cử động, nhưng rõ ràng gã đang suy xét lời Andrew nói.

- Bài đó được đăng khi nào? - Gã gào vào mặt Ruth - Nhìn đi! Ngày đăng là ngày nào?

Chị vợ vừa nấc vừa dí mũi vào màn hình mà đọc vì kính đã vỡ mất.

- Ngày mười lăm - cô thì thầm.

- Mười lăm... Chủ nhật - Simon nhẩm tính - Chủ nhật hả?

Andrew và Ruth không ai sửa sai cho gã. Andrew không tin nổi mình may mắn đến thế, cũng không tin cái may này sẽ kéo dài.

- Chủ nhật, - Simon nói, vậy bất kỳ ai cũng có thể... cái ngón chân chết tiệt của tao - gã gào lên, cường điệu khắp khiêng xông về phía Ruth - Cút ra!

Cô vội vàng nhảy khỏi ghế, nhìn gã đọc lại đoạn thông tin. Gã vẫn khịt khịt mũi như con thú. Andrew nghĩ giờ mà có sợi dây trong tay thì nó dám thắt cổ ông bố lắm.

- Mấy chuyện này đều từ chỗ làm - Simon tuyên bố, làm như tự gã đi tới kết luận này và chưa hề nghe bà vợ với cậu con trai khi nãy cố nói gì. Gã đặt tay lên bàn phím, quay sang hỏi Andrew - Làm sao tao xóa nó đi?

- Sao?

- Thằng chó mày rành vi tính mà! Làm sao tao xóa cái tin này?

- Bố không thể xóa... không được - Andrew đáp - phải là quản trị viên mới làm được.

- Thế mày đăng nhập làm quản trị viên đi - gã bật dậy trở tay chỉ Andrew ngồi xuống cái ghế

xoay.

- Con không tự làm quản trị viên được - Andrew đáp, nơm nớp sợ ông bố lại nổi điên trợn nữa - phải có tên đăng nhập với mật khẩu đúng mới được.

- Mà là cái thằng chó vô tích sự, chứ gì?

Simon tập tễnh đi ngang, xô mạnh Andrew bắn vào bệ lò sưởi.

- Đưa cái điện thoại đây - Simon ngồi phịch xuống ghế, quát cô vợ.

Ruth cầm cái điện thoại cách gã chừng một mét, đưa cho chồng. Gã giật phắt lấy hừng hốt bấm số.

Andrew và Ruth im lặng đợi, nghe gã gọi cho Jim, rồi Tommy, hai tay đồng nghiệp cùng làm mấy việc sau-giờ-làm với gã. Simon trút cơn giận và mối nghi ngờ đồng bọn vào điện thoại bằng một tràng những câu cộc lốc chêm đầy từ tục tĩu.

Paul vẫn chưa thấy quay lại. Chắc nó còn bận cầm máu mũi, hoặc nhiều khả năng hơn là do quá sợ. Andrew nghĩ thằng em mình chẳng khôn chút nào. Được Simon cho phép rồi mới rời đi mới là an toàn nhất.

Gọi điện xong, Simon im lặng ném lại cái điện thoại cho vợ, cô đón lấy vội vã để vào chỗ cũ.

Simon ngồi đó suy tính, ngón chân nhức thùm thụp, người rùng mồ hôi vì hơi nóng lò sưởi, tức điên người mà không làm gì được. Vụ đánh đập vợ con vừa rồi với gã chẳng là gì, gã còn chẳng buồn nghĩ. Có chuyện khủng khiếp xảy ra với gã, thì tự nhiên gã phải bùng nổ với những người gần gã nhất thôi, đời là thế. Dù sao đi nữa thì Ruth, cái con mụ ngu ngốc đó, cũng nhận là có kể với Shirley...

Simon xâu chuỗi mớ dấu hiệu theo suy luận của gã. Thằng khốn nào đó (gã nghi tay tài xế xe nâng nhai kẹo cao su, vì gã này tỏ ra tức điên khi bị Simon bỏ lại khu Fields) đã kể chuyện gã với nhà Mollison (không hiểu sao khi Ruth thừa nhận có kể chuyện máy vi tính với Shirley lại càng khiến giả thuyết này mạnh hơn), rồi bọn chúng nó (hai vợ chồng nhà Mollison, kẻ thì trơn tuột, kẻ thì chơi bắn hồng bảo đảm quyền lực) đã đăng thông tin này lên website (Con mụ bò cái già Shirley quản trị cái trang này, thế càng không trật đi đâu được.)

- Chính là mụ bạn chết tiệt của cô - Simon nói với cô vợ mặt mày đang ướm dầm, môi run rẩy - Chính là con mụ Shirley đó. Chính mụ làm. Mụ bôi xấu tôi để dọn đường cho thằng con trai. Chính mụ đấy.

- Nhưng mà Si..

Im đi, im miệng đi, đại dột quá - Andrew gào lên trong đầu.

- Vẫn còn bệnh mụ đó hả - Simon gầm lên đứng phắt dậy.

- Không - Ruth ré lên thất thanh, gã lại ngồi sụp xuống ghế, mừng vì không phải đứng trên ngón chân đau.

Ban quản trị Harcourt-Walsh chắc chắn chẳng vui vẻ gì về mấy vụ làm ngoài giờ đó, Simon nghĩ. Cũng không tránh được đám cảnh sát chết tiệt đến thọc mũi vào vụ máy vi tính. Gã thấy cần hành động ngay lập tức.

- Mà - gã trở tay vào Andrew - tháo dây cái máy tính đó ra. Tất cả, dây nhợ này kia. Đi với

tao.

VI

Những điều bị phủ nhận, bị bùng bít, bị che đậy và giấu kín.

Dòng sông Orr ngẫu bunn cuốn đi những mảnh vụn chiếc máy tính ăn cắp bị ném xuống từ cây cầu đá cũ lúc nửa đêm. Simon đi tập tễnh với ngón chân đau, bảo với mọi người là gã bị trượt chân ở lối đi trong vườn nhà. Ruth chuôm đá mấy vết thâm tím và vụng về che đậy bằng tuýp kem nền cũ; môi Andrew sưng vều ra như thẳng Dane Tully độ trước, Paul lúc trên xe buýt lại bị chảy máu cam, xe vừa tới trường là nó phải đi thẳng vào phòng y tế.

Shirley Mollison lên Yarvil mua sắm nên dù Ruth liên tục gọi điện, mãi đến cuối giờ chiều nhà Mollison mới có người nhắc máy, lúc đó hai cậu con trai của cô đã đi học về. Andrew đứng trên cầu thang ngoài phòng khách nghe cuộc nói chuyện một chiều vắng ra. Nó biết mẹ cố dàn xếp cho xong vụ việc trước khi Simon về nhà, vì chắc hẳn gã sẽ giật lấy ống nghe từ tay cô gào thét chửi rủa bà bạn cô bên kia.

- ... chỉ là mấy lời dối trá ngu ngốc đó thôi - cô nói giọng tươi tỉnh - nhưng nếu chị gỡ nó xuống được thì nhà chúng tôi rất cảm ơn, chị Shirley ạ.

Andrew cau mặt, vết rách trên môi suýt toác ra. Nó ghét nghe bà mẹ quy lụy năn nỉ bà kia. Trong một thoáng nó bực bội vì cái tin kia vẫn chưa được gỡ xuống. Rồi Andrew nhớ ra chính nó đã viết, chính nó đã gây ra mọi sự: bộ mặt bầm tím của mẹ, cái môi rách của chính mình, và không khí khiếp sợ bao trùm căn nhà khi nghĩ đến lúc Simon trở về.

- Tôi biết chị bận rất nhiều việc... - Ruth năn nỉ - nhưng chị cũng biết Simon sẽ suy sụp cỡ nào nếu người ta tin rằng...

Đúng cái giọng này, Andrew nghĩ, đúng cái giọng mẹ nó vẫn dùng để nói chuyện với Simon khi buộc phải đề nghị điều gì không thuận ý gã: quy lụy, ngập ngừng, như có lỗi. Sao mẹ nó không yêu cầu bà kia tháo ngay cái tin đó xuống đi? Sao mẹ cứ phải luồn cúi như có tội thế kia? *Và sao mẹ không ly dị đi?*

Từ trước đến nay Andrew luôn coi mẹ là người tốt, trong sạch, không cùng một giuộc với ông bố. Hồi còn nhỏ, nó thấy bố mẹ mình là hai nửa đối lập đen-trắng rõ ràng, một người xấu xa đáng sợ, một người tử tế đáng yêu. Nhưng khi lớn hơn, nó dần ghét mẹ vì bà đã cố tình bùng tai bít mắt, lúc nào cũng biện hộ cho ông chồng và mù quáng trung thành với thần tượng sai lạc của bà.

Andrew nghe tiếng mẹ cúp điện thoại, nó tiếp tục nặng chân bước xuống cầu thang và gặp Ruth vừa ló khỏi phòng khách.

- Mẹ gọi cho bà quản lý website hả?

- Ừ - Ruth mệt mỏi đáp - Bà ấy sẽ gỡ mấy thông tin về bố con xuống khỏi website, mong là thế, vậy là xong chuyện.

Andrew biết trong nhà này mẹ nó khôn ngoan tháo vát hơn nhiều so với ông bố vụng về. Mẹ

hoàn toàn tự kiểm soát được.

- Thế sao bà ta không gỡ xuống ngay đi, mẹ với bà ta là bạn bè mà? - Andrew hỏi, theo mẹ vào bếp. Lần đầu tiên lòng thương xót mẹ của nó bị át bởi cảm giác bức bối đang phình lên thành cơn giận thực sự.

- Bà ấy bận lắm - Ruth cấm cẩu.

Một bên mắt cô đỏ ngầu vì cú đấm của Simon.

- Mẹ có bảo với bà ấy là bà ấy sẽ gặp rắc rối vì để người ta đăng lời phỉ báng lên website không? Bà ta là quản trị trang mà. Ta làm chuyện đó trên máy vi...

- Mẹ đã nói là bà ấy sẽ gỡ xuống mà, Andrew - Ruth phát cáu.

Cô không ngại nổi cáu với hai đứa con. Có phải vì hai đứa không đánh cô, hay vì lý do nào khác? Andrew biết mặt mẹ mình cũng đang đau như mặt mình bây giờ.

- Thế mẹ nghĩ ai viết cái đó về bố? - Andrew liếc nhìn hỏi.

Cô quay bộ mặt tức giận về phía thằng con.

- Mẹ không biết - cô nói - nhưng dù là ai đi nữa thì đó cũng là chuyện ti tiện trơ tráo. Ai mà không có chuyện muốn giấu. Nếu đổi lại bố con đăng chuyện ông ấy biết về mấy người khác lên internet thì sao? Bố con có làm thế đâu.

- Chuyện đó trái với tiêu chuẩn đạo đức của ông hả?

- Con chẳng biết gì về bố con đâu mà nói! - Ruth gào lên, mắt ngập nước - Ra ngoài, đi làm bài tập đi, gì cũng được, mẹ không quan tâm, ra ngoài ngay!

Andrew ôm bụng đói về phòng, nó vốn định xuống bếp tìm chút gì ăn. Andrew nằm dài trên giường ngẫm nghĩ không biết mẩu tin đó có phải là một sai lầm khủng khiếp không, và ông bố sẽ còn làm mọi người trong nhà tổn thương tới mức nào nữa trước khi mẹ nó nhận ra chồng mình chẳng có cái gì gọi là tiêu chuẩn đạo đức hết.

Trong khi đó, tại phòng làm việc trong nhà cách Nhà Trên Đồi độ một dặm, Shirley Mollison đang cố nhớ cách xóa tin bài đăng trên bản tin. Thường thì bài đăng rất ít ỏi nên bà để mặc đó cả ba năm nay rồi. Cuối cùng, bà rút trong cái tủ hồ sơ kê trong góc ra bản hướng dẫn quản lý website bà tự ghi khi mới bắt đầu học. Sau nhiều lần dò dẫm, bà cũng xóa được thông tin buộc tội Simon. Bà làm thế đơn giản vì Ruth nhờ, mà bà lại thích cô, chứ không hề thấy có trách nhiệm cá nhân gì trong vụ này.

Nhưng hành động đó không xóa được mẩu tin trong đầu những người đang cực kỳ quan tâm tới cuộc chiến giành chiếc ghế của Barry sắp tới. Parminder Jawanda chép đoạn tin ấy về máy tính, thường xuyên mở ra chăm chú soi từng câu một như bên pháp y soi xét từng sợi vải bám trên xác chết, hòng tìm ra dấu vết của Howard Mollison trong cách hành văn. Hẳn ông ta đã làm mọi cách để che giấu cách viết đặc trưng, nhưng bà chắc chắn nhận ra cái vẽ khoa trương của lão trong câu *"Ông Price hẳn đã quen với việc giảm thiểu chi phí"* và *"làm lợi cho hội đồng thông qua nhiều mối quan hệ riêng hữu ích"*.

- Minda, chị không biết Simon Price đâu - Tessa Wall lên tiếng. Cô và Colin đang dùng bữa tối tại nhà Jawanda tại căn bếp Nhà Giáo Sĩ Cũ, Parminder khơi chuyện về bản tin gần như

ngay lúc họ bước chân qua ngưỡng cửa - Anh ta là kẻ cực kỳ khó chịu, chắc cũng làm méch lòng nhiều người rồi. Thật sự em không nghĩ là Howard Mollison làm đâu. Em nghĩ ông ấy không làm gì lộ liễu đến vậy.

- Đừng có tự phỉnh mình thế chứ Tessa - Parminder nói - Howard sẽ làm mọi thứ để đảm bảo Miles được bầu. Cô cứ đợi mà xem. Tiếp theo lão ta sẽ nhắm tới Colin đấy.

Tessa thấy bàn tay cầm nĩa của Colin trắng bệch ra, cô ước gì Parminder chịu nghĩ trước khi nói. Chị ta là người biết rõ hơn ai hết Colin là người thế nào, chính chị ta kê thuốc trị trầm cảm cho Colin.

Ở cuối bàn, Vikram im lặng ăn. Gương mặt đẹp trai của ông hơi uốn lên thành nụ cười mỉa mai. Tessa luôn thấy hơi khớp trước mặt vị bác sĩ phẫu thuật này, cô vẫn thế khi gặp ai đó có vẻ ngoài long lanh đẹp đẽ. Dù Parminder là một trong số bạn thân nhất của Tessa, cô vẫn không biết gì mấy về Vikram, công việc ông này thường đòi hỏi đi sớm về trễ mà ông lại ít can dự vào chuyện tại Pagford hơn nhiều so với bà vợ.

- Tôi kể chuyện chương trình họp rồi phải không? - Parminder vẫn thao thao - cho cuộc họp sắp tới này? Ông ta đề ra bản kiến nghị về khu Fields để bên ta gửi cho hội đồng tại Yarvil đề nghị xem xét lại địa giới, lại thêm một nghị quyết về việc buộc trung tâm cai nghiện phải dời khỏi tòa nhà hiện tại. Ông ta đang cố tranh thủ lúc ghế của Barry còn trống để làm cho xong mấy vụ đó đây mà.

Bà liên tục đứng dậy đi đi lại lại để mang thêm đồ ra bàn, đăng trí mở cửa tủ lạnh liên tục nhiều hơn mức cần thiết. Hai lần bà đứng dậy rồi lại quên mất mình định làm gì, lại tay không quay về chỗ ngồi. Vikram dõi theo vợ khắp mọi chỗ dưới hàng mi dày.

- Tối qua tôi gọi cho Howard - bà tiếp - bảo là ta phải đợi đến khi có đủ số ủy viên hội đồng rồi mới tiến hành bỏ phiếu cho các vấn đề quan trọng. Rồi lão ta phá ra cười bảo không thể chờ được. Rằng Yarvil muốn nghe ý kiến của bên ta, rằng sắp tới lúc phải xét lại địa giới rồi. Thật ra lão đang sợ Colin thắng cử, vì khi đó không dễ qua mặt bọn ta mà đưa mấy thứ đó vào. Tôi đã gửi email cho tất cả những ai tôi nghĩ sẽ bỏ phiếu cho bên ta, để xem có ngăn được lão tiến hành bỏ phiếu không, ít ra là trong một cuộc họp...

- Hồn ma của Barry Fairbrother - Parminder hỗn hển tức giận. - Lão khốn kiếp. Lão sẽ không thể dùng cái chết của Barry để đánh bại ông ấy đâu. Tôi không để chuyện đó xảy ra đâu.

Tessa ngỡ vừa thoáng trông thấy môi Vikram giần giật. Dân cố cựu tại Pagford mà đứng đầu là Howard Mollison, rộng lượng bỏ qua cho Vikram những điểm họ xét nét nơi bà vợ: Da màu, thông minh và giàu có (tất cả những thứ đó đều bốc mùi tự mãn, dưới “cái mũi” của Shirley Mollison). Rõ là bất công, Tessa nghĩ: Parminder tích cực tham gia vào mọi mặt trong đời sống tại Pagford này: Tham gia những ngày hội trong trường học, đóng góp bánh ngọt, là bác sĩ tại phòng khám địa phương, ủy viên hội đồng khu, đổi lại dân Pagford cố cựu chẳng ưa gì bà. Trong khi đó Vikram hiếm khi tham gia vào bất kỳ hoạt động gì lại được đám người đó ưa thích và khen ngợi.

- Howard mắc chứng hoang tưởng tự đại - Parminder nói, căng thẳng dồn thức ăn quanh đĩa - Một kẻ hay lấn áp người khác, tự cao tự đại.

Vikram bỏ dao nĩa xuống, ngồi ngả ra ghế.

- Thế thì tại sao - ông hỏi - ông ta chịu bằng lòng với cái chức chủ tịch hội đồng khu? Sao không cố lên vào hội đồng quận?

- Vì lão ta nghĩ Pagford là trung tâm quả đất mà - Parminder bật lại - Anh không hiểu được đâu, lão ta còn không đổi cái ghế chủ tịch hội đồng khu Pagford lấy chức thủ tướng nữa kia. Dù sao thì lão ta cũng đâu có *cần* có chân trong hội đồng tại Yavril, đã có Aubrey Fawley ở đó lo rồi mà. Đó hay đây thì đều xoay quanh vụ xét lại địa giới. Bọn họ bắt tay với nhau.

Parminder cảm thấy sự thiếu vắng Barry ám ảnh bàn ăn. Ông ta mà có ở đây sẽ giải thích cho Vikram rõ và làm anh ấy cười giữa câu chuyện; Barry cực giỏi bắt chước Howard trong giọng điệu phát biểu, dáng đi bì bạch như lặn và những lúc tắc lời giữa chừng vì ợ nữa, đường ruột lão vốn có vấn đề.

- Tôi luôn nói với bà ấy là đã tự chuốc lấy sự căng thẳng quá mức rồi - Vikram bảo Tessa, cô này thoáng đỏ mặt khi cặp mắt đen của ông chiếu vào mình - Cô có nghe về vụ kiện cáo vớ vẩn đó chứ? Về bà cụ bị khí thũng đó?

- Có, Tessa biết. Ai cũng biết. Có phải nói tới chuyện đó trong bữa cơm không thế? - Parminder cúi kính, đứng bật dậy dọn đĩa.

Tessa đứng dậy giúp một tay nhưng Parminder đã gắt giọng bảo cô cứ ngồi nguyên đấy. Vikram mỉm cười nhìn cô thông cảm làm dạ dày cô cuộn lên một cái. Trong lúc Parminder loảng xoảng thu dọn bên bàn, cô không thể không nghĩ tới chuyện cuộc hôn nhân giữa Parminder và Vikram là do sắp đặt.

(- Chỉ là giới thiệu thông qua gia đình thôi mà - Parminder từng bảo, hồi hai bên mới bắt đầu qua lại. Chị ta bực mình và tỏ ra thủ thế trước vẻ mặt Tessa lúc đó - không ai *bắt* mình phải cưới đâu, hiểu không.

Nhưng lúc khác Parminder lại kể rằng mẹ chị ta gây áp lực khủng khiếp buộc lấy chồng.

- Các bậc cha mẹ người Sikh đều muốn con cái họ phải kết hôn. Ám ảnh thường trực đấy - Parminder cay đắng nói.)

Colin nhìn cái đĩa của mình bị dọn đi mà không hề tiếc nuối chút nào. Cơn buồn nôn quận dạ dày càng mạnh thêm so với lúc ông và Tessa vừa tới. Ông như đang trong cái bong bóng thủy tinh dày, cách ba người cùng bàn một khoảng xa tít tắp. Cảm giác đó với ông quá quen thuộc: bước vào quả cầu căng đầy lo lắng, để nó bao bọc, nhìn nổi khiếp sợ của chính mình trôi qua làm nhòa nhạt cả thế giới bên ngoài.

Tessa chẳng giúp được gì, cô vẫn cố ý thờ ơ với chiến dịch chạy đua của chồng vào chiếc ghế khuyết vốn của Barry. Bữa ăn này vốn là để Colin hỏi ý kiến Parminder về tờ rơi tự giới thiệu ông đã làm xong cho dịp này. Tessa từ chối tham gia, cắt ngang mọi cuộc trò chuyện về nỗi sợ đang từ từ nuốt chửng lấy ông. Cô không mở cho ông một lối thoát nào.

Ông cũng cố đưa vẻ lạnh lùng với vợ, vờ rằng mình không hề bị đè bẹp dưới cái áp lực chính mình tạo nên và cũng không kể với cô về cuộc gọi từ tờ *Yavril và District Gazette* tới trường cho ông vào hôm đó. Phóng viên muốn trao đổi với ông về Krystal Weedon.

Ông có chạm vào con bé không?

Colin trả lời nữ phóng viên rằng nhà trường không được bình luận về học sinh, và muốn hỏi

về Krystal thì xin mời thông qua phụ huynh.

- Tôi đã nói chuyện với Krystal rồi - Đầu dây kia nói - Tôi chỉ muốn biết ông có...

Nhưng ông đã gác máy, nổi khiếp hãi cuốn sách mọi thứ.

Sao họ lại muốn nói về Krystal? Sao lại gọi cho ông? Ông đã làm gì sao? Hay là đã chạm vào con bé? Con bé kiện ông sao?

Bác sĩ tâm lý từng dạy ông đừng cố gắng xác nhận hoặc bác bỏ những suy nghĩ kiểu đó. Ông phải thừa nhận rằng sự tồn tại của chúng, rồi tiếp tục sống như bình thường, nhưng như thế chẳng khác nào cố không gãi vết ngứa khủng khiếp nhất trên đời. Chuyện bí mật bẩn thỉu của Simon Price bị lộ ra trên website hội đồng làm ông chết khiếp: Nỗi sợ bị vạch trần, vốn đeo đẳng suốt cuộc đời Colin, nay đã có hình dạng cụ thể: một ông thần già nua với bộ óc siêu khủng sôi sục dưới cái mũ hai vành đặt trên mớ tóc xám xoắn tít, đằng sau đôi mắt sùm sụp tọc mạch, ông vẫn còn nhớ những giai thoại Barry kể về đầu óc ghê gớm của ông chủ hiệu thực phẩm và mạng lưới đồng minh nhằm nhặt rằng buộc cả mười sáu người trong hội đồng khu Pagford.

Colin thường tưởng tượng khi đã vào cuộc chơi thì sẽ thế nào: Một bài viết đầy ý tứ trên báo, những gương mặt quay đi chỗ khác khi ông vào hiệu Mollison và Lowe, cô hiệu trưởng gọi ông vào văn phòng nói chuyện riêng, ông hình dung ra cảnh hạ đài của mình cả nghìn lần; nổi xấu hổ lộ ra, cuốn quanh cổ ông như cái chuông buộc cổ người hủi [2] không thể che giấu gì nữa, không bao giờ nữa. Ông sẽ bị sa thải. Cuối cùng bị tổng vào tù.

[2] Ngày trước làm như thế để người khác biết mà tránh - chú thích của dịch giả.

- Colin - Tessa nhẹ nhàng nhắc - anh Vikram đang mời rượu ông.

Cô rất biết điều gì đang diễn ra dưới cái trán gồ đó, không biết cụ thể, nhưng hiểu nỗi căng thẳng thường trực nhiều năm nay. Cô biết Colin không ngừng được, cái kiểu của ông ấy là thế. Nhiều năm trước, cô từng đọc được những lời của thơ của W.B Yeats và phải thừa nhận là đúng: "Lòng trắc ẩn vượt ngoài tất cả ẩn giữa trái tim yêu." Cô mỉm cười khi đọc bài thơ và đánh dấu trang đó, vì cô biết mình yêu Colin, và lòng thương chiếm phần lớn trong tình yêu đó.

Nhưng đôi lúc, lòng kiên nhẫn nơi cô cũng vơi mòn. Đôi lúc *chính cô* cũng muốn được chút quan tâm che chở. Colin nhảy dựng lên hốt hoảng, đúng như dự đoán, khi cô bảo chồng mình bị chẩn đoán mắc tiểu đường tuýp 2, nhưng khi cô trấn an rằng mình chưa phải sắp chết ngay, thì ngay lập tức cô lại bị đẩy xuống thành mối quan tâm phụ, vì ông chồng không hỏi gì thêm nữa và lại đắm mình hoàn toàn vào kế hoạch bầu cử.

(Sáng hôm đó, lúc ăn sáng, lần đầu tiên cô thử lượng đường trong máu, lấy ra ống tiêm bơm thuốc sẵn chích vào bụng mình. Đau hơn lúc bàn tay khéo léo của Parminder làm nhiều.

Fats bung tô ngũ cốc, quay phắt ghế tránh xa bà mẹ làm sữa văng khắp bàn, bắn cả lên ống tay áo đồng phục của nó và nền sàn bếp. Colin quát ầm lên bực bội khi Fats ọe mớ thức ăn trong miệng vào tô và vặn bà mẹ: - Có nhất thiết phải làm chuyện quái quỷ đó ngay tại cái bàn này không?

- Đừng có vô lễ và tỏm lợm thế - Colin quát - Ngồi xuống đàng hoàng xem nào. Chùi sạch cái đồng đó đi. Sao dám ăn nói với mẹ thế hả? Xin lỗi ngay.

Tessa rút kim ra quá vội làm máu rỉ ra theo.

- Xin lỗi vì có người tự choác ngay trong bữa sáng làm tui phát mửa, Tess - Fats nói vọng lên từ gầm bàn, nó đang lấy miếng giấy lau sàn.

- Mẹ mày không có “tự choác” mà là đang phải tiêm thuốc - Colin lại quát - với lại bỏ cái thói ăn nói cộc lốc với mẹ thể đi!

- Mẹ biết con không thích kim tiêm, Stu - Tessa nói vẻ dàn hòa nhưng mắt cô nóng bừng, cô vừa đau vừa sốc và giận cả hai cha con, cảm giác đó vẫn dai dẳng bám lấy cô tận chiều hôm nay.)

Tessa không hiểu sao Parminder không thích được Vikram quan tâm. Colin chưa bao giờ để ý biết khi nào thì cô bị stress. *Có lẽ - Tessa tức giận nghĩ - hôn nhân xếp đặt cũng có cái lợi... dù sao mẹ mình chắc chắn sẽ không chọn Colin cho mình...*

Parminder gạt mấy tô đựng trái cây cắt sẵn sang một bên để lấy chỗ đặt bánh ngọt. Tessa thoáng khó chịu nghĩ tới các món phải dọn để chiêu đãi những vị khách không mắc bệnh tiểu đường trong khi bản thân mình phải kiêng cử, rồi tự an ủi rằng trong nhà hãy còn thanh sôcôla trong tủ lạnh.

Parminder suốt bữa ăn đã nói gấp năm lần người khác, giờ lại bắt đầu lên án cô con gái Sukhvinder. Bà đã kể với Tessa sự “phản bội” của cô con qua điện thoại, giờ tiếp tục nhắc lại vụ đó.

- Làm hầu bàn cho Howard Mollison. Tôi không, tôi thật sự *không* hiểu nó nghĩ cái gì. Nhưng Vikram...

- Chúng đâu có nghĩ gì đâu Minda - Colin nãy giờ im lặng bỗng bật nói - Bọn thiếu niên ấy. Chúng không quan tâm. Chúng đều như nhau cả.

- Colin, vớ vẩn quá - Tessa chặn lời. Chúng đâu có phải đều như nhau. Nếu thằng Stu mà tự kiếm lấy một việc làm vào thứ bảy thì chúng tôi hẳn là vui lắm, nhưng đời nào lại có chuyện đó.

-... nhưng Vikram chẳng buồn bận tâm - Parminder nhấn mạnh, lờ đi đoạn bị chen ngang - Anh ấy chẳng hề thấy có gì không phải trong chuyện này, phải thế không?

Vikram xuề xòa đáp - Ừ thì kinh nghiệm làm việc mà. Có khi con bé không vào nổi đại học, thế cũng chẳng có gì đáng xấu hổ. Đại học đâu có phải dành cho tất cả mọi người. Có thể Jolly sẽ kết hôn sớm, cũng hạnh phúc vậy.

- Phục vụ bàn...

- Thì họ đâu thể đều học hành giỏi giang, phải không?

- Tất nhiên, con bé mà học hành giỏi giang gì - Parminder phát run lên vì tức giận và căng thẳng - Điểm số của nó tệ hết chỗ nói - không mục tiêu, không nguyện vọng gì - *phục vụ bàn cơ đấy*, rồi lại còn “phải chấp nhận thôi, con sẽ không phải đại học”. Không, tất nhiên là nó *không* vào được rồi, với cái thái độ đó. Làm việc cho *Howard Mollison* cơ đấy... À mà chắc lão khoái vụ này lắm đấy, con gái tôi khúm núm đến xin việc mà. Nó nghĩ cái gì chứ? Nó nghĩ *cái gì* trong đầu chứ?

- Thằng Stu mà làm việc cho người như Mollison chắc em cũng không thích gì đâu - Colin

bảo Tessa.

- Em không quan tâm - Tessa đáp - Con nó mà có chút lòng ham lao động nào là em đã mừng lắm rồi. Theo chỗ em biết thì giờ nó chỉ chúm mũi vào trò chơi điện tử và...

Nhưng Colin không biết Stuart hút thuốc lá. Cô bỏ lửng câu nói, Colin phản bác - Phải là thằng Stuart nhà tôi thì đây đúng là chuyện nó thích làm đấy. Lúc nào bọn trẻ cũng cố tình dính vào mấy kẻ ta không thích, để trêu gan bố mẹ nó mà. Nó thích thế đấy.

- Trời đất ơi Colin, Sukhvinder đâu có định *trêu gan* Minda -Tessa kêu lên.

- Thế cô nghĩ là tôi vô lý phải không? - Parminder chĩa mũi dùi sang Tessa.

- Không không - Tessa vội đáp, phát hoảng vì lún quá nhanh vào cuộc cãi vã trong gia đình. - Em chỉ định nói là, đâu có nhiều chỗ cho bọn trẻ đến kiếm việc tại Pagford, đúng không?

- Thế nhưng sao nó lại cứ phải đi làm làm gì? - Parminder phác một cử chỉ tức bực - Chẳng lẽ nhà cấp cho nó không đủ tiền tiêu sao?

- Tiền tự kiếm lúc nào cũng có ý nghĩa khác, chị biết mà - Tessa nhẹ nhàng.

Chỗ ngồi của Tessa hướng vào bức tường treo đầy hình ảnh con nhà Jawanda. Cô thường ngồi chỗ này nên kịp đếm mỗi đứa xuất hiện bao nhiêu lần trong hình: Jaswant: mười tám; Rajpal: mười chín, và Sukhvinder: chín. Chỉ có duy nhất một tấm hình trên tường lưu dấu thành công của riêng Sukhvinder: tấm ảnh đội đua thuyền của trường Winterdown hôm thắng trường Thánh Anne. Barry gửi cho mỗi gia đình một tấm ảnh phóng lớn làm kỷ niệm, trong ảnh Sukhvinder và Krystal Weedon đứng giữa nhóm tám cô bé, tay quàng vai nhau, cùng cười hết cỡ và nhảy nhót nhiều đến mức hình đứa nào trông cũng hơi nhòe.

Barry, cô nghĩ, đúng ra có thể giúp Parminder nhìn nhận đúng vấn đề. Khi trước ông từng là cầu nối giữa hai mẹ con, cả hai đều rất mến ông.

Không phải lần đầu Tessa tự hỏi con nuôi với con ruột khác nhau đến thế nào. Liệu cô có thấy dễ chấp nhận cậu con trai như một cá nhân độc lập hơn, nếu nó là máu thịt của cô? Mang dòng máu đầy glucose ô uế của cô...

Fats gần đây đã không còn gọi cô là “mẹ” nữa. Cô vờ như không bận tâm vì chuyện đó làm Colin cáu điên, nhưng mỗi lần nghe nó xưng hô cộc lốc, cô nghe tim mình nhói như kim châm. Bốn người ăn nốt phần trái cây ướp lạnh trong im lặng.

VII

Trong căn nhà trắng nhỏ bé nhìn xuống thị trấn, Simon Price đang ủ ê cái kính. Chuyện đã qua được nhiều ngày. Đoạn thông tin cáo buộc gã cũng đã bị gỡ khỏi website nhưng Simon vẫn chưa bình thường lại được. Giờ mà rút lại việc ứng cử thì chẳng khác nào lạy ông tôi ở bụi này. Cuối cùng chẳng có mống cảnh sát nào đến nhà vì vụ cái máy tính nên giờ Simon đâm ra hơi tiếc đã vứt nó xuống sông. Lại nữa, không biết gã có nhìn nhầm không, nhưng hình như tay thu ngân tiệm sửa xe dưới chân đồi cười nhả nhỏ đầy hàm ý khi gã đưa thẻ tín dụng cho hắn. Trong chỗ làm bây giờ đầy tin đồn cắt giảm nhân sự, Simon cứ nơm nớp lo mẩu tin tố cáo kia

đến tai các sắp, rồi thế nào gã với Jim và Tommy cũng sẽ bị sa thải.

Andrew quan sát và chờ đợi, cứ mỗi ngày qua hy vọng lại tắt dần. Nó đã cố cho người đời thấy cha mình là kẻ thế nào, thế mà hình như họ chỉ đơn giản nhún vai. Andrew cứ nghĩ ai đó ở xưởng in hay trong hội đồng sẽ đứng ra nói dứt khoát vào mặt Simon rằng: “Không”; gã không đủ tư cách tham gia vào cuộc cạnh tranh với những người khác, không phù hợp, không đủ tiêu chuẩn, đừng có làm chính mình và cả gia đình bẽ mặt nữa. Nhưng không gì xảy ra ngoài chuyện Simon thôi không bàn chuyện hội đồng hay gọi điện thoại thuyết phục người này người khác bỏ phiếu cho gã nữa, đồng tờ rơi gã tranh thủ in ngoài giờ làm việc vẫn nằm nguyên trong thùng đặt ngoài hiên.

- ... rút lui không ứng cử nữa - gã đang nói - Ờ, thì hoàn cảnh của tôi bây giờ khác rồi. Phải, phải, được. O.K. Cảm ơn.

Andrew nghe tiếng Simon gác máy.

- Thế đấy - Bố nó đang nói với mẹ - Giờ thì tôi rút hẳn rồi, nếu đó là thứ cút dái bọn chúng nó quăng ra.

Cậu nghe tiếng bà mẹ lúng búng gì đó đáp lại, rồi trước khi Andrew kịp rời đi, Simon đã ló ra hành lang bên dưới, hít hơi và phun ra chữ đầu tên Andrew trước khi thấy thằng con trai đã ngay trước mặt.

- Mà làm cái trò gì thế?

Nửa gương mặt của Simon chìm trong bóng tối vì chỉ có mỗi ánh đèn hắt ra từ phòng khách.

- Con xuống uống nước - Andrew nói dối, cha nó không thích mấy đứa con tự tiện lấy đồ ăn.

- Cuối tuần này là mày bắt đầu làm việc ở nhà Mollison, phải không?

-Vâng.

- Ờ, nghe cho thủng đây. Tao muốn mày báo lại mọi thứ nghe được từ lão khốn đó, nghe chưa? Chuyện ngồi lê đôi mách gì cũng phải nhớ. Cả chuyện về thằng con lão nữa, nếu mày nghe được gì.

- Con nhớ rồi - Andrew đáp.

- Rồi tao sẽ đăng lên cái website chết toi đó cho chúng nó biết mặt - Simon quay trở lại phòng khách - từ “*Hồn ma khốn kiếp của Barry Fairbrother*”.

Vừa nhặt ít thức ăn ở những chỗ quen thuộc khỏi cần ánh đèn cũng biết, vài lát chỗ này, vài nhúm chỗ khác, tâm trí Andrew vừa rung lên hân hoan: *Tôi sẽ chặn đứng ông, đồ khốn, tôi sẽ chặn ông lại.*

Nó đã đạt được đúng điều dự định: Simon không hề biết ai đã biến tham vọng của gã thành mây khói. Gã ngốc đó còn yêu cầu Andrew giúp gã báo thù chứ, đúng là quay ngoắt thái độ, vì lúc mới nghe Andrew báo tin sắp làm thêm ở hiệu thực phẩm gã đã cực kỳ giận dữ.

- Này thằng đàn kia, thế còn cái chứng dị ứng chết tiệt của mày thì sao?

- Con sẽ cố không ăn phải thứ gì có lạc - Andrew đáp.

- Đừng có ra vẻ thông thái với tao, Mặt Pizza. Nếu mày lỡ ăn trúng như hồi ở trường Thánh Thomas thì sao hả? Mày nghĩ tao phải dây vào cái vụ như cút đó nữa hả?

Ruth kịp đỡ lời con trai, bảo Andrew giờ lớn rồi, biết tự để ý hơn trước nhiều. Khi Simon bỏ ra khỏi phòng, bà mẹ cố xoa dịu Andrew rằng ông bố chỉ vì lo cho cậu mà thôi.

- Thứ duy nhất ông ấy lo là phải bỏ dở tiết mục *Trận đấu trong ngày* để đưa con đi bệnh viện thì có.

Andrew quay lên phòng, một tay xúc thức ăn nhồi vào miệng một tay nhắn tin cho Fats.

Nó cứ tưởng việc thế là hết, xong đứt, chấm dứt. Andrew chẳng có lý do gì mà để ý cái bong bóng nhỏ tí đầu tiên nổi lên trên chậu men đang ủ, chứa đựng trong nó sự chuyển hóa không thể nào tránh khỏi.

VIII

Chuyến nhà tới Pagford quả là chuyện tồi tệ nhất đời Gaia Bawden. Ngoài vài chuyến đi thi thoảng tới Reading để thăm ông bố, con bé chỉ biết mỗi London. Hồi mẹ mới xa gần chuyện đời về sống tại một thị trấn nhỏ ở miền quê phía Tây, nó đâu có tin. Gaia cứ nghĩ đó chỉ là một trong những ý tưởng điên rồ thường thấy ở bà mẹ, như hồi bà mua hai con gà nhỏ để thả vào mảnh vườn sau nhỏ tí ở Hackney (được một tuần thì cáo vào thịt mất), hay làm cháy mất nửa số chảo trong nhà và bỏng cả tay thành sẹo còn tới giờ vì cố làm mứt cam, trong khi bà chẳng mấy khi nấu nướng.

Bị dứt khỏi đám bạn bè chơi từ hồi cấp một, khỏi căn nhà sống từ năm lên tám và cả những cuối tuần ngày càng nhiều những thứ thú vui thị thành, Gaia bị ném vào cuộc sống mới chưa bao giờ nó hình dung nổi dù đã cố năn nỉ, đe dọa và chống đối thế nào. Đường phố rải sỏi, không cửa hiệu nào còn mở sau sáu giờ, đời sống cộng đồng hầu như chỉ xoay quanh nhà thờ, đây là nơi người ta thường chỉ nghe tiếng chim hót chứ không gì khác. Gaia có cảm tưởng mình rơi vào cánh cổng ma thuật dẫn tới vùng đất lạc thời nào đó.

Gaia với mẹ từ trước đến nay vẫn sống gần bó với nhau (vì ông bố chưa khi nào ở với hai mẹ con, và cả hai mối quan hệ của Kay với người lúc trước hay bây giờ vẫn chưa từng được hợp thức hóa). Hai mẹ con cãi vặt, an ủi nhau và cùng chín chắn lên theo năm tháng, như hai người bạn cùng nhà hơn là hai mẹ con. Giờ Gaia chỉ thấy mỗi con người nó coi như kẻ thù ngồi bên kia bàn bếp. Gaia chỉ mong mỗi một điều là được về lại London, bằng cách nào cũng được, và khiến mẹ càng đau khổ càng tốt để báo thù. Nó chưa chắc làm thế nào thì trả miếng mẹ đau hơn: cố tình rớt hết các môn trong kỳ thi lấy chứng chỉ giáo dục trung học tổng quát (GCSE), hay là cố mà đậu rồi xin ông bố chịu nhận nuôi khi nó quay lại London học lớp sáu [3]. Nhưng bây giờ Gaia vẫn phải ở cái vùng đất xa lạ này, về ngoài và chất giọng của nó ngày xưa từng là tấm vé tức thời đưa nó tham gia vào hội này này nhóm nọ, giờ thành ra lạc hậu ở cái xứ này.

[3] *Sixth-form college*: Trường cho học sinh độ 16-19 tuổi học chuẩn bị thi lấy bằng chứng chỉ giáo dục trung học tổng quát cấp cao, tương đương cấp 3 ở Việt Nam.

Gaia không hề muốn trở thành nữ sinh nổi bật ở trường Winterdown, nó thấy bọn đó chẳng ra làm sao, phát âm thì quê đặc lại chẳng biết thế nào là giải trí thực sự. Gaia quyết cặp kè với Sukhvinder Jawanda phần để cười vào mũi đám đông kia, lý do khác là nó đang muốn giống với bất kỳ ai mang cái mác “người ngoài cuộc.”

Chuyện Sukhvinder chịu cùng làm phục vụ bàn với Gaia làm tình bạn của hai cô bé thân thiết thêm một mức. Trong hai tiết sinh học tuần sau đó, Gaia tỏ ra cởi mở với bạn chưa từng thấy, còn Sukhvinder cũng lơ mờ nhận ra một phần lý do vì sao cô nàng xinh đẹp sành điệu mới đến lại chọn mình làm bạn. Lúc chỉnh tiêu cự cho cái kính hiển vi hai đứa dùng chung, Gaia thì thầm: “Ở đây trắng toát đến phát ốm, hả?”

Sukhvinder đáp “ờ” như cái máy trước khi kịp hiểu kỹ bạn vừa hỏi gì. Gaia vẫn đang nói tiếp nhưng Sukhvinder chỉ nghe lơ mơ. “Trắng toát đến phát ốm”. Đúng thế.

Ở trường Thánh Thomas, Sukhvinder là học sinh da nâu duy nhất nên luôn bị yêu cầu lên trước lớp thuyết trình về đạo Sikh. Con bé ngoan ngoãn đứng kể về câu chuyện người sáng lập đạo Sikh Guru Nanak, khi ông biến mất dưới lòng sông, ai cũng nghĩ ông chết đuối nhưng ba ngày sau ông từ dưới nước đi lên và tuyên bố rằng: “Không có đạo Hindu, không có đạo Hồi”.

Mấy đứa trong lớp cười nhạo chuyện có người sống được dưới nước suốt ba ngày. Sukhvinder không đủ can đảm chỉ ra rằng chính Chúa Jesus cũng chết rồi phục sinh đó thôi. Nó cố cắt ngắn hết cỡ câu chuyện về Guru Nanak để mau mau về chỗ ngồi. Số lần Sukhvinder đến đền thờ chỉ đếm trên đầu ngón tay, ở Pagford này không có đền thờ, còn ngôi đền ở Yarvil thì nhỏ tí và do tín đồ Chamar quản lý, họ không cùng đẳng cấp với nhà mình, bố mẹ nó bảo thế. Sukhvinder không biết chuyện đó thì ảnh hưởng gì, vì nó biết Guru Nanak công khai cấm chuyện phân biệt đẳng cấp. Đúng là rối rắm, thế là Sukhvinder vẫn cứ vui với những quả trứng Phục Sinh và trang trí cây thông Noel, và vẫn thấy những cuốn sách về cuộc đời các guru và giáo lý Khalsa mà bà mẹ ấn vào tay mấy đứa con sao mà khó hiểu.

Khi tới thăm họ hàng của mẹ ở Birmingham hay tới những khu phố đầy người mang nước da nâu và những cửa hàng bán sari với gia vị Ấn Độ, Sukhvinder chỉ thấy mình lạc lõng và thấp kém. Các anh em họ nói tiếng Punjabi cũng giỏi như tiếng Anh và sống đời thị thành sành điệu; các chị em họ đều xinh đẹp và thời trang. Chúng cười cái giọng quê miền Tây khó nghe của con bé lẫn vẻ ngoài lạc mốt, Sukhvinder ghét bị cười nhạo như thế. Trước khi Fats Wall bắt đầu cái chương trình tra tấn Sukhvinder hàng ngày của nó, trước khi lớp học được chia theo trình độ và Sukhvinder ngày nào cũng phải đụng mặt Dane Tully, thì Pagford là nơi trú ẩn mà con bé luôn muốn quay về.

Vừa loay hoay với mấy miếng kính đặt tiêu vật, hai đứa vừa cúi thấp đầu tránh luồng mắt cô Knight, và lần đầu tiên Gaia kể với Sukhvinder nhiều đến vậy về thời học ở trường cấp hai Gravenor tại Hackney: con bé cứ thế lú lú, tuôn tràn, hết chuyện này tới chuyện khác. Nó tả về mấy đứa bạn ở trường; Harpreet trùng tên với anh họ lớn nhất của Sukhvinder. Nhỏ Sherelle da đen và cũng là cô nàng thông minh nhất hội; Jen, anh trai cô này là bạn trai đầu tiên của Gaia.

Dù thích thú nghe như nuốt từng lời Gaia kể, Sukhvinder vẫn không khỏi nhăng trí mơ tưởng tới cảnh sân trường như chiếc kính vạn hoa đủ mọi màu, từ màu cháo yến mạch tới màu gỗ gụ, khi đó ai muốn tách bạch từng cá thể trong đó hẳn phải hoa cả mắt. Còn ở Winterdown

này, màu tóc đen nhũn của học sinh châu Á nổi bật giữa rừng tóc nâu hay xám lông chuột. Ở một nơi như Gravenor, những đứa như Fats Wall và Dane Tully tự nhiên cũng sẽ thành thiếu số.

Sukhvinder rụt rè hỏi.

- Thế sao bạn chuyển đi?

- Vì bà mẹ tớ muốn về gần gã bồ - Gaia thì thảo - Thằng cha Gavin Hughes, bộ bồ không biết hả?

Sukhvinder lắc đầu.

- Có khi bồ cũng nghe được tiếng hai ông bà đó vật nhau đấy - Gaia bảo - mỗi lần thế cả phố đều nghe mà. Bữa nào thử mở cửa sổ ban đêm coi.

Sukhvinder ráng tỏ vẻ bình thường nhưng nóng đỏ cả mặt với ý nghĩ nghe lén bố mẹ nó làm tình với nhau, dù hai người kết hôn đang hoàng. Gaia cũng đỏ mặt, nhưng Sukhvinder nghĩ là vì cái chứ không phải xấu hổ. - Thằng chả sắp đá bỏ rồi, bả mê lú quá không thấy. Cứ mỗi lần chơi nhau xong là gã chân trước chân sau đòi về ngay.

Sukhvinder không bao giờ nói năng kiêu thế về mẹ mình, hai chị em sinh đôi nhà Fairbrother (cho tới giờ vẫn là bạn tốt nhất của nó, tiếng là thế) cũng vậy. Niamh và Siobhan cũng đang cùng làm bài chung bên chiếc kính hiển vi không xa đó. Từ ngày bố mất, hai đứa nó có vẻ khép kín, chỉ cặp kè với nhau bỏ lơ Sukhvinder.

Andrew Price liên tục nhìn chăm chăm về phía Gaia qua khoảng trống giữa những khuôn mặt da trắng xung quanh. Sukhvinder để ý thấy và cứ nghĩ Gaia không biết, nhưng nó nhầm. Chỉ đơn giản là Gaia không buồn nhìn lại hay làm duyên làm dáng, từ năm mười hai tuổi Gaia đã quá quen chuyện bọn con trai cứ nhìn chòng chọc vào mình. Hai cậu con trai lớp sáu dưới cứ "tình cờ" xuất hiện ở cầu thang mỗi khi nó di chuyển từ phòng học môn này sang môn khác một cách thường xuyên hơn số lần theo định luật trung bình, và cả hai cậu đó đều bảnh trai hơn Andrew. Nhưng không cậu nào sánh được với chàng trai Gaia đã cho đi trình tiết trước khi về Pagford ít lâu.

Gaia không thể chịu nổi chuyện Marco de Luca vẫn còn sống sờ sờ trên cõi đời này mà lại cách xa nó một trăm ba mươi hai dặm đường đau khổ mà chẳng vì cái gì cả.

- Anh ấy mười tám tuổi - cô kể với Sukhvinder - Lai Ý. Chơi bóng đá cực đỉnh. Sẽ thi thử vào đội tuyển trẻ của Arsenal đấy nhé.

Gaia quan hệ với Marco bốn lần trước khi rời Hackney, mỗi lần thế đều trộm bao cao su đặt trong bàn cạnh giường bà mẹ. Nó vừa muốn lại vừa sợ mẹ biết mình đã tiến xa tới đâu, và để khắc sâu hình ảnh nó trong lòng Marco khi buộc phải rời xa cậu ta.

Sukhvinder hào hứng chăm chú nghe, nhưng không nói với Gaia rằng cô đã nhìn thấy Marco trên trang Facebook của Gaia rồi. Không có chàng trai nào ở Winterdown này được thế, anh ấy đẹp trai như Johnny Depp.

Gaia lại cúi xuống sau bàn lơ đãng nghịch nút chỉnh tiêu cự trên kính hiển vi. Từ bên kia phòng, Andrew Price vẫn nhìn dính vào cô bạn mỗi lần cậu ta nghĩ Fats không chú ý.

- Chắc anh ấy không tới nổi lãng nhăng. Tối thứ Bảy Sherelle có tiệc. Nó cũng mời anh. Nó

thề không để ảnh làm gì bậy bạ. Nhưng mà, cút thật, ước gì...

Gaia thờ thần nhìn xuống mặt bàn, Sukhvinder e dè nhìn nó, sững sờ trước dáng vẻ xinh đẹp và choáng người hâm mộ cuộc sống của bạn. Đối với Sukhvinder, được hòa nhập hoàn toàn vào một thế giới khác, nơi có cậu bạn trai cầu thủ bóng đá và cả nhóm bạn sành điệu hết lòng vì mình, là thứ cực kỳ không thể tả và vô cùng đáng thèm muốn, dù rằng giờ đã buộc phải rời xa những thứ ấy.

Giờ nghỉ trưa, hai cô bé cùng đi ra cửa hàng, trước nay Sukhvinder thường ăn trưa với chị em nhà Fairbrother ở canteen trường chứ chưa từng đi thế. Lúc đang đứng trên vỉa hè bên ngoài cửa hàng tiện lợi chỗ hai đứa vừa mua bánh mì kẹp, chúng nghe tiếng ai gào lên the thé.

- Con mẹ chó chết nhà mày giết bà cố tao!

Tất cả học sinh Winterdown đang tụ quanh cửa hiệu đều xôn xao ngó quanh xem đứa nào vừa hét, Sukhvinder cũng ngơ ngác nhìn theo. Rồi nó thấy Krystal Weedon đang đứng ở lề đường bên kia, chĩa ngón tay mũm mĩm vào mặt mình như khẩu súng. Có bốn đứa con gái đứng dàn hàng ngang cạnh nó bên đó, bị dòng xe chặn lại.

- Con mẹ chó chết nhà mày giết chết bà cố tao! Mụ ta sẽ toi đời, mày cũng thế thôi!

Ruột gan Sukhvinder như tan chảy sạch. Tất cả đều quay sang nhìn nó chằm chằm. Vài đứa nữ sinh lớp ba vội vàng bỏ đi. Sukhvinder cảm nhận được đám đông bàng quan xung quanh dần tụ lại hau háu theo dõi. Krystal và băng của nó nhấp nhóm sốt ruột chỉ mong dòng xe tạm dứt để băng qua đường.

- Nó nói gì thế? - Gaia hỏi Sukhvinder nhưng miệng con bé đã khô khốc không đáp nổi nên lời. Chạy cũng chẳng ích gì. Không thể thoát kịp. Leanne Carter là đứa nữ sinh chạy nhanh nhất khối. Hình như thứ duy nhất chuyển động là mấy chiếc xe hơi vụt qua, cho nó thêm vài giây an toàn.

Jaswant chợt xuất hiện cùng vài cậu lớp sáu.

- Ổn chứ hả Jolly? - Cô chị hỏi - Sao thế?

Jaswant không nghe Krystal nói gì, thực may mắn khi cô chị đi ngang đây với đám bạn trai thấp tùng. Ở bên kia đường Krystal và đám bạn đang chụm đầu hội ý.

- Không có gì - Sukhvinder đáp, nhẹ hẫng cả người vì tạm thời thoát nạn. Trước đám nam sinh, con bé không kể với chị được chuyện này. Có hai cậu trong nhóm cao gần thước tám. Tất cả đều đang dán mắt vào Gaia.

Jaz và các bạn tiến về phía cửa hàng tiện lợi, Sukhvinder nháy vội Gaia một cái rồi cũng vào theo. Nó và Gaia nhìn qua cửa sổ, Krystal và băng của nó bỏ đi, cứ vài bước lại liếc nhìn lại.

- Vụ này là thế nào thế? - Gaia hỏi.

- Bà cố của nó là bệnh nhân của mẹ mình, bà ấy mất rồi - Sukhvinder giải thích. Nó cố nuốt cơn ghen ngào đang trào lên đến nỗi cổ họng phát đau.

- Con quỷ cái ngu ngốc - Gaia bình luận.

Nhưng Sukhvinder ghen ngào không chỉ vì khi này quá sợ, mà vì trước nay nó rất mến Krystal và nó biết Krystal cũng thế. Những buổi chiều trên dòng kênh, những chuyến đi trong

xe buýt mini, trong đội hình Sukhvinder luôn ngồi sau Krystal nên nó quen thuộc cái dáng lưng và bờ vai của Krystal còn hơn của chính mình.

Hai đứa trở về trường cùng Jaswant và mấy cậu bạn. Anh chàng điển trai nhất bắt chuyện với Gaia. Lúc cả đám bước qua cổng, cậu ta đang trêu chất giọng London của Gaia. Sukhvinder không thấy Krystal đâu nhưng nhác thấy Fats Wall đằng xa nhún nhảy cặp kè với Andrew Price. Sukhvinder nhận ra dáng người và kiểu đi đứng của thằng này ở bất kỳ đâu, kiểu như bản năng nguyên sơ trong người giúp ta nhận ra được con nhện đang bò ngang qua sàn nhà tối tăm.

Tùng cơn buồn nôn quặn lên trong người khi Sukhvinder tiến lại gần tòa nhà lớp học. Từ giờ sẽ có tới hai nỗi khủng khiếp: Fats và Krystal. Ai cũng biết hai đứa đó đang hẹn hò nhau. Trong đầu Sukhvinder hiện lên cảnh nó nằm trên đất, máu me đầy người, Krystal và bè lũ thi nhau đá vào nó trong khi thằng Fats Wall đứng xem và cười.

- Đi vệ sinh tí - nó bảo Gaia - Gặp bồ trên đó nhé.

Sukhvinder rẽ vào nhà vệ sinh nữ đầu tiên nhìn thấy, chui vào một ngăn, chốt cửa lại rồi ngồi lên nắp bàn cầu. Ước gì nó chết được... Ước gì nó có thể biến mất mãi mãi... nhưng cái bề mặt vững chắc của mọi thứ quanh Sukhvinder vẫn không chịu tan rã, còn cơ thể nó, cái cơ thể lưỡng tính đáng ghét này vẫn cứ lì lợm mà tồn tại một cách ngu xuẩn...

Chợt nghe tiếng chuông báo hiệu buổi học chiều, Sukhvinder vội vã bật dậy chạy ra khỏi nhà vệ sinh. Đám học sinh bắt đầu nối hàng trên hành lang. Sukhvinder quay lưng lại, bước khỏi tòa nhà.

Những đứa khác cũng trốn học đó thôi. Krystal cũng thế, Fats Wall cũng thế. Nếu chiều nay lánh xa được nơi này, chắc mình sẽ nghĩ ra điều gì đó để tự vệ trước khi quay lại. Hoặc có khi sẽ bước thẳng vào trước mũi xe hơi. Sukhvinder hình dung chiếc xe húc mạnh vào người mình, xương cốt vỡ vụn. Nằm nát bét trên đường thế thì bao lâu sẽ chết nhỉ? Nó vẫn thích kiểu trẫm mình hơn, vùi vào làn nước trong mát và ngủ mãi mãi, không mộng mị...

- Sukhvinder? *Sukhvinder!*

Bụng Sukhvinder lại nhói lên. Cô Tessa Wall từ bãi xe đang đi vội về phía nó. Trong một phút điên rồ, Sukhvinder đã định bỏ chạy nhưng rồi thấy rõ chỉ vô ích. Nó đành đứng yên đợi Tessa tới, căm ghét cô, căm ghét gương mặt mộc dần dần lộ ra đằng sau lớp trang điểm của cô ta.

- Sukhvinder, em làm gì thế? Em đi đâu?

Con bé thậm chí không nghĩ ra lời nào để nói dối. Nó so vai tuyệt vọng, đầu hàng.

Từ giờ tới ba giờ Tessa không có cuộc hẹn tham vấn nào. Đúng ra cô sẽ áp tải Sukhvinder đến văn phòng và báo cáo tội trốn học, nhưng thay vào đó, cô đưa Sukhvinder lên lầu vào phòng tham vấn có tấm thảm Nepal và áp phích về đường dây tư vấn Childline. Sukhvinder chưa bao giờ vào đây.

Tessa nói, rồi ngưng một lát, rồi lại nói. Sukhvinder ngồi đó, lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi, mắt nhìn chằm chằm xuống giày. Cô Tessa biết mẹ nó, thế nào cô ấy cũng mách mẹ rằng nó trốn học, nhưng nếu nó chịu giải thích lý do thì sao nhỉ? Cô Tessa sẽ... cô Tessa có thể nào can thiệp giúp cho nó không? Không phải với con trai cô, vì cô chẳng bao được thằng con, chuyện này ai cũng thừa biết. Nhưng còn Krystal thì sao? Krystal cũng hay đến phòng tham vấn...

Nếu nó nói ra thì tình huống tệ nhất là gì? Nhưng dù không nói ra thì cũng đã quá tệ rồi. Krystal đang chực kéo cả băng của nó chờ nó...

-... có chuyện gì xảy ra phải không Sukhvinder?

Cô bé gật đầu. Tessa động viên - Em kể cho cô nghe có chuyện gì được không?

Thế là Sukhvinder kể.

Nhìn chân mày Tessa thoáng nhăn lại khi nghe chuyện, con bé thấy rõ có gì đó còn hơn là lòng cảm thông với nó. Có lẽ Tessa đang nghĩ Parminder sẽ phản ứng như thế nào khi biết chuyện điều trị cho bà Catherine Weedon bị lu loa ầm ĩ ngoài đường. Sukhvinder vẫn không thôi nơm nớp lo tới chuyện đó ngay cả khi nhốt mình trong toilet cầu mong được chết. Hoặc có thể cô ấy nhăn nhó như vậy vì không muốn xử lý Krystal Weedon, rõ ràng con bé là trò cưng của cô cũng như của ông Fairbrother hồi trước.

Cơn phần nộ vì nỗi bất công phải chịu chột bùng lên cháy bỏng, xuyên qua nỗi đau đớn, sợ hãi và tự ghét mình của Sukhvinder, nó quét sạch mọi nỗi lo lắng và khiếp hãi hàng ngày hàng lúc đều bám lấy con bé. Sukhvinder nghĩ tới Krystal và các bạn nó chực chờ xông vào mình; nghĩ tới thằng Fats cứ thì thầm những lời đen tối sau lưng nó trong mọi giờ toán và những tin nhắn nó phải xóa khỏi trang Facebook vào tối hôm trước.

Thói đồng dục nữ. (danh từ) Nghĩa 1. Xu hướng tình dục giữa người nữ với người nữ. Còn gọi là sự đồng dâm nữ. Nghĩa 2. Người sinh ra hay cư trú tại đảo Lesbos.

- Em không biết sao bạn ấy lại biết - Sukhvinder lên tiếng, mạch đập bên tai thùm thụp.

- Biết...? - Tessa hỏi, cô vẫn trông đầy vẻ buồn bực.

- Rằng có người kiện cáo mẹ em về vụ bà cố bạn ấy. Krystal và mẹ bạn ấy không nói chuyện với những họ hàng khác. Chắc là... Fats nói với bạn ấy.

- Fats? - Tessa ngạc nhiên lặp lại.

- Cô biết đấy, vì hai bạn đó đang bồ nhau mà. - Sukhvinder nói. - Cậu ấy và Krystal. Đi chơi với nhau mà. Vậy có lẽ Fats kể với bạn ấy chuyện này.

Và nó lặng lẽ thỏa mãn một cách cay đắng khi thấy vẻ bình tĩnh đầy chuyên nghiệp trên mặt cô Tessa biến sạch không còn một mảy.

IX

Kay Bawden không bao giờ muốn đặt chân vào nhà của Miles và Samantha lần nữa. Cô không quên nổi việc họ đã chứng kiến cái vẻ dửng dưng của Gavin với cô, cũng không sao quên được cái kiểu cười đầy vẻ bề trên và thái độ về Bellchapel của Miles, lại còn cái vẻ giễu cợt của hai vợ chồng khi nói về Krystal Weedon.

Dù Gavin đã xin lỗi và tỏ ra nồng ấm hơn chút ít, Kay vẫn không thể quên cảnh anh ta gần như mũi-chạm-mũi với Mary bên ghế sofa, nhảy bật lên giúp cô ta dọn đĩa, rồi còn tiến về trong đêm. Thế nên vài ngày sau, khi Gavin bảo có đến ăn tối ở nhà Mary, cô phải cố lắm mới

nén nổi một lời cay chua đáp lại vì anh ta chưa bao giờ ăn gì khác ngoài mấy lát bánh mì nướng buổi sáng ở căn nhà trên đường Hope của cô.

Cô không thể nói động lòng nào không hay về Bà Góa Phụ, người mà Gavin nhắc tới cứ như Đức Mẹ Chí Thánh, nhưng nhà Mollison thì hoàn toàn khác.

- Em không thích Miles cho lắm đâu.
- Đó cũng không phải bạn thân của anh.
- Thật ra em nghĩ, anh ta mà đắc cử thì trung tâm cai nghiện nguy to.
- Chắc không có gì đâu.

Cái vẻ thờ ơ, lãnh đạm trước nỗi đau của người khác của Gavin lúc nào cũng làm Kay sôi máu.

- Không có ứng cử viên nào ủng hộ Bellchapel hay sao?
- Colin Wall, chắc thế - Gavin đáp.

Thế là, vào lúc tám giờ tối thứ hai, Kay đi bộ vào lối nhà Wall và nhấn chuông cửa. Từ chỗ đó cô nhận ra chiếc Ford Fiesta đỏ của Samantha Mollison đậu cách đó ba căn. Cảnh ấy càng như đổ thêm dầu vào mong muốn tranh đấu của cô.

Cửa nhà Wall mở ra, trước mặt cô là một phụ nữ mộc mạc, người thấp lùn bè bè mặc váy nhuộm.

- Xin chào - Kay lên tiếng trước - tôi là Kay Bawden, tôi gặp ông Colin Wall một lát được không?

Trong thoáng chốc, Tessa đứng ngẩn ra nhìn chằm chằm người phụ nữ trẻ trung quyến rũ lạ mặt. Ý nghĩa đầu tiên lóe lên trong đầu cô là: Colin vụng trộm bên ngoài, giờ người tình của ông đến tận nhà quây chuyện.

- À, vâng, mời vào. Tôi là Tessa.

Kay chùi kỹ chân vào tấm thảm rồi theo Tessa vào phòng khách nhỏ và xuềnh xoàng nhưng ấm cúng hơn phòng khách nhà Mollison. Một người đàn ông cao nhòng, đầu hói gồ đang ngồi trên ghế bành, cuốn sổ để trong lòng, tay cầm viết.

- Colin, đây là cô Kay Bawden - Tessa gọi - cô ấy muốn nói chuyện với anh này.

Tessa quan sát vẻ giật mình cảnh giác của Colin và thấy ngay rằng ông chồng mình cũng không quen người này. *Thật tình* - cô thoáng ngượng nghịu nghĩ thầm - *mình nghĩ đi đâu thì không biết?*

- Xin lỗi vì tự tiện đến gặp ông mà chẳng báo trước gì cả. - Kay nói lúc Colin đứng dậy bắt tay cô - Đúng ra tôi phải gọi điện trước, nhưng ông...

- Số điện thoại nhà chúng tôi không có trong danh bạ, vâng đúng thế - Colin đỡ lời. Khi đứng dậy trông ông cao vượt hẳn Kay, cặp mắt sau tròng kính trông bé tí. - Mời cô ngồi.

- Cảm ơn ông. Tôi đến vì chuyện bầu cử - Kay vào đề luôn - Vụ bầu cử hội đồng khu. Ông ra ứng cử, cạnh tranh với Miles Mollison, phải vậy không?

- Đúng thế - Colin căng thẳng đáp. Chắc hẳn cô ta là phóng viên muốn phỏng vấn về vụ

Krystal. Họ đã truy ra ông, đúng ra Tessa không nên để cô ta vào mới phải.

- Tôi không biết mình có giúp gì được cho ông không - Kay nói - tôi là nhân viên xã hội, địa bàn phụ trách chủ yếu là khu Fields. Tôi có thể cung cấp cho ông một số thông tin và số liệu về trung tâm cai nghiện Bellchapel, mấy thứ này nhà Mollison có vẻ cũng rất quan tâm. Tôi nghe nói ông ủng hộ trung tâm phải không? Ông vẫn muốn duy trì hoạt động của nó chứ?

Cảm giác nhẹ nhõm dễ chịu ập tới tức thì làm ông thoáng vảng vất.

- À đúng - Colin đáp - đúng thế. Người tiền nhiệm của tôi, ý tôi là ông Barry Fairbrother, chủ chiếc ghế khuyết hiện giờ, chắc hẳn sẽ phản đối việc đóng cửa trung tâm. Tôi cũng thế.

- Như thế này, tôi đã nói chuyện với Miles Mollison, anh ta rõ ràng cho rằng trung tâm không đáng được tiếp tục mở cửa. Thật lòng mà nói, tôi thấy anh ta khá ngây ngô và chẳng hiểu gì về nguyên nhân, quá trình điều trị người nghiện, cũng như những khác biệt thực sự mà trung tâm Bellchapel đang tạo ra. Nếu như khu này tiếp tục cho trung tâm thuê tòa nhà và quận cắt nguồn ngân sách thì một số đối tượng cực kỳ dễ tổn thương sẽ bơ vơ không ai giúp đỡ cả.

- Vâng vâng, tôi hiểu - Colin nói - Vâng, tôi cũng nghĩ thế.

Ông vừa ngạc nhiên vừa khoái chí vì người phụ nữ trẻ hấp dẫn dường này lại không quản đêm hôm đến tìm ông đề nghị làm đồng minh.

- Cô dùng tách trà hay café nhé Kay? - Tessa hỏi.

- Ồ, cảm ơn chị nhiều - Kay đáp - cho tôi xin tách trà. Không đường nhé.

Fats đang trong bếp lục tủ lạnh tìm đồ ăn. Nó ăn nhiều và liên tục nhưng vẫn cứ gầy gầy, chẳng tăng được cân nào. Dù bề ngoài tỏ vẻ ghê tởm âm ỉ thế chứ lúc này xem ra nó không quan tâm gì đến hộp y tế màu trắng đựng kim tiêm bơm thuốc sẵn của Tessa, đặt cạnh miếng phô-mai trong tủ lạnh.

Tessa lại chỗ ấm nước, ý nghĩ của cô lại quay về chuyện ám ảnh cô suốt từ lúc nghe Sukhvinder nói Fats và Krystal đang “cặp bồ”. Cô chưa hỏi Fats, và cũng chưa nói gì với Colin.

Tessa càng nghĩ càng thấy chắc chắn rằng không thể nào chuyện đó xảy ra được. Cô biết rõ Fats rất tự phụ, không để đứa con gái nào vào mắt, nhất là một đứa như Krystal. Chắc chắn là nó không...

Tự hạ thấp mình? Phải không? Đó có phải điều mình đang nghĩ tới không?

- Ai ở ngoài đó thế? - Fats hỏi bà mẹ đang bật ấm đun nước, miệng lúng búng thịt gà lạnh.

- Một cô muốn giúp bố con thắng cử vào hội đồng - Tessa đáp, lục tìm bánh quy trong chạn.

- Vì sao thế? Cô ta khoái ông hả?

- Nói năng cho chín chắn đi Stu - Tessa gắt giọng.

Nó bốc mấy lát giảm bông mỏng ra khỏi túi bóng rồi nhồi từng miếng một vào cái miệng nhồm nhoàm, như ảo thuật gia nhét khăn tay lụa vào nắm tay. Có khi Fats đứng hàng mười phút trước tủ lạnh mở rộng, xé toang các túi, bọc giấy bóng và nhét thẳng từng nắm thức ăn vào mồm. Colin luôn phản đối cái thói quen này, cũng như nhiều chuyện khác trong lối cư xử của Fats.

- Nhưng sao cô ấy lại muốn giúp ông, hỏi thật đấy? - nó hỏi lại sau khi nuốt xong một mồm đầy thịt.

- Cô ấy muốn tiếp tục duy trì trung tâm Bellchapel.

- Gì chứ, bà nghiện à?

- Không, cô ấy không nghiện - Tessa đáp, bực bội thấy ông con đã kịp ăn hết ba cái bánh quy sôcôla cuối cùng trong tủ và chừa giấy gói lại trên kệ. - Cô ấy là nhân viên xã hội, cô ấy nghĩ trung tâm đã và đang hoạt động hiệu quả. Bố con cũng muốn giữ cho nó tiếp tục mở cửa, nhưng Miles Mollison nghĩ trung tâm không hiệu quả lắm.

- Chỗ đó không tốt thế đâu. Khu Fields toàn bọn hít keo với nghiện hàng trắng thôi.

Tessa thừa biết nếu cô nói Colin muốn đóng cửa trung tâm, Fats sẽ lập tức nghĩ ra lý lẽ bênh vực cho nó.

- Đúng ra con nên làm luật sư biện hộ, Stu ạ - cô bảo, nấp ấm nước bắt đầu rung lạch cạch.

Khi Tessa bùng khay trà lên phòng khách, cô thấy Kay đang trình bày với Colin cả xấp tài liệu in dày cộp cô mang theo trong cái túi to.

- ... hai nhân viên tư vấn cai thuốc được tài trợ một phần từ hội đồng, một phần từ tổ chức Action on Addiction, tổ chức từ thiện này thực sự rất tốt. Có một nhân viên xã hội làm việc cho trung tâm là chị Nina, chị này là người cho tôi những tài liệu này... ồ, cảm ơn chị nhiều - Kay ngẩng lên cười với Tessa đang đặt cốc trà lên bàn cạnh khách.

Chỉ sau vài phút, Kay đã có cảm tình ngay với nhà Wall, cô chưa từng cảm thấy thế với ai khác ở Pagford này. Tessa không hề soi cô từ-đầu-đến-chân lúc cô vào, không hề xét nét những chỗ không hoàn hảo về ngoại hình lẫn gu ăn mặc của cô. Ông chồng, dù có căng thẳng, nhưng có vẻ tử tế và thật lòng muốn chống lại việc gạt bỏ khu Fields.

- Giọng cô là giọng London phải không Kay? - Tessa hỏi, nhúng miếng bánh quy vào nước trà. Kay gật đầu.

- Thế điều gì đã đưa cô tới Pagford này?

- Do chuyện tình cảm - Kay đáp. Cô không thích nói chuyện này, dù bây giờ Gavin và cô đã chính thức làm hòa. Cô lại quay sang Colin.

- Tôi không hiểu lắm tình hình giữa hội đồng khu và trung tâm.

- À, hội đồng sở hữu tòa nhà đó - Colin giải thích. Đó vốn là ngôi nhà thờ cũ. Giờ sắp tới lúc đáo hạn hợp đồng cho thuê.

- Vậy đó là cái cớ để dễ dàng buộc họ chuyển đi.

- Đúng vậy. Thế cô nói chuyện với Miles Mollison khi nào? - Colin hỏi, vừa sợ vừa mong nghe rằng Miles có nhắc tới ông.

- Chúng tôi ăn tối với nhau, hôm thứ sáu tuần trước nữa, - Kay giải thích - Gavin và tôi...

- A, cô là bạn gái của Gavin - Tessa vui vẻ nói xen.

- À vâng, dù sao đi nữa, hôm đó có nhắc tới chuyện khu Fields...

- Hẳn thế rồi. - Tessa bình luận.

- ... và Miles có nói về trung tâm Bellchapel; thực sự tôi rất, rất *thất vọng* trước cái cách anh ta đánh giá những vấn đề liên quan tới trung tâm. Tôi có nói, hiện tôi đang làm việc với một gia đình - Kay nhớ lần trước mình vô ý để lộ tên Weedon nên chọn từ cẩn thận - nếu bà mẹ không được cấp methadone nữa thì hầu như chắc chắn chị ta sẽ trở lại nghề cũ.

- Nghe giống nhà Weedon nhỉ - Tessa bình luận, vẻ kém nhiệt tình rõ rệt.

- Tôi... à vâng, thực ra đúng là tôi đang nói tới nhà Weedon - Kay thừa nhận.

Tessa lại với lấy cái bánh quy nữa.

- Tôi là giáo viên tư vấn định hướng cho Krystal. Đây là lần thứ hai mẹ của em ấy phải vào trung tâm Bellchapel, đúng thế không?

- Lần ba rồi - Kay sửa lại.

- Chúng tôi biết Krystal từ hồi em năm tuổi, em ấy học chung lớp tiểu học với con trai tôi - Tessa nói - thật sự cuộc sống em ấy quá khủng khiếp.

- Hoàn toàn đúng - Kay nói - Đáng ngạc nhiên là em ấy vẫn giữ được vẻ đáng mến như bây giờ, thật thế.

- Ồ, tôi đồng ý với cô - Colin nồng nhiệt nói.

Tessa nhướn mắt ngạc nhiên, cô hãy còn nhớ chuyện Colin một mực không chịu bỏ lệnh phạt cấm túc Krystal sau vụ ầm ĩ trước toàn trường. Cô lại thấy nhói lên thấp thỏm, lơ như Sukhvinder không nói dối hay nhầm lẫn thì không biết Colin sẽ nói gì nhỉ. Con bé ấy vốn nhút nhát, ngây thơ. Chắc là nó nghe nhầm sao đó thôi...

- Vấn đề này, thứ duy nhất tạo động lực cho Terri chính là nỗi sợ bị mất con - Kay nói - Giờ cô ấy đang trở lại đúng đường, nhân viên chịu trách nhiệm chính về cô ấy ở trung tâm nói có cảm thấy chút đột phá trong thái độ của Terri. Nhưng một khi trung tâm Bellchapel đóng cửa thì mọi chuyện lại xoi hỏng bống không, có trời mới biết rồi cái gia đình đó sẽ ra sao.

- Những chuyện này đều rất hữu ích - Colin gật gù ra vẻ quan trọng, rồi bắt đầu ghi chép vào sổ - Thật sự rất hữu ích. Cô nói cô có số liệu về những người đã cai nghiện thành công phải không?

Kay lật lật xấp giấy in tìm số liệu. Tessa có cảm tưởng Colin chỉ muốn Kay chú ý tới một mình ông. Hễ đứng trước người nào trông xinh đẹp hay tỏ ra đồng tình ủng hộ ông là ông nhún như bơ ngay.

Tessa miệng chóp chép nhai thêm cái bánh quy nữa, óc vẫn nghĩ về Krystal. Mấy tiết tham vấn gần đây với con bé không được hiệu quả lắm. Krystal tỏ ra lạnh nhạt. Buổi ngày hôm nay cũng thế. Cô đã ép được con bé phải hứa không theo bắt nạt Sukhvinder Jawanda nữa, nhưng thái độ của con bé cho thấy Tessa đã làm nó thất vọng, nó không tin cô nữa. Có lẽ do lệnh cấm túc của Colin. Tessa cứ nghĩ mối quan hệ giữa cô và Krystal đủ mạnh để vượt qua được chuyện đó, dù rằng hai bên chưa bao giờ đạt tới mối thâm tình như giữa Krystal với Barry.

(Tessa đã có mặt đúng cái hôm Barry đến trường với cái máy tập chèo thuyền để tuyển người cho đội đua thuyền. Từ phòng giáo viên, cô bị gọi sang phòng thể dục vì giáo viên thể dục nghỉ bệnh, mà giáo viên thay thế duy nhất trường tìm được trong lúc gấp như vậy lại là nam giới.

Các nữ sinh trong quần ngắn và áo Aertex vừa đi vào phòng thể dục vừa cười khúc khích, rồi nhận ra cô Jarvis không có ở đó, chỉ có hai người đàn ông lạ mặt. Hôm đó Tessa phải quở mắng Krystal, Nikki và Leanne, ba cô này chen lên ngồi đầu lớp rồi buông mấy lời bình luận đậm mùi tình dục về thầy giáo thay thế, thầy này còn trẻ, điển trai, lại phải cái tội hay đỏ mặt.

Barry người thấp bé, tóc hoe vàng, để râu, hôm đó ông mặc đồ thể thao và đã nghỉ làm nguyên cả buổi sáng cho vụ này. Ai cũng nghĩ sáng kiến của ông kỳ dị và phi thực tế, trường như Winterdown không có đội chèo tám tay được. Niamh và Soibhan có vẻ vừa buồn cười vừa ngượng trước sự xuất hiện của ông bố.

Barry giải thích ông đang muốn lập đội tuyển, ông đã thu xếp được dùng cái nhà thuyền cũ ở chỗ kênh đào tại Yarvil, rằng đây là một môn thể thao tuyệt vời, là cơ hội để các em tỏa sáng và đưa vinh dự về cho nhà trường. Tessa ngồi ngay sát Krystal và mấy đứa bạn của nó để đảm bảo chúng chịu ngồi yên, cả đám đã bót nhốn nháo nhưng vẫn chưa im hẳn.

Barry biểu diễn dùng thử máy chèo thuyền rồi mời gọi học sinh tình nguyện lên thử. Không ai bước lên.

- Krystal Weedon - ông chỉ vào con bé - Tôi từng thấy cháu đu khung sắt ở chỗ công viên, lực thân trên của cháu tốt lắm. Lên đây thử xem nào.

Krystal quá sức sung sướng được làm trung tâm chú ý, nó vênh vang bước lại cái máy và ngồi lên. Dù Tessa quắc mắt ngồi giám sát bên cạnh, Nikki và Leanne vẫn rú lên cười, cả lớp cùng ồ ra cười theo.

Barry chỉ Krystal cách dùng máy. Thầy giáo thay thế lặng lẽ đứng cạnh trông chừng đầy vẻ chuyên nghiệp khi Barry đặt tay con bé lên tay nắm bằng gỗ.

Krystal kéo tay nắm, quay lại làm mặt ngố với Nikki và Leanne, tất cả lại rộ lên cười lần nữa.

- Xem này - Barry cũng cười - đúng là vận động viên bẩm sinh.

Thật thế sao? Tessa không rành môn chèo thuyền. Cô không chắc.

- Thẳng lưng lên - Barry bảo Krystal - nếu không sẽ đau lưng đấy. Đúng rồi. Kéo đi, kéo đi... trông kỹ thuật của cháu kìa... Cháu từng tập môn này chưa?

Rồi Krystal quả thực đã thẳng được lưng và làm đúng động tác. Nó không nhìn Nikki và Leanne nữa. Nó đã bắt được nhịp.

- Tuyệt vời - Barry khen - xem kìa... đúng là *xuất sắc*. Ta cần làm như thế đấy. Giỏi lắm. Lần nữa, lần nữa, và...

- Đau quá - Krystal kêu lên.

- Tôi biết. Nhưng xong các cháu sẽ có bắp tay như Jeniffer Aniston cho xem - Barry cam đoan.

Cả đám lại cười, nhưng lần này là cùng cười với ông. Barry đã có ma thuật gì thế nhỉ? Ông ấy luôn nổi bật, tự nhiên và hoàn toàn, không hề ngượng ngập. Tessa biết tuổi thiếu niên luôn cực kỳ nhạy cảm với nỗi sợ trở thành trò cười. Người lớn mấy ai gạt bỏ được nỗi sợ ấy, nhưng đã làm được thì tự nhiên sẽ có uy quyền trong mắt bọn trẻ khiến chúng chịu phép ngay.

- Người khác nào - Barry nói, Krystal mặt mũi đỏ bừng leo xuống, xoa xoa hai cánh tay.

- Cháu phải bỏ thuốc lá thôi Krystal - Barry nói, lần này cả bọn cười to hơn - O.K, ai muốn thử nữa nào?

Khi trở lại chỗ ngồi với đám bạn, Krystal không cười nữa. Nó nhìn từng đứa lên thử với vẻ ghen tị, chăm chăm nhìn bộ mặt râu ria của Barry xem ông đánh giá thế nào. Rồi khi Carmen Lewis làm động tác sai loạn cả lên, Barry lại gọi: "Làm cho các bạn xem đi, Krystal", mặt con bé sáng bừng khi nó bước lại cái máy.

Nhưng vào cuối buổi, lúc Barry hỏi em nào muốn tham gia tập thử thì giờ tay, Krystal vẫn khoanh tay trước ngực. Tessa thấy con bé lắc đầu cười khẩy khi Nikki thì thầm gì vào tai nó. Barry cẩn thận ghi lại danh sách các cô bé muốn tham gia rồi ngừng lên.

- Và cháu nữa, *Krystal Weedon* - ông trở vào con bé - Cháu cũng đến đấy nhé. Đừng có lắc đầu với tôi. *Cháu* mà không đến thì tôi phiền lắm đấy. Cháu có tài năng bẩm sinh. Tôi không muốn tài năng đó bị phí phạm đi đâu. *Krys-tal* - ông vừa nói to vừa viết thêm vào danh sách - *Wee-don*.

Krystal có nghĩ tới tài năng bẩm sinh của mình lúc tắm sau buổi thể dục không? Con bé có nghĩ về năng khiếu mới phát hiện của mình như món quà Valentine bất ngờ được nhận không? Tessa không biết. Nhưng trước sự ngạc nhiên của mọi người, có lẽ là chỉ trừ Barry, Krystal thực sự có đến tham gia tập thử.)

Colin đang hăng hái gặt đầu lia lịa khi Kay giải thích về tỉ lệ tái nghiện tại trung tâm Bellchapel.

- Phải cho Parminder xem mới được - ông nói. Tôi sẽ gửi cho bà ấy một bản sao. Phải phải, thật sự đúng là quá hữu ích.

Tessa nghe phát ngấy, lại với lấy cái bánh quy thứ tư.

X

Tối thứ Hai Parminder phải làm muộn còn Vikram thường trực bệnh viện nên ba đứa con tự nấu bữa tối ăn với nhau. Bình thường hay nghe tiếng bọn nhỏ cãi vã hay cười đùa, nhưng hôm nay đứa nào cũng im lặng mãi mê với những suy nghĩ riêng nên việc nấu nướng ăn uống xong xuôi suôn sẻ bất thường.

Sukhvinder không kể với anh chị chuyện hôm nay định cúp học lần việc bị Krystal Weedon dọa đánh. Thói quen giữ kín mọi chuyện trong lòng dạo này càng mạnh thêm. Con bé luôn canh cánh nỗi sợ bị lộ bí mật, sợ bị bóc mở thế giới nội tâm dị thường trong mình, cái thế giới mà không hiểu sao Fats Wall thâm nhập dễ dàng đến đáng sợ. Nhưng nó cũng biết chuyện hôm nay không cách gì bùng bít nổi vì cô Tessa đã nói sẽ gọi điện cho mẹ.

- Cô sẽ phải gọi báo cho mẹ em biết, Sukhvinder à, trước nay nhà trường vẫn làm vậy, nhưng cô sẽ giải thích cho mẹ em rõ lý do vì sao em phải làm thế.

Sukhvinder hơi có cảm tình với Tessa dù đó là mẹ của Fats Wall. Dù rất sợ không biết bà mẹ sẽ phản ứng thế nào, cô vẫn le lói hy vọng Tessa chịu nói giúp cho mình. Liệu khi nhận ra con

gái mình tuyệt vọng đến nhường nào, bà mẹ có thay đổi chút gì những lời chê bai nghiệt ngã, nỗi thất vọng và những lời chỉ trích lạnh lùng bất tận của mình không?

Rồi cửa trước cũng mở ra, cô nghe tiếng mẹ đang nói chuyện bằng tiếng Punjabi.

- Ôi trời ơi, đừng có là cái nông trại quái quỷ đó chứ - Jaswant rên lên, nó đang áp tai vào cửa.

Nhà Jawanda sở hữu một miếng đất do ông bà để lại tại Punjabi, Parminder là con gái lớn nên được thừa hưởng từ ông bố vì nhà không có con trai. Trong quan niệm dòng họ, nông trại này chiếm một vị trí nhất định. Đôi khi nhắc về nó, Jaswant và Sukhvinder vừa thấy lạ vừa hơi buồn cười, vì có vài vị lớn tuổi trong họ có vẻ vẫn mong một ngày nào đó cả gia tộc chuyển về cùng sống ở đó. Cha của Parminder lúc sinh thời luôn gửi tiền về cho nông trại. Giờ nông trại do mấy chú bác thuê lại canh tác, mấy người này luôn có vẻ cay đắng lắm lì. Đó cũng là nguồn cơn những cuộc cãi vã thường xuyên trong họ hàng nhà mẹ.

- Nani lại khơi mào vụ gì rồi - Jaswant dịch lại mấy lời của Parminder vọng qua cánh cửa.

Parminder dạy cho con gái lớn ít tiếng Punjabi, Jaz tự học thêm kha khá từ các anh chị em họ. Sukhvinder mắc chứng khó đọc nặng không sao học nổi hai ngôn ngữ nên bỏ cuộc.

-... Harpreet vẫn muốn bán phút miếng đó đi để làm đường...

Sukhvinder nghe tiếng bà mẹ đá tung giày khỏi chân. Nó ước gì tối nay mẹ không phải nói chuyện nông trại, thường hễ cứ nhắc tới nó là bà bực. Parminder đẩy cửa nhà bếp ra, nhìn gương mặt cứng ngắc như mặt nạ của bà, nó mất sạch can đảm.

Parminder hơi vẩy tay chào Jaswant và Rajpal, trở tay vào Sukhvinder rồi chỉ vào cái ghế trong bếp, ra ý bảo nó ngồi chờ bà nói chuyện điện thoại cho xong.

Jaswant và Rajpal rút lên lầu. Sukhvinder ngồi đóng đinh trên ghế bởi cái lệnh không lời của bà mẹ, sau lưng là bức tường treo đầy ảnh, phô cái vẻ bất toàn của nó cho cả thế giới. Cú điện thoại cứ kéo dài dài mãi, rồi cuối cùng Parminder cũng tạm biệt và ngắt máy.

Lúc bà quay lại nhìn con gái, Sukhvinder lập tức biết là nó đã hy vọng hão, dù chưa lời nào được thốt ra.

- Thế đấy - Parminder nói - Tessa gọi đến lúc mẹ đang ở chỗ làm. Chắc con biết vì chuyện gì rồi đấy nhỉ.

Sukhvinder gật đầu, miệng như bị nhồi đầy bông.

Cơn giận của bà mẹ đập mạnh vào người nó như đợt thủy triều, cuốn phăng Sukhvinder theo, chơi vơi.

- Tại sao hả? *Tại sao?* Học theo cái con nhỏ London hả? Muốn gây ấn tượng với nó hả? Anh chị mày có bao giờ làm thế đâu, không khi nào, còn mày sao lại thế hả? Mày bị làm sao thế? Mày thích sống lười nhác bê tha thế hả? Vi phạm kỷ luật trường thì sành điệu, hả? Mày biết mẹ mày nghĩ gì khi cô Tessa gọi tới không? Gọi đến chỗ làm nữa chứ, chưa bao giờ mẹ mày nhục thế. Mày làm tao ngấy tận cổ rồi, có nghe không? Cái nhà này chưa cung phụng mày đầy đủ hả? Chưa giúp mày đủ nhiều hả? *Mày bị cái quái gì hả Sukhvinder?*

Sukhvinder tuyệt vọng thanh minh giữa tràng mắng mỏ của bà mẹ, nó nhắc tới tên Krystal

Weedon...

- Krystal Weedon - Parminder gào lên. - Cái con nhỏ ngu ngốc đó. Mà cứ phải để ý tới chuyện nó nói làm gì? Mà có bảo nó là mẹ mà cố cứu bà cố già cứng đầu của nó hay không? Mà có nói không?

- Con,... không...

- Nếu mà quan tâm tới lời nói của mấy đứa như Krystal Weedon thì mà hết thuốc chữa rồi con ạ. Mà muốn chuẩn học đi làm phục vụ quán café cho khỏe chứ gì? Mà cùng đội với con nhỏ đó riết rồi muốn thành cái hạng như thế luôn hả?

Sukhvinder nghĩ tới Krystal và băng của nó lúc nhong nhóng chờ xe vẫn là lao sang đường. Làm sao nói cho mẹ hiểu được? Một tiếng đồng hồ trước, nó còn thoáng hy vọng rằng cuối cùng nó cũng kể được với mẹ vụ thằng Fats Wall...

- Mà cút cho khuất mắt! Đi ngay! Đội bố mà về rồi tao sẽ nói. Đi!

Sukhvinder leo lên lầu. Jaswant từ trong phòng hỏi vọng ra - Vụ gì mà ầm ĩ thế?

Sukhvinder không đáp. Cô bé đi thẳng vào phòng riêng, khép cửa rồi ngồi xuống mép giường.

Mày bị làm sao thế, Sukhvinder?

Mày làm tao ngấy tận cổ rồi.

Mày thích sống lười nhác bê tha thế hả?

Nó còn mong gì chứ? Mong mẹ ôm lấy an ủi chắc? Mà mẹ có khi nào từng ôm nó không? Con dao lam giấu trong con thỏ nhồi bông còn an ủi nó được nhiều hơn. Nhưng cảm giác mong được tự cắt rạch cho chảy máu đang dần dần mạnh lên thành sự đòi hỏi đó không thể nào thỏa mãn khi mặt trời chưa tắt, cả nhà còn thức và cha nó đang trên đường về nhà.

Nỗi tuyệt vọng lẫn đau đớn như lòng hồ tối tăm kêu gào dậy sóng đòi bộc phát, nó đã tích tụ quá lâu.

Cứ để bà ấy biết cảm giác đó là thế nào.

Sukhvinder đứng dậy băng ngang phòng, ngồi phịch xuống cái ghế cạnh bàn viết, nện ngón tay trên bàn phím.

Lúc ông thầy tin học lố bịch cố làm cả lớp phải nể mớ kiến thức vi tính của mình, Sukhvinder cũng thấy hứng thú không kém Andrew Price. Nhưng không như Andrew và mấy cậu trong lớp xúm vào hỏi thầy giáo cách hack website, Sukhvinder lặng lẽ về nhà tự tìm thông tin trên mạng. Hầu như website nào bây giờ cũng có có công cụ chặn chèn mã SQL, nhưng Sukhvinder từng nghe mẹ kể website hội đồng bị kẻ vô danh nào đó tấn công, nó chợt nghĩ chắc website cũ kỹ đó chẳng được bảo mật gì ra hồn.

Sukhvinder luôn gõ máy tính dễ dàng hơn viết, mã máy tính cũng dễ nhận dễ hiểu hơn chuỗi từ ngữ dài dằng dặc. Chẳng mấy chốc, nó đã tìm ra một trang chỉ rõ cách đơn giản nhất để chèn mã SQL. Rồi nó mở website của hội đồng khu.

Phải loay hoay đến năm phút Sukhvinder mới hack xong vì đầu nhập sai mã. Nó kinh ngạc nhận thấy người quản trị trang không hề xóa tên người dùng Hồn-ma-của-Barry-Fairbrother

khỏi cơ sở dữ liệu mà chỉ xóa mỗi bài viết. Thế thì việc dùng tên này đăng thêm bài nữa chỉ là trò trẻ con.

Sukhvinder mất nhiều thời gian viết bài đăng hơn lúc hack website nhiều. Nhiều tháng nay nó đã giữ trong bụng lời cáo buộc bí mật bà mẹ, kể từ lúc ngạc nhiên nhìn về mặt của bà vào lúc mười hai giờ kém mười đêm giao thừa hôm đó, từ cái góc nó lẩn vào giữa bữa tiệc. Con bé gõ chậm chạp. Tính năng sửa lỗi tự động giúp nó chỉnh lỗi chính tả.

Sukhvinder không sợ mẹ kiểm tra phần history trên máy tính này. Bà mẹ chẳng biết gì về con gái lẩn những gì nó làm trong căn phòng này, cũng sẽ chẳng bao giờ nghi ngờ cô con gái ngu ngốc, lười biếng và bê tha này đâu.

Sukhvinder nhấp chuột như bóp cò súng.

XI

Sáng thứ ba này, Krystal không đưa Robbie đi nhà trẻ mà tính dẫn nó tới đám tang bà cố Nana Cath. Vừa tròng vào cái quần ít te tua quần quai nhất của nó dù ống huyệt ngắn mất ít ra cũng năm phân, nó vừa gắng giải thích cho Robbie bà cố Nana Cath là ai. Có vẻ nó chỉ phí công. Robbie chẳng nhớ gì bà cố, nó không biết cái tên chị nhắc tới nghĩa là gì, càng không có khái niệm về họ hàng nào khác ngoài chị và mẹ nó. Và dù bà mẹ có kể này kể nọ, Krystal biết mẹ nó không hề biết bố thằng bé là ai.

Krystal nghe tiếng chân mẹ trên cầu thang.

- Để yên đó - nó gắt thẳng Robbie đã kịp với lấy lon bia rỗng dưới gầm ghế mẹ nó hay ngồi. - Lại đây.

Nó túm tay kéo thẳng em ra hành lang. Terri vẫn mặc nguyên cái quần pyjama và cái áo thun bẩn tối qua mặc ngủ, chân trần.

- Sao hông thay đồ? - Krystal hỏi.

- Tao hông đi - Terri đáp, gạt hai đứa con ra đi vào bếp - Đổi ý rồi.

- Sao thế?

- Tao hông thích - Terri châm điếu thuốc từ vòng lửa bếp gas - việc quái gì phải đi.

Krystal vẫn nắm chặt tay thẳng Robbie đang vừa lồi vừa giãy.

- Ai cũng đi mà - Krystal thuyết phục - Cheryl, Shane, mấy người khác nữa.

- Thì sao? - Terri hỏi về gây sự.

Krystal vốn đã sợ bà mẹ sẽ quay lui phút chót. Đến đám tang nghĩa là mẹ nó phải đụng mặt dì Danielle, bà này là chị mà luôn vờ như Terri không tồn tại, đó là chưa kể tất cả họ hàng khác đều từ mặt nhà nó. Chắc chị Anne-Marie cũng đi. Krystal đã bám lấy cái hy vọng đó như ngọn đuốc trong bóng đêm, trong suốt những đêm nó khóc thầm thương tiếc bà cố và Barry Fairbrother.

- Mẹ phải đi - Krystal nói.

- Tao hông.
- Đó là bà cố mà - Krystal thuyết phục.
- Thì sao chứ? - Terri lặp lại.
- Bà làm cả đồng chuyện cho nhà mình - Krystal nói.
- Làm gì có - Terri quắc lại.
- Có - Mặt Krystal đã nóng bừng, nó nắm chặt tay Robbie.
- Chắc cho mày thì có - Terri không vừa - Mụ đó toàn làm chuyện như cút với tao. Mày thích thì cứ việc đi mà khóc mếu cho ai kệ cha mày. Tao đang mắc chờ.
- Chờ gì? - Krystal hỏi.
- Chiện của tao, được chưa.

Bóng đen u ám quen thuộc lại chụp xuống.

- Obbo về rồi chứ gì?
- Chiện của tao - Terri thảm hại cãi.
- Đi đám tang đi - Krystal lớn tiếng.
- Mày đi đi.
- Mẹ kiếp đừng có chơi nữa - Krystal gào lên.
- Tao đâu có - Terri vẫn cãi, nhưng chị ta quay mặt đi nhìn qua tấm cửa sổ bắn thủy, ngó mảng cỏ mọc lút đầy rác rưởi mà họ gọi là vườn sau.

Robbie giật tay ra chạy biến vào phòng khách. Nắm tay dứt sâu trong túi quần, vai bạnh ra, Krystal cố nghĩ xem phải làm gì. Cứ nghĩ tới chuyện không dự đám tang là nó đã muốn khóc, nhưng mà vậy thì không bị soi mói bởi những ánh mắt thù ghét mà hồi ở nhà bà cố nó từng gặp. Nó giận nhưng không hiểu sao vẫn có phần thông cảm với bà mẹ. *Mày đâu có biết thằng bố nó là ai, phải không, con đĩ?* Nó muốn gặp Anne-Marie nhưng lại sợ.

- Được rồi, thế tui cũng ở nhà.
- Khỏi cần, mày muốn thì cứ việc đi. Tao cóc cần.

Nhưng Krystal vẫn ở nhà, nó biết thế nào Obbo cũng đến. Gã đi vắng hơn tuần rồi, làm cái tởm lợm gì đó không rõ. Krystal chỉ ước gã chết quách đi cho rảnh để không bao giờ trở lại nữa.

Rồi nó bắt tay dọn dẹp nhà cửa cho có việc mà làm, miệng hút một điếu thuốc quẩn thẳng Fats cho. Nó không thích vị thuốc nhưng khoái vì được thẳng bạn cho. Nó bỏ mấy điếu “cỏ” vào hộp trang sức bằng nhựa của Nikki, chung với cái đồng hồ của Tessa.

Sau vụ ở nghĩa địa nó cứ nghĩ sẽ không gặp lại thằng Fats nữa, vì tàn cuộc là thằng này cứ im ỉm rồi chào qua loa để về trước, nhưng sau hôm đó hai đứa nó lại “làm” lần nữa chỗ sân chơi. Rõ ràng lần này thằng bạn thoải mái hơn lần trước nhiều, “kéo” được lâu hơn và cả hai đứa đều không tới nổi phê đờ phê dẫn ra. Xong cuộc, nó nằm dài cạnh con bé trên đám cỏ khuất dưới mấy bụi cây mà hút thuốc. Nghe con bé kể chuyện bà cố chết, Fats thuận miệng nói

mẹ của con Sukhvinder Jawanda cho bà Nana Cath nhằm thuốc hay đại loại thế, nó cũng không rõ lắm.

Krystal tê điếng cả người, vậy nghĩa là, đúng ra bà cố không chết, đúng ra bà vẫn còn trong căn nhà nhỏ bé ngăn nắp trên đường Hope; để rồi mỗi khi Krystal cần, bà cho nó nơi trú ẩn với tấm khăn trải giường sạch sẽ thoải mái, căn bếp nhỏ nhưng đầy ắp đồ ăn và mớ đồ sứ chẳng ăn nhập gì với nhau, lại cả cái tivi nhỏ ở góc phòng khách: *Bà không muốn coi chương trình rác rưởi đó, tắt đi Krystal.*

Krystal khi trước cũng mến Sukhvinder, nhưng mẹ nó đã giết bà cố. Vậy nó cũng là kẻ thù, không ngoại lệ. Krystal đã công khai tuyên bố sẽ cho Sukhvinder ra bã, nhưng sau bà cô Tessa Wall lại nhúng tay vào. Krystal không nhớ rõ cô đã nói gì, đại loại là Fats đã hiểu sai, hay ít ra là cũng không hoàn toàn đúng về chuyện đó. Nó phải hậm hực hứa với cô là sẽ để yên cho Sukhvinder, nhưng mấy lời hứa kiểu thế chỉ tồn tại tạm thời trong thế giới điên rồ bất định của Krystal mà thôi.

- Để cái đó xuống - Krystal quát Robbie, nó đang cố cạy nắp hộp bánh biscuit đựng “đồ nghề” của bà mẹ.

Krystal vồ giật lấy cái hộp từ tay thằng bé rồi bóp chặt giữa hai tay như thể nó là sinh vật sống biết vùng vẫy tìm cách tồn tại và gây ra những hậu quả khủng khiếp. Trên nắp hộp có hình vẽ đã xước xước: chiếc xe ngựa chất hành lý cao ngất chạy xuyên màn tuyết được kéo bởi bốn con ngựa màu hạt dẻ, người đánh xe đội mũ chóp cao giương kèn. Con bé nhân lúc Terri ngồi hút thuốc dưới bếp mang cái hộp lên lầu giấu vào phòng ngủ. Robbie nhùng nhằng bám theo chị.

- Muốn đi công viên chơi.

Thỉnh thoảng nó dẫn em đi công viên cho nó chơi đu hay ngồi vòng ngựa gỗ.

- Hôm nay không được, Robbie.

Thằng nhỏ nghe thế bèn nhè mồm ra, cô chị phải quát lên mới chịu im.

Khi trời sụp tối, lúc Krystal đã kịp cho Robbie ăn nhẹ với món mì ống vòng và tấm cho nó còn buổi tang lễ đã xong từ lâu, Obbo lọc cọc gõ cửa. Krystal nhìn thấy gã từ cửa sổ phòng ngủ và lao xuống ngay để mở nhưng Terri đã nhanh hơn.

- Khỏe hông Ter, em? - Gã bước qua ngưỡng cửa trước khi được mời - Nghe nói tuần trước cô em tìm thằng này hả?

Dù đã được bảo phải ngồi im trong phòng, Robbie vẫn mò theo chị xuống lầu. Con bé ngửi thấy mùi dầu gội đầu vương trên tóc thằng bé, lẫn với mùi thuốc lá và mồ hôi chua loét từ cái áo da từ thời náo nào của Obbo. Khi gã liếc mắt nhìn nó đầy dâm dật, con bé nhận ra thêm mùi bia nồng nặc.

- Khỏe hả Obbo? - Terri nói với cái giọng nhún nhường dễ dãi Krystal chưa từng nghe mẹ nó thốt lên bao giờ, cái giọng đó thừa nhận gã có quyền trong nhà mẹ con nó - Vừa rồi biến đi đâu đấy?

- Bristol - gã đáp - cô em thế nào?

- Nhà đây không muốn gì hết - Krystal chặn lời.

Gã nháy mắt với con bé qua cặp kính dày. Robbie bấu chặt lấy chân Krystal đến nỗi nó cảm thấy móng tay thẳng bé bấm lên da.

- Cánh này là ai đây Ter? - Obbo mĩa mai - Mẹ già đó hả?

Terri cười sằng sặc. Krystal nhìn gã trùng trùng, thẳng Robbie vẫn bám chặt lấy chân. Obbo uể oải liếc xuống thẳng bé.

- Còn con trai thế nào?

- Cóc phải con mày nhá! - Krystal gầm gừ.

- Sao cưng chắc thế cưng - Obbo nhăn nhó.

- Câm mồm chó mày đi. Nhà đây không muốn gì hết. Mẹ, nói đi - Krystal gần như gào lên với Terri - Nói nhà này không cần gì.

Terri hơi chùn trước hai ý chí đều mạnh hơn chị ta nhiều, đành nói nước đôi: - Thì người ta chỉ ghé qua thăm...

- Làm gì có - Krystal dứt khoát.- Làm chó gì có. Bảo gã đi. Nhà đây không có cần gì hết - Nó nổi khùng với bộ mặt vẫn điềm nhiên nhăn nhó của Obbo - Mẹ tui ngưng chích vài tuần rồi.

- Phải hông đó Terri? - Obbo vẫn cười.

- Phải - Krystal đáp tranh - Mẹ tui vẫn theo chương trình ở Bellchapel.

- Hông được mấy nả nữa đâu - Obbo phán.

- Câm mồm mày đi - Krystal nổi điên.

- Sắp đóng cửa mà - Obbo thản nhiên.

- Thiệt hả? - Terri giật mình - không phải chó?

- Tất nhiên rồi - Obbo đáp - cắt giảm mà, hả?

- Mày biết cái quái gì - Krystal quát Obbo - Vớ vẩn tuốt - nó quay sang bà mẹ - có nghe ai nói gì đâu, chứ gì nữa?

- Cắt giảm mà - Obbo lặp lại, vỗ vỗ túi kiểm thuốc lá.

- Sắp tới đợt đánh giá đó - Krsytal nhắc bà mẹ - Không được chơi. Không được đâu.

- Chiện quái gì thế? - Obbo bật toanh toách cái bật lửa, không ai màng đến gã. Terri trợn mắt nhìn lại con gái được chưa đầy hai giây thì miễn cưỡng cụp mắt xuống nhìn thẳng Robbie đã mặc sẵn đồ ngủ, vẫn đang bám chặt lấy chân chị.

- Ờ, chắc tui đi ngủ, Obbo - chị ta lằm bằm, không nhìn gã - Chắc để bữa khác qua.

- Nghe nói bà cố cô em chết hả - Gã nói - Cheryl kể.

Mặt Terri rúm lại vì đau đớn, nom chị ta già sọm hẳn đi như chính Nana Cath.

- Ờ, thôi đi ngủ. Lại đây Robbie. Đi với mẹ, Robbie.

Nhưng Robbie không muốn rời chị khi Obbo còn lần chần ở đó. Terri chìa bàn tay khẳng khiu ra.

- Ờ đi đi, Robbi - Krystal giục. Có những lúc Robbie mạnh hơn ma túy, Terri ôm khư khư lấy

con trai như gấu bông. - Đi đi, đi với mẹ đi.

Giọng Krystal có gì đó làm thằng bé yên tâm, nó để mẹ đưa lên lầu.

- Thôi chào - Krystal nói, không buồn nhìn Obbo, nó bỏ vào bếp rút điều thuốc quần cuối cùng Fats Wall cho rồi cúi người châm lửa từ bếp ga. Tiếng cửa trước đóng sập, con bé thấy ngập tràn cảm giác chiến thắng. *Mẹ kiếp thằng chó.*

- Mông đẹp đấy Krystal.

Nó giật bắn người nhảy dựng lên, một cái đĩa trượt khỏi kệ rơi xoảng xuống sàn bếp bắn thiu. Gã chưa đi mà theo nó vào bếp. Gã đang nhìn chăm chăm vào ngực nó dưới lớp áo thun căng chặt.

- Cút ngay - Nó quát.

- Mày lớn bộn rồi, hả?

- Câm mẹ nó đi.

- Tao nghe nói mày chịu ngửa miễn phí mà - Obbo lừ lừ sán lại - đúng ra mày kiếm tiền được thêm cho mẹ mày đấy.

- Câm...

Tay gã thộp ngực trái con bé. Nó cố gạt đi nhưng gã đã lấy tay kia túm chặt lấy cổ tay nó. Điều thuốc vẫn ngậm trên mồm nó cháy sượt mặt gã, gã táng cho nó hai cú vào đầu, thêm mấy cái đĩa rơi vỡ loảng xoảng trên sàn khi cả hai vật lộn, nó trượt chân ngã, đầu đập ngửa xuống sàn, gã đã trên người nó. Nó cảm thấy bàn tay gã nắm lấy lưng quần nó kéo xoạt xuống.

- Dừng, khốn kiếp, không!

Cái vật bắn thiu của gã tì lên bụng con bé khi gã tháo nút quần - nó cố thét lên và lại nhận thêm một cái tát, mũi nó ngập ngựa mùi gã khi gã ghé sát tai nó gầm gừ - Mày mà hét nữa là tao cắt tiết.

Gã đã vào trong nó. Đau quá. Tiếng gã làu nhàu, tiếng nó rên rỉ yếu ớt. Nó tự thấy nhục nhã với tiếng rên nhỏ xíu đầy khiếp sợ ấy.

Gã xuất, rồi trèo khỏi người nó. Nó lập tức kéo phắt quần lên, bật người đứng dậy trừng trừng nhìn gã, nước mắt chảy ròng ròng, gã nhìn lại nó đều cáng.

- Tao sẽ mách ông Fairbrother - con bé nức nở. Không biết câu đó ở đâu tự dưng bật ra. Đúng là ngốc.

- Thằng chết toi đó hả? - Obbo cài lại cúc quần, châm điều thuốc rồi lẩn chần đứng chắn cửa không để con bé ra - Mày cũng cho thằng cha đó vật rồi phải không, con đĩ con?

Gã thông thả bỏ ra hành lang, lần này biến thật.

Nó sốc lấy bối, trước nay chưa bao giờ đến mức thế. Nó buồn nôn, khắp người nùng nặc toàn mùi của gã. Gáy nó đau nhói nhói, bên trong nó cũng đau, chất nhầy ẩm ướt chảy dọc quần nó. Nó chạy vụt ra phòng khách rồi đứng đó run rẩy, quàng tay ôm lấy người. Rồi nó sực kinh hoàng nghĩ gã hoàn toàn có thể trở lại liền lao tới khóa trái cửa chính.

Vào lại phòng khách, nó thấy trên gạt tàn còn mẩu thuốc lá khá dài liền bốc lên đốt luôn.

Vừa hút, vừa run bần bật, vừa nức nở, nó đổ sụp xuống chiếc ghế Terri hay ngồi rồi lại nhảy bật lên vì nghe tiếng chân trên cầu thang. Terri lộ ra, trông có vẻ dè dặt và bối rối.

- Mà bị sao thế?

Krystal ghen giọng bật ra được vài từ.

- Gã mới... mới hiếp tui.

- Cái gì? - Terri hỏi lại.

- Obbo,... gã mới...

- Ồ gã hông có làm đâu.

Cái bản năng chối bỏ mọi điều của Terri bật lên tiếng, như trong mọi trường hợp khác suốt cuộc đời chị ta - *Gã hông có làm đâu. Không, tui hông bao giờ, hông, tui hông có.*

Krystal xông vào xô mạnh bà mẹ, Terri vốn gầy gò ngã dúm ra hành lang, vừa gào vừa chửi. Krystal chạy ra cánh cửa trước vừa khóa trái, lập cập mở khóa giật tung ra.

Vừa khóc vừa chạy được độ chục thước trên con đường tối đen nó mới nghĩ tới có khi Obbo còn đang lảng vảng dòm ngó ngoài này. Nó chạy tắt qua vườn nhà hàng xóm rồi tiếp tục băng lối sân sau theo đường zic zac về hướng nhà Nikki, vệt ẩm ướt ngày càng lan rộng trong quần nó, nó tưởng mình sắp nôn đến nơi.

Krystal biết nó vừa bị cưỡng hiếp. Chị gái Leanne từng bị thế ngay tại bãi đậu xe hơi một câu lạc bộ đêm tại Bristol. Nó cũng biết có người đi báo cảnh sát, nhưng chắc chắn không ai muốn dây tới cảnh sát nếu có bà mẹ là Terri Weedon.

Tao sẽ mách ông Fairbrother.

Cơn nấc của nó càng dập dồn. Nó mà kể với ông Fairbrother hẳn ông sẽ hiểu, ông biết cuộc sống thực tế trần trụi ra sao. Một trong số anh em nhà ông từng ngồi tù. Ông từng kể với nó chuyện đời hồi trẻ. Tất nhiên không giống gì với đời nó bây giờ - không ai còn thấp kém hơn nó nữa, nó biết thế - nhưng giống chuyện của Nikki, hay Leanne. Nhà cạn sạch tiền, mẹ ông mua nhà chính quyền cho thuê giá rẻ nhưng không trả nổi nợ vay, cả nhà ông có thời gian phải sống trong cái xe moóc ông chú cho mượn.

Ông Fairbrother lo mọi chuyện, sắp xếp ổn thỏa mọi chuyện. Ông từng tới tận nhà nói chuyện với Terri về Krystal và vụ đua thuyền; hai mẹ con trước đó cãi nhau một trận, Terri không chịu ký vào giấy tờ cho phép Krystal đi thi đấu xa với đội. Ông không tỏ ra ghê tởm nhà nó, hay ít ra là không ra mặt, dù sao thì kết quả cũng như nhau. Mẹ nó vốn không ưa cũng không tin ai bao giờ mà cũng bảo “Tay này có vẻ được”, rồi cuối cùng mẹ nó cũng ký tên.

Ông Fairbrother từng bảo nó “Đời cháu nhiều thử thách hơn những người khác, Krys à, đời tôi cũng thế. Nhưng cháu luôn có thể sống khá hơn. Cháu không cứ phải sống như thế.”

Ông không hề nhắc tới chuyện phải học hành chăm chỉ hay gì gì, nhưng quá trễ rồi, mà dù sao thì bây giờ tất cả đều nhắm nhí hết. Ngay lúc này môn đọc giúp quái gì được cho nó?

Còn con trai thế nào?

Cóc phải con mà nhá!

Sao cũng chắc thế cũng.

Chị gái Leanne phải uống thuốc ngừa thai khẩn cấp ngay sáng hôm sau. Phải hỏi nó đó là thuốc gì để mua mới được. Không thể nào mang bầu con thẳng cha Obbo. Mới nghĩ tới chuyện đó thôi nó đã muốn mửa.

Phải thoát khỏi chỗ này.

Nó thoáng nghĩ tới Kay nhưng gạt đi ngay, kể chuyện Obbo hiếp nó ngay tại nhà với nhân viên xã hội cũng hồng hét như báo với cảnh sát. Chị ta mà biết thì thế nào cũng đưa thẳng Robbie đi.

Giọng nói rõ ràng tỉnh táo trong đầu Krystal đang đối thoại với ông Fairbrother. Ông là người duy nhất trò chuyện với nó theo đúng cách nó cần, chứ không phải đầy chất “định hướng” và giả lơ nhiều cái như cô Wall, cũng không như bà cố Nana Cath không bao giờ muốn nghe toàn bộ sự thực.

Phải đưa thẳng Robbie ra khỏi đây. Làm sao đi được? Nhất định mình phải đi khỏi đây.

Ngôi nhà nhỏ trên đường Hope, chốn trú ẩn chắc chắn của nó ngày xưa, giờ đang bị đám họ hàng cãi cọ xâu xé...

Nó ngoặt nhanh qua góc đường dưới ngọn đèn đường, ngoái nhìn qua vai phòng gã kia lên theo sau.

Rồi câu trả lời chợt đến, như thế ông Fairbrother chỉ lỗi cho nó.

Nếu mang bầu được với Fats Wall, nó sẽ có được một chỗ cho mình. Nó sẽ được đón Robbie về ở với mình nếu Terri lại chơi ma túy. Và Obbo sẽ không vào được nhà nó, không bao giờ nữa. Cửa nhà nó sẽ cài then móc xích chốt khóa, và sạch sẽ, luôn luôn sạch sẽ, như nhà bà cố ngày xưa.

Krystal nửa đi nửa chạy dọc con đường tối đen, cơn nức nở của nó nguôi dần rồi bật hẳn.

Chắc nhà Wall sẽ cấp dưỡng cho mẹ con nó. Gì chứ nhà đó sẽ làm vậy. Nó hình dung gương mặt mộc mạc, quan tâm của Tessa khi cúi mình trên cũi em bé. Krystal sẽ mang trong mình cháu nội của họ.

Có khi nó sẽ mất Fats nếu cố để có bầu, thường người ta mong cái gì là vượt cái đó, nó đã thấy vô khối trường hợp thế ở khu Fields rồi. Nhưng cũng có khi Fats thích, nó vốn lập dị mà. Dù thế nào thì nó cũng không màng. Nó chẳng quan tâm gì đến Fats ngoài vai trò là yếu tố trung tâm trong kế hoạch của nó. Nó chỉ muốn có đứa bé, đối với nó, đứa con thì không chỉ là phương tiện để đạt mục đích. Con bé vốn thích trẻ con, trước giờ nó luôn thương thằng Robbie. Nó sẽ che chở cho hai đứa được an toàn bên nhau. Nó sẽ như bà cố Nana Cath thứ hai trong gia đình, chỉ có điều nó sẽ làm được nhiều thứ hơn, tốt bụng hơn và trẻ hơn.

Nếu nó không ở chung với mẹ nữa, có khi Anne-Marie cũng sẽ ghé thăm. Con cái của chị em nó sẽ thành anh chị em họ với nhau. Nó như thấy rõ mồn một cảnh mình và Anne-Marie đứng cạnh nhau bên cổng trường Thánh Thomas ở Pagford vẫy tay chào hai đứa bé gái mặc váy đồng phục xanh nhạt và đi vớ ngắn.

Nhà Nikki còn sáng đèn, lúc nào cũng thế. Krystal vùng chạy.

Phần bốn

Tâm thần bất bình thường

5.11 Theo lẽ thường, những người không đủ năng lực trí tuệ vĩnh viễn bị coi là không đủ năng lực pháp lý để tham gia bầu cử, nhưng người tâm thần bất bình thường vẫn được quyền tham gia bỏ phiếu vào những lúc họ tỉnh táo.

Charles Arnold-Baker

Điều lệ Ban quản trị hội đồng địa phương

In lần thứ bảy.

YYY

I

Samantha Mollison đã mua đủ ba đĩa DVD của nhóm nhạc Libby thần tượng. Cô giấu nó trong ngăn đựng vớ và quần áo nịt, cạnh mớ bao cao su cho nữ. Nếu Miles có nhìn thấy thì cô sẽ bảo đó là quà cho Libby, cô tính sẵn thế. Việc làm ăn chưa lúc nào ế ẩm thế này nên thỉnh thoảng lúc ở cửa hàng cô vẫn lên mạng tìm hình của Jake. Trong một lần tìm hình Jake-mặc-vest-không-sơ-mi hay Jake-quần-jean-áo-bó kiểu thế, cô phát hiện ra hai tuần nữa ban nhạc sẽ đến trình diễn tại Wembley.

Cô có người bạn hồi đại học sống ở West Ealing. Cô có thể tới đó cùng Libby, viện có thưởng cho con bé, cũng là dịp để mẹ con gần gũi nhau. Với tâm trạng háo hức lâu lắm rồi mới có, Samantha xoay xở mua được hai chiếc vé cực đắt cho buổi diễn. Tối đó lúc về nhà, niềm vui thầm kín làm cô trông tươi tỉnh như mới đi hẹn hò về.

Miles đã về nhà, anh mặc nguyên bộ đồ đi làm ở trong bếp, tay cầm điện thoại. Anh nhìn chòng chọc vào cô vợ vừa bước vào, nét mặt lạ lùng khó đoán.

- Sao thế? - Samantha hỏi, thoáng dè chừng.

- Anh không gọi được bố - Miles đáp - điện thoại bố cứ bận suốt. Lại có thêm bài đăng mới.

Nhìn cô vợ ngẩn ra, Miles sốt ruột giải thích - Hồn ma của Barry Fairbrother! Thêm một bài đăng nữa! Trên website hội đồng khu ấy!

- À, ra thế - Samantha cười khấn quàng.

- Ừ, anh vừa gặp Betty Rossiter ngoài đường, chị ta tuôn ra một tràng. Anh xem bảng tin rồi nhưng không thấy, chắc là mẹ xóa rồi. Mong là đúng thế, mụ Tai Cụp mà viện đến luật sư là mẹ có nguy cơ “hứng đạn” cao lắm.

- Tin về Parminder Jawanda phải không? - Samantha cố ý tỏ giọng thân thiện. Cô không hề hỏi bài đăng có nội dung gì, trước nhất vì cô quyết không tự biến mình thành con qua già quàng quạc thóc mách như Shirley và Maureen; thứ nữa là chắc bài đó chỉ loanh quanh chuyện Parminder làm bà Cath Weedon chết đó thôi. Im một lát ngẩn, cô hỏi, giọng có phần thích thú - Anh nói mẹ có nguy cơ “hứng đạn” hả?

- Ừ, mẹ là quản trị website mà, cho nên sẽ phải chịu trách nhiệm nếu không gỡ bỏ những thông tin phỉ báng hoặc là có ngầm ý phỉ báng. Anh không chắc là bố mẹ ý thức được rõ vụ này nghiêm trọng cỡ nào đâu.

- Thì anh có thể đứng ra biện hộ cho mẹ, mẹ anh thích thế mà.

Miles không để ý, anh ta còn mãi bấm nút redial, mặt mày cau có, nhưng di động của ông bố vẫn đang bận.

- Càng lúc càng lớn chuyện rồi đây - Miles nói.

- Hồi Simon Price bị công kích anh vui lắm mà, sao lần này khác thế?

- Vì đây là cả một chiến dịch chống lại những người trong hội đồng hay đang ứng cử hội đồng...

Samantha quay mặt đi giấu nụ cười thầm. Rõ ràng ông con đâu phải đang lo cho bà mẹ.

- Nhưng sao lại có người viết về cả anh làm gì? - Cô ra vẻ ngây ngô - Anh có tội lỗi bí mật gì đâu.

Anh mà có thì hấp dẫn hơn bây giờ nhiều.

- Thế còn lá thư thì sao?

- Thư nào?

- Trời đất ơi, bố mẹ có kể vụ đó rồi mà, cái thư nặc danh viết về anh đó! Nói anh không xứng thay vị trí của Barry Fairbrother.

Samantha mở tủ lạnh nhìn mấy món đồ lạnh chẳng lấy gì làm hấp dẫn bên trong, cô biết chắc mở cửa tủ thế này Miles không thể thấy biểu cảm trên mặt cô nữa.

- Anh cũng nghĩ chẳng ai moi ra được điều tiếng gì về anh mà, phải không? - cô hỏi.

- Ừ, nhưng anh là luật sư mà. Chắc cũng có người thù oán. Anh nghĩ cái thứ thư nặc danh này không... ý anh là giờ thì mấy tin đó toàn nhắm tới phe kia, nhưng có khi sẽ có trả đũa... Anh không thích mọi sự diễn ra theo kiểu này.

- Thì chính trị mà Miles - Samantha lộ hẳn vẻ khoái trá - Toàn trò bần mà.

Miles bỏ ra khỏi phòng nhưng cô không bận tâm, cô còn mãi nghĩ tới chỗ xương gò má đẹp như tạc, cặp mày xéch và những múi cơ bụng săn chắc hoàn hảo của chàng ca sĩ. Giờ cô có thể ngâm nga hát theo được khôì khối bài của nhóm. Cô sẽ mua một chiếc áo thun in hình nhóm mà mặc, thêm cái nữa cho Libby. Jake sẽ nhún nhảy cách cô chỉ vài mét. Nhiều năm nay chưa khi nào cô vui vẻ thế.

Trong lúc đó Howard đang đi tới đi lui trong tiệm thực phẩm đã đóng cửa, chiếc di động dán chặt vào tai. Những tấm rèm đều đã buông xuống, đèn đã bật, ở phía bên kia cánh cổng

hình vòm, Shirley và Maureen đang bận tháo hộp mấy món đồ sứ và thủy tinh cho quán café sắp mở và thấp giọng bàn tán đầy phần khích trong khi vẫn lóng tai nghe mấy lời ừ hử cụt ngủn của Howard.

- Phải... ừm, ừm... ừ.

- Gào lên với tôi chứ - Shirley thì thảo - vừa gào thét vừa chửi tục nhé. - Tháo ngay cái thứ *chó chết* đó xuống - cô ta nói thế đây, tôi thì bảo, tôi đang làm đây, bác sĩ Jawanda, nên cô đừng có nói tục với tôi thì tôi cảm ơn lắm.

- Nếu cô ta mà văng vào mặt tôi thế thì tôi còn để thêm vài tiếng nữa cho biết - Maureen đáp.

Shirley cười. Lúc biết chuyện xảy ra, bà bỏ đi pha tách trà, để mặc mẩu tin nặc danh về Parminder trên website thêm bốn mươi lăm phút nữa rồi mới xóa. Bà và Maureen đã tán suốt về vụ này tới nỗi câu chuyện bã xơ nhạt hoét, tất nhiên là còn khối thứ để mà bươi móc, nhưng cái háo hức tức thời đã bơn bớt. Thế là Shirley và Maureen chuyển sang ngồi đoán xem Parminder phản ứng thế nào khi chuyện riêng bị lộ.

- Dù sao vụ này chứng tỏ không phải cô ta đăng bài về Simon Price - Maureen bình luận.

- Phải, rõ ràng là thế rồi - Shirley đáp, tay lau mấy món đồ sứ xinh xắn màu xanh dương và trắng bà tự chọn, dù Maureen thích màu hồng hơn. Đôi khi, dù không tham gia vào việc kinh doanh, Shirley vẫn muốn tỏ cho Maureen thấy bà có tầm ảnh hưởng lớn với tư cách là vợ của Howard.

- Ừ - Howard nói qua điện thoại - nhưng chắc tốt hơn là nên...? ừm... ừm...

- Thế chị nghĩ là ai làm? - Maureen hỏi.

- Thực sự tôi cũng không rõ nữa - Shirley đáp vẻ cao kỳ, như thể mấy chuyện đồn đoán hay nghi ngờ người này người nọ không xứng tầm để bà nói đến.

- Chắc là người nào đó biết rành nhà Price với Jawanda - Maureen vẫn đoán.

- Hẳn thế - Shirley nhắc lại.

Cuối cùng Howard cũng ngắt máy.

- Aubrey đồng ý rồi - lão vừa nói vừa lạch bạch đi sang tiệm café, tay nắm chặt số báo hôm nay của tờ *Yarvil và District Gazette*. - Bài đó “yếu” lắm. Chẳng ăn thua gì đâu.

Phải mất một lúc hai bà mới nhớ lại rằng mọi người cứ nghĩ bài báo Barry viết trước khi chết đăng trên báo địa phương sẽ rất hấp dẫn. Hóa ra hồn ma của ông ta còn hấp dẫn hơn nhiều.

- À, vâng, lúc đọc bài đó em cũng thấy luận điểm nghèo nàn lắm - Shirley vội bắt lời.

- Bài phỏng vấn Krystal Weedon mới đúng buồn cười - Maureen cười khe khe - nói con bé đó thích nghệ thuật cơ đấy. Tui nghĩ chắc họ nói tới chuyện vẽ bậy lên mặt bàn.

Howard phá ra cười. Shirley nhặt ống EpiPen cho Andrew Price để trên quầy để lấy có quay đi, sáng đó Ruth ghé qua gửi nó ở tiệm thực phẩm cho con trai. Shirley đã tra thông tin về EpiPen trên trang y khoa ưa thích của bà, nên giờ hoàn toàn tự tin giải thích cơ chế tác động của adrenalin. Nhưng không ai hỏi đến, thế là bà bỏ cái ống trắng nhỏ đó vào tủ và sập cửa thật

to để chặn mấy câu đùa của Maureen.

Chiếc điện thoại di động trong bàn tay khổng lồ của Howard lại réo lên.

- Alo? À Miles hả? Ờ... ờ, nhà biết vụ đó rồi... sáng nay mẹ con đọc thấy - lão cười ha hả - Ờ, mẹ con xóa rồi... Không biết nữa... chắc đăng ngày hôm qua... ờ, chắc rồi... bao lâu nay quá rành Tai-Cup rồi mà...

Vẻ hài hước của Howard tắt dần khi nghe Miles nói. Lát sau lão nói - ừ, bố hiểu rồi. Ừ. Không, bố chưa xét tới góc độ... chắc là phải kiểm người coi lại phần bảo mật...

Tiếng xe chạy qua quảng trường tối đen bên ngoài chẳng làm ba người trong tiệm thực phẩm để ý, nhưng người lái xe nhìn thấy cái bóng khổng lồ của Howard Mollison đang di động sau tấm rèm màu kem. Gavin nhẩn ga, háo hức được gặp Mary. Giọng cô qua điện thoại nghe hoàn toàn tuyệt vọng.

- Ai lại làm thế chứ? Ai mới được chứ? Ai mà ghét tôi đến thế?

- Không ai ghét chị đâu - gã an ủi - Ai lại thù ghét chị được cơ chứ. Chị cứ ở nguyên đấy... tôi đang qua.

Gã đậu xe bên ngoài nhà, sập cửa rồi bước vội vào. Bà chủ nhà ra mở trước khi gã kịp gõ cửa. Mắt Mary lại sưng mọng nước mắt, cái áo ngủ bằng len dài chấm đất mặc nhà càng làm cô trông bé nhỏ hơn. Xét ra nó hoàn toàn không quyến rũ như chiếc kimono tím của Kay, nhưng cái vẻ thoải mái xuề xòa của nó gợi lên cảm giác thân tình khác hẳn.

Bốn đứa con của Mary đều đang ngồi trong phòng khách. Cô giơ tay ra ý bảo gã vào thẳng bếp.

- Các cháu biết chuyện chưa? - gã hỏi.

- Fergus biết. Ở trường có người báo với nó. Tôi có dặn nó đừng kể với mấy em. Thật sự đấy, Gavin... tôi sắp hết chịu nổi rồi. Thù oán gì mà...

- Có đúng đâu - Gã đáp, rồi không nhìn được hỏi lại - phải không?

- Tất nhiên là thế rồi - cô tức giận kêu lên - ý tôi là... tôi không biết... tôi đâu có quen thân với chị ấy. Nhưng để ông ấy *nói ra* mấy lời như vậy... đặt những lời như vậy vào miệng ông ấy... lẽ nào mấy người đó không thêm *quan tâm* đến cảm giác của tôi sao?

Nước mắt bà vợ góa lại rơi lã chã. Gã nghĩ cô đang mặc áo ngủ thế này thì không tiện ôm, may mà gã đã tìm mình vì ngay sau đó cậu cả Fergus mười tám tuổi bước vào bếp.

- Chào chú Gav.

Cậu thanh niên trông mệt mỏi và già hơn tuổi. Gavin nhìn cậu vòng tay ôm mẹ, Mary dựa đầu vào vai con, lấy cánh tay áo lồng phồng quạt mắt như đứa bé.

- Chắc không phải là cùng một người đâu - Fergus nói luôn không rào đón - Con đọc lại rồi. Văn phong hai bài này khác nhau.

Cậu mở bản lưu trên điện thoại rồi đọc to:

Ủy viên hội đồng khu, bác sĩ Parminder Jawanda luôn giả vờ rất nhiệt tâm giúp đỡ người nghèo và những người cần tương trợ trong vùng, nhưng thật ra có động cơ bí mật. Cho tới khi tôi chết...

- Thôi đừng Fergus - Mary nói, sụp xuống bên bàn bếp - mẹ không chịu nổi. Thật sự đấy. Hôm nay trên báo còn đăng bài của cha con nữa.

Cô vùi mặt vào tay nức lặng lẽ. Gavin để ý thấy tờ *Yarvil và District Gazette* trên bàn. Gã không đọc báo này. Không hỏi ý trước cũng không chờ được nhờ, gã đứng dậy bước ra phía tủ làm cho Mary một ly.

- Cảm ơn Gav - cô nói giọng đặc nghệt khi gã ấn cái cốc thủy tinh vào tay.

- Hay là Howard Mollison nhỉ - Gavin đoán phỏng, cũng ngồi xuống cạnh cô - Xét từ những gì Barry từng kể về ông ta thì chắc là phải.

- Tôi nghĩ không phải đâu - Mary chấm chấm mắt - Kiểu này thô thiển quá. Ông ta chưa từng làm gì kiểu thế khi Barry còn sống... - bà nức cụt -...ống. - Bà quay sang, hơi gắt cậu con trai - Vứt tờ báo đó đi Fergus.

Cậu con trông có vẻ bối rối và tổn thương.

- Nhưng trong đó có bài của bố.

- Vứt nó đi - Mary lặp lại, giọng chồm kích động - Nếu muốn mẹ sẽ đọc trên máy tính, tác phẩm cuối cùng ông bố con làm đó, ngay trong dịp kỷ niệm ngày cưới nữa chứ!

Fergus cầm lấy tờ báo trên bàn, đứng lặng nhìn bà mẹ đang vùi mặt vào tay một lát. Cậu liếc nhìn Gavin rồi cầm theo tờ báo bỏ ra ngoài.

Gavin ngồi thêm một lúc để chắc là Fergus không trở lại rồi xoa xoa cánh tay Mary an ủi. Hai người ngồi yên lặng một lúc, Gavin thấy dễ chịu hơn nhiều khi tờ báo không còn trên mặt bàn.

II

Parminder không có ca trực vào sáng hôm sau nhưng phải lên Yarvil họp. Lúc mấy đứa con đã đi học hết, bà cẩn thận đảo quanh một vòng trong nhà xem đã mang đủ những thứ cần thiết chưa. Đột nhiên điện thoại reng làm bà giật bắn người đánh rơi cả túi.

- Alố? - Giọng bà the thé, nghe gần như đang hoảng sợ. Tessa ở đầu dây kia giật mình.

- Minda, em đây, chị có sao không?

- À, không sao, điện thoại làm giật mình thôi - Parminder nói, nhìn sàn bếp vương vãi những chìa khóa với giấy tờ, xu lẻ và tampon. - Có chuyện gì?

- Không có gì - Tessa đáp - Em gọi nói chuyện cho vui thôi. Với hỏi thăm chị ấy mà.

Chuyện về bài viết nặc danh lơ lửng trên câu chuyện giữa hai người như con quái vật đùa dai. Parminder hầu như chẳng để Tessa hỏi han gì về chuyện đó trong cuộc gọi ngày hôm qua. Lúc đó bà quát vào máy *Dối trá, bẩn thỉu, đừng có bảo tôi là Howard Mollison không làm chuyện này nữa đi.*

Tessa chẳng dám nói thêm gì về chuyện đấy nữa.

- Giờ tôi không nói chuyện được - Parminder bảo - tôi phải đi họp ở Yarvil. Đánh giá về trường hợp một bé trai đang trong danh sách nguy cơ cao.

- Thế à, xin lỗi em không biết. Vậy nói sau nhé?

- Ừ - Parminder đáp - Được đấy. Tạm biệt nhé.

Bà gom lại mớ đồ đạc vương vãi rồi vội ra khỏi nhà nhưng lại phải chạy ngược từ cổng vườn vào để xem đã khóa cửa kỹ chưa.

Trên đường đi, cứ lúc lúc bà lại nhãng đi không nhớ mình vừa lái xe qua đoạn vừa rồi thế nào và nghiêm khắc buộc mình phải tập trung. Nhưng những lời lẽ hiểm độc trong bài đăng nặc danh đó cứ trở đi trở lại trong đầu. Bà đã thuộc nó nằm lòng.

Ủy viên hội đồng khu, bác sĩ Parminder Jawanda luôn ra vẻ rất nhiệt tâm giúp đỡ người nghèo và những người cần tương trợ trong vùng, nhưng thật ra có động cơ bí mật. Cho tới tận khi tôi chết, bà ta vẫn luôn yêu tôi, và chẳng giấu những lúc cứ nhìn tôi dăm dăm, và mỗi lần họp hội đồng khu, tôi nói gì bà ta cũng ủng hộ. Giờ tôi đã chết, bà ta chỉ là một ủy viên hội đồng vô dụng, vì bộ não của bà ta đã mất đi rồi.

Sáng hôm qua, bà đọc bài đăng đó lần đầu tiên khi mở website hội đồng xem lại biên bản cuộc họp vừa rồi. Cú sốc đánh mạnh cả vào thể xác: hơi thở bà vụt gấp gáp và nông, hết như thời nhỏ lúc bà phải cố nâng mình vượt lên cao hơn nỗi đau để thoát khỏi thực tại khổ sở.

Giờ thì ai cũng đã biết. Không còn chỗ nào để náu mình nữa.

Bà thậm chí còn nảy ra những ý tưởng kỳ quặc nhất. Tỉ như bà nghĩ không biết bà nội sẽ nói gì khi biết Parminder bị cáo buộc trên một diễn đàn công cộng rằng bà yêu chồng của một phụ nữ khác, mà đó lại là một *gora* (đàn ông da trắng). Bà như thấy cảnh *bebe* lấy chéo sari che mặt, vừa lắc đầu vừa gặp người tới lui như bà vẫn làm thế mỗi khi nhà gặp cơn sóng gió.

- Chắc cũng có những ông chồng muốn biết chuyện này có thật không đấy - Tối qua Vikram nói với kiểu cười mỉa mai khác ngày thường.

- Tất nhiên là không đúng - bà run rẩy đưa tay lên che miệng - sao anh có thể hỏi câu như thế? Tất nhiên là không đúng! Anh biết ông ấy mà! Đó là bạn của em, chỉ là bạn thôi!

Bà đã đi qua khỏi cả trung tâm cai nghiện Bellchapel. Sao bà chạy lối xa đến thế mà không nhận ra nhỉ? Giờ bà thành kiểu tài xế ẩu mất rồi.

Bà nhớ đến buổi tối cùng Vikram đến nhà hàng, cách nay cũng gần hai mươi năm rồi, tối đó hai người đồng ý kết hôn với nhau. Bà đã kể cho ông nghe gia đình đã làm ầm lên thế nào khi bà đi bộ về nhà cùng Stephen Hoyle, ông ấy khi đó cũng đồng tình là vụ đó chẳng có gì mà ầm ĩ. Khi đó ông ấy hiểu. Nhưng giờ thì ông không hiểu rằng giờ chính Howard Mollison đang buộc tội bà thay vì đám họ hàng thủ cựu nhà bà khi xưa. Rõ ràng ông ấy không hề thấy bọn *gora* đó nông cạn, giả dối và hiểm độc nhường nào...

Bà lại chạy lối khúc ngoặt. Phải tập trung, tập trung, tập trung.

- Tôi có bị trễ không? - Bà vừa bước vội qua bãi gửi xe tới chỗ Kay Bawden vừa hỏi với. Bà từng gặp cô nhân viên xã hội này một lần, lúc cô này đến khám để gia hạn đơn thuốc mới.

- Không đâu - Kay đáp - tôi định dẫn chị đi quanh văn phòng một chút, bố trí chỗ này khá là ngoắt ngoéo...

Trung tâm dịch vụ xã hội Yarvil đặt tại tòa nhà văn phòng xấu xí xây từ thập niên 70. Lúc cùng đi lên trong thang máy, Parminder tự hỏi liệu Kay có biết về bài đăng trên website hội đồng hay vụ họ hàng bà Catherine Weedon buộc tội bà hay không. Lát nữa khi cửa thang máy mở ra, có khi nào cả hàng người mặc vest đã chờ sẵn đó để lên án, kết tội bà. Nếu như vụ đánh giá về lợi ích của Robbie Weedon này chỉ là thủ đoạn dẫn bà tới thẳng phiên tòa xử mình thì sao...

Kay dẫn bà đi dọc hành lang tồi tàn tẻ ngắt dẫn tới phòng họp. Ba người phụ nữ khác đã ngồi đợi sẵn ở đó, họ mỉm cười chào Parminder.

- Đây là chị Nina tư vấn cho mẹ Robbie ở trung tâm Bellchapel - Kay nói, ngồi xuống xoay lưng về khung cửa sổ treo màn. - Còn đây là cấp trên của tôi, chị Gillian, đây là chị Louise Harper người phụ trách nhà trẻ Anchor Road. Đây là bác sĩ Parminder Jawanda, bác sĩ của Robbie.

Parminder nhận cốc café. Bốn người phụ nữ bắt đầu thảo luận với nhau, không hỏi gì đến bà.

Ủy viên hội đồng khu, bác sĩ Parminder Jawanda luôn ra vẻ rất nhiệt tâm giúp đỡ người nghèo và những người cần tương trợ trong vùng...

Giả vờ rất nhiệt tâm. Lão Howard Mollison khốn kiếp. Từ trước đến nay lão luôn nghĩ bà giả nhân giả nghĩa, Barry từng kể thế.

"Ông ta nghĩ tôi sinh ra ở khu Fields nên muốn để dân Yarvil tràn vào Pagford ở là phải thôi. Nhưng cô thì thuộc tầng lớp trí thức có chuyên môn cao nên ông ta nghĩ cô chẳng được lợi lộc gì khi đứng về phe khu Fields. Ông ấy nghĩ cô đạo đức giả hay bới việc làm vui thôi."

- ... hiểu vì sao gia đình lại đăng ký khám bác sĩ ở Pagford? - một trong ba cô nhân viên xã

hội kia hỏi, Parminder đã quên bằng tên cô.

- Nhiều gia đình tại khu Fields đăng ký khám chỗ chúng tôi - Parminder lập tức trả lời - nhưng có phải nhà Weedon khi trước có rắc rối với chỗ khám cũ...?

- Đúng thế, phòng khám ở Cantermill gạt tên họ ra - Kay đáp, chòng hồ sơ trước mặt cô dày hơn cả - Terri hành hung một y tá ở đó. Vậy là nhà đó chuyển sang đăng ký khám chỗ chị, đã được bao lâu rồi?

- Gần năm năm - Parminder đáp, bà đã chuẩn bị sẵn mọi thông tin dữ liệu phòng khám.

(Hồi đám tang của Barry, bà thấy Howard quỳ cạnh nhà Fawley, lão đan đôi tay to tướng trước ngực vờ cầu nguyện. Parminder biết dân Công giáo phải tin vào lời răn. *Hãy yêu hàng xóm của mình như yêu chính mình...* Howard mà thành thực hơn thì lão đã quay sang bên mà cầu nguyện cho Aubrey rồi...)

Cho tới tận khi tôi chết, bà ta vẫn luôn yêu tôi, và chẳng giấu những lúc cứ nhìn tôi dăm dăm...

Lúc trước bà thật sự không giấu nổi sao?

- ... gặp cậu bé lần gần đây nhất là khi nào, chị Parminder? - Kay hỏi.

- Lúc cô chị đưa nó đến chích kháng sinh vì bị nhiễm trùng tai - Parminder đáp - khoảng tám tuần trước đây.

- Lúc đó tình trạng thể chất của cậu bé thế nào? - một nhân viên xã hội khác hỏi.

- Cậu bé không bị chậm phát triển về thể chất đâu - Parminder đáp, rút ra một xấp tài liệu photo mỏng từ trong túi - Tôi khám cho cháu rất kỹ vì, đấy, tôi cũng có biết tình hình cháu trước nay thế nào. Không thấy có chấy rận. Cân nặng tốt, dù tôi nghĩ chế độ ăn của cháu không lấy gì làm lý tưởng. Phần mỏng dính hơi bị hăm lở, nhưng cô chị nói thỉnh thoảng cháu vẫn còn bị tề dầm.

- Nhà đó cứ đóng tã lại cho thẳng bé mà - Kay nhận xét.

- Nhưng chị nhận thấy cháu không có vấn đề gì đáng lo về mặt sức khỏe chứ? - người hỏi Parminder câu đầu tiên khi nãy lại lên tiếng.

- Không có dấu hiệu bị ngược đãi - Parminder đáp - Tôi nhớ là có cởi áo lót của cháu ra xem kỹ, không có vết thâm tím hay thương tích gì.

- Nhà đó không có ai là đàn ông mà - Kay nói chen.

- Còn vụ nhiễm trùng tai thì sao? - bà quản lý của Kay nhắc.

- Đó là một ca nhiễm khuẩn khá bình thường do virus thôi. Không có gì lạ cả. Trẻ tuổi cháu vẫn thường bị.

- Vậy nói chung là...

- Tôi từng thấy nhiều ca nặng hơn cháu nhiều - Parminder kết luận.

- Chị nói là cô chị đưa cháu đi chứ không phải mẹ sao? Chị có đồng thời là bác sĩ của Terri không?

- Tôi nhớ là năm năm nay không thấy Terri đến phòng khám - Parminder đáp, bà quản lý quay sang hỏi thêm Nina.

- Việc điều trị bằng methadone của chị ta như thế nào rồi?

Parminder lại chìm trong suy nghĩ riêng, *"Hồn ma" đó chắc là Shirley hay Maureen chứ không phải Howard, nhiều khả năng là mấy người đó theo dõi mình khi ở cạnh Barry, mấy cái đầu già nua bẩn thỉu đó chắc mong vớ thấy cái gì đó để còn dựng chuyện...*

- ... tham gia chương trình lâu nhất, cho đến nay - Nina đang báo cáo - chị ta thường nhắc về vụ đánh giá này. Tôi có cảm giác chị ta biết đây là cơ hội cuối, sau này sẽ không còn cơ hội nào khác nữa. Chị ta không muốn mất Robbie. Chị ta từng nói thế vài lần. Phải nói là chị đã điếm đúng huyết, Kay ạ. Chị ta thực sự tỏ ra có chút trách nhiệm rồi, từ khi biết chị ta tới giờ lần đầu tiên tôi mới thấy chị ta được như vậy.

- Cảm ơn chị, nhưng tôi không dám mừng quá sớm đâu. Tình trạng ca này còn bấp bênh lắm - Nói vậy chứ Kay không kìm được nụ cười hài lòng - Thế bên nhà trẻ thì như thế nào hở chị Louise?

- À, cậu bé đã đi nhà trẻ lại - người nhân viên xã hội thứ tư lên tiếng - Ba tuần rồi đi học đầy đủ, đúng là thay đổi lớn. Cô chị chừng mười mấy tuổi đưa cháu đến. Quần áo của cháu đã chật, thường lấm bẩn, nhưng cháu có nói ở nhà được tắm với ăn.

- Còn hành vi thì sao?

- Cháu hơi chậm so với các bạn cùng tuổi. Ngôn ngữ cử chỉ rất nghèo nàn. Cháu không thích đàn ông tới nhà trẻ. Lúc mấy ông bố đến nhà trẻ là cháu cứ bám lấy các cô giữ trẻ chứ không lại gần, còn tỏ ra căng thẳng nữa. Với lại một đôi lần - chị cúi xuống lật một trang ghi chép - rõ ràng cháu bắt chước hành vi tình dục trên người hay bên cạnh các bé gái.

- Dù ta có quyết định tiếp theo làm thế nào, vẫn chưa thể đặt vấn đề đưa cháu bé ra khỏi danh sách nguy cơ cao được - Kay nói, cả bàn lăm răm ra dấu đồng ý.

- Có vẻ mọi điều đều phụ thuộc vào chuyện Terri theo đúng chương trình của cô - bà quản lý nói với Nina - và bỏ nghề cũ.

- Tất nhiên, chuyện đó là cốt lõi nhất - Kay đồng ý - Nhưng ngay cả khi không dùng heroin, tôi vẫn lo là chị ta không chăm sóc Robbie được bao nhiêu với vai trò người mẹ. Xem ra chính cô chị Krystal mới là người chăm sóc thằng bé, năm nay em ấy mười sáu tuổi và tự em ấy cũng có vô khối vấn đề riêng rồi...

(Parminder nhớ lại những câu đã nói với Sukhvinder vài hôm trước đây.

Krystal Weedon! Cái con nhỏ ngu ngốc đó. Mà cùng đội với con nhỏ đó riết rồi muốn thành cái hạng như thế luôn hả?

Ngày xưa Barry quý Krystal. Ông nhìn thấy nơi con bé những phẩm chất người khác không thấy.

Có một lần, lâu lắm rồi, Parminder kể cho Barry nghe chuyện về Bhan Kanhaiya, người anh hùng của người Sikh đã giúp đỡ cho những người bị thương trong chiến tranh, bắt phân dịch ta. Khi có người hỏi ông tại sao lại hành xử như vậy, Bhan Kanhaiya đáp ánh sáng của Thượng Đế chiếu rọi tới mọi linh hồn, vì thế ông không thể nào phân biệt đối xử được.

Ánh sáng của Thượng Đế chiếu rọi tới mọi linh hồn.

Vậy mà bà gọi Krystal Weedon là con bé ngu ngốc và ngầm ý bảo nó thấp kém.

Barry không khi nào nói thế.

Thật đáng xấu hổ.)

- ... bà cố của nhà đó giúp chăm sóc cậu nhỏ khi cần kíp, nhưng...

- Bà ấy đã qua đời - Parminder vội vàng tranh lời. - Bị khí thũng và đột quỵ.

- Phải - Kay vẫn đang đọc mớ ghi chép - Quay lại với Terri nào. Ngày xưa chị ta cũng lớn lên ở trung tâm xã hội. Chị ta có từng tham gia lớp học làm cha mẹ nào chưa?

- Chúng tôi có mời nhưng chị ta chưa khi nào đủ ổn định tinh tảo để mà dự lớp cả - người phụ nữ từ nhà trẻ đáp.

- Nếu chị ta chịu nhận lời và thực sự đến lớp thì sẽ là bước tiến cực lớn đấy - Kay nói.

- Nếu họ buộc ta phải đóng cửa - Nina, người làm việc ở Bellchapel thở dài nói với Parminder - E là chị ta phải đến chỗ chị nhận tiếp methadone đấy.

- Tôi sợ là chị ta không đến đâu - Kay nói trước khi Parminder kịp đáp.

- Cô nói vậy là ý gì? - Parminder nổi giận.

Tất cả những người khác đều quay lại nhìn bà.

- Thì Terri đâu có giỏi đón tuyến xe buýt và nhớ đúng lịch hẹn - Kay giải thích - Còn muốn đến Bellchapel thì chỉ cần đi vài bước chân thôi.

- Ra thế - Parminder đăm ngượng - Phải rồi, xin lỗi. Vâng, chắc là vậy.

(Bà cứ nghĩ Kay ám chỉ Terri không tin bà vì cái chết của Catherine Weedon.

Phải tập trung nghe họ nói gì chứ. Mình bị làm sao thế này?)

- Vậy nhìn chung, - người quản lý nhìn xuống tập ghi chép - Thăng bé không được mẹ quan tâm, và có phần không được chăm sóc đúng mực - bà thở dài, nhưng giọng lại có phần bức mình hơn là buồn - Trước mắt thì cơn khủng hoảng đã qua, chị ta ngừng dùng thuốc, Robbie đi nhà trẻ, lúc cậu bé mà ở đó thì ta có thể trông chừng được, và hiện tạm thời chưa có gì phải lo ngại về sự an toàn của bé. Như Kay nói, ta sẽ giữ cậu bé trong danh sách nguy cơ cao một thời gian nữa... Tất nhiên ta cần phải họp thêm lần nữa sau bốn tuần tới.

Phải bốn mươi phút sau cuộc họp mới kết thúc. Kay đi cùng Parminder xuống bãi giữ xe.

- Chị thật tốt quá, đích thân đến dự cuộc họp, các bác sĩ khác thường chỉ gửi báo cáo tới thôi.

- Sáng nay tôi nghỉ làm mà - Parminder đáp. Bà định giải thích đến họp vẫn hơn là ngồi nhà không có việc gì làm, nhưng hình như Kay lại hiểu bà muốn được ghi nhận công sức bỏ ra nhiều hơn, thế là cô lại nói thêm vài lời có cánh.

Đến chỗ xe Parminder, Kay hỏi - Chị là ủy viên hội đồng khu phải không? Colin có gửi chị các số liệu về trung tâm Bellchapel mà tôi chuyển cho ông ấy không?

- Vâng, có - Parminder đáp - Lúc nào bàn thêm về vụ này thì tốt quá. Tôi đã đề nghị đưa vấn đề này vào chương trình cuộc họp kế tiếp.

Nhưng lúc Kay đưa bà số điện thoại, cảm ơn lần nữa rồi rời đi, tâm trí bà lại quay về chuyện Barry, hồn ma, và nhà Mollison. Lúc lái xe xuyên qua khu Fields trở về, một ý nghĩ mà bấy lâu nay bà cố chôn vùi che giấu cuối cùng cũng thoát ra được qua những lớp phòng thủ đã suy yếu của bà.

Có lẽ mình thực sự yêu Barry.

III

Andrew mất hàng mấy giờ để chọn bộ cánh mặc vào ngày đầu tiên đi làm ở tiệm Ấm Đồng, vắt sẵn trên lưng ghế trong phòng ngủ. Giờ nốt mụn đỏ nhất trên mặt đã biến thành “đỉnh núi lửa” sáng bóng căng nhức trên má phải, Andrew đã phải thử dùng tới món kem nền trang điểm trộn từ bàn phấn của mẹ.

Tối thứ sáu đó, Andrew đang dọn bàn ăn dưới bếp, đầu mải nghĩ tới Gaia và bảy tiếng đồng hồ liên tục được gần sát bên nàng thì ông bố đi làm về. Andrew chưa khi nào thấy bố mình có vẻ bại trận và hoang mang đến thế.

- Mẹ mày đâu?

Ruth vội vã chạy ra từ phòng để thực phẩm.

- Chào anh Si yêu! Anh... có chuyện gì à?

- Công ty đưa tôi vào diện cắt giảm nhân sự rồi.

Ruth kinh hoảng ụp hai tay vào mặt rồi chạy vội đến ôm ghì lấy cổ ông chồng.

- Sao thế? - cô thì thầm.

- Cái bài đăng đó - Simon nói - trên cái website chết toi đó. Jim với Tommy cũng bị lôi vào vụ này. Hoặc là vào nhóm nhân sự bị cắt giảm, hoặc là chịu sa thải. Thương lượng kiểu chết tiệt.

Andrew đứng im như tượng, người từ từ đông cứng lại vì cảm giác tội lỗi.

- Mẹ nó - Simon nói bên vai Ruth.

- Anh sẽ kiếm được việc khác thôi - cô thì thầm.

- Mấy chỗ quanh đây thì đừng hòng - Simon đáp.

Gã mặc nguyên áo khoác ngồi xuống chiếc ghế trong bếp nhìn trừng trừng vô định, có vẻ choáng váng không mở mồm nổi. Ruth lượn lờ xung quanh ông chồng, hết âu yếm an ủi lại sụt sùi khóc lóc hoảng hốt. Andrew khoái trá nhận ra vẻ khoa trương điệu bộ trong cái dáng ngồi nhìn trừng trừng của ông bố. Cảm giác đó làm nó thấy đỡ áy náy đôi chút. Nó tiếp tục im lặng dọn bàn.

Bữa tối diễn ra êm xuôi. Paul sau khi nghe tin trông sợ khiếp vía, như thế ông bố sẽ đổ tội cho nó về mọi chuyện. Trong suốt lúc ăn món đầu tiên, Simon trông vẻ như kẻ tử vì đạo vinh quang vì phải chịu hành hạ thương đau, nhưng chỉ lát sau - Tôi sẽ thuê người đấm nát cái mặt mập của thằng khốn đó - Gã vụt nói khi xúc bánh hấp táo, cả nhà đều biết gã đang ám chỉ

Howard Mollison.

- Anh biết không, trên website hội đồng lại có thêm bài đăng đấy - Ruth vội vã nói, hụt hơi. - Không phải chỉ mình anh bị nói đầu Si. Shir... có người ở chỗ làm kể với em thế. Cùng cái tên đó, Hồn ma của Barry Fairbrother, đăng một bài kinh khủng về bác sĩ Jawanda. Nên Howard và Shirley đã mời người kiểm tra website, người đó phát hiện ra có ai đó dùng thông tin đăng nhập của Barry Fairbrother để đăng bài, cho nên để đảm bảo an toàn, họ xóa... gỡ nó khỏi cơ sở dữ liệu hay sao đó...

- Thế có gì trong mớ chuyện của cô giúp tôi lấy lại việc làm không?

Ruth không nói gì nữa suốt một lúc.

Chuyện bà mẹ nói làm Andrew phát sốt. Nó lo người ta sẽ điều tra Hồn ma của Barry Fairbrother và lần theo manh mối là mình.

Mà còn ai lại nghĩ tới chuyện dùng thông tin đăng nhập của Barry Fairbrother ngoài Fats cơ chứ? Nhưng sao Fats lại nhắm vào bác sĩ Jawanda? Hay là thêm một cách để nó hành hạ Sukhvinder? Andrew không thích thế chút nào...

- Mà làm sao đấy? Simon sửa lên.

- Đầu có gì - Andrew lúng búng trong miệng - đúng là sốc quá, công việc của bố...

- À mày sốc cơ đấy, hả? - Simon quát, Paul đánh rơi cả thìa làm kem vấy lên người (lau sạch đi thằng gà uớt!). Đòi thực là thế đấy, Mặt Pizza! Khắp nơi toàn bọn khốn cổ dim đầu mà thôi! Cho nên mày! - gã chỉ tay vào cậu con lớn - mày phải moi được chuyện gì thối tha về nhà Mollison, không thì mai đừng có nghĩ tới chuyện về nhà nữa.

- Kìa anh Si...

Simon xô ghế ra, vút thìa xuống bàn làm nó rơi xuống sàn đánh cách, rồi hùng hổ bỏ ra khỏi phòng sập cửa. Andrew đợi cái phản ứng thường lệ của bà mẹ. Quả nhiên.

- Bố con sốc quá đấy mà - Ruth run run nói nhỏ với các con - Sau bao nhiêu năm cống hiến cho công ty... Bố con không biết sau này làm thế nào chăm sóc mẹ con mình...

Sáu giờ rưỡi sáng hôm sau, chuông đồng hồ vừa réo lên là Andrew đập tắt ngay rồi nhảy bật khỏi giường. Rồi với tâm trạng háo hức như ngày lễ Giáng Sinh, nó rửa mặt thay đồ thật nhanh rồi dành trọn bốn chục phút chăm chút mặt mũi và mái tóc, khẽ chấm chút xiu phấn nền lên mấy điểm mụn thấy rõ nhất.

Lúc nhón chân đi ngang phòng bố mẹ, Andrew chuẩn bị tinh thần là ông bố sẽ chực sẵn đó, nhưng không có ai. Nó nuốt vội bữa sáng rồi lôi chiếc xe đạp đua của Simon trong garage ra phóng như bay xuống Pagford.

Sáng nay trời mù sương, báo hiệu lát nữa sẽ có nắng. Tiệm thực phẩm vẫn còn buông rèm nhưng cánh cửa kính cong mở ra ngay khi cậu đẩy.

- Không phải lối này - Howard kêu to, lạch bạch chạy ra - Cậu vòng ra sau mà vào! Dừng xe đạp chỗ mấy cái thùng rác ấy, đừng có để trước cửa hiệu!

Một lối đi hẹp dẫn vào sân sau cửa tiệm, đó chỉ là mảnh sân bé tí tối tăm bao quanh bởi mấy bức tường cao, thêm vài thùng kim loại kiểu thùng rác công nghiệp và cánh cửa lật với cầu

thang dốc đứng dẫn xuống hầm.

- Cậu cứ khóa nó ở chỗ này, miễn đừng vướng đường là được - Howard mặt mày ước dầm, mũi mồm tranh nhau vừa thở khò khè vừa dặn. Lúc Andrew đang còn loay hoay với cái khóa xích, Howard quăng vào mặt nó tấm tạp dề.

- Rồi, bắt đầu từ tầng hầm - lão chỉ cho Andrew cánh cửa lật khi nó đã khóa xong cái xe. - Xuống xem một vòng đi.

Lúc Andrew leo xuống hầm, lão chỉ cúi người nhìn qua cửa. Nhiều năm nay lão không còn tự leo xuống nổi nữa. Tuần nào Maureen cũng phải xiêu vẹo bò lên bò xuống hầm lấy hàng vài ba bận, nhưng giờ hầm còn chất thêm đầy đồ cho quán café mới nên không thể thiếu được một đôi chân trẻ trung hơn.

- Xem xét cho kỹ đi - lão gào với xuống dù không thấy Andrew nữa - Thấy chỗ để bánh gatô với bánh nướng chưa? Mấy túi hạt café to cạnh hộp đựng trà gói đậy? Trong góc có giấy vệ sinh và túi đựng rác, thấy chưa?

- Có - giọng Andrew vang dội từ dưới sâu.

- Gọi là ông Mollison - lão khò khè gắt.

- Vâng... thưa ông Mollison.

Nghe có vẻ châm biếm sao đó. Andrew vội vàng lễ phép hỏi câu khác để lấp liếm.

- Mấy cái tủ lớn này đựng gì vậy ạ?

- Cứ mở ra mà nhìn - Howard sốt ruột đáp - Cậu xuống đó để xem xét cho rõ mà, để còn biết phải cất chỗ nào lấy ở đâu.

Howard lờ mờ nghe tiếng Andrew mở mấy cánh cửa dày nặng, bụng chỉ mong thằng nhỏ này đừng quá ngốc hay phải cầm tay chỉ việc quá nhiều. Hôm nay cơn suyễn của lão đặc biệt nặng, đang không phải mùa mà sao lượng phấn hoa trong không khí dày thế, lại còn bao nhiêu việc phát sinh và mọi sự phấn khích có phần chộn rộn trong ngày khai trương. Sao mà đổ mồ hôi lấm thế, chắc phải gọi cho Shirley mang cho lão cái áo sơ mi mới để thay trước khi mở cửa.

- Xe tải đến rồi kia - Howard gào lên khi nghe tiếng động cơ rồ rồ rẽ vào tiệm - Lên đây! Cậu mang hàng xuống xếp dưới hầm nghe không? Rồi mang mấy lít sữa sang tiệm café cho tôi. Cậu hiểu không?

- Vâng... thưa ông Mollison - Andrew đáp vọng lên từ dưới hầm.

Howard chậm chạp quay lại phòng cho nhân viên phía sau quầy để lấy ống thuốc xịt trong túi áo khoác. Sau nhiều hơi hít sâu, lão đã thấy dễ chịu hơn. Rồi lão lấy tạp dề chùi mặt, ngồi phịch xuống một cái ghế ọp ẹp mà nghỉ.

Sau lần đi khám viêm da, Howard nhiều lần nghĩ tới câu bác sĩ Jawanda nói: cân nặng là nguồn gốc mọi vấn đề về sức khỏe của lão.

Đúng là vớ vẩn. Cứ nhìn thằng nhóc nhà Hubbard mà xem, gầy như cái que mà vẫn hen lên suyễn xuống đó thôi. Theo lão nhớ, cơ thể lão từ hồi trẻ đã đồ sộ thế này rồi. Trong vài tấm ảnh hiếm hoi chụp chung với bố lão (ông này đã bỏ nhà đi lúc con trai bốn, năm tuổi) thì cậu nhóc Howard khi đó mới ở mức mũm mĩm thôi. Sau khi ông bố bỏ đi, mẹ cậu đặt cậu ngồi ngay đầu

bàn giữa bà với bà nội, và cứ hễ cậu không lấy thêm đồ ăn là bà lại buồn. Thế rồi cậu từ từ béo phĩnh ra lấp đầy khoảng trống giữa hai người phụ nữ, đến năm mười hai tuổi thì đã nặng bằng ông bố lúc bỏ đi. Howard dần gần chuyện ăn uống ngon miệng với bản lĩnh đàn ông. Về ngoài cao to cũng là một nét đặc trưng của lão. Hình thể đó được âu yếm bồi đắp bởi hai người phụ nữ yêu quý lão, chỉ có con mụ Tai-Cup khoái phá thói người khác mới tính chuyện tước đi cái vẻ đặc trưng đó của người ta.

Nhưng thỉnh thoảng, khi yếu mệt vì khó thở hay không đi lại nổi, Howard cũng thấy sợ. Shirley luôn rất giỏi cư xử như thể lão chưa bao giờ gặp hiểm họa gì về sức khỏe, nhưng lão vẫn nhớ những đêm dài trong bệnh viện sau khi phẫu thuật tim nhân tạo, lúc đó lão mất ngủ vì lo trái tim mệt mỏi quá rồi ngừng đập. Cứ mỗi lần nhìn thấy Vikram Jawanda, lão lại nhớ những ngón tay nâu thon dài đó từng thực sự chạm vào trái tim trần trụi còn đang đập của lão; cái vẻ thân thiện quá mức với ông bác sĩ mỗi lần chạm mặt cũng là một cách che giấu nỗi khiếp sợ nguyên sơ và bản năng đó nơi lão. Hồi còn ở bệnh viện sau ca phẫu thuật, người ta cũng có khuyên lão giảm cân, lão chẳng làm gì cũng đã giảm được gần 13kg khi phải ăn mấy món dở tệ trong bệnh viện, thế rồi Shirley ra sức bồi dưỡng cho lão khi xuất viện...

Howard ngồi thêm một lát, tận hưởng cảm giác hít thở dễ dàng sau khi dùng thuốc xịt. Ngày hôm nay rất có ý nghĩa với lão. Ba mươi lăm năm trước, lão giới thiệu đến người dân Pagford những món ăn làm sẵn tinh tế với khí thế rùng rợn như tay thám hiểm thế kỷ mười sáu mang về tinh hoa ẩm thực từ nửa kia thế giới; và dân Pagford, sau những e dè ban đầu, chẳng bao lâu đã tò mò lần rứt rẻ sắn lại gần những hộp nhựa đựng đồ ăn của lão. Lão rầu rầu nhớ bà mẹ đã quá cố, khi trước bà luôn tự hào về cậu con trai và việc kinh doanh phát đạt của cậu ta. Giá mà giờ bà còn sống để chứng kiến tiệm café khai trương. Howard ị ạch nhắc người đứng dậy, với lấy cái mũ hai vành trên móc rồi cẩn thận chụp lên đầu như đội mũ miện đăng quang.

Các cô phục vụ mới cùng đến lúc tám rưỡi. Lão đã sẵn món bất ngờ chờ hai cô.

- À các cô đây rồi - lão lôi ra hai bộ đồng phục: đầm liền đen và tạp dề trắng viền đàng đen, đúng như lão hình dung. - Hẳn là vừa thôi. Maureen nói biết cỡ của các cô. Bà ấy cũng đang mặc một bộ giống thế này.

Gaia cố nhịn cười khi Maureen từ tiệm café đi qua cười chào hai đứa. Bà ta đang đi đôi sandal Dr Scholl và vớ đen. Chiếc váy đen cách hai đầu gối nhăn nheo độ ngón tay.

- Các cháu vào phòng nhân viên mà thay đồ - bà chỉ tay vào căn phòng Howard vừa ló ra.

Gaia đứng cạnh cửa toilet và đã kịp cởi xong quần jean mới để ý thấy vẻ mặt của Sukhvinder.

- Sao thế, cô nàng mắc cỡ?

Cái biệt hiệu mới mẻ làm Sukhvinder có can đảm nói ra điều cô vẫn giấu bấy nay.

- Mình không mặc cái này được - cô thì thầm.

- Sao thế? - Gaia hỏi - trông bồ O.K mà.

Chiếc đầm liền đen ngắn tay.

- Không được đâu.

- Nhưng vì... Ôi trời ơi - Gaia thốt lên.

Sukhvinder đã vén cao ống tay chiếc áo lạnh dài tay đang mặc. Má trong cánh tay chẳng chít vết sẹo xấu xí ngang dọc, những vết cắt mới còn đỏ tươi chạy suốt dọc từ cổ tay lên cánh tay.

- Cô nàng mắc cỡ - Gaia khẽ hỏi - Chơi trò gì thế hả bạn mình?

Sukhvinder lắc đầu, mắt ầng ậc nước.

Gaia ngẫm nghĩ một lát rồi nói - mình biết rồi, lại đây.

Cô bé kéo tuột cái áo thun dài tay đang mặc khỏi người.

Cánh cửa bị húc mạnh, cái then cài lỏng lẻo bật tung, Andrew rùng rùng mồ hôi khiêng hai thùng giấy vệ sinh nặng trĩu bước vào, tiếng hét tức giận của Gaia làm cậu sững lại rồi vội vàng giật lui, đâm luôn vào Maureen.

- Các cô đang thay đồ trong đó mà - bà ta cau có mắng.

- Ông Mollison bảo cháu mang giấy vệ sinh vào phòng nhân viên...

Chết tử chết tiệt! Cô nàng còn mỗi đồ lót trên người. Cậu kịp thấy gần hết.

- Xin lỗi nhé - cậu nói vọng qua cánh cửa đóng kín. Mặt cậu nóng ran vì ngượng.

- Đồ đầu đất - Gaia lầm bầm. Cô bé đưa cái áo cho Sukhvinder. - Mặc vào dưới đồng phục ấy.

- Thế trông kỳ lắm.

- Kệ không sao đâu. Tuần sau mang áo đen đi, thế giống như bồ mặc đầm liền dài tay thôi. Tội mình sẽ nghĩ ra có gì đó để nói với ông...

- Bạn cháu bị chàm - Gaia nói lúc hai đứa ra khỏi phòng, áo váy chỉnh tề. - Suốt dọc cánh tay, trông hơi ghê.

- À - Howard liếc mắt nhìn tay áo thun trắng của Sukhvinder rồi quay sang Gaia, cô bé trông hoàn mỹ từng tấc một, đúng như lão mong đợi.

- Tuần sau cháu sẽ mang theo áo đen - Sukhvinder cụp mắt lí nhí.

- Được rồi - lão nói, phát vào eo lưng Gaia một cái lúc đưa hai đứa sang tiệm café - cố lên nhé - lão nói to với mọi người. - Sắp rồi đây... nào, mời chị mở cửa đi Maureen.

Bên ngoài vỉa hè đã có vài khách hàng đợi sẵn. Tấm biển bên ngoài tiệm đề:

Quán Ấm Đồng, khai trương hôm nay - Ly café đầu tiên miễn phí!

Mấy tiếng sau đó, Andrew không có lúc nào gần được Gaia. Howard khiến nó chạy lên chạy xuống cầu thang dốc đứng khuôn sứa và nước trái cây, lại còn phải lau sàn căn bếp nhỏ phía sau. Nó nghỉ ăn trưa sớm hơn hai cô phục vụ. Lần thứ hai Andrew được thấy Gaia trong ngày là lúc Howard gọi nó ra chỗ quầy, hai cô cậu đi lướt qua cách nhau chưa đến gang tay rồi cô nàng rẽ vào phòng phía sau.

- Chúng ta bị ngập lụt rồi đây, ngài Price - Howard đùa, lão đang rất phấn chấn. - Cậu thay cái tạp dề sạch đi rồi lau dọn mấy cái bàn kia trong lúc Gaia ăn trưa.

Miles và Samantha Mollison đang ngồi cùng hai cô con gái và Shirley ở cái bàn sát cửa sổ.

- Mọi chuyện có vẻ đang trôi chảy thật đấy nhỉ? - Shirley nhìn quanh - Nhưng con gái nhà

Jawanda mặc cái gì dưới đồng phục thể kia?

- Băng tay à? - Miles liếc mắt nhìn, cố đoán.
- Hi, Sukhvinder - Lexie gọi, hai cô học với nhau hồi tiểu học.
- Đừng nói to thể cung - Shirley nhắc nhở cô cháu gái, Samantha lập tức xù lông lên.

Maureen xuất hiện sau quầy trong bộ đầm đen ngắn tay và tạp dề viền đăng ten, Shirley chúi vào ly café cố nhin cười.

- Ôi trời ơi - bà ta lẩm bẩm, Maureen đang toe toét cười tiến lại bàn.

Tất nhiên rồi, Samantha nghĩ, Maureen mặc thế trông chẳng ra làm sao, nhất là khi đứng cạnh hai cô bé mười sáu tuổi ăn mặc y hệt, nhưng cô quyết không hưởng ứng cho bà mẹ chồng đắc chí. Cô cố tình quay đi chỗ khác, nhìn cậu nhỏ đang lau bàn gần đó. Trông cậu gầy người nhưng vai khá rộng. Dưới lớp áo thun rộng, cô thấy được cơ bắp trên người cậu chuyển động khi làm việc. Tấm lưng nung núc của Miles mà được thon gọn thế thì còn gì bằng - rồi cậu bé quay ra chỗ sáng làm lộ rõ đám mụn trên mặt.

- Không tệ nhỉ? - Maureen quang quác bảo Miles - Suốt ngày nay sẽ kín bàn đây.

- Được rồi các quý nương - Miles bảo cả nhà - mình gọi món gì để tăng lợi nhuận cho ông ngoại nào?

Samantha gọi bữa tô xúp lúc Howard lạch bạch từ hiệu thực phẩm chạy sang; suốt ngày cứ mười phút là lão lại chạy ra chạy vào tiệm café, hết đón khách lại kiểm tra mớ tiền trong ngăn thu ngân.

- Khách vô ào ào - lão bảo Miles rồi chen vào ngồi chung. - Con thấy chỗ này thế nào Sammy? Con chưa từng thấy mấy thứ này, hả? Tranh tường này, rồi đồ sứ nữa?

- Ừm - Samantha đáp - đẹp lắm ạ.

- Bố đang định tổ chức mừng thọ sáu lăm tuổi ngay trong tiệm này luôn - Howard nói, lơ đãng gãi gãi vết ngứa đã bôi kem Parminder kê cho nhưng chưa kịp lành - không đủ chỗ rồi. Thôi chắc cứ phải mượn sảnh nhà thờ.

- Hôm nào hỏ ông? - Lexie nói lớn - con có được dự không?

- Ngày hai chín, giờ cháu năm nay bao lớn đấy nhỉ, mười sáu à? Tất nhiên là cháu cũng đến chứ - Howard vui vẻ đáp.

- Ngày hai chín à? - Samantha hỏi lại - ồ, nhưng mà...

Shirley liếc con dâu một nhát sắc như dao cạo.

- Bố con dự tính chuyện này cả mấy tháng rồi. Cũng đã nói với các con từ lâu rồi.

- Nhưng đó là đêm có buổi diễn ca nhạc Libby muốn xem - Samantha nói.

- Buổi diễn ở trường ấy à? - Howard hỏi.

- Không ạ - Libby đáp thay - mẹ mua cho cháu vé xem nhóm nhạc cháu thích. Ở London.

- Con cũng cùng đi với cháu - Samantha nói thêm - không thể để con bé đi một mình được.

- Mẹ của Harriet nói cô ấy...

- Mẹ sẽ đích thân đi cùng con, Libby, nếu con đi London.

- Ngày hai mươi chín à? - Miles trừng mắt nhìn vợ - ngay hôm sau buổi bầu cử?

Samantha bật cười chế nhạo, cô đã nhin cái cười này từ nãy lúc nhìn thấy Maureen.

- Hội đồng khu thôi mà Miles. Đâu phải anh sắp tổ chức họp báo.

- Ờ, nhưng cả nhà sẽ nhớ con đấy Sammy - Howard bảo, chống tay vào lưng ghế nhắc mình

dậy - Tiếp thôi... thôi được rồi đấy Andrew... xuống hầm xem có cần gì không đi.

Andrew phải đứng chờ một lát bên quầy vì hàng người liên tục ra vào nhà vệ sinh chắn lối. Maureen đang trao cho Sukhvinder mấy đĩa bánh mì kẹp.

- Mẹ cháu thế nào? - Bà ta đột nhiên hỏi, như chợt nghĩ tới.

- Khỏe ạ - Sukhvinder đỏ mặt đáp.

- Không quá buồn về vụ bài đăng trên website hội đồng chứ?

- Không ạ - Sukhvinder đáp, mắt đã có nước.

Andrew bỏ ra khoảng sân sau nhóp nhép, mới đầu buổi chiều, trời còn nắng và ấm áp. Ước gì Gaia cũng ra đây hít thở chút không khí trong lành, nhưng chắc cô ấy lại vào phòng nhân viên rồi. Nó thất vọng châm điều thuốc rồi suýt nuốt luôn ngụm khói khi Gaia đột nhiên ló ra từ tiệm café, đang uống lon nước có ga sau bữa trưa.

- Chào - Andrew lên tiếng, miệng khô khốc.

- Chào - cô đáp, im một thoáng rồi nói tiếp - Này, sao bạn cậu làm trò như cút với Sukhvinder thế hả? Do thù riêng hay nó là thằng phân biệt chủng tộc?

- Cậu ta không phân biệt chủng tộc - Andrew rút điều thuốc khỏi môi, cố giữ tay không run, nhưng không nghĩ ra câu gì khác mà nói nữa. Ánh mặt trời phản chiếu trên mấy thùng rác rọi lên tấm lưng đẫm mồ hôi của nó âm ảm. Khủng quá, nó đứng ngay gần nàng lúc nàng mặc váy ôm sát thể này, mà nó lại còn thấy thân hình dưới lớp áo váy đó rồi nữa chứ. Andrew rít thêm hơi nữa, từ trước đến giờ chưa khi nào nó thấy mình vừa sững sờ vừa rạo rực đến thế.

- Thế bạn tôi đã làm gì cậu ta?

Vòng hông uốn lượn lên cái eo nhỏ xíu, cặp mắt to xanh lấp lánh ánh vàng hoàn hảo sau lon Sprite. Andrew chỉ muốn đáp, *không gì cả, nó là thằng khốn, cậu để mình sờ một cái là mình sẵn lòng nện nó ngay...*

Sukhvinder cũng bước ra sân, chớp chớp mắt vì nắng; trông cô bé có vẻ nóng bức và không thoải mái trong cái áo của Gaia.

- Ông ấy gọi bồ vào kìa - Sukhvinder nói với Gaia.

- Cứ để ông ấy đợi một lát - Gaia lạnh lùng đáp - mình phải chấm dứt cho xong vụ này. Mình mới nghỉ trưa có bốn mươi phút thôi mà.

Andrew và Sukhvinder nhìn sững cô bé bình thản nhấp nước ngọt, hàm mộ vẻ đẹp lẫn sự ngạo mạn của cô nàng.

- Con mụ già kia vừa hỏi gì về mẹ bồ hả? - Gaia hỏi Sukhvinder.

Sukhvinder gật đầu.

- Tôi nghĩ chính là thằng bạn *của cậu ta* - cô nhìn thẳng vào Andrew, nó nghe cái chữ *của cậu ta* nhấn mạnh đó sao mà khêu gợi, dù cô bé cố tình tỏ ý khinh bỉ - đăng bài về mẹ của bồ trên website.

- Không thể nào - Andrew nói ngay nhưng giọng không lấy gì làm chắc - Người làm trò đó cũng nhắm tới ông già đó mà. Vài tuần trước.

- Cái gì?- Gaia hỏi - Cũng cái tay đó đăng bài về bố cậu hả?

Andrew gật đầu, sung sướng vì nàng tỏ ra quan tâm.

- Về vụ ăn cắp gì đó, phải không? - Sukhvinder hỏi với vẻ táo bạo hiếm có.

- Ờ - Andrew đáp. - Hôm qua bố tớ bị sa thải vì vụ đó. Vì thế mẹ bạn ấy - Andrew cố nhìn thẳng lại Gaia - không phải người duy nhất khổ đau.

- Quỷ tha ma bắt - Gaia uống cạn lon nước rồi quẳng vào thùng rác - mấy người ở đây thần kinh cả lũ rồi.

IV

Bài đăng về Parminder trên website hội đồng làm những cơn ác mộng của Colin càng thêm trầm trọng. Ông phỏng đoán nhà Mollison đang tìm cách moi thông tin về họ, nếu đến chuyện của Parminder mà nhà đó cũng biết...

- Ôi trời ơi Colin - Tessa phải kêu lên với ông chồng - mấy lời mách lẻo độc địa thôi mà. Có gì đáng để ý đâu chứ!

Nhưng Colin không dám liều tin vợ. Ông luôn tin rằng người ta sống với quá nhiều bí mật đến nỗi đâm ra dở điên dở dại. Dù những thảm họa ông lo lắng suốt hơn nửa đời người chưa từng thành hiện thực, nhưng không vì thế mà ông đỡ lo hơn; theo quy luật trung bình thì sớm muộn cũng có chuyện xảy ra thôi.

Hai rưỡi chiều, trên đường từ hiệu bán thịt về nhà, ông mãi lo nghĩ đến lúc bị vạch trần sau này nên tới khi nghe tiếng ồn ào vọng ra từ hiệu café mới, ông mới sực tỉnh nhận ra mình đang ở đâu. Đúng ra ông định băng qua phía kia quảng trường, nhưng chân đã bước ngang cửa sổ hiệu Ấm Đồng, sát với đám người nhà Mollison đáng sợ. Liếc mắt qua cửa sổ, ông ngạc nhiên đến ngẩn người.

Mười phút sau lúc ông bước vào bếp, Tessa đang gọi điện thoại cho bà chị. Colin bỏ túi thịt cừu vào tủ lạnh rồi đi thẳng lên gác xép chỗ Fats ngủ. Ông đẩy tung cửa, đúng như dự đoán, căn phòng trống không.

Không biết lần gần đây nhất ông lên đây là khi nào nữa. Sàn phòng vương vãi đầy quần áo bẩn. Có mùi gì khăng khẳng dù Fats đã mở cửa sổ mái. Colin để ý thấy một hộp diêm lớn trên bàn bèn mở ra, bên trong đầy ắp diếu giấy cuộn xoắn. Một hộp giấy quần Rizlas nằm lộ liễu trơ tráo ngay cạnh chiếc máy vi tính.

Colin giận tới mức tim đập thình thình muốn văng khỏi lồng ngực.

- Anh Colin? - Giọng Tessa văng lên từ dưới nhà - Anh ở đâu thế?

- Trên này - Colin gầm lên.

Cô xuất hiện trước cửa phòng, trông lo lắng và sợ hãi. Không nói tiếng nào, ông mở hộp diêm chìa cho vợ xem.

- Trời ơi - cô nói yếu ớt.

- Hôm nay nó bảo đi chơi với Andrew Price - Colin nói. Tessa sợ hãi nhìn quai hàm ông chồng nghiêng lại trợn trừng trợn trạo vì tức giận. - Tôi mới đi ngang tiệm café mới mở chỗ quảng trường, thằng Andrew đang lau bàn trong đó. Thế thằng Stuart đâu?

Nhiều tuần nay, Tessa luôn vờ tin lời Fats mỗi lần nó bảo đi chơi với Andrew. Cô tự phỉnh mình rằng Sukhvinder nhằm lẫn đó thôi, làm gì có chuyện Fats đi chơi (hay sau này có khi nào chịu hạ cố đi chơi) với Krystal Weedon.

- Em không biết - Cô xoa dịu - thôi anh xuống lầu uống cốc trà đi, em sẽ gọi cho nó.

- Tôi sẽ chờ ở đây - Colin dứt khoát ngồi xuống cái giường chưa dọn của thằng Fats.

- Thôi mà anh, xuống nhà đi - Tessa năn nỉ.

Cô sợ để ông chồng ngồi đây một mình. Trời mới biết ông sẽ còn tìm thấy thứ gì trong ngăn kéo hay cặp đi học của Fats nữa. Cô cũng chẳng hề mong ông lục lợi máy tính hay dòm xuống gầm giường. Tránh né những góc tối tăm vốn là chiêu quen thuộc duy nhất của cô từ trước đến nay.

- Xuống đi nào Colin - Cô giục.

- Không - Colin đáp, khoanh chéo tay trước ngực như đứa trẻ con cáu kỉnh, quai hàm vẫn trợn trạo - Nó có ma túy. Con trai của phó hiệu trưởng đấy.

Tessa ngồi xuống chiếc ghế trước máy tính của Fats, cảm giác bực bội quen thuộc lại bùng lên. Cô biết cái thói lo sợ cho bản thân đó là do căn bệnh tâm lý của Colin, nhưng đôi khi...

- Tụi trẻ cỡ nó nhiều đứa vẫn thử cho biết mà - cô nói.

- Cô vẫn còn bệnh nó hả? Có khi nào cô nghĩ cứ bệnh riết rồi nó nghĩ có giết người cũng thoát được tội không?

Tessa cố nén giận, cô biết mình phải làm đệm đỡ giữa hai cha con.

- Xin lỗi nhé Colin, nhưng mà đâu phải mọi thứ chỉ xoay quanh anh và công việc của anh...

- Ờ rõ rồi, cho nên nếu tôi bị đuổi việc...

- Sao anh lại nghĩ mình bị đuổi cơ chứ?

- Trời ơi là trời - Colin gào lên - Cái gì cũng chĩa vào tôi mà, vốn đã tệ hại lắm rồi, nó trước giờ luôn là đứa cá biệt nhất trong...

- Không đúng - Tessa quát lại - Ai cũng nghĩ Stuart là cậu thiếu niên bình thường thôi. Nó có phải Dane Tully đâu!

- Giờ nó theo đường thằng Tully rồi đó, ma túy....

- Lúc trước em đã bảo anh là phải gửi nó đi học trường Paxton rồi mà. Em *thừa biết* nó mà học ở Winterdown thì nó làm gì thì anh cũng nghĩ nó nhằm vào anh hết! Lúc nào cũng nghĩ thế thì trách sao mà nó không nổi loạn? Em đâu bao giờ muốn nó vào học ở trường anh đâu!

- Còn tôi ấy hả - Colin nhảy bật dậy rống lên - chưa bao giờ muốn có nó hết!

- Đừng có nói thế - Tessa hỗn hển - em biết anh đang bực nhưng đừng có nói những lời đó!

Dưới lầu có tiếng cửa trước đóng sập. Tessa hoảng hốt ngó quanh như thể Fats lập tức hiện ra ngay bên cạnh họ. Cô không phải chỉ giật mình vì tiếng động lớn mà còn vì Stuart không bao giờ có thói sập cửa như thế, nó thường ra vào lặng ngắt như cái bóng.

Cô nghe tiếng chân quen thuộc bước lên cầu thang. Liệu nó có nghi ngờ hay đã biết bố mẹ đều đang ở trong phòng nó không? Colin vẫn đợi, tay nắm chặt. Tessa nghe tiếng cầu thang cọt kẹt, rồi Fats xuất hiện. Cô biết chắc nó đã dọn sẵn cái vẽ mặt khinh bỉ lẫn chán ngán đó.

- Chào - nó nhìn hết bà mẹ lại đến ông bố quàu quạu cứng ngắc. Nó có vẽ cái tự chủ kỳ lạ mà Colin chưa khi nào có được - Ngạc nhiên chưa.

Tessa tuyệt vọng cố cảnh báo cậu con.

- Bố con lo không biết con đi đâu - cô nói với vẻ nài nỉ - Con nói hôm nay đi chơi với Arf, nhưng bố con thấy...

- À, đổi kế hoạch mà - Fats đáp.

Nó liếc mắt sang chỗ vẫn để cái hộp diêm.

- Thế cậu cả nói cho bố mẹ biết đã đi đâu được chứ? - Colin hỏi, hàm nghiền chặt đến trắng bệch.

- Ờ, nếu hai người muốn nghe - Fats nói, ông bố chờ đợi.

- Kìa Stu - Tessa nửa rên rỉ nửa van nài.

- Tui đi chơi với Krystal Weedon - Fats tỉnh rụi.

Ôi trời ơi, không - Tessa tuyệt vọng nghĩ - *Không, không, không.*

- Mà làm gì? - Colin hỏi lại, ngạc nhiên tới nỗi quên cả lên gân.

- Tui đi chơi với Krystal Weedon - Fats nhắc lại to hơn.

- Từ khi nào nó thành bạn mà thế? - Colin hỏi sau thoáng im lặng.

- Cũng gần đây - Fats đáp.

Tessa thấy rõ Colin đang cố chọn từ cho một câu hỏi quá lố bịch đến khó bật ra lời.

- Đúng ra con phải nói với bố mẹ, Stu - cô lên tiếng.

- Nói chuyện gì? - nó hỏi.

Cô sợ thằng con đẩy cuộc đối đầu này tới chủ đề hiểm nghèo.

- Nói con đi đâu - cô đứng dậy, cố ra vẻ bình thường - lần sau nhớ gọi báo bố mẹ.

Cô nhìn sang Colin những mong ông chồng cũng theo cô ra cửa. Nhưng ông vẫn đứng sững giữa phòng kinh hãi nhìn trừng trừng Fats.

- Mà có... qua lại với Krystal Weedon không?

Hai người mặt đối mặt, Colin cao hơn cả gang tay nhưng Fats nằm trọn ưu thế.

- Qua lại? - Fats lặp lại - “Qua lại” nghĩa là sao?

- Mà biết tao muốn hỏi gì mà! - Mặt Colin đỏ bừng.

- Tính hỏi tui có dúi con nhỏ không chứ gì? - Fats hỏi lại.

Tessa khẽ kêu lên “Stu” nhưng đã bị Colin gào át đi - Sao mà dám nói thế hả!

Fats thản nhiên cười khẩy nhìn ông bố, đầy vẻ thách thức chế nhạo.

- Sao chứ? - Fats hỏi.

- Mà có - Colin cố tìm từ, mặt càng đỏ gay đỏ gắt - Mà có ngủ với Krystal Weedon không?

- Nếu có thì cũng chẳng sao, phải không? - Fats hỏi, liếc nhìn bà mẹ - hai người đều đang giúp đỡ Krystal mà, đúng không?

- Giúp đỡ...

- Thì hai người cố đấu tranh duy trì cái trung tâm cai nghiện đó để giúp đỡ gia đình Krystal đó thôi?

- Thế thì liên quan gì...

- Thì tui đi chơi với nó có chuyện gì đâu.

- Vậy là con có đi chơi với nó phải không? - Tessa đánh giọng. Được thôi, nếu Fats đã muốn đẩy chuyện đến nước này thì cô theo. - Con thực sự có *đi chơi* ở đâu với nó không hả Stuart?

Nó lại cười khẩy làm cô phát điên. Thậm chí nó còn không buồn vờ giữ chút lễ phép nào nữa.

- Ừ thì, hai đứa tui chưa khi nào “làm” ở nhà này hay nhà nó...

Colin vung nắm đấm nện vào mặt thằng con, Fats đang chú ý tới bà mẹ nên không kịp đỡ, nó loạng choạng va vào cái bàn rồi thoáng trượt xuống sàn. Lúc nó đứng thẳng dậy, Tessa đã kịp đứng chắn giữa hai người, đối mặt với thằng con.

Sau lưng cô, Colin lặp đi lặp lại - thằng oắt khốn kiếp, thằng oắt khốn kiếp.

- Thế hả? - Fats thoi không cười khẩy nữa - Tôi ít khốn kiếp hơn ông, phải không lão khốn già!

- Không! - Tessa gào lên - Colin, ra ngoài. *Đi ra đi!*

Colin vừa giận vừa sốc vẫn đứng sừng sững đó trong chốc lát rồi mới bỏ ra khỏi phòng, hai người nghe tiếng ông hơi vấp chân chỗ cầu thang.

- Sao con có thể làm thế? - Tessa thì thầm hỏi.

- Có thể làm cái quái gì? - Stuart quát, cái vẻ trên mặt nó làm cô vội vàng chốt cửa rồi đứng chặn luôn ở đó.

- Con lợi dụng con bé đó, Stuart, con biết thế mà, rồi con nói năng kiểu đó với...

- Cái cút - Fats lồng lộn đi qua đi lại, vẻ thản nhiên thường ngày hoàn toàn biến sạch - Lợi

dụng cái cút. Con đó biết thừa nó làm gì, chỉ vì nó sống ở cái khu Fields chó chết đó, chỗ đó không... Thật ra bà với lão Tủ không muốn tui dúi nó chỉ vì nghĩ nó thấp kém...

- Không đúng - Tessa nói dối, và dù cũng quan tâm tới Krystal, cô chỉ mong thằng con đủ lý trí mà mang bao cao su.

- Đồ đạo đức giả, bà với lão Tủ đều một giuộc - Nó vẫn hằm hằm sải bước khắp phòng - Mồm thì suốt ngày rêu rao nói muốn giúp nhà Weedon, thực ra đâu có muốn...

- Đủ lắm rồi - Tessa gào lên - Sao dám nói với mẹ thế hả? Sao mà không thấy... sao mà không hiểu mà ích kỷ thế nào hả...?

Cô ghen lời, quay người giật mạnh cửa bỏ ra ngoài rồi đóng sập lại.

Bà mẹ đi rồi, Fats thoáng thấy lạc lõng. Nó ngừng chân nhìn sững cánh cửa đóng vài giây. Nó lục túi moi ra điều thuốc lá rồi châm lửa, không màng thổi khói ra cửa sổ mái. Nó giận dữ đi lại lại đầu óc tràn đầy những hình ảnh lộn xộn kỳ quặc.

Nó nhớ tới buổi tối thứ Sáu gần một năm trước đó, Tessa lên phòng bảo nó ngày mai ông bố muốn dẫn nó đi đá bóng với Barry và mấy cậu con trai nhà đó.

(- Gì chứ? - Fats lưỡng lự hỏi, chưa khi nào bố nó rủ nó đi như thế.

- Cho vui thôi mà. Không có gì đặc biệt - Tessa nói, tránh ánh mắt Fats bằng cách vờ bực bội nhìn đồng quần áo rải khắp sàn.

- Tại sao?

- Bố con nghĩ đi thể thì vui thôi - Tessa nói, cúi nhặt một cái áo đồng phục - Declan cũng muốn tập một chút hay gì đó. Nó sắp có trận thi đấu mà.

Fats đá bóng cũng khá. Ai cũng thấy lạ, cứ nghĩ kiểu như nó chắc không ưa thể thao và coi khinh mấy đội này nhóm nọ. Nó dùng chân cũng thạo như dùng miệng lưỡi, biết tạo ra hàng loạt động tác giả, lừa qua mấy đứa vụng về, có cơ hội là sút luôn nhưng nếu bóng không vào gôn thì nó cũng chẳng để tâm.

- Không ngờ ông ấy cũng biết chơi đấy.

- Bố con chơi khá giỏi, hồi bố mẹ quen nhau ông ấy chơi đều hai lần mỗi tuần đấy - Tessa phát bực - ngày mai, mười giờ sáng nhé! Mẹ sẽ giặt giúp cái quần thể thao cho.)

Fats rít thuốc, nó nhớ lại mọi chuyện dù không muốn. Sao lúc ấy nó lại chịu thỏa hiệp với chuyện đó? Nếu là bây giờ, nó chỉ đơn giản từ chối tham gia vào trò mèo của lão Tủ rồi nằm dài trên giường cho đến khi họ chửi chán thì thôi. Một năm trước, nó vẫn chưa hiểu thế nào là xác thực.

(Hôm đó cuối cùng nó vẫn đi với ông bố, hai người im lặng đi bộ chừng năm phút, cả hai đều nhận thấy khoảng hụt hẫng khủng khiếp giữa họ.

Sân bóng vốn là của trường Thánh Thomas. Hôm đó trời nắng hanh. Mọi người chia thành hai đội ba người, vì Declan dẫn theo một đứa bạn đến ngủ lại với nó vào cuối tuần. Cậu bạn rõ ràng là chết mê thằng Fats nên vào đội của bố con Fats.

Fats và ông bố lặng thinh chuyền bóng cho nhau, còn Barry chơi dở nhất thì hết hét hò đến động viên bằng cái giọng Yarvil nặng nề giữa hai đồng áo nịt họ chất làm gôn. Khi Fergus ghi

bàn, Barry lao tới tính nhảy đập ngực ăn mừng nhưng hụt, va luôn đầu vào hàm cậu con. Hai bố con ngã lăn ra, Fergus vừa kêu rên vừa cười sằng sặc, Barry ngồi thụp xuống bên cạnh cũng vừa xin lỗi vừa cười phá ra. Fats cũng cười theo nhưng khoằm mặt bỏ đi ngay khi nghe thấy tiếng ông bố cười hô hố.

Rồi tới cái giây phút nhục nhã đó, lúc đó tỉ số đang hòa và sắp tới giờ về, Fats đã lừa được bóng qua mặt Fergus, lão Tủ gạo lên - Cổ lên, Stu, chàng trai!

“Chàng trai”, lão Tủ chưa bao giờ dùng từ này. Nghe nó mới sáo rỗng, gượng ép và thảm hại nữa chứ. Rõ là ông ta đang cố bắt chước kiểu động viên tự nhiên thoải mái Barry dành cho các con. Cổ ra vẻ với Barry đây mà.

Quả bóng bắn thẳng từ chân sút của Fats như viên đạn pháo, đập thẳng vào gương mặt bất ngờ và ngớ ngẩn của lão Tủ làm kính gãy vụn, một giọt máu ứa ra dưới mắt lão. Phải mất một khắc ông ta mới nhận ra ý định của nó, mới biết nó cố tình làm thế, mới rõ cú sút ấy chính là đòn trừng phạt.)

Hai bố con không bao giờ chơi bóng đá với nhau nữa. Chút trải nghiệm kiểu bố-và-con-trai bị xếp xó, như hàng chục lần trước đó.

Còn tôi chưa bao giờ muốn có nó hết!

Nó biết chắc mình nghe rõ câu đó. Lão Tủ hẳn là nói về nó thôi, đang trong phòng nó mà, còn nói tới ai khác được chứ?

Như thằng này bậy một bãi thôi thôi - Fats nghĩ. Trước này nó luôn nghi ngờ chuyện đó mà. Nhưng sao ngực nó bỗng nhiên thấy lạnh thế?

Fats dựng cái ghế đổ kèn trong lúc xô xát dậy. Đúng ra cách phản ứng đúng đắn phải là gạt hẳn mẹ nó ra mà đâm vào mặt lão. Đập bể kính lão lần nữa. Khiến lão đổ máu. Fats thấy nhục với chính mình vì đã không làm thế.

Nhưng vẫn còn cách khác. Bao nhiêu năm nay nó đã nghe trộm được khối chuyện. Nó biết thừa những nỗi sợ lố bịch của ông bố, nhiều hơn bố mẹ nó tưởng nhiều.

Những ngón tay Fats vụng về hơn mọi khi. Nó vừa mở website hội đồng khu vừa không ngừng rít thuốc. Mấy tuần trước, nó tìm hiểu cách chèn mã SQL và mò ra được dòng mã lệnh thẳng Andrew không chịu chỉ cho nó. Sau khi xem xét bảng tin trên website một lúc, nó đăng nhập dễ dàng dưới tên Betty Rossiter, đổi tên đăng nhập thành Hồn-ma-Barry-Fairbrother rồi bắt đầu gõ.

V

Shirley Mollison vẫn cho rằng chồng con bà cứ nói quá về nguy cơ khi cứ để nguyên những bài đăng của Hồn ma trên mạng. Bà coi mấy bài đó chẳng hơn gì mấy chuyện ngồi lê đôi mách, mà mách lẻo thì đâu có bị bắt tội. Bà cũng nghĩ luật pháp chẳng tới nỗi ngớ ngẩn và phi lý tới mức trừng phạt bà vì bài của người khác viết, thế thì bất công quá mức. Dù tự hào về cái bằng luật của cậu con, bà vẫn tin chắc Miles nhằm lẫn đâu đó.

Bà kiểm tra bản tin trên website còn thường xuyên hơn mức Miles và Howard khuyến nghị, nhưng đó chẳng phải là vì bà sợ hậu quả pháp lý. Rõ ràng là hồn ma của Barry Fairbrother vẫn chưa ngừng cuộc công kích riêng lẻ vào từng người trong phe ủng hộ dân khu Fields; bởi thế bà háo hức được là người đầu tiên xem bài đăng tiếp theo của “nó”. Một ngày bà vào căn phòng cũ của Patricia nhiều lần liền để mở web. Đôi lúc đang hút bụi hay gọt dứa khoai tây, bà nóng ruột rùng cả mình tới nỗi vứt hết mọi chuyện chạy vào phòng làm việc để rồi lại thất vọng quay ra.

Shirley thấy mình và Hồn Ma có điểm chung gì đó thật đặc biệt và bí ẩn. “Nó” đã chọn website của bà làm diễn đàn để vạch trần thói đạo đức giả của những đối thủ của Howard, điều này làm bà thấy vinh dự như nhà khoa học xây dựng được môi trường nhân tạo cho một loài sinh vật hiếm đến làm tổ. Nhưng hơn thế nữa, bà thích thú cơn thịnh nộ, sự tàn bạo và cả gan của Hồn ma. Bà tự hỏi “nó” là ai, hình dung bóng người đàn ông khỏe mạnh đứng sau lưng ủng hộ bà và Howard, hạ sát những kẻ đối đầu bằng những sự thực xấu xí để dọn đường cho họ.

Xem ra không có người đàn ông nào ở Pagford có vẻ hợp với vai trò Hồn Ma, nếu đó là một trong số những người chống khu Fields mà bà biết, hẳn bà sẽ thất vọng lắm.

- Nếu đó đích thực là đàn ông - Maureen nhận xét.
- Chính thể - Howard tán thưởng.
- Tôi nghĩ đó là một người đàn ông - Shirley lạnh nhạt đáp.

Sáng Chủ nhật, lúc Howard ra tiệm café, Shirley mặc nguyên váy ngủ, tay cầm tách trà, tự động rẽ vào phòng sách và mở website.

Những mộng tưởng quái dị của ngài Phó Hiệu Trưởng đăng bởi Hồn-ma-của-Barry-Fairbrother.

Bà run rẩy bỏ tách trà xuống, click mở bài đăng và đọc ngốn ngấu, mồm há hốc. Rồi bà chạy thẳng ra sảnh chụp lấy điện thoại mà gọi tới tiệm café nhưng máy bận.

Năm phút sau, Parminder Jawanda, vốn dạo này cũng thường theo dõi bảng tin trên website hội đồng nhiều hơn bình thường, bấm mở trang và thấy ngay bài đăng. Giống Shirley, việc đầu tiên bà làm là chụp lấy điện thoại.

Nhà Wall đang ăn sáng, cậu con trai hầy còn ngủ trên lầu. Khi Tessa nhắc máy, Parminder ngắt ngang luôn màn chào hỏi của cô bạn.

- Trên website hội đồng có bài đăng về Colin. Cô làm gì cũng được nhưng đừng để ông ấy đọc thấy.

Tessa kinh hãi liếc mắt nhìn ông chồng, nhưng ông này ngồi cách ống nghe chưa đầy một mét nên đã nghe rõ từng lời Parminder hét lên qua điện thoại.

- Em gọi lại chị sau - Tessa gấp gáp nói. - Colin - cô gọi, lập cập gác ống nghe - Colin, khoan đã.

Nhưng ông đã chạy khỏi phòng, tay cứng ngắt ép cạnh sườn như thường lệ, Tessa phải chạy gần mới đuổi kịp ông.

- Hay anh đừng xem thì hơn - cô khuyên, bàn tay to lớn với những khớp xương to lồi của ông đang rê chuột - hay là để em đọc rồi...

Những mộng tưởng quái dị của ngài Phó Hiệu Trưởng

Một trong những người mong được vào hội đồng khu để đại diện cộng đồng, là Colin Wall, phó hiệu trưởng của trường Winderdown. Cử tri hẳn sẽ quan tâm khi biết rằng ông Wall, người vốn tuân thủ kỷ luật cực kỳ nghiêm ngặt, có đời sống cực kỳ quái dị bất thường, ông luôn sợ có học sinh tố cáo mình về hành vi tình dục không phù hợp, đến nỗi thường phải xin nghỉ phép cho bình tĩnh lại. Ông Wall có thực đã mó máy em học sinh năm nhất nào không, cả Hồn ma cũng không dám chắc. Nhưng những cơn tưởng tượng tới phát cuồng phát sốt đó chứng tỏ, dù chưa làm đi nữa thì ông cũng có ý muốn như thế.

Là thằng Stuart viết - Tessa lập tức nghĩ thế.

Dưới ánh sáng hắt ra từ màn hình vi tính, khuôn mặt của Colin xanh nhợt như xác chết. Tessa nghĩ ông mà bị đột quỵ chắc cũng có dáng vẻ như thế.

- Colin...

- Chắc là Fiona Shawcross đã đồn ra ngoài.

Tai họa ông luôn lo sợ đã chụp xuống. Thế là hết. Ông luôn tính tới chuyện nuốt thuốc ngủ. Không biết trong nhà còn đủ liều không.

Tessa sau lúc sững sờ vì ông chồng nhắc tới tên cô hiệu trưởng, lên tiếng - Cô Fiona không... dù sao thì cô ấy cũng đâu có biết.

- Cô ta biết anh bị rối loạn nghi thức ám ảnh (OCD).

- Thì đúng, nhưng cô ấy đâu có biết là... là anh sợ...

- Có. - Colin nói. - Lần trước lúc xin phép nghỉ ốm anh có nói.

- Tại sao chứ? - Tess bùng nổ - Anh kể ra làm cái gì?

- Anh muốn giải thích rõ là anh thực sự cần nghỉ - Colin nem nép giải thích - Anh nghĩ phải cho cô ấy hiểu bệnh anh nghiêm trọng cỡ nào.

Tessa ráng kìm mong muốn sôi sục là quát vào mặt ông chồng. Thế là đã rõ vì sao Fiona đối xử và nói về ông ta có phần thương cảm; trước giờ Tessa chưa bao giờ ưa cô này vì nghĩ cô cứng nhắc và không biết cảm thông.

- Dù có như thế - cô nói - Em nghĩ Fiona chẳng việc gì mà...

- Không phải cô ấy trực tiếp làm - Colin run rẩy úp tay lên bờ môi trên đấm mồ hôi - chắc Mollison đã lọt tai tin đồn đâu đó.

Không phải do nhà Mollison. Chính Stuart đã viết, em biết thế. Tessa quá rành cậu con mình. Thậm chí cô kinh ngạc vì Colin không nhận thấy gì cả, thậm chí không liên tưởng bài đăng hôm nay với trận cãi vã và cú đánh thẳng con ngày hôm qua. *Nó không thể ngừng chuyện này. Hẳn là chính nó đã viết về tất cả, Simon Price, Parminder.* Tessa nghĩ trong sự sững sờ khiếp đảm.

Nhưng Colin không hề ngờ vực Stuart. Ông đang mãi khơi lại những tưởng tượng sống động như ký ức thật, cái cảm giác đụng chạm ấy, cả những ý nghĩ bạo lực, đê mật: một bàn tay thò ra túm chặt, bóp siết khi ông len qua đám đông những tấm thân trẻ trung mơn mớn; tiếng thét

đau đớn; gương mặt trẻ thơ quần quai. Ông tự hỏi mình hết lần này tới lần khác: có phải ông làm không? Ông có thích thú chuyện đó không? Ông không nhớ. Ông chỉ biết mình luôn luôn nghĩ về nó, nhìn thấy nó diễn ra, cảm thấy nó diễn ra. Bắp thịt mềm mại dưới làn áo vải; túm, bóp, đau và sốc; bạo lực. Bao nhiêu lần rồi? Ông không biết. Ông dành hàng giờ liền trần trổ tự hỏi bao nhiêu đứa học sinh biết ông làm chuyện đó, chúng nó có nói với nhau không, rồi bao lâu nữa ông sẽ bị phát hiện.

Không biết mình đã phạm tội bao nhiêu lần và cũng không tin nổi chính mình, ông thường cầm trên tay hàng đồng giấy tờ sổ sách để không còn rảnh tay nào mà gây tội khi đi dọc hành lang. Ông quát thét đám đông học sinh tránh đường, chừa trống cho ông đi qua. Không ích gì. Vẫn luôn có những đứa lạc hàng chạy ngang ông, đâm sầm vào ông, rồi khi cả hai tay đều bận, ông lại nghĩ ra cách khác để đụng chạm chúng: giơ khuỷu tay chạm lướt qua ngực; bước sang bên hay vờ vấp chân để háng đứa bé chạm vào da thịt ông.

- Colin -Tessa gọi.

Ông bắt đầu khóc, những cơn nấc làm rung chuyển cả cái đầu và thân hình vụng về, khi cô quàng tay ôm và áp mặt vào má chồng, mặt cô cũng đầm nước mắt của ông.

Cách đó vài dặm, tại Nhà Trên Đồi, Simon Price ngồi trước cái máy tính gia đình mới toanh. Nhìn thẳng con chạy đi làm cuối tuần cho Howard Mollison, lại nhớ chuyện mình phải trả đúng giá thị trường cho cái máy, gã thấy bức bối và bất công. Trước cái đêm đêm máy tính ăn cắp đi vút, gã chưa khi nào mở website hội đồng, nhưng giờ ngồi nghĩ loanh quanh một lát, gã tự nhiên muốn mở thử website xem bài đăng làm gã mất cả việc có còn đó không, nhớ như công ty sau này gã nộp đơn lại nhìn thấy.

Bài đó không còn. Simon không hề biết vụ này là nhờ vợ. Ruth sợ phải nói cho gã biết là cô gọi điện cho Shirley, dù chỉ để nhờ xóa bài đó. Gã hơi thoải mái hơn khi không còn thấy nó và tìm thử bài về Parminder nhưng bài này cũng đã bị xóa nốt.

Gã đã định đóng web thì thấy bài đăng mới nhất, có tựa *Những mộng tưởng quái dị của ngài Phó Hiệu Trưởng*.

Gã đọc kỹ hai lần liền rồi phá ra cười một mình trong phòng khách. Cái cười đắc thắng độc địa. Gã chưa bao giờ ưa cái tay trán dô cao to lộc ngộc đó. Gã khoái trá thấy so với tay này thì mình qua truông quá là nhẹ nhàng.

Ruth vào phòng, e dè mỉm cười. Cô mừng khi nghe gã cười vì từ khi mất việc tâm trạng của gã luôn cực kỳ tệ hại.

- Có gì mà vui thế.

- Biết ông già của thằng Fats không? Wall, tay phó hiệu trưởng đó? Gã hóa ra là tay khoái hàng non.

Nụ cười trên môi Ruth vụt biến. Cô chạy vội lại máy đọc bài đăng.

- Đi tắm đây - Simon phẩn khởi nói.

Ruth chờ ông chồng đi khỏi phòng rồi mới nhắc máy cố gọi cho bà bạn Shirley để báo vụ scandal mới, nhưng máy nhà Mollison báo bận.

Cuối cùng Shirley cũng nối máy được với Howard đang ở hiệu thực phẩm. Bà vẫn còn mặc

nguyên áo ngủ, còn ông đang đi tới đi lui trong căn phòng nhỏ phía sau quầy.

-... cố gọi anh này giờ...

- Mo dùng điện thoại. Bài đó nói gì? Nói chậm thôi.

Shirley đọc bài đăng về Colin, phát âm rõ ràng như phát thanh viên. Bà vẫn chưa đọc tới cuối thì ông chồng cắt ngang.

- Bà có chép nó xuống chưa?

- Sao cơ? - bà hỏi lại.

- Bà đọc thẳng từ màn hình à? Nó vẫn trên web à? Bà xóa nó chưa?

- Em đang làm đây - Shirley hơi hoảng vội nói dối, - em tưởng là anh...

- Tháo nó xuống ngay lập tức! Trời ơi, Shirley, vụ này ngoài tầm kiểm soát rồi, không thể để mấy thứ như thế trên đó được!

- Em chỉ nghĩ là anh phải...

- Tháo ngay xuống đi, tôi về nhà rồi nói sau - Howard quát.

Shirley tức điên người, hai vợ chồng nhà này chưa khi nào lớn tiếng với nhau thế.

IV

Cuộc họp hội đồng kế tiếp - cũng là cuộc họp đầu tiên sau khi Barry mất - đóng vai trò quan trọng trong trận chiến về khu Fields. Howard không muốn hoãn việc bỏ phiếu về vụ trung tâm cai nghiện Bellchapel lần đề nghị của thị trấn yêu cầu chuyển quyền quản lý khu nhà cho Yarvil.

Vì vậy Parminder đề nghị bà, Colin và Kay gặp nhau vào tối hôm trước cuộc họp để bàn bạc về chiến lược.

- Pagford đâu thể nào đơn phương quyết định thay đổi địa giới thuộc quyền quản lý của hội đồng, đúng không? - Kay hỏi.

- Đúng thế - Parminder kiên nhẫn giải thích (dù sao Kay cũng là người mới ở đây) - nhưng hội đồng quận có hỏi ý kiến của Pagford, nên Howard quyết tâm ép hội đồng khu thông qua ý kiến của ông ấy.

Họ tổ chức họp ngay phòng khách nhà Wall vì Tessa nhẹ nhàng mà cương quyết ép Colin phải mời hai người đó tới họp ở chỗ mà cô giám sát được. Tessa chuyển rượu vang cho mọi người, đặt một tô lớn khoai tây chiên giòn lên bàn café rồi ngồi im lặng nghe ba người kia trò chuyện.

Cô đang hết sức mệt mỏi và bức dọc. Bài đăng nặc danh về Colin đã làm ông lập tức suy sụp tới nỗi phải xin nghỉ bệnh. Parminder thừa biết ông yếu nhược thế nào, chính chị ta đã ký giấy khám bệnh cho ông xin nghỉ, thế mà lại mời ông tham gia buổi họp này. Xem ra chị ta không hề bận tâm tới những cơn hoang tưởng và dẫn vật mới có thể sẽ đổ lên đầu Tessa ngay tối nay.

- Rõ ràng có dư luận không đồng tình về cách nhà Mollison xử lý vấn đề - Colin nói bằng

giọng ra vẻ tinh tường am hiểu mỗi khi muốn tỏ ra mình không biết sợ hãi hay hoang tưởng là gì. - Tôi nghĩ mọi người bắt đầu bực bội với cái kiểu bọn họ cứ coi mình là người phát ngôn cho cả thị trấn rồi đấy. Các cô biết đấy, tôi nhận ra điều đó trong lúc đi vận động tranh cử mà.

Tessa cay đắng nghĩ, giá thỉnh thoảng mà ông chồng vờ vĩnh được như thế này vì cô thì tốt biết mấy. Ngày xưa cô thích được là hồng nhan tri kỷ duy nhất của Colin, là bình chứa mọi nỗi lo sợ và trao đi mọi nguồn an ủi, nhưng giờ thì hết rồi. Hồi khuya này suốt từ hai giờ đến tận ba rưỡi sáng, cô không tài nào ngủ được vì ông chồng ngồi bên mép giường cứ gập người rên rỉ khóc lóc, ước gì được chết, ước gì ông không ra ứng cử, rằng ông không chịu nổi, đòi ông thế là tan nát...

Tessa nghe tiếng Fats xuống cầu thang và lập tức cứng người căng thẳng, nhưng nó chỉ đi ngang cửa phòng khách đang mở để xuống bếp trước cái liếc mắt gay gắt của Colin, ông đang ngồi trên cái đôn thấp bọc da, đầu gối lêu đêu cao tới ngực.

- Có khi việc Miles ra ứng cử sẽ khiến mọi người thấy quá đáng rồi phản đối chẳng, kể cả những người vốn ủng hộ nhà Mollison? - Kay hy vọng hỏi.

- Cũng có khả năng đấy - Colin gật đầu.

Kay quay sang Parminder.

- Chị có nghĩ là hội đồng sẽ bỏ phiếu buộc Bellchapel rời khỏi tòa nhà không? Tôi biết mọi người hay lo lắng về mớ kim tiêm bị vứt bừa bãi và dân nghiện lờ lờ gần nhà, nhưng trung tâm cách đây hàng mấy dặm... sao Pagford lại lo thế?

- Howard và Aubrey chống lưng cho nhau - Parminder giải thích, mặt mày căng thẳng, mắt thâm quầng. (Ngày mai chính bà sẽ phải dự cuộc họp hội đồng và chiến đấu chống lại Howard Mollison cùng với phe cánh của lão mà không có Barry bên cạnh.) - Quận phải cắt giảm ngân sách, nếu Howard đẩy trung tâm cai nghiện ra khỏi tòa nhà cho thuê giá rẻ đó, thì ngân sách cho trung tâm phải tăng thêm nhiều, như vậy Fawley có thể lấy có chi phí gia tăng mà đề nghị cắt giảm nguồn hỗ trợ từ hội đồng. Rồi Fawley sẽ cố đẩy khu Fields lại cho Yarvil.

Kiệt sức vì phải nói nhiều, Parminder vờ xem xét chồng hồ sơ về Bellchapel mà Kay mới mang tới để đỡ phải tham gia trò chuyện một lát.

Sao mình lại phải làm việc này - Bà tự hỏi.

Đúng ra giờ này mình có thể ở nhà cạnh Vikram, lúc bà đi ông và hai con lớn đang ngồi xem hài kịch trên tivi. Tiếng cười của ba bố con làm bà gai cả người, bao lâu rồi mình không cười như thế? Vì sao mình phải ngồi đây uống thứ rượu vang dở tệ âm ỉ này, đấu tranh vì cái trung tâm cai nghiện mình chẳng khi nào cần đến và cái khu nhà đầy những kẻ nếu gặp chắc đâu mình đã ưa? Mình đâu có phải Bhan Kanhaiya mà không phân biệt linh hồn phe ta và phe địch? Bà chẳng thấy ánh sáng nào từ Thượng đế chiếu rọi lên Howard Mollison cả. Bà thích tưởng tượng tới cảnh Howard thất bại hơn nhiều, hơn là viễn cảnh bọn trẻ khu Fields được tiếp tục học ở trường Thánh Thomas hoặc dân khu Fields cắt được cơn nghiện ở trung tâm Bellchapel, dù rằng bà cũng hơi hơi thấy mấy chuyện đó là tốt...

(Thật ra bà biết rõ vì sao mình vẫn làm thế. Chiến thắng vì Barry. Ông từng kể cho bà nghe đủ chuyện về thời học ở trường Thánh Thomas. Các bạn mời ông về nhà chơi, ông khi đó ở

trong xe moóc với mẹ và hai anh trai nên cực kỳ thích vẻ sạch sẽ tiện nghi của những ngôi nhà trên đường Hope, cũng như mê mẩn và có phần kính sợ những dinh thự kiểu Victoria trên phố Church Row. Ông thậm chí từng dự sinh nhật tại căn nhà có hình mặt bò, sau này ông mua chính căn nhà đó và nuôi lớn bốn đứa con tại đây.

Ông yêu quý Pagford, yêu dòng sông, những cách đồng và những căn nhà có tường chắc chắn, ông sung sướng vì có hẳn một khu vườn trường để chơi đùa, có cây to để treo xích đu, khắp nơi đều rộng rãi và xanh tươi. Ông nhặt hạt cây để ngựa đem về khu Fields. Sau thời gian học hành xuất sắc ở trường Thánh Thomas, Barry là một trong những người đầu tiên của dòng họ vào được đại học.

Yêu và ghét, Parminder nghĩ, hơi hoảng vì sự thành thật của chính mình. *Yêu và ghét, chính vì thế mà mình ở đây...*)

Bà lật một trang trên xấp tài liệu của Kay và chăm chú đọc.

Kay hài lòng thấy bà bác sĩ nghiên cứu cẩn thận tài liệu mình mang tới vì cô đã đầu tư biết bao thời gian công sức chuẩn bị chúng. Cô tin chắc bất kỳ ai đọc tài liệu đó cũng phải tin rằng trung tâm Bellchapel cần được *giữ nguyên vị*.

Nhưng xuyên suốt mọi con số thống kê, mọi nghiên cứu ca điều trị ẩn danh và những bản đánh giá của các chứng nhân trực tiếp, thực sự Kay chỉ nghĩ về trung tâm cai nghiện từ góc độ một bệnh nhân duy nhất: Terri Weedon. Terri đã có chuyển biến Kay cảm nhận được điều đó, cô vừa tự hào vừa lo lắng. Terri đã có vài dấu hiệu le lói cho thấy cô bắt đầu kiểm soát được đời mình. Gần đây Terri có nói với Kay hai lần rằng “Họ hông cướp thằng Robbie được đâu, tôi hông cho”, và đó là lời tuyên bố có mục đích chứ không phải tiếng cãi bất lực trước số mệnh.

- Qua tui đưa nó đi nhà trẻ - chị ta bảo với Kay, cô này sợ ý không kìm nổi vẻ kinh ngạc - Ngạc nhiên cái mẹ gì thế? Bộ tui hông đưa nó đi được hả?

Nếu cánh cửa trung tâm Bellchapel đóng sập trước mặt Terri, Kay chắc chắn việc đó sẽ phá tan từng mảnh công trình mong manh mà họ đã cùng nhau xây dựng lại từ các mảnh vụn cuộc đời chị ta. Kay không hiểu sao Terri có vẻ rất sợ Pagford.

- Tui ghét cái nơi chết tiệt đó - chị ta nói khi Kay tình cờ nhắc tới thị trấn.

Ngoài chi tiết bà nội quá cố của chị ta sống ở đó, Kay không biết gì về những điều đã xảy ra giữa Terri và thị trấn, nhưng cô sợ nếu Terri buộc phải đến đó nhận methadone mỗi tuần thì khả năng tự kiểm soát của chị ta sẽ sụp đổ, kéo theo cả chút yên ổn mong manh mới chớm có của gia đình này.

Colin thay Parminder kể về lịch sử khu Fields, Kay nghe mà chán ngắt, cô chỉ gật đầu ừ hừ giữ nhịp chứ đầu óc đã ở tận đâu đâu.

Còn Colin đang bốc lên vì người phụ nữ trẻ đẹp này đang nghe từng lời ông nói. Tối nay ông thấy trấn tĩnh hơn bao giờ hết kể từ lúc đọc bài đăng khủng khiếp đó. Giờ bài viết đã bị xóa khỏi website. Những tai họa khủng khiếp Colin tưởng tượng ra lúc nửa đêm về sáng vẫn chưa cái nào thành hiện thực. Ông không bị sa thải. Không có đám đông giận dữ nào tụ tập trước cửa nhà. Trên website của hội đồng khu và cả mạng internet (ông đã tìm kiếm bằng Google biết bao nhiêu lần) không ai đòi bắt giữ hay tổng giam ông.

Fats vừa đi ngang cửa phòng khách vừa múc sữa chua ăn. Nó liếc mắt vào phòng và chạm phải tia nhìn của Colin trong thoáng chốc. Colin lập tức nhớ mạch câu chuyện đang nói dở.

- ... và... à, đấy, tóm lại là thế. - Ông kết thúc cụt ngắn rồi liếc nhìn qua Tessa cho an lòng lại nhưng bà vợ đang lạnh lẽo nhìn đăm đăm vào cỏi vô định. Colin hơi dỗi, ông cứ nghĩ rằng Tessa sẽ thấy vui khi ông đỡ hơn nhiều, tự chủ hơn nhiều sau cái đêm mất ngủ khốn khổ. Bụng dạ ông vẫn còn thon thót vì khiếp hãi, nhưng đã dễ chịu hơn vì ngồi cạnh ông cũng có một nạn nhân bị cáo buộc oan ức là Parminder, lại thêm được cô nhân viên xã hội quyến rũ biết thông cảm lắng nghe.

Không như Kay, Tessa nghe kỹ từng lời Colin vừa nói về chuyện khu Fields có quyền tiếp tục trực thuộc Pagford. Cô thấy những lời nói của ông chẳng mấy may thuyết phục, ông muốn tin điều Barry từng tin, ông muốn đánh bại nhà Mollison, vì đó là điều Barry muốn. Colin không ưa gì Krystal Weedon nhưng Barry lại quý nó, thế là ông cũng cho rằng con bé có nhiều phẩm chất tốt đẹp mà ông chưa thấy. Tessa biết thừa ông chồng mình vừa hợm mình vừa hèn nhát, hể tin cái gì là không lay chuyển nổi nhưng đồng thời chẳng chắc chắn được chuyện gì.

Đúng là ngây thơ cả lũ - Tessa nghĩ, nhìn mọi người đang chú vào biểu đồ gì đó Parminder trích ra từ tài liệu của Kay. *Họ cứ nghĩ sẽ lật ngược được sáu mươi năm hằn học và phần nô bằng vài tờ số liệu thống kê cơ đấy.* Và không ai trong số họ như Barry. Ông chính là ví dụ sống động về những gì họ đề ra trên lý thuyết: Sự tiến bộ thông qua giáo dục, từ nghèo thành giàu, từ phần tử bất lực và phụ thuộc trở thành người có đóng góp giá trị cho xã hội. Chẳng lẽ họ không thấy mình chẳng là gì so với người đã khuất hay sao?

- Mọi người thực sự phiền lòng vì nhà Mollison đang cố chiếm quyền điều hành mọi thứ - Colin nói.

- Tôi thực sự cho rằng - Kay tiếp lời - một khi đã đọc những tài liệu này, họ sẽ khó lòng vờ rằng trung tâm không làm được gì nên chuyện.

- Không phải ai trong hội đồng cũng quên Barry đâu - Parminder nói, giọng hơi run.

Tessa chợt thấy mấy ngón tay nhầy mỡ của mình bốc vào khoảng không. Trong lúc mọi người mãi bàn chuyện, cô đã một mình ăn sạch cả tô khoai tây chiên.

VIII

Buổi sáng hôm nay trời sáng đẹp và dễ chịu, phòng máy tính trường Winterdown càng trưa càng trở nên ngọt ngào, những cánh cửa sổ bắn hắt những đốm sáng khó chịu lên màn hình máy vi tính lấm bụi. Dù trong lớp không có Gaia lẫn Fats nhưng Andrew Price vẫn không sao tập trung nổi. Trong đầu nó chỉ trở đi trở lại mỗi câu chuyện bố mẹ bàn với nhau vào tối hôm trước.

Bố mẹ Andrew đã nghiêm chỉnh tính tới nước dọn về Reading, ở đó có dì dượng của nó. Andrew loanh quanh trong hành lang hẹp tối đen lóng tai nghe qua cánh cửa bếp để mở. Hình như Simon kiếm được một việc, hay có khả năng xin được việc gì đó nhờ ông dượng mà Andrew và Paul hầu như chẳng biết vì Simon vốn rất ghét ông này.

- Chỗ đó ít tiền hơn - Simon nói.
- Chưa chắc. Dượng ấy đâu có nói...
- Hẳn là thế rồi. Sinh hoạt phí chỗ đó cũng đắt hơn ở đây nữa.

Ruth âm ừ. Andrew đứng trong hành lang thậm chí không dám thở mạnh. Mẹ nó không đồng ý lập tức với bố, thế nghĩa là mẹ muốn dọn đi.

Andrew không hình dung nổi chuyện bố mẹ mình sẽ ở chỗ nào khác ngoài Nhà Trên Đồi, ngoài Pagford. Nó cứ nghĩ họ sẽ ở đây mãi mãi. Andrew thì có ngày sẽ đi London, chứ bố mẹ sẽ bám rễ ở đây như đám cây mọc trên đồi, cho đến tận lúc chết.

Andrew rón rén trở lại phòng, nhìn sững qua cửa sổ quầng sáng lấp lánh của Pagford bọc trong vùng tối đen sâu thẳm giữa những ngọn đồi. Cậu cảm thấy như mình thấy cảnh này lần đầu. Đâu đó ở bên dưới, Fats chắc đang hút thuốc trong phòng gác mái và xem phim con heo trên máy tính. Gaia cũng ở dưới đó, đang mải mê với những chuyện con gái của cô nàng. Andrew nhận ra cô bạn cũng từng phải trải qua chuyện này, từng bị bứt khỏi môi trường quen thuộc và phải thích nghi với nơi hoàn toàn mới. Cuối cùng thì hai đứa cũng có điểm chung sâu sắc nào đó, Andrew hơi hơi thấy an ủi vì nếu phải dời đi, nó sẽ thật sự có chung điều gì đó với cô bạn.

Nhưng bạn ấy đâu phải nguyên nhân khiến chính mình phải dọn đi. Lòng dạ chột bức bối khó chịu, Andrew bốc di động lên nhắn cho Fats: *Lão Si có cơ hội việc làm ở Reading. Chắc sẽ nhận.*

Fats không trả lời, cả buổi sáng nay Andrew không gặp nó vì hai đứa không học chung lớp nào. Hai cuối tuần vừa rồi, Andrew cũng không đi chơi với Fats vì bận làm ở tiệm Ấm Đồng. Gần đây hai đứa nói chuyện với nhau dài nhất là lúc bàn về ông thầy Tủ đặng trên website hội đồng.

- Chắc Tessa nghi ngờ gì đó - Fats thản nhiên kể với Andrew - bà ấy cứ nhìn tao như kiểu biết tổng.

- Thế mà định nói gì? - Andrew sợ hãi hỏi.

Andrew biết Fats thêm muốn được vinh quang, được công nhận, nó cũng rất thích tận dụng sự thật như một thứ vũ khí, nhưng nó không chắc thằng bạn thật sự hiểu là không bao giờ được phép để lộ vai trò nòng cốt của nó sau những trò của Hồn ma Barry Fairbrother. Giải thích cho Fats hiểu có ông bố như Simon là thế nào chẳng dễ dàng gì, và không hiểu sao bây giờ giải thích chuyện gì với Fats cũng ngày càng khó khăn hơn.

Khi ông thầy dạy tin học đi khuất, Andrew dò tìm địa danh Reading trên internet. Nó lớn hơn nhiều so với Pagford. Hàng năm có festival âm nhạc. Chỉ cách London có 40 dặm. Nó thử tính đường đi bằng xe lửa. Có khi vào cuối tuần Andrew sẽ lên thủ đô chơi, như kiểu bây giờ nó bắt xe buýt đi Yarvil. Mơ hồ quá, trước giờ chỉ biết có Pagford, nó chịu không hình dung nổi gia đình mình sẽ sống ở nơi khác ra sao.

Giờ nghỉ trưa Andrew đi thẳng ra ngoài trường tìm Fats. Vừa khuất khỏi sân trường là nó châm luôn điều thuốc. Lúc bỏ bật lửa vào túi, Andrew phẩn khởi nghe một giọng nữ gọi sau lưng, Gaia và Sukhvinder đang dẫn lên sảnh bước.

- Ăn trưa hả? - Andrew chào, quay đầu phà khói tránh gương mặt xinh đẹp của Gaia.

Đạo này ba cô cậu có phần thân mật với nhau khác hẳn các bạn khác. Hai kỳ cuối tuần cùng làm việc chung đã hình thành mối liên kết mong manh giữa chúng. Cả ba đều biết mấy từ riêng Howard hay dùng, cùng chịu đựng thói háo chuyện nhà người của Maureen, cùng cười thầm chế nhạo cặp đầu gối nhăn nhoe của bà ta dưới lớp váy đầm quá ngắn và trao đổi với nhau từng mẩu thông tin cá nhân lụn vụn như các thương gia trên miền đất lạ. Nhờ vậy mà hai cô gái biết cha của Andrew đã bị đuổi việc; Andrew và Sukhvinder biết Gaia đang cố cày để dành tiền mua vé xe lửa về Hackney; Andrew và Gaia cũng biết mẹ Sukhvinder không thích cô làm việc cho Howard Mollison.

- Bờ ruột của cậu đâu rồi? - Gaia hỏi khi ba đứa đã sánh bước cạnh nhau.

- Không biết nữa - Andrew đáp - Sáng giờ chưa gặp.

- Càng tốt - Gaia bình luận - một ngày cậu hút mấy điếu?

- Cũng không đếm nữa, - Andrew sung sướng vì nàng quan tâm - Cậu muốn một điếu không?

- Thôi - Gaia từ chối - mình không thích hút thuốc.

Thế nàng có ghét phải hôn người hút thuốc không nhỉ, Andrew tức thì bắn khoả. Nhưng lúc trước Niamh Fairbrother đâu có phàn nàn gì khi cậu khóa môi cô nàng tại buổi disco trong trường.

- Marco có hút không? - Sukhvinder hỏi.

- Không, anh ấy cứ phải tập luyện suốt mà - Gaia giải thích.

Đến giờ thì Andrew đã quen quen với cái anh chàng Marco de Luca đó. "Tình địch" ở xa đúng là lợi thế. Tác động của những tấm hình chụp chung giữa Gaia và bạn trai trên Facebook yếu dần vì cậu đã xem quen mắt. Những tin nhắn mà Marco và Gaia viết cho nhau trên đó cũng thừa thớt và bớt thân mật dần đi, chắc không phải vì mong muốn quá mà Andrew thấy thế. Nó không rõ hai người gọi điện hay email thì thế nào, chứ rõ là Gaia đã bắt đầu nản nản khi nhắc tới chuyện đó.

- Ồ, mới nhắc là có ngay kia - Gaia nói.

Không phải là anh chàng đẹp trai Marco mà là Fats Wall đang đứng nói chuyện với Dane Tully ở bên ngoài cửa hàng tiện lợi.

Sukhvinder đứng sững lại nhưng Gaia đã túm tay nó kéo đi.

- Bờ muốn đi đâu thì cứ đường hoàng mà đi chứ - nó nhẹ nhàng kéo tay bạn dẫn tới trước, cặp mắt xanh lục nhăn lại khi tiến gần tới chỗ Fats và Dane đang hút thuốc.

- Ê Arf - Fats gọi khi ba đứa tới gần.

- Fats - Andrew đáp.

Andrew không muốn Fats bắt nạt Sukhvinder ngay trước mặt Gaia, nó hỏi lảng - Mày nhận được tin nhắn không?

- Tin nào - Fats hỏi - À có, vụ lão Si đó hả? Vậy là mày sắp dọn đi, hả?

Giọng nó tỉnh khô ra về chẳng bận gì tới mình, Andrew đành tự an ủi là do thằng Dane Tully đang ở đó.

- Ờ, chắc vậy - Andrew đáp.

- Cậu đi đâu? - Gaia hỏi.

- Ông già mình được mời làm việc ở Reading - Andrew giải thích.

- Thiệt hả, bố mình cũng đang ở đó! - Gaia ngạc nhiên - Khi mình dọn tới đó ở luôn tụi mình cùng đi chơi được đó. Festival ở đó hết sảy. Sooks, bồ muốn mua bánh mì kẹp mà phải không?

Thấy nàng đột nhiên tình nguyện chịu đi chơi với mình, Andrew mừng quá đần cả người, tới khi cô bạn đã vào trong cửa hàng tiện lợi nó mới tỉnh ra mà lắp bắp đồng ý. Trong khoảnh khắc, trạm xe buýt bụi bặm, cửa hàng, thậm chí cả thằng Dane Tully lẫn những hình xăm và những chỗ cũ sồn trên quần áo nó dường như cũng rực lên trong ánh sáng thiên đường.

- Thôi tao phải đi - Fats chào.

Dane cười khẩy. Trước khi Andrew kịp nói gì hay đề nghị đi chung, Fats nhún nhảy bỏ đi luôn.

Fats biết thừa cái vẻ thờ ơ của nó làm Andrew bối rối và tự ái nhưng nó lại lấy thế làm khoái. Fats không thắc mắc tâm trạng đó lẫn cái thú làm người khác buồn bực ngày càng tăng mạnh mấy ngày gần đây là do đâu. Nó đã quyết định rằng tự truy vấn động cơ trong lòng mình cũng là không xác thực. Cách cô đặc triết lý cá nhân thành tiêu chuẩn đơn giản duy nhất như thế thật dễ cho người ta làm theo.

Trên đường tới khu Fields, Fats nghĩ tới chuyện tối qua ở nhà. Lần đầu tiên sau hôm lão Tử đâm nó bà mẹ mới đặt chân vào phòng.

(- Bài đăng về cha con trên website hội đồng khu - mẹ nó nói - mẹ phải hỏi con chuyện này, Stuart, và mẹ mong là... Stuart, con có viết bài đó không?

Cô phải mất vài ngày mới gom đủ can đảm buộc tội cậu con, nó đã kịp chuẩn bị đối phó.

- Không - nó đáp.

Nói "có" thì chắc là sẽ xác thực hơn, nhưng nó thích nói không, việc gì mà phải tự lý giải hành động chính mình chứ.

- Không à? - cô hỏi lại, giọng không đổi.

- Không - nó lặp lại.

- Vì rất, rất ít người biết là bố con... biết điều bố con lo lắng.

- Ờ, nhưng không phải tui.

- Bài đăng xuất hiện ngay buổi tối hai bố con cãi nhau, bố con đánh...

- Đã nói rồi, tui không có làm.

- Con biết bố con có bệnh mà, Stuart.

- Ờ, nghe kể đầy tai rồi.

- Mẹ kể suốt thế là vì chuyện đúng như thế! Bố con không thể không... bố con bị chứng bệnh

ng nghiêm trọng về thần kinh làm ông ấy luôn thấy luôn thấy dần vất khổ sở vô cùng.

Di động của Fats bíp bíp, nó liếc mắt đọc tin nhắn của Andrew. Bụng nó như có ai thụi vào: Andrew sắp rời đi mãi mãi rồi.

- Mẹ đang nói chuyện với con đấy, Stuart.

- Tui biết, sao?

- Tất cả những bài đăng về Simon Price, Parminder, bố con... những người đó con đều quen biết. Nếu con đứng sau tất cả những vụ này...

- Đã nói rồi, tui không có làm.

- ... thì con đã gây ra những thiệt hại không sao kể xiết. Ảnh hưởng rất nghiêm trọng và tệ hại tới cuộc sống người ta đấy Stuart.

Fats đang mải nghĩ tới cuộc sống sắp tới không còn Andrew bên cạnh. Hai đứa chơi với nhau suốt từ năm lên bốn.

- Không phải tui - nó nói thế)

Ảnh hưởng rất nghiêm trọng và tệ hại tới cuộc sống người ta.

Thì họ tự tạo ra cuộc sống của mình đấy thôi, Fats khinh miệt nghĩ khi rẽ vào đường Foley. Những nạn nhân của Hồn ma đều ngập ngựa trong thói đạo đức giả và những lời dối trá nên đâu muốn bị lật mặt. Đúng là mấy con bọ ngu ngốc cứ đâm đầu vào chỗ sáng. Họ chẳng biết quái gì về cuộc đời thực hết.

Nó nhìn thấy căn nhà phía trước với lớp xe cũ mòn trên bãi cỏ trước. Nó đoán đó là nhà Krystal rồi kiểm tra số nhà, đúng là thế. Nó chưa khi nào tới đây. Mấy tuần trước, nó sẽ không khi nào chịu gặp con bé ở nhà vào giờ nghỉ trưa, nhưng mọi chuyện đã thay đổi. Nó đã thay đổi.

Người ta đồn mẹ con bé làm điếm. Tất nhiên bà ta cũng nghiện. Krystal nói nhà vắng vì bà mẹ phải đến trung tâm Bellchapel nhận methadone. Fats không hề chậm bước khi rẽ vào lối đi xuyên vườn nhưng trong lòng tự nhiên hơi bối rối.

Krystal nhìn thấy nó từ cửa sổ phòng ngủ. Nó đã đóng chặt cửa tất cả các phòng dưới đất nên từ ngoài nhòm vào chỉ thấy hành lang. Con bé ném mọi thứ chất chồng ở đó vào phòng khách và bếp. Tắm tắm lót sàn đầy đất cát và cháy xém vài chỗ, giấy dán tường dổm bấn, nhưng nó chẳng buồn quan tâm. Thuốc tẩy uế mùi gỗ thông đã hết sạch, nó tìm được ít thuốc tẩy trắng dùng tạm cho nhà bếp và nhà tắm, đây là hai chỗ bốc mùi kinh nhất nhà.

Khi Fats gõ cửa con bé chạy xuống lầu. Terri sắp về nhà cùng Robbie. Chẳng còn mấy thời gian để đúc em bé.

- Chào - con bé lên tiếng, mở rộng cửa.

- Ổn hả? - Fats phun khói ra lỗ mũi.

Nó không hình dung được trong nhà sẽ như thế nào. Thoạt nhìn, căn nhà như cái hộp tồi tàn trống huơ. Hầu như không có đồ nội thất. Mấy cánh cửa đóng chặt xung quanh có vẻ đáng ngờ và kì dị.

- Ở nhà có mình thôi hả? - nó hỏi khi bước qua bậc cửa.

- Ờ - Krystal đáp - lên lầu đi, vô phòng đây.

Con bé dẫn đường. Càng vào sâu trong nhà mùi nước tẩy và mùi hôi ngày càng nồng nặc. Fats ráng tỏ vẻ không để ý. Mấy cánh cửa gần đầu cầu thang đều đóng chặt, chỉ một cánh mở. Krystal rẽ vào đó.

Fats không muốn bị sốc tí nào, nhưng trong phòng chỉ vồn vện có một tấm nệm với tấm khăn trải giường, ruột chần trần không vỏ bọc và một chồng quần áo nhỏ chồng đồng trong góc. Vài bức hình ngôi sao nhạc pop và mấy nhân vật đình đám khác xé từ báo dán trên tường bằng băng dính.

Hôm qua Krystal bắt chước Nikki dán tranh ảnh lên tường phòng ngủ. Con bé biết Fats sẽ qua chơi nên nó gắng làm cho phòng ốc trông được mắt một chút. Nó còn treo thêm vài tấm màn mỏng. Ánh nắng xuyên qua màn ngả màu xanh phớt tím.

- Cho rít tí - Con bé nói - đang thèm quá.

Nó châm lửa cho Krystal. Hôm nay sao nó trông căng thẳng hơn thường lệ. Nó thích cái vẻ vênh vào thạo đời của con bé hơn.

- Không lâu được đâu - con bé bảo, rít lấy rít để điều thuốc - mẹ đây sắp về.

- Ờ, ở trung tâm Bellchapel phải không? - Fats hỏi, bồi đắp thêm vẻ dày dạn trải đời cho Krystal trong đầu nó.

- Ờ - Krystal ngồi xuống nệm, tụt quần ra.

- Chỗ đó mà đóng cửa thì sao? - Fats cũng cởi áo khoác - nghe nói đang tính thế.

- Không biết nữa. - Krystal đáp qua loa, thật ra nó sợ. Mẹ nó vốn yếu đuối nhu nhược như gà con, chỉ cần chút đá kích nhỏ nhất là suy sụp ngay.

Nó còn mỗi đồ lót trên người. Fats đang cởi tới giày thì để ý thấy cái hộp nhựa đựng đồ trang sức để cạnh chồng quần áo, trong đó là cái đồng hồ rất quen.

- Cái đó của mẹ đây mà hả? - nó ngạc nhiên hỏi.

- Cái gì? - Krystal phát hoảng - Đâu có - nó nói dối - của bà cố đấy, đừng...!

Nhưng thằng kia đã bốc cái đồng hồ lên.

- Đúng là của bà - nó nhận ra cái dây đeo.

- Mẹ kiếp không phải!

Krystal sợ khiếp vía. Nó gần như đã quên bằng là mình trộm nó từ ai. Fats không nói gì, con bé không thích thế tí nào.

Cái đồng hồ trên tay Fats như vừa thử thách vừa trách cứ nó. Trong thoáng chốc đầu nó vụt hiện lên cả hai khả năng: thản nhiên dứt túi cái đồng hồ và đi ra, hay đơn giản là nhún vai trả lại nó cho Krystal.

- Của đây - Krsytal nói.

Fats chẳng muốn là cảnh sát. Nó thích sống vô kỷ luật. Rồi nó nhớ ra đây là quà tặng của lão Tủ, thế là nó dứt khoát dúi lại cái đồng hồ cho con bé và tiếp tục cởi đồ. Krystal mặt mày đỏ chín đã tụt hết quần áo lót rồi trần truồng chui vào dưới chăn. Fats còn mỗi cái quần lót chuẩn

bị chui vào theo, tay nó cầm cái bao cao su.

- Không cần đâu - Krystal khó nhọc mở miệng - Đây uống thuốc sẵn rồi.

- Thế hả?

Con bé nhích lại gần thẳng bạn. Fats cũng chui vào chần.

Lúc tụt quần, Fats nghĩ không biết con nhỏ có nói láo vụ uống thuốc như vụ đồng hồ không. Thôi kệ, dù sao nó cũng khoái thử chơi “trần” cho biết.

- Tới đi - con bé thì thầm, nó moi cái bao cao su khỏi tay Fats quăng lên trên cái áo khoác vút bừa trên sàn.

Nó tưởng tượng Krystal mang bầu con mình và gương mặt của Tessa với lão Tử khi biết tin. Con nó ở khu Fields, máu thịt của nó. Chắc chắn là vượt xa mọi thứ lão Tử từng phải đối phó.

Nó trèo lên người con bé. Nó biết. Đây đích thực là đời.

VIII

Sáu giờ ba mươi tối, Howard và Shirley Mollison cùng bước vào sảnh nhà thờ Pagford. Shirley ôm một xấp lớn giấy tờ còn Howard mang chuỗi vòng cổ trang trí huy hiệu hai màu trắng xanh của Pagford.

Ván sàn cốt kết oằn mình dưới sức nặng của Howard khi lão đi thẳng tới chỗ mấy tấm bàn xước xát đã được kê nối vào nhau. Howard thích sảnh đường này chẳng kém mấy cửa tiệm của mình. Đội nữ hướng đạo dùng sảnh vào thứ ba, thứ tư là ngày cho Tổ chức phụ nữ [1]. Đây cũng là nơi tổ chức bán hàng từ thiện và lễ Đại Xá, nơi tổ chức đám cưới lần lễ canh thức người quá cố. Nó lưu dấu mùi vị của tất cả những sự kiện đó: mùi quần áo cũ, mùi café, bánh nướng nhà làm, salad thịt nguội, mùi bụi bặm, mùi thân người, nhưng rõ nhất là mùi gỗ và đá lâu năm.

[1] Women's Institute: Tổ chức tình nguyện tại Anh dành cho phụ nữ, giúp phụ nữ học được những kỹ năng mới và tiếp cận cơ hội giáo dục – chú thích của người dịch.

Shirley lăng xăng lượn lên lượn xuống bày sẵn tài liệu ra bàn. Bà ta rất mê họp hành. Đương nhiên vì bà phòng mũi thích thú được thấy ông chồng chủ trì cả hội, nhưng hơn nữa vì Maureen không có vai trò gì nên không được bén mảng vào đây, thế là bà ta đành bằng lòng nghe những chuyện Shirley chịu rĩ cho.

Mấy ủy viên cánh hẩu với Howard lục tục kéo tới. Ông này oang oang chào hỏi vánh cả phòng. Thường hiếm khi nào cuộc họp có đủ 16 thành viên, như hôm nay ông ta phỏng chừng cũng chỉ được độ 12 người.

Aubrey Fawley xuất hiện lúc nửa bàn đã kín chỗ. Ông cúi cúi bước vào, trông đáng như người đang cố tiến tới trong cơn gió ngược.

- Aubrey - Howard phấn khởi la to, tới khi vị khách đặc biệt này xuất hiện lão mới chịu đích thân ra đón - Khỏe không ông bạn? Julia thế nào? Có nhận được thiệp mời của tôi không đấy?

- Xin lỗi, tôi không...

- Sinh nhật sáu năm của tôi đấy mà! Ngay đây nhá, thứ Bảy, ngay sau ngày bầu cử ấy.

- À, vâng vâng. Howard, ngoài kia có một cô đang chờ, nói là bên tạp chí *Yarvil và District Gazette*. Tên Alison thì phải?

- Thế à, lạ nhỉ - Howard hỏi lại. - Tôi mới gửi cô ấy bài báo mà, ông biết đấy, đáp lại bài của Fairbrother... Chắc có việc, để tôi đi xem thử.

Lão lo lắng lạch bạch đi ra cửa, vừa khéo gặp Parminder Jawanda tiến vào. Bà này vẫn cầu cạo như mọi khi và đi lướt qua luôn không chào hỏi, và duy nhất lần này Howard cũng không buồn chào.

Trên vỉa hè bên ngoài, một phụ nữ tóc vàng còn trẻ, người bè bè cục mịch đang đứng chờ. Cô ta toát ra cái vẻ tươi cười xơn xớt, Howard nhận ra ngay, vốn chính lão cũng luôn khoác cái vẻ ấy hàng ngày. Cô ta đứng ôm cuốn sổ, sầm soi nhìn mấy chữ cái đầu họ tên nhà Sweetlove khắc trên hai cánh cửa.

- Xin chào xin chào! - Howard hào hển lên tiếng - Cô Alison phải không? Tôi là Howard Mollison. Cô bỏ công đi tới tận đây để bảo tôi là tôi viết chẳng ra gì phải không?

Cô ta vội nhàn nhem cười đáp lễ, nắm lấy bàn tay Howard chìa ra.

- Đâu có, đâu có, chúng tôi thích lắm - cô trấn an lão - Tôi nghĩ chuyện này càng ngày càng trở nên được nhiều người quan tâm nên muốn đến dự cuộc họp hội đồng, ông không phiền chứ ạ? Báo chí được vào mà phải không ạ. Tôi có xem qua các quy định cả rồi.

Cô ta vừa nói vừa bước luôn về phía cửa.

- Phải phải, báo chí được dự - Howard núng nính bước theo, lịch sự dừng trước cửa nhường cô này đi trước - miễn là không phải lúc chúng tôi phải bàn *những vấn đề không công khai rộng rãi*, chính thế.

Cô liếc nhìn lão, trong ánh sáng mờ mờ lão vẫn thấy rõ cô đang cười.

- Như mấy lời cáo buộc nặc danh đăng trên bảng tin của quý vị phải không? Của Hồn ma Barry Fairbrother đấy?

- Kìa cô bạn thân mến - Howard khò khè cười lại - Mấy bài đó đâu có đáng gì mà nhắc tới, phải không? Một hai câu bình luận ngớ ngẩn trên mạng thôi mà?

- Một hai câu thôi sao? Tôi nghe nói có vô khối kia, chỉ có điều là đã được xóa hết thôi.

- Đâu có đâu có, chắc ai nghe nhầm rồi - Howard đáp - chỉ hai ba mẫu ngắn thôi, theo tôi biết là thế. Vớ vẩn tuốt. Thật ra tôi nghĩ - lão cố biến báo - đũa nhóc nào nghịch dại đó thôi.

- Đũa nhóc à?

- Ờ thì cô biết đấy, bọn choai choai phá cho vui ấy mà.

- Lẽ nào mấy cô cậu tuổi ấy lại đi công kích ủy viên hội đồng khu? - Cô ta vẫn cười - Tôi lại nghe là có người bị nhắc tới xong là mất việc luôn đấy. Chắc cũng do bài báo trên website của ông.

- Tôi mới biết đấy - Howard nói dối. Hôm qua Shirley gặp Ruth ở bệnh viện và khi về đã rí cho lão tin này.

- Tôi xem trong lịch thấy hôm nay mọi người định bàn về trung tâm Bellchapel. - Alison nói lúc hai người bước vào sảnh đường sáng trưng. - Cả ông lẫn ông Fairbrother quá cố đều có những lập luận rất thuyết phục... Sau khi đăng bài ông Fairbrother, chúng tôi nhận được khá thư gửi về đây. Biên tập của chúng tôi thích lắm. Sao cũng được, miễn là kích được người ta chịu viết thư...

- Ờ, tôi có được đọc qua - Howard đáp - xem ra chẳng ai nói tốt được cho cái trung tâm đó, hả?

Các ủy viên tại bàn đều quay lại nhìn họ. Alison Jenkins bình tĩnh giữ nguyên vẻ tươi cười nhìn lại.

- Để tôi kiếm cho cô cái ghế - Howard phì phò nhắc ra một cái từ chông ghế gần đó rồi đặt xuống cách bàn độ bốn thước.

- Cảm ơn ông - Cô ta tự động kéo xích ghế lại gần bàn hai thước.

- Thưa quý vị - Howard giới thiệu - Tối nay cuộc họp chúng ta có sự tham dự của báo giới nhé. Đây là cô Alison Jenkins của tờ *Yarvil và District Gazette*.

Vài người tỏ ra thích thú, nhưng đa số chỉ liếc nhìn đầy nghi ngờ. Howard quay lại vị trí đầu bàn, Shirley và Aubrey đều đang thắc mắc nhìn lão.

- Hồn ma Barry Fairbrother - lão hạ giọng nói lúc rón rén đặt mông xuống cái ghế nhựa (cách đây hai cuộc họp, một chiếc từng gãy sụm xuống sức nặng của lão) - và Bellchapel. Tony kia rồi!- đột nhiên lão đổi giọng la to làm Aubrey giật nảy người - lại đây Tony... ta chờ Herry với Sheila thêm vài phút nhá?

Hôm nay tiếng rì rầm trò chuyện khẽ hơn mọi khi. Alison Jenkins chưa gì đã bắt đầu ghi chép lia lịa vào sổ. Howard bực dọc nghĩ *đây là tại thằng cha Fairbrother chết tiệt!* Chính hẳn khi trước mời nhà báo tới dự họp chứ ai. Howard thoáng nghĩ Barry sống hay Barry-Ma cũng hết như nhau, toàn gây chuyện rắc rối.

Parminder cũng mang cả chồng tài liệu tới cuộc họp như Shirley. Bà đặt tờ chương trình họp lên trên chồng tài liệu vờ đọc để đỡ phải chuyện trò với ai. Đầu óc bà thực sự đang hướng về người phụ nữ ngồi ngay sau lưng mình. Chính tờ *Yarvil và District Gazette* đã đăng bài về vụ đột quỵ của bà Catherine Weedon và khiếu nại của gia đình về bác sĩ điều trị. Báo không đăng rõ tên Parminder nhưng chắc chắn người viết biết danh tính bác sĩ đó. Có khi Alison cũng dính líu tới bài đăng nặc danh về Parminder trên website hội đồng cũng nên.

Thôi bình tĩnh đi, mình lại thành ra giống Colin mất rồi.

Howard đã đứng dậy đọc lời xin phép không tham dự cuộc họp của các thành viên vắng mặt rồi yêu cầu hội đồng xem lại biên bản cuộc họp lần trước, Parminder hầu như không nghe được lão nói gì, mạch máu đập thùm thụp trong tai bà.

- Giờ nếu không ai phản đối - Howard tuyên bố - ta sẽ bàn về mục tám và chín trước vì ủy viên hội đồng quận Fawley cần trình bày về hai mục này, mà ông lại không nán lại lâu được...

- Chỉ đến tám rưỡi thôi - Aubrey vừa nói vừa liếc nhìn đồng hồ.

- Vâng, thế nếu không ai phản đối... không có nhỉ? Xin mời ông, Aubrey.

Aubrey trình bày vấn đề một cách giản dị, khách quan, sắp có đợt xét lại ranh giới hành chính, lần đầu tiên có ý kiến cho rằng Pargord nên chuyển lại khu Fields cho Yarvil. Khi đó Yarvil phải gánh một phần chi phí không bao nhiêu dù cho Pagford, đổi lại Yarvil sẽ được một số cử tri tự do bầu cho Đảng khác ngoài chính phủ hiện tại, những phiếu này có thể làm nên chuyện với Yarvil nhưng chỉ lãng phí ở Pagford, vì từ thập niên 50, thị trấn này luôn là khu vực bầu cử an toàn đối với đảng Bảo Thủ. Toàn bộ tiến trình này sẽ diễn ra đơn giản và suôn sẻ dưới lập luận vô bực là Yarvil chi tiền cho hầu hết các dịch vụ của khu Fields vì khu này là một phần của nó.

Aubrey kết luận, nếu Pagford muốn cắt bỏ khu đất khỏi địa giới của mình, thì nên bày tỏ mong muốn làm thế vì lợi ích của hội đồng quận.

- ... cần một thông điệp rõ ràng, thuyết phục từ quý vị - ông nói - tôi thực sự tin rằng lần này...

- Trước nay có ăn thua gì đâu - một chủ trại ngắt lời giữa tiếng rì rầm tán đồng.

- Nhưng mà đã khi nào ta được mời trình bày quan điểm của mình về vụ này đâu John - Howard đáp.

- Thế thì ta nên xác định cho rõ quan điểm của hội đồng là gì đã rồi hãy tuyên bố công khai thì hơn, phải không? - Parminder lên tiếng, giọng lạnh như nước đá.

- Được rồi - Howard ôn tồn đáp - thế chị phát biểu trước nhé, bác sĩ Jawanda?

- Tôi không biết có quý vị nào ở đây đã đọc bài viết của Barry trên tờ *Gazette* chưa - Parminder bắt đầu. Trước mọi ánh mắt đang đổ về mình, bà cố gạt khỏi đầu ý nghĩ xoay quanh bài đăng nặc danh về mình hay cô phóng viên đang ngồi sau lưng. - Tôi nghĩ những luận điểm trong bài về việc giữ khu Fields thuộc về Pagford rất xác đáng.

Parminder nhìn Shirley, bà này tuy cúi mặt ghi chép nhưng vẫn không giấu nổi nụ cười rất nhẹ.

- Chứng minh bằng cách nói về lợi ích cho những người như con bé Krystal Weedon ấy hả? - Betty, một phụ nữ lớn tuổi ngồi cuối bàn lên tiếng. Parminder ghét cay ghét đắng bà này.

- Bằng cách nhắc cho chúng ta nhớ những người sống ở khu Fields cũng là một phần của cộng đồng này - bà đáp.

- Họ lúc nào cũng nghĩ mình chuyển từ Yarvil tới mà - ông chủ trại nói - trước nay vẫn thế.

- Tôi còn nhớ - Betty chen vào - con bé Krystal đó từng xô một đứa nhỏ lọt xuống sông.

- Không đúng - Parminder giận dữ nói - lúc đó con gái tôi cũng có mặt, là do hai thằng bé đánh nhau... nhưng dù sao...

- Tôi thì lại nghe là do Krystal Weedon làm - Betty khẳng khái.

- Bà nghe nhầm rồi - Parminder đột nhiên hét lớn.

Cả bàn sững sờ. Chính bà cũng sững lại. Tiếng hét dội khắp sảnh đường cũ kỹ. Parminder nghẹn cứng họng, bà cúi đầu nhìn chăm chăm tờ chương trình họp trước mặt, tiếng John văng vẳng như từ đâu xa lắm.

- Đúng ra Barry tự mình họa bằng chuyện của mình thì thuyết phục hơn con bé đó nhiều.

Ông ta có được nhiều thư từ trường Thánh Thomas.

- Vấn đề là - một phụ nữ khác lên tiếng - cả trăm đũa phá làng phá xóm mới được một Barry.

- Cốt yếu là, họ là dân Yarvil - một ủy viên nam tóm gọn - họ phải thuộc về Yarvil.

- Không phải thế - Parminder cố ghìm giọng nhưng tất cả đều im bất lảng nghe như thể đợi bà hét lên lần nữa - hoàn toàn không phải thế. Cứ nhìn nhà Weedon đi. Toàn bộ bài viết của Barry xoay quanh họ. Nhiều năm trước họ vốn là gia đình ở Pagfords này nhưng...

- Họ chuyển tới sống ở Yarvil...

- Vì ở đây không kiếm được chỗ nương thân - Parminder cô giữ bình tĩnh - quý vị đâu có muốn phát triển khu mới ở ngoại ô thị trấn.

- Xin lỗi nhé - Betty đỏ mặt tía tai vênh mặt nhìn Parminder - Chị đâu có ở đây mà biết mấy chuyện khi trước.

Mọi người lao xao quay ra bàn luận riêng từng nhóm lẻ với nhau, Parminder không để lọt tai nổi câu nào. Cổ họng bà se thắt, không dám nhìn vào mắt bất kỳ ai.

- Hay là ta giơ tay biểu quyết nhé? - Howard từ cuối bàn lớn tiếng đề nghị, tiếng ào ào lảng bặt - Ai muốn phản ánh với hội đồng quận là Pagford vui lòng cắt khu Fields khỏi phạm vi quản lý của thị trấn và định lại ranh giới khu?

Tay Parminder nắm chặt trong lòng, móng bấm sâu vào lòng bàn tay. Xung quanh loạt soạt tiếng ống tay áo giơ lên.

- Tuyệt lắm - Howard đắc thắng kêu to - Thế, tôi sẽ thảo đề xuất với Tony và Helen rồi gửi mọi người cùng xem qua, rồi là tiến hành thôi. Tuyệt vời!

Vài ủy viên vỗ tay. Mắt Parminder nhòa đi, bà vội chớp lia lịa. Tấm chương trình nhòe nhoẹt lúc xa lúc gần. Rồi đột nhiên nhận ra sự im lặng kéo dài quá lâu, bà ngẩng nhìn lên. Howard vừa rồi quá bốc nên đã phải moi bình thuốc xịt ra dùng cho dễ thở, các ủy viên khác đang chú mục nhìn lão đầy quan tâm.

- Được rồi, thế thì - Howard cuối cùng cũng bỏ ống xịt xuống mỉm cười, mặt mày còn đỏ lửng - nếu không ai có ý kiến gì khác thì... - lão ngừng một lúc lâu - tới mục chín, Bellchapel. Ông Aubrey cũng có mấy lời phát biểu về trung tâm.

Barry sẽ không để chuyện này xảy ra. Ông ấy sẽ phản bác. Ông ấy sẽ khiến John phải bật cười mà ngả về phía chúng ta. Đúng ra ông ấy phải viết về chính mình chứ không phải Krystal... mình đã khiến ông ấy phải thất vọng...

- Cảm ơn anh Howard - Aubrey lên tiếng, mạch máu bên tai Parminder càng đập dữ dội, bà bấm sâu thêm móng tay vào - Như quý vị đã biết, quận đang cắt giảm đáng kể ngân sách...

Bà ta vẫn luôn yêu tôi, và chẳng giấu những lúc cứ nhìn tôi dăm dăm...

- ... và một trong những hạng mục chúng tôi sẽ xem xét là Bellchapel - Aubrey nói - Tôi nghĩ tôi sẽ góp lời về chuyện này, vì như quý vị đã biết, tòa nhà thuộc quyền quản lý của khu...

- Và hợp đồng cho thuê gần đáo hạn rồi - Howard tán đồng - Đúng thế.

- Nhưng đâu có ai khác muốn thuê tòa nhà cũ kỹ đó nữa, phải không? - Một viên kế toán về hưu ngồi cuối bàn lên tiếng - Nó xuống cấp nhiều rồi, theo tôi biết là thế.

- Tôi thì tôi tin là sẽ tìm được người thuê mới thôi - Howard thoải mái đáp - nhưng đó không phải vấn đề. Vấn đề là ở chỗ ta có thấy trung tâm làm được gì hay không...

- Chuyện đó chẳng liên quan gì - Parminder cắt lời - Hội đồng khu không có trách nhiệm đánh giá trung tâm có hoạt động hiệu quả hay không. Ta đâu có tài trợ cho chỗ đó thì đâu có trách nhiệm đánh giá.

- Nhưng chúng ta sở hữu tòa nhà - Howard vẫn cười rất lịch sự - thế nên thiết nghĩ cũng hợp lẽ thôi nếu ta muốn xét tới...

- Nếu cần xem thông tin về hoạt động trung tâm, tôi nghĩ điều quan trọng nhất là phải xem xét đồng đều nhiều mặt - Parminder nói.

- Tôi rất xin lỗi - Shirley lên tiếng, nhìn lướt về phía Parminder - Chị vui lòng đừng ngắt lời chủ tọa được không, bác sĩ Parminder? Vì rất khó ghi biên bản nếu mọi người cứ ngắt lời nhau thế này. Ấy đấy, nói thế mà chính tôi lại đang ngắt lời người khác rồi đây - bà ta mỉm cười xoa dịu - Xin lỗi nhé.

- Tôi cho rằng hội đồng vẫn muốn kiểm nguồn thu từ tòa nhà đó - Parminder không đếm xỉa gì tới Shirley - mà theo tôi biết hiện không có khách hàng nào đang chờ thuê cả. Vì vậy tại sao phải cân nhắc việc có nên chấm dứt hợp đồng cho thuê hay không.

- Trung tâm đó mà chữa chạy gì - Betty phản đối - cấp thêm thuốc cho dân nghiện thì có. Họ mà dọn đi là tôi mừng.

- Ở cấp quận, chúng tôi cũng đang phải đối mặt với nhiều quyết định rất khó khăn - Aubrey Fawley tiếp lời - Chính phủ muốn cấp chính quyền địa phương phải tiết kiệm được hơn một tỉ bảng. Chúng tôi không thể nào tiếp tục duy trì các dịch vụ theo cách trước giờ. Đó là thực tế.

Parminder căm ghét đám ủy viên hội đồng xun xoe quanh Aubrey, nhিপ nhàng gật gù nuốt từng lời phát ra bằng cái giọng trầm trầm ngân nga đó. Bà biết thừa có người gọi mình là “Tai Cụp”.

- Các nghiên cứu cho thấy rằng việc dùng chất gây nghiện bất hợp pháp tăng lên trong thời kỳ suy thoái - Parminder nói.

- Đó là do họ tự chọn thôi - Betty nói - có ai bắt họ xài thuốc đâu.

Bà ta nhìn quanh bàn tìm sự ủng hộ, Shirley mỉm cười khuyến khích.

- Chúng ta đang phải đứng trước nhiều lựa chọn khó khăn - Aubrey nhắc lại.

- Thế nên ông phải liên kết với Howard - Parminder lại ngắt lời - và quyết định thúc đẩy trung tâm đôi chút bằng cách tống họ ra khỏi tòa nhà đó phải không.

- Tôi nghĩ có nhiều cách dùng tiền hiệu quả hơn là đổ vào cho cái đám tội phạm đó - viên kế toán lên tiếng.

- Còn tôi thì chỉ muốn cắt hết mọi trợ cấp cho bọn họ thôi - Betty bồi thêm.

- Tôi được mời tới dự buổi họp này là để trình bày cho quý vị cùng hiểu rõ tình hình ở cấp quận như thế nào - Aubrey bình tĩnh nói - chứ không có ý gì khác đâu, bác sĩ Jawanda.

- Mời Helen - Howard nói to, giơ tay mời một ủy viên khác đang giơ tay, cô này này giờ cố nói ra ý kiến của mình mà không được.

Parminder không còn nghe chị ta nói gì nữa. Bà cũng quên hẳn chồng tài liệu nằm dưới tờ chương trình mà Kay Bawden đã dày công chuẩn bị: số liệu thống kê, thông tin về những trường hợp cai nghiện thành công, lợi ích của việc dùng methadone so với heroin, các nghiên cứu phản ánh chi phí cũng như khía cạnh tài chính, xã hội của nạn nghiện hút. Mọi thứ xung quanh bà lung lay tan chảy. Bà biết mình sắp bùng nổ khủng khiếp chưa từng có. Không còn đường hối hận. Không thể ngăn chặn. Giờ chỉ có thể nhìn nó diễn ra. Quá trễ, quá trễ rồi...

-... sự trao quyền - Aubrey Fawley vẫn đang nói - Những người đó đúng nghĩa là cả đời không hề làm việc một ngày nào.

- Và thực sự - Howard tiếp lời - giải pháp cho vấn đề này rất đơn giản trực tiếp. *Cứ ngừng dùng thuốc là được thôi.*

Lão quay lại tự mãn cười với Parminder - Thuật ngữ trong ngành gọi cách này là “chặn nguồn để cắt cơn” phải không bác sĩ?

- Theo ý ông thì họ phải tự chịu trách nhiệm vì thói nghiện ngập của mình và phải tự biết thay đổi hành vi phải không? - Parminder hỏi.

- Tóm lại là thế.

- Trước khi họ làm nhà nước tiêu tốn thêm nhiều tiền của nữa?

- Chính xác...

- Vậy thì ông - Parminder cao giọng, cơn điên giận lặng lẽ cuốn xoáy lấy bà - Howard Mollison, ông có biết mình đã làm dịch vụ y tế tiêu tốn bao nhiêu nghìn bảng chỉ vì ông hoàn toàn không thể ngừng nhồi nhét đồ ăn vào người hay không?

Howard đỏ rần từ cổ lên mặt.

- Ông có biết chi phí đặt tim nhân tạo, rồi thuốc men, rồi tiền nằm viện dài ngày là bao nhiêu không? Rồi cả những cuộc thăm khám của bác sĩ vì ông bị suyễn, ông cao huyết áp, và cả cái chứng viêm da gớm ghiếc chỉ vì không muốn giảm cân?

Giọng của Parminder đã vút lên thành tiếng hét, các thành viên khác bắt đầu ào xào phản ứng thay cho Howard, Shirley đã đứng bật dậy, Parminder vẫn gào hét, tay vung vẩy mớ giấy tờ xộc xệch.

- Bác sĩ gì mà không giữ bí mật cho bệnh nhân - Shirley cũng gào lên - Quá đáng! Đúng là quá đáng mà!

Parminder bước thẳng ra cửa, giữa tiếng nấc điên giận, bà còn kịp nghe Betty kêu gọi lập tức đuổi bà khỏi hội đồng. Bà đi như chạy khỏi sảnh nhà thờ, biết rõ mình vừa gây chuyện tày trời. Giờ bà chỉ mong được bóng đêm nuốt chửng, được biến mất mãi mãi.

Tờ *Yarvil và District Gazette* đã thận trọng lựa lời khi tường thuật cuộc họp hội đồng gay gắt nhất từ trước đến nay, trong ký ức mọi người ở đây. Nhưng chẳng ích gì, bài báo đã cắt xén kỹ càng đó cộng thêm lời kể của những người dự họp hôm đó vẫn làm dấy lên làn sóng buồn chuyện. Tệ hơn, trang đầu tờ tạp chí còn nhắc tới những cuộc tấn công mạng dưới tên người đã chết, mà theo Alison Jenkins là *“gây ra nhiều phần nộ và đồn đoán. Xem thêm chi tiết ở trang bốn”*. Dù báo không nói rõ ai bị cáo buộc vì tội gì, nhưng lúc nhìn thấy “những luận điệu nghiêm trọng” và “hành động vô đạo đức” trên báo in, Howard còn thấy buồn bực hơn là đọc bài đăng trên web.

- Ta phải tăng cường an ninh cho website ngay khi bài đầu tiên xuất hiện mới phải - lão nói với vợ và bà bạn làm ăn lúc ngồi trước lò sưởi gas.

Trận mưa xuân lặng lẽ lấm tấm rơi trên cửa sổ, bãi cỏ vườn sau lấp lánh những giọt nước li ti. Howard lạnh run, lão cố ấp lấy hơi ấm tỏa ra từ mớ than giả xếp trong lò. Nhiều ngày nay, hầu như khách nào ghé hiệu thực phẩm và quán café cũng bàn tán về những bài đăng nặc danh, hồn ma Barry Fairbrother và cơn cuồng nộ của Parminder Jawanda trong cuộc họp hội đồng. Howard ghét nghe người ta xì xào về những điều bà ta đã gào lên trong cuộc họp. Lần đầu tiên trong đời lão thấy không thoải mái ngay trong cửa hiệu của mình và phải lo lắng về địa vị vững như bàn thạch của mình tại Pagford này. Cuộc bầu cử tìm người thay thế cho Barry Fairbrother sẽ diễn ra ngay hôm sau, Howard hào hứng lạc quan nhưng vẫn không gạt hẳn được tâm trạng bứt rứt lo lắng.

- Vụ này tai hại quá. *Quá* tai hại đi. - lão lặp lại.

Lão thò tay xuống bụng định gãi nhưng rút lại, chịu đựng cơn ngứa ngáy với vẻ mặt kẻ tử vì đạo. Lão vẫn còn chưa quên câu bác sĩ Jawanda hét lên trước hội đồng và nhà báo. Howard và Shirley đã tìm thông tin về Hội đồng y khoa trung tâm, đến tận nơi gặp bác sĩ Crawford và gửi thư khiếu nại chính thức. Từ khi đó Parminder không thấy đến chỗ làm nữa, chắc chắn bà ta hối hận vì cơn bùng phát đó của mình. Dù vậy, Howard vẫn không quên nỗi vẻ mặt của bà ta khi gào lên với lão. Cái vẻ căm thù sâu sắc đó làm lão sốc.

- Người ta nói chán rồi cũng quên thôi - Shirley đoán chắc.

- Không đâu - Howard đáp. - tôi không chắc thế đâu. Đẹp mặt thật. Hội đồng khu. Cãi vã ngay trước mũi phóng viên. Aubrey nói trên quận người ta không hài lòng chút nào. Vụ này làm đề nghị của ta về khu Fields yếu hẳn đi. Cãi nhau trước mặt người ngoài thế đấy, chẳng ra làm sao... không ra vẻ hội đồng đại diện cho tiếng nói thị trấn gì hết.

- Có mà - Shirley cười khế - Đâu có ai ở Pagford này thích khu Fields, hầu như thế.

- Từ bài báo đó mà xét, có vẻ như cánh ta nhắm vào bọn ủng hộ khu Fields, đe dọa đám đó - Howard nhăn nhó cố nhịn gãi. - Ừ thì Aubrey hiểu cánh ta không làm thế, nhưng cô phóng viên đó viết thành ra khác. Nói cho bà biết, nếu Yarvil làm cho hình ảnh của ta trở nên tệ hại hay kém năng lực... bao nhiêu năm này họ luôn cố tìm cơ hội chiếm quyền khu ta đấy.

- Không có đâu - Shirley lập tức trả lời - Chuyện đó không thể nào xảy ra đâu.

- Tôi nghĩ chuyện này chấm dứt rồi - Howard mãi nghĩ về khu Fields, phớt lờ bà vợ - Tôi nghĩ chúng ta đã làm được. Ta sẽ cắt bỏ được cái đám đó.

Bài báo lão đã tố biết bao thời gian chứng minh cận kề khu Fields và trung tâm cai nghiện là cồng rãnh, là vết nhơ của Pagford lại bị át mất do scandal của Parminder và hồn ma Barry Fairbrother. Howard đã hoàn toàn không còn cảm thấy tí gì cảm giác khoan khoái lúc đọc bài đăng đầu tiên buộc tội Simon Price, trước khi cô vợ nhà ấy chưa gọi điện năn nỉ, lão không hề nghĩ chuyện gỡ xuống.

- Hội đồng quận gửi email cho tôi - lão kể với Maureen - hỏi hàng đồng câu về website. Họ muốn ta nói rõ dùng những biện pháp nào để chống lại hành động phỉ báng đó. Họ cho rằng an ninh website quá lỏng lẻo.

Shirley thấy đùng chạm, đáp lạnh tanh - Em nói rồi, em đã giải quyết vụ này, Howard.

Hôm qua cháu một người bạn của Howard và Shirley đến chơi lúc Howard đang ở cửa hàng. Cậu này đang theo học tin học. Cậu nói với Shirley là nên bỏ website quá dễ hack này đi và nhờ một ai “biết rõ mình làm gì” để thiết kế trang mới.

Shirley hiểu chưa tới một phần mười thuật ngữ kỹ thuật cậu thanh niên tuôn vào tai bà. Bà chỉ biết “hack” nghĩa là thâm nhập trái phép, rồi khi chàng sinh viên ngừng ba hoa, bà tự nhiên có cảm giác Hồn ma xoay xở kiếm được mật khẩu của mọi người bằng cách cài bẫy họ trong những cuộc nói chuyện bình thường.

Thế là bà gửi email yêu cầu tất cả mọi người đổi mật khẩu và đừng thông báo mật khẩu với với bất kỳ ai. Thế là bà coi như mình “đã giải quyết vụ này.”

Về chuyện đóng website mà bà vừa là quản trị vừa là gác cổng, bà không làm gì, cũng không nhắc tới chuyện đó với Howard. Bà lo website mới với đủ loại phương tiện bảo mật mà anh chàng siêu đẳng này muốn thiết kế vượt ngoài khả năng hiểu biết của mình. Ngay như bây giờ bà cũng đã phải căng hết sức rồi, mà bà thì quyết bám chặt lấy cái chân quản trị website.

- Nếu Miles được bầu... - Shirley cất tiếng nhưng Maureen đã khàn khàn ngắt lời - Mong là không có bài đăng kinh tởm nào nhắm vào cậu ta. Mong là không có điều tiếng gì về cậu ấy.

- Ai cũng biết Miles chẳng liên quan gì cả - Shirley lãnh đạm đáp.

- Thật thế hả? - Maureen hỏi, Shirley nhìn mà phát ghét. Mụ có quyền gì mà ngồi ngay trong nhà bà và nói nghịch ý bà? Mà tại sao Howard lại gật đầu đồng tình với mụ kia chứ?

- Đó đúng là điều tôi lo đấy - lão nói - Giờ ta cần Miles hơn lúc nào hết, để gây dựng lại liên kết trong hội đồng. Sau khi mụ Tai Cúp làm om sòm lên hội đồng còn chưa biểu quyết được về vụ Bellchapel nữa. Ta cần Miles thẳng cử.

Shirley đã bỏ ra khỏi phòng để tỏ ý phản đối Howard về phe với Maureen. Bà cúi kính loay hoay với mớ cốc tách trà trong bếp, nghĩ bụng sao mình không bùng lên hai tách thôi cho mụ Maureen biết thân biết phận.

Dù sao Shirley vẫn cứ thấy âm mội Hồn ma. Kẻ đó đã vạch trần sự thật về những kẻ ngang ngạnh xấu xa bà vốn không ưa hay coi thường. Chắc chắn cử tri Pagford cũng sẽ nhìn nhận mọi sự như bà và bầu cho Miles chứ không phải cái gã Colin Wall đáng tởm kia.

- Khi nào ta đi bầu đây? - Shirley hỏi Howard lúc lạnh canh bùng khay trà vào phòng, cố tình phớt lờ Maureen. (Con trai của hai người họ sẽ nằm trong danh sách kiểm phiếu kín chứ liên quan gì tới mụ)

Rồi bà bực điên người khi Howard bảo cả ba người họ sẽ cùng đi sau khi đóng cửa hàng.

Miles Mollison cũng lo lắng chẳng kém gì cha, mấy câu đùa của anh ta về những sự cố ảnh hưởng tới cơ hội thắng cử ngày mai nhạt nhẽo chưa từng thấy. Ngay sáng hôm đó, anh ta vào cửa hàng tiện lợi phía sau quảng trường và tình cờ nghe được đoạn đối thoại giữa người phụ nữ đứng sau quầy thu ngân và ông khách lớn tuổi.

- ... Mollison lúc nào cũng nghĩ ông ta như vua của Pagford vậy - ông không để ý về mặt cứng đơ của cô thu ngân - Tôi thích Barry Fairbrother hơn. Đúng là bị kịch. Bị kịch. Con trai nhà Mollison lập di chúc cho chúng ta mà, tôi nghĩ chắc anh ta tự mãn lắm.

Miles bình tĩnh lùi khỏi hiệu, mặt mày đỏ ửng như cậu học trò. Anh không biết ông già nói năng hoa mỹ đó có phải tác giả mấy bài đăng nặc danh không. Miles vốn bao bọc trong niềm tin dễ chịu rằng mình khá được ưa mến, giờ niềm tin đó đã lung lay, anh ta không thể ngừng tưởng tượng giả sử ngày mai không ai bỏ phiếu cho mình thì sẽ thế nào.

Tối đó, lúc thay đồ đi ngủ, anh lặng lẽ ngắm bóng vợ trong tấm gương trên bàn trang điểm. Nhiều ngày nay anh cứ mở miệng nhắc tới cuộc bầu cử là cô chế nhạo ngay. Giá mà tối nay anh có được chút động viên, chút an ủi. Anh cũng thấy muốn vợ. Đã lâu lắm rồi mới thế. Giờ nghĩ lại, lần cuối hình như vào đêm trước khi Barry gục chết. Vợ anh đã hơi ngà ngà. Dạo này cô hay uống chút đỉnh.

- Công việc thế nào? - anh hỏi, nhìn cô vợ đang tháo áo lót qua gương.

Samantha không đáp ngay. Cô xoa xoa mấy vết hằn đỏ trên vùng da dưới cánh tay do áo lót quá chật rồi đáp, không nhìn chồng - Thật ra tôi đang định nói chuyện đó với anh đây.

Cô không muốn bàn tới chuyện này. Cô đã cô trì hoãn suốt nhiều tuần lễ nay.

- Roy đề nghị tôi đóng cửa hàng. Làm ăn đang không tốt lắm.

Miles sẽ cực sốc khi biết tình hình thực sự của cửa hàng. Chính cô cũng sốc khi viên kế toán mô tả rõ tình hình bằng những từ trần trụi trực tiếp nhất. Cô vừa hiểu rõ vừa không hiểu. Thật lạ, có những chuyện bộ não hiểu nhưng con tim lại từ chối chấp nhận.

-Ồ - Miles bất ngờ - nhưng em vẫn giữ website bán hàng chứ?

-Ừ - cô đáp - vẫn giữ website đó.

-À thế thì tốt - Miles động viên. Anh chờ gần một phút để tỏ ý tôn trọng tin xấu về cửa hàng rồi mới hỏi - Hôm nay em chắc chưa đọc tờ *Gazette* phải không?

Cô vợ rướn người với lấy cái áo ngủ bỏ trên gối, anh khoan khoái ngắm trọn khuôn ngực vợ. Chắc chắn sex sẽ giúp anh thư giãn.

- Đúng là tiếc quá, Sam ạ - anh nói, bò sấn lên giường, chờ tới lúc được vòng tay ôm vợ khi cô mặc xong áo ngủ. - Vụ cửa hàng đấy. Chỗ đó rất khá. Em mở nó cũng được... mười năm rồi nhỉ?

- Mười bốn - Samantha sửa.

Cô biết anh đang muốn gì. Cô cũng muốn bảo anh chồng đi mà tự sướng rồi bỏ ra phòng khác mà ngủ, nhưng thế chắc chắn sẽ có cái cọ nặng nề, mà cô chẳng muốn gì hơn là hai ngày tới được đi London cùng Libby, mặc áo thun cô mua cho cả hai mẹ con và được ở gần sát Jake

với mấy chàng khác trong nhóm nhạc suốt buổi tối. Giờ toàn bộ niềm vui hiện tại của Samantha đều xoay quanh chuyến đi đó. Hơn nữa sex sẽ khiến Miles nguôi bớt, anh ta gần đây cứ bức bối vì cô bỏ không dự sinh nhật Howard.

Thế là cô để chồng ôm hôn mình. Cô nhắm mắt bỏ lên người anh, tưởng tượng đang cười lên Jake trên bãi biển trắng muốt hoang vắng, cô mới mười chín tuổi còn chàng hai mốt. Rồi cô hình dung Miles ngồi trên thuyền điên giạt nhìn họ qua ống nhòm từ xa.

X

Chín giờ sáng ngày diễn ra cuộc bầu cử tìm người thay thế vị trí của Barry, Parminder rời Nhà Giáo Sĩ Cũ đi lên nhà Wall ở phố Church Row. Bà gõ gõ cửa và đợi, cuối cùng Colin cũng ló ra.

Cặp mắt đỏ ngầu của ông thâm quầng, chỗ xương má cũng xám đen, da trong nhợt ra, quần áo hóa thùng thình, ông vẫn chưa đi làm lại được. Tin Parminder gào lên thông tin y tế bí mật của Howard trước mặt mọi người khiến ông tạm thời khá hơn, mấy hôm trước lại có một Colin mạnh mẽ ngồi trên ghế da vờ ra vẻ tự tin sẽ giành chiến thắng có lẽ không bao giờ tới.

- Mọi chuyện ổn chứ? - ông thận trọng hỏi, khép cửa lại sau lưng bà.

- Vâng, ổn - bà đáp - tôi nghĩ ông muốn cùng tôi đi bỏ phiếu chỗ sảnh nhà thờ.

- Tôi... không - ông ta yếu ớt đáp - Xin lỗi.

- Tôi biết ông cảm thấy gì, Colin - giọng Parminder hơi rần lại - Nhưng nếu ông không bỏ phiếu nghĩa là họ sẽ thắng. Tôi không để họ thắng đâu. Tôi sẽ xuống đó, bỏ phiếu cho ông, tôi muốn ông đi với tôi.

Parminder đang tạm thời nghỉ việc. Nhà Mollison đã khiếu nại với tất cả mọi cơ quan tổ chức nào họ lần ra được địa chỉ, bác sĩ Crawford khuyên bà nên nghỉ một thời gian. Không ngờ khi nghỉ như thế bà thấy thật tự do. Nhưng Colin vẫn lắc đầu. Bà thoáng thấy mắt ông có ngấn nước.

- Tôi không thể đâu Minda.

- Có thể - bà quả quyết - Ông có thể, Colin. Phải đứng lên chống lại họ chứ. Hãy nghĩ tới Barry.

- Nhưng tôi không thể... tôi xin lỗi... tôi...

Ông nấc lên rồi òa ra khóc. Khi trước ông từng khóc như thế trong phòng khám bệnh của bà, nức nở tuyệt vọng vì bao nhiêu nỗi sợ hãi vây bủa từng ngày một trong đời.

- Thôi nào - bà an ủi, không hề lúng túng kéo tay dẫn ông vào bếp, dúm cho ông cuộn giấy rồi chờ cho cơn nức nở chuyển thành nấc cục - Thế Tessa đâu rồi?

- Đi làm - Ông thút thít, lau mắt.

Trên bàn có tờ thiệp mời dự sinh nhật lần thứ sáu lăm của Howard Mollison, có ai đó đã xé nó thành hai mảnh gọn ghẽ.

- Tôi cũng nhận được một tấm thẻ - Parminder an ủi - trước buổi tối quất vào mặt lão. Nghe này Colin, ông đi bầu...

- Tôi không thể - Colin thì thầm.

- Chúng tôi họ không thể hạ gục ta.

- Nhưng họ làm rồi thôi - Colin đáp.

Parminder phá lên cười. Colin há hốc mồm nhìn bà giãy lắt rồi cũng phá ra cười hô hố nghe như tiếng sữa của con chó lớn.

- À thì họ đẩy ta khỏi chỗ làm - Parminder nói - và hai ta đều chẳng ai muốn ra khỏi nhà này, nhưng ngoài mấy chuyện đó ra thì tôi nghĩ ta đều đang rất sung sức, thật đấy.

Colin bỏ kính ra chấm chấm mắt, nhoẻn cười.

- Nào Colin. Tôi sẽ bầu cho anh. Vẫn chưa phải là kết thúc mà. Sau khi tôi nổi khùng mắng Howard Mollison rằng lão là thứ rác rưởi ngay trước mặt toàn thể hội đồng lẫn phóng viên báo địa phương...

Colin lại phá ra cười, bà thấy vui vui. Từ dạo tết Năm mới đến nay ông không mấy khi cười, có chăng thì đều nhờ Barry.

- ... họ quên cả bỏ phiếu về vụ buộc trung tâm cai nghiện phải dọn khỏi tòa nhà Bellchapel cơ mà. Làm ơn đi nào. Mặc áo khoác vào. Ta sẽ cùng xuống đó.

Vẻ tươi cười của Colin lập tức tắt ngóm. Ông ta nhìn chăm chăm hai bàn tay to tướng cứ lóng ngóng xoa sát vào nhau như rửa tay khô.

- Colin, đã kết thúc đâu. Ông sẽ tạo nên sự khác biệt đấy. Người ta có ưa gì nhà Mollison đâu. Ông mà vào được hội đồng thì phe ta đấu tranh được mạnh hơn nhiều. Làm ơn đi mà, Colin.

- Được rồi - ông ta đáp sau vài giây im lặng rồi phát hoảng vì sự táo gan của chính mình.

Đoạn đường đi bộ ngắn, không khí tinh sạch tươi mới, mỗi người đều nắm chặt trong tay phiếu đăng ký bầu cử. Nhà thờ không có cử tri nào khác ngoài hai người họ. Mỗi người đều vạch một dấu chữ chéo thật đậm bằng bút chì cạnh tên Colin rồi rời đi, nhẹ cả người.

Tới trưa Miles Mollison mới đi bỏ phiếu. Lúc ngang phòng anh bạn đồng sự, anh ta dừng chân.

- Tôi nghĩ đi bỏ phiếu đây Gav - anh ta nói.

Gavin chỉ chỉ vào ống nghe đang áp chặt vào tai, gã đang nói chuyện với công ty bảo hiểm của bà Mary.

-Ồ, được rồi, tôi đi bỏ phiếu đây Shona - Miles quay sang cô thư ký.

Nhắc khéo rằng anh đang cần hai người họ ủng hộ tính ra cũng chẳng hại gì. Miles bước nhanh xuống thang, trực chỉ tiệm Ấm Đồng. Ở đó sau khi ngắn gọn bàn bạc với vợ trong không khí hậu-làm-tình, anh thỏa thuận được sẽ gặp chị vợ rồi hai người sẽ cùng đến nhà thờ bỏ phiếu.

Sáng nay Samantha nghỉ hẳn ở nhà, để cô phụ việc tự trông cửa hàng. Cô biết mình không thể trì hoãn báo cho Carly cái tin cửa hàng sắp đóng và cô này phải mất việc, nhưng cô không

buộc mình làm nổi chuyện ấy trước chuyến đi London nghe hòa nhạc cuối tuần này. Lúc Miles xuất hiện với vẻ cười phấn khích, cô lập tức thấy sôi máu.

- Bố không đến à? - Câu đầu tiên anh ta hỏi là thế.

- Bên cửa hàng sẽ đi sau khi đóng cửa - Samantha đáp.

Lúc cô và Miles bước vào, sảnh có hai bà cụ khác đang trong phòng bỏ phiếu. Samantha đứng chờ, nhìn mái tóc uốn màu xám sắt, chiếc áo khoác dày nặng và cặp mắt cá chân nặng nề của họ. Một ngày nào đó, trông cô cũng sẽ như thế. Lúc rời đi, bà cụ lưng khòm hơn để ý thấy Miles liền cười nói - Tôi mới bỏ phiếu cho cậu đấy.

- Cảm ơn bà nhiều - Miles vui vẻ đáp.

Samantha bước vào phòng bỏ phiếu, nhìn chăm chăm hai cái tên: Miles Mollison và Colin Wall, tay cầm chiếc bút chì được buộc một đầu vào sợi dây. Cô viết nguệch ngoạc: “tao thù Pagford chết toi” trên tờ phiếu, gấp kỹ lại rồi bước ra, lạnh lùng bỏ vào khe thùng phiếu.

- Cảm ơn cưng - Miles nói, vỗ nhẹ lưng vợ.

Tessa Wall trước nay chưa khi nào không đi bầu cử, nhưng trên đường đi làm về, cô chạy ngang nhà thờ mà không hề dừng lại. Ruth và Simon Price suốt ngày bàn tính nghiêm túc hơn về chuyện dời đến Reading. Lúc dọn bàn bếp để ăn tối, Ruth vớt luôn mấy tấm thẻ đăng ký bầu cử.

Gavin thì chẳng khi nào định đi bầu. Giả sử Barry còn sống ra ứng cử thì may ra gã sẽ đi, nhưng Miles thì khác, gã không hề định giúp tay này đạt được mục tiêu cuộc đời của hắn. Đúng năm giờ ba mươi, gã bực bội đứng dậy thu dọn vì đã chẳng còn có gì thoái thác ăn tối cùng Kay. Đúng là tẻ ngắt, mà lại ngay lúc công ty bảo hiểm có vẻ chuyển theo hướng có lợi cho Mary, gã nóng lòng muốn tới báo cho bà biết tin ấy. Thế nghĩa là gã phải giữ cái tin này lại đến tận ngày mai vì gã chẳng muốn bỏ phí nó khi báo qua điện thoại.

Kay vừa mở cửa cho gã đã tuôn ra cả tràng liến thoắng, thường khi nào cô không vui mới như thế.

- Xin lỗi nhé, ngày hôm nay chẳng ra làm sao - cô nói luôn dù gã chẳng phàn nàn gì, hai người cũng chẳng chào hỏi gì nhau. - Em về trễ, giờ phải nấu nốt bữa tối đã, anh vào đi.

Từ trên lầu vọng xuống tiếng trống và tiếng bass đập ầm ỉ. Gavin cũng lấy làm lạ, sao hàng xóm không ai nói gì nhỉ. Kay để ý thấy gã nhìn lên trần liền giải thích - À, Gaia đang cẩu vớ cậu nhóc nào đó nó thích hồi còn ở Hackney đi chơi với cô khác ấy mà.

Cô nắm chặt ly rượu đang uống dở, hớp một ngụm to. Cô thấy áy náy vì đã gọi Marco de Luca là “cậu nhóc nào đó”. Mấy tuần trước khi hai mẹ con rời London, cậu gần như loanh quanh suốt trong nhà họ. Kay thấy cậu ta rất duyên dáng, ý tứ và tháo vát. Cô mà có được đứa con trai như thế thì còn gì bằng.

- Con bé sẽ chịu được thôi - Kay gạt qua mớ hồi ức, quay lại với chỗ khoai tây đang luộc - Nó mười sáu tuổi mà. Tuổi này hay làm quá lên lắm. Anh rót rượu mà uống.

Gavin ngồi xuống bên bàn, gã chỉ mong Kay báo được Gaia hạ nhỏ nhạc. Cô cứ phải gần như hét lên với gã giữa tiếng bass sầm sập, tiếng nắp chảo lạch cạch và tiếng quạt thông gió ầm ỉ. Gã lại nhớ đến sự tĩnh lặng dịu dàng trong căn bếp rộng rãi của Mary, cô thật lòng biết ơn gã, cô

ấy cần gã.

- Sao? - Gã hỏi to, Kay vừa hỏi gã gì đó.

- Em hỏi là anh đã đi bầu chưa?

-Bầu?

- Bầu cử hội đồng ấy! - Cô giải thích.

- Không - gã đáp - anh chẳng quan tâm.

Gã không chắc cô có nghe được câu đáp không. Cô lại lép nhép gì đó, mãi tới khi cô bùng dao nĩa ra bàn, gã mới nghe được rõ.

- ... thực sự đáng ghê tởm, hội đồng khu mà lại đi thông đồng với Aubrey Fawley. Miles mà trúng cử thì trung tâm Bellchapel coi như xong...

Cô chặt nước nôi khoai, tiếng nước đổ xuống lại nhấn chìm giọng cô lần nữa.

- Nếu cái bà ngớ ngẩn đó không mất tự chủ thì có khi ta sẽ nhiều khả năng thắng cử hơn rồi. Em đưa cho bà ta cả đống tài liệu về trung tâm, chắc bà ta chẳng dùng tới tờ nào. Bà ấy chỉ gào vào mặt Howard Mollison là lão ấy quá béo thôi. Mà nói về chuyện thiếu chuyên nghiệp...

Gavin có nghe nói về vụ bác sĩ Jawanda nổi điên trước mặt mọi người. Thật ra gã thấy chuyện đó cũng hơi buồn cười.

- ... Tình trạng bất ổn định thế này ảnh hưởng rất xấu tới nhân viên trung tâm, chứ đừng nói gì là bệnh nhân.

Gavin không đủ sức vờ tỏ ra tiếc thương hay cảm phần nữa, gã chỉ thấy hoảng vì xem ra Kay dính chặt vào cái mớ bong bóng rối rắm này cùng với cả loạt nhân vật có mặt có mũi ở đây. Thế nghĩa là cô ta đang cắm rễ ngày càng sâu tại Pagford này. Giờ muốn bẫy được cô đi thì còn phải khốn khổ chán.

Gã quay đầu nhìn ra mảnh vườn không được xén tỉa thường xuyên ngoài cửa sổ. Cuối tuần này gã có hứa sẽ giúp Fergus làm vườn. Nếu may mắn, biết đâu bà Mary sẽ lại mời gã ở lại ăn tối, và nếu thực thế gã sẽ có cơ không đi bữa tiệc sinh nhật thứ sáu lễ của Howard. Miles cứ làm như gã trông mong vụ đó lắm.

- ... muốn giữ nhà Weedon nhưng không, Gillian nói ta không thể chỉ chọn thứ ngon nhất trên bàn tiệc. *Anh* có nghĩ làm thế là chọn thứ dễ ăn không?

- Xin lỗi, sao?- Gavin hỏi lại.

- Mattie đã trở lại làm việc rồi - cô nói, gã phải nặn óc ra mới nhớ nổi đó là đồng nghiệp mà cô đang phải choàng việc. - Em muốn tiếp tục làm việc với nhà Weedon, đôi lúc mình có xúc cảm đặc biệt với một gia đình nào đó mà, nhưng Gillian không cho phép. Điên thật đấy.

- Trước giờ không phải chỉ có mình em muốn giữ nhà Weedon đâu - Gavin nhận xét. - Theo những gì anh nghe được thì là thế.

Kay phải ghìim lắm mới không bật lại. Cô kéo khay phi-lê cá hồi ra khỏi lò nướng. Tiếng nhạc từ phòng Gaia to đến nỗi cô cảm thấy cái khay cũng rung rung. Cô dẫn mạnh nó xuống bệ.

- Gaia - cô gào lên làm Gavin giật nảy mình, bước thẳng lại phía chân cầu thang - GAIA! Vặn

nhỏ xuống! Mẹ bảo rồi đấy nhé! VẶN NHỎ XUỐNG!

Tiếng nhạc giảm được độ một decibel. Kay trở vào bếp, lóng ngóng xoay tới xoay lui. Trước lúc Gavin tới, hai mẹ con vừa cãi nhau một trận tệ hại chưa từng có. Gaia nói thẳng ý định gọi cho ông bố xin được chuyển về ở với ông.

- Thế hả, thế chúc may mắn nhé! - Kay gào lên.

Mà có khi Brendan đồng ý thì sao. Anh ta bỏ đi lúc Gaia mới được một tháng tuổi. Giờ Brendan đã cưới vợ và có thêm ba đứa nữa. Anh ta có nhà to, việc tốt. Nhớ anh ta đồng ý nhận con bé thật thì sao?

Gavin cũng mừng là không phải chuyện trò gì suốt bữa ăn, tiếng nhạc âm âm lấp đầy khoảng im lặng, gã có thể yên ổn mà mơ tưởng về Mary. Ngày mai, gã sẽ kể với Mary rằng công ty bảo hiểm đang ngỏ ý muốn thỏa thuận, rồi cô ấy sẽ biết ơn và khâm phục mình...

Gã sắp vét sạch đĩa mới để ý Kay không hề ăn miếng gì. Cô chỉ đang nhìn gã chăm chăm, cái vẻ ấy làm gã bất an. Hay là gã có làm gì để lộ ra chuyện đang tơ tưởng...

- Thậm chí anh còn không buồn cố gắng nữa - Kay cay đắng nói - thậm chí anh còn không thèm vờ quan tâm nữa, Gavin.

Gã cố tìm lối thoát thân nhẹ nhàng.

- Kay, anh mệt cả ngày mà - gã nói - anh xin lỗi vì không nghe kịp hết mấy tình tiết chính trị địa phương...

- Em không có trách chuyện đó - Kay nói. - Nhưng anh ngồi đó mà hờn để đâu đâu, thật... thật quá đáng. Anh muốn gì hả Gavin?

Gã thấy hiện ra trong đầu gian bếp của Mary và gương mặt ngọt ngào của bà.

- Em phải năn nỉ anh mới chịu gặp - Kay nói - khi chịu đến rồi thì anh lại tỏ cái vẻ chẳng muốn đến chút nào.

Cô những mong nghe gã nói “không phải đâu”. Tới lúc này, lời từ chối chỉ như câu đối phó cho qua. Họ đang trượt ngày càng nhanh tới thời điểm khủng hoảng mà Gavin vừa mong vừa sợ xảy ra.

- Nói tôi nghe anh muốn gì đi - Kay mệt mỏi lên tiếng - cứ nói ra đi.

Cả hai đều nhận thấy mối dây tình cảm đã đứt rời từng mảnh dưới sức nặng những điều Gavin không chịu thốt ra. Cảm giác như cả hai đều sẽ thoát khỏi nỗi đau khổ hiện thời nếu gã chịu nói thẳng những điều mà gã không muốn, thậm chí là không bao giờ muốn bộc lộ, nhưng theo cách nào đó, những lời ấy sẽ giải thoát cho cả hai.

- Anh không muốn chuyện xảy ra thế này - Gavin thành thực nói - Anh không cố tình đâu, Kay. Anh rất xin lỗi, nhưng anh nghĩ anh yêu Mary Fairbrother mất rồi.

Rõ ràng cô không hề ngờ đến chuyện này.

- Mary Fairbrother - cô lặp lại.

- Anh nghĩ - gã tiếp (nói về chuyện này, lòng gã vừa đắng vừa ngọt; gã biết mình đang làm tổn thương cô, nhưng ngoài cô ra gã đâu còn ai để nói) - tình cảm này ươm mầm từ lâu rồi. Anh

không nhận ra, ý anh là, hồi Barry còn sống, anh chưa khi nào...

- Tôi nghĩ ông ấy là bạn thân nhất của anh cơ đấy - Kay thì thầm.

- Đúng thế mà.

- Ông ấy mới chết có vài tuần!

Gavin không muốn nghe những lời như thế.

- Kìa - gã phân trần - anh đang cố tỏ ra thành thật với em còn gì. Anh muốn xử sự công bằng với em mà.

- Anh muốn *xử sự công bằng* ấy hả?

Gã từng tưởng tượng cảnh chia tay âm ỉ, nhưng cô chỉ ứa nước mắt nhìn gã mặc áo khoác vào.

- Anh xin lỗi - gã nói rồi bước khỏi nhà cô, lần cuối.

Lúc ra đến vỉa hè, gã phấn chấn đi như bay ra xe. Cuối cùng thì tối nay gã cũng có thể kể cho Mary nghe vụ công ty bảo hiểm rồi.

Phần năm

Quyền đặc miễn

7.32 Một người có phát ngôn mang tính phỉ báng có thể yêu cầu quyền đặc miễn cho hành động đó nếu chứng tỏ được mình làm điều đó không vì ác ý mà vì thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

Charles Arnold-Baker.

Điều lệ Ban quản trị hội đồng địa phương.

In lần thứ bảy

YYY

I

Terri Weedon đã quá quen chuyện hết người này tới người khác rồi bỏ mình. Sự từ bỏ đầu tiên cũng là đau đớn nhất chính là khi mẹ cô không từ mà biệt, một hôm bà cứ thế xách vali ra khỏi nhà lúc Terri đang ở trường.

Lúc bỏ nhà đi năm mười bốn tuổi, cô gặp nhiều nhân viên xã hội và những người ở trung tâm xã hội chỗ cô được đưa vào, vài người trong số đó cũng khá tử tế, nhưng đến cuối ngày làm việc họ đều rời đi. Cứ mỗi lần mất mát như thế đáy lòng cô lại phủ thêm một lần vỏ cứng.

Trong trung tâm, cô cũng có bạn, nhưng đến năm mười sáu tuổi đứa nào đi đường nấy,

sống đời đầy chúng tan tác cả. Rồi cô gặp Ritchie Adams, mang thai hai đứa con của gã. Những sinh vật hồng hào bé tí, trong sáng và đẹp dễ hơn bất kỳ thứ gì trên đời chui ra từ người cô. Hai lần đó, trong những giờ khắc rức rở trong bệnh viện, cô thấy như chính mình được tái sinh.

Rồi người ta giật chúng khỏi tay cô, từ đó chưa khi nào cô được gặp lại chúng nữa.

Banger bỏ cô. Nana Cath bỏ cô. Đi hết cả, chẳng mấy ai ở lại. Giờ phải học quen với chuyện đó thôi.

Khi Mattie, cô nhân viên xã hội khi trước lại xuất hiện, Terri hỏi ngay - Bà kia đâu?

- Kay ấy hả? Cô ấy làm giúp khi tôi ốm thôi - Mattie nói. - Thế Liam đâu nhỉ? À không,... Robbie chứ, đúng không nhỉ?

Terri không ưa Mattie. Một là vì cô này không con không cái, người thế thì hiểu quái gì mà chỉ bảo người khác cách nuôi con? Thật ra chị ta cũng không ưa gì Kay... nhưng cô này gây cho người ta cái cảm giác là lạ, như cảm giác mà Nana Cath từng để lại trong Terri, trước khi bà gọi cháu mình là con đĩ và nói không muốn gặp lại cò nữa... Dù Kay cũng ôm chồng hồ sơ như họ, dù chính cô đòi tổ chức đánh giá ca điều trị, nhưng người ta vẫn cảm thấy cô ấy thật sự muốn mọi chuyện của mình được tốt đẹp chứ không phải chỉ để điền giấy tờ. Ta có thể thực sự cảm thấy điều đó. Nhưng cô ta cũng đã đi mất rồi, *giờ chắc chẳng buồn nhớ gì tới bọn này nữa*, Terri tức giận nghĩ. Hôm chiều thứ Sáu, Mattie kể với Terri rằng trung tâm Bellchapel gần như cầm chắc phải đóng cửa.

- Chuyện chính trị mà - cô ta liến láu kể - họ muốn tiết kiệm tiền, nhưng hội đồng quận không ưa liệu pháp điều trị bằng methadone. Hơn nữa Pagford muốn trung tâm dời khỏi tòa nhà đó. Trên báo địa phương đăng đầy ra, cô có xem chưa?

Đôi khi cô ta nói chuyện với Terri kiểu thế, ra cái kiểu cuối-cùng-thì-chúng-ta-cũng-chuyện-gẫu-thân-mật-với-nhau; đúng là bực mình vì ngay sau đó cô ta sẽ vắn vẹo mấy câu kiểu như Terri có nhớ con cho trai ăn uống không. Nhưng lần này, chính nội dung chứ không phải cách cô ta kể khiến Terri thấy khó chịu.

- Sắp đóng cửa chỗ đó hả? - Terri hỏi lại.

- Kiểu thế - Mattie vẫn vui vẻ đáp như không - nhưng cô không bị ảnh hưởng gì đâu, thật ra thì, rõ ràng...

Terri đã tham gia chương trình cai nghiện của Bellchapel ba lần rồi. Cô quá quen thuộc đến nỗi gần như cảm thấy thân thiết với phần ruột cũ kỹ phủ bụi của ngôi nhà thờ được chuyển công năng ấy, với những bức vách ngăn, những tờ bướm tuyên truyền và phòng tắm mắc đèn neon sáng xanh (để không tìm thấy ven mà chích trong đó). Dạo sau này, Terri nhận thấy cách những người làm trong đó nói chuyện với mình có thay đổi. Lúc đầu ai cũng nghĩ chị ta sẽ bỏ cuộc lần nữa, nhưng rồi dần dà họ nói chuyện với Terri như cách Kay trò chuyện, như đã biết được có một con người thực sự sống bên trong tấm thân bị lửa đốt đầy sẹo này.

- ... rõ ràng là, sẽ khác bây giờ, nhưng cô vẫn có thể nhận methadone từ bác sĩ điều trị của cô - Mattie nói tiếp. Cô lật lật mấy trang trong xấp hồ sơ căng phồng về Terri. - Cô đăng ký với bác sĩ Jawanda ở Pagford, đúng không? Pagford... sao cô chọn chỗ tận đó?

- Tui đập một con y tá ở Cantermill - Terri lơ đãng đáp.

Khi Mattie đã về, Terri ngồi sững trong cái ghế bành bần thủ trong phòng khách mà gặm móng tay tới bật máu.

Lúc Krystal về tới nhà cùng thằng Robbie vừa đón từ nhà trẻ, Terri kể cho con nghe vụ Bellchapel đóng cửa.

- Vẫn chưa có quyết định chính thức mà. - Krystal khẳng định.

- Mà thì biết quái gì? - Terri cãi - người ta sắp đóng chỗ đó, rồi giờ bảo tao phải tới Pagford gặp con mụ quỷ cái giết Nana Cath. Mẹ nó chứ, tao không đi đâu.

- Bà phải đi - Krystal dứt khoát.

Dạo này Krystal luôn cư xử kiểu thế, nó chỉ huy bà mẹ và ra vẻ như người đã trưởng thành.

- Tao sẽ không làm cái mẹ gì hết - Terri cáu kỉnh quát - đồ quỷ con láo xược - cô ta chửi thêm một câu cho chắc.

- Bà mà chơi lại - Krystal mặt mày đỏ tía - là người ta đưa thằng Robbie đi luôn.

Thằng bé nắm chặt tay Krystal òa ra khóc.

- Thấy chưa? - Hai mẹ con cùng quát lên một lúc.

- Bà làm nó thế thì có - Krystal hét - với lại bác sĩ đó chả làm quái gì bà cố hết, Cheryl với mấy bà kia đánh rắm thôi!

- Con đi nhà mà cái gì cũng biết, hả? - Terri ré lên - mà biết...

Krystal đập cho mẹ nó một cú.

- Cút bà mà đi - Terri gào lên, Krystal cao lớn và nặng hơn mẹ, thế là chị ta vớ luôn một chiếc giày nằm dưới sàn mà khua - Cút raaa!

- Ờ đi thì đi - Krystal gào lại - Tui đưa thằng Robbie đi luôn cho bà ở đây tha hồ lăn lộn với thằng cha Obbo mà đúc đũa khác!

Nó kéo thằng em đang khóc lóc ra ngoài trước khi Terri kịp chặn lại.

Krystal dắt thằng bé tới thẳng chốn ẩn nấu quen thuộc, quên bẵng rằng giờ còn sớm, Nikki hẳn chưa về nhà. Mẹ Nikki ra mở cửa trong bộ đồng phục Asda.

- Thằng bé không ở đây được đâu - bà ta nói dứt khoát, Robbie vừa lè nhè khóc vừa cố giãy khỏi tay cô chị - mẹ cháu đâu?

- Ở nhà - Krystal đáp, những gì nó định nói đều bốc hơi sạch trước vẻ lạnh lùng của người phụ nữ lớn tuổi này.

Thế là nó đành quay lại đường Foley, Terri dắt thẳng túm lấy tay con trai kéo vào nhà rồi chặn lối không cho Krystal vào.

- Mà chơi với nó chán chê rồi, hả? - Terri chế nhạo giữa tiếng khóc của Robbie - Giờ biến đi.

Chị ta sập cửa.

Tối hôm đó, Terri để Robbie ngủ cùng trên nệm. Chị ta nằm đó, nghĩ mình có cần gì Krystal, nhưng nỗi đau xót cho con bé cứ cồn cào như cơn vã thuốc.

Mấy ngày nay Krystal luôn cúi gằm. Chuyện nó kể về Obbo...

(- Nó nói *gì chớ?* - gã cười phá lên khi Terri gặp gã trên đường và kể sơ sơ vụ Krystal đang khó chịu.)

... không phải đâu. Gã không thể nào làm thế đâu.

Obbo là một trong những người hiếm hoi chịu qua lại với Terri. Cô biết gã từ năm mười lăm tuổi. Khi trước hai đứa cùng đến trường, cùng đi chơi ở Yarvil hồi Terri ở trung tâm xã hội, cùng nốc rượu táo dưới bóng cây trên lối mòn xuyên qua mảnh đất nhỏ vốn là đất nông trại còn sót lại cạnh khu Fields. Hai đứa cũng từng chia điếu “cỏ” đầu tiên.

Krystal chưa khi nào thích Obbo. *Ghen tị thôi*, Terri nghĩ, nhìn Robbie ngủ trong ánh sáng đèn đường rọi qua tấm màn mỏng. *Ghen tị thôi mà, gã làm nhiều chuyện cho mình hơn bất kỳ ai khác*, Terri ương ngạnh nghĩ, theo tiêu chuẩn của chị ta, “tử tế” nghĩa là không bao gồm cấm đoán. Nếu tính thế thì sự quan tâm của bà nội Nana Cath cũng chẳng đạt “chuẩn”.

Obbo từng giúp Terri trốn lánh gã Richie, cha của hai đứa trẻ, khi cô chân trần, bê bết máu chạy khỏi nhà. Đôi khi gã còn cho cô mấy tép heroin miễn phí nữa. Đối với cô, hai việc ấy tử tế như nhau. Chốn ẩn náu gã cho cô an toàn hơn căn nhà nhỏ trên đường Hope của bà mà có lần, trong ba ngày hạnh phúc khi xưa, cô từng nghĩ đó là nhà mình.

Sáng thứ Bảy Krystal vẫn chưa về nhà, chẳng có gì lạ, Terri nghĩ nó hẳn ở nhà Nikki. Bực bội vì đồ ăn sắp hết mà thuốc lá cũng không, Robbie lại đang lè nhè đòi chị, Terri lao vào phòng con gái đá tung đồng quần áo lục xem còn ít tiền lẻ hay điếu “cỏ” nào không. Lúc vớt qua một bên đồng đồ cũ Krystal dùng khi chèo thuyền, cô nghe cái gì đó lẩn lách cạch: một chiếc hộp nhựa đựng đồ trang sức nhỏ, trong đó là huy chương chèo thuyền của Krystal và đồng hồ của Tessa bên dưới.

Terri nhặt chiếc đồng hồ lên nhìn chăm chăm. Cô chưa từng thấy nó. Chắc Krystal chộm của ai đó. Mà cũng có thể Nana Cath cho nó khi còn sống hay để lại cho nó theo di nguyện của bà. Thà nó ăn cắp đồ người ta thật còn dễ chịu hơn. Cứ nghĩ tới chuyện con quỷ nhỏ đó giấu làm của riêng, chẳng bao giờ nhắc tới...

Terri đút cái đồng hồ vào túi quần rồi hét gọi Robbie cùng ra cửa hàng. Mãi một lúc lâu nó mới đi giày xong, Terri mất kiên nhẫn hét cho nó một phát. Cô chỉ muốn tự đi ra cửa hàng một mình, nhưng nhân viên xã hội không cho phép người ta bỏ con ở nhà thế dù đi một mình rõ ràng nhanh hơn nhiều.

- Chị đâuuuu? - Robbie nhè lúc bị mẹ nó xô ra cửa - Con muốn Krystal!

- Sao tao biết con đi đó ở đâu! - Terri gắt, kéo xềnh xệch thẳng con trên đường.

Obbo đứng ở góc đường cạnh siêu thị nói chuyện với hai gã khác. Lúc thấy cô, gã giơ tay chào, hai tên kia bỏ đi.

- Phê hả Ter?- gã hỏi.

- Ờ ngon lành - cô nói dối - Robbie, đi thôi.

Thằng bé bầu chặt lấy chân cô đến phát đau.

- Đây - Obbo ngăn lại - giữ hộ thêm tí hàng nhá?

- Hàng gì? - Terri hỏi, gỡ tay Robbie ra khỏi chân, nắm lấy tay nó.

- Mấy túi đồ mà - Obbo đáp qua loa - đang kẹt, giúp tí nhá Ter.

- Bao lâu?

- Vài bữa thôi. Tối nay chắc đưa tới. Nhá?

Terri nghĩ tới Krystal, nó mà biết thì lại làm ầm lên.

- Ờ, thế đi - Terri đáp.

Sực nhớ ra, cô rút cái đồng hồ của Tessa khỏi túi - Đang tính bán, xem thử hông?

- Cũng khá - Obbo nâng nâng thử trên tay. - Hai chục vé nhá. Tối nay mang hàng qua?

Terri nghĩ cái đồng hồ chắc phải đáng giá hơn thế nhưng cô không muốn cãi với gã.

- Ờ, được rồi.

Cô nắm tay Robbie bước vài bước về phía cổng siêu thị rồi đột ngột quay phắt lại.

- Tui không có chơi nữa, đừng có mang...

- Vẫn còn theo hả? - Gã cười nhăn nhở sau cặp kính dày - Trời ơi, Bellchapel sắp đóng rồi.

Trên báo đăng đầy.

- Ờ - cô cay đắng nói, kéo Robbie về phía siêu thị - Tui biết.

Không đi Pagford - cô nghĩ khi nhặt mấy hộp bánh quy trên kệ - *không tới đó đâu.*

Cô đã quá quen suốt ngày bị chỉ trích với đánh giá, quen những cái liếc vội từ người qua đường, quen hàng xóm dè bĩu khinh khi, nhưng cô sẽ không đi đến tận cái thị trấn kiêu căng đó để nhận liều thuốc methadone gấp đôi, để rồi mỗi tuần đều phải nhớ về cái nơi bà nội Nana Cath từng hứa là sẽ giữ cô lại nhưng lại buông tay nhìn cô đi. Phải đi ngang ngôi trường nhỏ gửi cho cô biết bao nhiêu thư phàn nàn kinh khủng về Krystal, nào là quần áo con bé quá chật, quá bẩn, cách cư xử thì không thể chấp nhận nổi. Cô còn sợ đùng mặt đám họ hàng lâu nay không gặp đang xâu xé nhà Nana Cath ở đường Hope; sự phản ứng của Cheryl khi biết Terri tự nguyện dính dáng tới con mụ da màu hại chết bà nội. Như thế chẳng khác nào thêm một vết nhơ trên con cừu đen bị gia đình khinh ghét.

- Đám đó không để tui đi Pagford đâu - Terri nói thành tiếng, kéo Robbie ra quầy tính tiền.

II

- Nào bình tĩnh nhé! - Howard Mollison đưa con trai, lúc này là trưa thứ Bảy. - Mẹ con sắp đăng kết quả bầu cử lên website đấy. Con muốn chờ xem hay muốn nghe bố kể bây giờ?

Miles vô thức quay lưng tránh Samantha đang ngồi đối diện anh chỗ bàn bếp. Cả nhà đang cùng uống café trước khi cô và Libby đến nhà ga đi London nghe hòa nhạc. Anh áp chặt ống nghe vào tai - Bố nói đi.

- Con thắng rồi, rất nhẹ nhàng nhé. Hơn gấp đôi số phiếu cho Wall.

Miles cúi đầu mỉm cười với mặt sàn.

- OK - anh cố giữ giọng thật bình thường - thế thì tốt rồi.

- Chờ đã - Howard nói - mẹ con muốn nói với con này.

- Con trai mẹ giỏi lắm - Shirley hoan hỉ véo von - Thật tuyệt vời. Mẹ biết con sẽ làm được mà.

- Cảm ơn mẹ - Miles đáp.

Chỉ cần nghe mấy chữ đó Samantha đã đủ hiểu mọi chuyện, nhưng cô quyết định không lộ vẻ mỉa mai hay xem thường. Áo thun in hình ban nhạc đã đóng gói xong rồi, tóc vừa được tỉa tốt, cô còn mua cả đôi giày cao gót mới. Giờ cô chỉ nóng lòng sốt ruột lên đường.

- Thế bây giờ phải gọi là ông ủy viên hội đồng Mollison rồi, nhỉ? - Cô hỏi khi anh chồng cúp máy.

- Phải rồi - Anh đáp dè dặt.

- Chúc mừng nhé - cô nói - chắc tối nay ăn mừng lớn lắm đấy, tiếc là em không dự được, thật tình - cô vui vẻ nói dối vì chắc hẳn sẽ đi thoát. Miles cảm động nghiêng người tới nắm lấy tay vợ.

Libby chợt nức nở chạy vào bếp, tay nắm chặt chiếc di động.

- Sao thế? - Samantha bối rối hỏi.

- Mẹ gọi cho mẹ của Harriet dùm con nhé?

- Sao thế?

- Đi mà, mẹ gọi nhé?

- Nhưng vì sao chứ, Libby?

- Vì cô ấy muốn nói chuyện với mẹ, vì... - Libby lấy mu bàn tay quạt mắt mũi - Harriet với con vừa cãi nhau to. Mẹ gọi giùm cô ấy được không?

Samantha mang điện thoại vào phòng khách. Cô chỉ hơi biên biết bà mẹ Harriet. Hai cô con gái đều học trường nội trú nên cô hầu như không khi nào liên lạc với các phụ huynh khác.

- Tôi *hết sức* xin lỗi phải gọi cho chị - mẹ Harriet nói - Tôi đã hứa với Harriet sẽ nói chuyện với chị, tôi *đã bảo* con bé là không phải *Libby* không muốn đi với cháu... Chị biết hai đứa thân thiết thế nào rồi đấy, tôi thật chẳng muốn nhìn chúng nó thế này...

Samantha nhìn đồng hồ. Chậm nhất mười phút nữa là hai mẹ con phải rời nhà.

- Harriet nghe nói Libby có vé dư nhưng không thêm mời cháu vì không thích cháu. Tôi đã nói là không phải thế, chị mua vé đó vì chị không muốn Libby đi một mình, phải vậy không?

- Hẳn nhiên rồi - Samantha đáp - làm sao để con bé tự đi được.

- Tôi hiểu mà - chị kia đáp. Giọng chị ta không hiểu sao có vẻ đắc thắng - Tôi *hoàn toàn* hiểu là chị muốn bảo vệ cháu, và tôi *không bao giờ* dám ngỏ lời nếu không nghĩ là cách này giúp chị đỡ phiền toái hơn rất nhiều. Chỉ vì hai đứa nó thân thiết quá, mà Harriet lại phát cuồng vì nhóm nhạc ngớ ngẩn đó. Với lại tôi nghĩ là, theo như những gì Libby nói với Harriet trên điện

thoại, thì Libby cũng cực kỳ mong có bạn đi cùng. Tôi hoàn toàn hiểu vì sao chị muốn đích thân trông chừng Libby, nhưng chị gái tôi sẽ ra đón cả hai đứa, vậy thì sẽ có người lớn đi kèm rồi. Chiều nay tôi sẽ lái xe đưa Libby và Harriet đi, gặp những người khác ở ngoài sân vận động rồi cùng ở lại ngủ đêm tại nhà chị tôi. Tôi đảm bảo rằng lúc nào cũng có tôi hay chị tôi ở bên cạnh Libby.

- Thế... thế thì chị tử tế quá. Nhưng bạn của tôi... - Samantha lắp bắp, tai réo u u - đang mong chúng tôi tới, chị thấy đấy...

- Nếu chị vẫn muốn đi thăm bạn... ý tôi là chị thật sự không nhất thiết phải đi, phải không? Nếu đã có người khác đi kèm với cháu rồi?... mà Harriet thì cực kỳ muốn đi, thực sự đấy... Tôi không muốn can thiệp vào chuyện này đâu, nhưng vì nó làm hai đứa thành ra căng thẳng...

Rồi chị ta nói tiếp, chừng mực hơn - Và tất nhiên là chúng tôi xin được mua lại vé của chị.

Chẳng còn đường nào mà thoát, chẳng còn chỗ nào để ẩn náu.

- Vậy thì - Samantha đáp. - Được thôi, tôi chỉ nghĩ là đi cùng cháu thì vui...

- Hai đứa nó thích đi với nhau hơn nhiều - mẹ Harriet khẳng định - mà chị cũng không phải so mình rụt cổ cho hòa với đám con gái nhỏ cuồng nhạc ấy, ha ha ha. Chị tôi thì chả sao, chị ấy cao chưa tới mét sáu mà.

III

Gavin chán hết cả người, cuối cùng xem ra gã vẫn phải dự tiệc sinh nhật của Howard Mollison. Nếu Mary mà ngỏ lời giữ gã lại ăn tối thì gã hoàn toàn có cơ không đi dự tiệc, cô ấy vừa là khách hàng vừa là vợ góa của người bạn thân nhất kia mà... Nhưng Mary không nói gì. Cô có họ hàng tới thăm và có vẻ bối rối lạ thường khi gã xuất hiện.

Cô ấy không muốn họ biết - gã nghĩ, sung sướng trước vẻ mất tự nhiên của cô khi tiễn gã ra cửa.

Thế là gã lái xe về Smithy, tua lại đoạn nói chuyện với Kay trong óc.

Tôi cứ nghĩ ông ấy là bạn thân nhất của anh kia đấy. Ông ấy mới chết có vài tuần thôi mà!

Thì phải rồi, tôi trông nom chị ấy giúp Barry còn gì - Gã tự biện hộ - *Ông ấy muốn thế mà. Đâu có ai trong chúng tôi muốn chuyện này xảy ra. Barry dù sao cũng chết rồi. Giờ chẳng lo ông ấy tổn thương thêm đâu.*

Một mình trong nhà, gã tìm bộ cánh sạch để đi dự tiệc vì thiệp mời ghi rõ là yêu cầu ăn mặc "trang trọng", đầu vợ vẫn hình dung thị trấn nhỏ thóc mách này sẽ khoái trá thế nào trước chuyện của gã và Mary.

Thế thì sao chứ? - Gã hăng lên nghĩ. *Lẽ nào cứ bắt chị ấy sống một mình mãi à? Rồi sẽ tới lúc đó. Mình sẽ chăm sóc cho nàng.*

Nghi thế, lòng gã sôi lên chút phấn khởi hạnh phúc dù đang chẳng muốn đi dự bữa tiệc chắc chắn là nhạt phèo và mệt mỏi ấy.

Ở căn nhà trên đồi, Andrew Price đang dùng máy sấy của bà mẹ tạo dáng cho mớ tóc. Nó chưa bao giờ háo hức mong đi dự tiệc hay buổi khiêu vũ nào như tối nay. Howard trả tiền để nó Gaia và Sukhvinder cùng phục vụ thức ăn nước uống trong tiệc. Howard còn thuê cho nó một bộ đồng phục nhân dịp này: áo sơ mi trắng, quần tây đen, có cả nơ đeo cổ. Andrew sẽ cùng phục vụ bàn với Gaia chứ không phải làm anh phụ việc nữa.

Andrew háo hức còn vì một lý do khác. Gaia đã chia tay với Marco de Luca huyền thoại. Một chiều, lúc ra sân sau hút thuốc, Andrew bắt gặp cô bạn đang khóc vì chuyện đó.

- Anh ta thiệt thôi - Andrew an ủi, cố giấu vẻ hân hoan trong giọng nói.

Rồi Gaia khịt mũi và nói: “Tuyệt cú mèo hả, Andy!”

- Cái thằng đồng tính kia - Simon làu nhàu khi Andrew tắt máy sấy. Nãy giờ gã đứng chỗ thảm nghĩ cầu thang tối om nhìn qua khe cửa mở hé ngó Andrew làm dáng trước gương. Andrew giật mình nhảy dựng lên rồi bật cười. Phản ứng bất ngờ đó làm ông bố bối rối.

- Mà trông mày kìa - gã chế nhạo. Andrew đã đóng thùng thắt nơ tươm tất lách ngang qua gã - Còn cái nơ nữa. Nom như thằng đàn.

Còn ông thì thất nghiệp, do chính tui làm đó, đồ đầu đất.

Cảm giác của Andrew về chuyện đã gây ra với ông bố thay đổi liên tục. Đôi khi cảm giác tội lỗi bùng lên phủ trùm mọi thứ, nhưng rồi nó nguôi đi và lại thấy hãnh diện vì cái chiến thắng bí mật đó. Tối nay, cảm giác sung sướng đó càng làm tăng nỗi phấn khích râm ran dưới lớp áo trắng mỏng khi Andrew lao xuống đồi trên chiếc xe đạp đua của bố, sồn gai ốc vì làn gió đêm quất ngược. Nó đang phấn chấn và tràn đầy hi vọng. Gaia đang ở ngay cạnh nó, lại đang lúc nhạy cảm dễ tổn thương. Bố cô bạn ấy thì sống ở Reading.

Lúc Andrew tới nơi, Shirley Mollison trong bộ đầm dạ hội đang đứng ngoài sảnh nhà thờ, buộc những quả bóng bay helium màu vàng khổng lồ hình số năm và số sáu lên hàng rào.

- Chào cháu Andrew - Bà uốn lưỡi phát âm tên nó - cháu để xe chỗ nào tránh lối vào đây nhé.

Andrew dắt xe vào góc, đi ngang một chiếc xe đua BMW mới tinh màu xanh lá cây mui trần đậu cách đó chưa đầy một thước. Andrew vừa dắt xe vòng qua nó vừa ngắm mấy đồ trang trí sang trọng trong xe.

- Andy đây rồi!

Andrew thấy ngay rằng sự vui vẻ và phấn chấn của ông chủ tối nay cũng lớn ngang kích thước người ông. Howard đang sai bước đi xuống, người mặc chiếc áo lễ phục bằng nhung khổng lồ trông như pháp sư. Mới có khoảng năm, sáu người đến. Hai mươi phút nữa cũng chưa bắt đầu nhập tiệc được. Khắp nơi đầy bong bóng đủ màu xanh, vàng, trắng. Một chiếc bàn khổng lồ bày đầy đĩa bọc trong khăn ăn, phía đầu sảnh có một tay DJ tầm trung niên đang chỉnh thiết bị.

- Giúp Maureen đi Andy, nhá?

Bà ta đang đứng ở đầu bàn bên kia bày ly ra, trông cực kỳ lờ lợt dưới ánh đèn.

Maureen mặc bộ đầm ngắn lấp la lấp lánh bó căng làm hiển hiện mọi đường nét bộ khung

xương sườn, chút thịt nhão còn bám trên đó cũng phô ra không thương xót sau lần vãi. Có tiếng chào nhỏ dù Andrew chưa thấy người, Gaia đang cúi người trên cái hộp đựng đĩa trên sàn nhà.

- Cháu lấy ly tách ra khỏi hộp nhé Andy - Maureen bảo - Tôi đặt ở đây, chỗ này sẽ là quầy nước.

Andrew làm theo lời dặn. Nó đang loay hoay mở hộp thì một phụ nữ lạ mặt bước vào mang theo cả tá champagne.

- Chắc nên bỏ mấy chai này vào tủ lạnh, nếu ở đây có.

Cô có cái mũi thẳng, cặp mắt to màu xanh dương và mái tóc xoăn vàng nhạt giống hệt Howard, chỉ có điều đường nét trên người lão mềm mại như đàn bà vì quá béo; còn con gái lão - chắc hẳn đây là con gái lão - không xinh lắm nhưng trông ấn tượng với cặp chân mày thấp, mắt to và cằm chẻ. Cô mặc quần và áo sômi lụa không cài khuy cổ. Cô bỏ phịch mấy chai rượu lên bàn rồi quay đi. Nhìn kiểu cách và quần áo của cô, Andrew chắc chắn cô chính là chủ nhân chiếc BMW ngoài kia.

- Patricia đấy - Gaia thì thầm vào tai Andrew, nó bất giác rung mình như người cô nàng có điện. - Con gái ông chủ đấy.

- Ờ, mình cũng nghĩ thế - Andrew đáp, thật ra đang mải nhìn Gaia khui một chai vodka rồi rót ra chừng một đốt tay. Cô bé nốc ực một hơi, thoáng rung mình, vừa kịp đây nắp thì Maureen quay lại với một thùng đầy đá.

- Mục đích già chết tiệt - Gaia lầm bầm khi Maureen đi khỏi, Andrew ngửi thấy hơi thở của cô thoảng mùi rượu - *Nhìn cái vẻ của mục kìa.*

Andrew bật cười quay sang rồi im bật ngay, Shirley đang ở ngay bên phải cậu với vẻ tươi cười ngọt xót như thường lệ.

- Cô nhà Jawanda vẫn chưa tới sao nhỉ? - bà ta hỏi.

- Bạn ấy đang trên đường, vừa mới nhắn tin cho cháu đây - Gaia đáp.

Nhưng Shirley không phải đang thực sự quan tâm tới chuyện Sukhvinder đang ở đâu. Bà ta đã lọt tai mấy câu Andrew và Gaia nói về Maureen và hoàn toàn khôi phục tâm trạng vui vẻ này giờ hơi chìm đi vì Maureen rõ ràng rất khoái cách *điểm trang* của mình. Không dễ gì tìm ra cách hay ho để làm mất hứng con người trì độn cứ tự lừa dối mình đó, nhưng lúc đi về phía tay chính nhạc, bà nhủ bụng lát nữa khi gặp riêng được Howard bà sẽ nói luôn.

Em e là mấy người trẻ tuổi ở đây cười Maureen anh ạ... Tiếc là chị ấy lại mặc cái váy như thế... Em chẳng muốn chị ta tự làm mình thành ra lối bịch tí nào.

Hôm nay có khối chuyện để vui, Shirley tự nhắc mình, tối nay bà phải giữ cho mình sự vui vẻ phần chần. Bà và Howard lẫn Miles đều có chân trong hội đồng. Tuyệt vời. Thật là tuyệt vời.

Bà kiểm tra xem DJ đã biết bài hát *Xanh xanh cây cỏ quê nhà*, bản của Tom Jones hay chưa, Howard rất thích bài này. Xong xuôi, bà liếc quanh xem còn việc gì cần chuẩn bị nữa không nhưng mắt lại đóng đinh vào cái người khiến niềm vui của bà tối nay không được hoàn hảo như mong đợi.

Patricia đang đứng tách ra một mình, nhìn chăm chăm huy hiệu Pagford gắn trên tường,

không hề cố bắt chuyện với ai. Shirley những mong Patricia thì thoảng chịu mặc váy, dù sao cũng may là con bé tới một mình. Shirley cứ sợ trên chiếc BMW ấy có thêm người khác nên thấy cô con gái đến một mình là mừng rồi.

Đúng ra không ai lại ghét con ruột của mình; đúng ra phải yêu thương chúng bất kể điều gì xảy ra, cho dù chúng không được như mình mong đợi, cho dù chúng trở thành hạng người khiến mình phải bỏ sang đường để tránh mặt nếu không có họ hàng thân thích gì. Howard nhìn nhận toàn bộ vấn đề bằng con mắt bao dung, lão còn nhẹ nhàng đùa cợt chuyện đó khi Patricia không nghe thấy. Shirley thì không vươn tới được cái trạng thái vô tư đó. Bà buộc mình phải lại gần Patricia, vô thức hy vọng làm giảm bớt sự xa cách giữa hai mẹ con mà bà sợ những người khác nhìn ra được từ cử chỉ lẫn tấm áo đầm chuẩn mực của mình.

- Con muốn uống chút gì không cưng?

- Chưa - Patricia vẫn nhìn chòng chọc cái huy hiệu - tối qua con uống một trận kinh quá, giờ chắc còn chưa lại "đô". Tụi con ra ngoài uống với đồng nghiệp của Melly.

Shirley mỉm cười lơ đãng với cái huy hiệu trên đầu họ.

- Melly khỏe, cảm ơn đã mời. - Patricia lên tiếng.

- À thế thì mừng rồi - Shirley đáp.

- Con thích thiệp mời đấy - Patricia nói - Pat và *khách mời*.

- Mẹ xin lỗi, nhưng khi chưa kết hôn thì người ta vẫn ghi như thế...

- Quy định ghi trong cuốn *Danh sách quý tộc* (Debrett's) đấy chứ gì? Melly không muốn tới vì thậm chí trên thiệp còn chẳng có tên cô ấy, thế nên bọn con cãi nhau một trận om sòm, rồi con đến đây, một mình. Kết quả đấy, chứ gì?

Patricia bỏ ra quầy giải khát, để bà Shirley hơi choáng váng đứng đó. Từ nhỏ Patricia đã rất đáng sợ mỗi khi lên cơn.

- Cháu đến trễ đấy Jawanda! - bà gọi, lấy lại vẻ điềm tĩnh khi Sukhvinder đang bối rối chạy về phía bà. Con bé thật láo xược, dám đến đây, đến chính cái sảnh đường này, sau khi mẹ nó nói những lời như thế với Howard. Bà nhìn nó vội chạy tới chỗ của Andrew và Gaia, chắc phải bảo Howard sa thải con bé thôi, bà nghĩ. Nó làm việc lè mề, lại còn lúc nào cũng sùm sụp áo thun đen phủ tay vì bệnh chàm, khéo lại gây mất vệ sinh. Shirley nhắc mình nhớ vào website y khoa ưa thích để tra xem bệnh này có truyền nhiễm không.

Đúng tám giờ, khách khứa bắt đầu đổ tới. Howard bảo Gaia đứng cạnh giúp thu áo khoác, lão muốn ai cũng thấy lão gọi bảo con bé đi làm việc này việc nọ trong bộ váy đen và tạp dề viền ren đó. Nhưng chẳng bao lâu, áo khoác quá nhiều khiến Gaia không cầm nổi một mình, thế là gã triệu Andrew tới giúp.

- Chôm một chai đi - Gaia lệnh cho Andrew khi hai đứa treo mấy cái áo trong phòng giữ đồ bé tí. - Giấu trong bếp ấy. Tụi mình thay nhau lên ra uống.

- Ok - Andrew sung sướng tuân lệnh.

- Gavin - Howard reo lên chào mừng đồng sự cậu con trai tới một mình lúc tám giờ ba mươi.

- Kay không đi cùng cậu hử Gavin? - Shirley lập tức hỏi thăm (Maureen đang thay sang đôi giày gót nhọn lấp lánh sau cái bàn to, thế nên chỉ có chút thời gian để tranh hỏi trước mẹ)

- Không, tiếc là cô ấy không thu xếp được - Gavin nói, rồi phát hoảng nhìn thấy Gaia đứng đó chờ nhận áo khoác của gã.

- Mẹ đúng ra thu xếp được - Gaia cất giọng rõ ràng, trừng mắt nhìn gã - nhưng Gavin đâu có mời, phải không chú?

Howard vỗ mạnh lên vai Gaia rồi nói oang oang, vờ như không nghe - Cậu đến thật vui quá, đi lấy một ly đi.

Vẻ mặt của Shirley vẫn bình thản nhưng hiệu ứng phút kịch tính vừa rồi chưa kịp tan ngay, bà chào hỏi liền mấy người khách khác mà hầy còn sững sờ choáng váng. Khi Maureen nghiêng ngả tiến lại trong bộ váy kỳ cục của mẹ, Shirley khoái trá thì thầm - Chúng tôi vừa gặp một cảnh *cực kỳ* khó xử nhé. *Cực kỳ* khó xử. Cậu Gavin và mẹ của con bé Gaia... ôi trời ơi, nếu mà biết trước...

- Sao sao? Chuyện gì chuyện gì?

Nhưng Shirley chỉ lắc lắc đầu, khoan khoái nhìn Maureen cuống lên vì tò mò, rồi bà dang rộng hai tay ra chào đón Miles, Samantha và Lexie vừa đến.

- A, ông hội đồng Miles Mollison đây rồi.

Samantha nhìn Shirley ôm chặt lấy Miles cứ như khách phương xa đến. Đang vui vẻ và trông đợi, giờ rơi tõm xuống hố sâu thất vọng bực bội, những ý nghĩ trong đầu cô trở thành những tiếng thét gào phản đối, giờ phải nén lăm mồm cư xử bình thường được.

(Trước khi đi, Miles nói - Tuyệt quá! Em dự được tiệc của bố, em vừa mới nói...

- Ờ- cô đáp - em biết. Tuyệt thật đấy nhỉ?

Nhưng lúc nhìn cô vẫn đóng bộ quần jean với áo thun in hình ban nhạc, bộ cánh cô hình dung trong đầu cả tuần trước, anh ta lập tức lúng túng.

- Tiệc trang trọng mà em.

- Miles, đó chỉ là sảnh nhà thờ ở Pagford thôi mà.

- Anh biết, nhưng thiệp mời...

- Em sẽ mặc bộ này.)

- Chào con Sammy - Howard vui vẻ - trông con kìa. Con không cần phải sửa soạn quá đâu.

Cái ôm của lão vẫn đậm đặc như mọi khi, khuyến mãi thêm cái vỗ vào mông quần jean căng nịch của cô con dâu.

Samantha chào Shirley bằng cái cười gượng lạnh ngắt rồi bỏ đi lấy đồ uống. Trong đầu cô vo ve giọng nói khó chịu: *Thế mà nghĩ nếu đi xem hòa nhạc thì sẽ thế nào chứ? Được cái gì? Sau đó thì mà sẽ thế nào?*

Chẳng thế nào cả. Muốn vui chút thôi.

Giấc mơ về tiếng cười và vòng tay trẻ trung, đúng ra tối nay sẽ cho cô chút bồi hồi hưng phấn; vòng eo thon nhỏ của cô lại được ôm ấp, mùi vị mới mẻ chói gắt chưa từng khám phá; Giờ giấc mộng đó của cô gãy cánh lao sầm sập xuống đất...

Mình chỉ muốn xem thử.

- Trông ổn đấy Sammy.

- Nâng cốc nào Pat.

Hơn một năm nay cô không gặp mặt cô em chồng.

Tôi thích cô hơn bất kỳ ai trong cái nhà này, Pat ạ.

Miles đã đuổi kịp cô, anh ta hôn cô em gái.

- Em thế nào? Mel khỏe không? Cô ấy có đến với em không?

- Không, cô ấy không muốn đến - Patricia đáp. Cô đang uống champagne nhưng mặt mày khó coi như nuốt dấm - Thiệp mời ghi *Mời Pat và khách...* Mới cãi một trận tung bùng. Mẹ dẫn một điểm.

- Ồ Pat, thôi mà - Miles mỉm cười.

- Ồ Pat, thôi mà cái mẹ gì chứ Miles?

Cơn thịnh nộ đầy khoái cảm xâm chiếm cả người Samantha, có cớ để công kích rồi đây.

- Mời bạn tình của em anh mà ghi kiểu đó thì quá bất lịch sự, anh biết thế mà Miles. Nói

thật, em nghĩ mẹ anh cần học thêm vài bài về cung cách ứng xử đấy.

Hẳn nhiên anh ta đã phệ ra hơn so với năm ngoái. Cô thấy cảm anh phị ra ngoài cổ áo. Chẳng mấy lúc hô hấp của anh sẽ kém đi. Anh ta cũng có cái thói quen vênh mấy ngón chân lên học theo ông bố. Cô thấy trào lên trong lòng nỗi kinh tởm thực sự bèn bỏ về phía đầu bàn, Andrew và Sukhvinder đang bận rộn rót rượu trao cho khách.

- Có rượu gin không? - Samantha hỏi - Cho chị một ly lớn.

Cô không nhận ra Andrew. Cậu rót cho cô một đốt tay rượu, cố không nhìn vào bộ ngực phì nhiêu lồ lộ sau tấm áo thun, nhưng thế chẳng khác nào cố nhìn trực tiếp mặt trời mà không nheo mắt.

- Nhận ra tụi nó không? - Samantha hỏi sau khi nuốt xong nửa cốc rượu gin pha tonic.

Andrew chưa kịp đáp mặt mày đã đỏ ửng. Cậu phát hoảng thấy chị ta ngang nhiên khúc khích cười rồi nói thêm - Nhóm nhạc đó. Đang nói tới nhóm nhạc mà.

-Vâng, em... có, có nghe nói. Em không... không phải loại em thích.

- Thế hả? - Cô ngửa cổ dốc nốt phần rượu còn lại - cho chị ly nữa, giống thế.

Giờ cô đã nhớ ra cậu là ai, cậu trai nhút nhát làm ở tiệm thực phẩm. Bộ đồng phục làm cậu đứng người hơn. Chắc sau mấy tuần khiêng thùng hàng lên xuống hầm làm cậu bắt đầu có chút cơ bắp.

- Xem kìa - Samantha chỉ tay vào một người đang lẩn vào đám khách khứa ngày càng đông - Gavin đấy. Anh chàng nhàm chán thứ hai ở Pagford này. Người xếp thứ nhất là chồng chị, hiển nhiên rồi.

Cô khoan khoái cầm ly rượu mới bỏ đi, món gin đã cho cô đúng thứ cô cần bây giờ, cảm giác vừa mê vừa phấn khích. Cô nghĩ thẳng *bé thích ngực mình, để xem nó mà nhìn thấy móng mình thì sẽ thế nào.*

Gavin thấy Samantha tiến đến. Phải tránh cô ta, phải nhập ngay vào câu chuyện của nhóm nào đó, ai cũng được. Người gần gã nhất là Howard, gã vội chen luôn vào nhóm người đang vây quanh ông chủ nhà.

- Tôi liều thôi mà - Howard vung vẩy điệu xì gà nói với ba ông xung quanh, chút tàn thuốc rơi xuống tấm áo nhung của lão. - Tôi liều mà, thêm một nhánh làm ăn nữa. Đơn giản thế. Chẳng có phép màu nào hết. Không ai cho tôi... Ồ Sammy đây rồi. Mấy chàng trai trẻ này là ai đây Samantha?

Trong lúc bốn ông già dán mắt vào hình nhóm nhạc pop đang trưng căng ra trên ngực Samantha, cô thản nhiên quay sang Gavin.

- Chào - cô nghiêng hẳn người tới trước buộc gã phải hôn chào - Kay không đến hả?

- Không - Gavin đáp ngắn gọn.

- Đang nói về chuyện làm ăn đấy Sammy - Howard vui vẻ nói làm Samantha nhớ tới cửa hàng thất bại của mình - Tôi là người tự khởi nghiệp - lão lại quay sang độc chiếm diễn đàn cả nhóm như trước - Dốc hết lòng hết sức vào đó. Người ta chỉ cần có thể. Tôi tự xây nên cơ nghiệp mà.

Tròn trĩnh, khổng lồ, trông lão như mặt trời bọc nhung tỏa ra khắp xung quanh vẻ hài lòng mãn nguyện. Giọng lão đã mềm đi thoải mái nhờ cốc brandy trên tay - Tôi sẵn lòng chấp nhận rủi ro, dù có thể mất tất cả.

- Mẹ của bố mới là người có thể mất hết đấy chứ - Samantha chỉnh - Bà Hilda cầm cổ cả nhà bà để bù nửa số tiền đặt cọc cho cửa hàng mà phải không?

Cô thấy mắt Howard thoáng lóe lên nhưng nụ cười của lão vẫn không đổi.

- Mọi khoản mẹ bố cày kiếm, chắt bóp và tiết kiệm được đều trao cho con trai để khởi nghiệp. Bố đã nhân lên gấp nhiều lần khoản đó rồi dùng nó cho cho gia đình, ví như trả tiền cho các cháu gái học ở trường Thánh Anne, thế là khép tròn vòng tròn, phải không Sammy?

Cô cứ nghĩ chỉ Shirley mới nói ra những câu thế này chứ không ngờ là Howard. Cả hai cùng uống cạn ly, Samantha nhìn Gavin lảng đi mà không buồn chặn lại.

Gavin giờ chỉ nghĩ làm sao chuồn về mà không ai để ý. Gã đang căng thẳng, tiếng ồn ào ở đây càng làm gã mệt thêm. Từ lúc gặp Gaia chỗ cửa vào, gã luôn ám ảnh khủng khiếp: Kay có kể hết cho con gái mọi chuyện chưa? Con bé đó mà biết gã đang yêu Mary Fairbrother rồi đi lu loa chuyện đó với người khác thì sao? Cỡ tuổi nó mà muốn báo thù thì dám làm thế lắm.

Gã không bao giờ muốn cả Pagford này biết gã yêu Mary trước khi gã đủ can đảm đích thân nói ra với nàng. Gã hình dung phải nhiều tháng sau... có khi cả năm trời... cho qua đám giỗ đầu tiên của Barry đi đã... và trong lúc đó gã sẽ dần dần vun xới từng tí một hạt mầm tin tưởng và tín nhiệm đã sẵn có, rồi dần dần cảm giác thực trong lòng nàng sẽ lộ ra, nhưng chính gã bây giờ...

- Cậu chả có gì uống cả Gav! - Miles cất tiếng. - Phải cải thiện tình hình ngay thôi.

Anh dứt khoát kéo đồng sự lại quầy đồ uống, rót cho gã cốc bia rồi chuyện vãn chốc lát. Anh này cũng tỏa ra vẻ sung sướng và tự đắc tưởng như sờ thấy được, giống hệt ông bố.

- Cậu biết chuyện tôi thắng cử rồi chứ?

Gavin chưa biết, nhưng gã quá mệt không buồn giả vờ ngạc nhiên nữa.

- Rồi, chúc mừng nhé.

- Mary thế nào? - Miles rộng rãi hỏi, tối nay, anh ta là bạn của tất cả mọi người, thị trấn này đã chọn anh ta làm người đại diện mà - Chị ấy vẫn ổn chứ?

- Ừ, tôi nghĩ là...

- Tôi nghe nói chị ấy tính dọn đi Liverpool. Có khi thế lại tốt nhất.

- Cái gì? - Gavin giật mình.

- Sáng nay Maureen kể thế. Thì rành là chị của Mary luôn thuyết phục chị ta dọn về quê nhà với bọn trẻ. Mary còn nhiều họ hàng ở Liver...

- Đây là quê nhà chị ấy mà.

- Tôi nghĩ chỉ có Barry thích Pagford thôi. Không chắc gì Mary muốn ở lại nếu không còn ông ấy đâu.

Gaia đang dõi theo Gavin qua khe hở trên cửa bếp. Nó bóp chặt chiếc cốc giấy đựng kha khá

món vodka mà Andrew đã trộm về cho cô bạn.

- Đúng là quân khốn kiếp - nó lăm bằm. - Gã mà không rù bà già thì giờ cả nhà mình vẫn đang ở Hackey. Mà bả cũng quá ngu đi. Mình đã bảo là gã không cố thật lòng gì đâu. Có bao giờ đưa bả đi chơi đâu. Cứ vật nhau xong là muốn về liền mà.

Andrew đang bận bỏ thêm bánh kẹp ra cái đĩa đã vơi khá nhiều sau lưng Gaia, nó không ngờ nàng của mình cũng xài mấy từ kiểu như “vật nhau”. Người trong mộng của Andrew là một cô nàng trinh trắng mà vẫn táo bạo và sáng tạo trên giường. Nó không rõ cô nàng ngoài đời thực đã làm gì với Marco de Luca chưa. Nghe Gaia đánh giá bà mẹ, xem ra nàng cũng khá rành cung cách cư xử của đàn ông sau khi quan hệ nếu thật lòng có thích...

- Uống gì đi - Gaia bảo Andrew khi cậu chàng bưng đĩa tiến ra cửa, rồi kè luôn cái cốc đang cầm vào miệng nó, Andrew uống một hớp vodka của cô bạn. Gaia cười rinh rích né ra cho nó đi rồi gọi với theo - Đỡ cho Sooks vào đây uống tí đi!

Sảnh đường đông nghẹt ồn ào. Andrew đặt đĩa bánh kẹp lên bàn nhưng xem ra giờ mọi người ít quan tâm đến thức ăn nữa. Ở quầy thức uống, Sukhvinder đang toát mồ hôi phục vụ mà vẫn có khối người phải tự rót lấy đồ uống.

- Gaia gọi ấy xuống bếp kìa - Andrew bảo Sukhvinder rồi lại thế chỗ. Chẳng việc gì phải làm ra vẻ như bartender chính hiệu, nó cố rót sẵn rượu ra càng nhiều ly càng tốt rồi bày lên bàn cho người ta tự lấy.

- Chào Cử Lạc - Lexie Mollison tiến lại - Cho tớ cốc champagne nhé?

Hai đứa từng học chung ở trường Thánh Thomas nhưng lâu lắm rồi không gặp lại. Học ở trường Thánh Anne một thời gian, giọng của cô nàng nghe cũng khang khác. Andrew ghét bị gọi bằng cái biệt danh ấy.

- Ngay trước mặt kìa kìa - nó trở tay.

- Lexie, con không được uống - Samantha ló ra từ đám đông gắt con gái - tuyệt đối không.

- Bà nội nói là...

- Mẹ không cần biết...

-Ai cũng...

- Mẹ đã nói rằng Không!

Lexie dậm chân bỏ đi. Andrew thoải mái vì cô bạn bỏ đi liền mỉm cười với Samantha, nó ngạc nhiên thấy cô ta cũng cười lại.

- Cậu có trả treo với bố mẹ không?

- Có chứ - nó phá ra cười. Bộ ngực cô ta đúng là khủng.

- Thừa quý ông quý bà - giọng Howard sang sảng trên micro, mọi người đều ngừng nói quay lại nghe lão - Tôi xin có vài lời... chắc quý vị đều đã biết Miles, con trai tôi đã trúng cử vào hội đồng khu!

Có mấy tiếng vỗ tay lác đác, Miles nâng cốc lên cao quá đầu cảm ơn. Andrew ngó ra khi nghe Samantha thì thầm khá rõ bên cạnh - Hoan-hô-cái-lỗ-dít!

Tạm thời chẳng có ai đến quây nước lúc này. Andrew lại lần vào bếp. Gaia và Sukhvinder đang trong đó vừa uống vừa cười đùa, lúc thấy Andrew, hai đứa cùng kêu lên - *Andy!*

Nó cũng cười đáp lại.

- Say hết rồi hả?

- Ờ - Gaia đáp. - Không, *bạn ấy* thì có - Sukhvinder nói.

- Tớ chả cần - Gaia bảo - Lão Howard thích thì cứ việc đuổi. Giờ chả cần tiết kiệm tiền đi Hackney làm quái gì nữa.

- Ông không đuổi ấy đâu - Andrew tự rót cho mình ít vodka - Ông khoái cậu nhất mà.

- Ờ - Gaia cười - Cái lão khốn đến tởm.

Cả ba đứa lại phá ra cười sảng sặc.

Qua lớp cửa kính, giọng khàn khàn của bà Maureen vang lên qua micro.

- Nào Howard! Chúc mừng, một bài mừng sinh nhật nhá! Nào, quý ông quý bà, bài Howard thích nhất nào!

Ba đứa liếc nhìn nhau vừa buồn cười vừa sồn da gà. Gaia lão đảo bước tới trước vừa cười vừa đẩy cửa xem thử.

Mấy nốt nhạc đầu tiên của bài *Xanh xanh cây cỏ quê nhà* vang lên, rồi đến giọng trầm của lão Howard và giọng khào khào Maureen cùng cất lên:

The old home town looks the same,

As I step down from the train...

Quê nhà trông vẫn như xưa

Khi tôi bước xuống xe lửa...

Chỉ mình Gavin nghe tiếng cười khụt khịt, nhưng khi quay lại, gã chỉ thấy hai cánh cửa nhà bếp khẽ đóng đũa.

Miles đã bỏ ra ngoài trò chuyện với Aubrey và Julia Fawley, hai người đều đến trễ với vẻ cười lịch sự. Gavin vẫn rối cả ruột vừa lo vừa sợ. Gã vừa chớm thấy chút tự do và hạnh phúc thì đã có ngay hai bóng đen che phủ: một là khả năng con bé Gaia rỉ ra chuyện gã với mẹ nó; hai là Mary sắp rời khỏi Pagford mãi mãi. Gã phải làm gì đây.

Down the land I walk, with my sweet Mary,

Hair of gold and lips like cherries

Nơi con đường kia, tôi sánh vai nàng Mary ngọt ngào

Tóc vàng như nắng môi chín mọng anh đào...

- Kay không có đây hả?

Samantha lượn tới đứng tựa vào bàn cạnh gã, cười khẩy.

- Chỉ hỏi tôi câu này rồi - Gavin đáp - Không.

- Hai người vẫn OK chứ hả?

- Thật ra chuyện đó liên quan gì tới chị?

Câu này bật ra trước khi gã kịp kìm lại, gã đến phát điên với cái trò chọc ngoáy với giễu cợt của con mụ này. Lần đầu tiên chỉ hai người họ đứng với nhau, Miles đang mãi bận tiếp nhà Fawley.

Chị ta chững lại. Mắt vẫn đỏ, mỗi lời nói ra đều lựa chọn cẩn thận, lần đầu tiên Gavin chỉ thấy ghét chứ không sợ gì chị ta.

- Xin lỗi, tôi chỉ...

- Chỉ hỏi thế thôi. Ờ. - Gã ngắt lời. Trên kia Howard và Maureen đang khoác tay lắc lư theo nhạc.

- Tôi chỉ mong cậu ổn định. Cậu với Kay có vẻ khá hợp.

- À thế hả, tôi thì thích tự do - Gavin nói - Tôi thấy mấy cặp kết hôn rồi chẳng mấy ai hạnh phúc.

Samantha đã quá say không cảm nhận hết sức nặng câu nói nhưng cô cũng biết gã đang móc máy mình.

- Với người ngoài cuộc thì hôn nhân lúc nào cũng bí ẩn mà - cô lựa từng từ đáp lại - đâu ai thực sự hiểu chuyện, trừ hai người trong cuộc thôi. Nên đừng có đánh giá thế Gavin.

- Cảm ơn mấy lời sáng suốt nhé - gã hết chịu nổi, đặt cốp ly bia rỗng xuống bàn, bỏ ra phòng giữ áo khoác.

Samantha nhìn gã rời đi, biết cuộc đối đầu của mình với gã này đã qua khúc kịch tính nhất. Cô quay sang tìm bà mẹ chồng đang đứng lẫn đâu đó trong đám đông xem Howard và Maureen song ca. Samantha khoái trá tận hưởng cơn điên giận của Shirley, chỉ để lộ ra qua nụ cười lạnh lẽo, gượng gạo nhất bà phô ra trong suốt buổi tối nay. Từ trước đến nay Howard và Maureen đã biểu diễn với nhau nhiều lần. Howard vốn thích ca hát, còn Maureen khi trước từng hát đệm cho một ban nhạc Skiffle địa phương. Khi bài hát chấm dứt, Shirley vỗ hai tay vào nhau đúng một cái như gọi đầy tớ, Samantha phá ra cười lần xuống chỗ quầy bar phía cuối bàn: chán thật, cậu trai thất nơ không có ở đó.

Andrew, Gaia và Sukhvinder vẫn còn đang âm ỉ trong bếp. Chúng cười vì màn diễn chung của Howard và Maureen, vì chúng đã nuốt tới hai phần ba chai vodka, nhưng trên hết chúng cười chỉ vì cười, ngật ngèo, gập cả người, cho tới khi đứng hết nổi.

Cánh cửa sổ nhỏ trên bồn rửa vẫn mở hé để căn bếp không tới nổi quá bí ngạt và ồn ào, đầu của Fats ló vào từ đó.

- Chào - nó nói. Rõ là nó trèo lên vật gì đó bên ngoài, vì có tiếng ma sát, tiếng vật nặng đổ ngã còn người của nó thì ngày càng chuỗi sâu qua cửa sổ, cuối cùng nó nhảy phịch trúng giá úp ly làm cả đồng ly rơi xuống sàn vỡ tan tành.

Sukhvinder bước thẳng ra khỏi bếp. Andrew lập tức ước gì thằng Fats không có ở đây. Chỉ có Gaia hình như vẫn thản nhiên. Cô nàng vừa cười vừa nói - Có cửa đấy mà.

- Không tệ hả? - Fats hỏi - Đồ uống để đâu.

- Đây là của bọn này - Gaia ôm khư khư chai vodka trong tay - Andy chôm được. Thích thì đi mà tự kiểm.

- Chẳng sao - Fats đáp tỉnh, bước luôn ra sảnh.

- Đi tè cái đã... - Gaia lăm bắm, bỏ chai vodka xuống dưới bồn rửa như cũ rồi ra khỏi bếp.

Andrew cũng ra theo. Sukhvinder đã trở lại quầy bar, Gaia biến vào phòng tắm, còn Fats đang đứng dựa vào chiếc bàn lớn, một tay cầm chai bia, tay kia cầm cái bánh kẹp.

- Tưởng mày không khoái tới chỗ này - Andrew hỏi.

- Tao được mời mà - Fats nói - Trên thiệp có ghi. Mời cả gia đình Wall mà.

- Ông Tú biết mày ở đây không?

- Chả biết - Fats đáp - Đang trốn. Cuối cùng đâu có giành được ghế của Barry. Mọi thứ dứt nát hết, lão Tú giữ không nổi. Chết tiệt, dở tệ dở hại - nó nói thêm, phun ra mớ bánh trong mồm - Muốn một điều không?

Sảnh đường rất ồn mà khách khứa đều đã khá say nên chẳng ai buồn để ý Andrew đi đâu nữa. Lúc ra tới ngoài, hai đứa gặp Patricia Mollison đang đứng một mình cạnh chiếc xe hơi thể thao, nhả khói lên bầu trời đêm trong vắt lấp lánh sao.

- Cứ lấy một điều đi - cô chìa ra bao thuốc - nếu thích.

Cô châm thuốc cho hai thằng rồi thoải mái hút tiếp, một tay dứt sâu vào túi. Cô có cái vẻ gì đó làm Andrew chần chợn, nó thậm chí không dám liếc mắt xem thằng Fats phản ứng thế nào.

- Pat - Lát sau cô lên tiếng - Con gái của Howard với Shirley.

- Chào chị - Andrew đáp - em là Andrew.

- Stuart - Fats nói.

Cô có vẻ chẳng hứng nói gì thêm. Andrew nghĩ chắc cô ta coi trọng nó nên cố bắt chước vẻ lãnh đạm đó. Bỗng có tiếng bước chân và giọng con gái phá vỡ sự im lặng.

Gaia đang nắm tay lôi xềnh xệch Sukhvinder ra ngoài. Cô nàng vẫn đang cười sặc sụa, Andrew biết chắc chỗ vodka đó vẫn đang tác oai tác quái.

- Mày - Gaia nói với Fats - đối với Sukhvinder thật phát tởm.

- Thôi đi - Sukhvinder cố rút tay ra - Mình nói nghiêm chỉnh đấy, để mình...

- Chính thằng này - Gaia hực cả hơi - Chính mày đấy! Mày quảng mấy thứ đó lên Facebook của bạn tao chứ gì?

- *Thôi đi!* - Sukhvinder gào lên. Cô bé đã giẫy ra được và chạy luôn về sảnh tiệc.

- Mày đúng là xấu xa - Gaia lão đảo vịn lan can cho vững - gọi nó là lesbian với cả...

- Sinh ra là lesbian đâu có tệ - Patricia nheo mắt sau làn khói - Ngược lại là khác, chị đây dám chắc.

Andrew thấy Fats liếc sang Pat.

- Đây không có nói như thế là tệ. Đùa thôi mà - nó nói.

Gaia trượt khỏi lan can, ngồi xếp xuống vỉa hè lạnh cóng, gục đầu xuống cánh tay.

- Ấy không sao chứ hả? - Andrew hỏi. Fats mà không có đây nó đã ngồi xuống cạnh cô bạn rồi.

- Xỉn - nó lẩm bẩm.

- Lấy ngón tay móc họng đi, đỡ hơn đó - Patricia khuyên, thờ ơ nhìn con bé.

- Xe đẹp đấy - Fats nhìn cái BMW.

- Ờ - Patricia đồng tình - Mới cáu. Chị đây kiếm tiền gấp đôi ông anh mà. Nhưng Miles là ông chúa con, là vị cứu tinh... ông ủy viên hội đồng Mollison “đệ nhị” của Pagford mà. Cậu thích Pagford không? - cô hỏi Fats, Andrew vẫn đang nhìn Gaia hít dài từng hơi, đầu cúi giữa hai gối.

- Không - Fats đáp - như cắt.

- Ờ thế... chị đây khi trước chỉ muốn đi liền khỏi chỗ này. Biết Barry Fairbrother không?

- Hơi hơi. - Fats đáp.

Trong giọng nó có vẻ gì đó khiến Andrew bất an.

- Ông là thầy kèm môn đọc cho chị đây ở trường Thánh Thomas - Patricia nói, mắt vẫn nhìn xa xăm ra cuối đường - Ông khá là dễ thương. Đúng ra phải về dự đám tang mới phải, nhưng lúc đó đang ở Zermatt với Melly. Thế cái mớ chuyện mà bà già... chuyện của hồn ma Barry gì đó?

- Có người đăng bài lên website hội đồng khu - Andrew vội vàng nói tranh, chỉ sợ Fats đáp trước. - Toàn là tin đồn này nọ thôi.

- Ờ, bà già khoái mấy thứ đó lắm - Patricia nói.

- Không biết sắp tới Hồn ma nói gì, hả? - Fats liếc mắt nhìn Andrew.

- Chắc là hết rồi, bầu cử xong rồi mà - Andrew lẩm bẩm.

- Ờ, chả chắc... - Fats không tha. - Nếu con ma Barry già ấy vẫn còn chuyện mà tán...

Nó biết mình đang làm Andrew căng thẳng, nó khoái thế. Dạo này thằng bạn cứ nặng xị với việc làm thêm vớ vẩn của nó, lại còn sắp chuyển đi. Fats chả nỡ nần gì Andrew cả. Sự xác thực thật sự không tồn tại chung với cảm giác tội lỗi hay bốn phận.

- Cô em không sao chứ hả? - Patricia hỏi Gaia, nó gật đầu, vẫn vùi mặt vào đầu gối. - Buồn nôn là vì rượu hay vì cái bài hát đó?

Andrew cười hơi to, phần vì lịch sự, phần vì muốn lảng chuyện hồn ma Barry Fairbrother.

- Chị đây cũng phát ói - Patricia bảo - bà già Maureen với ông già hát với nhau, tay khoác tay nửa chứ. - Patricia rít sâu hơi thuốc cuối rồi quăng đầu lọc đi, cúi đầu cười khẩy - Hồi năm mười hai tuổi, chị đây bắt gặp mẹ đang thổi kèn cho ông. Rồi ông già dúm cho năm đồng để khỏi méc mẹ.

Andrew và Fats sững người, không dám cả liếc mắt nhìn nhau. Patricia lấy mu bàn tay quệt

mắt, hóa ra chị ta đang khóc.

- Đúng ra chả nên về làm quái gì - chị ta nói - đã biết thế mà. Pat bỏ vào xe, hai thằng đứng sững nhìn cô khởi động máy, lùi khỏi bãi đậu xe rồi lao vào bóng đêm.

- Thiên địa thật - Fats nói.

- Khó chịu quá - Gaia thì thào.

- Ông Mollison gọi các cậu vào uống một ly kìa.

Sukhvinder xuất hiện báo tin rồi trở vào ngay.

- Đi không nổi - Gaia nói khẽ.

Andrew để cô nàng ở đó. Mới mở cửa ra, không khí ồn ã đã ập thẳng vào mặt. Sảnh đường đầy các cặp đang nhún nhảy. Cậu phải né người sang bên để Aubrey và Julia Fawley có chỗ bước ra. Hai người đều trông có vẻ cực kỳ hài lòng khi thoát khỏi bữa tiệc.

Samantha Mollison chỉ đứng tựa vào bàn chứ không ra nhảy, chiếc bàn bây giờ ngày càng đầy ắp ly tách. Sukhvinder vội vã đi đi lại lại thu dọn ly, còn Andrew mở hộp lấy thêm ly sạch để rót rượu.

- Cái nơ của cậu nhàu kìa - Samantha nhào người giúp Andrew kéo lại cho ngay. Cứ mỗi lần đem bỏ ly tách vào máy rửa chén, Andrew lại tranh thủ tợp một ngụm vodka. Cậu muốn say như Gaia, muốn trở lại cái khoảnh khắc gặp mình cười như phát rồ trước khi Fats mò tới.

Mười phút sau, cậu ngó lại chỗ bàn bày rượu, Samantha vẫn đang đứng đó, mắt đờ đẫn, chỗ rượu mới rót để trên bàn quá đủ cho chị ta thoải mái thưởng thức. Howard đang lắc lư giữa sàn nhảy, mồ hôi chảy ròng trên mặt, cười phá ra âm ỉ khi nghe Maureen rĩ tai câu gì đó. Andrew len qua đám đông ra bên ngoài trở lại.

Thoạt đầu, cậu không thấy Gaia, rồi tia mắt rơi trúng hai đứa. Gaia và Fats đứng dựa hàng rào cách cửa gần chục thước, người ép chặt người vào nhau, lưỡi quấn quýt trong miệng.

- Này, xin lỗi, nhưng mà mình mình làm không nổi - Sukhvinder tuyệt vọng gọi với ra. Chợt nhìn thấy Gaia và Fats, nó bật ra một tiếng the thé nửa kêu nửa nấc. Andrew bỏ vào sảnh với Sukhvinder, hoàn toàn tê dại. Nó vào bếp dốc nốt chỗ vodka vào ly, nốc sạch rồi máy móc rửa mớ ly thủy tinh bỏ không vừa máy rửa chén.

Rượu không phải như ma túy. Nó khiến Andrew thấy vừa trống rỗng vừa muốn đập vỡ mặt ai đó, thằng Fats chẳng hạn.

Lát sau, nó nhận ra cái đồng hồ nhựa trên tường bếp đã nhích đến một giờ sáng, khách khứa đang lục tục ra về.

Đúng ra nó phải giúp khách tìm áo khoác nhưng chỉ ráng được chốc lát rồi lại chui xuống bếp, để mặc Sukhvinder xoay sở.

Samantha đang một mình đứng tựa vào tủ lạnh, tay cầm cốc. Ánh nhìn của Andrew lơ đãng lạ kỳ, như một chuỗi hình ảnh tĩnh nối tiếp nhau. Gaia vẫn chưa trở vào. Rõ là nó đã đi cùng Fats từ lâu rồi. Samantha đang láp đáp gì đó với nó. Cô ta cũng đã say mềm. Giờ Andrew chẳng còn thấy xấu hổ trước mặt cô ta nữa. Nó thấy mình cũng sắp nôn tới nơi.

-... ghét Pagford chết toi... - Samantha bảo - Nhưng cậu trẻ thế còn kịp té khỏi đây đây.

- Ờ - Andrew mấp máy đôi môi tê đờ - sẽ đi. Sẽ đi.

Cục cụng, cô lè nhè gọi, gơ tay vuốt ngược món tóc trước trán nó. Cảnh Gaia khóa môi với Fats xóa nhòa mọi thứ khác. Andrew ngửi thấy mùi nước hoa lẫn mùi da thịt Samantha nóng hực.

- Ban nhạc như cút - nó chỉ tay vào ngực cô, nhưng hình như cô ta không nghe.

Miệng cô nứt nẻ, ẩm nóng, bầu ngực khủng áp chặt lấy cậu, lưng cô ta bè bè như...

- Chuyện quái gì thế này?

Andrew ngã sập vào giá úp ly, một người đàn ông cao lớn, tóc xám ngắn kéo xênh xệch Samantha ra khỏi bếp. Andrew lơ mơ biết hình như vừa có chuyện gì tồi tệ xảy ra, chỉ duy nhất một đốm hiện thực nhòe nhoẹt lạ lùng ngày càng dội lên rõ nét, cho tới lúc nó loạng choạng băng ngang phòng tới chỗ thùng rác mà nôn mửa, nôn nữa, liên tục...

- Xin lỗi, không vào được ạ - có tiếng Sukhvinder nói với ai đó. - Sau cửa có để nhiều đồ lắm!

Andrew thắt chặt miệng bao rác có đóng nôn mửa của mình. Sukhvinder giúp nó lau bếp. Andrew còn nôn thêm hai lần nữa, nhưng đều chạy kịp vào nhà tắm.

Mãi gần hai giờ sáng, Howard người đầm đĩa mờ hôi mới tươi cười cảm ơn và chào tạm biệt khách khứa.

- Giỏi lắm - lão khen - Mai gặp nhé. Rất giỏi... mà cô Bawden đâu rồi?

Andrew mặc cho Sukhvinder viện ra có gì lấp liếm. Nó ra đường, tháo khóa xe đạp rồi dắt xe tiến vào bóng tối.

Cuộc đi bộ dài trong giá lạnh về tận nhà khiến đầu óc Andrew minh mẫn ra, nhưng không hề làm nguôi dịu nổi cay đắng và đau đớn trong lòng.

Andrew có từng kể với Fats mình chết mê Gaia chưa nhỉ? Hình như là chưa, nhưng Fats thừa biết. Andrew *biết* là nó biết... Có khi nào ngay lúc này hai đứa nó đang vật nhau không?

Dù sao, mình cũng sắp dọn đi. Andrew nghĩ, gập người run rẩy đẩy xe lên đồi. *Kệ mẹ chúng nó...*

Mình nên đi là hơn, chẳng phải mình mới hôn mẹ của Lexie Mollison đó sao? Có phải chính ông chồng chị ta bắt gặp đó không? Mà chuyện đó có thực đã xảy ra không thế?

Nó sợ Miles, nhưng cũng muốn kể với Fats nghe chuyện này, xem cái mặt nó thế nào...

Khi Andrew mệt mỏi lê vào nhà, giọng bố nó chột vang lên trong bóng tối phòng bếp.

- Mà có cất xe đạp của tao vào garage không thế?

Simon đang ngồi ăn một tô ngũ cốc bên bàn bếp. Đã gần hai rưỡi sáng.

- Ngủ không được - Ông bố nói về giải thích.

Lần đầu tiên, gã không cúi kính. Ruth không có đó nên gã không việc gì phải chứng tỏ mình mạnh mẽ giỏi giang hơn hai thằng con trai. Tự nhiên trông gã có vẻ mệt mỏi và nhỏ bé đi.

- Nghĩ xem, cả nhà sắp dọn tới Reading đấy, mặt Pizza - gã nói, nghe gần như âu yếm.

Andrew thoáng run rẩy vì bàng hoàng và cảm giác tội lỗi khủng khiếp. Nó những muốn cho

ông bố cái gì đó để bù đắp lại việc mình làm. Đã tới lúc bù đắp lại và coi bố như một người cùng phe. Nói cho cùng, họ là gia đình. Họ sắp chuyển đi cùng với nhau. Rồi đây ở nơi khác, mọi chuyện có thể sẽ khác hơn.

- Có chuyện này - nó nói - Bố lại đây. Ở trường người ta dạy...

Andrew đi tới cái máy vi tính.

IV

Bầu trời xanh mù sương như mái vòm phủ trùm Pagford và khu Fields. Những tia bình minh rọi trên đài tưởng niệm bằng đá xưa cũ ở quảng trường, lên bề mặt xi măng nứt nẻ của đường Foley và dát màu vàng nhàn nhạt lên những bức tường trắng của Nhà Trên Đồi. Lúc Ruth Price ngồi vào xe hơi chuẩn bị bước vào ca trực dài ở bệnh viện, cô nhìn xuống dòng sông Orr lấp lánh như dải ruy băng bạc xa xa; thật bất công khi một ai đó khác chẳng bao lâu nữa sẽ chiếm nhà của cô, và cả những cảnh tượng này.

Trên đường Church Row dưới đó một dặm, Samantha Mollison vẫn còn đang ngủ trong phòng ngủ dự phòng cho khách. Cửa không có khóa nên cô chặn bằng chiếc ghế bành trước khi ngã vật ra giường, người còn chưa thay xong quần áo. Cơn nhức đầu quái quỷ bắt đầu quấy rối giấc ngủ của cô, thêm chòm nắng xuyên qua khoảng hở trên tấm rèm chiếu vào khóe mắt như tia laser. Cô vẫn ngà ngật ngủ thêm, miệng khô đắng, người hơi giần giật giữa những giấc mơ lạ lùng và tội lỗi.

Ở dưới lầu, trong căn bếp sạch sẽ sáng bóng, Miles ngồi một mình bất động trước tách trà, mắt nhìn dán vào tủ lạnh. Trong óc anh ta lại bật lên hình ảnh cô vợ say xỉn ôm ấp khóa môi thẳng học sinh mới mười sáu tuổi.

Cách đó ba nhà, Fats Wall mặc nguyên bộ đồ tối ban tối mặc đi tiệc nằm hút thuốc trên giường. Nó muốn thức trọn tối nay, giờ coi như đã làm được. Hút quá nhiều thuốc, miệng nó nề nề ran rát nhưng trái với mong đợi, cơn mệt mỏi chỉ khiến nó suy nghĩ không được mạch lạc, còn cảm giác buồn bực không yên vẫn còn cào.

Colin Wall tỉnh giấc, người đầm đìa mồ hôi, cơn ác mộng quen thuộc đã tra tấn ông hàng bao năm nay trở lại. Bao giờ cũng thế, trong cơn mơ ông làm những điều khủng khiếp để rồi suốt thời gian tỉnh thức ông khiếp sợ những điều ấy. Lần này ông mơ mình giết Barry Fairbrother, chính quyền vừa mới phát hiện ra, họ đã đào xác Barry lên và tìm ra chất độc mà Colin đưa vào người ông ấy.

Nhìn bóng chao đèn quen thuộc in trên trần nhà, Colin tự hỏi vì sao chưa khi nào ông nghĩ tới khả năng chính mình đã giết Barry, và ngay lập tức, câu hỏi muôn thuở bật ra: *sao mà chắc là mày không làm?*

Ở dưới lầu, Tessa đang tiêm insulin vào bụng. Cô biết tối hôm trước Fats có về vì người thấy mùi thuốc lá chỗ chân cầu thang dẫn lên phòng ngủ của nó. Nó đã đi đâu, mấy giờ nó về, cô không biết, cũng sợ cả nghĩ tới. Sao mọi chuyện lại đến nước này cơ chứ?

Howard Mollison đang hạnh phúc ngáy khò khò trên chiến giường đôi. Ánh nắng không xộc vào giường thức lão dậy được, chỉ xiên qua tấm màn vẽ hoa hắt lên người lão từng vệt bóng hoa hồng hồng, chỉ có bà vợ bị tiếng ngáy rin rít của lão lay tỉnh. Shirley ngồi ăn bánh mì nướng, uống café trong bếp, bà đeo kính, mặc nguyên tấm áo ngủ bằng vải bông xù. Bà nhớ lại cảnh Maureen khoác tay ông chồng nhún nhảy trong sảnh đường, tự nhiên trào lên nỗi ghê tởm khiến miếng ăn chẳng còn mùi vị gì nữa.

Vài dặm bên ngoài Pagford, tại Nhà Thợ Rèn, Gavin Hughes xát xà phòng dưới vòi nước nóng, miên man tự hỏi sao gã không có được lòng can đảm như những gã đàn ông khác, làm sao bọn họ tìm ra lựa chọn đúng giữa vô vàn lựa chọn? Gã thèm khao khát sống cuộc đời gã lơ mơ mơ tưởng tới nhưng chưa khi nào nếm trải. Nhưng mà gã sợ. Chọn lựa cũng mạo hiểm chứ, một khi đã quyết là phải từ bỏ tất cả mọi khả năng khác.

Kay Bawden nằm dài kiệt sức trên giường ở căn nhà trên đường Hope, lắng nghe cái im ắng buổi tinh sương của Pagford và nhìn Gaia đang ngủ bên cạnh, con bé nom nhọt nhọt và kiệt lực dưới ánh mặt trời buổi sớm. Trên sàn nhà cạnh Gaia, Kay đặt một cái xô. Trước đó cô đã phải đỡ con gái từ nhà tắm ra phòng ngủ sau khi ở cả giờ trong toilet vén giúp tóc cho nó nôn.

- Sao mẹ bắt dọn nhà về đây? - Gaia vừa khóc sặc vừa nôn ọe vào bồn cầu - Tránh xa tôi ra. Bỏ tay ra. Chết tiệt... *Tôi ghét bà.*

Kay ngẩng nhìn gương mặt đang say ngủ, nhớ lại đứa bé xinh đẹp nằm cạnh cô mười sáu năm trước. Cô nhớ Gaia khóc khi Kay chia tay Steve, người sống cùng cô suốt tám năm trời. Steve đã tham gia những buổi họp mặt phụ huynh cùng Gaia và dạy nó chạy xe đạp. Kay hãy còn nhớ mình ôm ấp hi vọng (mà khi tỉnh ra mới thấy là ngớ ngẩn chẳng khác nào Gaia ước có con kỳ lân năm lên bốn) sẽ ổn định với Gavin, và cuối cùng cũng cho Gaia được một người bố dượng lâu dài cùng căn nhà xinh đẹp ở miền quê. Cô tha thiết biết bao một kết thúc đẹp đẽ như mơ, một cuộc sống mà Gaia dù đi đâu cũng luôn muốn trở về, vì chuyện con gái muốn rời đi là cú chấn động khủng khiếp đối với Kay, là cơn tai ương phá nát thế giới của cô.

Kay lần tìm bàn tay con bé dưới chăn, nắm chặt lấy. Hơi ấm của khối da thịt mà cô tình cờ đưa vào cuộc đời này vì một lần nhỡ nhàng khiến Kay bật lên nức nở, lặng thầm mà mãnh liệt đến nỗi tấm nệm cũng run rẩy theo.

Ở cuối phố Church Row, Parminder Jawanda choàng áo khoác bên ngoài áo ngủ rồi bùng tách café ra vườn sau. Bà ngồi trên chiếc ghế gỗ dài dưới ánh mặt trời lạnh lẽo hứa hẹn một ngày đẹp trời, nhưng có thứ gì đó chẹn giữa mắt và tim bà. Cái trĩu nặng trong lồng ngực làm lu mờ mọi thứ.

Tin Miles Mollison thẳng cử vào vị trí của Barry khi trước không có gì đáng ngạc nhiên, nhưng khi đọc dòng thông báo ngắn gọn Shirley đăng trên trang web, bà lại lấy lờ lên tia chớp điên giận từng xâm chiếm bà trong cuộc họp vừa rồi, nhưng niềm sôi sục muốn tấn công gần như ngay lập tức biến thành nỗi tuyệt vọng đến tức thở.

- Em sẽ từ chức ủy viên hội đồng - bà nói với chồng - Rốt lại thì để làm gì chứ?

- Nhưng em thích việc đó mà.- Vikram đáp.

Bà thích khi Barry còn ở đó kia. Sáng nay, khi mọi vật hãy còn im ắng tĩnh lặng, bà càng dễ dàng vẽ lại trong óc hình ảnh người đàn ông thấp bé râu quai nón ấy, bà thậm chí còn cao hơn

ông nửa cái đầu. Bà chưa khi nào cảm thấy chút hấp dẫn thể xác nào từ ông, dù là nhỏ nhất. *Thế rồi cuộc, tình yêu là gì?* Parminder ngẫm nghĩ, làn gió nhẹ khẽ lướt qua hàng rào cây bách cao vút bao quanh khoảng cỏ rộng sau nhà. Phải chăng tình yêu là khi có người lấp đầy khoảng trống trong cuộc đời, rồi lại khiến nó mở hoác ra khi họ ra đi?

Mình thích được cười - Parminder nghĩ - Mình thực sự nhớ những lúc được cười.

Ký ức về những nụ cười trong quá khứ ép nước mắt trào ra, chảy xuống mũi rỏ vào tách café lấm tấm như lỗ đạn nhỏ xúu rồi nhanh chóng biến mất. Bà khóc vì cảm thấy mình sẽ không khi nào cười thoải mái được nữa, và vì tối hôm trước, khi nghe tiếng nhạc nhảy rộn ràng vắng vắng từ nhà thờ, Vikram gợi ý - Sao hè này nhà ta không đi thăm Amritsar nhỉ?

Ngôi đền Vàng, điện thờ linh thiêng nhất của tôn giáo ông vốn chẳng mấy tôn sùng. Bà lập tức hiểu ngay ý định của chồng. Chưa khi nào thời gian trôi qua kẽ tay bà chậm chạp và trống rỗng đến vậy. Không ai biết hội đồng y khoa trung tâm sẽ quyết định xử bà thế nào sau khi xem xét vụ vi phạm đạo đức ngành y với bệnh nhân Howard Mollison.

- Mandeep nói chỗ đó là cái bẫy du lịch khổng lồ thôi - bà đáp, gạt phắt chuyện đi Amritsar.

Sao mình lại nói thế? Parminder tự hỏi, bà càng nức nở mạnh giữa khu vườn, tách café nguội dần trong tay. *Cho bọn trẻ xem Amritsar cũng tốt chứ sao. Anh ấy chỉ muốn tỏ ra tử tế với mình thôi mà. Sao mình không nói "ừ" đi?*

Bà lờ mờ cảm thấy mình đã bội phản thứ gì đó khi khước từ ngôi đền Vàng. Giữa làn nước mắt, bà lờ mờ thấy mái vòm hình hoa sen soi bóng trên mặt nước, màu mật ong rực rỡ nổi bật trên nền đá hoa cương trắng muốt.

- Mẹ.

Sukhvinder đi ngang bãi cỏ mà Parminder không hề hay biết. Nó mặc quần jean và áo ấm rộng thùng thình. Parminder vội quệt mặt liếc nhìn Sukhvinder lúc này đang đứng quay lưng về phía mặt trời.

- Hôm nay con không muốn đi làm.

Phản ứng của Parminder tự động bật ra, đúng hệt như lúc bà gạt phắt chuyện đi Amritsar - Con đã cam kết với người ta rồi, Sukhvinder.

- Con thấy không khỏe.

- Con mệt chứ gì. Chính con là người muốn làm việc này đấy nhé. Làm cho tròn phận sự đi.

- Nhưng mà.

- Con phải đi làm - Parminder ngắt lời, nói như tuyên án - Đừng để nhà Mollison có cơ gì than phiền đấy.

Khi Sukhvinder quay lại vào nhà, Parminder lại thấy áy náy. Bà suýt đã gọi con gái quay lại nhưng rồi cuối cùng chỉ thầm hứa sẽ gắng tìm thời gian ngồi lại nói chuyện với nó mà không gắt gỏng nữa.

Krystal đi dọc đường Foley trong ánh mặt trời buổi sớm, vừa đi vừa ăn chuối. Con bé không quen vị chuối nên cũng chẳng biết nó có thích món này không. Terri và Krystal trước nay không khi nào mua trái cây.

Mẹ của Nikki vừa thẳng thừng xua nó ra khỏi nhà.

- Nhà có việc, Krystal - bà nói - hôm nay phải đến nhà bà Nikki ăn tối.

Sau đó bà ngẫm nghĩ thế nào lại dúi thêm cho Krystal trái chuối ăn thay bữa sáng. Krystal rời đi không phàn nàn gì. Vốn bàn bếp đã chẳng đủ chỗ cho gia đình Nikki rồi.

Ánh mặt trời không làm khu Fields nom tươi tỉnh hơn, chỉ càng làm rõ vẻ nhếch nhác, hư hỏng, những vết nứt trên tường bê tông, những cánh cửa sổ đóng ván và rác rrưởi bừa bãi khắp nơi.

Quảng trường Pagford tươi rục lên ở những nơi ánh nắng tràn tới. Một năm hai lần, các học sinh trường tiểu học xếp hàng đôi đi xuyên qua trung tâm thị trấn để đến nhà thờ dự lễ Giáng sinh và Phục sinh. (Những lần đó chẳng đứa nào thích nắm tay Krystal. Fats bảo bọn bạn người con bé có bọ chết. Giờ không biết thằng đó còn nhớ chuyện ấy không.) Quảng trường có những giỏ treo đầy hoa tím, hồng, xanh, cứ mỗi lần Krystal đi ngang bồn hoa bên ngoài tiệm Black Canon là nó lại vặt một cánh. Cánh hoa mát lạnh, trơn trơn giữa những ngón tay con bé rồi dần úa đen nhót nhất khi bị nắm lâu. Khi vào tới nhà thờ Thánh Michael, con bé thường chùi tay xuống mặt dưới âm ẩm của chiếc ghế dài bằng gỗ.

Nó bước vào nhà, nhìn vào cánh cửa bên trái để mở và lập tức thấy mẹ chưa đi ngủ. Cô đang nhắm mắt dựa ngửa trên ghế, mồm há hốc. Krystal đóng cửa đánh sầm nhưng Terri chẳng hề cựa cựa.

Krystal đứng cách bà mẹ vài bước, lay lay cánh tay gầy guộc. Đầu Terri gục xuống bờ ngực nhẵn nhúm. Cô đang ngáy khò khò.

Krystal lảng ra. Hình ảnh người đàn ông nằm chết trong nhà tắm lại dội lên trong tiềm thức.

- Con mẹ ngu ngốc - nó lầm bầm.

Rồi nó chợt nhận ra thằng Robbie không ở đó. Nó lao thẳng lên lầu gào gọi thằng bé.

- Em ở đây - nó nghe giọng em sau cánh cửa phòng ngủ đóng kín.

Lúc dùng vai ẩy được cửa ra nó thấy Robbie trần truồng đứng đó. Đằng sau là gã Obbo đang nằm trên nệm giường của nó, thân nhiên gãi gãi ngực trần.

- Sao rồi bé Krys? - gã nhăn nhó.

Nó túm lấy Robbie lôi phất vào phòng thằng bé. Tay nó run bần bật đến nỗi mãi mới mặc được quần áo cho em.

- Thằng đó có làm gì mày không? - nó thì thầm hỏi Robbie.

- Em đói - Robbie đáp.

Mặc xong đồ cho em, nó bế em lên rồi chạy xuống lầu. Nó nghe tiếng Obbo lục xục trong phòng mình.

- Sao chẳng chả ở đây? - Nó gào lên với Terri đang lơ lơ mở mắt dậy - Sao chẳng chả ở với Robbie?

Robbie cố giãy khỏi tay chị, nó ghét tiếng la hét.

- Lại cái quái gì nữa thế hả? - Krystal quát tiếp, chỉ hai cái túi đen lần đầu tiên thấy xuất hiện dưới ghế Terri.

- Có gì đâu - Terri lơ mơ đáp.

Krystal đã kéo khóa mở tung một túi.

- *Có gì đâu mà!* - Terri hét.

Tùng cục nhựa cần sa lớn được bọc gọn ghẽ trong lớp nhựa trong như những hòn gạch. Krystal đọc chữ không trôi, không nhận ra phân nửa loại rau củ bày trong siêu thị, không biết tên thủ tướng là gì, nhưng nó biết thứ gói trong túi: nếu bị phát hiện có thứ này trong nhà, mẹ nó cầm chắc ngồi tù. Rồi nó thấy cái hộp thiếc có hình người xà ích và con ngựa trên nắp lò ra từ cái ghế Terri đang ngồi.

- Bà mới chơi thuốc - Krystal hào hển, tai họa vô hình đổ ập xuống phá tan mọi thứ quanh nó - Đồ ngu...

Nó nghe tiếng Obbo trên cầu thang, vội vồ lấy Robbie. Thằng bé gào khóc dấy dựa, sợ chết khiếp vì cơn giận của con chị nhưng vòng tay của Krystal không hề nói lỏng.

- Thả quách nó ra đi - Terri yếu ớt ra lệnh. Krystal mở cửa trước, cầm cổ chạy thật nhanh ngược con đường mới đi qua, ôm chặt thằng Robbie vẫn vừa khóc vừa giãy.

VI

Shirley tắm rồi lấy quần áo trong tủ ra thay trong khi ông chồng vẫn còn ngáy say sưa trên nhà. Tiếng chuông nhà thờ Thánh Michael và các Thánh báo hiệu buổi lễ mười giờ sáng vắng đến lúc bà đang cài cúc áo len. Nhà bà nghe thế này thì nhà Jawanda ở hướng đối diện chắc còn bị ồn đến mức nào, bà nghĩ, hy vọng tiếng chuông đó như lời tuyên bố rõ ràng rằng Pagford vẫn sẽ bám chặt lấy những lễ thói và truyền thống từ xưa đến nay, mà cái nhà đó rõ ràng không phải là một phần trong đó.

Xong xuôi, theo thói quen dạo gần đây bà tự động đi xuôi hành lang vào phòng cũ của Patricia, ngồi xuống trước máy tính.

Đúng ra tối qua Patricia sẽ ở lại ngủ trên chiếc sofa giường mà Shirley đã dọn sẵn. Cùng may là sáng nay không phải đụng mặt nó. Hồi khuya này, cái ông “xanh xanh cây cỏ quê nhà” mãi tới khi Shirley lấy chìa khóa mở cửa trước mới nhận ra Patricia không về cùng.

- Pat đâu? - ông khò khè hỏi, dựa lưng vào vòm cổng.

- À, con bé không vui vì Melly không muốn tới - Shirley thở dài - Hai đứa nó cự cãi nhau hay gì đó... Chắc nó về nhà cố làm hòa đó thôi.

- Chẳng bao giờ tẻ nhạt cả nhỉ - Howard bình luận, hết va bên này lại đụng bên kia khi cần thận đi qua hành lang hẹp lên phòng ngủ.

Shirley mở trang y khoa ưa thích. Khi gõ ký tự đầu tiên của căn bệnh cần tra, kết quả tìm kiếm nhảy ra gợi ý cách dùng Epipens, thế là Shirley liếc nhanh lại thành phần thuốc và cách dùng sau này biết đâu có lúc bà cứu mạng được thằng bé phụ việc thì sao. Rồi bà cẩn thận gõ chữ “eczema” rồi đọc kỹ nhưng hơi thất vọng vì bệnh này không lây nhiễm, thế là không lấy đó làm có mà đuổi Sukhvinder Jawanda được rồi.

Rồi theo thói quen, bà gõ địa chỉ website hội đồng Pagford rồi bấm vào bảng tin tức.

Bà lập tức nhận ra hình dáng và độ dài của cái tên Hồn Ma Barry Fairbrother như người tình cuồng đắm lập tức nhận ra ngay người yêu khi thoáng thấy phía sau đầu, hình dáng bờ vai hay dáng đi.

Chỉ thoáng liếc qua bà cũng đã trào lên sự phấn khích, “hắn” không làm bà thất vọng. Bà biết mà, cơn bùng nổ của bác sĩ Jawanda làm sao dễ dàng được bỏ qua thế.

Chuyện tình cảm của người đứng đầu Pagford.

Bà đọc nhưng thoát đầu không hiểu. Bà cứ ngỡ sẽ thấy tên Parminder trên đó. Bà đọc lại lần nữa, hốt hển thở hắt ra như bị nhúng vào nước đá.

Howard Mollison, công dân hạng nhất của Pagford và cư dân cố cựu Maureen Lowe nhiều năm nay còn hơn là đối tác làm ăn. Ai cũng biết Maureen thường xuyên nếm khúc xúc xích ngon lành nhất của Howard. Người duy nhất xem ra không hề biết bí mật này chính là Shirley, vợ của Howard.

Shirley ngồi bất động trên ghế, óc bật ra ý nghĩ đầu tiên *đây không phải sự thật.*

Không thể nào là sự thật.

Phải, đúng là bà có một đôi lần ngờ vực... đôi lần bóng gió xa xôi với Howard...

Không, bà không tin. Bà không thể tin.

Nhưng những người khác thì có. Họ tin lời Hồn ma. Ai cũng tin vào *hắn*.

Tay bà đơ cứng như cặp găng tay trống rỗng, lấp vấp cố bỏ ngay mẫu tin khỏi trang web. Cứ mỗi phút nó còn ở đó là ai đó sẽ có khả năng đọc được, tin nó, cười nó, rồi gửi tới báo địa phương... Howard và Maureen. Howard và Maureen...

Mẫu tin đã không còn. Shirley vẫn ngồi nhìn trừng trừng màn hình, lớp lớp ý nghĩ chạy loạn trong đầu như con chuột trong ổ thủy tinh cố tìm lối thoát: không có lối thoát, không có chỗ nào đặt bàn chân cho vững, không sao còn leo trở lại cõi miền hạnh phúc mà bà nắm giữ trước khi nhìn thấy thứ kinh tởm này, rành rành ra trước mắt tất cả...

Khi trước ông ấy cười nhạo Maureen mà.

Không phải. *Chính bà* cười nhạo Maureen. Ông cười Kenneth.

Lúc nào cũng cùng nhau: những dịp lễ, ngày làm việc, những chuyến đi chơi cuối tuần...

... người duy nhất xem ra không hề biết bí mật này...

Lâu lắm rồi bà và Howard đã ngủ riêng giường và ngưng ân ái với nhau theo một thỏa thuận ngầm...

... thường xuyên nếm khúc xúc xích ngon lành nhất của Howard...

(Mẹ của Shirley chột hiên hiên sống động trong phòng với bà: chải rửa, chải chọc, cốc rượu sòng sánh... Shirley không chịu nổi những tràng cười tục tĩu. Bà không khi nào chịu được những trò thô bỉ hay chải chọc.)

Bà đứng bật dậy vướng cả vào chân ghế, vội vàng chạy trở vào phòng ngủ. Howard vẫn đang ngửa mặt ngáy ầm ầm.

- Howard - bà ra sức lay gọi - *Howard!*

Phải mất cả phút mới dựng lão dậy được. Lão trông bối rối và ngỡ ngàng nhưng khi đứng cạnh lão, bà vẫn coi lão như vị hiệp sĩ cứu rỗi đời mình.

- Howard, hồn ma Barry Fairbrother lại đăng bài mới.

Bực bội vì bị đánh thức thô bạo, Howard chỉ ầm ừ cho có lệ.

- Về anh đấy - Shirley nói.

Thường hai vợ chồng hiếm khi nói năng thẳng tuột như thế, bà và Howard. Bà thích như vậy. Nhưng hôm này bà phải dùng tới kiểu nói này.

- Về anh đấy - bà lặp lại - anh và Maureen. Bài đó nói hai người... có quan hệ.

Lão đưa tay lên dụi mắt. Lão dụi lâu hơn bình thường, bà thấy thế.

- Cái gì chứ? - Lão hỏi, tay vẫn che mặt.

- Anh và Maureen, có quan hệ.

- Thằng quái ấy làm sao mà biết?

Không phủ nhận, không thịnh nộ, không phá ra cười khinh bỉ. Chỉ thắc mắc về nguồn tin.

Mãi về sau này, Shirley vẫn nhớ về khoảnh khắc ấy như cái chết, một cuộc đời đã thực sự lịm tắt.

VII

- Im cái mồm đi Robbie! Im nào!

Krystal lôi Robbie ra trạm xe buýt cách đó mấy phố liền để Obbo và Terri không tìm thấy. Con bé không chắc mình còn tiền mua vé không nhưng quyết phải đi Pagford. Bà cố chết rồi, ông Fairbrother chết rồi, nhưng Fats Wall vẫn còn đó, nó phải đúc cho được em bé.

- Sao thằng chả ở trong phòng với mày? - Krystal quát hỏi em nhưng thằng bé không trả lời, chỉ rúm người sợ hãi.

Điện thoại của Terri mà nó cầm theo sắp hết sạch pin. Krystal gọi vào số của Fats nhưng lại bị chuyển tới hộp thư thoại.

Ở phố Church, Fats vừa bận nhét bánh mì nướng vào mồm vừa lắng nghe đoạn đối thoại kỳ quặc quen thuộc của ba mẹ nó trong phòng sách ở bên kia hành lang. Nó mừng vì phân tán tư tưởng được chốc lát. Điện thoại trong túi rung nhưng nó không buồn trả lời. Giờ nó không muốn nói chuyện với ai hết. Chắc chắn không phải là Andrew. Không thể nào, sau vụ tối qua.

- Colin, anh biết phải làm gì rồi đấy - giọng mẹ nó đầy vẻ mệt mỏi - làm ơn đi, Colin...

- Ta cùng ăn tối với nhà đó vào tối thứ Bảy. Ngay trước hôm ông ấy chết. Tôi đứng nấu bữa đó. Nếu mà...

- Colin, *anh không bỏ cái gì vào thức ăn hết* - trời ơi là trời, giờ em lại phải làm thế này cơ đấy. Đúng ra em không được trả lời anh thế này, Colin, anh biết là em không được dính vào mà. Căn bệnh của anh đang nói đó thôi.

- Nhưng mà có thể chứ Tess, tự nhiên anh nghĩ, lỡ mà anh bỏ cái gì vào...

- Thế sao anh, tôi với chị Mary đều còn sống hả? Người ta đã khám nghiệm tử thi rồi mà Colin!

- Đâu có ai nói chi tiết thế nào cho chúng ta đâu. Mary chưa kể bao giờ. Có khi chính vì thế mà chị ấy không nói chuyện với anh nữa. Nghi ngờ mà...

- Lạy Chúa lòng lành, Colin...

Giọng Tessa hạ xuống thành tiếng thì thầm gấp gáp không nghe được nữa. Điện thoại của Fats lại rung lên. Nó rút ra. Số của Krystal. Nó bấm nhận cuộc gọi.

- Chào - Krystal nói, nghe như có tiếng đũa nhỏ nào đang hét bên cạnh - muốn gặp không?

- Chả biết nữa - Fats ngáp, nó đang định đi ngủ.

- Đây đang bắt xe tới Pagford. Gặp tí đi.

Tối qua nó ép Gaia Bawden vào tường rào ngoài nhà thờ, rồi con bé xô nó ra mà nôn ọe. Xong Gaia lại bắt đầu chửi rửa nó nên nó bỏ con bé đấy về nhà.

- Chẳng biết nữa. - Nó đang thấy quá sức mệt mỏi khốn khổ.

- Đi mà - con bé nài nỉ.

Trong phòng sách, nó nghe tiếng Colin - Em cứ nói thế, nhưng nếu nó lộ ra thì sao? Nếu anh...

- Colin, ta không thể cứ thế này được, anh không được coi những ý nghĩ đó là thật.

- Sao em nói thế với anh? Sao anh không thể coi đó là thật. Nếu anh chịu trách nhiệm về...

- Ờ được rồi - Fats bảo Krystal- Hai mươi phút nữa gặp, trước quán rượu chỗ quảng trường đấy.

VIII

Samantha cuối cùng đành bỏ ra khỏi phòng vì không nhịn tiểu nổi nữa. Cô nốc nước lạnh ừng ực thẳng từ vòi trong nhà tắm tới khi muốn ọc ra, nuốt hai viên paracetamol để trong tủ dưới bồn rửa rồi tắm.

Cô trông quần áo vào, không buồn nhìn gương. Từ khi dậy tới giờ cô luôn để ý nghe xem có động tĩnh gì của Miles không, nhưng căn nhà im ắng. Chắc là anh ta dẫn Lexie đi đâu đó để tránh xa bà mẹ say xỉn, phóng dăng, khoái trai trẻ của nó đây mà...

(- Thăng bé đó chung lớp với Lexie đấy! - Miles bật ra ngay khi chỉ còn riêng hai vợ chồng trong phòng ngủ. Cô chờ anh ta bước xa khỏi cửa rồi mở ra chạy luôn vào phòng cho khách)

Từng trận buồn nôn lần xấu hổ trào lên như sóng. Cô chỉ ước mình quên đi, xóa sạch, nhưng vẫn hiển hiện trước mắt gương mặt cậu nhóc khi cô ép mình vào cậu... Cô nhớ cơ thể thăng bé khi áp vào mình, sao mà thanh mảnh, sao mà trẻ trung...

Nếu đó là Vikram Jawanda thì còn đáng... Cô thấy thèm café. Không thể cứ ngồi trong buồng tắm mãi. Nhưng khi mở cửa nhìn thấy chính mình trong gương, bao nhiêu can đảm vừa gom được lại biến sạch. Mặt cô sùng lên, mắt sùm sụp, những nếp nhăn trên mặt hằn sâu hơn vì căng thẳng và mất nước.

Ôi trời ơi, anh ấy nghĩ thế nào về mình...

Lúc cô vào bếp, Miles đang ngồi sẵn trong đó. Cô không nhìn anh, chỉ bước thẳng tới chặn lấy café. Trước khi cô kịp mở, Miles cất tiếng - Anh pha sẵn một ít rồi đây.

- Cảm ơn - cô làm bầm, tự rót một cốc, vẫn tránh nhìn mắt chồng.

- Anh gửi Lexie sang nhà ông bà nội rồi - Miles nói - Ta phải nói chuyện.

Samantha ngồi xuống bàn bếp.

- Rồi, nói đi - Cô nói.

- Nói đi... em chỉ nói có vậy thôi sao?

- Anh là người muốn nói chuyện mà.

- Tối qua - Miles nói - trong tiệc sinh nhật của cha anh, anh đi tìm em, rồi anh thấy em đang hôn hít cậu nhóc mười sáu...

- Phải mười sáu tuổi - Samantha đáp - Hợp pháp. May là thế.

Miles kinh hãi nhìn vợ.

- Cô nghĩ chuyện này vui lắm hả? Nếu đổi lại là cô phát hiện tôi xin tới mức không ý thức được...

- Tôi ý thức được - Samantha ngắt lời.

Cô không muốn như Shirley, suốt đời che đậy mọi thứ dưới vẻ lịch sự đẹp đẽ cầu kỳ. Cô muốn thành thực, muốn xuyên thủng cái vỏ tự mãn dày cứng đã khiến cô không còn nhận ra người đàn ông trẻ tuổi cô từng yêu.

- Cô... ý thức được... cái gì? - Miles hỏi.

Cô suýt bật cười vì anh chồng rõ là đang trông đợi cô tỏ ra ăn năn xấu hổ.

- Tôi ý thức được đang hôn cậu ấy - cô đáp.

Anh nhìn cô trừng trừng, lòng can đảm của cô tụt xuống vì biết anh sắp nói gì.

- Thế nếu Lexie bước vào thì sao?

Samantha không đáp. Cứ nghĩ con bé Lexie biết chuyện này là cô đã muốn bỏ chạy thật xa không trở lại nữa. Mà nếu thăng nhóc đó kể cho Lexie nghe thì sao? Hai đứa khi trước từng chung trường mà. Cô quên mất Pagford là như thế nào...

- Cô bị cái quái gì thế?- Miles hỏi.

- Tôi... không hạnh phúc - Samantha đáp.

- Vì sao? - Miles gặng, rồi nhanh chóng đoán - Vì cửa hàng, phải không?

- Một phần - Samantha nói - cái chính là tôi ghét sống ở Pagford. Ghét sống nhờ bố mẹ anh.

Và đôi khi - cô chậm rãi nói - ghét thức dậy thấy anh bên cạnh.

Cô cứ tưởng anh chồng sẽ nổi khùng, nhưng anh chỉ bình tĩnh hỏi - ý cô là không yêu tôi chút nào nữa phải không?

- Không biết nữa - Samantha nói.

Mặc cái áo sơ mi hở cổ này, trông anh gầy hơn bình thường. Lâu lắm rồi cô mới thoáng thấy bóng hình thân thuộc và dễ tổn thương bên trong cơ thể đang già đi ngồi bên kia bàn. *Nếu anh ta vẫn còn muốn có mình*, cô thầm nghĩ, nhớ lại gương mặt nhàu nhĩ trong gương.

- Nhưng tôi thấy hạnh phúc - cô nói thêm - vào đêm Barry Fairbrother chết ấy, vui vì anh vẫn còn sống. Trong mơ tôi ngỡ anh chết, rồi khi thức giấc, tôi rất hạnh phúc khi nghe tiếng anh thở.

- Đó... đó là tất cả những gì cô phải nói với tôi đấy hả? Cô vui vì tôi không chết?

Cô đã làm khi nghĩ anh không giận. Khi này anh ta chỉ bị sốc.

- *Cô chỉ nói được thế thôi hả?* Cô xin như hũ chìm ngay trong ngày sinh nhật của cha tôi...

- Thế nếu hôm đó không phải là cái lễ sinh nhật chết toi của cha anh thì chuyện có đỡ hơn không? - Con giận của anh kích cô nổ bùng - vấn đề thực sự ở đây là tôi làm anh mất mặt trước bố mẹ anh hả?

- Cô hôn một *thằng nhóc mười sáu tuổi*...

- Có khi không chỉ một đâu! - Samantha gào the thé, đứng phắt dậy dằn mạnh tách café xuống bồn rửa làm tay cầm gãy rời ra. - Anh không hiểu hả Miles? Tôi nhịn đủ rồi! Tôi ghét cuộc đời chó chết này, tôi ghét ông bà bỏ chết tiệt của anh...

-... Thế khi ông bà trả tiền cho các cháu gái thì cô...

-... tôi cũng ghét thấy anh biến thành ông bố anh ngay trước mũi tôi...

- ... vớ vẩn, cô chỉ không muốn thấy tôi vui vẻ trong khi cô...

-... trong khi ông chồng yêu dấu không hề biết cái cút gì về cảm nhận...

-... chỗ này có bao nhiêu chuyện cho cô làm, nhưng mà cô chỉ thích ngồi nhà dằn dỗi...

- ... tôi chả muốn ở nhà thêm ngày nào nữa đâu Miles...

-... không định xin lỗi vì đã tham gia vào việc cộng đồng...

- ... thế hả, tôi nói rồi đấy, *anh không xứng thay thế ông ấy*.

- Cái gì? - Anh ta nháy dựng lên làm cái ghế lặn kèn, Samantha bước thẳng ra cửa.

- Anh nghe rồi đấy - cô gào lên - thư tôi viết thế đấy, Miles, anh không xứng thay chỗ Barry Fairbrother. Ông ta rất chân thành.

- Lá thư *của cô* hả?- anh kinh ngạc.

- Phải đó - cô hào hển, tay đã đặt lên nắm cửa - Tôi gửi thư đó. Tối đó uống nhiều, anh thì nói điện thoại suốt với mẹ. Với lại - cô kéo cửa - tôi cũng chả có bỏ phiếu cho anh đâu.

Vẻ mặt của anh làm cô hơi nhụt đi. Lúc ra tới cửa, cô xỏ đại chân vào đôi giày vớ được đầu tiên rồi bỏ ra ngoài trước khi anh chổng bắt kịp.

IX

Cuộc đi bộ dọc đường với cậu em đưa Krystal quay lại tuổi thơ. Khi trước mỗi ngày nó đều một mình bắt xe buýt đến trường Thánh Thomas. Nó biết đến chỗ nào thì bắt đầu nhìn thấy tu viện, liền trở cho Robbie.

- Thấy cái chỗ to to đồ nát đó không?

Robbie đang đói bụng, nó thoáng quên đi đôi chút vì được đi xe buýt. Krystal giữ chặt tay em. Nó đã hứa cho em ăn khi xuống xe nhưng cũng chưa biết kiếm đồ ăn đâu ra. Chắc mượn được tiền thằng Fats đủ mua túi khoai chiên, có khi cả tiền vé về nữa.

- Tao đi học ở đó đó - Nó chỉ cho Robbie, thằng bé đang mài quẹt ngón tay lên cánh cửa sổ bụi bặm thành những đường nguệch ngoạc - mày cũng sẽ học ở đó.

Khi nó có bầu, người ta sẽ cấp cho nó nhà khác, thế nào cũng là một nhà trong khu Fields, vì dù sao chúng cũng quá tồi tàn chẳng ai buồn mua. Krystal lại thấy chuyện đó là tốt, vì dù nhà cửa không ra sao, Robbie và con nó sẽ nằm trong khu vực được học tại trường Thánh Thomas. Dù sao thì bố mẹ Fats chắc chắn sẽ cho nó đủ tiền để mua máy giặt nếu cháu họ ra đòi. Có khi còn cho tivi nữa.

Chiếc xe buýt thả dốc về phía Pagford, Krystal thoáng thấy dòng sông lấp lánh xa xa rồi khuất khỏi tầm mắt khi xe chạy xuống tới khúc lòng chảo thấp hơn. Hồi còn trong đội chèo thuyền, nó rất chán vì không được tập luyện trên sông Orr mà phải đến tận con kênh đào dơ bẩn ở Yarvil.

- Tới rồi nè - Krystal bảo Robbie khi chiếc buýt chậm chậm dừng lại ở quảng trường tô điểm hoa tươi.

Fats quên mất rằng chỗ nó hẹn Krystal ngay đối diện hiệu Mollison và Lowe và Ấm Đồng. Còn hơn một tiếng nữa mới đến giờ mở cửa, Chủ Nhật tiệm café tận giữa trưa mới mở nhưng Fats không biết Andrew phải đến trước để làm việc từ mấy giờ. Sáng nay nó không hề muốn đụng mặt thằng bạn chí cốt nên đứng lẩn mé bên tiệm rượu, đợi khi chiếc buýt tiến tới mới bước ra.

Chiếc xe buýt chạy tiếp, bỏ lại Krystal và một thằng bé lấm láp.

Fats thấy bối rối nhưng vẫn nhún nhảy đi về phía đó.

- Em trai của đây - Krystal ngهنh mặt giới thiệu khi nhìn vẻ mặt thằng Fats.

Fats vừa điều chỉnh trong óc nó ý nghĩa về cuộc sống dạn dày và đích thực. Nó đã quyết sẽ

nhanh chóng làm Krystal phẫn bụng (cho lão Tũ thấy đàn ông đích thực đều dễ dàng làm được chuyện đó, chẳng có gì phải cố sức), nhưng sự xuất hiện của thằng bé cứ bám lẳng nhăng lấy Krystal làm nó chùng hững. Fats hối hận đã chịu gặp con bé. Giờ trông nó như thằng ngốc. Nó thà là đi về căn nhà bẩn thỉu hôi hám của con bé còn hơn gặp nó ngay giữa quảng trường thế này.

- Đấy có tiền không? - Krystal hỏi.

- Gì? - Fats ngạc nhiên. Hôm nay đầu óc nó trì trệ hẳn đi vì quá mệt. Nó còn không nhớ sao tối qua lại muốn thức trắng đêm, giờ miệng nó đắng rất vì chỗ thuốc lá đã rít liên tục.

- Còn xu không - Krystal lặp lại - Nó đói, đây thì lỡ đánh mất tờ năm đồng rồi. Rồi trả đấy sau.

Fats thọc tay vào túi quần jean mò thấy tờ giấy bạc nhàu nhò trong đó. Trước mặt Krystal, nó không muốn tỏ ra mình có nhiều tiền, bèn thọc sâu thêm nữa moi ra vài đồng xu bạc lẫn đồng.

Hai đứa vào cửa hàng tiện lợi cách quảng trường hai con phố, Fats lượn lờ bên ngoài đợi Krystal mua cho Robbie khoai chiên và một gói Rolos. Không đứa nào nói gì, kể cả Robbie, nó có vẻ sờ sợ Fats. Xong xuôi, Krystal dúm cho em túi khoai chiên rồi hỏi Fats - Giờ đi đâu?

Tất nhiên là nó không có ý nói tìm chỗ vật nhau, Fats nghĩ. Thằng bé sờ sờ ra đó mà. Nó định đưa Krystal tới Hốc Đá, chỗ đó kín đáo, sẵn tiện chà đạp lần chót lên cam kết bạn bè của nó với Andrew. Nó chả nợ nần ai chút nào nữa. Nhưng chẳng lẽ làm ngay trước mắt thằng nhóc ba tuổi? Nó hơi lạng khụng.

- Nó không sao đâu - Krystal nói. - Nó có sôcôla rồi mà. Không, lát nữa! - nó bảo thằng Robbie đang ỉ eo đòi gói Rolos trên tay chị - mà có khoai chiên rồi mà.

Hai đứa đi bộ dọc về phía cây cầu đá cũ.

- Nó không sao đâu - Krystal lặp lại - bảo gì nó nghe nấy thôi. Phải không? - Nó cúi xuống hỏi to với Robbie.

- Muốn kẹo kia - nó đòi.

- Ờ, tí nữa.

Nó nhận thấy hôm nay phải ve vuốt thằng Fats. Lúc ngồi xe buýt nó đã hiểu là dù cần kíp thế nào đi nữa, Robbie đi theo cũng làm tội nó vướng chân vướng tay.

- Mấy nay làm gì? - Nó hỏi.

- Tối qua đi tiệc - Fats đáp.

- Thế hả? Có ai ở đó?

Nó ngoác miệng ngáp chưa vội trả lời ngay.

- Arf Price. Sukhvinder Jawanda. Gaia Bawden.

- Nó ở Pagford hả? - giọng Krystal tự nhiên sắc nhọn.

- Ờ, ở đường Hope - Fats nói.

Nó biết chuyện này vì Andrew không giữ được mồm. Andrew chưa khi nào thừa nhận thích

con bé, nhưng Fats bắt gặp nó cứ dán mắt vào Gaia trong những lớp hiếm hoi bọn nó học chung. Cứ ở gần Gaia hay nhắc tới con bé là Andrew mất tự nhiên ngay.

Krystal lại đang nghĩ tới mẹ Gaia, cô nhân viên xã hội duy nhất nó thích, người duy nhất thuyết phục được mẹ nó. Cô ấy sống ở đường Hope, giống như bà cố. Giờ có lẽ cô ấy đang ở nhà. Nếu mà...

Nhưng Kay đã bỏ nhà nó. Giờ Mattie lại quay về phụ trách. Dù sao cũng không thể tới tận nhà phiền người ta được. Shane Tully từng có lần mò theo nhân viên xã hội về nhà, kết quả là nó phải nhận một án lệnh cấm chỉ. Nhưng đó là do thằng này lúc trước ném gạch vào cửa sổ xe hơi người ta...

Vội lại - Krystal tự lý luận lúc nghiêng người rẽ theo khúc ngoặt, dòng sông hiện ra trước mắt với trăm nghìn đốm sáng lấp lánh - Kay vẫn giữ hồ sơ ghi nhận đầy những tiến bộ lẫn phê bình của nhà nó. Cô ta trông cũng tử tế đấy, nhưng chẳng có giải pháp nào từ cô ấy giúp cho Krystal giữ được Robbie bên cạnh...

- Đi xuống đó nhá? - Krystal chỉ đoạn bờ kè um tùm cách cây cầu đá một quãng ngắn - Cho thằng Robbie ngồi đợi trên ghế băng.

Từ chỗ đó nó vẫn nhìn chừng được em mà thằng Robbie lại không thấy chị làm gì. Dù sao cũng đâu phải nó chưa từng thấy cảnh này, khi trước Terri vẫn đưa người lạ về nhà...

Nhưng thằng Fats vốn đã mệt như gặt phất ngay. Nó không thể “làm” chuyện đó trên cỏ ngay trước mũi một thằng nhóc như thế được.

- Không được - Nó đáp, cổ ra vẻ tự nhiên hết mức.

- Nó không quấy đâu - Krystal cố thuyết phục - nó có thanh kẹo rồi mà. Nó còn không biết chuyện gì nữa - Nói vậy chứ Krystal thừa hiểu thằng em biết rất nhiều. Nó từng làm cả nhà trẻ phát hoảng khi bắt chước thể “gâu gâu yêu nhau” với một đứa nhóc khác.

Fats nhớ ra mẹ Krystal làm điểm. Nó không thích cách Krystal gợi ý, nhưng thế cũng đâu có gì là giả dối?

- Sao hả? - Krystal sốt ruột.

- Không sao. - Nó đáp.

Dane Tully sẽ làm. Pikey Pritchard sẽ làm. Lão Tử ấy hả, cả triệu năm nữa cũng đừng hòng.

Krystal dẫn Robbie ra chỗ ghế băng. Fats trèo qua lưng ghế xuống khoảng cỏ và cây bụi um tùm đằng sau, thằng bé chắc không thấy đâu, nó nghĩ, “đánh nhanh rút gọn” thôi mà.

- Đây nhá - Krystal rút ra thanh kẹo, Robbie há hức vồ lấy ngay - Ờ, cho mày, nếu ngồi yên đây vài phút thì cho mày nguyên cây luôn, nghe chưa? Cứ ngồi đây nghe, Robbie, chị ở ngay trong bụi cây đằng này. Hiểu chưa, Robbie?

- Ờ - thằng bé vui vẻ đáp, má nó chưa gì đã nhoe nhoét kẹo. Krystal trượt theo bờ kè xuống đám cây bụi bên dưới, thầm mong Fats đừng có lằng nhằng đòi xài bao.

Gavin đeo kính râm tránh ánh nắng chói chang chứ chẳng mong giấu được mình chút nào, Samantha Mollison chắc hẳn sẽ nhận ra xe hơi của gã. Thoáng thấy chị ta đang một mình cúi đầu đi dọc vỉa hè, tay dứt túi, Gavin lập tức ngoặt gắt sang trái thay vì tiếp tục chạy thẳng tới nhà Mary. Gã băng qua cây cầu đá cũ rồi đậu xe trên con đường nhỏ tại bờ bên kia.

Gã không muốn Samantha thấy mình đậu xe ngay bên ngoài nhà Mary. Chỉ là cuộc ghé thăm rất bình thường nếu hôm nay là ngày thường, hay nếu gã đóng bộ đồ đi làm và xách cặp, hay vào lúc trước khi gã nhận ra mình yêu Mary..., nhưng giờ lại thành chuyện. Dù sao buổi sáng nay thật đẹp trời, đi bộ như vậy cũng cho gã thêm chút thời gian chuẩn bị.

Cứ để mở các lựa chọn thôi - gã thầm cân nhắc khi đi bộ ngược qua cầu. Dưới chân cầu có đứa bé đang ngồi một mình trên ghế băng ăn kẹo. - *Mình không phải nói gì cả... Cứ tùy tình hình rồi sẽ liệu...*

Lòng bàn tay gã đã ướt nhẹp. Suốt đêm qua, gã cứ thấp thỏm sợ Gaia kể với hai chị em sinh đôi nhà đó gã đang yêu mẹ chúng.

Mary có vẻ rất vui khi gã đến.

- Xe hơi của anh đâu? - Cô hỏi, nhìn qua vai gã.

- Đậu chỗ bờ sông - gã đáp. - Sáng nay trời đẹp quá. Tôi tự nhiên thích đi bộ, với lại nếu chị cần, tôi có thể giúp xén cỏ...

- À, Graham làm giúp việc ấy rồi - cô đáp - anh thật tử tế quá. Vào nhà dùng tách café nhé.

Mary vừa chuyện vãn vừa loay hoay trong bếp. Hôm nay cô mặc chiếc quần jean cũ đã cắt ống và áo thun. Mặc thế này cô càng lộ rõ vẻ gầy guộc, nhưng mái tóc đã lấy lại vẻ bóng mượt đúng như gã thường mơ đến. Gavin thấy hai cô bé song sinh đang nằm lăn trên tấm chăn đặt trên thảm cỏ vừa cắt, chup headphone nghe nhạc từ iPod.

- Anh thế nào rồi? - Mary hỏi, ngồi xuống cạnh gã.

Gã không hiểu sao cô lại tỏ ra ân cần đến thế, rồi sực nhớ hôm qua gã đã kịp kể mình và Kay vừa chia tay.

- Tôi vẫn ổn - gã đáp- có lẽ như thế là tốt nhất.

Cô mỉm cười vỗ nhẹ cánh tay gã.

- Tối qua tôi nghe nói - miệng gã chột se lại - chị có lẽ sắp dọn đi.

- Tin tức ở Pagford này lan nhanh thật đấy- Mary đáp. - Chỉ mới định như vậy thôi. Theresa cứ muốn tôi dọn về lại Liverpool.

- Còn ý bọn trẻ thế nào?

- À, ít ra tôi cũng phải chờ hai đứa con gái và Fergus thi xong vào tháng Sáu. Declan thì không vấn đề gì. Nói thế chứ cả nhà chẳng ai muốn rời xa...

Cô ứa nước mắt, gã sung sướng lại có cơ chạm vào cổ tay mảnh dẻ dịu dàng ấy.

- Tất nhiên là chị không...

- Mẹ của Barry.

- À - niềm sung sướng của Gavin lập tức tắt phụt.

Mary gạt nước mắt. Xét về chuyện này, gã thấy cô là lạ thế nào đó. Gia đình gã luôn hỏa táng người đã khuất. Đám tang của Barry là đám thứ hai gã dự từ trước đến giờ, và gã ghét tất tậ mọi thủ tục trong đó. Gavin chỉ coi bia mộ là dấu mốc chỉ vị trí vùi xác chết xuống đất. Nghĩ mà phát rùng mình, thế mà người ta cứ lui tới viếng thăm, mang theo cả hoa hoét, như thể cái xác ấy còn sống lại được.

Mary đứng dậy lấy khăn giấy. Trên bãi cỏ, hai cô con gái xoay người để nghe chung một bản nhạc, đầu gục gặc nhịp nhàng.

- Vậy là Miles đã thế chỗ Barry - cô cất tiếng - tối qua người ta ăn uống chúc tụng vang cả phố.

- À, tối qua là vì Howard... phải, đúng thế - Gavin đồng ý.

- Pagford coi như sắp rút bỏ được khu Fields rồi đấy nhỉ - cô nhận xét.

- Phải, có vẻ thế.

- Giờ Miles vào hội đồng rồi thì càng dễ đóng cửa Bellchapel - cô tiếp.

Mỗi lần nghe đến tên Bellchapel là Gavin lại phải nghĩ nghĩ một tí mới nhớ ra nó là chỗ nào, gã vốn chẳng thích gì mấy chuyện kiểu này.

- Vâng, chắc là vậy.

- Thế nghĩa là, tất cả những điều Barry theo đuổi đều chấm dứt - cô nói.

Nước mắt đã khô, cơn giận cao độ khiến má cô ửng đỏ.

- Tôi hiểu. - gã đáp - thật là buồn.

- Tôi không rõ - Mary đỏ bừng mặt giận dữ - vì sao Pagford phải thanh toán các chi phí cho khu Fields chứ? Barry toàn chỉ nhìn từ một phía thôi, ông ấy nghĩ mọi người ở khu Fields ai cũng như ông ấy, làm như con bé Krystal Weedon cũng giống ông ấy, nhưng có phải đâu. Có khi người ở đó đã tự bằng lòng với cuộc sống thế rồi, mà ông ấy có bao giờ nghĩ tới khả năng đó đâu.

- Phải đấy - Gavin hân hoan thấy cô bất đồng ý kiến với Barry, cái bóng mộ bia u ám khi nãy giữa hai người đã biến mất - tôi hiểu ý chị. Theo những điều tôi biết về Krystal Weedon thì...

- Ông ấy dành thời gian tâm sức cho nó quá con đẻ - Mary tiếp - mà nó chớ hề góp xu nào mua vòng hoa viếng ông ấy. Mấy đứa nhỏ kể với tôi mà. Toàn đội đua thuyền đều góp, trừ Krystal. Thậm chí nó còn không tới dự đám tang nữa, mà ông ấy làm cho nó biết bao nhiêu chuyện.

- À, vâng, thế chúng tỏ...

- Xin lỗi nhé, tôi thật không thể nào nguôi được - giọng cô đã mất bình tĩnh - tôi cứ cảm giác ông ấy vẫn cứ muốn tôi lo lắng cho cái con Krystal Weedon đó. Tôi không quên nổi. Ngày cuối cùng ông ấy bị đau đầu mà đâu có màng tới, vẫn cầm cúi viết cho xong cái bài báo chết tiệt đó.

- Tôi hiểu - Gavin lặp lại, - tôi hiểu, tôi nghĩ là... - gã thận trọng lựa từ như tìm chỗ đặt chân lên cây cầu dây mục rã - thế chẳng tệ nhì chút nào. Miles cũng vậy nữa. Samantha không muốn

anh ta ra ủng hộ hội đồng, nhưng anh ta vẫn làm theo ý mình. Chị biết đấy, một số đàn ông có phần ham mê quyền lực...

- Barry đâu có làm vì quyền lực - Mary ngắt lời, Gavin vội vã rút lại.

- Không không, Barry thì đâu có thế. Ông ấy vào hội đồng vì...

- Vì không được - cô nói nốt - ông ấy nghĩ ai cũng như mình, chỉ cần được ai đó chìa cho bàn tay giúp đỡ là sẽ lập tức khá lên ngay.

- Phải - Gavin đồng tình - nhưng vấn đề là còn có những người khác cần bàn tay ấy, như người nhà...

- Trời ơi, đúng vậy đấy! - Mary lại bật khóc.

- Chị Mary này - Gavin đứng dậy tiến lại gần (vẫn với tâm thế đi dây, đầy sợ hãi và đề phòng) - chị này... thật sự là quá sớm... ý tôi nói là chuyện còn mới quá... Nhưng rồi chị sẽ gặp được người khác thôi.

- Ở tuổi bốn mươi, và bốn đứa con à... - Mary nức nở.

- Rất nhiều người... - gã bắt đầu nhưng khựng lại ngay, nói thế không hay, gã không muốn cô nghĩ mình có nhiều lựa chọn, bèn sửa - người đàn ông thích hợp không quan tâm chị có bao nhiêu con đâu. Dù sao thì chúng cũng rất đáng yêu... Ai cũng sẽ vui lòng được làm cha chúng.

- Gavin, anh thật tử tế quá - cô chầm chầm mắt.

Gã vòng tay qua người cô, Mary không rùng mình gạt ra. Hai người đứng yên lặng một lát rồi cô xì mũi, gã cảm thấy cô muốn lui lại, bèn đánh bạo lên tiếng - Mary...

- Sao?

- Tôi phải... Mary, tôi nghĩ là tôi yêu chị rồi.

Trong vài giây ngắn ngủi, gã tràn ngập cảm giác kiêu hãnh như tay nhảy dù can đảm từ chối bề mặt vững chắc để lao vào khoảng không vô tận.

Cô lui lại.

- Gavin, tôi...

- Xin lỗi chị - gã vội nói, cảnh giác nhìn dáng vẻ cự tuyệt của cô. - Tôi chỉ muốn chị nghe chuyện này từ chính tôi. Tôi đã nói với Kay lý do chia tay cô ấy, tôi chỉ sợ chị biết chuyện do người này người nọ đồn đãi. Tôi đã giữ kín nhiều tháng rồi. Nhiều năm rồi - gã nói thêm, cố làm cô mỉm cười và trở lại cái tâm trạng khi khen gã tử tế.

Nhưng Mary lắc đầu, khoanh chặt tay trước bộ ngực gầy.

- Gavin, tôi chưa khi nào, chưa từng...

- Thôi quên chuyện tôi vừa nói đi - gã nói một cách ngớ ngẩn - ta cùng quên đi.

- Tôi nghĩ là anh hiểu được - cô nói.

Phải, đúng ra gã phải hiểu cái áo giáp buồn đau vô hình bao bọc lấy cô sẽ phản ứng.

- Tôi rất hiểu - gã nói dối - tôi chỉ muốn nói với chị, chỉ là...

- Barry luôn bảo là anh mê tôi - Mary nói.

- Đâu có - gã điên cuồng chối.
- Gavin, tôi thấy anh là người tốt - Mary hỗn hển - nhưng tôi không... ý tôi là... cho dù...
- Không - gã lớn tiếng cố nói át đi - Tôi hiểu rồi. Nghe này, Tôi sẽ đi.
- Không cần phải...

Tình cảm với cô ta đã gần như chuyển thành căm ghét. Gã hiểu cái ý tứ nửa chừng ấy *cho dù tôi không phải chôn chồng đi nữa, tôi cũng chẳng muốn anh.*

Cuộc viếng thăm lần này của gã ngăn ngủi đến mức khi Mary, vẫn còn bàng hoàng, cầm tách café của gã đi rửa, nó hãy còn nóng hổi.

XI

Howard bảo Shirley lão không khỏe nên cần nằm nghỉ và sẽ không đến tiệm Ấm Đồng buổi chiều nay.

- Để tôi báo cho Mo - lão nói.
- Không, tôi sẽ gọi - Shirley đáp sắc lém.

Ông ấy nói mà không kịp nghĩ, Shirley nghĩ lúc khép cửa phòng ngủ cho ông chồng.

Giả mà lão nói “đừng có nói ngớ ngẩn thế Shirl”, rồi nổi cáu “rắm thối, đúng là trò bẩn thỉu”, bà cũng không gặng thêm nữa. Nhiều năm nay cái thói quen trưởng giả luôn né tránh những chủ đề đáng sợ đã khoá kín một góc nào đó trong lòng bà (Shirley từng chết lặng đúng theo nghĩa đen khi cô con gái Patricia năm đó 23 tuổi nói... Mẹ ơi, con là người đồng tính.)

Chuông cửa reo. Lexie hiện ra - Bố mẹ bảo con qua đây chơi, bố mẹ có việc bận. Ông nội đâu ạ?

- Còn trên giường - Bà Shirley đáp - tối qua ông con mệt quá.
- Tiệc vui quá phải không ạ? - Lexie lại hỏi.
- Ừ, hay lắm - Bà trả lời, trong lòng cuộn sóng.

Ngồi nói chuyện linh tinh kiểu trẻ con với con bé được một lát, bà Shirley phát mệt.

- Hay là mình ra tiệm café ăn trưa nhé? - bà nói rồi gọi với qua cánh cửa phòng ngủ đóng kín
- Howard, em dẫn Lexie đi ăn trưa ở tiệm Ấm Đồng nhé.

Bà khoan khoái thấy ông chồng ừ hử có vẻ lo lắng. Bà chẳng sợ gì Maureen. Bà sẵn sàng nhìn thẳng vào mặt mụ ta...

Nhưng lúc đi trên đường, Shirley sức nghĩ có khi ông chồng sẽ điện cho Maureen ngay khi bà rời khỏi nhà. Đúng là mụ mẫn quá... bà nghĩ, đúng ra mình mà gọi cho Maureen báo tin chồng ốm, thế là chặn được hai người đó liên lạc với nhau rồi... bà quên bẵng đi...

Những con đường quen thuộc đáng yêu thường ngày giờ sao khác lạ. Bà lặng lẽ điểm lại những “giao diện” mình phô ra trước thế giới nhỏ bé đẹp đẽ này: Vai làm vợ, làm mẹ, tình nguyện viên tại bệnh viện, thư ký hội đồng khu, đẳng cấp công dân hạng nhất; Pagford chính là

tấm gương phản ánh một cách tao nhã giá trị và trị giá của con người bà. Nhưng Hồn Ma đã cướp con dấu ô uế làm vấy bẩn bộ hồ sơ cuộc đời không tì vết đó, làm tất cả đều trở nên vô giá trị: “Kìa, chồng bà ta ngủ với bà bạn làm ăn, có mình bà ta chẳng biết gì...”

Giờ cứ mỗi khi nhắc tới bà, người ta sẽ bàn tán những lời như thế, giờ đó sẽ là tất cả những gì người ta nhớ về bà.

Bà đẩy cửa tiệm café, tiếng chuông lanh canh vang lên, Lexie gọi - Có cả Cử Lạc kìa!

- Howard khỏe không? - Maureen quàng quạc hỏi.

- Chỉ một thôi mà - Shirley nhẹ nhàng lướt tới bàn ngồi xuống, tim đập nhanh tới nỗi bà e sắp tới lượt mình lên cơn nhồi máu cơ tim.

- Chị nói với ông ấy là hai cô giúp việc chả cô nào tới hết đấy nhé - Maureen cúi kính nói, vẫn lẩn tránh quanh bàn hai bà cháu - mà cũng chả đứa nào thèm gọi điện xin phép. May là hôm nay không bận quá.

Lexie lại quây tán chuyện với Andrew, hôm nay cậu ta được nâng cấp lên làm phục vụ. Cô đơn một mình bên bàn, Shirley nghĩ tới Mary Fairbrother, nhớ cái vẻ hốc hác cứng nhắc của cô ta ở đám tang của Barry, hai chữ “góa-phụ” bao siết quanh Mary như chiếc áo choàng của nữ hoàng làm người ta vừa thương vừa kính. Khi mất chồng, Mary lặng thầm nhận được sự kính trọng của những người xung quanh, còn bà lại bị xích với người đàn ông phản bội, bị bôi tro trát trấu, mặc tình cho người ta nhạo báng...

(Thời còn ở Yarvil, đám đàn ông cũng lấy Shirley làm đầu đề cho những câu chuyện cười tục tĩu của bọn họ vì tiếng tăm của bà mẹ, dù Shirley khi đó gắng giữ mình trong sạch hết mức.)

- Ông nội ốm rồi - Lexie kể với Andrew - trong bánh này có gì thế?

Andrew cúi người sau quầy cố giấu bộ mặt đỏ chín.

Đây đã hôn mẹ mày đấy.

Andrew suýt chút nữa đã trốn việc hôm nay. Nó sợ bị Howard đuổi vì dám hôn con dâu lão, càng sợ Miles Mollison xông vào tìm nó. Nhưng nó cũng đủ khôn để có gì thì đổ mọi chuyện lên đầu Samantha, dù gì chị ta cũng hơn bốn mươi tuổi đầu rồi còn gì, nó nghĩ không thương xót. Nó chỉ việc nói “Chị ta say nhè ra rồi quậy cháu”, thế thôi.

Dù xấu hổ, nó cũng loáng thoáng tự hào. Nó chỉ mong gặp Gaia để khoe rằng một phụ nữ trưởng thành hẳn hoi đã đâm bổ vào nó. Nó ước hai đứa có thể cùng cười chuyện đó như từng cười mụ Maureen, nhưng hẳn cô nàng sẽ bị ấn tượng. Rồi trong lúc cười như thế, nó sẽ hỏi dò xem Gaia đã làm gì với Fats, đã cho thằng đó tiến xa tới đâu rồi. Nó sẵn lòng tha thứ cho cô nàng. Nàng của nó cũng say bét nhè mà. Nhưng hôm nay Gaia không đi làm.

Nó đi lấy cho Lexie cái khăn ăn và suýt chút nữa va vào bà vợ ông chủ đang đứng sau quầy, tay cầm ống Epipen.

- Howard muốn tôi kiểm tra vài thứ - Shirley bảo - không nên bỏ ống tiêm ở đây. Tôi sẽ đem để ra đằng sau.

Ăn được nửa gói kẹo Rolos, Robbie khát cháy cả cổ. Krystal không mua cho nó cái gì uống cả. Nó trèo khỏi ghế, bò xuống bờ cỏ ẩm áp, từ đó nó vẫn thấy bà chị thấp thoáng trong bụi với ai đó. Chỉ lát sau nó đã bò xuống chỗ bờ kè gần chị.

- Uống nướccccc - Nó kêu.

- Robbie, ra ngay - Krystal hét - Đi lại chỗ ghế ngồi.

- Muốn uống nước!

- Mẹ... đi ra ghế chờ, tí nữa tao cho nước! Đi đi Robbie!

Nó vừa khóc vừa trèo lên bờ kè trơn trượt lại chỗ ghế băng.

Nó đã quen không có được thứ mình đòi và không vâng lời thành thói, vì người lớn sáng lên là nổi cáu hay ra quy tắc này nọ, nó đã học được cách nắm lấy chút sung sướng cho mình ở bất kỳ đâu, bất kỳ khi nào có thể.

Giận chị, nó lồm đồm bỏ ra gần đường. Có một gã đàn ông đeo kính râm đang đi về phía nó.

(Gavin đã quên băng mắt ban nãy mình đậu xe chỗ nào. Ra khỏi nhà Mary, gã đi thẳng xuống phố Church Row, tới khi đi ngang nhà Miles và Samantha mới sực nhớ mình nhầm. Gã không muốn đi ngang nhà Fairbrother lần nữa nên đi đường vòng ra chỗ cây cầu.

Gã thấy một thằng bé mặt mày nhem nhuốc sôcôla, quần áo lôi thôi lệch thếch chẳng dễ thương chút nào. Gã bỏ đi luôn, hạnh phúc của gã thế là tan nát, gã hơi hơi mong được về nhà Kay để được lặng lẽ vỗ về... cứ khi nào gã bất hạnh là cô đối xử với gã đáng yêu nhất, cũng chính vì điểm này mà ban đầu gã thích cô.)

Con sông cuộn cuộn chảy càng làm Robbie thấy khát thêm. Nó khóc thêm vài tiếng khi bỏ đi xa khỏi cây cầu, vòng qua đằng sau chỗ chị nó. Mấy bụi cây bắt đầu rung bần bật. Nó đi tiếp, khát khô cả cổ, rồi nó thấy một lỗ trống bên hàng rào trái. Khi lại gần, nó thấy sân chơi thấp thoáng.

Robbie bò qua lỗ hổng đứng sững nhìn thắm cỏ xanh ngắt với cây dẻ xòe tán và cột gôn xa xa. Robbie biết đây là sân bóng, anh họ Dane của nó từng dạy nó đá bóng ở sân chơi. Nhưng chưa khi nào nó thấy thắm xanh bát ngát đến thế.

Một phụ nữ tay khoanh chéo trước ngực đang cúi đầu đi ngang sân cỏ.

(Samantha vẫn vờ bước, đi để mà đi, miễn là càng xa phố Church Row càng tốt. Cô tự vấn mình hàng bao nhiêu câu hỏi mà xem ra chẳng tìm được mấy câu trả lời. Phải chăng cô đã quá đà khi kể hết với Miles về lá thư viết khi say xỉn và gửi khi giận dữ đó, giờ càng nghĩ càng thấy nó chẳng có gì là hay ho thông thái hết...

Cô ngẩng nhìn lên là chạm phải ánh mắt của Robbie. Bọn trẻ con vẫn thường chui lỗ rào để vào sân chơi dịp cuối tuần. Khi trước hai con cô cũng thường chơi như thế.

Cô trèo qua cổng rồi rời con sông đi về hướng quảng trường. Có cố gắng thế nào cảm giác chán ghét chính mình vẫn cứ bám chặt lấy cô.)

Robbie bò ngược lại qua lỗ rào rồi đi vài bước theo người phụ nữ kia, nhưng chị ta đã nhanh chóng mất hút. Nửa gói Rolos còn lại chảy nhoét ra trên tay nó, bỏ kẹo đi thì tiếc, nhưng mà nó

khát quá. Chắc Krystal xong rồi. Nó đi ngược lại.

Lúc tới khoảnh cây bụi trên bờ sông, nó thấy những nhánh cây không rung nữa, nó nghĩ bây giờ lại gần không sao.

- Krystal! - nó gọi.

Nhưng chỗ đó trống trơn. Krystal đã đi đâu mất.

Robbie bắt đầu khóc, mếu máo gọi chị. Nó vụng về trèo lên lại, ngơ ngác nhìn ngược nhìn xuôi con đường, vẫn chẳng thấy chị nó đâu.

- Krsytal - nó gào lên.

Một phụ nữ với mái tóc bạch kim cắt ngắn liếc nhìn nó rồi cau mặt hấp tấp đi tiếp dọc vỉa hè đối diện.

Shirley để Lexie ngồi ở Ấm Đồng, con bé có vẻ đang thích ở đó. Đang đi được vài bước qua quảng trường, bà thoáng thấy Samantha liền vội vã rẽ hướng ngược lại, bà chúa ghét gặp cô con dâu.

Tiếng thằng bé lèo nhèo khóc vắng vắng bên tai khi bà bước vội. Tay Shirley nắm chặt ống Epipen đút trong túi. Bà không thể nào trở thành đầu đề cho những trò cười bẩn thỉu được. Bà muốn mình được thanh sạch và xót thương như Mary Fairbrother. Con thịnh nộ dữ dội nguy hiểm cuốn phăng mọi suy nghĩ mạch lạc: bà chỉ muốn hành động, muốn trừng phạt, muốn chấm dứt.

Ngay trước khi tới cây cầu đá cũ, đám cây bụi rung rinh bên trái Shirley. Bà liếc nhìn xuống thoáng thấy một cảnh nhóp nhúa kinh tởm, bà càng bước vội hơn.

XIII

Sukhvinder lang thang quanh Pagford còn lâu hơn Samantha. Nghe bà mẹ bắt phải đi làm, nó bỏ ra khỏi nhà luôn rồi cứ thế vẩn vơ đi dọc khắp các phố, nhìn ngó những vùng cấm vô hình nó không thể vào quanh phố Church Row, đường Hope và quảng trường.

Trong túi nó còn gần năm chục bảng, đó là tiền lương làm cho quán café và công phục vụ bữa tiệc, còn có lưỡi dao cạo nữa. Nó muốn cầm theo cả sổ tiết kiệm nhưng sổ bỏ trong tủ hồ sơ phòng làm việc của bố, lúc nó đi bố lại đang ngồi trong đó. Nó đứng chờ ở trạm xe buýt chỗ có tuyến đi Yarvil nhưng vội tránh ngay khi thấy Shirley và Lexie đang đi bộ lại gần.

Không ngờ Gaia lại độc ác phản bội nó như thế. Lại đi rủ thằng Fats Wall... Chắc chắn thằng kia mà có Gaia sẽ bỏ ngay Krystal. Thằng nào cũng sẽ bỏ bạn gái vì Gaia, nó biết. Nó chỉ không chịu nổi chuyện phải tới chỗ làm nghe cô bạn đồng minh duy nhất tỉ tê rằng rốt cuộc thì thằng Fats cũng đâu có đến nỗi nào...

Điện thoại trong túi nó rung lên. Đã có hai tin nhắn của Gaia.

Tối qua mình say cỡ nào lận?

Bồ có đi làm không?

Không nói gì về Fats Wall. Không nói gì về kẻ luôn tra tấn Sukhvinder. Tin nhắn mới nhất, *Bồ vẫn OK chứ hả?*

Sukhvinder rút điện thoại vào túi. Nó định đi về hướng Yarvil; rồi bắt xe buýt ở trạm ngoài thị trấn, vậy thì sẽ không ai để ý. Bố mẹ vẫn nghĩ nó đi làm ở tiệm café nên năm rưỡi chiều nay chưa thấy nó về mới để ý.

Giữa chặng đường đi bộ vừa nóng vừa mệt, một kế hoạch tuyệt vọng hình thành trong đầu nó: Nếu tìm được chỗ nào trọ rẻ hơn năm mươi bảng... Giờ nó chỉ muốn được một mình với lưỡi dao lam.

Nó đã tới đường bờ sông, dòng Orr chảy xiết bên cạnh nó. Nếu băng qua cầu, nó sẽ tới được con đường sau dẫn đến đoạn đường vòng vào thành phố.

- Robbie! *Robbie!* Màu đâu rồi?

Krystal Weedon đang chạy ngược xuôi dọc bờ sông. Fats Wall tay rút túi phì phèo hút thuốc, thản nhiên nhìn nó chạy.

Sukhvinder vội vàng ngoặt phải chạy lên cầu, chỉ sợ một trong hai đứa nhìn thấy nó. Tiếng hét gọi của Krystal vang vọng mặt nước chảy xiết bên dưới.

Rồi Sukhvinder thấy thứ gì đó giữa sông.

Trước khi kịp hiểu rõ mình đang làm gì, tay nó đã nắm lấy lan can cầu bằng đá nóng hổi, nó nhào người khỏi cầu, gào lên - *Krys, nó dưới sông kia!* - Rồi nhảy xuống sông, chân xuống trước. Chân nó lập tức bị cái màn hình máy tính vỡ cửa rách toạc, dòng nước kéo nó xuống.

XIV

Khi mở cửa phòng ngủ, Shirley chỉ thấy hai chiếc giường trống không. Muốn thực hiện công lý thì Howard phải đang ngủ, bà phải bảo lão quay lại giường ngay mới được.

Nhưng bếp lẫn phòng tắm đều yên ắng. Shirley đâm lo, lúc đi dọc đường bờ sông về nhà, bà đã bắt đầu thấy nhớ lão. Chắc lão đã thay đổi đi làm mất rồi, giờ có khi đang cùng với Maureen ở phòng sau tiệm bán tán về Shirley. Có khi còn tính cách làm sao ly dị bà để cưới Maureen cũng nên, giờ bài ngửa cả rồi, đâu còn gì để mà vờ vĩnh nữa.

Bà đi như chạy ra phòng khách, định gọi ra tiệm café. Howard đang nằm sõng soài trên thảm, người vẫn mặc nguyên bộ pyjamas.

Mặt lão tím ngắt, mắt lồi cả ra. Miệng lão khô khè rất khè. Một bàn tay yếu ớt úp lên ngực. Áo lão tốc ngược lên. Shirley nhìn thấy cả khoảng da viêm mới lên vảy chỗ bà định cắm ống tiêm vào.

Mắt Howard đang trừng trừng nhìn bà với vẻ van xin câm lặng.

Shirley kinh hoàng nhìn lại lão rồi chạy vụt ra khỏi phòng. Đầu tiên bà giấu ống Epipen vào thùng bánh quy, nhưng lại lòi ra dúi vào sau đồng sách dạy nấu ăn.

Bà chạy lại chỗ phòng khách nhắc máy gọi 999.

- Pagford, Orrbank Cottage phải không? Có một xe đang đến rồi nhé.

- Ôi lạ Chúa, cảm ơn anh - Shirley nói, định gác ống nghe, rồi sực nghĩ lại mấy từ vừa nghe, bà hét lên - Không không, không phải Orrbank Cottage đâu...

Nhưng bên kia đã cúp máy, bà phải gọi lần nữa, tay run cầm cập tới nỗi làm rơi cả ống nghe. Tiếng khò khè của Howard trên thảm ngày càng yếu đi.

- Không phải Orrbank Cottage - bà gào lên - số ba mươi sáu Nhà Trắng Khuyết, Pagford, chồng tôi bị nhồi máu cơ tim...

Trên đường Church Row, Miles Mollison lao bổ ra khỏi nhà, vẫn còn đi nguyên dép, cuống cuồng chạy dọc vỉa hè dốc đứng đến Nhà Giáo Sĩ Cũ ở góc đường. Anh ta ra sức nện cửa bằng tay trái, tay phải bấm số gọi cho vợ.

- Có chuyện gì vậy? - Parminder ra mở cửa.

- Bố tôi - Miles hụt cả hơi... - lên cơn nhồi máu cơ tim... - Mẹ tôi đang gọi xe cấp cứu... Bà ghé qua dùm nhé, làm ơn đi nhé?

Parminder vội quay phắt vào nhà định lấy túi thuốc nhưng nghĩ lại.

- Không được. Tôi đang bị tạm thời đình chỉ công tác Miles à. Tôi không đi được.

- Bà đùa sao... làm ơn đi mà... xe cấp cứu chưa thể tới trong...

- Tôi không đi được, Miles - bà lặp lại.

Anh quay phắt người chạy khỏi cánh cửa mở toang. Samantha đang rẽ vào lối ngang vườn nhà họ. Anh gào lên gọi vợ, giọng khản đặc, cô vợ ngạc nhiên quay lại. Thoạt nhìn cô cứ nghĩ anh ta đang cáu điên vì mình.

- Bố... đột quy... xe cấp cứu đang đến... Con mụ Parminder Jawanda chết tiệt không chịu qua...

- Ôi trời ơi - Samantha hoảng theo - Trời ơi.

Cả hai lao ra xe hơi lái đi. Miles vẫn đi dép trong nhà, Samantha mang đôi guốc cao đã bắt đầu làm cô phồng chân.

- Nghe kìa, Miles, có tiếng còi hụ... xe đến rồi.

Nhưng khi rẽ vào Nhà Trắng Khuyết, không có chiếc xe nào trong sân, tiếng còi đã bật mất.

Trên bãi cỏ cách đó một dặm, Sukhvinder đang nằm dưới bóng cây liễu nôn ra từng bụm nước sông, một phụ nữ lớn tuổi quấn cho nó mấy tấm chăn giờ cũng đã ướt sũng như quần áo nó. Cách đó vài bước, người dắt chó đi dạo khi nãy vừa túm tóc túm áo kéo Sukhvinder vào bờ đang cúi người bên cái xác nhỏ bé bất động.

Sukhvinder ngỡ như cảm thấy Robbie đang vùng vẫy trong tay mình, nhưng phải chăng đó chỉ là dòng sông tàn nhẫn đang cố giật thẳng bé khỏi tay nó. Con bé vốn bơi giỏi, nhưng dòng

sông Orr đã lôi nó xuống, kéo nó đi không cưỡng nổi. Tới chỗ rẽ, dòng sông đẩy nó dạt lên bờ, nó cố gào lên, rồi nó thấy người đàn ông với con chó đang chạy dọc bờ sông về phía nó...

- Không được rồi - người đàn ông cất tiếng, ông đã cố cấp cứu cơ thể nhỏ bé của Robbie suốt hai mươi phút - cậu bé đi rồi.

Sukhvinder rú lên khóc, co quắp người trên nền đất ướt lạnh run bần bật khi tiếng còi xe cấp cứu đang ngày càng gần, quá trễ rồi.

Ở Nhà Trắng Khuyết, nhân viên y tế khó khăn lắm mới vắn được Howard lên cáng, Miles và Samantha phải giúp một tay.

- Mẹ đi cùng cha, tụi con lái xe theo - Miles hét to với bà mẹ hoang mang lần chần có vẻ không muốn chui vào xe cấp cứu.

Maureen tiễn vị khách cuối cùng trong tiệm café ra cửa rồi đứng đó nghe ngóng.

- Nhiều xe cấp cứu quá, - mục ngoái lại nói với Andrew mệt như đang lau bàn - chắc có chuyện gì rồi đây.

Rồi mục hít sâu một hơi như thể muốn nếm cái vị tai họa đang lan ra trong bầu không khí buổi chiều ảm áp.

Phần sáu

Điểm yếu của các cơ sở tình nguyện

22.23... Điểm yếu chính của các cơ sở tình nguyện là các cơ sở này khó lòng thành lập và dễ tan rã...

Charles Arnold-Baker

Điều lệ Ban quản trị hội đồng địa phương

In lần thứ bảy.

YYY

I

Đã bao nhiêu lần Colin Wall hình dung trong đầu cái cảnh cảnh sát tới gõ cửa nhà mình. Tối Chủ Nhật này, hai cảnh sát một nam một nữ quả có đến thật, nhưng là để tìm đứa con ông.

Có tai nạn chết người xảy ra và “cậu Stuart, phải không nhỉ”, là nhân chứng. “Cậu ta có nhà không?”

- Không - Tessa đáp - ôi trời đất ơi... Robbie Weedon... Nhưng nó sống ở khu Fields cơ mà... làm sao nó lại đến tận đây?

Nữ cảnh sát lịch sự giải thích giả thuyết của mình. Nguyên văn chị ta dùng “hai cô cậu thiếu niên không để mắt tới thằng bé”.

Tessa ngỡ như mình sắp xỉu.

- Chị không biết Stuart ở đâu sao? - Nữ cảnh sát hỏi.

- Không - Colin đáp thay, mặt mày hốc hác, mắt thâm quầng - lần cuối thấy nó là khi nào?

- Khi các đồng sự của chúng tôi tới chỗ đó, Stuart hình như là... à, bỏ chạy.

- Ôi trời ơi - Tessa lại rên lên.

- Nó không nghe máy - Colin bình tĩnh nói, ông đã kịp gọi vào di động của Fats - phải đi tìm nó thôi.

Colin suốt đời đã diễn tập cho tình huống khi tai họa xảy ra này. Ông đã sẵn sàng. Ông với lấy áo khoác.

- Em sẽ gọi thử cho Arf - Tessa lao lại chỗ điện thoại.

Nhà Trên Đồi tách xa thị trấn vẫn chưa biết gì về những tai họa dưới đó. Andrew nghe máy khi đang ngồi trong bếp.

- Lô? - nó lúng búng nói, mồm đầy bánh mì.

- Andy, cô Tessa Wall đây. Stu có ở chỗ cháu không?

- Không ạ - nó đáp - rất tiếc.

Thật ra nó không hề tiếc vì thằng Fats không ở đây.

- Có chuyện rồi Andy. Stu ở chỗ bờ sông với Krystal Weedon, con bé dẫn theo em trai, cậu bé chết đuối rồi. Stu chạy... chạy đâu không biết. Cháu đoán được nó ở đâu không?

- Không - Andrew tự động bật ra ngay, nhớ lại lời thề với Fats. Không bao giờ nói với bố mẹ.

Nỗi kinh hoàng từ mẫu tin nó vừa nghe truyền qua đường dây như đám sương mù lạnh sệt. Mọi thứ dường như không còn rõ ràng chắc chắn gì nữa. Đầu kia đã sắp cúp máy.

- Chờ đã cô Wall - nó vội vã - có thể cháu biết... có một chỗ gần bờ sông...

- Cô nghĩ giờ nó không dám lại gần bờ sông đâu - Tessa nói.

Ngẫm nghĩ vài giây, Andrew càng tin chắc Fats đang ở ngay Hốc Đá.

- Cháu chỉ nghĩ tới được một chỗ đó thôi - nó nói.

- Cháu nói cô nghe...

- Cháu phải dẫn cô đi.

- Mười phút nữa cô tới - Tessa gào vào máy.

Colin đã rời nhà sục khắp các ngõ đường Pagford tìm thằng con. Tessa lái chiếc Nissan ngược đường đồi lộng gió, Andrew đã đứng chờ sẵn ngay khúc rẽ, chỗ nó thường đón xe buýt. Nó chỉ đường cho cô chạy xuống thị trấn. Ánh đèn đường nhòa nhạt đi trong bóng chiều chạng vạng.

Hai người dừng xe chỗ đám cây gần sông nơi Andrew thường bỏ xe đạp. Tessa chui khỏi xe

rồi theo Andrew ra mép nước, cô sượng người khiếp hãi.

- Nó đâu có đây - cô bối rối hỏi.

- Dọc quanh đây - Andrew chỉ tay vào viền dốc tối đen của đồi Pargetter chạy thẳng xuống sông, chỉ cách mặt nước cuộn cuộn có một mép bờ kè.

- Cháu nói vậy là sao?- Tessa hoảng hốt hỏi.

Andrew từ đầu đã biết cô thấp người lại phịch phịch như thế thì đừng hòng trèo vào với nó được.

- Cháu đi xem thử - nó nói - cô chờ ở đây.

- Nguy hiểm lắm - Cô gào lên giữa tiếng nước réo ầm ào.

Andrew mặc kệ, nó vươn tới những chỗ bám tay đặt chân quen nhẵn. Vừa nhích từng chút dọc gờ đá hẹp thắt, nó lẫn Tessa cùng nghĩ: Có khi Fats ngã hay đã tự nhảy xuống dòng sông vỗ ầm ầm dưới chân Andrew kia.

Tessa vẫn đứng chỗ mép nước cho đến khi không thấy Andrew nữa, rồi quay đi, cố nén khóc, nếu Fats quả có ở đó, cô cần phải bình tĩnh nói chuyện với nó. Lần đầu tiên suốt từ lúc biết chuyện, cô tự hỏi Krystal đang ở đâu. Cảnh sát không nói gì, cô cũng quá sợ cho thằng Fats thành ra quên hết cả...

Cầu xin Chúa hãy cho con tìm được Stuart - cô cầu khẩn - Xin cho con tìm được Stuart, lạy Chúa.

Cô rút di động khỏi túi gọi cho Kay Bawden.

- Tôi không biết cô nghe chuyện chưa - cô hét lên át tiếng nước kể cho Kay nghe chuyện vừa xảy ra.

- Nhưng tôi không còn phụ trách nhà đó nữa - Kay đáp.

Cách đó độ sáu thước, Andrew đã tới được Hốc Đá. Trong hốc tối đen như hắc ín, dạo này nó không đến chỗ này. Nó đu người nhảy vào trong.

- Fats?

Nó nghe tiếng gì động đập ở phía cuối hốc.

- Fats? Mà có đó không?

- Có lửa không, Arf? - một giọng là lạ vang lên - tao làm rơi mẹ nó bao diêm rồi.

Andrew định gọi Tessa rồi nhớ ra cô không biết mất bao lâu mới bò vào được chỗ này. Cứ để cô ấy đợi thêm một lát cũng không sao.

Nó chuyền bật lửa qua. Dưới ánh sáng chớp chờn, Andrew thấy thằng bạn, vẻ ngoài cũng khác hẳn đi như giọng nói. Mắt nó sùng húp, cả mặt cũng sùng lên.

Lửa tắt. Đầu điều thuốc của Fats lập lòe trong bóng tối.

- Nó có chết không? Thằng bé em đó?

Andrew không nhận ra là Fats vẫn chưa biết tin.

- Có - nó đáp, rồi thêm - chắc vậy. Tao... tao nghe vậy.

Im lặng. Rồi có tiếng khóc rú lên yếu ớt nghe như tiếng heo con vắng tới.

- Cô Wall - Andrew nhào đầu hết cỡ ra khỏi hốc, gào lên để khỏi phải nghe tiếng thẳng Fats nức nở trong tiếng nước chảy - Cô Wall, nó ở đây này.

II

Nữ cảnh sát cư xử hết sức nhẹ nhàng tử tế trong túp nhà nhỏ bừa bộn cạnh sông, nước sông đã ngấm ướt hết mấy tấm chăn, vài chiếc ghế rẻ tiền và tấm thảm cũ mòn trong nhà. Bà cụ chủ nhà mang đến bình trà nóng sôi kèm cái tách, Sukhvinder cảm không nổi vì nó hãy còn run như dế. Nó lật bật phun ra từng mẩu thông tin: tên nó, tên Krystal, tên cậu bé đã chết được đưa lên xe cấp cứu. Người dắt chó đi dạo hơi nặng tai, ông ta đang oang oang cho lời khai ở phòng kể bên, Sukhvinder thấy khó chịu phải nghe lại mọi chuyện. Ông ta buộc con chó vào gốc cây ngoài cửa sổ làm nó cứ ăng ăng mãi không thôi.

Cảnh sát đã gọi cho bố mẹ nó, cả hai cùng đến. Parminder làm đổ cái bàn và đánh vỡ một món đồ trang trí của bà cụ khi lao ngang phòng với chồng quần áo sạch trên tay. Trong phòng tắm nhỏ xíu, vết cắt sâu lăm lăm trên chân Sukhvinder lộ ra, rõ máu xuống tấm thảm nhà tắm. Khi nhìn thấy vết thương, Parminder hét lên gọi Vikram đưa con đi bệnh viện ngay, ông này còn đang rồn rảng cảm ơn mọi người bên ngoài.

Trên xe hơi, Sukhvinder lại nôn lần nữa. Bà mẹ ngồi cạnh nó trên băng ghế sau lau sạch cho nó, suốt dọc đường, Parminder và Vikram không ngừng lớn tiếng qua lại. Bố nó cứ lặp đi lặp lại “phải tiêm cho nó thuốc giảm đau”, “vết thương đó là phải khâu lại mới được”, Parminder ngồi cạnh con gái vẫn đang run lẩy bẩy và nôn ọe, cũng không ngừng nói đi nói lại “Con suýt thì chết mất rồi. Con suýt thì chết mất rồi.”

Sukhvinder thấy khó thở như lúc còn đang dưới sông, nó cố chen vào giữa bố mẹ.

- Krystal có biết em nó chết không? - nó cố hỏi, răng va cằm cập làm bà mẹ phải hỏi đi hỏi lại mấy lần.

- Mẹ không biết - cuối cùng bà cũng nghe ra - Trời ơi Jolly, suýt thì con chết rồi.

Ở bệnh viện, người ta lại cởi quần áo nó ra, lần này có mẹ nó đứng kèm trong ngăn quây rèm kín, mãi tới khi nhìn vẻ kinh hoàng trên mặt bà mẹ, nó mới nhận ra mình quên băng chuyện gì.

- Trời ơi - bà chộp lấy cánh tay Sukhvinder - Trời ơi. Con làm gì với mình thế này?

Sukhvinder không nói gì nổi, nó buông mình khóc dầm dề, người run bần bật, Vikram đang gào quát tất cả mọi người kể cả Parminder là để cho con bé yên, giờ phải mau mau cấp cứu, phải rửa vết thương, khâu vết thương, tiêm thuốc an thần, rồi chụp X quang nữa...

Rồi họ đưa nó vào giường, bố mẹ kèm hai bên nắm chặt tay nó. Nó thấy người ấm áp tê dại, chân không còn đau nữa. Bầu trời ngoài cửa sổ đã tối đen.

- Howard Mollison lại lên cơn đau tim - nó nghe mẹ kể với bố nó - Miles muốn em qua bên đó.

- Táo gan đấy! - Vikram bình luận.

Sukhvinder lơ mơ ngạc nhiên thấy bố mẹ nó không nói gì về Howard Mollison nữa. Họ chỉ nắm lấy tay nó cho đến khi nó thiếp đi nhanh chóng.

Ở một góc xa khác của tòa nhà, trong căn phòng sáng xanh tối tàn với vài chiếc ghế nhựa và bể cá đặt trong góc, Miles và Samantha ngồi cạnh bà Shirley chờ tin từ phòng mổ. Miles vẫn đang mang đôi dép đi trong nhà.

- Không ngờ nổi Parminder Jawanda không chịu tới - anh ta khàn khàn nhắc lại, không biết lần thứ bao nhiêu. Samantha đứng dậy đi ngang Shirley, vòng tay ôm và hôn lên mái tóc dày đã có đôi chỗ đốm xám, hít lấy mùi hương quen thuộc của chồng.

Shirley rít lên bằng giọng cao vống cổ nén - mẹ thì chẳng ngạc nhiên vì bà ta không chịu đến đâu. Không đâu. Thật kinh khủng.

Những gì bà đã mất trong cuộc sống cũ và những điều bà từng chắc chắn về tương lai lại trào lên công kích những mục tiêu quen thuộc. Bà quá sốc đến độ gần như không biết gì nữa: bà không biết phải tin vào cái gì, hay thậm chí không biết có thể hy vọng điều gì. Người đàn ông đang nằm trong phòng mổ kia đâu còn là người bà biết khi kết hôn. Giá mà bà có thể trở lại cõi miền chắc chắn an toàn đó, trước khi đọc mẫu tin khủng khiếp kia...

Có lẽ phải đóng cả website thôi. Tháo bỏ toàn bộ bảng tin. Bà sợ Hồn Ma sẽ tái xuất, sợ nó lại tiết lộ những điều kinh khủng...

Bà muốn về nhà để hủy website, ngay bây giờ. Rồi sẵn tiện hủy ống Epipen, một lần và mãi mãi...

Ông ấy đã nhìn thấy... mình biết ông ấy đã nhìn thấy...

Nhưng thật ra mình đâu có làm gì. Mình sẽ không khi nào làm thế. Mình chỉ buồn bực thôi, mình không làm...

Sẽ ra sao nếu Howard sống sót và câu đầu tiên lão nói là - Bà ta chạy khỏi phòng khi thấy tôi nằm đó. Bà ta không gọi xe cấp cứu ngay, bà ta cầm cái ống tiêm to tướng...

Thì cứ nói đầu óc ông lão bị ảnh hưởng thôi - Shirley ương ngạnh nghĩ.

Mà nếu ông ấy chết...

Samantha đang ôm lấy Miles bên cạnh. Shirley không thích thế, *bà* phải là trung tâm chú ý chứ, chồng *của bà* mới là người đang nằm trên lầu kia giành giật sự sống mà. Bà từng muốn trở thành nữ anh hùng đau thương như Mary Fairbrother, được nâng niu như thế, được tôn kính như thế... Nhưng sao chẳng hề giống như bà hình dung...

- Chị Shirley?

Ruth Price trong bộ đồng phục y tá đang chạy vội vào phòng, mặt chị ta vằn vẹo đầy thông cảm.

- Em mới nghe nói... em phải tới... Shirley, khủng khiếp quá, em rất lấy làm tiếc.

- Ruth, em - Shirley đứng dậy, để cho cô ta ôm lấy bà - Em thật tử tế quá. Tốt quá.

Shirley thích giới thiệu cô bạn làm-trong-ngành-y này với Miles và Samantha, để chúng

thấy bà được chị ta vỗ về thương xót. Một chút an ủi nhỏ xíu trong cái viễn-cảnh-góa-phụ mà bà mơ tưởng...

Nhưng Ruth phải quay lại làm việc, Shirley lại ngồi xuống cái ghế nhựa với những ý nghĩ phiền muộn của mình.

- Bố sẽ ổn thôi - Samantha thì thầm với Miles, anh ngả đầu dựa vai cô - Em biết bố sẽ qua được. Lần trước bố làm được rồi thôi.

Shirley nhìn con cá bé nhỏ sặc sỡ lảng vảng trong bể nước. Bà từng mong đổi thay được quá khứ nhưng tương lai giờ lại trống rỗng.

- Có ai gọi báo Mo chưa? - Miles hỏi, lấy mu bàn tay quệt nước mắt, tay kia vịn chặt đầu gối Samantha - Mẹ, mẹ có muốn con...

- Không - Shirley dứt khoát - Cứ chờ tới lúc... tới khi biết rõ tình hình đã.

Trong phòng mổ trên lầu, thân hình Howard Mollison phình bè cả ra ngoài bàn phẫu thuật. Lồng ngực lão mở banh hé lộ "công trình" đã hư hại của Vikram Jawanda. Mười chín người trong kíp mổ làm việc cật lực để vá vúi chỗ hỏng, nhưng máy móc nối với người Howard đều đặn tí tí, xác nhận lão vẫn còn sống.

Xa tận bên dưới, trong lòng tòa bệnh viện, xác Robbie Weedon nằm lạnh cứng, trắng toát trong nhà xác. Không ai đi kèm bé vào bệnh viện. Không ai thăm xác bé trong cái hộp kim loại lạnh lẽo đó.

III

Andrew từ chối không đi nhờ xe về nhà, vậy là chỉ có Tessa với Fats trong xe, Fats cất tiếng - Con không muốn về nhà.

- Được rồi - Tessa đáp, vừa lái đi vừa báo tin cho chồng - Em tìm được nó rồi... Andy tìm được. Lát nữa em chở nó về... Vâng, em biết rồi...

Nước mắt nhỏ rùng rùng xuống mặt Fats, cơ thể đang phản bội nó, hết như hồi dòng nước tiểu nóng bỏng chảy dọc chân xuống vớ lúc Simon Price dọa nó tè ra quần. Chuối nước mắt nóng hổi mặn chát chảy khỏi cằm, nhỏ tí tách xuống ngực như mưa.

Đầu nó không ngừng quay lộn hình ảnh đám tang. Cái áo quan hằn là bé tí...

Nó đâu muốn làm chuyện đó khi thằng bé ở sát gần như vậy.

Cái chết của thằng bé ấy liệu có khi nào nhấc khỏi lòng nó được không?

- Vậy là, con bỏ chạy - Tessa lạnh lẽo nói, mặc cho thằng con khóc.

Cô quả có ước mình tìm được nó, sống sót, nhưng giờ cô chỉ thấy nổi chán ghét trào lên dữ dội. Nước mắt của nó không làm cô mềm lòng chút nào. Cô đã quen thấy nước mắt đàn ông. Một phần trong cô cảm thấy nhục nhã vì thằng con đã không nhảy sông chết theo đứa bé.

- Krystal nói với cảnh sát là con với nó đang trong bụi. Rồi con để thằng bé ở một mình phải không?

Fats không đáp nổi. Không tin được mẹ nó lại tàn nhẫn thế. Lẽ nào bà không hiểu nỗi đau khổ và khủng khiếp đang phá tan cõi lòng nó?

- Nói thật, mong là con *đã* làm con bé mang bầu - Tessa vẫn lạnh lùng - ít ra nó có lý do để mà sống tiếp.

Cứ mỗi lần rẽ ngoặt nó lại nơm nớp sợ mẹ chở về nhà. Nó sợ ông bố hơn, nhưng giờ đến mẹ cũng đáng sợ. Nó muốn nhảy khỏi xe nhưng Tessa đã khóa hết cửa.

Cô đột ngột rẽ vào và đạp thắng, không báo trước. Fats túm chặt lấy thành ghế, hai mẹ con đang ở một chỗ tạm dừng xe trên đường vòng đi Yarvil. Nó quay gương mặt súng húp sang bà mẹ, chỉ sợ bị ép ra khỏi xe.

- Mẹ ruột của con - Tessa lần đầu tiên nhìn thẳng vào thẳng con không chút xót thương hay khoan nhượng - năm đó mới mười bốn tuổi. Bố mẹ nghe được rằng mẹ con năm đó đang học trung học và cũng khá thông minh. Mẹ con không nói ai là cha đứa trẻ. Không ai biết mẹ con làm thế để bảo vệ cậu bạn trai chưa tới tuổi quan hệ tình dục hay vì lý do gì tệ hơn thế. Bố mẹ được thông báo tất cả mọi thông tin này, vì có thể con sẽ bị khuyết tật về tinh thần hay thể chất. Và vì có khả năng - cô nói rõ ràng, như giáo viên nhấn mạnh điểm nội dung quan trọng sau này chắc chắn ra thì - con có khả năng là hậu quả của quan hệ loạn luân.

Fats co rúm người lại tránh xa mẹ. Nó thà bị bắn chết tức thì còn hơn.

- Mẹ cực kỳ mong được nhận nuôi con - cô tiếp - Hết sức muốn. Nhưng bệnh bố con khá nặng, ông ấy nói với mẹ - Anh không làm nổi, anh sợ sẽ hại thằng bé mất. Anh phải đỡ hơn đã, rồi mình hãy nhận nuôi nó, anh không thể nào vừa đương đầu với bệnh vừa làm quen với đứa bé.

- Nhưng mẹ đã quyết phải nhận nuôi con - Tessa nói - mẹ ép cha con nói dối nhân viên xã hội rằng ông khỏe, ép ông ấy tỏ ra vui vẻ bình thường. Bố mẹ đưa con về nhà, con nhỏ xíu vì để non, vào đêm thứ năm kể từ ngày đưa con về, bố con ra khỏi giường, vào garage, nối ống vào ống xả xe hơi để tự sát vì ông ấy cứ nghĩ đã làm con chết ngạt. Lần đó ông ấy suýt chết.

- Cho nên, con có quyền trách mẹ - Tessa nói - vì đã khiến quan hệ giữa con và bố có một khởi đầu không đẹp, và có lẽ con cũng có quyền trách mẹ vì tất cả mọi điều diễn ra sau đó. Nhưng mẹ nói để con biết, Stuart, bố con đã dành trọn cuộc đời này đối mặt với những chuyện khủng khiếp ông chưa hề gây ra. Mẹ không hy vọng gì là con hiểu được kiểu can đảm này. Nhưng... - giọng cô vỡ ra, Fats lại nghe thấy tiếng của bà mẹ mà nó vốn biết - ông ấy yêu con, Stuart.

Cô không dừng được thêm vào câu cuối. Tối nay, lần đầu tiên, Tessa tin rằng đó là một lời nói dối, cũng như mọi điều khác cô từng làm trong đời, cứ tự nhủ rằng làm thế là tốt nhất, nhưng thật ra chỉ vì thói ích kỷ mù quáng mà cô gây đủ điều rối rắc khắp nơi. *Nhưng ai sẽ chịu nổi sự thực khi biết những vì sao nào đã chết* - cô nghĩ, chớp mắt ngẩng nhìn trời đêm - *liệu có ai chịu nổi khi biết rằng những vì sao đó thật ra đều đã lụi tàn?*

Cô vận chìa khởi động, sang số rồi chạy lên đường vòng.

- Con không muốn tới khu Fields - Fats kinh hãi kêu.

- Ta không tới khu Fields - cô đáp - mẹ đưa con về nhà.

IV

Cảnh sát cuối cùng cũng tóm được Krystal Weedon khi nó đang tuyệt vọng chạy dọc bờ kè tận rìa Pagford, khản giọng gọi tên em. Người nữ cảnh sát tiến lại gọi tên nó, rồi cố thông báo cho nó tin cậu em đã chết bằng giọng nhẹ nhàng nhất có thể, nhưng nó vẫn đánh bật cô này đi, cuối cùng cô ta gần như phải vật lộn để ép nó vào xe. Krystal không để ý Fats đã biến vào đám cây lúc nào, nó đã không còn tâm trí nghĩ tới thằng này nữa.

Cảnh sát chở Krystal về nhà, nhưng khi gõ cửa, Terri không ra mở. Chị ta đã nhìn thấy họ từ cửa sổ trên lầu, chắc hẳn con bé Krystal đã gây tội lỗi không ngờ là rỉ cho bọn lợn đó đồng “cỏ” của Obbo. Terri kéo mấy cái túi nặng trĩu lên lầu trong khi cảnh sát vẫn thình thình nện cửa. Cuối cùng, thấy có tránh cũng không khỏi, Terri mở cửa ra.

- Muốn cái gì hả? - Chị ta gào lên, hé cửa chừng đốt tay.

Viên nữ cảnh sát đề nghị vào nhà ba lần liền nhưng Terri vẫn từ chối, nhất quyết đòi biết cảnh sát muốn gì đã. Vài người hàng xóm hiếu kỳ ghé nhìn qua cửa sổ. Ngay cả khi viên cảnh sát nói “chuyện về cháu Robbie, con trai chị”, Terri vẫn chưa hiểu.

- Nó có sao đâu, chả sao hết. Con Krystal coi nó mà.

Rồi Terri chợt thấy Krystal, con bé không chịu ngồi yên trong xe và đang đi qua vườn vào nhà. Ánh mắt Terri từ từ lướt dọc người con gái xuống chỗ đứng ra thằng Robbie đang bám chặt lấy vì sợ đám đàn ông lạ mặt.

Terri điên cuồng lao ra khỏi nhà, xòe tay như móng vuốt định cào mặt Krystal, viên cảnh sát phải túm lấy Terri đẩy khỏi con bé.

- Con nhãi chết toi, đồ quỷ cái, mày làm gì thằng Robbie rồi hả?

Krystal nhanh nhẹn luồn qua hai người phụ nữ đang vật lộn, chạy bắn vào nhà sập cửa lại.

- Mẹ kiếp - viên cảnh sát lẩm bẩm.

Cách đó mấy dặm, trên đường Hope, Kay và Gaia đang đứng đối diện nhau trên hành lang tối om. Hai mẹ con chẳng ai đủ cao để thay bóng đèn tắt ngóm mấy hôm nay, mà nhà lại không có thang. Suốt ngày hai mẹ con cãi nhau, rồi gần đạt thỏa thuận, rồi lại cãi nữa. Cuối cùng, tới thời điểm hai mẹ con gần như đã làm hòa được với nhau khi Kay cũng đồng tình rằng cô ghét Pagford, rằng chuyển tới đây đúng là sai lầm, và cô sẽ gắng để đưa hai mẹ con về lại London, thì di động của cô reo.

- Em trai của Krystal Weedon chết đuối rồi - Kay nói khi cúp điện thoại với Tessa.

- Ồ - Gaia nói. Nó biết phải tỏ ra xót thương nhưng lại sợ bỏ ngang chuyện dọn về London trước khi bà mẹ hứa chắc, - buồn nhỉ - nó nói thêm, giọng hơi căng thẳng.

- Chuyện xảy ra ngay tại Pagford này - Kay bàng hoàng - Ngay dọc đường. Krystal lúc đó ở với con trai của Tessa Wall.

Gaia càng thấy xấu hổ vì để Fats Wall hôn nó. Miệng nó thật kinh tởm, đầy mùi bia và thuốc

lá, nó còn cố sờ mó mình nữa. Mình cao giá hơn nó nhiều, Gaia biết thế. Nếu thậm chí là người khác như Andy Price, hẳn nó còn thấy dễ chịu hơn. Suốt ngày nay Sukhvinder cũng không trả lời điện thoại của nó.

- Chị ta hẳn sẽ hoàn toàn suy sụp - mắt Kay trông vô định.

- Nhưng mẹ đâu thể làm gì được nữa, phải không? - Gaia nhấn mạnh.

- Nhưng mà...

- *Không phải chứ!* - Gaia gào lên - Lúc nào cũng thế, chẳng khác gì hết! Mẹ đâu phải là nhân viên xã hội phụ trách cô ta nữa! *Thế còn con thì sao?* - Nó gào lên, giậm chân thành thịch như hồi nhỏ.

Người cảnh sát tới đường Foley đã gọi cho nhân viên xã hội phụ trách. Terri quần quai la hét cố nện tung cửa, trong nhà có tiếng đồ đạc kéo lê chen cửa lại. Hàng xóm đổ ra thềm nhà đứng sững nhìn Terri nổi cơn. Qua những lời lắp bắp rời rạc của Terri và thái độ của người đại diện pháp luật vốn được dân khu này gắn với chuyện không hay, đám “khán giả” truyền tai nhau tin dữ.

- Thằng nhỏ chết rồi - họ rỉ tai nhau nhưng không ai bước lại an ủi hay xoa dịu Terri. Ở đây, cô ta không có bạn.

- Đi với mẹ - Kay năn nỉ cô con gái đang nổi loạn - mẹ tới nhà đó xem có giúp gì được không. Mẹ tiếp xúc được với Krystal. Con bé làm gì có ai khác nữa đâu.

- Dám cá là lúc đó nó đang vật nhau với thằng Fats Wall - Gaia gào lên nhưng vài phút sau, nó cũng chịu ngồi vào chiếc Vauxhall cũ của Kay, dù sao nó cũng vui vì mẹ bảo nó đi cùng.

Nhưng khi hai mẹ con vừa đến chỗ đường vòng, Krystal đã kịp tìm ra thứ nó cần: Một túi heroin nằm trong chạn bếp trống rỗng, đây là túi còn lại trong hai túi Obbo đã cho Terri để đổi lấy cái đồng hồ của Tessa Wall. Nó túm cái túi cùng hộp “đồ nghề” của Terri rồi chui vào nhà tắm, căn phòng duy nhất trong nhà có khóa.

Chắc dì Cheryl đã nghe chuyện xảy ra, Krystal nghe tiếng hét khàn khàn của bà dội qua hai cánh cửa, phụ thêm vào tiếng gào của Terri.

- Con đi con, mày mở cửa ra! Cho con mẹ mày vào!

Viên cảnh sát cũng gào lên cố làm hai bà im miệng.

Trước giờ Krystal chưa bao giờ “choác” nhưng nó đã thấy người khác làm nhiều lần. Nó biết về chiếc thuyền dài của dân Viking, biết làm mô hình núi lửa, cũng biết cách hơi nóng cái muỗng, biết dùng cục bông tí xíu để thấm hút chỗ thuốc vừa tan ra rồi dùng nó như miếng lọc khi rút đầy ống tiêm. Nó biết ven chỗ mặt trong cùi chỏ là dễ tìm nhất, cũng biết phải ép ống kim càng sát da càng tốt. Nó biết, vì nó từng nghe nói rất nhiều lần, rằng những đứa mới choác lần đầu không chịu nổi cỡ của dân nghiện lâu năm, càng tốt, nó cũng chẳng mong mình chịu được.

Robbie chết rồi. Lỗi tại nó. Nó ráng sức cứu thằng em mà lại thành giết nó. Đầu nó nhoang nhoáng trăm nghìn hình ảnh khi những ngón tay vẫn tiếp tục không ngừng, ông Fairbrother mặc đồ thể thao chạy dọc bờ sông khi đội của nó ra sức chèo. Gương mặt bà cố nội nhàu nhĩ vì những nỗi đau lẫn tình yêu thương. Robbie chờ nó sau cửa sổ nhà bố mẹ nuôi, sạch sẽ đến phát

sợ, nhảy nhót vui mừng khi thấy nó tiến lại cửa trước...

Nó nghe tiếng viên cảnh sát cúi mình qua khe bỏ thư gọi nó, bảo nó đừng có làm điều gì dại dột, cô cảnh sát còn lại cố bắt Terri và Cheryl im tiếng.

Mũi kim trượt ngọt vào đường ven của Krystal. Nó ấn mạnh, không hối hận, chỉ ước ao được giải thoát.

Lúc Kay và Gaia đến, cảnh sát quyết định dùng vũ lực phá cửa, nhưng Krystal Weedon đã kịp toại thành mong muốn lớn nhất của mình: Đến với đứa em trai, ở nơi không còn ai chia cắt được hai chị em nữa.

Phần bảy

Trợ giúp người nghèo

13.5 Những món quà cho người nghèo... là hành vi từ thiện, và một món quà cho người nghèo được coi là hành vi từ thiện cho dù nó cũng tình cờ làm lợi cho người giàu...

Charles Arnold-Baker

Điều lệ Ban quản trị hội đồng địa phương

In lần thứ bảy

YYY

Đã gần ba tuần trôi qua kể từ ngày những chiếc xe cấp cứu hụ còi náo động cả Pagford còn ngái ngủ. Vào buổi sáng tháng Tư nắng rực rỡ, Shirley Mollison đứng một mình trong phòng ngủ nhìn bóng mình trong tấm gương gắn trên tủ. Bà kiểm tra lại tấm váy áo đang mặc trước khi bắt đầu chuyến đi giờ đã thành nghi thức mỗi ngày đến bệnh viện Trung tâm Tây Nam. Chiếc thắt lưng siết chặt thêm một nấc so với hai tuần trước, mái tóc bạch kim của bà đã tới lúc phải tỉa lại, và vẻ mặt nhăn nhó trước ánh mặt trời rực sắc như dao rọi vào phòng cũng rất khớp tâm trạng thực của bà hiện giờ.

Cả năm nay, Shirley tới lui giữa các khu bệnh, đẩy xe sách, mang những tấm bìa kẹp hồ sơ và hoa cho bệnh nhân, bà chưa khi nào nghĩ ngày nào đó mình cũng trở thành một trong những người phụ nữ nhàu nhĩ đáng thương đang trực bên giường bệnh kia, bánh xe đời họ thể là đã lăn trật đường rầy, chồng họ nằm đó, yếu đuối, gục ngã trước bệnh tật. Howard không phục hồi nhanh chóng như bảy năm về trước. Lão vẫn phải nối với đủ loại máy móc bíp bíp te te, vẫn còn yếu ớt chưa nói năng gì được, vẫn trông phát ốm, vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào người khác, đã thể lại hay lâu nhàu. Có vài lúc bà phải vờ đi vệ sinh để tránh ánh nhìn trừng trừng đáng sợ của lão.

Khi có Miles đi cùng đến bệnh viện, bà giao hẳn cho con trai việc chuyện trò với Howard, anh kể cho ông bố nghe mọi tin tức xảy ra ở Pagford dù chẳng có lời hồi đáp. Bà thấy mình được bảo bọc và coi trọng hơn nhiều khi có cậu con trai cao lớn bước cạnh bà trên cầu thang

lạnh giá. Anh ân cần nói chuyện với cánh y tá, đỡ bà lên xuống xe hơi, và trả lại cho bà cái cảm giác mình là loài sinh vật hiếm cần chăm chút bảo vệ. Nhưng Miles không thể ngày nào cũng đến, Shirley phát điên vì anh cứ nhờ Samantha thay mình đến bầu bạn với bà mẹ. Hai người hoàn toàn chẳng thể nào thay thế được nhau, dù Samantha là một trong số rất ít người làm cho gương mặt tím bầm đờ đẫn của Howard nở được nụ cười.

Không ai hiểu được nỗi khủng khiếp của bà khi phải trở về căn nhà tĩnh mịch. Khi nghe các bác sĩ thông báo quá trình phục hồi phải mất nhiều tháng, Shirley thầm mong con trai mời bà dọn về căn phòng còn trống trong tòa nhà rộng rãi trên phố Church Row, hay thỉnh thoảng anh sang nhà bố mẹ mà ngủ. Nhưng không, bà bị bỏ ở đó một mình, cô đơn, chỉ trừ ba ngày khổ khổ khi Pat và Melly về thăm.

Mình không khi nào làm chuyện đó - bà tự động nhắc đi nhắc lại tự trấn an mình trong những đêm lặng câm mất ngủ. - Mình không bao giờ muốn như thế. Mình chỉ quá buồn thôi. Mình không bao giờ làm chuyện đó.

Bà vùi kỹ ống Epipen của Andrew vào đám đất mềm dưới bệ cho chim ăn trong vườn như vùi cái xác nhỏ bé. Bà không muốn nhớ rằng nó ở đó. Một đêm tối trời nào đó, sớm thôi, trước ngày đổ rác định kỳ, bà sẽ đào nó lên rồi lén nhét vào thùng rác hàng xóm.

Howard không hề nhắc tới ống kim tiêm đó với bà hay bất kỳ ai khác. Lão cũng không hỏi vì sao bà bỏ chạy khi thấy lão nằm đó.

Shirley thấy nhẹ mình hơn khi quay sang công kích kịch liệt những người mà theo bà đã khiến tai họa rơi xuống gia đình bà. Parminder Jawanda hiển nhiên là tội đồ đầu tiên vì dám nhần tâm từ chối đến cứu Howard. Rồi đến hai đứa choai choai kia, chỉ vì cái thói vô trách nhiệm đáng ghê tởm của chúng mà xe cứu thương phải ghé lại, trong khi đúng ra có thể đến cứu Howard sớm hơn.

Câu chỉ trích thứ hai có vẻ không thuyết phục lắm, nhưng người ta khoái nghe những lời bôi xấu Stuart Wall và Krystal Weedon, thế nên Shirley vẫn có khối thính giả sẵn lòng ngồi nghe. Chưa hết, giờ người ta biết được hóa ra thằng nhóc nhà Wall đó chính là Hồn Ma Barry Fairbrother. Nó đã thú tội với bố mẹ, rồi bố mẹ nó gọi điện cho từng nạn nhân mà xin lỗi. Danh tính thực của Hồn Ma nhanh chóng lan nhanh khắp thị trấn, lần này lại thêm chuyện nó cùng liên đới chịu trách nhiệm về cái chết của đứa bé mới có ba tuổi. Thế thì xỉ vả nó bao nhiêu cũng là phải thôi, mà cũng thú nữa.

Shirley mạnh miệng chỉ trích hơn bất kỳ ai khác. Từng câu tố cáo độc địa tuôn ra xóa dần đi cảm giác hâm mộ, thậm chí là chút cảm giác tương lân ngày xưa bà ta từng dành cho Hồn Ma; và hơn hết là để bác bỏ bài đăng kinh tởm cuối cùng mà không có ai, hay chưa có ai, thừa nhận là đã đọc. Nhà Wall không gọi cho Shirley xin lỗi, nhưng bà nghĩ ngay rằng thằng nhãi đó có khi đã kể với bố mẹ, hay có khi ai đó sẽ vạch ra vụ này để dìm thằng Fats cho chết hẳn.

- À vâng, anh Howard với tôi có biết vụ này - Bà dự định đáp thế với vẻ cao ngạo lạnh lùng - tôi tin rằng chính cú sốc đó đã khiến anh ấy phải lên cơn nhồi máu.

Bà thậm chí còn tập nói to câu đó giữa phòng bếp.

Chuyện thằng Stuart Wall có thực sự biết chuyện giữa chồng bà và Maureen không giờ chưa tới nỗi cấp thiết, vì rõ là với tình trạng hiện giờ, Howard không thể làm bà mất mặt theo kiểu

đó được nữa, có khi vĩnh viễn về sau cũng vậy, bà cũng chưa nghe ai xì xào bàn tán gì. Vào những khi không tránh được phải ngồi đó một mình cùng Howard, cái cảm lạnh thoáng mùi phần hận giữa hai bên đó sẽ giúp bà đối mặt với viễn cảnh ông hãy còn lâu mới hồi phục và không có ở nhà với thái độ bình tĩnh hơn nhiều so với tưởng tượng của bà ba tuần trước đó.

Chuông cửa réo lên, Shirley vội vã chạy ra. Maureen tập tễnh bước vào trên đôi giày gót cao đến ngó ngắn và bộ áo váy xanh biển lờ lợt.

- Ồ xin chào chị thân mến, mời vào - Shirley chào - Tôi đi lấy cái giỏ.

Dù sao có Maureen đi cùng còn hơn là ngồi một mình. Maureen chẳng hề ngại cái vẻ dờ dẩn của Howard, bà ta vẫn thản nhiên quang quác chuyện này chuyện khác, thế là Shirley sẽ được yên bình ngồi đó nghỉ ngơi và nở nụ cười mè-oan-cao-quý của mình. Dù sao đi nữa, Shirley đang tạm thời nắm phần hùn của Howard trong việc kinh doanh nên bà ta có đủ cách trả thù mỗi khi ngờ dai dẳng bằng cách hạ từng nhát dao gặt phẳng mọi quyết định của Maureen trong công việc.

- Chị biết vụ gì ngoài kia chưa? - Maureen hỏi - ở nhà thờ Thánh Michael đó? *Đám tang của bọn nhỏ nhà Weedon nhá.*

- Ở đây sao? - Shirley kinh hãi hỏi.

- Nghe nói người ta tổ chức quyên góp cơ đấy - Maureen thì thào cái tin đồn mà Shirley chưa nghe vì cứ phải liên tục đi đi về về bệnh viện - Ấy, chớ có hỏi tôi là ai đứng ra đầu trò đấy nhá. Dù sao đi nữa, tôi nghĩ nhà đó lẽ nào lại muốn tổ chức ngay cạnh bờ sông thế, chị nhỉ?

(Thằng bé nhỏ nhem chẳng biết lễ phép đó vốn chẳng mấy ai biết cũng chẳng ai ưa ngoài mẹ và chị nó, sau khi chết đuối đã lọt xác trong lòng dân Pagford, giờ người ta chỉ nghĩ tới nó như tiểu thiên thần dưới nước, trong sáng, dịu dàng, ai cũng muốn yêu muốn nựng, ai cũng mong giá mà cứu được nó.

Nhưng ngọn lửa và cây kim tiêm không giúp Krystal gột sạch danh tiếng của mình được như em, ngược lại, đám dân cổ cựa tại Pagford vĩnh viễn coi nó là thứ sinh vật không có linh hồn, chỉ biết chạy theo những trò mà đám người lớn đạo mạo ưa gọi tránh đi là “trò vui”, làm hại chết một đứa bé vô tội.)

Shirley đã khoác áo vào.

- Tin nổi không, hôm đó tôi đã thực sự trông thấy hai đứa nó đấy. - bà nói, mặt mày đỏ ửng - thằng nhóc khóc lóc trong bụi cây, còn con Krystal Weedon và thằng Stuart Wall trong bụi khác thì...

- *Thiệt hả?* Tụi nó thiệt là đang... - Maureen vờ lấy hỏi.

- Đúng thế - Shirley khẳng định. - Giữa ban ngày ban mặt. Giữa đường thế đấy. Lúc tôi thấy thằng bé đứng ngay sát bờ sông. Chỉ đi vài bước là nó rơi tõm xuống.

Vẻ mặt của Maureen có gì đó khiến bà ta chột dạ.

- Lúc đó tôi đang vội quá - Shirley gay gắt thanh minh - Vì Howard nói ông ấy đang thấy khó ở lắm làm tôi lo phát bệnh. Hôm đó, tôi đâu muốn ra ngoài, nhưng mà Miles với Samantha gửi con bé Lexie qua... nói thật, tôi nghĩ hai đứa nó cãi nhau, rồi Lexie muốn ra tiệm café... Lúc đó tôi chả nghĩ gì được, chỉ tâm tâm niệm niệm *làm sao về ngay với Howard...* Thật sự mãi lúc sau

này tôi mới *nhận ra* mình vừa chứng kiến cảnh gì... rồi thật là khủng khiếp... - Mặt Shirley đỏ chín chưa từng thấy, rồi bà ngoặt sang điệp khúc ưa thích quen thuộc - Nếu con bé Krystal Weedon không bỏ thằng nhỏ lang thang khi vui thú trong bụi cây như thế, thì xe cấp cứu đã tới cứu Howard nhanh hơn biết bao nhiêu rồi. Vì, chị biết đấy, thêm hai đứa nó nữa... mọi chuyện rồi...

- Phải rồi - Maureen ngắt lời khi cùng bước ra phía xe hơi, bà ta đã nghe những chuyện này chán tai rồi - chị biết đấy, không hiểu sao nhà đó lại làm đám ở ngay Pagford này...

Thực ra bà ta chỉ muốn đánh xe chạy qua nhà thờ trên đường đi bệnh viện, bà hau háu muốn xem thử cái nhà Weedon tụ lại với nhau thì thế nào, có khi còn thấy bà mẹ suy đồi rác rưởi đó nữa nhưng rốt cuộc vẫn không nghĩ ra có nào nói ra mồm đề nghị ấy.

- Chị biết không, Shirley, dù sao cũng an ủi là - bà ta cất tiếng khi xe rẽ vào đường vòng - chẳng bao lâu khu Fields đó sẽ bị bứng đi. Howard chắc lấy làm an ủi lắm. Sắp tới tạm thời ông ấy không tham gia hội đồng được, nhưng ít ra cũng làm được chuyện đó rồi.

Andrew Price từ nhà lao vun vút xuống sườn đồi dốc đứng, mặt trời nóng giãy rọi sau lưng, gió lùa bay mái tóc. Con mắt tím bầm cả tuần này ngả sang màu vàng rồi xanh tím, giờ trông còn tệ hại hơn hồi nó đến trường với con mắt gần như nhắm tịt. Nếu có giáo viên nào hỏi, Andrew đáp là do nó té xe đạp.

Giờ đã vào lễ Phục Sinh, chiều hôm trước, Gaia nhắn tin hỏi Andrew có đi dự đám tang Krystal không. Andrew lập tức trả lời “có” và giờ nó đã đường hoàng trong cái quần jean sạch nhất và áo sơ mi xám, lựa chọn cuối cùng sau bao lần nhắc lên đặt xuống vì nó không có bộ lễ phục nào đúng nghĩa.

Andrew không chắc vì sao Gaia lại muốn đi dự đám tang, có vẻ là vì Sukhvinder Jawanda, đạo này Gaia có vẻ gắn bó thân thiết với Sukhvinder hơn bao giờ hết, chắc vì cô nàng đã sắp quay về London cùng mẹ.

- Mẹ nói đúng ra không bao giờ nên dọn tới Pagford - Gaia vui vẻ kể với Andrew và Sukhvinder lúc ba đứa ngồi trên bức tường thấp cạnh cửa hàng tiện lợi vào giờ nghỉ trưa - Giờ mẹ đã nhận ra gã Gavin đó đúng là đồ khốn nạn.

Gaia cho Andrew số di động, còn nói hai đứa sẽ đi chơi chung khi cô bạn đến Reading thăm bố, lại còn thuận miệng nói là sẽ dẫn Andrew đi thăm thú vài nơi hay ho ở London nếu nó có dịp lên đó. Đang lúc cao hứng, Gaia phóng tay ban phát niềm vui khắp xung quanh như anh lính đến ngày giải ngũ. Những lời hứa dễ dãi đó của cô nàng cũng quá đủ tô vàng mạ bạc lên viễn cảnh dọn nhà của Andrew. Thế nên khi nghe tin bố mẹ nhận được lời hỏi mua nhà, ít ra niềm phấn khích trong nó cũng ngang bằng với nỗi buồn.

Tâm trạng phơi phới thường lệ mỗi khi nó rẽ vòng thật rộng vào phố Church Row hôm nay chìm đâu mất. Andrew nhìn đám người len lỏi giữa khu mộ địa, tự hỏi không biết cái đám tang này sẽ thế nào. Lần đầu tiên trong sáng nay, nó mới nghĩ tới Krystal Weedon một cách rõ ràng cụ thể.

Một mẫu ký ức vùi sâu lâu lắm chợt lóe lên, ngày ấy, ở sân trường Thánh Thomas, thằng

Fats đơn giản vì tò mò dúi cho nó viên kẹo dẻo trong có nhồi hạt lạc... Nó còn nhớ cảm giác cổ họng rất bồng co thắt lại. Nó cố gào lên, quỵ xuống, đám trẻ xúm quanh hiếu kỳ dòm ngó, rồi Krystal Weedon khàn khàn hét lên.

- *Andi pai mắc dị ứng!*

Con bé chạy vụt đi trên đôi chân bé nhỏ chắc nịch đến tận phòng giáo viên, rồi cô hiệu trưởng ôm Andrew chạy tới phòng khám gần đó, rồi bác sĩ Crawford tiêm adrenalin cho nó. Con bé là đứa duy nhất khi đó còn nhớ lời cô giáo giải thích về chứng bệnh đe dọa mạng sống của Andrew trên lớp, đứa duy nhất nhận ra triệu chứng của cậu khi phát cơn.

Krystal đúng ra đã được thưởng ngôi sao vàng, có khi còn được bằng khen Học sinh xuất sắc trong tuần, nhưng ngay ngày hôm sau (Andrew nhớ vụ này rõ mồn một như chuyện của nó), con bé đâm Lexie Mollison gãy hai cái răng.

Andrew cẩn thận dắt xe đạp của bố vào garage nhà Wall rồi miễn cưỡng nhấn chuông, trước giờ nó chưa hề có cảm giác như thế khi đến đây. Tessa Wall ra mở cửa, cô mặc cái áo khoác xám đẹp nhất. Andrew bực bội, chính vì cô này mà con mắt nó bầm đen thế.

- Vào đi cháu - Tessa nói, trông cô có vẻ căng thẳng - một phút nữa là nhà cô đi được.

Andrew đứng đợi ngay hành lang, tấm kính màu trên cửa hắt luồng sáng đủ màu trên sàn nhà. Tessa bỏ vào bếp, Andrew thoáng thấy Fats mặc bộ đồ đen đang ngồi rúm ró trên ghế như con nhện bị đập nát, vòng tay che đầu như tránh đòn.

Andrew quay lưng lại. Từ lúc Andrew dẫn Tessa đến chỗ Hốc Đá, hai đứa không nói năng gì với nhau. Hai tuần nay, Fats cũng không đi học. Andrew gửi cho nó vài tin nhắn nhưng Fats không trả lời. Trang Facebook của nó cũng đóng băng kể từ ngày Howard Mollison mở tiệc.

Một tuần trước, Tessa đột nhiên điện đến nhà Price, thông báo là Fats thừa nhận đã đăng tất cả các bài dưới tên Hồn Ma Barry Fairbrother, cô ngỏ lời xin lỗi sâu sắc vì những hậu quả mà gia đình Price phải chịu.

- Làm quái nào mà thằng đó biết tao có máy vi tính? - Simon gầm lên, xông lại chỗ Andrew - Sao thằng chó Fats Wall biết được tao làm mấy việc ngoài giờ ở xưởng in hả?

Andrew chỉ thấy an ủi một điều duy nhất là nếu ông bố biết được sự thật, chắc chắn gã sẽ mặc kệ bà mẹ đang cố can ngăn mà tiếp tục nện Andrew cho tới khi nó bất tỉnh nhân sự.

Andrew không biết vì sao Fats vờ là tác giả của tất cả các bài đăng đó. Có lẽ do con người nó là thế, nó quyết phải giữ cái vai đạo diễn cho mọi chuyện, phải là đứa xấu xa kinh khủng hơn hết thảy. Hoặc cũng có thể nó nghĩ gánh đỡ hết cho đám còn lại là cao thượng lắm. Dù sao đi nữa, Fats gây ra nhiều rắc rối hơn nó tưởng nhiều, Andrew nghĩ khi vẫn đứng chờ ngoài hành lang. Thằng ấy lúc nào cũng an ổn trong căn phòng áp mái với ông bố bà mẹ văn minh thế này thì có bao giờ hiểu được sống với một người như Simon Price là như thế nào đâu.

Andrew nghe tiếng vợ chồng nhà Wall đang thì thầm trao đổi, họ không khép cửa bếp.

- *Bây giờ mình phải đi* - Tessa nói - nó có bốn phạm đạo đức, nó nhất định phải đi.

- Nó chịu trừng phạt thế là đủ rồi - thầy Tu nói.

- Em đâu có bắt nó đi chịu tội...

- Thật thế hả? - thầy Tử danh giọng - Vì Chúa, Tessa. Em có chắc là nhà họ muốn nó tới đó không? Em đi đi. Stu ở nhà với anh.

Một phút sau, Tessa ló ra khỏi bếp, sập mạnh cửa lại.

- Stu không đi đâu Andy - rõ ràng là cô đang giận điên người - Cô rất xin lỗi.

- Không sao ạ - nó lằm bằm. Thật ra nó thấy mừng. Nó không biết hai thằng còn gì để mà nói chuyện với nhau. Giờ thì nó có thể yên tâm ngồi cạnh Gaia rồi.

Dưới phố Church Row, Samantha Mollison cầm tách café đứng bên cửa sổ phòng khách nhìn đoàn người dự đám đi ngang nhà cô đến nhà thờ Thánh Michael và Các Thánh. Khi thấy Tessa Wall đi cùng người cô ngờ là Fats, cô thở hắt ra.

- Ôi trời ơi, nó đi. - Cô nói to dù nhà chẳng có ai.

Rồi cô nhận ra Andrew, cô đỏ mặt lên, vội vàng quay phắt khỏi cửa.

Samantha định ở nhà làm việc. Chiếc laptop mở sẵn đặt trên ghế sofa đằng sau, nhưng sáng nay, cô trông vào bộ váy đen cũ, lưỡng lự không biết có nên đi dự đám tang của Krystal và Robbie Weedon hay không. Chỉ còn vài phút nữa để quyết định.

Chưa khi nào cô nói một lời tử tế về Krystal Weedon, cô đi dự đám chỉ vì có thấy cáo phó trên tờ *Yarvil và District Gazette*; và vì gương mặt bầu bĩnh của Krystal toe toét cười trong tất cả những tấm hình chụp ở trường Thánh Thomas mà Lexie mang về nhà, thế chẳng phải là đạo đức giả sao?

Samantha đặt tách café xuống, bước vội ra chỗ đặt điện thoại gọi cho chồng.

- Chào cưng - anh nhắc máy.

(Lúc ở bên giường bệnh Howard, cô ôm lấy anh an ủi trong khi anh nức nở nhẹ nhõm vì ông bố nằm đó nối với đủ thứ máy móc, nhưng ít ra vẫn sống)

- Chào - cô đáp - anh thế nào?

- Cũng được. Sáng nay bận quá. Nghe giọng em vui lắm - anh nói - em ở nhà ổn chứ?

(Tối qua hai người làm tình với nhau, cô không hề phải cố tưởng tượng anh là bất cứ ai khác.)

- Lễ tang sắp bắt đầu rồi - Samantha nói - Người ta đi ngang...

Cô cố nén điều mình muốn nói gần ba tuần nay vì việc của Howard và đủ thứ bận rộn trong bệnh viện, và cũng vì không muốn gọi cho Miles nhớ lại trận cãi vã không ra sao giữa hai vợ chồng, nhưng giờ cô không nén được nữa.

-... Miles. *Em đã thấy thằng bé.* Robbie Weedon ấy. *Em có thấy nó, Miles.* - Cô lập cập nói - Sáng hôm đó, em thấy nó ở sân trường Thánh Thomas lúc đi ngang.

- Ở sân chơi à?

- Chắc là nó đi quanh quần lúc hai đứa kia đang... nó có một mình thôi. - Trước mắt cô lại hiện lên hình ảnh thằng bé nhỏ nhem bù xù. Cô cứ luôn hỏi đi hỏi lại chính mình, giả sử nó trông sạch sẽ tươm tất hơn, có phải cô sẽ để ý đến nó hơn không? Đâu đó trong tiềm thức, cô

nhằm những dấu hiệu rành rành của một đứa bé bị bỏ bê với vẻ tinh ranh dày dạn bụi đời. - em cứ nghĩ nó vào chơi, nhưng chẳng thấy ai đi với nó cả. *Nó mới có ba tuổi rưỡi thôi, anh à.* Sao em lại không hỏi thăm một câu xem nó đi với ai cơ chứ?

- Kìa em kìa em - Miles nói với cái giọng “thôi nào” rõ rệt, cô lập tức thấy nhẹ người, mắt ầng àng nước, anh ấy đang chia vai cho cô. - em không có gì đáng trách hết. Em đâu biết được. Có khi em tưởng mẹ thằng bé đâu đó không thấy thôi.

(Vây là anh ấy không ghét cô, không cho là cô có tội. Samantha dạo này trở nên nhún nhường hơn nhiều trước lòng khoan dung của chồng.)

- Em không chắc nữa - cô nói yếu ớt - Miles ơi, nếu mà lúc đó em hỏi thăm nó...

- Lúc em gặp thằng bé đâu có gần bờ sông đâu.

Nhưng nó đang ở gần đường lộ, Samantha nghĩ.

Ba tuần qua, Samantha trở nên khao khát được là một phần của thứ gì đó lớn hơn bản thân cô. Ngày qua ngày, cô chờ nổi khao khát đó dịu đi (*Người ta đâm ra tin vào tôn giáo theo con đường thế này đây,* cô cố tự cười nhạo mình thế), nhưng nó chỉ ngày càng mãnh liệt hơn.

- Miles này - cô cất tiếng - anh biết đấy, hội đồng... cha anh... rồi Parminder Jawanda xin nghỉ... chắc anh cũng cần chỉ định kết nạp thêm vài người, phải không? - Cô biết rõ hết các thuật ngữ liên quan vì đã nghe bàn chuyện hội đồng nhiều năm nay rồi - Ý em là, anh đâu muốn tổ chức bầu cử nữa, sau tất cả những chuyện này, phải không?

- Chết tiệt, tất nhiên là không rồi.

- Thế thì, Colin Wall sẽ ngồi được một ghế này - cô hấp tấp nói - và em nghĩ là... em có thời gian rảnh... giờ chỉ kinh doanh trực tuyến thôi... em có thể nhận một ghế nữa.

- Em à? - Miles sửng sốt.

- Em cũng muốn tham gia góp một tay - Samantha nói.

Krystal Weedon chết năm mười sáu tuổi, tự nhốt mình trong căn nhà nhỏ bẩn thỉu trên đường Foley... Hai tuần nay, Samantha không uống cốc rượu nào. Cô đang muốn nghe các luận điểm về trung tâm cai nghiện Bellchapel.

Điện thoại nhà số 10 đường Hope reo lên. Kay và Gaia đứng ra đã phải đi từ nãy mới kịp giờ dự đám tang Krystal. Gaia nghe đầu dây kia xưng tên xong bỗng đánh mặt lại, trông con bé già hẳn đi.

- Gavin này - nó bảo mẹ.

- Mẹ đâu có gọi cho gã - Kay thì thào căng thẳng như cô nữ sinh khi cầm lấy ống nghe.

- Chào em, em khỏe không? - Gavin hỏi.

- Đang chuẩn bị đi đám tang - Kay đáp, nhìn đăm đăm con gái - Mấy đứa nhỏ nhà Weedon. Vây nên chẳng có gì hay ho cả đâu.

- Ờ - Gavin đáp. - Lạy Chúa, đúng rồi. Anh rất tiếc, anh không biết.

Gã để ý cái họ quen thuộc được giật tít trên tờ *Yarvil và District Gazette* và cũng mua một tờ. Gã nhớ ra mình từng đi qua sát chỗ ba đứa trẻ hôm đó, nhưng không nhớ rõ là có thấy Robbie

Weedon hay không.

Vài tuần nay, Gavin thấy mình lạc lõng trống trải. Gã thấy nhớ Barry vô cùng. Gã cũng không hiểu được chính mình nữa, đúng ra gã phải chìm trong đau khổ vì Mary từ chối gã chứ, thế mà giờ gã chỉ muốn được uống cốc bia với người bạn mà gã từng mơ chiếm được bà vợ...

(Lúc rời nhà Mary, gã nói to thành tiếng mà không để ý mình sẩy miệng - Đó là thứ mày nhận được khi cố cuỗm lấy cuộc sống của ông bạn thân nhất đấy)

- Nay em - gã lại hỏi - Xong vụ đó em có muốn đi uống nước với anh không?

Kay thiếu chút nữa phá ra cười.

- Chị ta cho de rồi chứ gì?

Cô đưa máy cho Gaia gác về chỗ cũ. Hai mẹ con vội vã ra khỏi khỏi nhà, chạy đến cuối đường lên hướng quảng trường. Lúc chạy ngang Black Canon, Gaia nắm lấy tay mẹ.

Hai mẹ con đến lúc chiếc xe tang xuất hiện ở đầu đường, họ chạy vội vào khu nghĩa địa lúc những người hộ tang đang chậm chậm bước ra vỉa hè.

- Đứng tránh cái cửa sổ ra - Colin Wall lệnh cho cậu con.

(Nhưng Fats vẫn bước lại gần, cho dù từ nay về sau nó mãi mãi sẽ phải sống với nỗi hèn nhát đè nặng, nó vẫn muốn chứng minh mình đương đầu được, ít ra là chuyện này...

Những chiếc quan tài lấp lánh dưới nắng lần lượt được đưa vào xe tang có kính đen; chiếc đầu tiên là màu hồng rực rỡ, nó ghen cả thờ; chiếc thứ hai nhỏ xíu, màu trắng bóng...

Colin đến chặn người trước mặt Fats quá trễ, nhưng ông vẫn buông kín rèm. Cũng trong căn phòng khách thân quen tối mờ mờ này, Fats thừa nhận chính nó đã tiết lộ bệnh tình của ông bố cho mọi người; thừa nhận mọi chuyện nó nghĩ ra, những mong người ta cũng cho là tâm thần nó bất ổn; cũng tại đây nó cố vạch ra đủ thứ tội lỗi để người ta đánh nó, đâm nó hay bất kỳ đòn trừng phạt nào nó biết mình đáng phải chịu. Colin nhẹ nhàng đặt tay lên lưng nó, đẩy nó ra chỗ phòng bếp ngập nắng.)

Bên ngoài nhà thờ Thánh Michael và các Thánh, những người hộ tang đã sẵn sàng đưa hai cỗ quan tài vào nhà thờ. Dane Tully cũng trong số đó, hôm nay nó mặc áo choàng đen dày nặng, tai đeo khuyên, cổ xăm hình mạng nhện.

Nhà Jawanda đứng chờ cùng nhà Bawden dưới bóng thông. Andrew Price loay quanh gần đó, Tessa Wall mặt mày nhợt nhạt cứng ngắc đứng cách đó một quãng. Những người đưa tang khác tản thành từng nhóm quanh cửa nhà thờ. Có người mang vẻ túng quăn mà nghênh ngáo, có người trông cam chịu mệt mỏi, một số mặc trang phục đen rẻ tiền, số lớn còn lại mặc đồ jean hay đồ thể thao, có cô bé còn mặt áo thun hót vạt lộ ra khoen rốn lấp lóe bắt nắng khi nó bước đi. Những chiếc quan tài được đưa vào nhà thờ, lấp lánh dưới ánh nắng rực rỡ.

Chính Sukhvinder chọn quan tài hồng sáng cho Krystal, nó chắc bạn mình thích thế. Cũng chính là Sukhvinder lo liệu hầu như mọi sự: sắp xếp, chọn lựa, thuyết phục. Parminder luôn sát bên trông chừng con gái, chốc chốc lại giúp nó gạt tóc khỏi mặt hay sửa lại cổ áo nhàn, cốt có cớ để chạm vào con.

Cũng như Robbie khi ra khỏi dòng sông đã trở nên tinh sạch và được cả thị trấn tiếc

thương, Sukhvinder Jawanda hóa thành nữ anh hùng vì liều mình cứu đứa bé. Từ bài báo về nó trên tờ *Yarvil và District Gazette* lẫn những lời ca tụng của Maureen Lowe, rằng bà ta đang đề nghị cảnh sát tặng phần thưởng đặc biệt cho nó, rồi đến bài diễn văn cô hiệu trưởng viết về nó và đọc trước toàn trường, Sukhvinder biết, lần đầu tiên nó đã át được ánh hào quang của các anh chị.

Nó đã từng cực kỳ căm ghét tất cả những điều vừa phải trải qua. Ban đêm, nó mơ thấy sức nặng của cậu bé đã chết trong vòng tay cổ lồi nó xuống cõi sâu thẳm, nó nhớ lại nỗi căm dỗ đẩy quách thẳng bé ra để tự cứu mình, và không biết mình cưỡng lại được bao lâu. Vết rách ở chân ngứa xốt dù nó nằm yên hay nhúc nhích. Cái chết của Krystal Weedon làm bố mẹ nó hoảng hốt mời sẵn cho nó chuyên gia tư vấn, nhưng từ lúc được kéo dưới sông lên, nó không tự rạch tay lần nào nữa. Lần suýt chết đuối ấy dường như đã tẩy sạch khao khát tự hủy mình của nó.

Rồi ngày đầu tiên nó đi học lại, Fats Wall vẫn còn nghỉ, bạn bè khâm phục liếc nhìn nó suốt dọc cầu thang. Nó nghe đồn Terri Weedon không có tiền chôn cất hai con, nên người ta sẽ chỉ cấp cho hai đứa quan tài hạng rẻ nhất, không có bia đá.

- Thế thì buồn thật, Jolly - tối đó mẹ nó bảo thế khi cả nhà cùng ngồi ăn tối dưới bức tường treo đầy ảnh gia đình. Giọng bà mẹ giờ nhẹ nhàng như cô cảnh sát hôm đó, bà không còn vẻ gắt gỏng khi nói với con gái.

- Con muốn cố gắng vận động mọi người góp tiền - Sukhvinder nói.

Parminder và Vikram liếc nhìn nhau. Cả hai đều lập tức muốn bác cái ý định hỏi xin mọi người trong thị trấn góp tiền cho một chuyện kiểu này nhưng không ai nói ra. Từ khi nhìn thấy cánh tay con gái, hai người có hơi sờ sợ làm Sukhvinder buồn, cái bóng của vị-tư-vấn-viên-chưa-tìm-được đó như lớn vồn xung quanh mỗi khi họ nói chuyện với con gái.

- Với lại - Sukhvinder sôi nổi nói tiếp với quyết tâm rùng rục giống hệt bà mẹ - Con nghĩ nên tổ chức tang lễ tại đây, ngay nhà thờ Thánh Michael này. Như đám tang của ông Fairbrother vậy. Krys quen đi lễ ở đây khi tụi con còn học trường Thánh Thomas. Con nghĩ chưa bao giờ bạn ấy vào ngôi nhà thờ nào khác.

Ánh sáng của Thượng Đế soi rọi mọi linh hồn, Parminder nghĩ, rồi bà bất ngờ nói, trước vẻ ngạc nhiên của ông chồng - Ừ, được rồi. Để xem bố mẹ giúp được gì.

Chi phí đám tang chủ yếu do nhà Jawanda và nhà Wall tài trợ, Kay Bawden, Samantha Mollison và vài bà mẹ của các cô gái trong đội đua thuyền cũng góp tiền. Sukhvinder còn nhất định đòi đi khu Fields để giải thích cho Terri rõ về đội đua thuyền, về chuyện mọi người đang làm và lý do vì sao cần như thế, cả lý do vì sao nên tổ chức tang lễ cho Krystal và Robbie tại nhà thờ Thánh Michael.

Parminder đặc biệt lo lắng chuyện Sukhvinder tới khu Fields rồi một mình vào trong căn nhà bẩn thỉu đó, nhưng Sukhvinder biết chắc nó sẽ không sao. Nhà Weedon và Tully đều biết nó cố cứu Robbie. Dane Tully không còn nhại nó trong giờ Anh văn và cũng ngăn không cho bọn bạn nó làm thế nữa.

Terri đồng ý với mọi chuyện Sukhvinder đề nghị. Cô ta hốc hác, bẩn thỉu, chỉ trả lời nhát gừng và hoàn toàn thụ động. Sukhvinder sợ cánh tay đầy sẹo dùm đó và hàm răng sún của cô ta, thật chẳng khác nào trò chuyện với cái xác sống.

Bên trong nhà thờ, những người đưa đám chia thành hai nhóm rõ rệt, nhóm khu Fields ngồi ở cánh trái còn dân Pagford ngồi bên phải. Shane và Cheryl Tully kè Terri lên hàng ghế đầu. Terri trong cái áo khoác rộng quá khô có vẻ sợ sệt khi nhận ra mình đang ở đâu.

Hai chiếc quan tài nằm song song trên bục phía trước nhà thờ. Một mái chèo bằng hoa cúc vàng đặt trên quan tài của Krsytal, dành cho Robbie là con gấu trắng cũng kết bằng hoa cúc.

Kay Bawden nhớ lại phòng ngủ của Robbie lẫn lóc vài món đồ chơi nhựa lằm bụi, mấy ngón tay cô run rẩy khi đan vào nhau làm lễ. Chắc chắn cô sẽ bị thẩm vấn vì tờ báo địa phương kêu gào đòi làm thế, còn dành hẳn cả bài trên trang nhất lên án rằng cậu nhỏ bị giao vào tay hai kẻ rác rưởi, rằng đúng ra cậu bé không phải chết nếu nhân viên xã hội thiếu trách nhiệm đã đưa cậu tới nơi ở an toàn hơn. Mattie lập tức xin nghỉ phép vì stress lần nữa, vai trò của Kay khi làm đánh giá ca điều trị đang bị xem xét. Kay không biết chuyện này ảnh hưởng thế nào đến cơ hội kiếm việc tại London, trong khi bây giờ mọi chính quyền địa phương đều đang cắt giảm số lượng nhân viên xã hội, vả lại không biết Gaia sẽ phản ứng thế nào nếu hai mẹ con phải ở lại Pagford nữa... Cô vẫn chưa dám bàn với con chuyện đó.

Andrew liếc sang Gaia, hai đứa cùng mỉm cười với nhau, ở Nhà Trên Đồi, Ruth đã bắt đầu sắp xếp đồ đạc chuẩn bị dọn đi. Andrew thấy rõ mẹ mình đang hy vọng với tính lạc quan cố hữu của mình, rằng khi hy sinh ngôi nhà lẫn cảnh đồi đẹp đẽ này, gia đình họ sẽ có được khởi đầu hoàn toàn mới. Mẹ nó luôn gắn với ông bố, bất kể những cơn điên giận và thói quanh quéo của ông ta... cô mong những điều xấu đó sẽ bị bỏ lại nơi này, như những thùng hộp người ta vẫn bỏ quên khi dọn nhà... Nhưng ít nhất, Andrew nghĩ, khi dọn đi nó sẽ gần London hơn, và Gaia cũng đã nói rồi, bạn ấy làm thế với Fats chẳng qua là vì say quá đến không biết gì đó thôi; mà có lẽ Gaia sẽ mời mình và Sukhvinder về nhà uống café sau khi tang lễ chấm dứt không chùng...

Gaia chưa khi nào vào trong nhà thờ Thánh Michael, nó lơ đãng nghe giọng ông mục sư ngân nga, mắt vẫn lơ nhìn trần nhà vẽ những ngôi sao và những ô cửa sổ gắn kính màu rực rỡ. Đến lúc sắp ra đi, nó chợt nhận ra Pagford cũng có chỗ đáng yêu để mà nhớ...

Tessa Wall ngồi một mình sau lưng tất thảy. Thế nghĩa là cô ngồi dưới ngay ánh nhìn chăm chăm bình thản của Thánh Michael đang vĩnh viễn đạp chân lên con quỷ có sừng và đuôi đang quần quai. Tessa thoát nhìn thấy hai cổ quan tài sáng bóng đã ứa nước mắt, cô cố nén, nhưng những người bên cạnh vẫn nghe tiếng nấc ằng ặc. Cô còn nghĩ người nhà Weedon nhận ra cô chính là mẹ của Fats và làm ầm lên, nhưng không có gì xảy ra cả.

(Cuộc sống gia đình cô đã hoàn toàn đảo ngược. Colin phát khùng lên với vợ.

- *Cô nói gì với nó chứ?*

- Thì nó muốn nếm trái vị đời thực mà - cô nức nở - nó muốn thấy những thứ xấu xa chôn vùi sâu kín trong người khác mà... anh không hiểu tất cả những trò nó làm là vì cái gì sao?

- Thế nên cô bảo nó rằng bố mẹ nó loạn luân, rằng tôi thì tự sát khi nhận nó về nuôi hả?

Bao nhiêu năm cố gắng làm hai bố con hòa thuận; giờ điều đó đã đạt được khi một đứa bé đã phải chết đi và Colin thật sự hiểu được ý nghĩa của tội lỗi. Tối hôm trước, cô đứng chỗ cầu thang nghe lén hai bố con trò chuyện với nhau trong căn phòng áp mái.

- Con có thể,... tẩy sạch cái giả thiết mẹ con nói ra khỏi đầu hoàn toàn đi - Colin khàn khàn nói - Con đâu có bệnh tật gì về tâm thần lẫn thể chất, đúng không? Thế thì... thôi đừng nghĩ tới chuyện đó nữa. Tư vấn viên của con sẽ giúp con vượt qua mọi chuyện...)

Tessa nấc lên trong tấm khăn giấy ước sũng, những gì cô đã làm được cho Krystal ít ỏi biết bao nhiêu, con bé chết trong phòng tắm... Giá mà Thánh Michael bước xuống từ khung cửa rực sáng kia và phán xử tất thảy, giá mà ông chỉ rõ cô phải gánh bao nhiêu phần trách nhiệm cho những cái chết kia, cho những cuộc đời vỡ nát, cho tất thảy những chuyện rối bời này... Một cậu nhóc nhà Tully phát chán nhảy khỏi ghế, người phụ nữ xăm mình vội vươn cánh tay khỏe mạnh ra chụp lấy nó kéo lại. Con nấc của Tessa tạm ngắt bằng tiếng ó ngạc nhiên. Cô nhận ra chiếc đồng hồ đã mất của mình trên cổ tay dày mấp của chị ta.

Sukhvinder nghe tiếng nấc của Tessa, nó thấy tội nghiệp cô nhưng không dám quay lại. Parminder vẫn còn giận Tessa cháy người. Khi giải thích về những vết sẹo trên tay, Sukhvinder không thể nào tránh nhắc tới Fats Wall. Nó đã xin mẹ đừng gọi sang nhà Wall, nhưng chính Tessa lại gọi sang kể rằng thằng Fats là người duy nhất đăng bài trên website hội đồng dưới tên Hồn ma Barry Fairbrother, thế là Parminder tuôn ra cả tràng cay độc trên điện thoại đến nỗi từ đó đến nay hai bà không nói gì với nhau nữa.

Nó thấy lạ vì Fats nhận tội cả cho bài nó viết, Sukhvinder nghĩ hành động đó gần như một lời xin lỗi. Thằng đó lúc nào cũng có vẻ đọc thấu ý nghĩ của nó, vậy liệu nó có đoán ra chính con bé đã kích mẹ mình không? Sukhvinder không biết nó có thể nào thừa nhận sự thật với người tư vấn mới mà bố mẹ nó xem ra rất tin tưởng, hay là có khi nào kể được chuyện ấy với bà mẹ giờ đã ăn năn và tử tế với nó hơn nhiều...

Nó cố tập trung vào buổi lễ nhưng không khuây lãng được như mong đợi. Nó rất thích mái chèo và con gấu bằng bông cúc mà mẹ Lauren bỏ công ngồi kết; nó vui vì Gaia và Andrew đều đến, cả những bạn trong đội chèo thuyền nữa, chỉ tiếc là hai chị em nhà Fairbrother không đi.

(- Mẹ tội mình sẽ buồn lắm - Siobhan nói với Sukhvinder - mẹ mình nghĩ bố dành quá nhiều thời gian cho Krystal mà.

- Ồ - Sukhvinder ngạc nhiên.

- Với lại - Niamh nói thêm - mẹ không thích phải nhìn thấy bia mộ của Krystal mỗi khi tới viếng bố. Chắc là hai mộ khá gần nhau mà.

Sukhvinder nghĩ mấy lý do đó thật vụn vặt chẳng ra làm sao, nhưng nghĩ thế về bà Fairbrother có vẻ bất kính sao đó. Hai chị em khoác tay nhau bỏ đi, dạo này chúng nó vẫn thường cặp kè với nhau thế, và làm mặt lạnh với Sukhvinder vì nó theo chơi với con nhỏ “người ngoài” Gaia Bawden.)

Sukhvinder chờ ai đó đứng dậy nói về con người thực sự của Krystal, về những gì bạn nó đã làm được trong đời, như những gì bác của Niamh và Soibhan đã nói về ông Fairbrother, nhưng ngoài những lời ngán ngùi của ông mục sư về “những cuộc đời ngắn ngủi khổ đau” và “gia đình đã gần bó lâu đời tại Pagford này”, hình như ông ấy muốn tránh nhắc tới những sự thật khác.

Vậy là Sukhvinder tập trung nhớ lại ngày đội đua thuyền tham gia vòng chung kết cấp vùng. Hôm đó ông Fairbrother chở cả đội trên chiếc xe buýt mini đến gặp đội trưởng Thánh Anne. Con kênh đào chảy ngang qua sân trường đó nên ban tổ chức quyết định đội đua sẽ thay đồ

trong phòng thể thao và bắt đầu cuộc đua ngay từ đoạn kênh đó.

- Chả có tinh thần thể thao gì cả - ông Fairbrother nói với cả bọn - lợi thế sân nhà mà. Chú cố phản đối rồi mà họ vẫn không lay chuyển. Ta đừng thêm sợ gì, nhé?

- Cháu cóc sợ cái mẹ gì...

- Krys...

- Cháu không sợ.

Nhưng vừa bước vào sân trường kia là Sukhvinder thấy khớp ngay. Thảm cỏ xanh mềm mượt trải dài, tòa nhà bằng đá vàng cao vút với những ngọn chóp và hàng trăm cửa sổ, trừ hình ảnh trên mấy tấm bưu thiếp, nó chưa bao giờ thấy cảnh nào như thế.

- Cứ như điện Buckingham ấy! - Lauren the thé kêu đằng sau nó, mồm Krystal tròn ra thành chữ O, đôi lúc nó bộc lộ cảm xúc thành thật như trẻ thơ.

Bố mẹ cả bọn, kể cả bà cố của Krystal đang chờ ở vạch đích, Sukhvinder biết chắc nó không phải đứa duy nhất thấy mình bé nhỏ, sợ sệt và bị áp đảo khi bước qua lối vào tòa nhà đẹp đẽ đó.

Một cô mặc trang phục nhân viên văn phòng chạy ra chào mừng ông Fairbrother đang mặc đồ thể thao.

- Hân anh là Winterdown nhỉ!

- Tất nhiên là không rồi, trông ông ấy giống cái tòa nhà chết toi đó hả? - Krystal nói lớn.

Cả đám thấy rõ là bà cô trường Thánh Anne nghe được, ông Fairbrother quay lại chau mặt nhìn Krystal, nhưng rõ là ông ấy cũng đang buồn cười. Cả đội rộ lên cười rinh rích, mãi tới khi ông Fairbrother đưa tụi nó tới cửa phòng thay đồ.

- Cố lên! - Ông kêu to.

Đội đua trường Thánh Anne đã chờ sẵn trong đó cùng huấn luyện viên. Hai nhóm con gái độ mắt qua mấy chiếc ghế dài. Sukhvinder choáng người nhìn mái tóc của các cô nàng đội kia. Tóc đứa nào cũng dài, trông tự nhiên và sáng bóng, tưởng như đóng quảng cáo dầu gội đầu ngay được. Đội nó thì Siobhan và Niahm cắt đầu bob, tóc Lauren cắt ngắn, Krystal túm tóc đuôi ngựa cao, còn mái tóc dày bù xù của Sukhvinder dựng lên như bờm ngựa.

Nó thấy hai đứa con gái đội Thánh Anne thì thầm cười mĩa gì đó, chắc chắn là thế, vì Krystal đã đứng phắt dậy nhìn tụi nó mà bảo - Nghĩ cứt tụi mày thơm như hoa hồng đấy hả?

- Em vừa nói gì thế? - huấn luyện viên đội kia gằn giọng.

- Chỉ hỏi cho biết thôi mà - Krystal ngọt ngào đáp, quay lưng tụt quần xuống.

Đúng là không nhịn được cười, đội Winterdown cười đến phát nắc khi thay đồ. Krystal lượn lờ chọc ghẹo, khi đội kia xếp hàng đi ra, Krystal lại tụt quần chống hông vào bọn nó.

- Đẹp đấy! - con bé cuối hàng bình luận.

- Cảm ơn nhá - Krystal gọi với theo - Nếu thích thì đây lại cho xem nữa. Tụi mày đồng tính cả lũ mà - nó réo nốt - cả đồng đồn cục với nhau cóc có thằng đực rựa nào!

Holly cười gập cả bụng đến nổi đập đầu vào cánh cửa khóa kín.

- Cúi chùng, Hol - Krystal nói, khoái chí trước hiệu ứng nó đem lại - còn phải xài cái đầu của mày đó.

Lúc xuống kênh đào, Sukhvinder hiểu ngay vì sao ông Fairbrother yêu cầu đổi địa điểm. Ở vạch xuất phát, chỉ có mỗi ông đại diện cổ vũ Winterdown, trong khi bạn bè đội Trường Thánh Anne tràn ngập, hò hét vỗ tay nhảy nhót ầm ĩ, đứa nào đứa nấy đều tóc dài óng mượt hết như nhau.

- Ê - Krystal hét ầm lên, chỉ tay vào đám đông. - Lexie Mollison kia! Nhớ hồi tao tát gãy răng mày không Lex?

Sukhvinder cười đau cả bụng. Nó vừa vui vừa hãnh diện được đi cạnh Krystal thế này, chắc chắn mấy đứa khác cũng thế. Cái kiểu ngạo nghễ của con bé bảo vệ cả đội trước những ánh nhìn chăm chăm, dàn cờ phấp phới và tòa nhà to đẹp như cung điện đằng sau.

Nhưng lúc trèo vào vị trí quen thuộc sau lưng Krystal trên thuyền, nó nhận ra cô bạn không phải không chịu sức ép. Krystal quay ra sau khoe với Sukhvinder thứ nó đang cầm trong tay.

- Bùa hên của tao đó. - Trong tay nó là trái tim bằng nhựa đỏ gắn vào móc chìa khóa, trong lồng hình cậu em trai nhỏ.

- Tao có hứa mang huy chương về cho nó - Krystal giải thích.

- Chắc rồi - Sukhvinder vừa tin tưởng vừa run - Được mà.

- Ờ - Krystal quay lên trên, nhét móc chìa khóa vào áo lót. - Thắng là chắc rồi - Nó nói to cho toàn đội đều nghe - Toàn bọn ông ọ. Chơi tụi nó!

Sukhvinder nhớ mồn một tiếng súng hiệu, rồi đám đông hò hét, cơ bắp nó căng ra. Nhớ niềm phấn chấn khi cả đội phối hợp nhịp nhàng, cùng nỗ lực sống chết sau tràng cười vừa nãy. Krystal đã đánh bay lợi thế sân nhà của bọn kia vì cả đội. Sukhvinder từng ước gì mình được như bạn: hài hước, cứng cỏi, lúc nào cũng sẵn sàng xông ra chiến đấu, không bao giờ để ai bắt nạt.

Nó đã xin phép Terri Weedon hai điều và đều được chấp thuận, Terri vốn vẫn luôn thuận theo ý mọi người như thế. Giờ chiếc huy chương ngày đó được đeo ngay ngắn trên cổ Krystal. Điều thứ hai tận cuối buổi lễ mới thành hiện thực, và lần này khi tuyên bố điều ấy, giọng ông mục sư đầy vẻ cam chịu.

Good girl gone bad

Take three

Action.

No clouds in my storms

Let it rain, I hydroplane into fame

Comin' down with the Dow Jones...

Cô gái ngoan một lần phóng túng

Đếm tới ba nhé.

Dzô nào.

Mây mù không vương cơn bão tôi

Sợ gì mưa rơi, tôi lướt đến huy hoàng danh tiếng

Lao dốc cùng Dow Jones...

Gia đình Weedon gần như phải nhấc bổng Terri lùi xuống khu dự lễ lột thảm màu xanh dương thẫm, những người dự tang ngoảnh nhìn nơi khác.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>